MARIO VARGAS LLOSA

Thành phố và lũ chó

NOBEL VĂN CHƯƠNG 2010

nhã nam vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

THÀNH PHỐ VÀ LŨ CHÓ

—★—

Tác giả: Mario Vargas Llosa
Người dịch: Lê Xuân Quỳnh
Phát hành: Nhã Nam
Nhà xuất bản Văn Học 2012

ebook©vctvegroup

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1962, khi còn là bản thảo, *Thành phố và lũ chó*[1] đã được nhận Giải thưởng *Thư viện Ngắn gọn* của Nhà xuất bản Seix Barral, cho đến hiện nay vẫn là một trong những nhà xuất bản danh tiếng nhất Tây Ban Nha và Mỹ Latinh. Ngay khi vừa được xuất bản, năm 1963, cuốn tiểu thuyết đã được trao giải thưởng của Giới phê bình Tây Ban Nha và gây nên chấn động chưa từng thấy trong dư luận xã hội và trong giới học giả, nhanh chóng được dịch ra ba mươi thứ tiếng và ngày nay được đánh giá là tác phẩm kinh điển trong nền văn học không chỉ của đất nước Perú mà còn của Mỹ Latinh nói chung.

Trong nền văn học bằng tiếng Tây Ban Nha ở Mỹ Latinh, nhà văn nổi tiếng người Guatemala, Miguel Angel Asturias, giải thưởng Nobel Văn chương năm 1967, và nhà văn người Cuba, Alejo Carpentier, được coi là những người khởi đầu và đặt nền móng lý luận cho chủ nghĩa hiện thực huyền ảo (realismo mágico hoặc realismo maravilloso), một khám phá độc đáo của văn học Mỹ Latinh hiện đại[2]. Còn nhà văn Perú Mario Vargas Llosa lại là một trong những người đi tiên phong, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách tân thi pháp tiểu thuyết, mà vấn đề cốt lõi là sử dụng thời gian đa tuyến, một kỹ thuật hết sức mới mẻ thời bấy giờ, đồng thời cũng sáng tạo ra những kỹ thuật kể chuyện có hiệu quả để nắm bắt và phản ánh hiện thực như mê cung của đất nước ông. Trong Thành phố và lũ chó, thời gian đa tuyến được tác giả sử dụng thông qua kỹ thuật tự sự đa chủ thể: thời gian "trong cốt truyện" thông qua chuyện kể của ngôi thứ ba (người kể chuyện) theo diễn biến từ đầu đến cuối - từ khi học viên Cava bị Nhóm bạn giao cho việc ăn cắp đề kiểm tra môn hóa, vô tình làm vỡ cửa kính, nhà trường phạt các học viên gác đêm hôm đó không được đi chơi ngoài trường vào thứ Bảy và Chủ nhật; quá bức xúc, học viên Arana (Nô Lệ) liền tố giác khiến Cava bị đuổi học, rồi bản thân Nô Lệ sau đó bị bắn chết trong cuộc diễn tập quân sự… Bên cạnh đó là thời gian "ngoài cốt truyện", diễn

ra qua lời kể của các nhân vật chính: Trăn, Alberto (tức Nhà Thơ), Báo Đen gồm những hồi ức về gia đình, bản thân (ngược chiều với thời gian cốt truyện, kể về những sự việc đã qua, một thứ flashback), thời gian tâm lý gồm tình yêu chớm nở, tình cảm với con chó cái… Toàn bộ cuốn tiểu thuyết được chia làm hai phần và phần vĩ thanh, mỗi phần có tám chương, mỗi chương thường có bốn hoặc năm phân đoạn, hai chương có đến mười phân đoạn. Một phần ba cuốn tiểu thuyết (ba mươi sáu trong số tám mươi mốt phân đoạn) được kể ở ngôi thứ nhất dưới dạng độc thoại nội tâm của ba nhân vật chính với thời gian và không gian bị đảo lộn, xáo trộn, khiến cốt truyện dù đơn giản cũng trở nên ly kỳ, hấp dẫn. Các đoạn độc thoại này không được nói rõ của nhân vật nào, độc giả phải tự luận ra, hơn nữa chúng lại kết hợp rất khéo léo, khi thì trực tiếp khi thì gián tiếp với ngôi thứ ba, kỹ thuật kể chuyện này được M. Vargas Llosa tự gọi là "phương pháp bình thông nhau", ví dụ trong đoạn độc thoại sau đây của Alberto:

"Mình có thể sẽ đi mà nói với bố, bố ơi cho con hơi mươi đông sol đi và ngay bây giờ mình đã thấy rõ, hai mắt bố sẽ đẫm lệ và bố sẽ cho mình bốn mươi hoặc năm mươi đông, nhưng việc đó sẽ chẳng khác gì nói với bố, con tha thứ cho những việc bố đã làm với mẹ và bố vẫn có thể cứ làm ba cái trò đĩ thoã của mình đi với điều kiện là phải tiếp tục cho con tiền thưởng hậu hậu vào." Dưới chiếc khăn quàng bằng len của mẹ cho từ mấy tháng trước, đôi môi của Alberto cử động liên tục mà không hề phát ra âm thanh nào…

Cấu trúc phức tạp này đòi hỏi nhà văn phải vững tay nghề và, cùng với một cốt truyện ly kỳ, cấu trúc này đã giữ được mạch hồi hộp thích thú cho độc giả và buộc họ phải tham gia tích cực vào diễn biến của câu chuyện, phải chăm chú theo dõi, tự sắp xếp lại không gian và thời gian của các lời kể thì mới có thể nắm chắc được nội dung. Yếu tố kỹ thuật kể chuyện này hoàn toàn mới lạ trong nền tiểu thuyết Mỹ Latinh thời kỳ đó, và trở thành yếu tố kỹ thuật cơ bản của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh. Và chính Mario Vargas Llosa là một trong những người đầu tiên vận dụng nhuần nhuyễn ngay từ cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình. Ngoài ra, khả năng sử dụng ngôn ngữ đời thường, kể cả những từ lóng, thậm chí thô tục của lứa tuổi mới lớn; nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật; sự kết hợp hài hòa giữa những trang miêu tả các sự kiện đầy bạo lực với những trang hết sức trữ tình về tình yêu của những thanh niên mới lớn, tình yêu thuở

học trò, những trang miêu tả sương mù bảng lảng đầy chất thơ và chất u ám tăm tối ở khu vực La Perla nơi trường quân sự được xây dựng và ẩn hiện thường xuyên chất hài hước chế giễu sâu cay; tất cả làm nên giá trị nghệ thuật độc đáo và hết sức mới mẻ của tác phẩm này.

Nét mới mẻ và độc đáo còn ở ngay nội dung tác phẩm. Thành phố và lũ chó là bản cáo trạng lên án nền giáo dục quân phiệt, quan điểm phân biệt chủng tộc, đẳng cấp xã hội, triết lý kẻ mạnh áp chế kẻ yếu còn ngự trị trong xã hội và trong trường quân sự. Là di sản của chế độ thực dân-phong kiến của Tây Ban Nha, chế độ gia trưởng, vai trò các trưởng lão, các thủ lĩnh (Caudillo) còn tồn tại lâu dài trước sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản. Các thế lực quân sự, nhằm đào tạo ra một thế hệ quân nhân mù quáng tôn thờ chế độ gia trưởng, chế độ độc tài quân sự, đã lập ra hệ thống trường quân sự nơi nền giáo dục dựa trên chính bạo lực và dối trá, nơi triết lý kẻ mạnh ngự trị trên hết. Bằng chính trải nghiệm của bản thân, Vargas Llosa đã đề cập đến một đề tài hết sức mới mẻ: nền giáo dục quân phiệt đầy bạo lực. Và Trường Quân sự Leoncio Prado cũng chính là xã hội Perú thu nhỏ với mọi tệ nạn xã hội, đầy rẫy tệ phân biệt chủng tộc, phân biệt đẳng cấp xã hội, nguồn gốc văn hóa. Lên án nền giáo dục bạo lực đối với thế hệ thanh niên mới lớn trong trường quân sự, Thành phố và lũ chó cũng mang tính dự báo và kết án chế độ độc tài quân sự đã hình thành ở một số nước và sau đó, suốt thập niên 60 và 70 của thế kỷ trước, đã thống trị một cách tàn bạo ở hầu hết các nước Mỹ Latinh. Đây cũng là một đề tài được nhiều nhà văn nổi tiếng, từ M Angel Asturias, Alejo Carpentier, Augusto Roa Bastos, Ernesto Sabato… đến G. García Márquez đều đã viết và đạt thành tựu quan trọng. Nhưng nếu các nhà văn khác viết về các nhà độc tài, các trưởng lão, thì Vargas Llosa khai thác đề tài nền giáo dục, đào tạo ra bọn độc tài. Thành phố và lũ chó còn hấp dẫn bởi vì lần đầu tiên văn chương đề cập đến đời sống tinh thần và vật chất của lứa tuổi mới lớn trong trường quân sự, tình bạn, tình yêu. Họ là nạn nhân của một xã hội thối nát, của lối giáo dục tàn bạo, nên sống buông thả, bài bạc, đĩ điếm, ăn trộm, vô kỷ luật, tàn nhẫn với nhau, theo đuổi lối sống tình dục bản năng của tuổi chưa trưởng thành (tình dục đồng giới, tình dục với thú vật như gà mái, chó cái), thậm chí còn gây tội ác. Vargas Llosa mạnh dạn bóc trần những tệ nạn đó, lên án và chế giễu chua cay những kẻ đại diện cho chế độ xã hội dựa trên bạo lực và giả dối. Lập trường chống chế độ quân phiệt,

chống giai cấp tư sản, chống tư tưởng ỷ thế kẻ mạnh, chống bạo lực tàn bạo của Vargas Llosa trong tác phẩm này đã làm cháy lên tinh thần phản kháng và thức tỉnh ý thức phải đổi mới trong xã hội Perú, như García Márquez từng nói:"… đảo ngược hẳn lại thực tế."

Mới mẻ, đặc sắc từ đề tài, quan điểm tiếp cận thực tế đến phong cách, nghệ thuật kể chuyện cùng những yếu tố kỹ thuật mới, Thành phố và lũ chó được liệt vào một trong những tác phẩm văn học mở đầu cho cuộc bùng nổ của tiểu thuyết Mỹ Latinh. Cùng với Gabriel García Márquez, Julio Cortázar, Carlos Puentes, Mario Vargas Llosas được coi là những nhà văn xuất sắc nhất của Mỹ Latinh từ nửa cuối thế kỷ XX cho đến hiện nay.

M. Vargas Llosa sinh ở Arequipa, Perú, năm 1936, cho đến năm lên mười mới biết mặt bố vì trước đó bố mẹ ông đã ly thân. Từ chỗ được mẹ yêu chiều, khi về sống với bố và mẹ lúc này đã tái hợp, ông phải đối mặt với thái độ hà khắc của bố, từ đó nảy sinh xung đột bố- con, và nỗi khát khao được sống tự do. Ông bị đưa vào học Trường Quân sự Leoncio Prado. Chính trong môi trường bạo lực này, tố chất và năng khiếu văn chương của ông đã được nảy nở: ông viết thư hộ cho bạn, viết truyện tình bán cho bạn học. Ngay khi ra trường, ông tham gia viết báo và nhận ra sự nghiệp đời mình chỉ có thể gắn với chữ nghĩa. Năm 1953 ông vào học ở khoa Văn và Luật trường Đại học San Marcos và bắt đầu viết truyện ngắn; năm 1959 các truyện này được tập hợp trong tập Các vị chỉ huy, giành giải thưởng Leopoldo Alas. Sau đó, ông yêu và kết hôn cùng Julia Urquidi, người dì dâu của chính ông. Năm 1955, cùng với vợ, ông sang châu Âu học tập theo học bổng Javier Prado và lấy bằng Tiến sĩ Triết học và Văn chương; đồng thời tìm thấy môi trường thích hợp cho hoạt động văn học. Những chi tiết trong tiểu sử này đã được ông đưa vào một số tiểu thuyết nổi tiếng như Lầu xanh (La casa verde, 1966), Đối thoại trong quán La Catedral (Conversacion en La Catedral, 1969) và Dì Julia và nhà văn quèn (La tía Julia y el escribidor, 1977, hai cuốn sau đã được dịch ra tiếng Việt). Ngoại trừ một giai đoạn có tham gia hoạt động chính trị, thậm chí là ứng viên tổng thống năm 1990, phần lớn cuộc đời cho đến hiện nay ông dành cho văn học và báo chí. Ông có sức sáng tạo mạnh mẽ: hàng chục tiểu thuyết nổi tiếng như Pantaléon và các nữ du khách (Pantaleón y las visitadoras, 1973); Cuộc chiến tranh nơi tận cùng thế giới (La guerra del fin delmundo, 1981), Câu chuyện của Mayta (Historia de Mayta, 1984), Ai

đỡ giết Palomino Molero? (¿Quién mató a Palomino Molero?, tiểu thuyết hình sự, 1986), Người nói chuyện (El hablador, 1987), Ca ngợi người mẹ kế (Elogio de la madrastra, 1988), Người Lituma ở dây Andes (Lituma en los Andes, 1993), Những quyển vở của ông Rigoberto (Los cuadernos de don Rigoberto, 1997), Lễ hội của dê (La fiesta del chivo, 2000), Thiên đường nơi góc phố (El paraíso en la otra esquina, 2003), và ở tuổi 70, năm 2006, lần đầu tiên ông viết cuốn tiểu thuyết tình yêu Trò nghịch của gái hư (Travesuras de la nina mala). Ngoài ra ông còn một số lượng rất lớn sách tiểu luận về văn học, triết học, chính trị và nhiều tác phẩm sân khấu. Năm 2010 vừa qua, Mario Vargas Llosa được trao giải thưởng Nobel Văn chương. Bên cạnh đó, ông từng đoạt tất cả các giải thưởng quan trọng nhất ở đất nước Perú và các nước nói tiếng Tây Ban Nha: giải thưởng Cervantes, giải thưởng Hoàng tử Asturias về văn chương - hai giải thưởng danh giá nhất trong các nước nói tiếng Tây Ban Nha - giải thưởng của các nhà xuất bản quan trọng nhất Barral và Planeta, giải thưởng của các nước khác của Mỹ La tinh, của Ý, Pháp, Mỹ, Anh, Đức… Và, như ông tự nói: giải thưởng lớn nhất trong đời chính là niềm đam mê và lòng quyết tâm theo đuổi nghề văn.

Lê Xuân Quỳnh

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi bắt đầu viết *Thành phố và lũ chó* vào mùa thu năm 1958, ở Madrid, trong căn nhà của Menéndez y Pelayo có tên gọi là ElJute, nhìn ra công viên Retiro, và hoàn thành vào mùa đông năm 1961, nơi căn buồng xép ở Paris. Để bịa ra được cốt truyện này, trước hết từ nhỏ tôi đã phải có một chút của Alberto và của Báo Đen, của anh chàng người rừng Cava và của Nô Lệ, là học viên Trường Quân sự Leoncio Prado, là một chàng trai khu phố thượng lưu Miraflores trong Khu phố Vui vẻ và cư dân của La Perla, ở khu Callao; và, thời niên thiếu, đã phải đọc rất nhiều sách phiêu lưu mạo hiểm, phải tin tưởng vào học thuyết của Sartre về nền văn chương có trách nhiệm, đọc nghiến ngấu tác phẩm của Malraux và mang niềm kính phục vô biên đối với các nhà văn Mỹ thuộc thế hệ lạc loài, với tất cả, nhưng, trên tất cả, là với nhà văn Faulkner. Với toàn bộ số bột đó tôi mới gột nên hồ là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình, cộng thêm một chút tưởng tượng, ảo tưởng thời thanh niên và kỷ luật của Flaubert.

Bản thảo này, như một tâm hồn đau khổ, đã phải lăn lóc từ nhà xuất bản này qua nhà xuất bản khác cho đến khi, nhờ Claude Couffon, người Pháp, bạn của tôi, nhà nghiên cứu văn học Tây Ban Nha và Mỹ Latinh, nó mới đến được tay Carlos Barral, người Barcelona, lúc đó đang lãnh đạo nhà xuất bản Seix Barral. Ông đã trao cho nó giải thưởng Biblioteca Breve (Thư viện Ngắn gọn), đã lập mưu tính kế để cuỗn tiểu thuyết này qua mặt được cơ quan kiểm duyệt của chế độ độc tài Franco ở Tây Ban Nha thời đó, phổ biến, phát hành rộng rãi và làm cho nó được dịch ra mấy thứ tiếng nước ngoài. Đây là cuốn sách làm cho bản thân tôi bất ngờ song, còn hơn vậy, nó giống như một tặng vật trời cho, nhờ nó mà tôi mới bắt đầu cảm thấy giấc mơ từ thuở còn mặc quần đùi của mình đã biến thành sự thật: một ngày nào đó mình sẽ thành nhà văn.

Mario Vargas Llosa

Fuschl, tháng Tám năm 1997

PHẦN MỘT

KEAN: “Họ đóng vai người hùng bởi họ hèn nhát và đóng vai các vị thánh bởi họ có ác tâm; họ đóng vai kẻ sát nhân vì họ khao khát giết hại đồng loại mình. Họ đóng các vai đó bởi vì họ là kẻ dối trá bẩm sinh.”

JEAN PAUL SARTRE

I

"BỐN," Báo Đen nói.

Các gương mặt dịu lại dưới ánh sáng chập chờn của quả đèn cầu lọt qua mấy vuông kính sạch ít ỏi chiếu sáng căn phòng: nguy hiểm đã qua đối với tất cả, trừ với Porhrio Cava. Những quân xúc xắc đã nằm yên, chỉ rõ số ba và số một, màu trắng ngà của chúng nổi bật lên trên nền đất bẩn thỉu.

"Bốn," Báo Đen nhắc lại. "Đứa nào đây?"

"Tao," Cava thì thầm. "Tao đã nói bốn."

"Nhanh lên nào," Báo Đen giục. "Mày biết rõ rồi đấy, ô kính thứ hai bên trái nhé."

Cava cảm thấy lạnh toát toàn thân. Các buồng tắm đều ở cuối dãy phòng ngủ, ngăn cách với khu phòng ngủ chỉ bằng một cánh cửa gỗ hẹp, và chẳng hề có cửa sổ. Những năm trước đây, mùa đông chỉ đến với các phòng ngủ của học viên bằng cách luồn qua những cửa kính vỡ và những chấn song sắt; nhưng năm nay mùa đông thật khốc liệt nên hầu như không có một ngóc ngách nào trong trường thoát được cơn gió lạnh, thậm chí trong đêm nó còn lùa vào được cả trong các buồng tắm, cuốn theo mùi hôi thối tích tụ cả ngày trời lan đi khắp nơi và đánh tan bầu không khí ấm áp thường có ở nơi đó. Nhưng Cava sinh ra và lớn lên ở vùng rừng núi, đã quá quen với mùa đông giá lạnh: chính nỗi sợ hãi mới làm nó sởn da gà.

"Xong rồi à? Tao về ngủ được chưa?" thằng Trăn hỏi: cơ thể và tiếng nói của nó đều thuộc loại ngoại cỡ, một chiếc chổi lông bằng xương bằng thịt có mái tóc nhờn nhờn phủ kín cái đầu to khủng, trên một gương mặt choắt với đôi mắt sâu dường như lúc nào cũng ngái ngủ. Hắn há hốc mồm, môi dưới trề ra ngậm một sợi thuốc lá. Báo Đen quay lại nhìn hắn.

"Tao có phiên gác lúc một giờ đêm," thằng Trăn nói. "Tao muốn chợp mắt một tí."

“Chúng mày đi được rồi,” Báo Đen nói. “Tao sẽ đánh thức chúng mày dậy lúc năm giờ.”

Trăn và Xoăn ra khỏi phòng. Một trong hai đứa vấp phải bậc cửa liền lẩm bẩm chửi rủa.

“Ngay khi về mày phải đánh thức tao dậy ngay nhé,” Báo Đen ra lệnh. “Mày đừng quá lề mề đấy. Sắp mười hai giờ rồi.”

“Ừ,” Cava nói. Gương mặt của nó bình thường kín như bưng, lúc này trông có vẻ mệt mỏi. “Tao đi thay quần áo đây.”

Chúng đi ra khỏi buồng tắm. Phòng ngủ tối đen như hũ nút, nhưng Cava chẳng cần nhìn để định hướng đi giữa hai dãy giường hai tầng; nó thuộc lòng cái chốn dài, hẹp và cao này. Lúc này nó thấy một sự yên bình tĩnh lặng xâm chiếm lấy mình, chỉ thoáng bị quấy rầy vì tiếng ngáy hoặc tiếng thì thào. Nó lần được đến giường của mình, cái thứ hai bên phải, tầng dưới, cách cửa ra vào một mét. Trong lúc lần mò tìm trong tủ đựng quần áo cái quần dài, chiếc áo ka ki và đôi ủng ngắn cổ, nó còn cảm thấy sát ngay mặt mình hơi thở nồng nặc mùi thuốc lá của Vallano đang nằm ngủ ở giường trên. Trong bóng tối nó vẫn nhận ra được hai hàm răng to trắng muốt của thằng bạn da đen và nghĩ đến một loài gặm nhấm. Khe khẽ, chầm chậm, nó cởi bộ quần áo ngủ sợi len màu xanh dương ra và mặc bộ quần áo kia vào. Nó khoác lên vai chiếc áo va rơi đồng phục bằng vải thô. Sau đó nó bước đi, chầm chậm vì đôi ủng cứ kêu cót két, tiến dần đến giường của Báo Đen, ở đầu bên kia phòng ngủ, sát buồng tắm.

“Báo Đen ơi.”

“Tao đây. Mày cầm lấy này.”

Cava giơ tay ra, chạm ngay hai vật lạnh giá, một trong hai cái sờ rất ráp. Nó cầm trong tay chiếc đèn pin, đút cái giũa vào trong túi áo va rơi đồng phục.

“Những đứa nào gác?” Cava hỏi.

“Thằng Nhà Thơ và tao.”

“Mày à?”

“Sau đó thằng Nô Lệ sẽ thay tao.”

“Thế các phiên gác khác thì sao?”

“Mày sợ à?”

Cava không trả lời. Nó nhón chân rón rén đi về phía cửa ra vào. Nó cẩn thận mở một cảnh cửa, nhưng không tránh được tiếng cót két.

"Có trộm!" ai đó hét lên, trong bóng tối. "Gác đâu, giết nó đi!"

Cava không nhận ra tiếng nói đó là của ai. Nó nhìn ra ngoài: sân vắng ngắt, nhạt nhòa dưới ánh đèn điện từ phía đường piste ngăn cách khu phòng ngủ với bãi cỏ. Sương mù che mờ đường nét ba khối nhà bê tông đang là mái ấm chở che cho học viên năm thứ năm khiến chúng trông thật hư ảo. Nó đi ra ngoài. Dựa lưng vào tường khu phòng ngủ, nó đứng yên trong giây lát chẳng nghĩ ngợi gì. Bây giờ nó đâu còn ai hỗ trợ nữa; thằng Báo Đen thế là đã thoát nạn rồi. Nó thầm ghen tị với những học viên khác đang ngủ, với những hạ sĩ quan, với những người lính đang nằm rét run trong những nhà mái vòm ở phía bên kia sân vận động. Nó biết nỗi sợ hãi sẽ làm toàn thân nó tê liệt nếu không hành động kịp thời. Nó tính toán khoảng cách: phải vượt qua khoảng sân này và đường piste kia; sau đó, núp dưới bóng tối các căn nhà, sẽ phải đi men theo nhà ăn, khu văn phòng, khu phòng ngủ của sĩ quan và lại phải vượt qua một sân nữa, sân này nhỏ thôi và bằng bê tông, kéo đến tận khu lớp học, nơi sẽ chấm dứt mọi hiểm nguy: đội tuần tra không đi đến đó. Sau đó là hành trình trở về. Nó rối trí đến mức chỉ mong mình mất hết ý chí và óc tưởng tượng để thực hiện kế hoạch hoàn toàn như một chiếc máy mù quáng. Suốt mấy ngày liền nó buông thả cho những việc thường ngày tự quyết định thay cho nó, nhẹ nhàng tự thúc đẩy mình làm những công việc mà nó hầu như không nhận ra; thế mà bây giờ tình thế thật khác hẳn, tối nay nó đã bị áp đặt phải làm việc này; nó bỗng cảm thấy sáng suốt lạ thường.

Bám sát vào tường, nó bắt đầu tiến lên. Thay vì vượt qua sân, nó đi vòng, theo bờ tường vòng cung của khu nhà ngủ dành cho học viên năm thứ năm. Khi đến đầu bên kia, nó lo lắng nhìn: đường piste dường như dài bất tận và đầy bí ẩn, chập chờn trong làn sương mờ mờ dưới ánh sáng những bóng đèn tròn được bố trí rất cân đối hai bên. Ngoài tầm tỏa sáng của ánh đèn, trong bóng tối dày đặc có lẽ là bãi cỏ, nó đoán vậy. Những người gác thường nằm ở đó, ngủ hoặc thì thầm tán gẫu với nhau, khi trời không rét mướt. Nó hy vọng đám gác đêm nay đang tụ tập trong buồng tắm nào đó chơi bài. Nó rảo bước, chìm trong bóng của các căn nhà phía bên trái, tránh những luồng sáng đèn. Tiếng sóng biển vỗ vào và dội trở ra phía dưới trường quân sự, dưới chân các vách đá, át đi tiếng giày của nó. Khi

đến khu nhà sĩ quan, nó run bắn cả người và bước vội thật nhanh. Sau đó, nó đi xuyên qua đường piste và lại chìm vào trong bóng tối của khu đất trống. Một thứ gì đó rất gần mà nó không chờ đợi đập vào người nó, như một cú đấm, nỗi sợ hãi mà từ nãy đến giờ nó đã cố dẹp đi. Nó nghi ngại trong giây lát: chỉ cách có một mét, hai con mắt như hai chùm đom đóm, dịu dàng, rụt rè, của con lạc đà cừu[3] đang chằm chằm nhìn nó. "Cút đi!" nó nổi khùng kêu lên. Con vật vẫn tỏ ra bình thản. "Cái loài thú khốn kiếp này hầu như không ngủ bao giờ," Cava nghĩ bụng. "Cũng chẳng ăn. Sao nó không chết nhỉ?" Nó bỏ đi. Hai năm rưỡi trước đây, khi đến Lima học nốt chương trình, nó đã sửng sốt khi thấy cọn vật rất đặc trưng cho vùng núi non này lững thững đi giữa những bức tường xám xịt đầy rêu phong của Trường Quân sự Leoncio Prado. Ai đã đem con lạc đà cừu này đến trường, và từ nơi nào trên vùng núi Andes nhỉ? Đám học viên đã từng lấy nó làm mục tiêu để thi ném đá: con lạc đà cừu chỉ hơi rùng mình khi đá trúng vào người. Nó từ từ rời xa đám học viên đang thi ném, với vẻ thản nhiên như không. "Nó giống như thổ dân da đỏ," Cava nghĩ thầm. Cava leo cầu thang khu lớp học. Bây giờ nó không lo lắng gì về tiếng giày nữa; ở đó chẳng có ai, chỉ có bàn, ghế học sinh, gió và bóng tối. Nó rảo bước dọc hành lang tầng trên. Nó dừng lại. Dưới chùm ánh sáng đèn pin yếu ớt nó nhìn thấy cửa sổ. "Ô kính thứ hai ở bên trái," Báo Đen đã nói vậy. Đúng là cái ô kính lỏng lẻo thật. Nó dùng mũi chiếc giũa nạy lớp keo mát tít ra khỏi đường viền xung quanh kính và dùng tay kia hứng lại. Nó cảm thấy keo vẫn còn ướt. Nó cẩn thận gỡ tấm kính ra để xuống sàn nhà. Sờ soạng khung gỗ cho đến khi tìm được chốt cửa. Cửa sổ được mở toang ra. Vào được trong phòng, nó soi đèn pin khắp mọi nơi; trên một trong mấy cái bàn, ngay cạnh máy in roneo, nó thấy ba xếp giấy. Nó đọc: "Bài kiểm tra cuối quý môn hóa. Năm thứ năm. Thời gian làm bài: bốn mươi phút." Mới được in ra chiều hôm đó, mực in còn bóng. Nó chép lại thật nhanh các câu hỏi vào trong một quyển sổ, dù chẳng hiểu gì về nội dung. Tắt đèn pin và quay lại cửa sổ. Nó leo lên và nhảy xuống: miếng kính vỡ tan tành dưới gót giày, nghe tiếng hàng ngàn mảnh vỡ rào rạo cùng một lúc. "Cứt thật!" nó rên rỉ. Nó ngồi thụp xuống, sợ hãi. Tuy nhiên, hai tai nó không nghe thấy tiếng ồn ào hung tợn, tiếng nói nghe như đạn bắn của mấy người sĩ quan, điều mà nó đang chờ đợi: chỉ có nhịp thở hổn hển của chính nó vì sợ hãi. Nó chờ thêm giây lát nữa. Sau đó, luống cuống quên cả dùng đèn pin, nó vơ

vội những mảnh kính vỡ tản mát trên sàn gạch men cho vào áo va rơi khoác ngoài. Nó đi về khu nhà ngủ mà chẳng hề quan tâm đề phòng gì nữa. Nó chỉ muốn về đến phòng ngủ thật nhanh, chui vào giường, nhắm mắt lại. Ở ngoài khu đất trống, khi vứt các miếng kính vỡ xuống đất, nó bị cứa đứt tay. Nó dừng lại ở cửa ra vào phòng ngủ, cảm thấy mệt bã người. Một bóng đen chặn nó lại.

"Xong chưa?" Báo Đen nói.

"Rồi."

"Ta vào buồng tắm đi."

Báo Đen đi trước, dùng cả hai tay đẩy cửa rồi bước vào. Dưới ánh đèn vàng vọt của căn phòng, Cava nhận ra Báo Đen đang đi chân đất; đôi chân to lớn và mập mạp, móng dài và bẩn thỉu, bốc mùi hôi.

"Tao làm vỡ kính," Cava nói, không cao giọng.

Hai bàn tay của Báo Đen, như hai mảnh sao băng trắng toát, túm lấy vạt áo đang nhăn nhúm của nó. Cava chao đảo tại chỗ, nhưng vẫn không chịu nhìn xuống trước ánh mắt của Báo Đen đang giận dữ nhìn trừng trừng dưới hàng lông mày cong vút.

"Đồ dân rừng rú," Báo nói lầm bầm, từ tốn. "Mày đúng là đồ dân rừng rú. Nếu họ tìm ra chúng mình, tao thề với mày…"

Báo Đen vẫn giữ chặt vạt áo của nó. Cava đặt hai tay lên tay của Báo Đen. Cố giằng ra, nhưng không mạnh cho lắm.

"Bỏ tay ra!" Báo Đen nói. Cava cảm thấy trên mặt mình một làn mưa vô hình. "Đồ dân rừng rú!"

Cava buông hai tay xuống.

"Không có ai ở ngoài sân cả," nó thì thào. "Chẳng có ai nhìn thấy tao đâu."

Báo Đen đã buông nó ra; tự cắn vào mu bàn tay phải của mình.

"Tao không phải là thằng đớn hèn khốn nạn đâu," Cava nói thì thầm. "Nếu họ phát hiện ra thì tao chịu tội một mình là xong chứ gì."

Báo Đen nhìn nó từ trên xuống dưới. Cười.

"Đồ quân rừng rú hèn nhát," Báo nói. "Mày sợ đái cả ra quần rồi. Mày nhìn xuống quần đi."

Nó đã quên căn nhà trên đại lộ Salaverry, ở khu Magdalena Nueva, nơi nó đã sống kể từ cái đêm đến Lima lần đầu tiên, và cả chuyến đi dài mười tám tiếng đồng hồ trên xe khách, qua hết thị trấn tàn tạ này đến thị trấn tàn tạ khác, những vùng cát, những thung lũng nhỏ nhoi, thỉnh thoảng biển lại hiện ra, những cánh đồng trồng bông, những thị trấn và những vùng cát. Suốt chuyến đi, nó dán mặt vào kính cửa sổ và cảm thấy toàn thân rấm rứt nỗi phấn khích: "Mình sẽ được thấy Lima." Thỉnh thoảng mẹ lại kéo nó sát vào mình mà thì thầm: "Richi, Ricardito[4] à." Nó nghĩ thầm; "Sao mẹ lại khóc nhỉ?" Những hành khách khác ngủ vùi hoặc đọc sách báo còn người lái xe thì cứ lẩm bẩm vui vẻ hát mãi một điệp khúc, hết giờ này qua giờ khác. Ricardo đã cố chịu đựng qua suốt buổi sáng, buổi chiều và cả khi trời chập choạng tối mà không rời mắt khỏi đường chân trời, chờ đợi những ánh đèn của thành phố bỗng hiện lên, như những ánh đuốc. Nỗi mệt nhọc đã ru ngủ dần dần các bộ phận trong cơ thể, làm bạc nhược mọi giác quan; trong trạng thái nửa thức nửa ngủ, nó vẫn cố nghiến răng nhắc đi nhắc lại: "Ta sẽ không ngủ gục." Và, bỗng nhiên ai đó nhẹ nhàng lay người nó. "Richi à, chúng mình đến nơi rồi, con tỉnh dậy đi nào." Nó đang ngồi trên lòng mẹ, đầu gục trên vai bà, cảm thấy rét buốt. Đôi môi thân thuộc lướt nhẹ trên miệng nó và nó có cảm tưởng rằng, trong giấc ngủ, mình đã biến thành một con mèo nhỏ. Lúc này chiếc xe khách đã đi chậm lại: nó nhìn thấy mờ mờ ảo ảo những căn nhà, ánh đèn, cây cối và đại lộ dài hơn nhiều so với dãy phố chính ở Chiclayo. Phải một lúc sau nó mới nhận ra là một số hành khách đã xuống xe từ lúc nào rồi. Người lái xe vẫn hát nhưng không còn hứng thú như trước nữa. "Mọi chuyện sẽ ra sao nhỉ?" nó nghĩ. Và, một lần nữa, nó cảm thấy nỗi hoảng hốt khốc liệt, như ba ngày trước đây, khi mẹ gọi nó ra một nơi riêng để dì Adelina khỏi nghe thấy, rồi nói với nó: "Bố con chưa chết đâu, đó chỉ là chuyện bịa đặt thôi. Bố con vừa trở về sau một chuyến đi rất dài và đang chờ hai mẹ con mình ở Lima đấy." "Ta đến nơi rồi con ạ," mẹ nó nói. "Bà sẽ xuống ở đại lộ Salaverry, nếu tôi không nhầm?" người lái xe nói như hát. "Vâng ạ, số nhà ba mươi tám," mẹ đáp. Nó nhắm nghiền mắt, vờ đang ngủ. Mẹ hôn nó. "Tại sao mẹ hôn môi mình nhỉ?" Ricardo nghĩ; tay phải nó nắm chặt lấy thành ghế. Sau khi đi loanh quanh một lúc, cuối cùng thì xe cũng dừng. Nó vẫn nhắm nghiền hai mắt, thu mình lại ngả tiếp vào tấm thân đã làm chỗ dựa cho nó suốt mấy giờ qua. Bỗng nhiên, thân hình của mẹ nó cứng lại. "Beatriz ơi,"

tiếng ai đó gọi. Ai đó mở cửa xe. Nó cảm thấy thân thể mình bị nhấc bổng lên, được đặt xuống sàn, chới với không điểm tựa, mở to hai mắt: người đàn ông và mẹ nó đang hôn môi nhau, ôm chặt lấy nhau. Người lái xe thôi không hát nữa. Đường phố vắng lặng và im lìm. Nó chăm chú nhìn hai người; môi nó nhẩm những con số, đo đếm thời gian trôi đi. Sau đó, mẹ nó tách ra khỏi người đàn ông, quay về phía nó nói: "Bố con đó, Richi ạ. Con hôn bố đi." Đôi cánh tay đàn ông xa lạ lại nhấc nó lên lần nữa; một gương mặt người lớn từng trải áp sát vào mặt nó, tiếng nói thì thầm gọi tên nó, đôi môi khô gắn chặt vào má nó. Nó đứng thẳng đơ.

Nó cũng đã quên hết mọi chuyện xảy ra tiếp theo trong đêm đó, cái giá lạnh của tấm chăn trên chiếc giường thù nghịch, nỗi cô đơn mà nó cố xua tan bằng cách căng mắt cố xuyên qua đêm tối để tìm bất cứ vật nào, một tia sáng le lói nào, và nỗi buồn khắc khoải, như cây đinh bền bỉ chọc vào tinh thần nó. "Sói vùng sa mạc Sechura thường tru lên như quỷ dữ vào ban đêm; cháu có biết vì sao không hả? Là để xua tan sự im lặng làm chúng sợ hãi đấy," có lần dì Adelina nói với nó như vậy. Nó muốn hét thật to để sự sống bật dậy trong căn phòng này, nơi mọi thứ dường như đã chết. Nó đứng dậy: đi chân đất, gần như trần truồng, run run vì ngượng ngùng bối rối sợ rằng nhỡ bỗng nhiên có ai đó mở cửa và thấy nó đang đứng; nó đi đến phía cửa, áp mặt vào tấm ván. Nó không nghe thấy gì cả. Nó quay lại giường và khóc, lấy hai tay bịt chặt miệng. Khi ánh sáng lọt vào phòng và ngoài phố bắt đầu có tiếng ồn ào, hai mắt nó vẫn mở chong chong và hai tai vẫn trong trạng thái canh chừng. Mãi sau đó, nó mới nghe thấy tiếng người. Tiếng họ nói thật nhỏ và chỉ vọng đến chỗ nó những tiếng rì rầm khó hiểu. Sau đó nó nghe thấy tiếng cười, tiếng đi lại. Sau đó nó nhận ra tiếng mở cửa, tiếng bước chân, có ai đó hiện diện, hai bàn tay quá thân thuộc đang kéo chăn đắp lên tận cổ cho nó, hơi thở nồng ấm ngay sát hai má. Nó mở mắt: mẹ nó đang cười, "Chào con trai," mẹ nói, dịu dàng, "thế con không hôn mẹ à?" "Không," nó nói.

"Mình có thể sẽ đi mà nói với bố, bố ơi cho con hai mươi đồng sol đi và ngay bây giờ mình đã thấy rõ, hai mắt bố sẽ đẫm lệ và bố sẽ cho mình bốn mươi hoặc năm mươi đồng, nhưng việc đó sẽ chẳng khác gì nói với bố, con tha thứ cho những việc bố đã làm với mẹ và bố vẫn có thể cứ làm ba cái trò đĩ thõa của mình đi với điều kiện là phải tiếp tục cho con tiền thưởng hậu hậu vào." Dưới chiếc khăn quàng bằng len của mẹ cho từ mấy

tháng trước, đôi môi của Alberto cử động liên tục mà không thể phát ra âm thanh nào. Chiếc áo khoác và chiếc mũ lưỡi trai trùm đến tận mang tai, giúp nó chống lại giá rét. Thân thể nó đã quen chịu đựng sức nặng của khẩu súng nên bây giờ chẳng còn cảm thấy gì nữa. "Đi mà nói với mẹ rằng hai mẹ con mình được cái gì bằng việc không chấp nhận mấy đồng xu lẻ, phải để bố hằng tháng gửi cho chúng ta một tấm séc cho đến khi bố cảm thấy hối hận vì tội lỗi của mình và quay về nhà, nhưng mình đã thấy trước rồi, mẹ sẽ khóc mà nói rằng phải nhẫn nhục vác cây thánh giá như Đức Chúa từng làm và mẹ chấp nhận dù bao lâu cũng được cho đến chừng nào hai người thống nhất được với nhau và thế là ngày mai mình chả còn có được hai mươi đồng sol nữa." Theo nội quy, những người canh gác phải đi rảo xung quanh sân của những lớp cùng năm với mình và đường piste, nhưng trong ca gác của mình nó lại tha thẩn đi dạo phía sau khu nhà ngủ, bên cạnh dãy lan can cao xám xịt bảo vệ cho bức tường mặt tiền của trường. Từ đó người ta có thể thấy, giữa các thanh sắt, như lưng con ngựa vằn, con đường nhựa chạy uốn lượn phía dưới hàng hiên và rìa các vách đá, nghe thấy tiếng rì rầm sóng biển và, nếu sương mù không quá dày, còn có thể nhìn thấy xa xa, như ngọn thương sáng lấp lánh, bờ kè của khu nghỉ mát La Punta lao thẳng ra biển như con đê chắn sóng và, ở đầu bên kia, khu nhà ở Miraflores, khu phố của nó, như cánh quạt lấp lánh ánh đèn ôm lấy vịnh biển vô hình. Hai tiếng một lần, viên sĩ quan phụ trách phiên gác sẽ đi kiểm tra những học viên canh gác: vào lúc một giờ đêm, nó sẽ gặp ông ấy ở trạm gác. Trong khi chờ đợi, Alberto đặt ra bao dự định cho chuyến đi chơi vào hôm thứ Bảy. "Có thể mười thằng cha kia còn đang mơ tưởng đến bộ phim nọ, chúng vẫn còn nhìn thấy bao nhiêu là đàn bà chỉ vận quần trong, bao nhiêu là đùi vế, bao nhiêu là bụng, bao nhiêu thứ khác, chúng sẽ nhờ mình viết những câu chuyện nho nhỏ gì đấy về đàn bà, nhưng không biết liệu chúng có chịu ứng trước tiền cho mình không và liệu bao giờ thì mình mới viết được nếu ngày mai đã có bài kiểm tra môn hóa rồi và mình sẽ phải trả tiền cho Báo Đen để có trước các câu hỏi, trừ phi thằng cha Vallano nhận nhắc bài cho mình đổi lại thì mình viết thư hộ hắn, nhưng ai có thể tin được một thằng da đen chứ. Có thể bọn hắn sẽ nhờ mình viết thư, nhưng liệu có đứa nào chịu thanh toán ngay tiền tươi cho mình không vì bây giờ đã sắp đến cuối tuần rồi mà hôm thứ Tư tất cả chúng nó đều đã nướng sạch đạn ở La Perlita và vào trò bài bạc. Có thể mình sẽ tiêu sạch hai mươi đồng sol nếu bọn bị phạt phải ở lại trong trại bắt mình mua thuốc lá và mình phải trả

công cho chúng bằng cách viết thư hay truyện đàn bà cho chúng đọc, và sẽ thật là náo loạn, giả dụ mình vớ được hai mươi đồng sol trong chiếc ví nhặt được ở nhà ăn hoặc ở lớp học hoặc ở nhà xí, hay ngay bây giờ mình đi xuống phòng ngủ của bọn chó con[5] và mở tủ đựng quần áo ra lục lọi cho đến khi vớ được hai mươi đồng sol hoặc tốt hơn hết là lấy của mỗi đứa năm mươi xu để chúng khó nhận ra mình bị mất tiền, chỉ có điều phải mở đến bốn mươi chiếc tủ thì thật khó mà không làm đứa nào đó tỉnh giấc, biết rằng mình có thể kiếm được ở tất cả các tủ mỗi tủ năm mươi xu nhưng mình cũng có thể đi đến gặp một tay hạ sĩ quan hoặc trung úy, cho tôi vay hai mươi sol đi, tôi cũng muốn đến chỗ cô ả Chân Vàng, tôi cũng là thằng đàn ông, không đứa cứt đái nào có thể thét lác gì tôi ở đó cả…"

Phải mất một lúc Alberto mới nhận ra giọng nói đó, khi nhớ ra rằng mình đang làm nhiệm-vụ canh gác mà lại đi lang thang ở ngoài chỗ gác. Nó lại nghe thấy tiếng hét hỏi, lần này mạnh mẽ hơn, "Cậu học viên kia làm sao thế?" và lần này thì cả thể xác lẫn tinh thần nó đều phản ứng, ngẩng đầu lên, như trong một cơn lốc xoáy ánh mắt nó nhìn thấy ngay những bức tường bao quanh Phòng Bảo vệ của trường, mấy người lính đang ngồi trên ghế, bức tượng người anh hùng đầy vẻ hăm dọa với thanh gươm đã tuốt ra khỏi vỏ ẩn hiện trong màn sương và bóng đêm, nó hình dung ra ngay tên mình sẽ được ghi vào danh sách những kẻ bị phạt cấm trại, tim nó đập thình thịch, nó cảm thấy sợ, lưỡi và môi nó mấp ma mấp máy, nó thấy giữa tượng người anh hùng bằng đồng và nó, chỉ cách có năm mét, bóng dáng viên trung úy Remigio Huarina hai tay chống nạnh chăm chú nhìn nó.

"Cậu làm gì ở đây?"

Viên trung úy tiến đến gần Alberto, còn nó thì nhìn thấy, phía sau bờ vai người sĩ quan, mảng rêu phong nhuốm đen khối đá đỡ bức tượng người anh hùng, nói đúng hơn là nó đoán vậy, bởi vì ánh sáng đèn trong Phòng Bảo vệ mờ mờ ảo ảo và xa xôi, hoặc là nó tự bịa ra vậy: có thể chính trong ngày hôm nay những người lính gác đã cọ rửa khối đá bệ tượng rồi cũng nên.

"Sao?" viên trung úy đã đứng trước mặt nó, nói. "Có chuyện gì thế?"

Đứng thẳng dơ, tay phải để trên mép lưỡi trai chiếc mũ, căng thẳng, tất cả giác quan đều ở trong trạng thái cảnh giác, Alberto vẫn giữ im lặng trước người đàn ông nhỏ nhắn mờ mờ trong bóng tối cũng đang đứng bất động, vẫn để hai tay trên hông.

"Thưa trung úy, tôi muốn đến tham khảo ý kiến của ông," Alberto nói. *Mình có thể thề thốt với ông ấy là sắp chết đến nơi vì đau bụng, muốn một viên átpirin hoặc là vì một chuyện khác, mẹ mình bị ốm rất nặng, người ta đã giết con lạc đà cừu, mình có thể năn nỉ ông ấy…* "Tôi muốn tham khảo ý kiến của ông về một vấn đề đạo đức."

"Cậu vừa nói gì vậy?"

"Tôi có một vấn đề," Alberto nói, vẫn đứng thẳng căng… *Nói với ông ta rằng bố mình là tướng, chuẩn đô đốc hải quân, nguyên soái, và mình thề rằng mỗi điểm mất đi là ông ta sẽ chậm thăng quân hàm mất một năm, mình có thể…* "Là vấn đề cá nhân thôi ạ," nó nói, ngập ngừng trong giây lát, rồi nói dối: "Đã có lần ngài đại tá nói rằng chúng tôi có thể hỏi ý kiến các vị sĩ quan. Về những vấn đề riêng tư, ý tôi muốn nói như vậy."

"Họ tên, ở trung đội nào," viên trung úy nói. Ông đã bỏ hai tay xuống khỏi bờ hông; ông trông mềm mại và nhỏ nhắn hơn. Ông bước lên một bước và Alberto thấy, rất gần và ngay phía dưới, chiếc mõm, đôi mắt chau lại và đờ đẫn của loài ếch nhái, gương mặt tròn trĩnh cau lại như muốn tỏ ra khắt khe chứ không chỉ là biết cảm thông, cũng chính là cử vẻ mặt của ông ta khi ra lệnh bốc thăm hình phạt cấm trại, một sáng kiến của ông: "Các đội viên, hãy thêm sáu điểm vào tất cả các số ba rồi nhân với ba."

"Alberto Fernández, năm thứ năm, trung đội một."

"Nói thẳng vào vấn đề," viên trung úy nhắc nhở. "Đi thẳng vào vấn đề."

"Thưa trung úy, tôi cho rằng mình đang bị ốm. Tôi muốn nói là ốm về đầu óc, chứ không phải ốm về thân thể. Tối nào tôi cũng gặp ác mộng." Alberto cụp mắt xuống, ra vẻ cam chịu, và nói thật chậm rãi, đầu óc trống rỗng, cứ để cho đôi môi và cái lưỡi tự động đậy uốn éo và tha hồ thêu dệt một mạng nhện, một mê cung làm lạc lối con cóc kia. "Những chuyên thật khủng khiếp, trung úy ạ. Đôi khi tôi mơ thấy mình giết người, rồi những con thú có mặt người truy đuổi tôi. Tôi tỉnh dậy toàn thân đẫm mồ hôi và run lên bần bật. Một điều thật kinh khủng, thưa trung úy, tôi thề với ông là đúng như vậy đấy ạ."

Viên sĩ quan chăm chú nhìn gương mặt cậu học viên. Alberto nhận ra rằng đôi mắt của con cóc đã hồi phục sự sống; nỗi nghi ngại và ngạc nhiên tràn ngập trong hai tròng mắt ông ta như hai ngôi sao sắp lặn. *Mình có thể*

cười, có thể khóc, hò hét, có thể chạy. Trung úy Huarina đã quan sát xong. Bỗng ông ta lùi một bước và nói to:

"Ta đâu phải là cha đạo, mẹ kiếp! Cậu đi mà tham khảo ý kiến về đạo đức với bố hoặc mẹ cậu ấy !"

"Thưa trung úy, tôi đâu có muốn làm phiền ông," Alberto lúng búng nói.

"Mà này, thế cái băng đeo ở cánh tay là gì vậy?" viên sĩ quan hỏi, gí cái mồm và hai con mắt thô lố vào tận cánh tay nó. "Cậu đang làm nhiệm vụ canh gác phải không?"

"Vâng, thưa trung úy."

"Chả lẽ cậu không biết là không bao giờ được rời khỏi vị trí khi canh gác, trừ khi bị chết, hay sao hả?"

"Thưa trung úy, tôi có biết ạ."

"Hừ, tham khảo ý kiến về đạo đức! Cậu quái lắm đấy." Alberto nín thở: những nét nhăn nhó trên gương mặt trung úy Remigio Huarina dường như đã biến mất, miệng ông ta mở to, đôi mắt dãn ra, trên trán nổi lên vài nếp nhăn. Ông cười. "Mẹ kiếp, cậu quái thật. Thôi về ngay vị trí canh gác ở khu nhà ngủ đi. Và hãy nhớ ơn tôi vì đã không phạt kỷ luật cậu đấy nhé."

"Dạ, thưa trung úy, tôi xin ghi nhớ ạ."

Alberto chào, xoay người, trong tích tắc nó thoáng nhìn thấy những người lính nơi trạm gác đang ngồi dựa vào nhau trên ghế băng. Nó nghe thấy tiếng nói sau lưng mình: "Mẹ kiếp, cả đến bọn mình cũng đâu phải là thầy tu đâu." Trước mặt nó, về phía bên trái, nổi bật lên ba khối nhà bê tông: của năm thứ năm, sau đó là năm thứ tư; cuối cùng, năm thứ ba, khu phòng ngủ của lũ chó con. Xa hơn, mờ mờ trong sương đêm là khu thể thao, sân bóng đá phủ đầy cỏ dại, đường piste dành cho điền kinh đầy ổ gà, khu lễ đài bằng gỗ bị hư hỏng xuống cấp vì ẩm mốc. Về phía bên kia khu thể thao, sau khu ở ồn ào - khu nhà vòm của lính - có một bức tường ngả màu xám xịt nơi kết thúc thế giới Trường Quân sự Leoncio Prado[6] và bắt đầu những khu đất trống mênh mông của La Perla. "Và nếu Huarina cúi đầu xuống mà nhìn thấy đôi ủng của mình, và nếu Báo Đen không có các câu hỏi của bài kiểm tra môn hóa, và nếu nó có nhưng không tin tưởng cho mình được chịu tiền để xem, và nếu mình bị đứng như trời trồng trước ả gái điếm Chân Vàng và mình nói với cô ta tôi là học viên của Leoncio

Prado và đây là là lần đầu tiên tôi đến chỗ này, tôi là người mang lại vận may cho cô, và nếu mình về khu phố mượn một trong mấy người bạn ở đó hai mươi đồng sol, và nếu mình để lại chiếc đồng hồ để làm tin, và nếu mình không có dây để buộc đôi ủng trong buổi duyệt đội ngũ kiểm tra trang phục vào sáng mai thì mình sẽ tiêu đời, đúng thế thật đấy." Alberto đi chậm rãi, hơi kéo lê chân; cứ mỗi bước đi lên là đôi ủng, mất dây buộc từ tuần trước, lại như sắp tuột ra khỏi bàn chân. Nó đã đi được nửa quãng đường từ khu nhà ngủ của học viên năm thứ năm đến tượng đài người anh hùng. Hai năm trước, cách bố trí phòng ngủ khác bây giờ; học viên năm thứ năm ở trong các phòng ngủ sát ngay sân vận động còn lũ chó con ở khu phòng ngủ gần Phòng Bảo vệ nhất; học viên năm thứ tư bao giờ cũng ở giữa, giữa hai khối học viên thù địch với chúng. Sau đó nhà trường đổi hiệu trưởng, vị đại tá hiệu trưởng mới đã quyết định chuyển sang cách bố trí hiện nay. Và ông giải thích sự thay đổi của mình trong một bài diễn văn: "Được ngủ bên cạnh một vị anh hùng mà trường được mang tên là một vinh dự buộc mọi học viên phải phấn đấu giành lấy. Từ nay về sau, học viên năm thứ ba sẽ ở khối nhà phía sau bên trong. Rồi sau đó, cùng với năm tháng, các học viên này sẽ dần dần tiến đến gần tượng đài của Leoncio Prado. Và tôi hy vọng rằng khi tốt nghiệp ra trường các em sẽ giống chút ít người anh hùng đã chiến đấu vì tự do của một đất nước dù đó còn chưa phải là Perú. Trong Quân đội, hỡi các học viên, ai cũng phải tôn trọng những biểu tượng, thế đấy, mẹ kiếp."

"Và nếu ăn cắp dây giày của Arróspide thì mình đúng là đồ khốn nạn, đi chọn đúng một thằng dân Miraflores mà làm cho hắn nổi khùng trong khi ở trường có hàng đống đứa nhà quê suốt năm tự giam mình không dám ra ngoài vì sợ đường phố, đâu phải là không được, chọn thằng khác đi thôi. Và nếu mình ăn cắp của một đứa trong Nhóm bạn, của Xoăn hoặc của thằng Trăn cục cằn, thì làm sao chúng giúp mình trong lần kiểm tra sắp tới, mình sẽ lại trượt môn hóa một lần nữa mất. Và nếu lấy của thằng Nô Lệ thì nực cười quá, điều này mình từng nói với Vallano và đúng như thế thật, mày cứ tưởng mày nện một thằng chết rồi là mày người hùng lắm sao, trừ khi mày quá ư tuyệt vọng. Nhìn mắt cũng đủ biết nó là đứa hèn như tất cả những thằng da đen, mắt ơi là mắt, sợ gì mà sợ lắm thế, gì mà nhảy lên thế, tao giết chết đứa nào ăn cắp bộ quần áo ngủ của tao, tao sẽ giết chết đứa…, kìa trung úy đang đến kìa, mấy ông hạ sĩ quan đang đến kia kìa, trả lại

qngay bộ quần áo ngủ cho tao vì tuần này tao phải ra ngoài, tao không dọa đâu, tao không thèm chửi rủa mẹ nó, không làm nhục nó, cùng lắm cũng chỉ nói mày làm sao vậy hoặc gì đó tương tự, nhưng mà cướp bộ quần áo trên tay ngay trong buổi kiểm tra trang phục mà không thèm hé răng thì không đâu nhé. Thằng Nô Lệ cần phải bị nện cho mấy cú để nó hết sợ, mình sẽ lấy cắp dây giày của Vallano."

Nó đã đi đến hiên nhà nối với vườn của khối nhà ngủ của năm thứ năm. Trong đêm ẩm ướt khẽ động vì tiếng rì rầm của biển, Alberto hình dung thấy phía sau những bức tường bê tông, bóng tối dày đặc của những căn phòng, những thân hình nằm co quắp trên giường hai tầng. "Có lẽ mày đang ở trong phòng ngủ, có lẽ mày đang ở trong buồng tắm, có lẽ mày ở ngoài bãi cỏ, có lẽ mày đã chết rồi, thằng Báo Đen kia, mày biến đi đâu rồi?" Dưới ánh sáng chập chờn của mấy chiếc đèn dọc đường piste rọi đến, khu sân vườn vắng tanh không một bóng người, trông chẳng khác gì quảng trường ở làng quê. Nó không thấy một người gác đêm nào. "Có lẽ có một đám chơi bài ở đâu đó, giá mà có một xu tiền đồng, chỉ một xu thôi, đáng lẽ mình cũng đã kiếm được hai mươi đồng sol, có khi còn hơn nữa. Có lẽ thằng đó đang chơi bài và mình mong được nó tin tưởng, tao sẽ viết thư giùm mày và truyện tình ái cho mày đọc, đúng là suốt ba năm qua chưa bao giờ nó giao cho mình việc gì cả, chó thật, lần này mình trượt môn hóa mất thôi." Nó đi suốt dọc hành lang mà chẳng gặp ai cả. Nó vào trong phòng ngủ của trung đội một và trung đội hai, buồng tắm vắng hoe, một trong các buồng tắm bốc mùi hôi thối. Nó dòm cả vào buồng tắm của các phòng ngủ khác, khua chân ầm ĩ khi đi qua phòng ngủ, một cách cố ý, nhưng không làm sao cắt đứt được nhịp thở yên bình hoặc nóng bừng của đám học viên. Ở khu của trung đội năm, gần đến chỗ cửa buồng tắm, nó dừng lại. Ai đó đang nói lảm nhảm trong mơ: giữa một dòng sông từ ngữ tuôn ra lộn xộn ấy, nó chỉ phân biệt được tên một người đàn bà. "Lidia. Lidia ư? Hình như đó là tên cô người tình của cái thằng cha ở vùng Arequipa đã đưa cho mình xem thư và ảnh mà hắn ta nhận được, và kể cho mình nghe về nỗi buồn đau của hắn, mày thay tao viết thư cho cô ấy thật hay nhé, viết là tao yêu cô ấy lắm, tao có phải là ông thầy tu đâu, mẹ kiếp, cậu đúng là đồ ngốc. Lidia ư?" Ở trung đội bảy, sát ngay dãy hố tiểu, có một vòng tròn những cái bóng ngồi lù lù: co mình trong áo va rơi màu xanh lá cây, tất cả như một lũ người bị gù. Tám khẩu súng vứt bừa bãi dưới sàn

và một khẩu dựa vào tường. Cửa vào buồng tắm mở toang và từ xa, từ ngưỡng cửa phòng ngủ, Alberto nhìn thấy bọn chúng. Nó tiến đến, một cái bóng ngăn nó lại.

"Gì đấy? Mày là ai?"

"Đại tá đây. Các cậu có được phép chơi bài không đấy? Gác đêm tuyệt đối không bao giờ được bỏ vị trí, trừ khi đã bị chết."

Alberto bước vào buồng tắm. Hàng chục gương mặt phờ phạc nhìn nó; khói thuốc dày đặc trong phòng, như một chiếc lọng trùm trên đầu đám học viên gác đêm. Nó không quen biết ai cả: những gương mặt na ná giống nhau, tối thẳm, thô thiển.

"Chúng mày có thấy thằng Báo Đen không?"

"Nó chưa đến."

"Các cậu chơi gì đấy?"

"Bài xì. Mày chơi chứ? Trước hết mày phải canh gác khoảng mười lăm phút đã."

"Tao không chơi bài với đám nhà quê," Alberto nói, đồng thời đưa tay vào dương vật mà chĩa về phía những đám chơi bài. "Tao chỉ phịch tụi nó thôi."

"Cút xéo mày đi, thằng Nhà Thơ," một đứa nói. "Đừng làm phiền bọn tao nữa."

"Tao sẽ báo cáo với đại úy," Alberto nói, quay người nửa vòng. "Rằng mấy đứa nhà quê đã rủ nhau chơi bài xì trong lúc gác đêm."

Nó nghe tụi nó chửi rủa mình. Nó lại ra đến ngoài vườn. Nó ngập ngừng giây lát, rồi đi về khu đất trống. "Nếu mình đang ngủ trên cỏ, đang ăn cắp câu hỏi bài kiểm tra, trong phiên trực của mình, thì thật khốn nạn cho mình quá, và nếu mình vượt tường trốn đi chơi, và nếu…" Nó vượt qua khoảnh đất trống cho đến tận bức tường phía sau của trường. Hồi trước những tên lẻn trốn khỏi trường thường nhảy qua đây, vì phía bên kia tường là đất bằng phẳng nên không sợ gãy chân khi nhảy xuống. Có dạo tối nào cũng thấy có bóng người nhảy qua bức tường ở đoạn này và tờ mờ sáng chúng lại quay về trường. Nhưng ông hiệu trưởng mới đã đuổi học bốn học viên năm thứ tư bị bắt quả tang đang nhảy ra khỏi trường, từ đó có hai người lính được phân công đi tuần tra bên ngoài suốt đêm. Những cuộc trốn trại giảm bớt hẳn và không còn xảy ra ở đoạn tường này nữa. Alberto

quay người; phía xa xa là sân của khối nhà học viên năm thứ năm, vắng lặng và mờ ảo. Ngay khu đất trống ở giữa nó nhìn thấy đốm lửa màu xanh dương. Nó tiến lại chỗ đó.

"Báo Đen hả?"

Không có tiếng trả lời. Alberto rút đèn pin ra - mỗi người gác đêm, ngoài súng ra, còn mang theo đèn pin và đeo băng nâu ở tay - và bật đèn lên. Trong chùm sáng xuất hiện một gương mặt bơ phờ, làn da mầm mại không có cả đến lông tơ, đôi mắt nheo nheo nhìn rụt rè.

"Mày làm gì ở đây thế?"

Thằng Nô Lệ đưa tay lên che ánh sáng. Alberto tắt đèn pin.

"Tao đang gác đêm đây."

Alberto cười (cười à?). Tiếng khùng khục vang lên trong bóng tối như những tiếng ợ quá cỡ, ngưng lại trong giây lát, rồi lại bật lên đầy vẻ khinh khi, ngang bướng và không chút vui vẻ.

"Mày đang thay cho thằng Báo Đen," Alberto nói. "Tội nghiệp mày quá."

"Còn mày bắt chước tiếng cười của thằng Báo Đen," thằng Nô Lệ dịu dàng nói, "làm vậy chắc mày càng thấy tao tội nghiệp đến cỡ nào đấy."

"Tao chỉ bắt chước mẹ mày thì có," Alberto nói. Nó tháo súng ra, đặt súng xuống vạt cỏ, kéo vạt áo va rơi lên che cổ, xoa hai bàn tay cho nóng và ngồi xuống cạnh thằng Nô Lệ. "Mày có thuốc lá không?"

Một bàn tay đẫm mồ hôi lướt nhẹ qua tay nó rồi rụt lại ngay, để lại cho nó một điếu thuốc lá nhẹ hai đầu đã rơi hết thuốc cả. Alberto quẹt diêm. "Cẩn thận đấy," thằng Nô Lệ thì thào. "Lính tuần tra có thể nhìn thấy mày." "Cứt thật," Alberto nói. "Tao bị hết sạch rồi." Trước mặt chúng là đường piste chạy dài dưới ánh đèn sáng trông như một đại lộ lớn ở trung tâm thành phố chập chờn dưới sương đêm.

"Làm sao mày có thể để dành thuốc lá lâu được như vậy?" Alberto nói. "Tuần nào cố lắm tao cũng chỉ kéo được đến thứ Tư là hết sạch."

"Tao hút ít thôi."

"Tại sao mày lại hèn nhát như vậy?" Alberto nói. "Mày không xấu hổ khi phải gác đêm thay cho thằng Báo Đen à?"

“Tao làm cái tao thích,” thằng Nô Lệ trả lời. “Liên quan gì đến mày nào?”

“Nó đối xử với mày như một tên nô lệ,” Alberto nói. “Tất cả bọn chúng coi mày như một kẻ nô lệ, khốn nạn thật. Tại sao mày phải sợ quá như vậy chứ?”

“Tao không sợ mày.”

Alberto cười. Tiếng cười của nó đột ngột tắt ngóm.

“Đúng thế thật,” nó nói. “Tao cũng cười như tên Báo Đen. Tại sao tất cả bọn nó lại bắt chước hắn nhỉ?”

“Tao không bắt chước nó đâu,” Nô Lệ nói.

“Mày nhát như con cún,” Alberto nói. “Mày cứ bị chúng bắt nạt suốt.”

Alberto vứt mẩu thuốc xuống. Ngọn lửa còn cháy thêm chút nữa trong đám cỏ dưới chân nó, sau đó mới tắt hẳn. Sân khu nhà năm thứ năm vẫn vắng vẻ không một bóng người.

“Đúng thế,” Alberto nói. “Mày bị chúng nó bắt nạt,” nó mở miệng ra, rồi ngậm lại. Nó đưa tay lên đầu lưỡi, lấy hai ngón tay nhón một sợi thuốc lá, lấy hai móng tay cấu nó làm đôi, để hai mẩu sợi nhỏ tí lên môi rồi phun ra xa. “Mày chưa bao giờ đánh nhau, phải không?”

“Mới có một lần thôi,” thằng Nô Lệ nói.

“Ở đây à?”

“Không. Trước cơ.”

“Chính vì thế mà mày bị bắt nạt,” Alberto nói. “Ai người ta cũng biết mày nhát gan. Đôi khi cũng phải ục nhau để người ta tôn trọng mình chứ. Nếu không mày cứ bị lép vế suốt đời đấy.”

“Tao sẽ không thành quân nhân đâu.”

“Tao cũng thế. Nhưng ở đây mày là quân nhân mặc dù mày chẳng hề muốn. Và điều quan trọng là trong quân đội ta phải là một thằng đàn ông thực thụ, hai hòn dái phải bằng thép, mày hiểu không? Hoặc mày ăn tươi nuốt sống chúng hoặc chúng ăn tươi nuốt sống mày, không có cách nào khác đâu. Tao thì chẳng hềmuốn mình bị chúng ăn thịt.”

“Tao không thích đánh nhau,” Nô Lệ nói. “Nói đúng hơn là tao không biết đánh nhau.”

“Cái đó chẳng học được đâu,” Alberto nói. “Vấn đề là có gan hay không.”

“Có lần trung úy Gamboa cũng nói như vậy.”

“Đó hoàn toàn là sự thật, đúng không nào? Tao không muốn làm quân nhân nhưng ở đây ai cũng trở nên đàn ông hơn. Mày phải học tự vệ và học hiểu cuộc đời.”

“Nhưng mày có đánh nhau gì nhiều đâu,” Nô Lệ nói. “Thế nhưng mày chẳng hề bị chúng nó bắt nạt.”

“Tao phải vờ là thằng điên, ý tao muốn nói là giả làm thằng đần. Cách đó cũng dùng được đấy, để bọn chúng khỏi đè nén mình. Nếu mày không dám cào dám cắn để tự vệ thì ngay lập tức chúng sẽ cưỡi đầu cưỡi cổ mày.”

“Mày sẽ trở thành nhà thơ chứ?” Nô Lệ hỏi.

“Sao mày ngốc thế? Tao sẽ làm kỹ sư. Ông già sẽ gửi tao sang Mỹ học. Tao chỉ viết hộ chúng nó thư từ và mấy truyện yêu đương nhảm nhí để lấy tiền mua thuốc lá thôi. Nhưng ba thứ đó chẳng làm nên trò trống gì đâu. Thế mày sẽ làm gì?”

“Trước đây tao muốn thành thủy thủ,” Nô Lệ nói. “Nhưng bây giờ thì không. Tao không thích đời binh nghiệp. Có lẽ tao cũng sẽ làm kỹ sư thôi.”

Sương xuống dày đặc hơn; những ngọn đèn dọc đường piste trông bé nhỏ hơn và ánh sáng trở nên yếu ớt. Alberto lục trong túi. Từ hai ngày nay nó không còn thuốc lá nữa, nhưng tay vẫn quen làm cử chỉ này một cách máy móc mỗi khi thèm thuốc.

“Mày vẫn còn thuốc đấy chứ?”

Nô Lệ không trả lời, nhưng mấy giây sau Alberto cảm thấy có cánh tay áp ngay vào bụng mình. Nó sờ vào thì thấy tay người kia đang cầm một bao thuốc còn gần đầy. Nó rút ra một điếu, đưa lên miệng ngậm, dùng đầu lưỡi chạm vào phần đặc và cay cay của điếu thuốc. Nó quẹt diêm và đưa ngọn lửa nhỏ cháy lập lòe trong hai bàn tay khum khum đến sát mặt thằng Nô Lệ.

“Vì chuyện cứt đái gì mà mày khóc thế hả?” Alberto nói, đồng thời xòe tay ra để cho que diêm rơi xuống đất. “Mẹ kiếp, tao lại bị cháy sém ở ngón tay rồi.”

Nó lại quẹt que diêm khác châm vào điếu thuốc. Nó hít một hơi rồi nhả khói ra đằng mồm và mũi.

"Mày sao thế?" nó hỏi.

Chẳng sao cả.

Alberto lại hít một hơi thuốc nữa; lửa sáng lên ở đầu điếu thuốc và khói thuốc hòa lẫn vào sương mù lúc này đã sà xuống rất thấp, gần như sát mặt đất. Sân của khu nhà năm thứ năm biến mất. Khối nhà ngủ chỉ còn là một hình bóng lù lù im lìm trong sương.

"Bọn nó đã làm gì mày vậy?" Alberto hỏi. "Này ông bạn, đừng bao giờ khóc như thế đấy nhé."

"Áo khoác của tao," Nô Lệ nói. "Chúng nó lấy mất rồi, để không cho tao ra khỏi trường đi chơi."

Alberto quay đầu lại. Nô Lệ chỉ khoác bên ngoài áo sơ mi ka ki một chiếc áo thun chui đầu màu nâu không tay.

"Ngày mai tao phải đi ra ngoài," Nô Lệ nói. "Chúng làm tao lỡ hết chuyện."

"Mày có biết đứa nào làm chuyện đó không?"

"Không. Chúng lấy từ trong tủ."

"Chúng sẽ đòi mày chuộc cả trăm đồng sol đấy. Có khi còn hơn nữa."

"Không phải chuyện đó đâu. Ngày mai có cuộc kiểm tra duyệt đội ngũ. Gamboa sẽ phạt không cho tao ra khỏi trại. Đã hai tuần nay tao không ra ngoài rồi."

"Mấy giờ rồi?"

"Một giờ kém mười lăm," Nô Lệ nói. "Chúng mình về phòng ngủ được rồi đấy."

"Khoan đã," Alberto nói, đứng thẳng người dậy. "Chúng mình vẫn còn thời gian. Mình đi khoắng một cái áo khoác đi."

Nô Lệ đứng bật dậy như chiếc lò xo, nhưng vẫn đứng nguyên không nhúc nhích một bước nào, như đang chờ điều gì đó sắp xảy ra không thể cưỡng lại được.

"Nhanh lên mày," Alberto giục.

"Bọn gác đêm…" Nô Lệ thì thào.

"Mặc mẹ chúng nó," Alberto nói. "Mày không thấy là tao đang mạo hiểm đánh cược chuyến ra ngoài của mình để kiếm áo khoác cho mày à? Lũ hèn nhát như mày làm tao phát ốm. Bọn gác đêm đang ở trong buồng tắm trung đội bảy. Chúng đang đánh bài ở đó."

Nô Lệ đi theo nó. Chúng đi trong màn sương đêm ngày càng đặc quánh đến nỗi không còn thấy được các nhà ngủ nữa. Những chiếc đinh dưới gót giày cào lên lớp cỏ ẩm ướt, và hòa vào trong tiếng biển đều đều rì rầm giờ đây còn có thêm tiếng gió rít trong những căn phòng không cửa ra vào cũng không cửa sổ ở các tòa nhà giữa khu lớp học và khu phòng ngủ của sĩ quan.

"Chúng mình đến khu vực của trung đội mười hoặc chín nhé," Nô Lệ nói. "Bọn nhóc con đó thường ngủ say như chết."

"Thế mày cần áo va rơi hay áo gi lê nào?" Alberto nói. "Ta đến trung đội ba đi."

Chúng bước vào hành lang. Bàn tay Alberto đẩy nhẹ cửa ra vào, cửa từ từ mở ra không tiếng động. Nó thò đầu vào như con thú đánh hơi một cái hang: phòng ngủ tối om chìm trong tiếng rì rầm nhè nhẹ. Cửa ra vào khép lại khi chúng vào trong phòng. *Nếu nó bỏ chạy thì sẽ run sợ cỡ nào nhỉ, và nếu bật khóc thi nó sẽ chạy ra sao đây, và nếu đúng là đã bị thằng Báo Đen ép buộc thì người nó đầm mồ hôi đến cỡ nào đây, và nếu ngay bây giờ đèn bỗng bật sáng thì mình sẽ bay vụt ra ngoài sao đây?* "Đi đến cuối phòng," Alberto thì thào, ghé môi vào tận mặt thằng Nô Lệ. "Có một tủ quần áo ở xa các giường ngủ." "Sao?" Nô Lệ hỏi lại, vẫn không nhúc nhích. "Cục cứt," Alberto nói. "Đi theo tao." Chúng rê chân nhẹ nhàng, từ từ vượt qua căn phòng, hai tay giơ ra phía trước lần mò tránh các chướng ngại vật. *Và nếu bị mù, mình sẽ móc hai con mắt giả ra, nói với ả Chân Vàng anh cho em hai con mắt này nhưng phải tin anh đấy nhé, bố ơi chuyện đàng điếm thế là đủ rồi bố, nội cái chuyên gác đêm luôn phải ở vị trí không được bỏ đi đâu trừ khi chết như thế này là cũng đủ lắm rồi*. Chúng dừng lại bên tủ quần áo, mấy ngón tay Alberto lần mò trên mặt gỗ. Nó cho tay vào túi, rút ra chiếc móc để mở khóa, còn tay kia nó sờ soạng tìm ổ khóa, nhắm mắt lại, nghiến chặt hai hàm răng. "Và nếu mình nói thưa trung úy em thề em đến đây chỉ để lấy cuốn sách học môn hóa kẻo ngày mai thi trượt môn này mất ạ, tao thề là không bao giờ tha thứ cho mày nếu đù mẹ mày lại bật khóc đấy nhé, thằng Nô Lệ kia, tao cũng không tha nếu mày giết tao chỉ vì một chiếc áo va rơi." Cái móc cạo cạo vào kim loại, lọt vào trong rãnh ổ

khóa, hóc lại, dần tới một tí rồi lại kéo lui, xoay bên phải xoay bên trái, ấn vào sâu hơn chút nữa, đứng im, khặc một cái, thế là khóa đã mở. Alberto giật cái móc ra. Cửa tủ bắt đầu xoay. Từ một nơi nào đó trong phòng có tiếng gắt gỏng vang lên phá tan những tiếng rì rầm không rõ. Bàn tay thằng Nô Lệ túm chặt lấy cánh tay Alberto. "Đứng nguyên," Alberto gắt khẽ, "không tao giết đấy." "Gì cơ?" thằng kia hỏi lại. Bàn tay Alberto thận trọng dò tìm bên trong, chỉ cách mấy milimét đã đụng được bề mặt lông mịn của chiếc áo va rơi, cứ như nó đang được xoa tay lên mặt hoặc mái tóc người thương của mình và tận hưởng niềm thích thú sắp được tiếp xúc, chỉ chạm tới bầu khí quyển quanh nó, hào quang quanh nó. "Mày lấy cho tao dây của hai chiếc giày cao cổ mau," Alberto nói. "Tao cần." Nô Lệ gập đầu, cúi người xuống, rê gót đi. Alberto gỡ áo ra khỏi mắc áo, móc lại ổ khóa vào vòng khóa, dùng cả hai tay bấm lại để không phát ra tiếng động. Sau đó nó lẹ làng đi ra phía cửa. Khi Nô Lệ ra đến nơi, nó lại đặt tay lên người hắn, lần này lên vai. Hai đứa đi ra ngoài.

"Nó có thêu tên không?"

Nô Lệ soi đèn pin xem xét tỉ mỉ chiếc áo.

"Không."

"Mày vào buồng tắm nhìn xem có dấu vết gì không. Và cả khuy áo nữa, cẩn thận không nó lại có màu khác đấy nhé."

"Sắp đến một giờ rồi," Nô Lệ nói.

Alberto gật đầu. Khi đến cửa trung đội một, nó quay lại nhìn bạn học:

"Thế dây giày đâu?"

"Tao chỉ lấy được có một chiếc," Nô Lệ nói. Nó ngập ngừng trong giây lát, "tao xin lỗi."

Alberto nhìn nó chằm chằm, nhưng không chửi rủa cũng chẳng cười. Nó chỉ nhún vai.

"Cảm ơn mày," Nô Lệ nói. Nó lại cầm lấy tay Alberto và nhìn vào mắt bạn với gương mặt e dè ngượng nghịu nhưng rạng rỡ nụ cười.

"Tao chỉ làm để giải khuây thôi mà," Alberto nói. Rồi nói thêm thật nhanh, "Mày có các câu hỏi bài kiểm tra không? Về môn hóa tao mù tịt."

"Không," Nô Lệ nói. "Nhưng bọn trong Nhóm bạn có lẽ có đấy. Cách đây một lúc lâu tên Cava đã ra khỏi đây rồi đi về phía các lớp học. Có lẽ chúng đang bàn cách giải bài kiểm tra đấy."

“Tao không có tiền. Thằng Báo Đen là đồ ăn cắp.”

“Mày muốn tao cho vay không?” Nô Lệ nói.

“Mày có tiền à?”

“Một ít thôi.”

“Thế mày cho tao vay hai mươi đồng sol được không?”

“Hai mươi đồng à, được thôi.”

Alberto vỗ vai bạn, nói:

“Tuyệt, tuyệt quá. Tao không còn một xu dính túi. Nếu mày muốn, tao sẽ trả bằng cách viết truyện cho mày đọc.”

“Không,” Nô Lệ nói. Nó cụp mắt nhìn xuống đất. “Tốt hơn hết là viết thư giùm tao.”

“Thư ấy hả? Mày có người yêu rồi à? Mày ấy?”

“Tao vẫn chưa có,” Nô Lệ nói. “Nhưng có lẽ sắp có rồi cũng nên.

“Được thôi, ông bạn. Tao sẽ viết cho mày hai mươi bức thư. Điều này thì được thôi, nhưng mày phải đưa tao xem thư của cô ấy. Để biết phong cách viết.”

Các phòng ngủ dường như đã lấy lại sức sống. Từ dãy phòng ngủ của năm học vọng lại chỗ hai đứa những tiếng bước chân, tiếng mở cửa tủ quần áo, thậm chí cả tiếng chửi thô tục.

“Đang đổi ca gác,” Alberto nói. “Ta đi thôi.”

Chúng vào phòng. Alberto đi đến giường của Vallano, cúi xuống cởi dây của một chiếc giày. Sau đó dùng hai tay lay mạnh người tên da đen.

“Mẹ mày, mẹ mày,” Vallano bực bội kêu to.

“Một giờ rồi,” Alberto nói. “Đến phiên mày gác.”

“Nếu đánh thức tao trước giờ thì tao đập phù mỏ mày đấy.”

Ở phía khác của phòng ngủ, thằng Trăn đang sừng sộ với thằng Nô Lệ vì thằng này cũng vừa đánh thức nó dậy.

“Súng và đèn pin cho mày ở kia kìa,” Alberto nói. “Cứ ngủ tiếp đi nếu mày muốn. Nhưng tao báo cho mày biết là đội tuần tra đang ở phía trung đội hai rồi đấy.”

“Thật thế à?” Vallano nói rồi ngồi dậy.

Alberto đi về giường của mình và cởi quần áo ra.

“Toàn một lũ khốn nạn,” Vallano nói. “Rất khốn nạn.”

“Mày có chuyện gì vậy?” Alberto hỏi.

“Tao mất một dây giày rồi.”

“Im lặng,” ai đó hét to. “Gác đêm đâu, bắt mấy thằng đĩ đực kia im mồm lại xem nào.”

Alberto cảm thấy Vallano đang rón rén đi ra. Sau đó nó nghe thấy tiếng ồn.

“Có kẻ ăn cắp dây giày,” có tiếng hét.

“Rồi một hôm nào đó tao sẽ đập vỡ mặt mày ra đấy, thằng Nhà Thơ ạ,” Vallano vừa nói vừa ngáp.

Mấy phút sau, tiếng còi của sĩ quan trực xé toạc màn đêm. Alberto không nghe thấy: nó đang ngủ say.

Dãy phố Diego Ferré chỉ dài không đầy ba trăm mét và bất cứ người bộ hành nào không thông thạo nơi này cũng dễ nhầm nó là hẻm cụt. Đúng như vậy, từ góc đại lộ Larco nơi nó bắt đầu, người ta có thể nhìn thấy, cách đó hai ô phố, ở đầu cuối con phố này, bức tường lớn mặt tiền của một ngôi nhà hai tầng với sân vườn nho nhỏ có dãy lan can màu xanh bao quanh. Nhìn từ xa, căn nhà này dường như thuộc phố Diego Ferré, nhưng thật ra nó nằm trên con phố hẹp Porta, là con phố vốn cắt ngang và khóa chặt một đầu phố Diego Ferré. Giữa phố Porta và đại lộ Larco, phố Diego Ferré còn bị cắt vụn ra bởi hai dãy phố chạy song song nhau nữa: phố Colón và phố Ocharán. Sau khi cắt ngang phố Diego Ferré, hai dãy phố này đột ngột ngừng lại, về phía Tây cách đó hai trăm mét, đổ vào đường kè ven biển Reserva chạy ngoằn ngoèo ôm lấy quận Miraflores với vành đai bằng gạch đỏ, đó cũng là giới hạn của thành phố, bởi vì dãy tường gạch này được xây trên mép dãy vách đá nhô ra trên biển luôn ầm ào, màu xám và sạch sẽ của vịnh Lima.

Nằm lọt thỏm giữa đại lộ Larco, đường kè ven biển và phố Porta, có nửa tá khối nhà ở: hàng trăm căn nhà, hai ba cửa hàng thực phẩm, một hiệu thuốc, một cửa hàng giải khát, một xưởng giày (nửa kín nửa hở lọt giữa một ga ra và một bức tường nhô ra) và một khu đất kín cổng cao tường trong đó có một xưởng giặt bí mật hoạt động. Những dãy phố cắt ngang thì hai bên vỉa hè đều trồng cây; riêng phố Diego Ferré thì không có cây cối

gì. Khu vực này là trung tâm của khu phố. Khu phố này không có tên gọi. Khi ở đây người ta lập ra đội bóng đá mini để tham gia giải đấu hàng năm của Câu lạc bộ Terrazas thì lũ trẻ tự giới thiệu là đội của Khu phố Vui vẻ. Nhưng sau khi giải đấu chấm dứt thì cái tên này cũng biến mất, chẳng ai dùng đến nữa. Hơn nữa, trong các bản báo cáo của cảnh sát thì cái tên Khu phố Vui vẻ được dùng chỉ dãy phố Huatica de la Victoria, nơi hành nghề của gái điếm, giữa tên gọi và thực tế giống nhau đến khó xử. Vì thế, về sau bọn trẻ chỉ đơn giản gọi là khu phố. Và nếu ai đó hỏi khu phố nào, để phân biệt với các khu phố khác trong quận Miraflores, với khu phố 28 tháng 7, khu phố Reducto, khu phố đường Francia, khu phố Alcanflores, thì chúng liền nói: "Khu phố Diego Ferré."

Nhà của Alberto là căn thứ ba trong ô phố thứ hai trên phố Diego Ferré, ở vỉa hè bên trái. Nó biết căn nhà này trong cái đêm gia đình chuyển hầu hết đồ đạc từ nhà cũ ở San Isidro đến đây Nó thấy nhà mới này dường như lớn hơn nhà cũ và có hai ưu thế rõ ràng: phòng ngủ của nó ở xa phòng ngủ của bố mẹ hơn và, do nhà này có sân trong, nên có thể bố mẹ sẽ cho nó nuôi một con chó. Nhưng căn nhà mới cũng có những điều bất tiện. Khi ở San Isidro, bố của một đứa bạn sáng nào cũng đưa cả hai đứa đến trường La Salle. Còn sau này nó sẽ phải đi tàu tốc hành, xuống ở ga trên đại lộ Wilson và, từ đó, phải đi ít nhất mười ô phố cho đến đại lộ Arica, bởi vì mặc dù La Salle là trường dành cho trẻ ngoan nhưng lại ở trong trung tâm khu Brena, nơi cư ngụ của dân lai và thợ thuyền. Nó sẽ phải dậy sớm hơn, ăn xong là đi ngay. Trước cửa nhà nó ở San Isidro có một hiệu sách và ông chủ hiệu thường cho phép nó đọc nhờ những cuốn *Penecas* và *Billiken* ngay phía sau quầy sách, đôi khi còn cho nó mượn mang về đọc một ngày miễn là đừng làm nhàu và bẩn. Hơn nữa ở căn nhà mới nó lại còn bị mất một thú vui hấp dẫn khác: lên sân thượng ngắm nhà của gia đình Nájar, nơi sáng nào người ta cũng chơi tennis, và, khi trời nắng, người ta thường ăn ở ngoài vườn dưới tán những chiếc ô nhiều màu sặc sỡ, buổi tối thì người ta nhảy múa và nó có thể nhìn trộm những đôi trai gái lén đến sân tennis để hôn nhau.

Hôm chuyển nhà nó dậy sớm và vui vẻ đi đến trường. Buổi trưa nó về thẳng nhà mới. Xuống tàu tốc hành ở trạm dừng gần công viên Salazar - nó vẫn chưa biết tên khu đất trồng cỏ nhô ra chênh vênh trên biển này - rồi leo lên dọc phố Diego Ferré bấy giờ vắng ngắt, và bước vào nhà: mẹ nó

đang dọa đuổi cô giúp việc nhà nếu ở đây mà vẫn thường xuyên tụm năm tụm ba giao du với đám các bà nấu bếp và lũ lái xe ở trong khu phố. Ăn trưa xong, bố nó nói: "Tôi phải đi ra ngoài. Có việc quan trọng." Mẹ nó kêu to: "Ông lại lừa tôi chứ gì, làm sao ông có thể qua mắt tôi được?" và sau đó, cùng với viên quản gia và cô giúp việc nhà, bà bắt đầu kiểm tra tỉ mỉ xem liệu có mất gì hoặc bị hư hại gì trong quá trình chuyển nhà không. Alberto lên phòng mình, nằm vật xuống giường, lơ đãng viết nguệch ngoạc lên bìa mấy cuốn sách. Một lát sau nó nghe tiếng nói của mấy đứa con trai vọng qua cửa sổ. Những tiếng nói đứt quãng, liền sau đó là tiếng chạm vào bóng, tiếng rít, tiếng quả bóng bật vào cửa, và ngay sau đó những tiếng nói lại cất lên. Nó nhảy ra khỏi giường đi ra ban công. Một trong mấy thằng con trai mặc chiếc áo màu như lửa cháy với những vạch đỏ và vàng, còn đứa kia thì mặc áo lụa màu trắng, phanh ngực không cài cúc. Đứa đầu cao hơn, tóc vàng hoe, giọng nói, ánh nhìn và cử chỉ có vẻ ngạo mạn, còn đứa sau thì thấp béo, tóc nâu xoăn tít, nhanh nhẹn hơn. Tên tóc vàng làm thủ môn đứng trước cửa một ga ra; tên tóc nâu thì sút quả bóng còn mới toanh. "Pluto, bắt quả này nhé," tên tóc nâu nói. Pluto, khom mình xuống, mặt căng thẳng đầy kịch tính, làm điệu bộ, lau trán và mũi bằng cả hai tay, giả vờ lao ra và nếu đỡ được quả bóng là nó lại bật cười giòn giã. "Mày như là mụ khọm già ấy Tico ạ," nó nói. "Mày mà sút phạt, tao chỉ cần chiếc mũi là đủ cản." Tên tóc nâu khéo léo dùng chân dừng bóng, đặt xuống đất, ước lượng khoảng cách, sút bóng, và gần như cú sút nào cũng ghi bàn. "Hai tay mày như cánh bướm ấy," Tico trêu. "Cú sút này tao báo trước cho mày đây; vào góc phải và là cú lốp bóng đấy." Lúc đầu Alberto chỉ lạnh lùng nhìn hai đứa và dường như chúng cũng chưa thấy nó. Dần dần, cuộc đấu kia khơi dậy ham thích thể thao của nó; khi Tico ghi được một bàn hoặc Pluto chặn được bóng, nó tán thưởng mà không cười, như một tay sành sỏi. Sau đó, nó bắt đầu chú ý đến những lời nói đùa của hai đứa kia; nó hòa vẻ mặt của mình với vẻ mặt của chúng, và hai bạn chơi kia chốc chốc lại tỏ ra thừa nhận sự có mặt của nó: chúng quay đầu lại nhìn như muốn nhờ nó làm trọng tài. Ngay lập tức giữa ba đứa hình thành sự thông đồng ăn ý bằng những ánh mắt nhìn, những nụ cười, những cử chỉ bằng đầu. Bỗng Pluto dùng chân chặn được một cú sút của Tico và bóng bị văng ra xa. Tico chạy theo quả bóng. Pluto ngước nhìn lên Alberto.

Chào, nó nói.

“Chào,” Alberto đáp lại.

Pluto đút hai tay trong túi quần. Nó nhảy tại chỗ, giống như các cầu thủ nhà nghề vẫn làm trước khi bắt đầu trận đấu, để khởi động.

“Mày đến sống ở đây luôn à?” Pluto hỏi.

“Ừ. Gia đình tao mới dọn đến đây hôm nay.”

Pluto gật đầu. Tico tiến lại gần. Nó đang lấy một tay giữ quả bóng trên vai. Nó nhìn Alberto. Hai đứa cười với nhau. Pluto nhìn Tico:

“Nó vừa chuyển đến đây,” Pluto nói. “Nó sẽ sống ở đây.”

“Thế à”, Tico nói.

“Chúng mày sống ở đây hả?” Alberto hỏi.

“Nó sống ở phố Diego Ferré,” Pluto nói. “Trong ô phố đầu tiên. Tao thì ở phía bên kia, ở Ocharán.”

“Thêm một đứa nữa đến khu phố này,” Tico nói.

“Tao tên là Pluto. Còn thằng này là Tico. Nó sút bóng như mèo mửa ấy.”

“Bố mày có phải người tốt bụng không?” Tico hỏi.

“Cũng tương đối,” Alberto nói. “Sao mày hỏi vậy?”

“Người ta cứ đuổi bọn tao hết chỗ này qua chỗ khác dọc phố này,” Pluto nói. “Họ thu bóng của chúng tao. Họ không để chúng tao chơi bóng.”

Tico bắt đầu đập bóng xuống đất như đang chơi bóng rổ.

“Mày xuống đây đi,” Pluto nói. “Chúng mình thay nhau sút phạt. Khi có thêm những đứa khác đến, ta sẽ chơi đá bóng mini.”

“OK,” Alberto nói. “Nhưng tao chơi bóng đá mini không thạo đâu nhé.”

Cava nói với bọn mình: phía sau khu nhà vòm của lính có gà mái. Này thằng người thượng kia, mày nói láo, đâu có đúng như vậy. Tao thề là đã nhìn thấy gà mái mà. Và thế là sau khi ăn cơm xong bọn mình đi đường vòng để tránh qua khu phòng ngủ của học viên, cứ như đang hành quân dã ngoại vậy. Thấy chưa? Tụi mày thấy chưa? thằng cha láu cá kia nói, một chuồng gà sơn màu trắng đang nhốt những con gà mái đủ màu, chúng mày còn muốn gì hơn nữa nào, muốn thêm nữa à? Ta chộp con màu đen hay màu vàng đây? Con màu vàng béo hơn. Mày còn đợi gì nữa, thằng gay kia?

Để tao chộp nó cho, tao sẽ tóm ngay đôi cánh. Thằng Trăn đâu, bịt ngay mỏ nó lại đã, mày tưởng dễ à. Không được; đừng có mà chạy trốn nhé, lại đây, lại đây. Con gà sợ nó, nhìn nó thật tởm, con gà quay lông đuôi lại phía nó, chúng mày nhìn kìa, thằng cha láu cá nói. Nhưng đúng là nó đang mổ vào các ngón tay tao. Chúng mình đến sân vận động đi và chúng mày phải bịt mỏ nó lại cho thật chắc. Thế chuyện gì sẽ xảy ra nếu thằng Xoăn đéo thằng ấy nhỉ? Tốt hơn hết là phải trói chặt hai chân và mỏ nó lại, thằng Báo Đen nói. Thế còn hai cánh, chúng mày nói sao nếu có ai đó bị đầu cánh của nó đập vào mặt, chúng mày nói sao nào? Nó chẳng muốn dính dáng gì tới mày, Trăn ạ. Mày có chắc không, thằng người rừng kia, mày cũng thế chứ? Không, nhưng chính mắt tao thấy nó mà. Tao buộc chân và mỏ của nó bằng gì đây? Sao mày ngu thế, đúng là đồ ngu, con gà mái bé tí tẹo, chẳng khác gì đồ chơi, vậy mà mày cứ lúng ta lúng túng như con là lạc đà không bướu vậy! Nhưng chuyện gì xảy ra nếu thằng Xoăn đéo thằng ấy nhỉ? Chúng mình đang hút thuốc trong nhà xí của lớp học, hạ lửa xuống nào, đồ dơi chuột. Tên Báo Đen cựa quậy rõ ghê, cứ như nó bi cả bọn đéo đến nơi. Được rồi, Báo Đen ạ, xong chưa, xong rồi chứ? Im nào, tụi mày làm tao mất cả tập trung. Được chưa, kết thúc được chưa nào? Nếu chúng mình đéo thằng mập thì sẽ ra sao nhỉ? Xoăn nói. Ai cơ? Cái thằng ở trung đội chín ấy, thằng mập ú ấy. Thế mày chưa bao giờ đéo nó à? Chà. Ý tưởng này cũng không đến nỗi tệ đấy nhỉ, nhưng để yên hay không để yên nó nào? Người ta nói với tao là Lanas đã đéo nó khi thằng ấy gác đêm đấy. Chà, có thế chứ! Ra chưa, ra chưa? thằng cha láu cá hỏi. Thế đứa nào đầu tiên đây? tao hết thèm mẹ nó rồi, vì nghe nó kêu ầm ĩ từ lúc đầu thế kia. Đây có một sợi dây buộc mỏ nó này. Thằng người rừng kia, đừng buông ra, có khi nó bay mất đấy. Có ai tình nguyện không nào? Cava túm chặt dưới cánh, Xoăn cầu khẩn nó đừng có đụng tới cái mỏ vì trước sau gì người ta cũng ngốn mày thôi, còn tao thì buộc chân nó. Thế thì tốt nhất chúng mình bốc thăm vậy, đứa nào có diêm ở đây không hở? Chặt đầu đứa nào đó đi rồi chỉ tiếp cho tao những thằng khác, tao già quá rồi làm sao chúng nó gài bẫy tao được. Đến lượt thằng Xoăn. Nghe này, đứa nào bảo đảm với mày là để yên hả? Chả đứa nào bảo đảm với tao cả. Cái cười này chẳng khác gì một vết đốt. Tao chấp nhận, Xoăn ạ, nhưng chỉ như một cuộc chơi thôi. Còn nếu không để yên thì sao? Tất cả im đi nào, có mùi thằng cha hạ sĩ quan đấy, cũng còn may là nó đang đi ở xa, tao là thằng đực chính hiệu, đực ra đực đây. Còn nếu chúng mình đéo được thằng cha hạ sĩ quan thì

sao? Thằng Trăn chỉ đéo được con chó cái thôi, thằng láu cá nói, tại sao không đéo cái thằng béo mập kia, dù gì thì nó cũng là người. Nó đang bị phạt, tao vừa thấy nó ở nhà ăn đang khoe khoang với tám thằng chó con ngồi cùng bàn. Có lẽ không để yên đâu. Ai nói sợ đấy, ai nói sợ nào? Tao đéo tất tật cả một trung đội như thằng béo kia, từng thằng một, tươi giòn như rau diếp. Chúng mình sẽ vạch ra một kế hoạch, Báo Đen nói, chuyện dễ ợt. Đến lượt thằng nào đéo nó đây? Con gà mái nằm dưới đất, bất động, thở thoi thóp. Đến phiên thằng người rừng Cava, chúng mày không thấy nó đã xắn tay áo à? Chỉ làm cho vui thôi, nó chết rồi còn đâu nữa, tốt hơn hết là để cho thằng Trăn, cái thằng có thể vừa đi vừa đéo ấy. Chúng mình đã bốc thăm rồi, không có gì làm nữa đâu, mày đéo hoặc cả bọn cùng đéo như ở quê mày người ta vẫn đéo con lạc đà không bướu. Chúng mày không có chuyện gì hấp dẫn ư? Và nếu chúng mình mang theo thằng Nhà Thơ thì nó đã kể cho nghe một trong những chuyện có thể làm cửng buồi lên rồi đúng không nào? Chỉ là chuyện mà thôi, chúng mày ạ, tao nghĩ tới không thôi là cũng đã cửng lên rồi, vấn đề là ý chí thôi. Mà này, nếu tao bị nhiễm trùng thì sao? Mày sao vậy, em ơi, mày sợ gì vậy, thằng người rừng kia, từ bao giờ mày tỏ ra thối chí vậy, chắc mày biết thừa là thằng Trăn còn lành mạnh an toàn hơn cả mẹ mày nữa kể từ khi mày đéo cái con chó Malpapeada đấy chứ? Này kể cho tao nghe chuyện đó xem nào, đồ rận kia, thế mày chưa nghe nói gà mái còn sạch sẽ hơn chó cái, vệ sinh hơn, hay sao? Đồng ý thôi, chúng mình sẽ chơi cho dù có bị bắt quả tang. Thế còn đội tuần tiễu thì sao? Lão Huarina đang phụ trách, hắn là thằng cha hết sức khó chịu và vào thứ Bảy thì đội tuần tra chỉ làm cho qua chuyện thôi. Còn nếu cứ kết tội? Cuộc họp của Nhóm bạn: học viên tập trung ăn nhậu và tán phét, nhưng mày cũng sẽ nói là chính mày cũng bị nhồi cho ăn chứ? Chúng mình ra đi, sắp có kèn báo đến giờ phải giữ im lặng rồi. Chà mẹ kiếp, giảm bớt lửa đi nào. Rồi, thằng cha láu cá nói, con gà mái tự đứng một mình được rồi; đưa nó cho tao đi. Mày giữ lấy nó này. Tao ư? Mày chứ còn ai nữa. Mày có chắc là lũ gà mái cũng có lỗ chứ? Trừ khi con khờ này còn trinh nguyên. Nó đang cử động đây này, chúng mày nhìn này, có khi nó là gà trống bê đê cũng nên. Chúng mày đừng cười nói to nữa đi nào, làm ơn đi. Làm ơn nào. Chúng mày cười nghe bực bỏ mẹ. Chúng mày không thấy à, đã thấy tay của thằng người rừng chưa? Tay nó đang sờ soạng, đồ quỷ. Tao đang tìm cái không làm tao cử động và tao thấy nó đây rồi. Mày nói gì vậy, anh bạn? Nó có lỗ, chúng mày đứng im hộ tao cái nào, nhân danh tất

cả thánh thần xin chúng mày đừng cười nữa kẻo đến cả voi cũng ngủ mất đấy. Đồ khốn khiếp. Những thằng rừng rú ở miền thượng, theo anh tao nói, là bọn xấu cả thôi, tệ nhất trên đời. Phản trắc và hèn nhát, vẹo vọ ngay đến cả linh hồn. Bịt ngay mỏ nó lại nào, lỗ to lắm! Thưa trung úy Gamboa, ở đây có đứa nào đó đang ăn một con gà mái. Mười giờ rồi hay cũng xuýt xoát mười giờ rồi đấy, Xoăn nói, hơn mười giờ mười lăm phút rồi. Chúng mày có thấy đứa trực đêm nào không? Trực đêm tao cũng chén luôn. Mày chén tuốt, tao thấy như vậy đấy, mày là thằng phàm ăn, tao chắc là mày chén cả bà thánh mẫu nữa đấy. Không có thằng nào bị cấm trại trong phòng ngủ này, nhưng ở trung đội hai thì có và chúng tao đi ra khỏi phòng giày cắp trong tay. Tao đang rét cóng lên đây này, có khi còn bị ngạt mũi nữa. Tao phải thú nhận rằng cứ mỗi khi nghe thấy tiếng còi là tao chạy. Chúng mình phải cúi gập mình xuống để leo cầu thang, bởi vì từ Phòng Bảo vệ người ta nhìn thấy hết đấy. Đúng thế hả? Chúng mình vào phòng ngủ thật nhẹ nhàng và Báo Đen này, thằng khốn nào nói chỉ có hai thằng bị cấm trại? Ở đó chúng ngáy như có đến mười thằng lùn vậy. Thế thì chạy chứ hả? Ai cơ? Mày biết giường nó ở đâu thì đi trước đi, để chúng mình không đớp lẫn nhau. Giường thứ ba, mày không thấy bốc mùi thằng béo tham ăn à. Nó bắt đầu rụng lông rồi, tao thấy hình như nó đang ngắc ngoải rồi. Chết hẳn rồi hay chưa? Kể xem nào. Bao giờ mày cũng đi nhanh thế hoặc chỉ nhanh khi đi cùng mấy con gà mái thôi? Chúng mày nhìn con gà này này, tao cho là thằng người rừng giết chết nó rồi. Tao á? Nó không thở được, tất cả các lỗ bị bịt kín hết rồi. Nếu còn động đậy thì tao đảm bảo là nó đang vờ chết đấy. Chúng mày có tin rằng loài vật cũng có cảm giác không? Cảm giác cái gì, hở thằng dái to, lẽ nào chúng cũng có linh hồn? Tao muốn nói là chúng cũng biết thích thú, như đàn bà ấy. Con chó cái Malpapeada thì đúng như vậy, giống hệt như đàn bà. Trăn, mày làm tao tởm lợm. Những thứ không được phép thấy. Này, con gà đứng lên rồi. Nó khoái mày rồi đấy lại và còn muốn thêm nữa đấy, biết không. Nó đi như say, đi như say. Giờ thì chúng mình ăn nó thật chứ? Ai đó phải đè lên nó đã, đừng quên là thằng người rừng đã để trong người nó một cục đá to đấy. Tao chẳng hiểu người ta giết gà như thế nào. Im mồm đi nào, lửa có thể thiêu chết mọi thứ vi trùng. Cứ cầm cổ nó mà quay tít trên không. Giữ yên nó nào, Trăn, để tao quay thử coi, mày giữ chặt chỗ này. Ư, thưa quý ông, cứ đưa nó lên cao, chà chân thế mới là chân chứ. Bây giờ thì nó chết thật rồi, xơ xác hết cả rồi, trời ạ. Trời ơi, xơ xác cả ra thế này, ai mà ăn nổi

toàn mùi bụi bặm với lại móng chân. Tao bảo đảm là lửa sẽ giết sạch mọi vi trùng. Ta đốt lên đống lửa đi, nhưng phải ở trên kia, sau hàng rào đá, ở đấy kín đáo hơn cả. Im lặng nào không tao băm xác mày ra bây giờ. Leo lên đi, mày được đỡ dưới rồi còn gì, đồ teo dái kia. Sao chân mày cứ trượt mãi thế, thằng lùn, sao cứ trược chân hoài thế, làm sao thế, mày còn chờ gì nữa mà không leo lên đi, mày không thấy nó ngủ say như chết à. Thằng Trăn kia, nghe này, đừng có ngậm miệng lại không là chết ngạt đó. Tí nữa thì tao rơi xuống dưới mất rồi và tao cứ như đang chới với, thằng Xoăn nói, mày đừng động đậy không tao giết đấy tao băm xác mày thành tro bụi đấy tao thả bom vào mày đấy, mày còn muốn gì nữa nào, đồ khốn. Ta phải nấp nhanh lên không bọn lính lùn sắp dậy rồi, tao chẳng đã nói với mày là tất cả bọn lính lùn đang chuẩn bị dậy cả rồi hay sao và ở đây máu sẽ chảy tràn ngập đầy. Thằng bật đèn là một kẻ láu cá. Cái thằng hò hét có kẻ đang làm thịt anh em mình kìa, xông lên anh em ơi thì cũng là kẻ láu cá láu tôm. Tao từng bị lãnh đủ vì cái vụ đèn đóm ấy đấy chắc là vì tao làm cho nó phải mở mồm hét lên chứ gì? Cứu tao với, anh em. Tao chỉ từng nghe thấy một lần tiếng hét giống như vậy khi mẹ tao quăng chiếc ghế vào anh tao. Và các vị, những anh lùn, có ai mời các vị không, ai làm cái gì để khiến các vị tỉnh dậy, xin hỏi, có phải cái thằng đã bảo các vị bật đèn lên không? Thế ông kia là trung đội trưởng ư? Không chúng tôi sẽ không để cho các ông làm việc đó với thằng bé đâu, đồ đĩ đực ạ. Tao đã phát điên lên rồi đây này, tao đang mơ, từ bao giờ người ta được quyền nói như vậy với các học viên, vào hàng ngũ ngay. Còn mày, hét cái gì thế, mày không thấy đây chỉ là đùa hay sao. Chúng mày chờ đó, để tao đè bẹp dăm thằng lùn cho coi. Và thằng Báo Đen vẫn còn cười, tao nhớ cái cười của mày khi tao dập mấy thằng lùn. Giờ ta đi thôi, nhưng điều này thì chúng mày phải nghe cho kỹ và không được quên: bất cứ đứa nào há mỏ ra là cả phòng sẽ nhào vào đánh bể miệng nó ngay. Không được đụng đến bọn lùn, tất cả chúng nó là một lũ hết sức rắc rối, chẳng hiểu gì những lời nói đùa đâu. Đi xuống cầu thang chúng mình lại phải gập người xuống nữa chứ? Chà, Xoăn nói, mút tiếp một mẩu xương, thịt đã cháy sém hết cả và hãy còn lởm chởm mấy cái lông.

II

KHI LÀN GIÓ sớm mai thổi ào vào khu phố La Perla, đẩy màn sương mù ra tan biến trên mặt biển, thì khu vực Trường Quân sự Leoncio Prado sáng bừng lên như một căn phòng đầy khói bỗng được mở toang hết cửa sổ, một người lính vô danh còn đang ngáp xuất hiện ở ngưỡng cửa khu lán của lính, vừa đi vừa nhìn chăm chăm về phía các phòng ngủ của học viên. Chiếc kèn đồng trên tay anh ta lắc lư theo nhịp chuyển động của thân thể, sáng lấp lánh trong ánh nắng ban mai còn nhạt nhòa. Khi đến khu vực học viên năm thứ ba, anh ta dừng lại giữa sân, cách đều bốn góc của căn nhà. Trong bộ quân phục màu xanh lá cây đã bạc màu, mờ mờ ảo ảo trong những làn sương cuối cùng của buổi sớm, trông anh giống con ma. Chầm chậm, mất dần sự cứng nhắc của cơ thể, anh linh hoạt lên, xoa hai tay vào nhau, khạc nhổ nước bọt. Sau đó anh thổi. Anh nghe thấy vọng lại tiếng kèn của chính mình và, mấy giây sau, nghe thấy tiếng chửi rủa của lũ chó con năm thứ ba trút hết tức giận vào anh vì đã vội báo đêm đã dứt. Rồi trong tiếng chửi mẹ kiếp từ xa vọng đến, người lính kèn lại bước vội đến khu vực học viên năm thứ tư. Một số gác đêm trong ca trực cuối cùng đã bước ra khỏi cửa, nhờ tiếng chửi rủa của lũ chó con mà biết là anh đến: chúng trêu chọc anh, chửi rủa anh và đôi khi còn ném đá vào anh. Người lính kèn đi đến năm thứ năm. Anh đã hoàn toàn tỉnh ngủ và bước đi đã vững hơn. Ở đó không có phản ứng nào; các học viên kỳ cựu biết rõ rằng từ khi có kèn báo thức cho đến khi tiếng còi tập hợp vang lên chúng có mười lăm phút, một nửa thời gian đó chúng vẫn có thể tận dụng ở trên giường. Người lính kèn trở về lán, xoa tay và khạc nhổ nước bọt. Anh chẳng hề giật mình vì sự tức giận của lũ chó con, sự khó chịu của học viên năm thứ tư: anh chỉ thoáng cảm nhận được thôi. Trừ hôm thứ Bảy. Ngày hôm đó, vì có thực hành dã ngoại, kèn báo thức được thổi sớm hơn một tiếng đồng hồ và đám lính ai cũng e ngại ca trực này. Vào lúc năm giờ trời vẫn tối mịt và các học viên, còn say ngủ và tức lồng tức lộn, đứng trên cửa

sổ quắng, ném chẳng thiếu thứ gì vào người lính kèn. Bởi vậy, các buổi sáng sớm thứ Bảy, người lính kèn đành vi phạm nội quy: đứng thổi kèn báo thức từ cách xa các sân trong khu nhà ngủ, từ đường piste, và thổi thật nhanh.

Sáng thứ Bảy, học viên năm thứ năm chỉ tận dụng được hai hoặc ba phút trên giường ngủ, bởi, thay vì mười lăm phút, chúng chỉ có tám phút để rửa mặt, mặc quân phục, xếp lại giường và tập hợp. Nhưng sáng thứ Bảy này là trường hợp đặc biệt. Hoạt động dã ngoại đã bị hủy bỏ đối với học viên năm thứ năm vì có bài kiểm tra môn hóa; khi đám học viên kỳ cựu này nghe tiếng kèn báo thức, vào lúc sáu giờ, thì lũ chó con và học viên năm thứ tư đang đi đều qua khỏi cửa trường tiến về khu đất trống nối khu phố La Perla với khu Callao.

Mấy phút sau kèn báo thức, Alberto, vẫn chưa kịp mở mắt, đã vội nghĩ: "Hôm nay là ngày được ra khỏi trường." Ai đó nói: "Sáu giờ kém mười lăm. Phải ném đá vào cái thằng khốn nạn kia." Phòng ngủ lại chìm trong im lặng. Alberto mở mắt: từ các ô cửa sổ một tia nắng yếu ớt, xám nhờ nhờ tuôn vào phòng. "Các buổi sáng thứ Bảy mặt trời cần phải mọc." Cửa buồng tắm mở ra. Alberto nhìn thấy bộ mặt nhợt nhạt của thằng Nô Lệ: những chiếc giường hai tầng cắt ngang mất đầu nó trong khi nó đi. Nó đã chải tóc và cạo râu. "Nó dậy trước kèn báo thức để được đứng đầu hàng," Alberto nghĩ. Nó nhắm mắt lại. Nó cảm thấy tên Nô Lệ dừng lại cạnh giường mình và chạm vào vai nó. Nó hé mắt nhìn: cái đầu của Nô Lệ ngự trên đỉnh cái thân hình gầy còm chìm nghỉm trong bộ quần áo ngủ màu xanh dương.

"Hôm nay đến phiên trực của trung úy Gamboa đấy."

"Tao biết rồi," Alberto trả lời. "Tao vẫn còn thời gian mà."

"Tốt thôi," Nô Lệ nói. "Tao tưởng mày ngủ quên."

Nó cười rồi đi khỏi. "Nó muốn làm thân với mình," Alberto nghĩ. Nó lại nhắm mắt và nghĩ ngợi căng thẳng: mặt đường nhựa phố Diego Ferré lấp lánh vì ẩm ướt; vỉa hè cả dãy phố Porta và Ocharán đầy lá rụng vì gió lộng trong đêm; một chàng thanh niên thanh lịch bước đi ở đó, miệng phì phèo điếu Chesterheld. "Mình thề là hôm nay phải đi đến bằng được chỗ mấy cô bé đó."

"Bảy phút rồi!" Vallano hét lên, bằng giọng cổ, từ cửa ra vào phòng ngủ. Náo động hẳn lên. Những chiếc giường hai tầng gỉ sét kêu ken két; các cửa tủ đựng quần áo rít lên; tiếng gót giày bốt gõ mạnh xuống nền gạch hoa; khi lướt qua hoặc đụng vào nhau, cơ thể các học viên làm phát ra tiếng loạt soạt thì thầm; song những lời lăng mạ và chửi thề át mọi tiếng động khác, như ngọn lửa vượt lên hẳn đám khói. Liên tục, ào ạt như đạn súng máy văng ra từ cổ họng cả đám, tuy nhiên những lời chửi rủa không nhằm vào đứa nào cụ thể: chúng nhắm vào những mục tiêu trừu tượng như Chúa trời, sĩ quan và mẹ, và hình như đám học viên viện đến những mục tiêu này chẳng qua vì nhạc tính hơn là vì ý nghĩa cùa các từ đó.

Alberto nhảy ra khỏi giường, đi tất, mang giày, đôi giày vẫn chưa có dây buộc. Nó chửi thề. Khi luồn xong dây giày thì phần lớn học viên đã sắp xếp gọn gàng giường của mình và bắt đầu mặc quần áo. "Nô Lệ ơi!" Vallano hét. "Hát tao nghe chút gì đi nào. Tao thích nghe mày hát trong khi rửa mặt." "Thằng gác đêm đâu rồi," Arróspides rống lên. "Đứa nào lấy cắp một dây giày của tao rồi. Mày phải chịu trách nhiệm. Mày sẽ bị phạt cấm trại, đó dê cụ." "Thằng Nô Lệ lấy đấy," ai đó nói. "Tao thề tao đã thấy nó lấy mà." "Phải tố cáo với đại úy thôi," Vallano đề nghị. "Chúng tao không muốn có kẻ cắp ở trong cùng phòng." "Ái!" có tiếng nói khe khẽ, "em da đen nho nhỏ sợ trộm." "Ai, ài, ai" một số tên bắt đầu hát. "Ái, ài, ai," cả phòng hát theo. "Tất cả là một lũ con của mẹ điếm," Vallano khẳng định. Đoạn nó đi ra, đập mạnh cửa. Alberto đã mặc quần áo xong. Nó chạy vội ra buồng tắm. Ở buồng tắm bên cạnh, Báo Đen vừa chải đầu xong.

"Tao Cần năm mươi điểm cho môn hóa," Alberto nói, miệng đầy bọt kem đánh răng. "Bao nhiêu tiền?"

"Mày sẽ trượt thôi, Nhà Thơ ạ," Báo Đen nhìn vào gương và cố đè tóc xuống cho có nếp mà không được: những sợi tóc, màu vàng và cứng đầu cứng cổ, thô như gai, cứ quấn chặt lấy nhau sau chiếc lược. "Chúng tao không có câu hỏi kiểm tra đâu. Không phải là bọn tao."

"Thế chúng mày không kiếm được câu hỏi kiểm tra à?"

"Số không. Chúng tao cũng chả định kiếm."

Còi vang lên. Tiếng ồn ào càng tăng trong các buồng tắm và các phòng ngủ rồi đột ngột tắt ngấm. Giọng của trung úy Gamboa cất lên từ ngoài sân, như tiếng sấm:

"Các trung đội trưởng, hãy bắt đầu tính ba phút cuối!"

Tiếng ồn ào lại bùng lên song bị nghẹn đi. Alberto chạy bán sống bán chết: đút vội bàn chải đánh răng và lược vào túi, khăn tắm thì quấn chặt quanh người như cái thắt lưng giữa áo sơ mi và áo va rơi. Hàng ngũ đã hình thành một nửa. Nó áp sát vào tên đứng trước, ai đó ép nó ở phía sau. Alberto túm vội thắt lưng Vallano rồi nhảy loi choi để tránh những cú đá của mấy thằng mới tới đang cố len vào hàng ngũ cố tìm bằng được một chỗ đứng. "Đừng có sờ soạng vậy, đồ dê cụ," Vallano thét. Dần dần những hàng đầu đã ổn định và các trung đội trưởng bắt đầu đếm quân số. Ở cuối hàng vẫn còn lộn xộn, chen chúc nhau thô bạo, những thằng đến cuối cùng đang dùng cùi chỏ và lời đe dọa cố tìm một chỗ đứng. Trung úy Gamboa đứng nơi bờ đường piste quan sát đội ngũ. Ông cao, to khỏe. Ông đội lệch mũ lưỡi trai ra chiều ngạo mạn; đầu lắc qua lắc lại rất chậm, với nụ cười bỡn cợt.

"Im lặng!" ông hét to.

Toàn thể học viên im phăng phắc. Vị trung úy, nãy giờ chống nạnh hai tay ngang hông, bỗng thả hai tay xuống đong đưa một lúc dọc thân người trước khi dừng lại. Ông đi về phía tiểu đoàn; gương mặt khô khan, rất ngăm, đã đanh rắn lại. Các vị hạ sĩ quan Varúa, Morte và Peroa đi sau ông ba bước. Gamboa dừng lại. Nhìn đồng hồ.

"Đúng ba phút," ông nói. Ông nhìn hàng quân từ đầu này đến đầu kia, y như người mục đồng quan sát bầy gia súc của mình. "Lớp chó con chỉ mất có hai phút rưỡi để tập hợp thành hàng ngũ ngay ngắn đấy nhé!"

Làn sóng tiếng cười cố nén lan nhanh làm rung động toàn bộ tiểu đoàn. Trung úy Gamboa ngẩng cao đầu, nhíu mày: im lặng được tái lập tức thì.

"Ý tôi muốn nói là các học viên năm thứ ba."

Một làn sóng tiếng cười khác lại bùng lên, lần này bạo dạn hơn. Gương mặt các học viên cố tỏ ra nghiêm nghị, tiếng cười nảy ra từ trong bụng và tắt ngay trên bờ môi, không hề làm thay đổi nét mặt và ánh mắt nhìn. Gamboa nhanh chóng đưa hai tay lên ngang hông: một lần nữa im lặng được tái lập tức thì, hệt như vết dao nhanh gọn. Mấy viên hạ sĩ quan nhìn Gamboa như bị thôi miên. "Ông ta tỏ ra vui vẻ," Vallano nói thì thầm.

"Các trung đội trưởng," Gamboa nói. "Báo cáo về trung đội mình."

Ông nhấn mạnh từ cuối, kéo dài từ đó một hồi, mắt hơi nheo lại. Tiếng thở dài nhẹ nhõm làm xao động các hàng quân của tiểu đoàn. Ngay lập tức, Gamboa tiến lên phía trước một bước; hai mắt ông nhìn như xuyên thấu các hàng học viên đứng im bất động.

"Và báo cáo tên ba người đứng cuối mỗi hàng," ông ra lệnh bổ sung.

Ở cuối tiểu đoàn bùng lên tiếng thì thào thật nhỏ. Các trung đội trưởng đi vào giữa các hàng của trung đội mình phụ trách, giấy bút cầm sẵn trên tay. Tiếng thì thào rung lên chẳng khác gì lũ côn trùng đang tranh nhau tìm cách thoát khỏi mạng nhện. Alberto liếc mắt nhìn những nạn nhân của trung đội một: Urioste, Núnez, Revilla. Tiếng thì thào của Revilla vọng đến tai nó: "Khỉ ơi, mày đã bị phạt cấm trại một tháng rồi, mất thêm sáu điểm thì có hề gì đâu nào? Đổi cho tao chỗ của mày đi." "Mười đồng sol," thằng có biệt danh Khỉ nói. "Tao đang không có tiền; nếu mày muốn thì cho tao nợ." "Không, thế thì mặc xác mày."

"Ai nói gì trong hàng kia hả?" trung úy hét. Tiếng thì thào vẫn râm ran, nhưng nhỏ lại và tắt dần.

"Im lặng!" Gamboa hét. "Mẹ kiếp, im ngay nào!"

Mệnh lệnh được chấp hành ngay. Các trung đội trưởng từ trong các hàng đi ra, đứng nghiêm cách các hạ sĩ quan hai mét, rập gót, chào. Sau khi trao những tờ giấy, họ nói thì thào: "Thưa hạ sĩ quan, xin cho phép tôi về lại hàng." Viên hạ sĩ quan làm động tác cho phép hoặc nói: "Đi đi". Các trung đội trưởng nhanh chân quay về hàng của trung đội mình. Sau đó hạ sĩ quan trao giấy lại cho Gamboa. Ông ta cũng rập gót một cách phô trương và có cách chào riêng chẳng giống ai: thay vì để tay ngang thái dương thì lại để tay lên trán, vì vậy bàn tay che khuất gần hết mắt phải. Học viên đứng thẳng dơ quan sát người ta trao nhận báo cáo. Trong tay Gamboa, những tờ giấy rung rung như cánh quạt. Tai sao ông ấy không ra lệnh xuất phát đi nhỉ? Hai mắt ông ta vẫn tiếp tục dò xét tiểu đoàn, một cách khoái trá. Bỗng nhiên, ông ta cười.

"Sáu điểm hay một góc vuông nào?" ông ấy nói.

Một tràng pháo tay vang lên. Một số hô to: "Gamboa muôn năm."

"Tôi đang bị điên hay có ai đó đang nói chuyện trong hàng đây?" trung úy hỏi. Học viên im lặng ngay. Gamboa đi đi lại lại trước những trung đội trưởng, hai tay vẫn chống ngang hông.

“Ba người đứng cuối hàng lên đây,” ông hô to. “Nhanh lên. Từng trung đội một.”

Urioste, Núnez và Revilla ra khỏi hàng chạy vội lên. Vallano nói khi chúng đi ngang qua: “May mà hôm nay Gamboa trực đấy lũ chim câu ạ.” Ba học viên đứng nghiêm trước viên trung úy.

“Tùy các cậu thích,” Gamboa nói. “Góc vuông hoặc sáu điểm. Tự do lựa chọn.”

Cả ba cùng trả lời: “Góc thẳng”. Viên trung úy gật đầu đồng ý và nhún vai. “Ta quá biết các cậu chẳng khác gì chính ta sinh ra các cậu,” ông nói nhỏ, và Urioste, Núnez, Revilla cùng mỉm cười đầy vẻ biết ơn. Gamboa ra lệnh:

“Vào tư thế góc vuông.”

Ba thân người cúi gập lại như chiếc bản lề, nửa phần trên của cơ thể gập xuống song song mặt đất. Gamboa quan sát cả ba; cùi chỏ thúc nhẹ vào đầu Revilla.

“Che ngay hai cái hòn của cậu đi,” ông nhắc. “Bằng hai bàn tay ấy.”

Sau đó ông ra hiệu cho hạ sĩ quan Pezoa, một người lai nhỏ con nhưng đầy cơ bắp, yết hầu to như của loài ăn thịt. Ông ta chơi bóng đá rất giỏi và cú đá thì vô cùng mạnh mẽ. Pezoa lùi lại giữ khoảng cách. Ông ta hơi nghiêng người: một tia lửa vút lên từ mặt đất và quật trúng đích. Revilla bật một tiếng rên. Gamboa ra hiệu cho nó về chỗ trong hàng.

“Chà!” sau đó ông nói. “Pezoa ạ, hôm nay ông yếu quá đấy. Ông không làm nó động đậy gì cả.”

Viên hạ sĩ quan tái mặt. Đôi mắt xếch của ông ta chăm chú nhìn Núnez. Lần này ông ta phải lấy đà để đá và dùng mũi giày. Cậu học viên thét vang khi bị đá tung lên. Cậu ta văng ra khoảng hai mét và đổ gục xuống. Pezoa hối hộp dò tìm gương mặt Gamboa. Ông này mỉm cười. Các học viên cũng cười, Núnez, sau khi đứng dậy và dùng cả hai tay phủi bụi sau mông, cũng cười. Pezoa lại lấy đà. Urioste là thằng khỏe nhất trung đội một, có khi còn khỏe nhất cả trường. Nó giạng hai chân ra để giữ thăng bằng. Cú đá chỉ làm nó hơi bị ngả nghiêng một chút.

“Trung đội hai,” Gamboa ra lệnh. “Ba người cuối hàng.”

Sau đó đến những đứa chậm chân của các trung đội khác. Với những đứa ở các trung đội tám, chín và mười, đều còn nhỏ, cú đá của các hạ sĩ

quan làm chúng văng bắn lộn mấy vòng trên đường piste. Gamboa không quên hỏi tất cả bọn chúng chọn góc vuông hay sáu điểm. Ông nói với tất cả bọn chúng: "Tự do lựa chọn".

Alberto chú ý đến những đứa đầu tiên bị phạt góc vuông. Sau đó nó chỉ cố nhớ lại những bài học cuối cùng của môn hóa. Trong trí nhớ nó chỉ bập bềnh trôi nổi một vài công thức hóa hết sức mơ hồ, một vài tên hóa chất lộn xộn. "Liệu thằng Vallano có học không nhỉ?" Tên Báo Đen đứng ngay cạnh nó, chắc là hẳn đã đuổi được thằng nào đó đi để thế vào chỗ ấy . "Báo Đen này," Alberto thì thầm. "Cho tao đi, tối thiểu cũng hai mươi điểm. Nếu không thì bao nhiêu nào?" "Sao mày dớ dẩn thế hả?" tên Báo Đen trả lời. "Tao đã nói với mày là chúng tao không có bài kiểm tra đó. Mày đừng nhắc chuyện này nữa. Thế thì chỉ có tốt cho mày thôi."

"Duyệt đội ngũ, theo từng trung đội," Gamboa ra lệnh.

Khi vào đến nhà ăn thì hàng ngũ tự động giải tán; học viên bỏ mũ kê pi ra và tiến đến chỗ ngồi của mình, vừa đi vừa hò hét om sòm. Mười người một bàn; học viên năm thứ năm ngồi ở các dãy trên cùng. Khi cả ba khối lớp vào hết, viên đại úy hậu cần thổi hồi còi đầu tiên; học viên đứng nghiêm trước ghế của mình. Hết hồi còi thứ hai họ mới được ngồi xuống. Trong các bữa ăn chính, hệ thống loa tuôn ra ào ào hàng loạt bài hành khúc quân đội hoặc bài hát của Perú, các điệu valse và marinera vùng duyên hải và các điệu huayno của vùng rừng núi. Còn trong bữa điểm tâm thì chỉ nghe tiếng học viên nói ầm ĩ, một mớ âm thanh hỗn độn không dứt. "Em nói là mọi thứ đã thay đổi rồi, bởi vì, nếu không, thưa anh học viên, liệu mày có ngốn hết miếng bít tết này không? Thì ít nhất anh cũng phải để cho chúng em một mẩu chứ, một tị tì ti thôi, thưa anh. Tao đã nói là chúng mày sẽ khổ với bọn tao mà. Fernández ơi, sao cho tôi ít cơm, ít thịt, ít mỡ quá thế này, nghe này trong bữa ăn không được khạc nhổ, nghe này mày đã thấy cái bộ mặt khốn khổ của tao chưa, bọn chó con không chơi với tao. Tao nói là liệu lũ chó con có nhỏ dãi vào xúp chưa, Arróspide và tao đã cho chúng đi lạch bạch như vịt, trần như nhộng, cho tới khi chúng nó thở hồng hộc. Lũ chó con ngoan biết trọng người trên, tao nói thế đấy, mày có muốn ăn thêm thịt nữa không, hôm nay ai dọn giường cho tao vậy hả, dạ em, thưa anh, hôm nay đứa nào mời tao điếu thuốc đây, dạ em, thưa anh, đứa nào mời tao một

ly bia Inca Kola ở khu La Perlita nào, dạ em, thưa anh, đứa nào ăn nước dãi của tao nào, tao nói lại, đứa nào."

Khối lớp thứ năm đi vào, ngồi xuống. Ba phần tư số bàn không có người và phòng ăn có vẻ trống trải hơn. Trung đội một ngồi ba bàn. Qua cửa sổ thấy rõ sân vận động đang bừng sáng. Con lạc đà cừu đứng yên trên bãi cỏ, hai tai dỏng lên, hai mắt ướt lơ đãng nhìn vào thinh không. "Mày tưởng là không phải vậy, nhưng tao đã thấy mày phải chen lấn, huých cùi chỏ liên tục như một thằng đàn ông thứ thiệt thì rồi mày mới ngồi được cạnh tao đấy; mày tưởng là không phải vậy, nhưng khi thằng Vallano nói đứa nào phải phục vụ và cả lũ chúng nó bèn hét to thằng Nô Lệ thì tao nói tại sao không phải là mẹ chúng mày, để xem sao, và chúng hát ái, ài, ai, thì tao thấy mày bỏ tay xuống và suýt nữa mày đụng đầu gối tao." Tám cổ họng ngân nga bằng giọng the thé những tiếng ái, ài, ai của đàn bà; một số còn hăng tiết khoanh ngón tay cái với ngón tay trỏ thành vòng tròn và gí vào dưới mũi Alberto. "Tao mà là thằng hèn à?" nó nói. "Nếu tao tụt quần xuống thì sao đây hả?" "Ái, ài, ai." Thằng Nô Lệ đứng dậy rót đầy sữa vào các tách. Dàn đồng ca dọa nó: "Mày mà rót ít sữa là chúng tao thiến dái mày đó." Thằng Alberto quay về phía Vallano:

"Mày học được nhiều về hóa không, thằng đen?"

"Không."

"Mày nhắc bài cho tao được không? Bao nhiêu?"

Đôi mắt lồi linh lợi của Vallano đảo một vòng nghi ngại nhìn xung quanh. Nó hạ giọng:

"Năm bức thư."

"Thế mẹ mày?" Alberto hỏi. "Bà ấy khỏe không?"

"Khỏe," Vallano nói. "Nếu mày đồng ý thì báo tao nhé."

Thằng Nô Lệ vừa ngồi xuống. Nó giơ một tay ra để lấy bánh mì. Thằng Arróspide lấy tay đập mạnh lên tay nó: chiếc bánh rơi xuống bàn và lăn xuống đất. Arróspide cười ngặt nghẽo và cúi xuống nhặt lên. Tiếng cười ngưng lại. Khi nó ngẩng mặt lên, nó trông lại có vẻ nghiêm túc. Nó đứng dậy, choãi tay ra, bàn tay thít chặt cổ Vallano. "Tao nói rằng phải là thằng vừa ngu vừa cứng đầu cứng cổ thì mới có thể nhìn thấy và không nhìn thấy màu sắc giữa khi trời sáng thế này. Hoặc bị sao xấu chiếu mệnh, một số phận đen đủi như chó. Tao nói muốn ăn cắp được thì cũng phải là

một thằng láu cá, dù chỉ ăn cắp một sợi dây giày, dù chỉ là một thứ nhỏ như cái móng tay, nhưng nếu thằng Arróspide này húc cho mày vỡ mặt thì sẽ ra sao đây, dù thằng đen hay thằng trắng, sẽ ra sao đây." "Tao không để ý có phải một thằng đen hay không," Vallano nói, đoạn rút sợi dây giày ra. Arróspide nhận lại, đã dịu giận. "Nếu mày không trả lại thì tao đã nghiền nát mày ra rồi, thằng đen ạ," nó nói. Dàn đồng ca lại hát vang, ngắt quãng, ngọt xớt, đều đều: ái, ài, ai. "Mẹ kiếp," Vallano nói. "Tao thề là trước khi hết năm nay tao sẽ vét sạch tủ quần áo của mày. Bây giờ tao cần một sợi dây giày. Bán cho tao đi, Cava, mày là thằng bán tạp hóa mà. Nghe này, mày không thấy là tao đang nói chuyện với mày à, mày sao thế, đồ chấy rận." Cava đột ngột ngước mắt lên khỏi tách sữa đã cạn và sợ hãi nhìn Vallano. "Gì cơ?" nó nói. "Gì thế?" Alberto nghiêng người về phía thằng Nô Lệ.

"Mày có chắc là tối hôm qua đã nhìn thấy Cava hay không hả?"

"Chắc," Nô Lệ nói. "Chắc chắn chính là nó đấy."

"Tốt hơn hết mày đừng bép xép với ai là mình đã thấy nó. Có chuyện gì đó đã xảy ra. Thằng Báo Đen nói là chúng nó không đụng đến bài kiểm tra. Và mày nhìn xem gương mặt thằng dân rừng rú kìa."

Khi nghe thấy tiếng còi, tất cả đứng lên chạy vội ra khoảnh đất trống, nơi Gamboa, hai tay khoanh trước ngực, miệng ngậm còi, đang đợi chúng. Con lạc đà cừu sợ hãi bỏ chạy trước cuộc xâm lăng của lũ trẻ. "Mình sẽ nói với cô ta, em không thấy là anh bị trượt môn hóa chỉ vì em hay sao, em không thấy anh phát ốm cũng chỉ vì em hay sao, hở em Chân Vàng. Em thấy chưa. Em hãy cầm lấy hai mươi đồng sol mà Nô Lệ đã cho anh vay và nếu muốn thì anh sẽ viết thư cho em, nhưng em đừng xử tệ với anh, đừng làm anh lo sợ, đừng làm cho anh bị rớt môn hóa, em không thấy thằng Báo Đen không chịu bán cho anh dù chỉ một điếm, không thấy anh còn đáng thương hơn cả con chó cái Malpapeada nữa sao." Các trung đội trưởng lại kiểm tra quân số và báo cáo cho các hạ sĩ quan, các ông này lại báo cáo cho trung úy Gamboa. Mưa phùn rất nhẹ bắt đầu rơi. Alberto hất chân nhè nhẹ vào cẳng chân Vallano. Vallano liếc nhìn nó.

"Ba bức thư, da đen nhé."

"Bốn."

"Ừ thì bốn."

Vallano gật đầu, thè lưỡi ra liếm hai môi để tìm những mẩu bánh mì cuối cùng.

Lớp học của trung đội một ở tầng hai của ngôi nhà mới - ngôi nhà này, sơn đã bạc và phủ đầy vết đen ẩm mốc, sừng sững đứng bên cạnh phòng hội họp, một căn phòng lớn có mái che kê nhiều hàng ghế dài thô mộc, nơi hằng tuần người ta tổ chức chiếu phim cho học viên xem. Cơn mưa phùn đã biến đường piste thành tấm gương không đáy. Những đôi ủng xếp hàng trên mặt đường sáng loáng, giơ lên đặt xuống theo nhịp tiếng còi. Nhịp đi đều biến thành cuộc phi nước kiệu khi hàng ngũ tiến đến chân cầu thang; những đôi giày cao cổ bị trượt, các viên hạ sĩ quan văng tục. Từ các lớp học, người ta thấy một bên là sân xi măng, nơi mà hôm trước học viên năm thứ tư và lũ chó con năm thứ ba tiếp tục diễu hành đến các khu nhà của mình, dưới những lời chế giễu và tràng pháo kích của lũ học viên năm thứ năm. Thằng da đen Vallano quăng xuống một mẩu gỗ, có tiếng hét vang lên và, sau đó, một học viên chó con chạy như ma đuổi qua sân, hai tay ôm chặt một tai, máu ri rỉ qua giữa các kẽ ngón tay và trên áo va rơi là một vết ố đang loang. Trung đội bị phạt cấm trại hai tuần lễ, nhưng thủ phạm không bị lộ tẩy. Ngày đầu tiên được đi ra khỏi trường, Vallano mang về cho ba mươi học viên mỗi người hai gói thuốc lá. “Hơi nhiều đấy, mẹ kiếp,” anh chàng da đen phản ứng. “Đáng lẽ chỉ cần một gói là đủ rồi.” Tên Báo Đen và đồng bọn dọa: “Hai gói nếu không thì Nhóm bạn sẽ họp lại.”

“Chỉ hai mươi điểm thôi,” Vallano nói. “Không thêm điểm nào nữa hết. Tao không muốn mạo hiểm lấy đầu tao ra đùa chơi chỉ vì mấy bức thư đâu.”

“Không,” Alberto trả lời. “ít nhất là ba mươi. Và tao sẽ dùng ngón tay chỉ các câu hỏi cho mày. Ngoài ra, mày không đọc cho tao. Mày chỉ giơ bài cho tao xem là đủ.”

“Tao đọc cho mày”.

Bàn được xếp cho hai người một. Phía trước Alberto và Vallano - tụi nó ngồi ở hàng cuối - là hai thằng Trăn và Cava, cả hai đều lưng to như cánh phản, tạo thành tấm bình phong tuyệt vời để che khuất mọi con mắt giám sát.

“Như lần trước à? Lần ấy mày đọc cứ thì thì thào thào tao có nghe được đâu.”

Vallano cười.

“Bốn bức thư,” nó nói. “Mỗi bức hai trang.”

Viên hạ sĩ quan Pezoa xuất hiện ở cửa ra vào, tay giơ cao bài kiểm tra. Ông ta nhìn đám học viên với đôi mắt ti hí đầy ác ý, thỉnh thoảng lấy lưỡi liếm đầu ria mép lưa thưa.

“Trò nào giở sách hoặc nhìn bài của bạn sẽ bị đánh trượt,” ông ta nói. “Và ngoài ra còn phạt sáu điểm. Trung đội trưởng, phát bài kiểm tra.”

“Chuột! Chuột!”

Viên sĩ quan giật phắt mình, mặt đỏ tía lên, hai mắt như hai vết sẹo. Bàn tay nhỏ như tay trẻ con túm chặt lấy mép áo sơ mi.

“Hủy bỏ thỏa thuận nhé,” Alberto nói. “Tao không ngờ hôm nay chuột lại đến đây. Tao thà chép trong sách còn hơn.”

Arróspide phát bài kiểm tra. Viên sĩ quan nhìn đồng hồ.

“Tám giờ,” ông ta nói. “Các trò có bốn mươi phút.”

“Chuột.”

“Ở đây không có thằng đàn ông nào à?” Pezoa gầm lên. “Tôi muốn nhìn thấy mặt người hùng nào từ nãy đến giờ cứ nói chuột đấy.”

Những chiếc cặp bắt đầu được huơ lên, chúng được nâng lên cách mặt đất mấy xăngtimét rồi để rơi xuống, lúc đầu còn lộn xộn, sau thì theo nhịp đều đặn, hòa với tiếng hò reo: “Chuột cái, chuột cái.”

“Im ngay, đồ hèn nhát!” viên hạ sĩ quan hét to.

Nơi cửa lớp xuất hiện trung úy Gamboa và thầy giáo môn hóa, một người đàn ông gầy còm ngượng nghịu. Bên cạnh Gamboa vốn cao to đầy cơ bắp như vận động viên, ông thầy trong bộ thường phục rộng thùng thình trông thật nhỏ nhoi tội nghiệp.

“Chuyện gì vậy, Pezoa?”

Viên hạ sĩ quan chào.

“Thưa trung úy, học viên đang pha trò cho vui.”

Tất cả bất động. Im lặng tuyệt đối bao trùm tất cả.

“Thế à?” Gamboa nói. “Thôi ông sang trung đội hai đi, Pezoa. Để tôi chăm sóc mấy cậu trai trẻ này cho.”

Pezoa lại chào và đi ra. Thầy giáo môn hóa đi theo ông ta; dường như ông thầy ngộp giữa bao nhiêu người mặc toàn quân phục.

“Vallano,” Alberto thì thầm. “Thỏa thuận lại có hiệu lực nhé.”

Không quay sang nhìn nó, tên da đen chỉ lắc đầu và đưa ngón tay cứa ngang cổ như cái máy chém. Arróspide vừa phân phát xong bài kiểm tra. Học viên chúi đầu xuống trang giấy. “Mười lăm cộng năm, cộng ba, cộng năm, khoảng trống, cộng ba, khoảng trống, sao thế này khỉ thật, khoảng trống, cộng ba, không, khoảng trống, tổng cộng, bao nhiêu nhỉ? ba mươi mốt, cho đến con số khỉ gió nào đây. Mong sao nó chỉ là một nửa thôi, mong có ai gọi ông ta đi, hay ông ta có chuyện gì đó phải chạy vội đi ngay, em Chân Vàng ơi.” Alberto trả lời các câu hỏi, rất chậm chạp, bằng chữ in. Gót chân của Gamboa nện đều đều trên sàn nhà. Khi một học viên rời mắt khỏi bài kiểm tra ngước lên nhìn thì bao giờ cũng thấy ngay cặp mắt chế giễu của viên trung úy và nghe thấy ông ta nói:

“Định nhờ ai nhắc bài hả? Cúi đầu xuống ngay. Những người duy nhất có thể nhìn vào mặt tôi là vợ và cô hầu gái, hiểu chứ!”

Sau khi trả lời xong những gì nó biết, Alberto nhìn sang Vallano: tên da đen đang cắm đầu viết, cắn môi. Alberto hết sức thận trọng quan sát cả lớp; một số đang giả vờ viết, lia bút trên không cách tờ giấy mấy milimét. Nó đọc lại bài kiểm tra, trả lời hai câu khác mà nó chẳng hề chắc chắn là đúng. Bắt đầu nghe có tiếng rì rầm xa xa và âm thầm; học viên lo lắng ngọ nguậy trên ghế. Bầu không khí dày đặc lên, cái gì đó vô hình bay lơ lửng trên những mái đầu đang cúi xuống, một thứ bột nhão dinh dính và không thể nắm bắt, một thứ sa mù, một cảm giác mơ hồ, một thứ sương đêm. Làm sao có thể thoát khỏi trong giây lát sự theo dõi của viên trung úy được nhỉ, nếu ông ta cứ hiện diện mãi ở đây?

Gamboa cười. Ông không đi lại nữa mà đứng ngay ở giữa lớp. Hai tay khoanh lại, cơ bắp nổi lên cuồn cuộn sau lớp sơ mi màu kem và ánh mắt ông chỉ liếc một cái là bao quát tất cả, như trong một buổi tập trận, khi ông lệnh cho đại đội của mình vượt qua cánh đồng lầy và bò lên bãi cỏ hoặc khu đất đá lổn nhổn chỉ bằng một cái vẫy tay hoặc một tiếng còi cụt ngủn: học viên dưới quyền ông rất tự hào khi thấy các sĩ quan và học viên ở các đại đội khác nổi khùng lên vì luôn bị bao vây, bị phục kích, bị tiêu diệt. Khi

Gamboa, mũ sắt lấp lánh sáng dưới ánh ban mai, chỉ ngón tay về phía tường gạch cao và kêu gọi (bình tĩnh, thản nhiên trước kẻ thù vô hình đang chiếm điểm cao cùng những con đèo bên cạnh và cả rẻo đất dọc bãi biển nơi có các vách đá): "Hãy vượt qua nhanh lên, hỡi lũ chim của ta!" học viên trung đội một sẽ ào lên như cơn gió lốc, lưỡi lê tuốt trần hướng lên trời và tim đập rộn ràng với lòng can đảm vô bờ bến, họ sẽ vượt qua các trang trại, dũng mãnh đạp lên bóng đêm - a, giá như đó là những cái đầu của bọn Chile hay bọn Ecuador, a, giá như bên dưới dấu những đôi ủng kia là máu, cho chúng nó chết hết đi!" họ sẽ đến dưới bức tường gạch cao, mồ hôi đầm đìa và luôn miệng chửi thề, quàng súng trường qua vai và xòe những bàn tay sưng tấy bám lên mép tường, móng tay cầu chặt vào những chỗ lồi lõm, áp người vào bức tường và trườn thẳng đứng lên, hai mắt dán vào mép tường đang tiến lại gần, sau đó nhảy lên co mình lại trên không rồi rơi xuống và chỉ nghe thấy tiếng rủa thầm của chính mình và dòng máu sôi lên trong huyết quản như muốn bật tung ra ở hai bên thái dương và lồng ngực để hướng về phía ánh sáng. Nhưng Gamboa đã ở ngay trước mặt, trên đỉnh tảng đá, chỉ hơi bị nhàu tí quần áo, đang vừa hít thở làn gió biển vừa tính tính toán toán. Quỳ hoặc nằm, tất cả học viên đều chăm chú quan sát ông ta: lúc này sống hay là chết phụ thuộc vào đôi môi ông. Bỗng nhiên, ánh mắt của ông bùng lên cuồng nộ, những con chim biển thành lũ sâu bọ. "Tách nhau ra! Gì mà túm cả lại như bầy nhện thế kia!" Bầy sâu bọ đứng cả dậy, tản ra, những bộ quân phục dã chiến cũ ngàn lần nhàu nhĩ phồng lên trước gió và những miếng vá miếng rách trên quân phục trông cứ như những vết thương vết lở loét, lại phải lao vào những vũng bùn, lẫn trong đám cỏ, nhưng những cặp mắt vẫn phải dán chặt vào Gamboa, hiền lành, nhẫn nhục, giống như trong cái buổi tối đáng ghét hôm trước khi viên trung úy khai tử Nhóm bạn.

Nhóm bạn đã ra đời trong những ngày đầu cuộc sống học viên, tức là bốn mươi tám tiếng sau khi cởi bỏ bộ thường phục ra và đầu trọc lốc giống hệt nhau sau khi thợ cắt tóc của nhà trường đã ra tay, mặc vào mình bộ quân phục kaki lúc đó còn mới tinh và lần đầu tiên tập hợp thành hàng ngũ trên sân vận động theo tiếng còi và những tiếng hô nặng như chì. Đó là ngày cuối cùng của mùa hè và bầu trời trên thủ đô Lima u ám lại, sau ba tháng cháy như lõi than ở ngoài bãi biển, để rồi sẽ chìm vào giấc ngủ dài xám xịt. Họ đến từ mọi miền trên đất nước Perú; trước đây chưa hề quen

biết nhau và bây giờ tập hợp thành khối người đông đặc, đứng trước các khối nhà xi măng mà phía trong đó họ chưa biết có những gì. Tiếng nói của đại úy Garrido cảnh báo cho họ hiểu rằng cuộc sống dân sự đã chấm dứt đối với họ trong vòng ba năm từ nay trở đi, ở đây họ sẽ được đào luyện thành những người đàn ông, rằng tinh thần quân nhân được cấu thành bởi ba yếu tố đơn giản: phục tùng, làm việc và dũng cảm. Nhưng chuyện đó sẽ đến sau, ngay sau khi kết thúc bữa ăn trưa đầu tiên ở trong trường, khi mà cuối cùng thì họ cũng được hưởng trong giây lát cái tự do không phải chịu sự cai quản của các viên sĩ quan và hạ sĩ quan, đi ra khỏi phòng ăn, hòa lẫn vào các học viên năm thứ tư và thứ năm mà lúc này họ đang nhìn với vẻ e ngại không phải là không pha chút tò mò và thậm chí cảm tình.

Thằng Nô Lệ chỉ có một mình, nó vừa ra khỏi phòng ăn xuống bậc thang và đi về phía khu đất trống thì bỗng có hai bàn tay như gọng kìm túm chặt lấy hai cánh tay nó và tiếng nói thì thào bên tai: "Đi với chúng tao, đồ chó con." Nó mỉm cười và ngoan ngoãn đi theo những tên kia. Xung quanh nó còn có rất nhiều bạn mà nó mới làm quen sáng nay cũng đang bị áp tải dẫn ra phía bãi cỏ trên đường đi về khu nhà ngủ năm thứ tư. Ngày hôm đó không có lớp. Lũ chó con nằm trong tay đám học viên năm thứ tư từ sau bữa cơm trưa cho đến bữa cơm chiều, khoảng tám tiếng đồng hồ. Nô Lệ không nhớ đã bị đưa đi đến trung đội mấy và ai là người dẫn nó đi. Nhưng khu nhà ngủ đầy khói, đầy những người vận quân phục và tràn ngập tiếng cười, tiếng hò reo. Vừa bước qua khỏi cửa ra vào, nụ cười vẫn còn đó trên môi, nó đã cảm thấy bị đánh mạnh sau lưng. Nó ngã xuống đất, lăn lông lốc và lật ngửa ra. Nó cố đứng dậy, nhưng không được: một bàn chân đã giẫm lên bụng nó. Mười gương mặt lạnh lùng nhìn nó như nhìn con sâu con bọ, khiến nó không nhìn thấy được trần nhà. Một tiếng nói cất lên:

"Để bắt đầu, mày hãy hát một trăm lần "Tôi là con chó" theo điệu corrido của Mexico."

Nó không làm được. Nó hết sức kinh ngạc, hai con mắt như bung ra khỏi tròng. Cổ họng bỏng rát. Cái chân nhấn khẽ lên bụng nó.

"Hắn không muốn," giọng nói lại cất lên. "Con chó con này không muốn hát."

Và thế là những gương mặt kia há m`ồm ra nhổ đ`ầy nước miếng vào người nó, không chỉ một l`ần, mà nhi`ều l`ần, đến mức nó phải nhắm mắt lại. Sau loạt nhổ nước bọt này, tiếng nói vô danh kia lại nhắc lại như trong băng ghi âm:

"Mày hãy hát một trăm l`ần "Tôi là con chó" theo điệu corrido của Mexico."

L`ần này nó phải phục tùng, phải cất giọng `ồ `ồ hát cái câu mà lũ kia đã ra lệnh ghép vào ph`ần nhạc của bài Ở nơi kia trong trang trại lớn, thực ra đó là việc khó: loại bỏ lời nguyên thủy, giai điệu của bài ca trở thành một loạt những tiếng rên. Nhưng lũ kia không h`ề lấy đó làm đi`ều; chúng vẫn lắng nghe.

"Thôi, đủ r`ồi," tiếng nói lại cất lên. "Bây giờ thì theo điệu bolero."

Sau đó theo điệu mambo và điệu valse bản địa. Sau đó chúng ra lệnh cho nó:

"Đứng dậy."

Nó đứng dậy, lấy tay lau nước bọt trên mặt và phủi bụi ở mông. Giọng nói hỏi:

"Có ai bảo mày phải lau cái mặt mẹt chưa hả? Chưa, chưa có ai nói với mày đi`ều đó cả đâu."

Những gương mặt lại há m`ồm ra và nó lại tự động nhắm mắt, cho đến khi chuyên kia kết thúc. Tiếng nói cất lên:

"Này, hai người đứng cạnh mày đ`ều là các anh học viên cả, nhớ chưa chó con. Mày đứng nghiêm xem nào. Như vậy, tốt r`ồi. Hai vị học viên này đang đánh cược với nhau và mày sẽ làm trọng tài."

Tên bên phải ra đòn vào nó đ`ầu tiên và Nô Lệ cảm thấy cánh tay rát bỏng như bị lửa đốt. Tên bên trái đ`ấm g`ần như ngay tức thì.

"Được r`ồi," giọng nói vang lên. "Bên nào đ`ấm mạnh hơn?"

"Người bên trái ạ."

"À, thế ư?" một tiếng nói khác đáp lại. "Hóa ra tao lại là một con quỷ đáng thương ư? Nào, ta thử lại l`ần nữa xem sao, mày phải chú ý vào đ`ấy."

Nô Lệ chao đảo vì cú đ`ấm, nhưng vẫn chưa gục xuống: tay của các tên học viên đứng xung quanh đã giữ và đưa nó v`ề lại vị trí.

"Thế bây giờ mày nghĩ sao nào? Ai là người đấm mạnh hơn?" "Cả hai đấm như nhau."

"Mày muốn nói là hòa chứ gì," tiếng nói nhấn mạnh. "Thế thì hai đứa phải thi lại cho đến khi không còn hòa nhau nữa."

Một lúc sau, giọng nói không biết mệt mỏi kia lại hỏi:

"Mà này, chó con, mày có đau hai cánh tay không đấy?" "Không," Nô Lệ nói.

Đúng như vậy; nó đã mất cảm giác về cơ thể mình và về thời gian. Tinh thần nó đang phiêu du ngây ngất trên biển không chút gợn sóng của Cảng Eten và nó nghe tiếng nói của mẹ: "Con chơi cẩn thận nhé, Ricardito," và bà đang dang rộng vòng tay che chở, dưới ánh nắng chói chang.

"Láo," tiếng nói cất lên. "Nếu không đau, tại sao mày lại khóc, chó con?"

Nó nghĩ: "Thế là kết thúc rồi." Nhưng thật ra mới chỉ là bắt đầu.

"Mày là con chó hay con người?" tiếng nói hỏi.

"Con chó, thưa anh học viên."

"Thế tại sao mày lại đứng hai chân? Loài chó đi bốn chân cơ mà.

Nó cúi người xuống, khi đặt hai tay xuống đất nó mới cảm thấy hai cánh tay rát bỏng, đến khủng khiếp. Mắt nó chợt phát hiện ra rằng cùng với nó còn có một đứa trai trẻ khác cũng đang ở tư thế đi bốn chân.

"Được rồi," tiếng nói cất lên. "Khi hai con chó gặp nhau ở ngoài đường, chúng sẽ làm gì? Trả lời đi, tên học viên này. Tao đang nói với mày đấy."

Thằng Nô Lệ bị đá mạnh vào mông đít và phải trả lời ngay tức thì.

"Em không biết, thưa anh học viên."

"Chúng đánh nhau," tiếng nói nhắc. "Chó sẽ sủa và lao vào nhau. Và cắn xé nhau."

Thằng Nô Lệ không còn nhớ gương mặt của cậu bé cùng bị thực hiện lễ khai tâm hôm đó cùng với nó. Có lẽ ở một trong mấy trung đội cuối cùng vì trông nó khá nhỏ bé. Mặt nó méo xệch đi vì sợ hãi và, khi tiếng nói vừa ngừng, Nô Lệ đã thấy đứa kia vừa bò đến chỗ nó vừa sủa rống lên đến sùi cả bọt mép, và bỗng nhiên Nô Lệ cảm thấy vai mình bị đau buốt như bị chó

dại cắn và thế là toàn thân nó phản ứng lại quyết liệt, và trong khi vừa sủa vừa cắn xé, nó tin chắc rằng da mình đã mọc đầy lớp lông cứng, miệng mình đã biến thành mõm nhọn và, cuối lưng mình có cái đuôi đang ngoe nguẩy như chiếc roi da.

"Đủ rồi," tiếng nói vang lên. "Mày thắng. Ngược lại thằng lùn kia lừa chúng tao. Nó không phải chó đực mà là chó cái. Chúng mày có biết chuyện gì sẽ xảy ra khi một con chó đực với một con chó cái gặp nhau ở ngoài phố không hả?"

"Không, thưa anh học viên," Nô Lệ nói.

"Chúng sẽ liếm cho nhau. Đầu tiên chúng âu yếm ngửi nhau đã rồi sau đó mới liếm nhau."

Rồi sau đó bọn chúng lôi nó ra khỏi nhà ngủ đoạn kéo ra sân vận động và nó chẳng nhớ nổi lúc đó trời còn sáng hay đã tối rồi. Ở đó chúng lột trường nó ra và tiếng nói ra lệnh cho nó bơi ngửa trên nền đường piste dùng cho môn điền kinh, xung quanh sân bóng đá. Sau đó chúng đưa nó vào một phòng ngủ có nhiều giường và bắt nó hát, nhảy múa quanh một cái tủ đựng quần áo, bắt chước các diễn viên điện ảnh, đánh mấy đôi ủng, dùng lưỡi liếm sạch một miếng gạch vuông, thông dâm với chiếc gối, uống nước tiểu, nhưng tất cả những việc đó diễn ra nhanh đến chóng mặt và chẳng mấy chốc nó đã lại thấy mình ở trung đội của chính mình, nằm trên giường đôi mà nghĩ: "Ta thề sẽ trốn khỏi đây. Ngay ngày mai." Cả căn nhà ngủ im phăng phắc. Đám trẻ nhìn nhau và, dù đã bị đánh đau, bị nhổ nước bọt khắp người, bị vẽ nguệch ngoạc đầy người, bị đái khắp người, chúng vẫn tỏ ra nghiêm túc và đầy thành kính như trong buổi lễ. Buổi tối hôm đó, sau tiếng kèn báo im lặng đi ngủ, Nhóm bạn đã ra đời.

Tất cả đã đi nằm, nhưng không ai ngủ được. Người lính thổi kèn lệnh đã đi khỏi sân. Bỗng nhiên một cái bóng rời khỏi giường, băng qua phòng ngủ đi vào buồng tắm: cửa buồng tắm lắc tới lắc lui một lát. Ngay sau đó vang lên tiếng oẹ rồi tiếng nôn thốc nôn tháo. Gần như tất cả mọi người nhảy vội xuống giường, chạy chân đất đến buồng tắm: cao và gầy nhom, Vallano đứng giữa căn phòng vàng vọt, đang nôn hết những gì có trong dạ dày ra ngoài. Những người khác không tiến lại gần nó, chỉ quan sát gương mặt da đen đang nhăn nhó có nôn ra hết. Cuối cùng thì Vallano cũng tiến đến bồn rửa, súc miệng. Đến lúc đó cả bọn mới sục sôi bàn luận một cách

lộn xộn chẳng ai nghe ai, chửi bới bọn học viên năm tư bằng những lời hết sức thô tục.

"Chúng ta không thể cho qua việc này được. Phải làm gì đó chứ," Arróspide nói. Gương mặt trắng trẻo của nó nổi bật giữa những gương mặt bạn bè màu đồng thau đầy góc cạnh. Nó đang lên cơn cuồng nộ, vung nắm đấm vào không trung.

"Chúng mình gọi cái thằng có biệt danh là Báo Đen đến đi," Cava đề nghị.

Đó là lần đầu tiên cả bọn nghe đến cái tên này.

"Đứa nào vậy?" một số đồng thanh hỏi lại. "Cũng ở trung đội này hả?"

"Ừ," Cava nói. Nó vẫn còn nằm trên giường. Giường đầu tiên, ngay cạnh buồng tắm.

"Tại sao lại phải có thêm thằng Báo Đen?" Arróspide nói. "Tất cả chúng mình đây vẫn chưa đủ hay sao?"

"Không," Cava nói. "Không phải chuyện đó. Thằng ấy khác hẳn chúng mình. Bọn chúng không thể khai tâm được hắn. Chính tao thấy. Thậm chí nó còn không cho chúng có đủ thời gian nữa. Chúng đưa hắn cùng với tao ra sân vận động, ngay sau khu nhà ngủ. Và hắn cười vào mặt bọn chúng, nói với bọn chúng: "Hóa ra chúng mày định khai tâm cho tao à? Để xem xem nào, xem chúng mày làm được trò gì nào." Nó cười vào mặt lũ kia. Mà chúng có đến mười tên cơ đấy."

"Rồi sao?" Arróspide hỏi.

"Bọn chúng nhìn nó hơi ngạc nhiên," Cava nói. "Chúng có độ mười tên, chúng mày nên nhớ đấy nhé. Nhưng ấy là chỉ khi chúng dẫn bọn tao ra đến sân vận động, còn khi đã đến đây thì bọn chúng còn kéo đến đông hơn, có đến hai mươi tên hay đông hơn nữa, cả một đống học viên năm tư. Thế mà hắn vẫn cười vào mặt bọn chúng; 'Hóa ra chúng mày định khai tâm tao hả?' hắn nói với cả lũ kia. 'Tốt thôi, tốt thôi'."

"Rồi sao?" Alberto hỏi.

"Mày là thằng chém mướn hả, chó con?" chúng hỏi nó. Và lúc đó, chúng mày chú ý lắng nghe nhé, nó lao vào bọn kia. Mà vừa lao vừa cười nữa chứ. Tao nó với chúng mày là lúc đó ở đây phải có đến mười hoặc hai mươi tên hoặc có lẽ còn đông hơn nữa. Nhưng chúng không thể túm được nó. Một số tên lôi thắt lưng ra vụt tới tấp từ xa về phía nó từ xa, nhưng tao

thề là không thấy đứa nào dám sán lại gần nó. Và tao thề có Thánh mẫu Đồng trinh rằng tất cả lũ kia đều sợ nó, và tao thề là đã thấy không biết bao nhiêu đứa bị nó quật ngã lăn kềnh xuống đất, ôm lấy dái, hoặc ôm mặt bị thương tơi tả, chúng mày phải biết như thế. Và nó cứ tiếp tục cười vào mặt lũ kia, hò hét: 'Hóa ra chúng mày định khai tâm tao hả? tốt thôi, tót thôi'."

"Tại sao mày lại gọi nó là Báo Đen?" Arróspide hỏi.

"Có phải tao đặt đâu," Cava nói. "Tự nó xưng vậy mà. Mải bao vây nó bọn kia quên mất tao. chúng dùng thắt lưng dọa nó còn nó bắt đầu chửi bới nhục mạ tất cả bọn kia, cả mẹ chúng, tất tần tật. Có một tên bèn nói: 'Với con thú này thì phải đưa Gambarina ra đây mới trị được. Và nó gọi một tên học viên to khủng khiếp, mặt mũi trông rõ là gấu tới, chúng nói thằng đó là vận động viên cử tạ."

"Nó gọi thằng đó đến làm gì vậy?" Alberto hỏi.

"Nhưng tại sao nó lại có tên là Báo Đen?" Arróspide lại hỏi.

"Để hai đứa đánh nhau," Cava nói. Chúng nói với nó: 'Nghe này, thằng chó con kia, mày trông máu lắm, có một đứa cùng hạng cân với mày đây này.' Nó liền trả lời lũ kia: 'Tao tên là Báo Đen. Nếu gọi tao là chó con nữa thì chúng mày cứ liệu hồn đấy.' "

"Bọn chúng cười chứ?" ai đó cất tiếng hỏi.

"Không," Cava nói. "Bọn chúng dọn một đấu trường nho nhỏ. Còn nó thì luôn cười cười cợt cợt. Kể cả khi đánh nhau, chúng mày nên biết rõ như vậy."

"Rồi sao?" Arróspide hỏi.

"Chúng đánh nhau chẳng lâu mấy," Cava nói. "Và tao nhận ra ngay vì sao nó có tên là Báo Đen. Nó rất nhanh nhẹn, nhanh nhẹn khủng khiếp, chúng mày đừng nghĩ là nó rất khỏe, nhưng mà nó nhanh nhẹn biến hóa cứ như người nó toàn là keo, còn tên Gambarina thì trố mắt ra thất vọng, không làm sao túm được nó. Báo Đen liên tục húc đầu, đá chân, húc đá túi bụi, bản thân nó thì chả hề hấn gì. Cho đến khi tên Gambarina phải nói: 'Thôi, thể thao thế là đủ rồi; tao mệt lắm rồi, nhưng tất cả đều thấy hắn mệt bã người thở không ra hơi nữa."

"Rồi sao?" Alberto hỏi.

“Thế thôi,” Cava nói. “Chúng đành để nó đi về và bắt đầu quay lại khai tâm tao.”

“Gọi nó đến đây,” Arróspide nói.

Chúng ngồi xổm thành hình tròn. Một số đã châm thuốc lá chuyền tay nhau hút. Căn phòng bắt đầu ngập trong khói thuốc. Khi Báo Đen được Cava dẫn vào trong buồng tắm thì tất cả bọn chúng đều hiểu là thằng Cava nói dối: hai gò má kia, cái cằm nọ đều đã bị đấm, cả cái mũi to giống như mũi chó bun kia cũng vậy. Nó đứng giữa vòng tròn nhìn những thằng khác sau hàng mi dài màu vàng, với đôi mắt màu cực xanh và đầy vẻ quyết liệt. Miệng nó mím chặt, dáng điệu đầy ngạo mạn và ánh mắt nhìn chầm chậm đầy dụng ý lần lượt từng đứa một. Cả tiếng cười sắc lẹm và đột ngột của nó tràn ngập căn phòng nữa. Nhưng không đứa nào lên tiếng trước. Chúng ngồi im chờ cho nó quan sát xong một lượt và tắt hẳn tiếng cười.

“Nghe nói là cuộc khai tâm này kéo dài cả tháng trời,” Cava khẳng định. “Chúng ta không thể để cho ngày nào cũng diễn ra như hôm nay được.”

Báo Đen gật đầu đồng tình.

“Đúng,” nó nói. “Phải tự vệ. Chúng ta phải trả thù bọn năm thứ tư, phải bắt chúng trả giá cho những trò lếu láo này. Điều chủ yếu là phải nhớ mặt từng đứa và, nếu có thể, xem chúng ở trung đội nào, tên gì. Phải luôn luôn đi thành từng nhóm. Tối đến chúng mình phải họp lại, sau tiếng kèn báo yên lặng. À, còn phải tìm tên cho băng này chứ.”

“Diều hâu, được không?” ai đó khẽ khàng gợi ý.

“Không được,” Báo Đen nói. “Nghe như một cuộc chơi ấy. Ta gọi băng này là Nhóm bạn đi.”

Lớp học bắt đầu ngay sáng hôm sau. Trong giờ ra chơi, bọn năm thứ tư lao vào đám chó con và tổ chức cuộc thi chạy như đuổi vịt: mươi mười lăm đứa trai trẻ, xếp thành hàng, hai tay chống nạnh hai chân khuỳnh khuỳnh đi khệnh khà khệnh khạng bắt chước loài vịt đầu đầu tiến lên theo nhịp tiếng hô, vừa đi vừa kêu quàng quạc. Những đứa đi sau cùng bị phạt cúi gập người làm góc vuông. Không chỉ lục soát lấy hết tiền bạc và thuốc lá của lũ chó con, bọn năm thứ tư chuẩn bị sẵn một thứ mà chúng gọi là nước khai vị gồm dấu mỡ lau súng, dầu ăn và nước xà phòng, và các nạn nhân buộc phải uống một hơi hết sạch thứ nước đó, cắn bằng hai hàm răng giữ cốc.

Hai ngày sau, Nhóm bạn bắt đầu hoạt động ngay sau bữa điểm tâm. Học viên cả ba khóa ùa ra khỏi phòng ăn như ong vỡ tổ và tản ra như vết dầu loang trên khu đất trống. Bỗng nhiên một cơn mưa toàn là đá bay vút qua những cái đầu để trần và một học viên năm thứ tư lăn đùng xuống đất, rống lên đau đớn. Khi đã tập hợp thành hàng ngũ, bọn học viên năm thứ ba thấy rõ tên bị thương kia đang được các bạn khênh lên trạm xá. Ngay tối đó, một học viên gác đêm năm thứ tư đang nằm ngủ trên thảm cỏ thì bị những bóng người che mặt tấn công: sáng ra, người lính thổi kèn hiệu thấy nó bị trói chặt, nằm trần truồng, toàn thân đầy vết thâm tím và cứng đơ vì lạnh cóng. Một số khác thì bị ném đá, bị đòn nhừ tử; hành động táo tợn nhất là lẻn vào nhà bếp đổ hàng túi phân vào nồi xúp của năm thứ tư, khiến nhiều tên phải đi bệnh xá vì đau bụng. Bực tức vì những vụ lén trả thù, học viên năm thứ tư lại càng hằn học thực hiện những hành động khai tâm đối với đám học viên mới. Tối nào Nhóm bạn cũng họp lại, xem xét các phương án khác nhau, Báo Đen chọn một phương án, hoàn thiện thêm các chi tiết và ra chỉ thị cho những đứa khác. Tháng đầu tiên nhập học là thời gian học viên bị cấm trại không được phép ra ngoài, song nó đã trôi qua nhanh giữa bầu không khí vô cùng phấn khích. Ngoài sự căng thẳng vì những trò khai tâm của năm thứ tư đối với năm thứ ba và các hoạt động trả đũa của Nhóm bạn, lúc này còn thêm cảnh nhộn nhạo mới: sắp đến hôm được phép ra ngoài đi chơi, người ta chuẩn bị phát cho học viên những bộ quân phục màu xanh thẫm. Mỗi ngày các sĩ quan đều dành ra một giờ giảng giải cho học viên biết các quy định về cách hành xử của học viên mặc quân phục khi ở ngoài đường phố.

"Bộ quân phục," Vallano nói, háo hức đảo tròn hai con mắt, "nó cuốn hút bọn con gái chả khác gì ruồi bâu lấy mật ấy."

"Cũng chưa đến mức nghiêm trọng như người ta đã nói, cũng chẳng giống như hồi đó mình từng nghĩ, trừ những gì đã xảy ra khi Gamboa bước vào buồng tắm sau hồi kèn lệnh báo yên lặng, cũng không thể so sánh tháng ấy với những ngày Chủ nhật bị cấm trại, làm sao có thể so sánh thế được." Những ngày Chủ nhật đó, lũ học viên năm thứ ba là chủ của nhà trường. Buổi trưa người ta chiếu phim cho chúng xem, buổi chiều thì thân nhân đến thăm học viên: lũ chó con, được bao nhiêu người ân cần thương mến vây quanh, cùng dạo chơi dọc đường piste, ở khu đất trống, sân vận động và các sân vườn. Một tuần trước khi được phép đi chơi ở ngoài

trường, người ta bắt chúng thử quân phục: quần màu xanh thẫm, áo va rơi màu đen, hàng cúc mạ đồng vàng chóe, mũ kê pi trắng. Mái tóc mọc chậm chạp trên đầu, những cái đầu trong đó nỗi thèm khát lại được đi ra phố ngày một lớn lên. Ở trung đội, sau cuộc họp của Nhóm bạn, các học viên trao đổi với nhau về kế hoạch của mình cho chuyến đi chơi đầu tiên. "Làm sao mà biết được, đấy chỉ do ngẫu nhiên hay do có ai mách bảo, nếu như hôm đó là Huarina trực thì sao, hay là trung úy Cobos? ừ, ít nhất thì cũng không nhanh vậy đâu, tao chợt nghĩ là nếu ông ấy không phát hiện ra Nhóm bạn thì trung đội đã không trở thành cái đống cứt thế này, thì chúng mình đã sống khỏe sống ngon rồi, không nhanh vậy đâu." Báo Đen đứng thẳng người miêu tả một học viên năm thứ tư, một trung đội trưởng. Những đứa khác ngồi xổm lắng nghe, giống như mọi khi; những mẩu thuốc lá được chuyền từ tay này sang tay khác. Khói thuốc bốc lên, chạm trần nhà, chìm xuống tận mặt đất và tiếp tục lan tỏa khắp phòng như một con quỷ thân hình trắng nhờ nhờ luôn biến đổi. "Nhưng thằng cha kia đã làm được gì chứ, có phải là chúng mình cứ phải cõng mãi một xác chết đâu, Báo Đen," Vallano nói. "Trả thù là việc tốt nhưng đừng thái quá," Urioste nói. "Tao thấy cái điều thối tha nhất trong chuyện này là ta có thể bị chột mắt như chơi,"

Pallasta nói. "Gieo gió thì gặp bão mà lị," Báo Đen nói. "Ta có làm gì hại ông ấy đâu nhỉ. Mà ông ấy đã làm gì?" Đáng lý ra trung úy Gamboa phải gõ và đẩy cửa ra vào bằng hai tay hoặc đạp để mở cửa, nhưng dù sao thì đám học viên cũng bị chộp quả tang, không phải vì nghe thấy tiếng cửa ra vào va đập mạnh cũng chẳng phải vì tiếng hét của Arróspide, mà là do nhìn thấy làn khói thuốc đặc quánh luồn qua khe cửa tối sẫm của khu nhà ngủ, gần như bao trùm cả người trung úy Gamboa lúc đó còn dùng hai tay giữ cửa ra vào. Những mẩu thuốc lá vứt bừa bãi dưới sàn nhà còn cháy âm ỉ. Cả bọn đều đi chân đất nên không dám dập tắt bằng chân. tất cả đều nhìn về phía trước và đứng thật nghiêm. Gamboa giẫm lên các mẩu thuốc lá. Sau đó đếm số học viên đang có mặt.

"Ba mươi hai," ông nói. "Toàn bộ trung đội. Ai là trung đội trưởng?"

Arróspide tiến lên một bước.

"Cậu hãy giải thích thật chi tiết trò chơi này ngay," Gamboa bình thản nói. "Từ đầu. Và không được quên bất cứ một chi tiết nào.

Arróspide liếc nhìn các bạn và trung úy Gamboa đứng yên sừng sững như thân cây, chờ đợi. "Sao ông ấy cứ có cái vẻ bị sao đó để mà chực khóc lóc đến nơi thế nhỉ? Dù gì thì cả lũ chúng tao đều là con của ông ấy, khi tất cả bắt đầu khóc với ông, thưa trung úy, thật xấu hổ biết bao, ông không thể biết được chúng đã khai tâm chúng tôi ra sao đâu ạ, chẳng phải đàn ông thì tự vệ là điều tự nhiên hay sao? Thật nhục nhã quá chừng, chúng đã đánh đập chúng tôi, thưa trung úy, chúng làm chúng tôi khốn khổ, chúng chửi rủa mẹ chúng tôi, xin trung úy hãy nhìn Montesino thảm hại cỡ nào vì bị bắt cúi gập người chịu đấm chịu đạp biết bao nhiêu lần, giờ thì nó như gà gặp mưa, nhục nhã biết bao, mà không dám nói với chúng tôi lời nào, còn gì để nói, thôi nào, kể những việc cụ thể, không bình luận gì thêm, lần lượt từng người nói, không làm ồn ào để khỏi ảnh hưởng đến các trung đội khác, thật nhục nhã biết bao đối với nội quy, hắn bắt đầu đọc nội quy, cần phải đuổi tất cả chúng ra khỏi trường, nhưng Quan đội rất độ lượng và hiểu lũ chó con vốn chưa quen với nếp sống quân nhân, biết tôn trọng cấp trên và bạn học, trò chơi này đã chấm hết, vâng thưa trung úy, và vì đây là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng nên tôi không báo cáo với ông, vâng đúng thế thưa trung úy, tôi chỉ không cho họ được phép ra khỏi trường trong lần đầu tiên này, vâng đúng thế thưa trung úy, để xem liệu họ có thể trở thành đàn ông ra đàn ông được không, vâng đúng thế thưa trung úy, chắc chắn họ sẽ không còn tái phạm nữa và nếu xảy ra thì tôi sẽ phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng Sĩ quan, vâng đúng thế thưa trung úy, tất cả học viên phải học thuộc lòng nội quy nếu muốn được ra khỏi trường đi chơi vào thứ Bảy tới, bây giờ thì tất cả đi ngủ ngay, những người gác đêm hãy về ngay vị trí của mình, năm phút nữa phải báo cáo tình hình cho tôi, vâng đúng như thế thưa trung úy."

Nhóm bạn không họp lại lần nào nữa, mặc dù sau đó Báo Đen có lấy tên này đặt cho nhóm của mình. Hôm đó, thứ Bảy ngày một tháng Sáu, học viên của trung đội, đứng dọc theo lan can sắt, đã nhìn thấy những chó con của các trung đội khác, hiên ngang và ngạo nghễ như dòng thác chảy ùa vào đại lộ Costanera, nhuộm đường phố này một màu quân phục mới tinh, màu trắng tinh những chiếc mũ kê pi, những túi da mới láng coóng; chúng thấy họ đang tập trung ở khu đất hẹp, sau lưng là sóng biển đập ì ầm, chờ chuyến xe buýt Miraflores-Callao, hoặc đang đi trên con đường dẫn đến đại lộ Las Palmeras, sau đó sẽ đi đến đại lộ Progreso (cắt ngang một vùng gồm

các trang trại và chạy thẳng vào thành phố Lima ở khu vực Breha hoặc, theo hướng ngược lại, tiếp tục đánh một vòng cua rộng xuống tận Bellavista và E1 Callao); chúng thấy họ mất hút ở đó và, khi con đường nhựa đã trở lại vắng vẻ và ẩm ướt vì sương mù, chúng vẫn tiếp tục dán mũi vào thanh sắt; sau đó chúng nghe tiếng kèn gọi ăn trưa, liền chậm chậm và im lặng đi bộ về khu dành cho năm học của mình, xa dần tượng đài người anh hùng đang ngắm nhìn với đôi mắt đui mù cái niềm vui bùng nổ nơi những người đang vắng mặt ở trường và sự buồn tủi của những người bị phạt cấm trại đang mất hút giữa các căn nhà nặng nề xám xịt.

Cũng chiều hôm đó, khi rời khỏi phòng ăn trước cặp mắt lờ đờ của con lạc đà cừu, đã xảy ra cuộc đánh lộn đầu tiên: "Tao ư? Đáng lý phải để tao yên, Vallano đáng lý phải để yên, Cava đáng lý phải để yên, Arróspide, ai đây? Chẳng ai cả, chỉ có nó thôi, thằng Báo Đen, nó đâu phải là chúa trời và thế thì tất cả đáng lý phải khác chứ, nếu như nó trả lời thì sẽ khác chứ, nếu nó ục nhau hoặc tóm lấy viên đá hay cây gậy thì sẽ khác chứ, nếu nó bỏ chạy thì cũng khác, nhưng không được run sợ, mày hiểu chứ, run sợ là không được." Chúng đang ở trên các bậc thang, đang từ trên đi xuống, thì bỗng xảy ra lộn xộn và hai đứa bị đạp ngã lộn nhào xuống vạt cỏ. Hai đứa bị ngã đứng dậy; ba chục cặp mắt từ trên các bậc thang nhìn chăm chú vào chúng như từ trên khán đài xem đấu bò. Chưa ai kịp can thiệp vào, thậm chí còn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra, thì Báo Đen bỗng trở nên như con mãnh thú bị tấn công, xông vào đấm thẳng vào mặt tên kia không một lời báo trước, sau đó thì nhảy bổ lên trên tên kia, tiếp tục thọi vào đầu, vào mặt, vào lưng; đám học viên đứng nhìn hai nắm đấm nện liên hồi kỳ trận đó mà không nghe thấy một tiếng kêu than nào của tên kia, "Xin lỗi, Báo Đen, tôi chỉ vô tình đẩy anh thôi, tôi thề chỉ là ngẫu nhiên thôi mà." "Điều không nên làm là quỳ gối, cái này thì không được. Ngoài ra còn chắp hai tay, giống như mẹ tao làm trong tuần cúng chín ngày, như thằng nhóc trong lễ ban thánh thể đầu tiên ở nhà thờ, Báo Đen trông cứ như cha xứ còn tên kia thì quỳ mọp xuống như đang xưng tội, tao nhớ như vậy đó," Respigliosi nói, "tao còn sợ đến rùng cả mình nữa đấy mày ạ." Báo Đen đứng, khinh bỉ nhìn tên kia quỳ gối, nắm đấm còn giơ lên cao như chuẩn bị giáng xuống gương mặt bệch như tờ giấy của thằng kia. Những học viên khác không nhúc nhích. "Tao thấy kinh tởm mày," Báo Đen nói. "Mày không có nổi lòng tự trọng, chẳng có cái quái gì cả. Mày chỉ là tên nô lệ."

“Tám giờ rưỡi,” trung úy Gamboa nói. “Chỉ còn mười phút nữa thôi.”

Trong phòng học bỗng rộn lên một thứ tiếng nghe như tiếng ngáy, tiếng sột soạt của những chiếc cặp sách. “Mình phải ra buồng tắm hút điếu thuốc mới được,” Alberto tự nhủ trong khi ký tên vào bài kiểm tra. Vừa lúc này có một mẩu giấy vo tròn rơi ngay xuống bên ngoài chiếc cặp, lăn mấy xăngtimét dưới mắt nó và dừng lại ngay gần tay nó. Trước khi nhặt lên, nó đảo mắt nhìn xung quanh một lượt. Sau đó ngước mắt nhìn lên: trung úy Gamboa đang mỉm cười với nó. “Ông ấy thấy rồi sao?” Alberto nghĩ và nhìn xuống vừa đúng lúc viên trung úy nói:

“Học viên kia, liệu cậu có định đưa cho tôi cái vật vừa hạ cánh xuống cặp sách hay không đây? Những người khác, giữ im lặng!”

Alberto đứng dậy. Gamboa nhận quả bóng giấy mà chẳng thèm nhìn đến. Ông gỡ tờ giấy ra đưa lên cao, soi trong ánh sáng. Trong khi đọc tờ giấy, hai mắt ông vẫn như hai con châu chấu nhảy từ tờ giấy đến các cặp sách.

“Cậu biết trong tờ giấy này có gì chứ, học viên?” Gamboa hỏi.

“Thưa trung úy, không ạ.”

“Không gì khác ngoài công thức cho bài kiểm tra. Cậu thấy thế nào? Cậu biết ai đã gửi cho mình tặng phẩm này chứ?”

“Thưa trung úy, không ạ.”

“Thần hộ mệnh của cậu đấy,” Gamboa nói. “Cậu có biết là ai không?”

“Thưa trung úy, không ạ.”

“Ngồi xuống nộp bài kiểm tra ngay,” Gamboa xé tan mảnh giấy và để các mẩu giấy trắng lên một bàn học viên, rồi nói thêm: “Vị thần hộ mệnh có ba mươi giây để đứng dậy.”

Học viên nhìn nhau.

“Qua mười lăm giây rồi,” Gamboa nói. “Tôi đã nói là chỉ có ba mươi giây thôi đấy.”

“Thưa trung úy, chính tôi ạ,” một tiếng nói mỏng tang cất lên.

Alberto quay người lại: Nô Lệ đứng lên, mặt tái mét, dường như nó không hé nghe thấy tiếng cười của các học viên khác.

“Họ tên,” Gamboa nói.

“Ricardo Arana.”

“Cậu có biết rằng bài kiểm tra là từng cá nhân phải tự làm không?”

“Thưa trung úy, có ạ.”

“Được rồi,” Gamboa nói. “Thế thì cậu cũng sẽ biết rằng tôi buộc phải phạt cậu cấm trại trong hai ngày thứ Bảy và Chủ nhật. Đời sống quân nhân là vậy, không châm chước cho bất cứ ai, kể cả các vị thần hộ mệnh.” Ông nhìn đồng hồ rồi bổ sung: “Đã hết giờ. Tất cả nộp bài kiểm tra.”

III

MÌNH ĐÃ Ở Sáenz Pena và khi ra khỏi đó liền đi bộ về Bellavista. Thỉnh thoảng mình cũng gặp Higueras, bạn của anh mình trước khi Perico bị đẩy vào lính. Anh ta luôn hỏi mình: "Em có tin tức gì về anh trai không?" "Hoàn toàn không ạ, kể từ khi bị điều lên vùng rừng núi, anh ấy không bao giờ thư từ gì nữa." "Đi đâu mà vội vàng thế? Vào đây nói chuyện tí đã nào." Mình đang muốn về Bellavista càng sớm càng tốt, nhưng Higueras lớn tuổi hơn mà lại đã hạ cố đối xử với mình như bạn cùng trang lứa. Anh đưa mình đến một quán rượu bình dân và nói: "Em uống gì nào?" "Em không biết, gì cũng được ạ, anh uống gì em uống nấy." "Được rồi," Higueras gầy còm nói. 'Ông chủ ơi, cho hai ly nhé!" Và sau đó anh vỗ vai mình: "Cẩn thận đừng để say đấy nhé." Ly rượu nặng làm mình cháy họng và trào cả nước mắt. Anh ấy nói: "Nhấm một tí chanh. Có chanh vào rượu sẽ nhẹ hơn. Và hút một điếu thuốc nữa." Chúng mình nói với nhau về bóng đá, về nhà trường, về anh của mình. Anh ấy kể cho mình nghe nhiều chuyện về Perico, người mà bấy nay mình vẫn tưởng là hiền lành hóa ra lại là một gà chọi có hạng, buổi tối nọ đã ục nhau chí mạng vì một người phụ nữ. Kinh ngạc hơn nữa, anh ấy còn là một kẻ hết sức si tình. Khi Higueras kể rằng Perico đã từng làm một cô gái có mang và suýt nữa họ cưỡng bức anh ấy phải cưới cô ta, mình cứng họng luôn. "Đúng thế," anh ta nói với mình, "em đã có một đứa cháu khoảng bốn tuổi rồi đấy. Em đã cảm thấy mình già chưa nào?" Nhưng anh ấy chỉ làm mình vui vẻ trong giây lát, sau đó mình thường tìm mọi cớ để đi. Khi về đến nhà mình thường hết sức hồi hộp, mẹ mà sinh nghi thì chắc mình ngượng lắm đấy. Mình lấy sách ra và nói với mẹ, "Con sang nhà bên học đây ạ," và hầu như mẹ không trả lời, chỉ gật đầu thôi, nhiều khi cũng chẳng thèm gật nữa. Nhà bên cạnh lớn hơn nhà mình, nhưng cũng cổ lỗ như nhau. Trước khi gõ cửa mình thường xoa hai tay cho đến khi tay đỏ hồng lên, đến như vậy mà mình cũng chưa hết đổ mồ hôi. Đôi khi chính Teresa ra mở cửa. Nhìn thấy

em là mình lại thấy phấn chấn hẳn lên. Nhưng chính bà dì mới là người hầu như luôn luôn mở cửa cho mình. Bà ấy là bạn của mẹ mình; bà ấy không ưa mình, nghe nói hồi còn bé mình luôn luôn quấy rầy bà ấy. Bà ấy bảo mình vào và cắm cẳn nói: "Hai đứa vào trong bếp mà học, ở đó sáng sủa hơn." Hai đứa chúng mình ngồi học bài trong khi bà dì nấu nướng và căn phòng đầy mùi hành tỏi. Teresa làm gì cũng rất chi nề nếp, tất cả sách vở của em đều được bọc cẩn thận nhìn thật đáng nể, và chữ viết của em nhỏ nhưng hết sức đều đặn; không bao giờ em để dây bẩn lên sách vở, các để mục bao giờ cũng được em gạch dưới bằng hai màu khác nhau. Mình từng nói với em: "Cậu sẽ thành họa sĩ đấy" khiến em cười vui vẻ. Bởi vì cứ mỗi khi mình mở miệng ra là em đã cười, một nụ cười không thể nào quên được. Em cười thật sự, rất mạnh mẽ và là để tán thưởng. Đôi khi thấy em từ trường về ai cũng phải thừa nhận là trông em khác hẳn những cô bé khác, không bao giờ thấy tóc em bị rối hay hai tay bị dây mực. Mình thích nhất là gương mặt của em. Hai chân em còn gầy khẳng khiu và ngực chưa nổi rõ lên, hoặc có khi đã có rồi cũng nên, nhưng có lẽ vì mình chẳng bao giờ nghĩ ngợi gì đến chân và ngực của em, mà chỉ chăm chăm nhìn và nghĩ đến gương mặt em mà thôi. Ban đêm, nếu còn trằn trọc trên giường và bỗng nhớ đến em, mình lại cảm thấy thẹn thùng và sẽ phải đi tiểu. Nhưng, ngược lại, suốt ngày mình chỉ nghĩ đến hôn em. Mỗi khi nhắm mắt lại và mường tượng thấy em là dường như mình thấy mọi người đều coi chúng mình đã lớn đã kết hôn với nhau rồi. Các buổi chiều chúng mình học chung với nhau khoảng hai giờ, có khi còn lâu hơn, và mình thường nói dối: "Tớ có một đống bài tập" để hai đứa được ở lại trong bếp lâu hơn một chút. Mặc dù mình cũng thường nói với em: "Nếu cậu mệt thì tớ sẽ về nhà," nhưng em chẳng bao giờ mệt. Năm đó ở trường học mình đạt điểm số cao ngất và các thầy đánh giá mình rất cao, thường lấy mình làm gương, nêu tên mình trên bảng danh dự của trường, đôi khi còn cử mình làm cán sự học tập nữa và bọn trẻ ở Sáenz Peria thường gọi mình là thằng học gạo. Mình không chơi thân với các bạn học, ở trường thì còn nói chuyện với nhau, nhưng ra khỏi cổng trường là mình tránh mặt tụi nó. Mình chỉ hay đi gặp anh Higueras. Mình thường gặp anh ở góc quảng trường Bellavista, chỉ mới nhìn thấy mình đi đến là anh đã đi ngay lại. Thời bấy giờ mình chỉ chăm chăm mong đến năm giờ và thứ mình ghét nhất chính là ngày Chủ nhật. Bởi vì chúng mình chỉ cùng học cho đến ngày thứ Bảy, còn Chủ nhật Teresa thường đi với dì về Lima, về nhà những

người trong gia đình, nên mình đành tự giam mình suốt ngày trong nhà hoặc đi Potao xem các đội bóng hạng hai thi đấu. Mẹ không bao giờ cho mình tiền và luôn ca cẩm về số tiền trợ cấp hưu trí mà bố còn để lại cho mẹ khi ông mất. "Điều tệ hại nhất là bố con đã từng phục vụ cho chính phủ suốt hơn ba mươi năm," bà thường nói. "Trên đời không gì bạc bẽo hơn chính phủ đâu." Tiền trợ cấp hưu trí chỉ vừa đủ trả tiền thuê nhà và tiền ăn. Mình đã từng đi xem phim với bọn bạn học vài lần, nhưng chắc là năm ấy mình trắng tay, không xem đá bóng cũng chẳng đi đâu được hết. Ngược lại, năm kế đó, mặc dù có tiền, mình vẫn cảm thấy cay đắng khi nghĩ làm sao để có thể chiều nào cũng được học với Teresa.

Nhưng tuyệt hơn cả vụ con gà mái và thằng lùn chính là chuyện đã xảy ra trong phòng chiếu phim. Malpapeada, im nào, đừng cựa quậy nữa, đụng vào hàm răng của mày ghê thấy mẹ. Thế càng tốt. Hồi ấy chúng mình đang năm thứ tư, nhưng mặc dù cả một năm trường đã trôi qua kể từ ngày Gamboa giết chết Nhóm bạn lớn, thằng Báo Đen vẫn tiếp tục nói: "Một ngày nào đó mọi việc sẽ trở lại như cũ và bốn chúng mình sẽ trở thành chỉ huy." Và còn hay hơn trước nữa là đằng khác, bởi vì trước đây khi chúng mình còn là lũ chó con thì Nhóm bạn chỉ bó hẹp trong một trung đội nhưng lần đó dường như cả năm trời mình ở trong Nhóm bạn và trên thực tế chính chúng mình là người chỉ huy, thằng Báo Đen có uy hơn chúng mình một chút. Và khi diễn ra trò khai tâm lũ chó con, rõ ràng là cả trung đội đứng về phía chúng mình, ủng hộ chúng mình. "Leo lên cầu thang mau, chó con," Xoăn nói, "nhanh lên nào không tao nổi cơn bực lên đấy." Cái điệu thằng bé nhìn chúng mình kìa, cái điệu nó nhìn chúng mình. "Thưa các anh học viên, độ cao làm em chóng mặt ạ." Báo Đen bật cười rộ còn Cava thì tỏ ra giận dữ: "Mày có biết đang giễu cợt ai không hả, chó con?" Nó đành leo lên, nhưng mà nó sợ quá chừng. "Leo lên nào, leo lên đi, nhóc con," Xoăn nói. "Và giờ thì hát đi," Báo Đen nói với nó, "nhưng phải hát giống như nghệ sĩ, cả hai tay vung lên đưa xuống ấy." Nó lắc lư như con khỉ và chiếc thang cũng đang lung lay trên nền gạch men. "Nếu em ngã thì sao, các anh học viên?" "Thì mày cứ ngã," mình nói với nó. Nó đứng run rẩy trên chiếc thang và bắt đầu hát. "Nó sắp vỡ sọ đến nơi rồi," Cava nói và Báo Đen cười to gấp đôi. Nhưng cú ngã chẳng nghĩa lý gì, trong cuộc diễn tập vừa qua mình đã nhảy xuống từ nơi cao hơn thế nữa cơ mà. Nó

túm lấy cái chậu để làm gì thế nhỉ? "Hình như nó bị đứt ngón tay rồi," Báo Đen nói khi nhìn thấy, bàn tay nó rỉ máu. "Bị phạt cấm trại một tháng hoặc lâu hơn," viên đại úy nói, "vào tất cả các buổi tối, cho đến khi phát hiện ra những kẻ phạm lỗi." Trung đội giữ thái độ đúng đắn và Báo Đen nói với tất cả: "Tại sao chúng mày lại không muốn vào Nhóm bạn một lần nữa nếu chúng mày là đàn ông chính hiệu?" Lũ chó con đều là những đứa rất hiền lành, đụng đến chúng chẳng hay ho gì. Thà đánh nhau với bọn năm thứ năm cho ra trò còn hơn trò khai tâm, đến chết mình cũng không thể quên được cái năm đó, nhất là những gì xảy ra trong rạp chiếu phim. Mọi chuyện đều do Báo Đen bày đặt ra cả, nó đứng ngay cạnh mình và suýt nữa thì mình bị đấm vỡ xương vai. Bọn chó con đã gặp may, lần ấy hầu như chúng không bị động đến, chúng mình quá bận rộn với bọn năm thứ năm mà lị. Cuộc trả thù diễn ra thật ngọt ngào, chưa bao giờ mình được tận hưởng niềm vui như ngày hôm đó trên sân vận động, khi mình nhìn thấy gương mặt một trong mấy thằng trong nhóm đã từng khai tâm cho mình hồi mình còn là chó con. Gần như chúng đẩy bật chúng mình ra, nhưng không sao, mình thề. Chuyện giữa năm thứ tư và năm thứ ba chỉ là cuộc chơi, mối thâm thù thật sự chính là giữa năm thứ tư và năm thứ năm. Ai mà quên nổi trò khai tâm mà chúng đã áp đặt lên chúng mình năm trước đấy? Vì thế chuyện xảy ra trong phòng chiếu phim giữa năm thứ năm và bọn chó con chỉ là tạo cớ cho cuộc ẩu đả mà thôi. Chuyện mấy cái mũ kê pi cũng là trò do Báo Đen nghĩ ra. Nếu thấy một thằng năm thứ năm đi đến, mình cứ cho nó tiến lại gần và khi chỉ còn cách độ một mét thì mình sẽ giơ tay lên đầu như để chào nó vậy, nó sẽ chào lại mình thế là mình bỏ mũ ra. "Mày định giỡn mặt tao hả?" "Đâu có, thưa anh học viên, tôi chỉ gãi gáy vì bị quá nhiều gàu thôi mà." Có một cuộc chiến tranh, rõ ràng đang có những cái đầu nóng ở trong phòng chiếu phim. Thậm chí trời thật nóng dù đang mùa đông, cũng dễ hiểu vì mái nhà bằng tôn và hơn một ngàn người đang bị nhồi nhét trong phòng, cả lũ chúng mình ngột ngạt không chịu nổi. Mình không thấy mặt nó khi vào đây, chỉ nghe thấy giọng nó và vì nó là thằng quê vùng rừng rú. "Chật chội quá, tao mông thì to mà ghế thì quá nhỏ," Báo Đen nói, nó ngồi ở hàng cuối của lớp thứ tư và thằng Nhà Thơ đang đòi tiền của ai đó, "Nghe này, mày tưởng tao làm không công hay tao làm vì cái mặt xinh xắn của mày thôi ư?" đèn đã tắt, trong phòng tối sầm và tiếng xì xào nói với nó "Im mồm đi không thì mưa bây giờ đấy." Chắc là Báo Đen đã lấy gạch kê xuống đít ngồi cho cao lên để nhìn cho rõ nên che

mắt những tên ở phía sau. Mình hơi gập người xuống, định bật que diêm, và khi nghe thấy tên năm thứ năm nói thì điếu thuốc lá bị rơi mất, thế là mình phải quỳ xuống tìm và mọi người phải dịch ra. "Này, anh bạn học viên kia, bỏ ngay mấy viên gạch ở ghế của mày xuống, tao muốn xem phim." "Mày nói với tao đấy hả, anh bạn học viên?" mình hỏi nó. "Không, với thằng ngồi cạnh mày ấy." "Với tao hả?" Báo Đen nói với nó. "Không với mày thì với ai nữa?" "Làm ơn," Báo Đen nói, "im mồm đi để tao còn xem mấy thằng cao bồi kia." "Mày không rút mấy viên gạch xuống hả?" "E là không," Báo Đen nói. Và lúc đó thì mình ngồi lên ghế, không tìm điếu thuốc nữa, có lẽ ai đó đã nhặt được. Ở đây sẽ có vụ xô xát, tốt hơn hết mình cứ thít chặt thắt lưng lại đã. "Mày không muốn tuân lệnh hả?" tên năm thứ năm nói. "Không," Báo Đen nói. "Sao lại phải tuân lệnh?" nó chủ động chọc tức tên kia. Lúc đó những tên ở phía sau bắt đầu huýt sáo ầm ĩ. Nhà Thơ bắt đầu hát "Ái, ai, ài" và toàn trung đội hát theo nó. "Chúng mày muốn chọc tức tao hả?" tên học viên năm thứ năm hỏi. "Hình như đúng thế đấy, anh học viên ạ," Báo Đen nói với nó. Trong bóng tối một cuộc xô xát sẽ xảy ra, rồi nó sẽ được kể lại ở ngoài phố, ngoài quảng trường, trong bóng đêm và trong phòng họp, một chuyện xưa nay chưa ai từng chứng kiến. Báo Đen tự nhận mình là người đầu tiên khơi mào cho cuộc xô xát này, nhưng trí nhớ của mình chẳng bao giờ sai đâu. Chính tên kia mới là kẻ khởi đầu. Hoặc một đứa bạn muốn gỡ thể diện cho nó. Và có lẽ hắn ta nổi khùng, hùng hổ xông vào Báo Đen, mình đau buốt hai màng nhĩ vì tiếng hò hét. Tất cả mọi người đứng dậy và mình chợt thấy những bóng đen lao vào mình và mình bị đăm đá tới tấp. Đúng là mình chẳng còn nhớ tí gì về cuốn phim mới bắt đầu được chiếu. Thế còn Nhà Thơ, nó cũng bị đánh tơi tả hay cố gào thét ầm ĩ vờ như bị phát điên chăng? Và còn cả tiếng gào thét của trung úy Huarina nữa, "Bật đèn lên, hạ sĩ đâu rồi, bật đèn lên, ông điếc hả?" Và bọn chó con cũng gào "Bật đèn lên, bật đèn lên," chúng không biết chuyện gì đã xảy ra, chắc chúng nghĩ là học viên hai lớp trên lợi dụng bóng tối để tấn công chúng. Những điếu thuốc lá bay loạn trên đầu, ai cũng chỉ mong thoát ngay khỏi cảnh đó, không ai muốn bị bắt quả tang đang hút thuốc trong phòng, cũng còn may là không xảy ra hỏa hoạn. Uych nhau thế này mới là uych chớ anh em, đừng để cho đứa nào được lành lặn đấy, đã đến lúc trả được thù rồi. Pirinolas à, tao không hiểu nổi làm sao thằng Báo Đen sống sót thoát ra được. Những bóng đen lao qua rồi lại lao qua bên cạnh mình và hai tay mình đau nhức còn hai chân thì mỏi rã rời vì đạp,

chắc thế nào mình chẳng đạp đá nhầm vài đứa năm thứ tư, trong cảnh tranh tối tranh sáng này làm sao phân biệt nổi. "Chuyện gì đã xảy ra với những bóng đèn khốn kia hở hạ sĩ Varúa?" trung úy Huarina hét to, "ông không thấy là bọn dã thú này đang giết nhau hả?" Cả một cơn mưa đồ vật trút xuống khắp nơi, rất may là không ai bị tử thương. Và khi đèn được bật lên thì chỉ còn nghe thấy tiếng huýt sáo. Chẳng còn thấy mặt mũi trung úy Huarina đâu nữa, nhưng vẫn còn thấy mấy trung úy phụ trách năm thứ năm và năm thứ ba cùng các vị hạ sĩ quan. "Tránh ra nào, mẹ kiếp, tránh ra nào," nhưng mà đứa nào tránh ra nhường bước là đứa đó toi đời. Và, cả một lũ côn đồ, cuối cùng thì chúng cũng bắt đầu động tay động chân, đấm đá lung tung và làm sao mình có thể quên được cảnh đó vì thằng Chuột giáng một cú thôi sơn trúng ngực khiến mình gần như tắt thở. Mình lia mắt tìm nó, tự nhủ nếu gây ra tai họa thì nó phải trả giá, nhưng nó đang ở đằng kia trông hăng hái hơn ai hết, vừa dang tay tát hết người này đến người khác vừa cười ha hả, dường như nó được thần linh bảo vệ thì phải, chẳng ai đụng được tới nó. Và sau đó, làm bộ mới cừ làm sao chứ, tất cả đều rất cừ khi cố lừa các vị trung úy và hạ sĩ quan, ở đây đâu có chuyện gì xảy ra đâu ạ, chúng tôi đều là bạn bè nhau, tôi chẳng hề biết một tí tì ti nào về chuyện này, kể cả bọn năm thứ năm, các ngài phải công minh chứ ạ. Sau đó họ bắt bọn chó con đi ra khỏi phòng, trông chúng ngơ ngơ ngác ngác, tiếp theo là bọn năm thứ năm. Bọn chúng mình còn lại trong phòng họp và chúng mình bắt đầu hát "Ái, ai, ài." "Tao cho rằng mình đã cho chúng nếm mùi hai viên gạch làm chúng khó chịu lắm," Báo Đen nói. Và tất cả bắt đầu nói: "Bọn năm thứ năm điên lắm, chúng mình đã làm chúng bẽ mặt trước bọn chó con, tối nay chắc chắn chúng sẽ tấn công khu phòng ngủ của năm thứ tư cho mà xem." Các vị sĩ quan nháo nhác chạy qua chạy lại hết chỗ này sang chỗ khác cứ như lũ chuột, hỏi liên tục: "Vụ lộn xộn bát nháo này bắt đầu như thế nào hả?", "Nói mau, hay chúng bay muốn vào nhà giam." Chúng mình chẳng thèm nghe họ nói. Bọn năm thứ năm sẽ đến, chúng sẽ đến, chúng ta không được để chúng bất ngờ tấn công phòng ngủ của chúng ta, chúng ta sẽ ra ngoài bãi trống chờ sẵn chúng. Báo Đen đang đứng bên tủ quần áo và tất cả đều nghe lời nó như hồi bọn chúng mình còn là lũ chó con và Nhóm bạn họp lại trong buồng tắm để ra kế hoạch trả thù. Phải tự vệ, người khôn ngoan biết phòng xa thì bằng hai người thường, những đứa nào đến phiên gác đêm thì hãy ra ngay đường piste làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi chúng đến gần phải hét to lên báo hiệu để chúng tao ùa ra. Tất cả

phải chuẩn bị sẵn những gì ném được, giấy vệ sinh cuộn chặt lại nắm chặt trong tay, như thế thì những cú đấm sẽ mạnh không khác gì cú đá hậu của loài lừa, phải gài lưỡi dao cạo râu vào đầu mũi giày như cựa gà chọi, bỏ ngay đá đầy túi, đừng quên bọc kín hạ bộ, ai cũng phải bảo vệ hai hòn dái kỹ hơn cả linh hồn đấy. Tất cả đều tuân theo lệnh này và tên Xoăn nhảy tưng tưng trên giường như hồi trước khi Nhóm bạn mới bắt đầu chứ không ỉu xìu xìu như suốt năm rồi, chúng bay nghe này, những phòng khác cũng đang chuẩn bị cho trận quyết đấu này. "Mẹ kiếp, không đủ đá rồi," Nhà thơ nói, "chúng mình phải bóc vài viên gạch men thôi." Và cả bọn mời nhau hút thuốc và ôm chầm lấy nhau. Chúng mình lên giường nằm mặc nguyên quân phục, một số còn mang cả giày. Chúng đến rồi, chúng đến rồi à? Malpapeada, im nào, không được nhe răng ra thế, đồ láo lếu. Đến con chó cái này cũng chộn rộn hẳn lên, vừa sủa vừa nhảy, trước nay nó vốn điềm đạm lắm mà, chắc mày sẽ phải đến ngủ ở chỗ con lạc đà cừu mất thôi, tao phải lo cho cả lũ chúng nó kia kìa, để chúng không bị bọn năm thứ năm bắt nạt.

Căn nhà ở góc cuối ô phố thứ hai giữa hai phố Diego Ferré và Ocharán có tường rào màu trắng cao một mét và bề ngang ở mỗi phố dài mười mét. Chính ở góc giao nhau của hai phía bờ tường có một cột đèn nằm bên mép vỉa hè. Cái cột đèn và bờ tường song song làm thành hai cột khung thành cho đội bóng nào bốc thăm được; đội không bốc thăm trúng sẽ phải tự dựng khung thành lấy, cách đó độ năm mươi mét cũng trên đường Ocharán, bằng một viên đá hoặc một đống quần áo và áo khoác ở bên mép đường. Nhưng mặc dù khung thành chỉ rộng bằng chiều ngang đường, sân bóng chiếm hết cả con phố. Chúng chơi bóng đá thu nhỏ. Chúng đi giày thể thao, giống như trong sân ở câu lạc bộ Terrazas, và không bơm bóng quá căng để nó không nẩy quá. Nói chung chúng chỉ chơi những đường bóng thấp, chuyền ngắn, sút vào khung thành ở cự ly rất ngắn và không mạnh. Các đường biên được vẽ bằng phấn, nhưng chỉ chơi ít phút là vạch phấn này sẽ bị xóa vì vết giày và vết bóng lăn, nên nhiều khi phải tranh cãi nẩy lửa để xác định xem bàn thắng có hợp lệ hay không. Trận đấu thường diễn ra trong bầu không khí lo sợ và cảnh giác. Đôi khi, tuy đã hết sức đề phòng nhưng cũng không thể tránh được là Pluto hoặc một cầu thủ nào đó quá hăng hái sút mạnh hoặc đội đầu thật căng khiến quả bóng vượt qua

khỏi một trong những bức tường của mấy nhà xung quanh sân bóng, văng vào vườn, đè bẹp hàng cây mỏ hạc và nếu mạnh nữa thì có thể đập ầm ĩ vào cửa ra vào hoặc cửa kính, tệ hơn nữa thì làm vỡ tan luôn kính, lúc đó thì đành mãi mãi quên đi quả bóng, đám câu thủ chỉ còn cách kêu trời và chạy thục mạng. Tất cả bỏ chạy trốn và vừa chạy Pluto vừa hét: "Họ đuổi theo chúng mình kìa, họ theo ngay đằng sau." Chẳng ai dám quay đầu lại nhìn xem có đúng hay không, tất cả càng chạy cuống chạy cuồng và nhắc lại: "Nhanh lên, họ đang đuổi theo, họ gọi cảnh sát rồi," và lúc này chính Alberto sẽ là kẻ dẫn đầu đám chạy trốn, gần như hụt hơi nhưng vẫn gào to: "Chạy đến khe núi cạn ngay, chúng mình chạy nhanh đến khe núi cạn đi!" Và tất cả chạy theo nó, vừa chạy vừa gào to: "Được, được đấy, chạy đến khe núi cạn!" và nó cảm nhận được quanh mình tiếng thở gấp gáp của những đứa khác, tiếng thở hổn hển nghe như muông thú của Pluto; tiếng thở ngắn và liên tục của Tico; tiếng thở yếu ớt và xa dần của Bebe, bởi vì nó là đứa chạy chậm nhất; tiếng thở bình thản, đều đều như vận động viên của Emilio, đó là một cách thở hết sức khoa học, tiết kiệm sức, hít vào thật sâu đằng mũi thở ra đằng mồm, và bên cạnh đó là tiếng thở của Paco, của Sorbino, tiếng thở của tất cả những đứa khác, một thứ tiếng động trầm lắng, đầy sinh khí đang bao bọc nó và truyền cho nó hứng khởi để tiếp tục lao qua ô phố thứ hai ở góc phố Diego Ferré và vượt đến góc phố Colón rồi quặt sang phải, men theo bức tường nhanh chóng vượt qua vòng cua. Sau đó thì cuộc chạy trốn trở nên dễ dàng hơn, bởi vì dốc phố Colón trải dài thoai thoải và hơn nữa còn có thể nhìn thấy, ít nhất là qua cả một ô phố, những viên gạch màu đỏ của bờ kè ven bờ biển Malecón và, xa hơn nữa, mặt biển xanh xám hòa lẫn vào đường chân trời, bãi biển kia chúng sắp chạy tới nơi. Bọn trẻ trong khu phố vẫn thường trêu đùa Alberto bởi vì mỗi khi chúng ngồi bệt trên mảng cỏ hình vuông nho nhỏ ngoài sân nhà Pluto để bàn luận về các dự định này nọ thì nó thường là người đề nghị: "Chúng mình đến khe núi cạn đi." Những chuyến đi chơi ở khe núi cạn thường mất nhiều thời gian và khá vất vả. Chúng phải nhảy qua bức tường bằng gạch cuối phố Colón, cố sao khi rơi xuống phải đúng mảnh đất mềm bằng phẳng, phải chăm chú nhìn thật kỹ vách thẳng đứng của dốc đá, bàn bạc con đường phải vượt qua, từ trên cao tính cách vượt qua các chướng ngại vật trước khi đến được bờ biển đầy đá lổn nhổn. Alberto là một chiến lược gia đầy nhiệt huyết. Vừa chăm chú nhìn khe núi nó vừa chỉ ra lộ trình phải đi với những lời ngắn gọn, cử chỉ dứt khoát, bắt chước nhân vật chính

trong các cuốn phim từng xem: "Phía đằng kia, trước hết là tảng đá có mấy cái lá nhọn chĩa lên, đá to lắm đấy; từ đó chỉ cần nhảy cỡ một mét, chúng mày chú ý nhé, sau đó là đến các tảng đá đen phẳng lì, từ đó trở đi thì sẽ dễ hơn, phía bên kia có nhiều rêu, chúng mình có thể trượt ngã đấy, chúng mày chú ý, con đường này có thể dẫn đến một bãi biển nhỏ nơi ta từng đến rồi đấy." Nếu có đứa nào cãi lại (ví dụ như Emilio vốn cũng thích làm chỉ huy) thì Alberto sẽ hăng hái bảo vệ ý kiến của mình bằng được; đám trẻ trong khu phố chia làm hai nhóm. Chính những cuộc cãi nhau ầm ĩ đó khiến các buổi sáng ẩm ướt ở khu Miraflores như được hâm nóng lên. Phía sau lưng chúng, dọc đường phố men theo kè bê tông ven bờ biển, hàng dãy ô tô nối nhau đi như bất tận; thỉnh thoảng một hành khách thò đầu ra cửa xe chăm chăm nhìn chúng; nếu hành khách đó là một đứa trẻ thì hai mắt sẽ bừng lên vẻ thèm khát ghen tị. Quan điểm của Alberto thường lấn át ý kiến của những đứa khác, bởi trong các cuộc bàn cãi này nó thường tỏ ra hết sức nhiệt tình, hết sức cương quyết khiến các bạn phải chịu đựng đến mệt mỏi. Chúng đi xuống phía dưới thật chậm, chẳng còn dấu vết gì của những cuộc cãi vã nữa, mà tràn ngập tinh thần anh em được biểu hiện qua ánh mắt nhìn, qua những nụ cười và những lời động viên nhau. Mỗi khi ai đó vượt qua được một chướng ngại vật hoặc thực hiện được một cú nhảy hiểm nghèo thì những đứa khác vỗ tay hoan hô. Thời gian trôi qua thật chậm chạp, hết sức căng thẳng. Càng đến gần mục tiêu, chúng càng trở nên quả cảm; đã cảm nhận được rất gần cái âm thanh đặc trưng mà tối tối vẫn vọng đến tận giường từng đứa ở khu Miraflores và lúc này trong tiếng sóng vỗ ầm ào vào từng doi đá, chúng đã ngửi thấy mùi nồng nàn của muối và vỏ sò ốc sạch bóng và chỉ chút nữa thôi là cả bọn đã ở trên bãi biển nhỏ xíu hình rẻ quạt nằm gọn giữa dãy núi đá và bờ cát, nơi chúng sẽ tụ tập lại, tán chuyện, trêu đùa nhau, cười thỏa thích vì vượt qua bao khó khăn khi đi xuống núi, giả tảng như bị đẩy xuống, trong tiếng hò reo huyên náo cả một vùng hẻm núi. Trong những buổi sáng không quá lạnh giá hoặc những buổi chiều có ánh mặt trời ấm áp le lói giữa trời mây xám, trong tiếng cổ vũ cuồng nhiệt của bạn bè, Alberto cởi giày tất ra, xắn ống quần lên tận đầu gối, nhảy ào xuống biển để được cảm nhận nơi chân cái lạnh của nước biển và nét bằng phẳng mịn màng của những tảng đá ngâm mình trong lòng biển và, từ đó, một tay giữ quần, một tay giơ lên cao vẫy gọi bạn bè, những thằng bạn dựa lưng vào nhau, đến lượt mình cũng cởi hết giày tất và ào xuống gặp nó, khoát nước vào nhau và bắt đầu trận đùa nghịch ầm ĩ. Sau

đó, lạnh buốt đến tận xương, chúng mới quay lại bãi biển, nằm dài trên những tảng đá, bàn cách leo trở lên. Chuyến leo núi này thật vất vả và mệt mỏi. Khi về đến khu phố, chúng ngồi vật xuống bãi cỏ trong vườn nhà Pluto, hút thuốc lá Viceroy mới mua nơi cửa hàng ở ngay góc phố, cùng với kẹo bạc hà để át mùi hôi của thứ thuốc lá rẻ tiền này.

Những khi không chơi bóng đá, không leo xuống khe núi, không đua xe đạp vòng quanh khối phố thì chúng đi xem phim. Thứ Bảy từng nhóm thường kéo nhau đi đến các rạp chiếu phim buổi sáng ở Excélsior hoặc ở Ricardo Palma, thường ngồi tầng trên là chính. Chúng thường ngồi ngay hàng ghế đầu, nói chuyện ồn ào, vứt que diêm đang cháy xuống sàn ngay sát sân khấu, tranh cãi ầm ĩ về các tình huống trong phim. Những ngày chủ nhật thì khác. Buổi sáng phải đi lễ nhà thờ ở Champagnat de Miraflores; chỉ có Emilio và Alberto học ở thành phố Lima. Nói chung chúng tụ tập lại với nhau vào khoảng mười giờ sáng ở Công viên Trung tâm, vẫn mặc đồng phục, ngồi trên ghế đá quan sát người ta ra vào nhà thờ hoặc cãi vã với những đứa trẻ ở khu phố khác. Buổi chiều chúng cũng đi xem phim, nhưng lần này thì ăn vận tử tế, tóc chải gọn gàng, đóng khuôn trong chiếc áo sơ mi cổ cứng và đeo cà vạt theo yêu cầu của bố mẹ. Một số đứa còn phải đi cùng với chị em gái; số khác thì bám theo sau chúng dọc theo đại lộ Larco, vừa đi vừa trêu ghẹo mấy đứa kia là dại gái, là pê đê. Những cô bé trong khu phố, cũng đông đảo không kém gì bọn con trai, cũng tụ tập thành từng nhóm gắn bó với nhau chặt chẽ, luôn căm ghét bọn con trai thiếu điều đào đất đổ đi. Giữa các nhóm trai gái đó thường xuyên có một trận chiến triền miên. Khi bọn con trai tụ tập ở đâu đó mà thấy đứa con gái nào đi qua là chúng liền xông đến túm tóc cho đến khi cô bé bật khóc rồi thì trêu thằng anh không dám bênh em gái: "Bây giờ thế nào con bé cũng về mách bố và thế nào mày cũng được mấy cái bạt tai vì đã không bảo vệ được em gái đấy." Và ngược lại, khi có một thằng nào lớ ngớ đi một mình, bọn con gái cũng sẽ lè lưỡi ra giễu cợt, gán cho nó đủ cái tên gọi thô bỉ nhất và hắn ta cũng đành phải chịu trận trước cảnh bị chọc quê này, mặt đỏ gay vì xấu hổ, nhưng không dám bước nhanh hơn chỉ để chứng tỏ mình không phải thằng hèn sợ đám đàn bà.

Nhưng chúng đã không đến, tội nợ này là của các viên sĩ quan, đương nhiên thôi. Chúng mình cứ tưởng là bọn chúng và đã nhảy ra khỏi giường,

nhưng mấy tên gác đêm đã ngăn chúng mình lại: "Nằm im, là bọn lính đấy." Vào lúc nửa đêm đám lính dân vùng núi đã được dựng dậy và ra tập hợp ở đường piste, vũ trang đến tận răng, cứ như sắp ra trận đến nơi, còn có cả các vị trung úy và hạ sĩ quan nữa, có chuyện gì đó đang bốc mùi đây. Nhưng chúng vẫn muốn đến, sau này chúng mình được biết là bọn chúng cũng đã chuẩn bị suốt đêm, họ nói là chúng đã có cả nỏ và bom tự chế đựng amôniắc. Bọn lính, tụi mình chửi chúng nó chả còn thiếu nước gì, chúng nổi khùng chĩa lưỡi lê vào chúng mình. Không thể nào quên được chuyện này, nghe nói ngài đại tá gần như đánh ông ấy, hoặc đã đánh ông ấy rồi, "Huarina, ông thật chẳng ra cái thể thống gì," chúng mình đã làm ông ta bẽ mặt trước ông bộ trưởng, trước các vị đại sứ, nghe nói ông ta gần như phát khóc. Mọi chuyện đáng lý đã kết thúc ở đấy nếu như ngày hôm sau không có cái lễ hội đó, ngài đại tá đã làm tốt, tức là đã buộc chúng tôi trình diễn như một bầy khỉ, ôm súng đi đứng trước mặt vị giám mục và ăn trưa trong bầu không khí anh em thân tình, biểu diễn thể dục và nhảy cao trước mặt các vị tướng các vị bộ trưởng và ăn trưa trong bầu không khí anh em thân tình, mặc trang phục đại lễ đi diễu binh và đứng nghe diễn văn, ăn trưa trong bầu không khí anh em thân rình trước các vị đại sứ, làm tốt đấy, làm được đấy. Mọi người đều biết là sẽ có chuyện xảy ra, cái đó đang treo lơ lửng trên không, Báo Đen nói: "Bây giờ ở trên sân vận động chúng mình phải thắng tất cả các cuộc thi, chúng mình không được thua trận nào hết, phải cho chúng trắng tay, cả chạy và nhảy, trong tất cả các môn thi đấu." Nhưng hầu như chẳng có gì, chỉ có thi kéo co, cánh tay mình vẫn còn đau ê ẩm vì phải kéo cật lực, theo tiếng hò hét của mọi người "Trăn ơi, kéo mạnh vào," "Trăn đâu, kéo nhanh vào," "Mạnh vào, mạnh vào," "Đồ láu cá, đồ láu cá." Và vào buổi sáng, trước bữa điểm tâm, Báo Đen với mình đã đến chỗ Urioste và họ nói với chúng mình: "Kéo mạnh chết bỏ nhé, không được lùi đâu đấy, hãy làm tất cả vì toàn trung đội." Người duy nhất không ngửi thấy những chuyện này chính là Huarina, ông ta là người yếu đuối. Ngược lại thằng cha Chuột lại có mũi rất thính: "Chớ có dại làm điều ngông cuồng gì trước mặt ông đại tá, tao chẳng để đứa nào cười vào mặt đâu, tao nhỏ con thật đấy nhưng tao đã giành chức vô địch judo đến bao nhiêu lần cũng không nhớ nổi." Im nào, chó cái, đừng có nhe răng ra nữa, cho tao yên đi, Malpapeadita. Ở đây đầy người là người, mấy ông lính đã mang ghế ở nhà ăn ra hay đấy là ghế tự hồi nào trước đây chăng, nhưng phải nói ngay là lúc này đông người thật, không thể phân biệt được tướng

quân Mendoza giữa bao nhiêu người vận quân phục. Có lẽ ông là người đeo huân huy chương nhiều nhất và mình sẽ phải cố nín cười khi nhớ lại chuyện chiếc micro, đỉnh điểm của bao nhiêu thứ xúi quẩy, bọn mình được một bữa cười bể bụng, mình đến đứt ruột mất, mình dám cá cái đầu mình là Gamboa có mặt, mình sẽ còn cười đến vỡ tung lồng ngực mỗi khi nhớ lại chuyện chiếc micro. Ai mà ngờ nổi chuyện sẽ thành ra nghiêm trọng vậy, nhưng mà xem bọn năm thứ năm đang giở trò gì kìa, chúng đang dùng mắt mà ném lửa sang bọn mình và đang há mồm như muốn chửi mẹ chúng mình. Chúng mình thì cũng bắt đầu chửi mẹ chúng nó, thì thầm thôi, từ từ thôi Malpapeada ơi. Tất cả học viên, đã sẵn sàng chưa? Chú ý nghe tiếng còi. "Tự chấn chỉnh đội hình," tiếng nói phát ra từ micro. "Đổi hướng và bước đi," "Đi thẳng về phía trước, đi đều bước." Và bây giờ đến các vận động viên, mình hy vọng chúng đã tắm rửa thân thể sạch sẽ, đồ lợn ấy. Một, hai, ba, hãy bước nhẹ nhàng và hãy chào quý khách. Anh chàng lùn kia điều khiển gậy khá thuần thục, hầu như anh ta chẳng hề có cơ bắp tuy nhiên lại linh hoạt thế! Chúng mình chẳng hề thấy ngài đại tá nhưng cũng đâu có quan trọng gì, mình thuộc lòng hình ảnh ông rồi, tóc đã mượt như thế rồi thì cần gì phải vuốt keo nữa, cũng đừng ai lên giọng dạy mình về tư thế quân nhân khi mình nghĩ đến ngài đại tá, ông cởi thắt lưng và bụng ông sa thấu đất, thấy cái mặt ông là chỉ muốn cười đau ruột thôi. Mình tin điều duy nhất mà ngài đại tá thích thú là các buổi biểu diễn và các cuộc duyệt binh, hãy nhìn lũ bạn bè của mình, muôn thằng như một, giống hệt nhau, bước đều răm rắp, tùng tùng tùng cà rùng tùng tùng, trò xiếc bắt đầu, và giờ là những con chó đã được huấn luyện của mình, lũ rận, tụi voi cái biểu diễn đi thăng bằng, tùng tùng tùng cà rùng tùng tùng. Mình mà có cái giọng nhỏ nhẻ như của ông ấy thì mình sẽ hút thuốc thật nhiều cho nó khàn đi, giọng ấy đâu phải giọng quân nhân. Mình chưa bao giờ được thấy ông ấy trong các cuộc diễn tập, càng không thể hình dung ra ông lại có thể có mặt ở chiến hào, nhưng trong các cuộc biểu diễn thì có đấy, này hàng thứ ba bị cong rồi, học viên chú ý, các vị sĩ quan càng phải chú ý, động tác không được nhịp nhàng, đi không được đều và tư thế chưa được nghiêm, sao mà ẻo lả thế kia, mặt mũi gì mà ỉu xìu xìu thế. Nghe đồn ngài bộ trưởng vã mồ hôi đầm đìa và nói với đại tá: "Mấy thằng khốn kiếp kia đã hóa rồ hay sao vậy?" Đúng lúc chúng mình đối diện với nhau, khối năm thứ năm và khối năm thứ tư, ngay giữa sân bóng đá. Coi bộ chúng ngồi kìa, chúng loay hoay trên ghế trông chẳng khác gì lũ rắn đang cựa quậy còn phía bên kia là lũ

chó con đang chăm chú nhìn mà chẳng hiểu gì, chúng mày cứ chờ đó thêm tí nữa rồi sẽ được chứng kiến một chuyện tuyệt hay. Huarina quay đầu về phía chúng mình nói: "Các cậu tin là làm được chứ?" "Ông có thể phạt chúng tôi cả năm nếu chúng tôi không thắng," Báo Đen nói với ông ấy. Nhưng mình thì không tin chắc đến như vậy, chúng nó có những thằng to khủng như loài muông thú, Gambarina, Risueno, Carnero, toàn những con thú ghê gớm. Từ lâu mình đã bị đau hai cánh tay, chỉ còn có tinh thần là vững. "Báo Đen đâu lên trước đi," từ trên lễ đài có tiếng gọi to và cả tiếng nói: "Trăn, mày là niềm hy vọng của chúng tao." Bọn trong trung đội bắt đầu hát "ái, ai, ài" và Huarina bắt đầu cười cho đến khi nhận ra việc này có thể chọc tức bọn năm thứ năm, thế là ông ta bắt đầu giật giật tóc: "Lũ ngốc, chúng bay làm gì vậy, trên kia còn có tướng quân Mendoza, ngài đại sứ, ngài đại tá, chúng mày làm gì vậy," nỗi kinh tởm hiện lên trong ánh mắt ông ta. Mình bật cười khi nhớ đến câu nói của ngài đại tá rằng "các trò đừng tưởng trò chơi này chỉ là chuyện của cơ bắp đơn thuần, cũng cần phải sử dụng đến trí thông minh và sự tinh quái, phải có chiến lược chung nữa đấy, không dễ phối hợp nhịp nhàng sự nỗ lực của nhiều người một lúc đâu," mình buồn cười đến chết được. Bọn trẻ hoan hô chúng mình nồng nhiệt chưa từng thấy, bất cứ ai có trái tim trong lồng ngực đều không thể không rung động. Bọn năm thứ năm đã vào khu vực thi đấu với trang phục màu đen và chúng cũng được hoan hô nồng nhiệt. Một viên trung úy vẽ đường ranh giới và dường như chúng mình đang trong một cuộc thử sức thật sự, trong tiếng reo của cầu trường: "Năm thứ tư, năm thứ tư," "Muốn hay không muốn thì năm tư cũng là cha chúng mày," "chúng mày thích hay không thích thì năm tư cũng thắng." "Còn mày, hét cái gì thế?" Báo Đen nói với mình, "mày không thấy hò hét như vậy chỉ tổ tốn sức hay sao hả?" nhưng bầu không khí xúc động quá mà: "Một roi ở đây, hây hây, một roi ở kia, ai, ai, hây, hây, ai, ai, năm thứ tư, năm thứ tư, hoan hô, hoan hô." "Rồi," Huarina nói. "Đến phiên chúng mày rồi đấy. Hành động sao cho đáng mặt, phải cho mọi người biết mình là năm nào, các bạn trẻ nhé," ông chả mảy may ngờ trước chuyện gì sắp xảy ra. Các bạn trẻ, chạy nhanh vào, Báo Đen chạy đầu, cố lên, cố lên, Urioste, cố lên, cố lên, Trăn, ráng lên ráng lên, Torres, nhanh lên nhanh nữa lên, Riofrío, Pallasta, Pestana, Cuevas, Zapata, cố lên, cố lên, thà chết chứ không chịu nhường một li. Chạy nhanh lên, đừng há mồm ra, lễ đài gần thôi mà, nhanh lên để còn xem mặt tướng quân Mendoza chứ, đừng quên giơ hai tay lên khi Torres hô ba.

Trên lễ đài có nhiều người hơn ta tưởng và biết bao nhiêu là quân nhân, có lẽ là trợ lý của ngài bộ trưởng đây, tao thích được nhìn mặt các ngài đại sứ, họ hoan hô chúng mình nhiệt tình quá đi mất thế mà chúng mình vẫn chưa bắt đầu. Đó, bây giờ mới được nửa vòng, trung úy chắc đã chuẩn bị dây xong, cha ở trên trời ơi, mong sao ông ấy làm những cái nút dây thật tốt, chà mặt mũi lũ năm thứ năm trông mới gớm ghiếc làm sao, chúng nó đâu có làm mình giật thót nổi đâu, gan đây to lắm, đâu có làm cho mình sợ được nào. "Cố lên, cố lên, ra-ra-rá." Đúng lúc này Gambarina tiến tới gần hơn một chút và, chẳng chú ý gì đến ông trung úy đang giữ dây và đếm các nút buộc, liền nói: "Đừng có mà giở trò khôn vặt. Cẩn thận không là mất hai hòn dái đấy." "Thế mẹ mày thì sao?" Báo Đen hỏi nó. "Tao với mày sẽ nói chuyện với nhau sau," Gambarina nói. "Chuyện tếu thế là đủ rồi đấy," trung úy nói, "các vị đại úy xin đến đây tập hợp thành hàng cho, khi tiếng còi vang lên thì bắt đầu kéo, khi có ai đặt chân lên phần sân của đội bạn thì tôi sẽ thổi còi ngay và mọi người dừng lại. Đội nào giành được hai điểm trước sẽ thắng. Đừng có mà khiếu nại hay kiện tụng gì, tôi bao giờ cũng là người rất công bằng." Mạnh lên nào, mạnh lên nào, rướn lên nào, ngậm miệng lại, căng mặt ra, khán đài đang hò hét Trăn, Trăn nhiều hơn Báo Đen hay mình bị điên rồi, sao vẫn chưa thổi còi nhỉ. "Cố lên nhé," Báo Đen nói, "kéo cho kỳ chết cũng cam lòng." Và tên Gambarina bỏ dây ra mà giơ nắm đấm về phía chúng mình, chúng đang nổi khùng, làm sao chúng mày tránh được thất bại chớ. Và khiến cho chúng mình máu nhất vẫn là sự cổ vũ của đám bạn; tiếng hò reo cứ vang vang trong đầu mình trong hai cánh tay mình và tất cả như tiếp thêm sức mạnh cho mình, anh em ơi, nào, một, hai, ba, không được, đức cha ơi, Chúa ơi, thiên thần ơi, bốn, năm, chiếc dây chão uốn éo như con rắn, mình đã biết là các nút buộc không đủ lớn để vừa tay cầm mà, năm, sáu, hai bàn tay cứ muốn trơn trượt đi thế này, bảy, chúng mình không tiến lên được thì mình chết mất, mình chả thấy ngực mình đâu nữa, những thằng đực như mình thì phải đổ mồ hôi như vậy chứ, chín, cố lên, cố lên, một giây nữa thôi chúng mày ơi, hăng lên, hăng lên, tiếng còi, mình chết mất thôi. Bọn năm thứ năm bắt đầu rống lên ầm ĩ, "Trung úy ơi, có bẫy," "chúng tôi đã vượt qua ranh giới rồi, thưa trung úy," chà tuyệt quá đi, những đứa năm thứ tư đứng cả dậy rồi, bỏ hết mũ ra rồi, cả một biển mũ kia kìa, họ đang hò reo phải không Trăn?, hát vang, khóc, hò reo, nước Perú muôn năm, các bạn ơi, năm thứ năm đáng chết, chúng mày đứng có chường cái bộ mặt nhăn nhó kia ra nữa, chúng tao đến là cười

vỡ bụng đây này, hoan hô, hoan hô. "Không được ồn ào," trung úy nói, "một không nghiêng về đội năm thứ tư. Chuẩn bị cho hiệp đấu thứ hai." "Cố lên, các bạn, cổ động viên năm thứ tư tuyệt làm sao, thế mới đúng là gầm vang chớ, tao đang nhìn mày, người rừng Cava ơi, cả Xoăn nữa, chúng mày hò reo to vào, cái đó làm cho cơ bắp thêm nóng đấy, tao đang đổ mồ hôi đầm đìa như cái dây may xo bếp điện đây này, đừng có mà trườn đi đấy nhé, còn con chó Malpapeada này, đứng yên, đừng cắn tao. Chà, còn hai bàn chân nữa, sao mà tệ hại thế này, sao mà cứ chực trượt trên cỏ như đi pa tanh thế chứ, mình thấy hình như có cái gì sắp vỡ vụn ra ấy, dường như các mạch máu ở sau gáy mình sắp bung ra hay sao ấy, đứa nào đang thoái chí thế không biết, mày đừng có mà cúi gập người như vậy, nhưng đứa nào là kẻ phản bội đang thả lỏng tay ra thế, nắm con rắn này thật chặt đi nào, chúng mày phải nghĩ đến danh dự của năm thứ tư chứ, ba, cố lên, hội cổ động viên sao rồi kìa, tệ quá Báo Đen ơi, chúng nó bằng điểm mình mất rồi. Nhưng chúng đã phải cố quá sức, đang quỳ cả xuống và đổ gục xuống đất dang hai tay thành chữ thập, thở hồng hộc như thú vật và mồ hôi đầm đìa. "Hai đội cùng được một điểm," viên trung úy nói, "chớ có om sòm nhắng nhít thế kia, trông giống đàn bà lắm." Và chúng bắt đầu bêu riếu trêu chọc để chúng tôi giảm nhuệ khí. "Kết thúc trận đấu thì chúng mày cũng tiêu đời luôn cho xem," "Nhờ có Chúa ở trên trời, chúng tao sẽ băm nát chúng mày ra," "Ngậm miệng lại đi không chúng tao táng vỡ mặt bây giờ đấy." "Lũ khốn," trung úy nói, "chúng mày không thấy là trên lễ đài người ta nghe được chúng mày chửi à, tao sẽ bắt chúng mày trả giá đắt đấy." Cứ như trời mưa ở đây, mẹ chúng mày chứ, chà chà, mẹ chúng mày, rá-rá-rá. Lần này tiếng hô nhanh hơn và châm chọc hơn, đứa nào đứa nấy ra sức gào, thót bụng, phồng cổ đến nổi gân lên mà gào. "Năm thứ tư, năm thứ tư, xì xì, chiu, bùm, năm thứ tư!" "Thích hay không thì năm thứ tư cũng là cha chúng mày," chỉ kéo mạnh một chút là chúng mày thua đứt. Và Báo Đen nói: "Tụi nó quyết tâm quật ngã chúng ta cho dù trên lễ đài biết bao vị tướng đang có mặt. Đây sẽ là cuộc đấu thế kỷ đấy. Chúng mày có thấy thằng Gambarina nhìn tao như thế nào không hả?" Mọi lời hò hét tục tĩu của đám cổ động viên vang động cả khoảng sân, xa xa xuất hiện hình bóng của Huarina chạy đi chạy lại, vị đại tá và vị bộ trưởng nghe thấy hết, các trung đội trưởng dọa mỗi trung đội sẽ lôi ra bốn, năm, mười người mà phạt cấm trại một hai tháng. Các bạn trẻ, kéo mạnh vào nào, đây là nỗ lực cuối cùng rồi, để xem ai mới thực sự là những kẻ có lông sư tử đầy ngực và dái

bò tót đây. Chúng mình đang kéo cật lực thì chính lúc đó mình thấy một mảng màu nâu điểm chấm đỏ đang từ trên lễ đài chỗ năm thứ năm tràn xuống, một mảng nâu cứ lớn dần, cả một đám đông, "bọn năm thứ năm đang tràn xuống," Báo Đen kêu to, "chúng mày ơi, phải tự vệ thôi," thì vừa lúc đó Gambarina bỏ tay ra khỏi con rắn và những tên năm thứ năm khác đang kéo dây chão liền đổ sập xuống đất và vượt qua làn ranh, chúng mình thắng, rồi, mình hét lên, còn Báo Đen và thằng Gambarina lúc này đá bắt đầu vật lộn với nhau trên mặt đất, còn Urioste và Zapata thè cả lưỡi ra ngoài chạy qua bên cạnh mình và bắt đầu xông vào đấm đá bọn năm thứ năm, đám đông cứ lớn dần lớn dần, lúc đó Pallasta liền cởi áo phông ra vẫy vẫy lên phía năm thứ tư đang ngồi trên lễ đài ra hiệu hãy xuống đây, bọn chúng đang đánh chúng tao đây này, viên trung úy cố gỡ hai thằng Gambarina và Báo Đen ra nên không thể thấy được cả một đám người đã ở ngay sau lưng, mẹ kiếp, chúng mày không thấy là ngài đại tá ở trên kia à?, và một đám khác bắt đầu ào xuống, đó là người của mình, tất cả năm thứ tư đều ở trong Nhóm bạn, trong đám này có thằng người rừng Cava, người anh em Xoăn, chúng mình dựa lưng vào nhau mà đánh, tất cả đều đi đúng đường rồi đây và tất cả chúng mình đều là chỉ huy. Và, bỗng nhiên, tiếng nói nhỏ nhẹ của vị đại tá vang vọng khắp nơi, các vị sĩ quan, các vị sĩ quan, làm ơn dẹp ngay cảnh hỗn loạn này, thật là ô nhục đối với trường, và, trong khi đó bộ mặt của cái thằng đã khai tâm cho mình hồi năm trước đang nhìn mình với cái mõm rộng tím bầm, bố mày, hãy đợi đấy, tao với mày còn món nợ chưa trả mà, giá mà anh mình thấy mình lúc này nhỉ, anh đã từng căm ghét bọn người rừng đến thế, cái mõm đang há hốc ra kia và nỗi sợ hãi của lũ người rừng kia rồi thì bỗng nhiên bắt đầu một cơn mưa roi vọt tới tấp, các vị sĩ quan và hạ sĩ quan tháo thắt lưng da ra và người ta nói còn cả một số vị sĩ quan là khách mời từ trên lễ đài cũng nhào xuống và cũng rút thắt lưng da ra, thật là quá tợn, nhất là khi chúng không phải người ở đây, mình cảm thấy bị đánh không phải từ phần da mà từ đầu khóa cái thắt lưng, lưng của mình bị cứa ngang cứa dọc như ngựa vằn. "Thưa tướng quân, đấy là một âm mưu, nhưng tôi sẽ không nhân nhượng đâu," "âm mưu âm miếc quái gì đâu, ông hãy làm điều gì đó để lũ khốn kiếp kia thôi đánh nhau đi đã nào," "thưa đại tá, xin ngài hạ cái cần xuống, micro vẫn đang mở đấy ạ," tiếng còi, roi vọt, bao nhiêu là trung úy và mình chẳng còn mắt mũi nào để nhìn thấy họ được nữa, các vết roi đánh bỏng rát trên bao nhiêu tấm lưng và Báo Đen cùng với Gambarina vẫn ôm chặt lấy nhau

như hai con bạch tuộc lăn lộn trên cỏ. Nhưng mình đã gặp may, Malpapeada nhả hàm răng mày ra nào, đồ chó ghẻ. Thân thể mình bắt đầu nóng rực lên rồi và ái chà, mệt quá chừng mệt! giá mà mình được nằm lăn trên sân bóng này mà nghỉ thì hay biết bao. Và chẳng có ai nói năng gì, sự im lặng này thật khó tin, những bộ ngực phập phồng, chỉ mới lúc trước thôi có ai nghĩ nổi cách nào để thoát ra khỏi đây, mình thề rằng tất cả chỉ ước một điều duy nhất là leo lên giường mà đánh một giấc ngủ trưa. Bây giờ thì đúng là chúng mình mới toi đây, vị bộ trưởng sẽ phạt cả lũ cấm trại cho đến cuối năm cho mà xem, hài hước nhất là gương mặt của bọn chó con, nếu chúng chẳng làm gì cả thì sao chúng lại sợ đến như vậy nhỉ?, chúng mày về nhà đi và đừng bao giờ quên những gì vừa chứng kiến đấy nhé, và lo sợ nhất vẫn là mấy vị trung úy, Huarina mặt vàng bệch ra, ông thử nhìn trong gương mà xem, nhìn mặt ông đến là thương và Xoăn đứng ngay bên cạnh nói với mình: "Liệu có phải tướng quân Mendoza chính là cái ông béo đứng cạnh bà vận đồ xanh dương kia không nhỉ? Trước đây tao cứ tưởng ông ấy thuộc binh chủng bộ binh, nhưng lão ta lại có quân hàm màu đỏ của pháo binh mày ạ." Vị đại tá thì lúng ta lúng túng với chiếc micro, chẳng biết phải bắt đầu từ đâu, chỉ rít lên "các học viên," ông dừng, ông lại nói "các học viên" rồi tiếng nói như bị tắc nghẹn, mình thấy buồn cười quá, chó cái ạ, và tất cả đều căng thẳng và im lặng, run cầm cập. Ông ấy nói gì nhỉ, chó cái Malpapeada?, ngoài chuyện nhắc đi nhắc lại "các học viên, các học viên, các học viên," ông ấy còn nói, rồi chúng ta sẽ giải quyết chuyện vừa xảy ra trong nội bộ gia đình, tôi chỉ xin có vài lời thay mặt cho tất cả mọi người, cho các trò, cho các sĩ quan và nhân danh cá nhân để xin lỗi, một lời tạ lỗi khiêm nhường và người phụ nữ xứng đáng được hoan hô trong vòng năm phút, người ta kể rằng bà ta đã bật khóc vì cảm động khi thấy chúng mình vỗ tay hoan hô bà đến nát cả hai lòng bàn tay, bà bắt đầu gửi nụ hôn gió cho tất cả mọi người, chỉ tiếc là quá xa nên không thể biết được bà ấy xấu hay đẹp, trẻ hay già. Này, chó cái Malpapeada, mày có rùng mình không khi nghe đại tá nói: "Các trò năm thứ ba đi về mặc quân phục vào, các trò năm thứ tư và thứ năm thì ở lại?" Chó cái, mày có biết tại sao không ai động đậy không, kể cả các sĩ quan, các trung đội trưởng, các khách mời, cả lũ chó con, không một ai rời khỏi vị trí? Bởi vì quỷ sứ có thật đấy mày ạ. Và lúc đó bà ấy nhảy bật lên, "thưa đại tá," "kính thưa quý bà," tất cả mọi người nhốn nháo cả lên, nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy nhỉ, "tôi yêu cầu ngài, thưa đại tá," "kính thưa quý bà đại sứ kính mến, tôi

không thể nói gì", "tắt micro đi đã nào," "tôi yêu cầu ngài, thưa đại tá," bao nhiêu lâu nhỉ, Malpapeada, mày có để ý thấy không hả? Không lâu la gì đâu, tất cả mọi người chăm chú nhìn ông béo, chiếc micro và người phụ nữ, họ cùng nói một lúc và chúng mình nhận ra rằng bà ấy là người Mỹ, "ngài có thể làm việc đó vì tôi được không, thưa đại tá?" im lặng chết chóc bay lơ lửng trên bầu trời sân bóng và tất cả đứng nghiêm. "Các học viên, các học viên, chúng ta hãy quên đi chuyện nhục nhã này, mong sao nó sẽ không bao giờ lặp lại nữa, hãy ghi nhớ lòng tử tế vô biên của quý bà đại sứ," người ta cũng kể rằng sau đó Gamboa còn nói: "Xấu hổ quá, cứ như trong trường dòng cho nữ tu vậy, ai đời đàn bà lại ra lệnh trong trại lính như vậy," và người ta cảm ơn quý bà đại sứ, bà ta hẳn đã phát minh ra tiếng vỗ tay hoan hô của cả trường, một đầu tàu xe lửa xuất phát từ tốn, pam, một hai ba bỗn năm, pam, một hai ba bốn, pam, một hai ba, pam, một hai, pam, một, pam, pam, pammmm, và lần nữa rồi thì lại pam-pam-pam, và một lần nữa, những người xứ Guadalupe cay cú giận điên đám tụi mình trong giải vô địch điền kinh và chúng mình pam-pam-pam, cả bà đại sứ nữa chúng mình cũng phải hoan hô chứ, kể cả bọn chó con cũng vỗ tay hoan nghênh và cả các vị hạ sĩ quan, các vị trung úy, đừng ai dừng lại nhé, tiếp tục hoan hô đi, pam-pam-pam, và đừng rời mắt khỏi vị đại tá, bà đại sứ và ngài bộ trưởng đã đi khỏi và ngài đại tá sẽ trở mặt sẽ nói là chúng mày đừng tưởng là mình láu cá lắm tao sẽ quét sạch lũ chúng mày khỏi mặt đất, nhưng ông ấy lại bật cười, và tướng quân Mendoza, và các vị đại sứ và các sĩ quan và các vị khách mời, pam-pam-pam, ái chà chà tất cả chúng ta đều tốt quá đi mà, ái chà bố trẻ ơi, ái chà mẹ trẻ ơi, pam-pam-pam, tất cả chúng ta đều là người hùng một trăm phần trăm cả mà, nước Perú muôn năm, các học viên, một ngày nào đó Tổ quốc sẽ gọi đến chúng ta và khi đó chúng ta sẽ có mặt, tư tưởng cao vời, trái tim vững chắc, "không biết thằng Gambarina đang ở đâu để cho nó một nụ hôn vào môi nhỉ?" Báo Đen nói, "tao muốn nói là liệu nó còn sống nổi không sau bao nhiêu cú tao quăng quật nó xuống đất," người phụ nữ khóc cảm kích vì những tiếng vỗ tay hoan hô, Malpapeada ạ, cuộc sống ở trong trường rất vất vả và đầy hy sinh nhưng cũng được khối đền bù, chỉ tiếc là Nhóm bạn không còn được như trước nữa, trái tim như đang lớn hơn lên trong lồng ngực mình khi ba mươi thằng chúng mình họp trong buồng tắm, quỷ sứ với những chiếc sừng đầy lông lá luôn gí mũi vào mọi chuyện, sao tất cả chúng mình lại bắt chẹt thằng người rừng Cava, loại nó ra khỏi tổ chức chỉ vì mấy miếng cửa

kính bẩn thỉu như lợn bị vỡ, mẹ kiếp, chó cái Malpapeada, mày đừng ngoạm răng vào tao nữa đi nào.

Những ngày tiếp theo thật buồn tẻ, ô nhục, rồi nó cũng quên đi. Nó dậy sớm, toàn thân đau nhức vì mất ngủ, đi lang thang hết phòng này qua phòng khác trong căn nhà lạ lẫm chưa được trang bị đầy đủ. Trong một thứ buồng xép dựng trên sân thượng, nó thấy từng đống báo và tạp chí cũ, nó ngồi lơ đãng lật lật xem đống ấy suốt nhiều buổi sáng buổi chiều. Nó cố tránh mặt bố mẹ, chỉ nói với họ những câu nhát gừng, cụt lủn. "Con thấy bố như thế nào, Richi?" ngày nọ mẹ hỏi nó. "Chẳng thế nào cả," nó trả lời, "con chẳng thấy thế nào cả." Và ngày khác: "Richi à, con vui chứ?" "Không." Ngày hôm sau, khi đến Lima, bố đến tận giường của nó, mỉm cười tự giới thiệu gương mặt của mình. "Xin chào," Ricardo nói, không hề nhúc nhích. Một bóng đen thoáng lướt qua cặp mắt bố. Từ hôm đó, cuộc chiến vô hình bắt đầu. Ricardo không rời khỏi giường nằm chừng nào chưa cảm thấy bố đã đóng cửa đi ra phố. Khi gặp lại ông vào giờ ăn trưa, nó chỉ nói thật nhanh "xin chào" và đi vội lên trên buồng xép ở sân thượng. Có đôi ba buổi chiều bố mẹ lôi nó cùng đi chơi. Chỉ chịu ngồi ở băng sau xe, Ricardo giả vờ chăm chú nhìn ngắm công viên, đại lộ, quảng trường. Nó chẳng hề mở mồm nhưng vẫn dỏng tai nghe những gì bố mẹ nói. Đôi khi bố mẹ buột miệng nói bóng gió: đêm vừa rồi mất ngủ nhưng mà nóng bỏng nồng nàn. Nó chẳng ngạc nhiên tí nào. Nếu bất ngờ bố mẹ có nói với nó gì đó, nó thường chỉ hỏi lại: "Thế nào cơ?, cái gì ạ?" Đêm nọ nó nghe thấy tiếng bố mẹ nói về nó từ phòng bên cạnh vọng sang. "Con mới lên tám tuổi," mẹ nói, "rồi nó sẽ quen dần thôi mà." "Con sẽ có thừa thời gian," bố đáp lại và giọng của bố khác hẳn thường ngày: khô khan cay độc. "Con chưa được gặp anh từ trước," mẹ nhắc, "vấn đề chỉ là thời gian thôi." "Em đã dạy nó không đến nơi đến chốn," bố nói, "mọi chuyện diễn ra đến như thế này là lỗi của em. Nó chẳng khác gì một mụ đàn bà." Sau đó tiếng nói nhỏ dần thành những tiếng thì thà thì thầm. Suốt mấy ngày sau tim nó như bị đảo lộn: bố mẹ giữ thái độ hết sức bí hiểm, những cuộc nói chuyện của hai người hoàn toàn khó hiểu, đầy ẩn ý. Nó phải tăng cường dò xét, không bỏ qua bất cứ một cử chỉ, một hành động hoặc một ánh mắt nào. Tuy nhiên, nó vẫn đành chịu, chẳng tự mình tìm được chìa khóa của điều bí ẩn. Buổi sáng nọ, khi ôm nó, mẹ nói: "Nếu con có một đứa em gái thì sẽ ra sao nhỉ?"

Nó nghĩ: "Nếu ta tự sát thì lỗi là của họ và họ sẽ phải xuống địa ngục." Đó là những ngày cuối cùng của mùa hè. Trong lòng nó tràn ngập bao nỗi băn khoăn sốt ruột; vào tháng Tư bố mẹ gửi nó vào trường và thế là phần lớn thời gian trong ngày nó sẽ không có mặt ở nhà. Một buổi chiều, sau bao nhiêu lần suy nghĩ cân nhắc ở trên buồng xép, nó đi đến chỗ mẹ mà nói: "Bố mẹ không thể gửi con vào trường nội trú được hay sao ạ?" Nó đã cố lấy giọng thật tự nhiên nhưng mẹ vẫn nhìn nó với cặp mắt đẫm lệ. Nó đút hai tay vào túi quần nói tiếp: "Con vốn không thích học tập chăm chỉ, mẹ nhớ lại lời của dì Adelina ở Chiclayo đi. Hơn nữa việc này chắc cũng hợp ý bố đấy. Trong trường nội trú người ta sẽ bắt buộc chúng con phải chăm chỉ học tập." Mẹ chăm chú nhìn nó và nó bỗng cảm thấy bối rối. "Thế ai sẽ ở với mẹ của con đây?" "Em ấy," Ricardo trả lời, không chút đắn đo, nó còn nói thêm: "Em gái của con." Nỗi đau khổ biến mất khỏi gương mặt mẹ,. lúc này ánh mắt của bà thật ủ rũ. "Làm gì có em gái nào đâu hả con," mẹ nói, "mẹ đã quên không nói điều này với con." Nó đã suy ngẫm suốt ngày hôm đó là có chuyện chẳng lành; lòng nó quặn đau vì đã nói ra những điều trên. Đêm đó, trên giường, hai mắt mở trừng trừng, nó suy đi tính lại cách sửa chữa sai lầm: giảm tối thiểu những lời trao đổi với bố mẹ, dành nhiều thời gian hơn ở trên buồng xép, thế mà một hôm, nằm trên giường, nó đang lơ mơ không để ý trước tiếng ồn vọng đến mỗi lúc một to hơn thì bỗng dưng cả căn phòng tràn ngập một giọng vang như sấm với những từ ngữ nó chưa nghe thấy bao giờ. Nó sợ hãi và thôi không dám suy nghĩ gì thêm. Tiếng chửi rủa vọng đến tai nó rõ ràng đến mức hãi hùng và, trong giây lát, lẫn lộn trong tiếng kêu la mắng chửi của giọng nam, nó nghe thấy giọng của mẹ nó, yếu ớt, quỵ lụy. Sau đó tiếng ồn ào ngưng lại trong giây lát, rồi vọng lên tiếng kêu răng rắc chát chúa và chính lúc đó khi mẹ kêu to "Richi, con ơi!" nó bèn đứng bật dậy, chạy về phía cửa, mở toang ra và ào vào trong phòng hét to: "Không được đánh mẹ tôi." Nó thấy mẹ, vận áo lót ngủ, gương mặt biến dạng dưới ánh đèn xiên xiên, đang ấp úng nói gì đó, nhưng cùng lúc đó một cái bóng trắng to lớn trồi lên trước mắt nó. Nó nghĩ: "Ông ta đang trần truồng" và cảm thấy kinh sợ. Bố dùng bàn tay xòe rộng đánh nó và nó ngã gục không kêu lên tiếng nào. Nhưng nó đứng ngay dậy: mọi thứ đang quay nhè nhẹ xung quanh. Nó định nói là từ xưa đến nay chưa bao giờ nó bị ai đánh, đó là điều không thể chấp nhận được, nhưng chưa kịp mở miệng thì nó lại bị bố đánh tới tấp và lại ngã gục xuống đất. Từ dưới đó, mắt hoa chống chếnh, nó vẫn nhìn thấy mẹ nhảy từ trên

giường xuống và cũng nhìn thấy bố chặn ngang đường rồi dễ dàng đẩy mẹ về phía giường, sau đó nó kịp nhìn thấy ông xoay người lại, đi về phía nó, vừa đi vừa gào thét, rồi nó cảm thấy mình lơ lửng trên không, rồi, đột nhiên, lại ở trong phòng của mình, tối đen như mực, và người đàn ông mà thân hình vẫn nổi rõ trong bóng tối lại tiếp tục đánh đấm vào mặt nó, và nó vẫn còn kịp nhận thấy người đàn ông ấy đứng chắn ngang giữa nó và mẹ vừa lao qua cửa định chạy đến với nó. Ông ta túm lấy cánh tay mẹ lôi đi như lối một túm giẻ rách, rồi sau đó cánh cửa bị đóng sập lại và nó chìm vào cơn ác mộng quay cuồng.

IV

NÓ XUỐNG XE BUÝT ở bến đỗ Alcanflores và đi một quãng dài đến-ba ô phố mới về đến nhà. Khi vượt qua một dãy phố, nó nhìn thấy một đám trẻ con. Có tiếng nói giễu cợt từ sau lưng vọng tới: "Anh có bán sô cô la không đấy?" Những đứa khác cười ngặt nghẽo. Những năm trước đây nó và lũ trẻ ở khu phố này cũng đã từng hò reo gọi đám học viên của Trường quân sự là "mấy anh bán sô cô la." Bầu trời xám xịt, nhưng không lạnh. Khu Alcanflores vắng lặng. Mẹ mở cửa. Mẹ ôm hôn nó.

"Con về muộn," mẹ nói. "Tại sao vậy, Alberto?"

"Xe điện ở Callao thường đông nghẹt người, mẹ ạ. Và cứ nửa tiếng đồng hồ mới có một chuyến."

Mẹ đã cầm lấy túi xách với mũ kê pi và đi theo nó vào tận phòng ngủ. Căn nhà bé nhỏ, chỉ có một tầng, sáng sủa. Alberto cởi áo khoác ngoài và cà vạt ra vắt lên ghế. Mẹ cầm lên cẩn thận gập lại.

"Con muốn ăn trưa ngay chưa?"

"Để con tắm đã."

"Con có nhớ mẹ không?"

"Nhớ lắm ạ."

Alberto cởi áo sơ mi. Trước khi cởi quần, nó mặc áo choàng ở nhà vào người: từ khi trở thành học viên trường quân sự, mẹ không còn thấy nó ở trần nữa.

"Để mẹ là bộ quân phục cho con. Đất cát lấm đầy cả đây này.

"Vâng ạ," Alberto nói. Nó đi dép. Mở tủ lấy chiếc áo sơ mi, quần áo lót, tất. Sau đó nó lấy đôi giày đen bóng lộn từ gầm tủ ra.

"Mẹ vừa đánh giày cho con sáng nay đấy," mẹ nó nói.

"Chỉ làm bẩn tay mẹ thôi. Đáng lý mẹ đừng làm mới phải, mẹ ạ."

“Còn ai chú ý đến hai bàn tay mẹ nữa đâu?” mẹ thở dài nói. “Mẹ thành người đàn bà bị ruồng bỏ đáng thương rồi.”

“Sáng nay con có bài kiểm tra khó quá,” Alberto ngắt lời mẹ. “Con làm dở lắm.”

“Thế à,” mẹ nói. “Con có muốn mẹ vặn đầy nước vào bồn tắm cho con không?”

“Không cần đâu. Con tắm bằng vòi hoa sen thích hơn.”

“Thì thôi. Mẹ đi nấu bữa trưa đây.”

Mẹ quay người đi ra cửa.

“Mẹ ơi.”

Mẹ nó dừng lại, giữa khoảng trống. Dáng mẹ gầy gò, da rất trắng, cặp mắt sâu và mệt mỏi. Mẹ không chút trang điểm, đầu bù tóc rối. Ngoài chiếc váy, mẹ đeo tấm tạp dề đá cũ mèm. Alberto nhớ lại chỉ mới đây thôi: mẹ nó thường ngồi trước gương hàng mấy giờ liền, tỉ mỉ dùng phấn trét cho đầy những nếp nhăn, vẽ cho cặp mắt to hơn; chiều nào mẹ cũng đến tiệm làm đầu và, khi chuẩn bị đi ra khỏi nhà, việc lựa chọn trang phục đối với mẹ là cả một bài toán nhức đầu. Từ khi bố bỏ đi, mẹ đã thay đổi nhiều quá.

“Mẹ vẫn gặp bố chứ ạ?”

Mẹ lại thở dài và hai gò má ửng đỏ.

“Con tưởng tượng mà xem, bố mới đến đây hôm thứ Ba vừa rồi,” mẹ nói. Mẹ mở cửa mà không nhận ra ai cả. Bố chẳng còn được vẻ chỉn chu tỉ mỉ như trước, Alberto ạ, chắc con không hình dung được bố con bây giờ ra sao nữa đâu. Bố muốn con đến gặp ông ấy. Bố lại cho mẹ tiền. Ông ấy định làm cho mẹ đau khổ đến chết,” mẹ chớp mắt liên tục và hạ giọng nói tiếp, “Con phải nhẫn nhục chấp nhận thôi, con ạ.”

“Con đi tắm cái đã,” nó nói. “Người con bẩn quá.”

Nó đi ngang qua mẹ và vuốt tóc bà, ngẫm nghĩ: “Thế là hai mẹ con mình lại không còn đồng xu nào nữa.” Nó đứng một lúc dưới vòi hoa sen; sau khi tỉ mỉ xoa xà phòng, nó dùng cả hai bàn tay kỳ khắp mình mẩy và mấy lần thay đổi chế độ nước nóng lạnh. “Giống như để tự làm giã rượu vậy,” nó nghĩ. Nó mặc quần áo. Giống như những ngày thứ Bảy khác, nó cảm thấy lạ lẫm với bộ thường phục, quá mềm mại, khiến nó cứ có cảm tưởng mình như đang khỏa thân: làn da như vẫn lưu luyến nhớ cái thô ráp của thứ vải bông quân phục. Mẹ đang chờ nó ở phòng ăn. Nó dùng bữa

trưa trong im lặng. Mỗi khi nó ăn hết miếng bánh mì, mẹ lại âu yếm giơ đĩa bánh ra cho nó lấy thêm miếng khác.

"Con sẽ đi ra phố hả?"

"Thưa mẹ vâng ạ. Để chuyển bức thư của người bạn học bị phạt cấm trại. Con sẽ về ngay thôi mà."

Mẹ nhắm và mở mắt mấy lần, Alberto cứ sợ mẹ bật khóc.

"Chẳng mấy khi mẹ được ở bên cạnh con lâu," mẹ nói. "Mỗi khi con ra khỏi nhà là lại ở suốt ngày ngoài phố. Con không thương mẹ à?"

"Con chỉ đi độ một tiếng thôi mà, mẹ," Alberto khó chịu nói. "Có khi còn sớm hơn nữa đấy."

Khi ngồi vào bàn bụng nó đói mềm còn bây giờ nó thấy dường như bữa ăn kéo dài vô tận và vô vị. Suốt tuần lễ nó chỉ mong ước được ra khỏi trường về nhà, thế mà vừa bước vào nhà nó đã thấy bực bội: sự ân cần thái quá của mẹ cũng làm nó khổ sở chẳng kém gì bị nhốt trong trường. Hơn nữa, có thêm điều gì đó mới mẻ khiến nó rất khó quen được. Trước đây, mẹ thường xua nó ra phố với bất cứ lý do nào, bất cứ cớ nào, để mẹ có thể thoải mái chơi bài với vô số bạn gái suốt buổi chiều. Bây giờ thì ngược lại, mẹ cứ níu kéo nó, cứ đòi Alberto dành hết thời gian rỗi cho mình và phải ngồi nghe mẹ than thở hàng giờ liền về số phận hẩm hiu của mẹ. Thường xuyên mẹ như trong cơn lên đồng: cầu Chúa, lớn tiếng cầu kinh. Trong chuyện này mẹ cũng đã thay đổi nhiều. Trước đây, mẹ thường quên lễ mixa và Alberto thường rất kinh ngạc thấy mẹ và các bà bạn bàn tán nói xấu các cha đạo và những bà ngoan đạo. Còn bây giờ ngày nào mẹ cũng đi nhà thờ, có một người hướng dẫn tinh thần, một tu sĩ dòng Tên mà mẹ gọi là "con người thần thánh", mẹ tham gia rất đầy đủ tất cả các lớp học tuần cúng chín ngày và, vào một hôm thứ Bảy, Alberto còn phát hiện ra trên bàn đầu giường của bà một tập tiểu sử Thánh nữ Rosa de Lima. Mẹ cầm mấy chiếc đĩa lên và lấy tay gom các mẩu vụn bánh mì vương vãi trên bàn.

"Con sẽ về nhà trước năm giờ chiều," nó nói.

"Đừng về muộn nhé, con yêu," mẹ nói. "Mẹ sẽ mua bánh bích quy để uống trà."

Người đàn bà béo mập, ngồn ngộn những mỡ và bẩn thỉu; mái tóc rễ tre cứ chốc chốc lại xõa xuống trán, chốc chốc bà lấy tay trái vén ra phía sau và

nhân tiện gãi gãi trên đầu. Tay kia bà cầm một miếng bìa các tông hình vuông quạt lấy quạt để vào lò than đang cháy bập bùng; ban đêm than thường bị ẩm ướt nên khi nhóm lò tỏa ra rất nhiều khói: những bức tường trong nhà bếp bị muội đen bám đầy và gương mặt người đàn bà cũng đây bụi tro. "Mình mù mất thôi," bà thì thào. Khói và hơi lửa làm cặp mắt bà đẫm nước mắt; mi mắt thường xuyên sưng húp.

"Chuyện gì thế?" Teresa từ buồng bên cạnh hỏi sang.

"Không sao cả," người đàn bà nghiêng mình nhìn nồi, cằn nhằn: nồi xúp vẫn chưa chịu sôi.

"Gì thế?" cô gái hỏi lại.

"Cháu điếc à? Dì đã nói là sẽ bị mù mất."

"Dì cần cháu giúp không?"

"Cháu có biết gì đâu," người đàn bà nói khô khan; lúc này một tay đang lắc chiếc nồi còn một tay ngoáy lỗ mũi. "Cháu có biết làm gì đâu. Cháu không nấu ăn, không khâu vá, chẳng biết làm gì cả. Cháu đáng thương quá."

Teresa không trả lời. Cô vừa đi làm về và đang dọn nhà. Việc này trong tuần thì do bà dì làm, nhưng thứ Bảy và Chủ nhật thì đến phiên cô làm. Cũng chẳng phải công việc nặng nhọc gì; căn nhà chỉ có hai phòng nếu không kể bếp: một phòng ngủ và một căn phòng dùng làm phòng ăn, phòng khách và nơi may vá. Đó là một căn nhà cũ kỹ, hiếm thấy, hầu như không có đồ nội thất.

"Chiều nay cháu phải đến chỗ các bác," người đàn bà nói. "Cầu mong họ không đến nỗi nghèo khổ như tháng trước nữa."

Vài bong bóng nước bắt đầu nổi lục bục trên bề mặt xúp: cặp mắt người đàn bà sáng bừng lên.

"Mai cháu đi," Teresa nói. "Hôm nay thì không thể được."

"Hôm nay cháu không đi được ư?"

Người đàn bà quạt lò than liên tục bằng miếng bìa.

"Không được ạ. Cháu có hẹn rồi."

Miếng bìa đột ngột bất động giữa chừng và người đàn bà ngước mắt nhìn lên. Bà chỉ ngập ngừng trong mấy giây, rồi lại tỉnh ngay và tiếp tục quạt lò than.

“Hẹn hò à?”

“Vâng ạ,” cô gái vừa ngưng quét nhà và vẫn giữ chiếc chổi lơ lửng cách mặt đất mấy phân. “Cháu được mời đi xem phim.”

“Đi xem phim ư? Ai mời thế?”

Nồi xúp sôi sùng sục. Dường như người đàn bà đã quên mất nồi xúp. Bà quay lại phòng bên cạnh, mái tóc rối lòa xòa trên trán, bất động, háo hức, chờ câu trả lời của Teresa.

“Ai mời cháu thế?” bà nhắc lại câu hỏi, và bắt đầu hối hả quạt liên tục vào mặt mình.

“Cái anh nhà ngay ở góc phố ấy,” Teresa vừa nói vừa đặt chổi xuống đất.

“Góc phố nào?”

“Căn nhà gạch, hai tầng. Tên anh ấy là Arana.”

“Tên gọi thế à? Arana?”

Vâng ạ.

“Cái cậu vẫn mặc quân phục chứ gì?” người đàn bà hỏi gặng.

“Vâng ạ. Anh ấy học trong Trường Quân sự. Hôm nay anh ấy được ra ngoài. Anh ấy sẽ đến đón cháu vào lúc sáu giờ.”

Người đàn bà tiến gần lại chỗ Teresa. Đôi mắt vốn to của bà càng mở to hơn.

“Anh ta là người tốt đấy, cháu ạ,” bà ta nói. “Ăn mặc đẹp. Nhà họ lại có ô tô nữa đấy.”

“Vâng,” Teresa nói. ”Màu xanh dương.”

“Thế cháu đã trèo lên xe của anh ta chưa?” người đàn bà hổ hởi hỏi.

“Chưa. Cháu mới nói chuyện với anh ta đôi lần thôi mà, cách nay đã hai tuần rồi. Đáng ra Chủ nhật tuần trước anh ấy đã đến nhà mình rồi, nhưng không đến được. Anh ấy đã gửi thư cho cháu.”

Người đàn bà bỗng quay lưng chạy vội về nhà bếp. Ngọn lửa đã tắt ngấm, nhưng nồi xúp vẫn còn sôi.

“Cháu sắp mười bảy tuổi rồi,” người đàn bà nói, vừa tiếp tục cuộc chiến chống lại mái tóc cứng như rễ tre vẫn tiếp tục lòa xòa trước trán. “Thế mà cháu vẫn chưa nhận ra. Dì thì mù dở và hai dì cháu sẽ chết đói mất nếu cháu không làm gì cả. Cháu không được để cho cậu ta thoát đấy

nhé. Cháu được cậu ta để mắt đến là may mắn quá. Ở tuổi của cháu dì đã mang thai rồi đấy. chúa ơi! Người cho con lắm con cái làm gì cơ chứ nếu như Người cho rồi lại lấy đi hết cả! Chà!"

"Vâng, thưa dì," Teresa nói.

Vừa quét nhà Teresa vừa nhìn đôi giày cao gót màu xám của mình: trông nó bẩn thỉu cũ mòn quá rồi. Nếu Arana đưa mình đi xem buổi chiếu phim đầu tiên thì sao đây?

"Cậu ấy là quân nhân ư?" người đàn bà hỏi.

"Không ạ. Anh ấy đang học trong trường Leoncio Prado. Một trường học như những trường khác thôi mà, chỉ khác là do các vị quân nhân lãnh đạo."

"Đang học trong trường ư?" người đàn bà bực bội hỏi lại. "Dì tưởng cậu ấy đã là người lớn rồi cơ đấy. Chà, cháu có quan tâm gì đến việc dì già đến nơi rồi đâu. Cháu chỉ muốn dì chết quách đi cho rảnh chuyện mà thôi."

Alberto sửa lại nút cà vạt. Gương mặt mày râu nhẵn nhụi này, mái tóc sạch bong bóng loáng này, sơ mi trắng toát này, cà vạt sạch bong này, áo vest màu xám này, chiếc khăn tay ló ra một mẩu trên túi áo ngực này, con người thơm tho sạch sẽ hiển hiện ở tấm gương trong buồng tắm này, là cậu đó ư?

"Trông con bảnh trai lắm," mẹ cậu từ căn phòng khác nói với sang. Và buồn bã bổ sung thêm: "Con giống bố đấy."

Alberto ra khỏi buồng tắm. Cậu cúi người xuống để hôn mẹ. Mẹ ngẩng trán lên cho cậu hôn; bà chỉ cao ngang vai con trai và Alberto cảm thấy mẹ thật mảnh mai yếu đuối. Mái tóc mẹ gần bạc trắng hết rồi. "Mẹ không còn nhuộm tóc nữa," cậu nghĩ, trông mẹ già lắm rồi.

"Ông ta đến đấy," người mẹ nói.

Đúng thế, một giây sau đã nghe chuông gọi cửa. "Con đừng mở cửa," người mẹ nói khi Alberto tiến đến cửa ra vào, nhưng bà không làm gì để ngăn cản con trai.

"Con chào bố," Alberto nói.

Đó là một người đàn ông tầm thước vai ngang, đầu hơi hói. Ăn vận hết sức tươm tất, toàn màu xanh dương, và khi hôn má ông, Alberto ngửi thấy

sực mùi nước hoa. Mỉm cười, người cha vỗ vai con trai hai cái và lướt nhìn căn phòng. Người mẹ, đứng ở hành lang nối liền với buồng tắm, vẫn giữ thái độ nhẫn nhục: đầu hơi cúi xuống, mi mắt khép hờ, hai bàn tay bấu chặt váy, cổ hơi ưỡn ra phía trước như muốn tạo điều kiện dễ dàng cho tên đao phủ làm việc.

"Chào em, Carmela."

"Anh đến đây làm gì?" người mẹ nói nhỏ, vẫn không thay đổi tư thế.

Không chút lúng túng, người đàn ông đóng cửa lại, vứt một chiếc túi da xuống ghế và, vẫn tươi cười, thái độ thoải mái tự nhiên, ông ngồi xuống đồng thời ra hiệu cho Alberto ngồi xuống cạnh mình. Alberto nhìn mẹ: bà vẫn đứng bất động.

"Carmela à," người đàn ông vui vẻ nói. "Em đến đây nào, chúng ta cùng nói chuyện với nhau một lát. Chúng ta có thể nói chuyện trước mặt Alberto được mà, nó đã là đàn ông rồi."

Alberto cảm thấy hài lòng. Khác với mẹ, bố trông trẻ trung hơn, lành lặn hơn, khỏe mạnh hơn. Trong từng cử chỉ, giọng nói, cách biểu hiện của ông đều có cái gì đó không thể ghìm lại được mà chỉ chực bộc lộ ra ngoài. Có lẽ bố sống hạnh phúc đấy nhỉ?

"Chúng ta chẳng còn gì để nói nữa," mẹ nói. "Một lời cũng không."

"Bình tĩnh nào," bố đáp lời. "Chúng mình đều là người văn minh. Mọi việc đều có thể bình tĩnh giải quyết được hết."

"Anh là đồ mạt hạng, kẻ hư hỏng!" mẹ hét to; rồi bỗng nhiên thay đổi hẳn thái độ: giơ nắm đấm ra và gương mặt đỏ ửng cau có, không còn chút gì hiền dịu như trước nữa; hai mắt long lên sòng sọc. "Cút ngay ra khỏi đây mau! Đây là nhà của tôi, tự tôi mua bằng đồng tiền của mình."

Cha giơ hai tay bịt tai, cười vui vẻ. Alberto nhìn đồng hồ. Mẹ bắt đầu khóc lóc; toàn thân run lên theo tiếng thổn thức. Mẹ chẳng thèm lau nước mắt đang chảy dài trên hai má, làm nổi bật lên lớp lông tơ vàng.

"Carmela à," cha nói. "Bình tĩnh lại đã nào, em. Anh không hề muốn cãi cọ với em. Giữ bình tĩnh chút đã nào. Em đừng tiếp tục như thế nữa, vô lý lắm. Em phải thoát ra khỏi căn nhà tồi tàn này, có người phục vụ, em cần phải sống. Em không thể tự bỏ mặc chính mình. Em hãy làm điều đó vì con của chúng ta."

“Cút khỏi đây mau!” mẹ gầm lên. “Nhà này sạch sẽ, anh không có quyền đến đây làm nhơ bẩn nó. Anh hãy cút về nơi cái ổ của những con đàn bà hư hỏng ấy, mẹ con tôi không muốn biết gì về anh nữa; anh hãy giữ lấy tiền của mình. Những gì tôi đang có cũng đủ để dạy dỗ con của tôi rồi.”

“Em đang sống như ăn mày,” bố nói. “Em đã mất lòng tự trọng rồi ư? Tại vì sao em không chịu nhận tiền thuê nhà mà anh đưa cho cơ chứ, mẹ kiếp?”

“Alberto,” mẹ tuyệt vọng thét to. “Con không được để ông ta nhục mạ mẹ như vậy. Ông ta đã làm nhục mẹ khắp thành phố Lima này rồi, bây giờ lại còn muốn giết chết mẹ nữa đây này. Phải làm gì đi chứ, con ơi!”

“Bố ơi, con xin bố,” Alberto nói, không được hăng hái cho lắm. “Xin hai người đừng cãi lộn nữa.”

“Con im đi,” bố nói. Ông chọn cách biểu thị trang trọng và bề trên. “Con còn rất trẻ. Một ngày nào đó con sẽ hiểu. Cuộc đời đâu có đơn giản đâu.”

Alberto suýt bật cười. Đã có lần nó thấy bố đi với một bà tóc vàng, rất xinh đẹp, ngay giữa thành phố Lima. Bố cũng thấy nó và phải nhìn đi chỗ khác. Tối hôm đó ông đến phòng ngủ của nó với bộ mặt y như lúc này, và ông cũng nói những lời y như những gì vừa nói ra đây.

“Anh đến để đề nghị với em một việc,” bố nói. “Em hãy nghe anh nói trong giây lát thôi.”

Một lần nữa người phụ nữ lại đứng im như bức tượng đá đau khổ. Tuy nhiên, Alberto vẫn thấy mẹ đưa ánh mắt ngờ vực thăm dò bố.

“Điều làm em lo lắng chỉ là hình thức bên ngoài,” bố nói. “Anh hiểu em mà, cũng phải tôn trọng quan niệm của xã hội.”

“Đồ vô liêm sỉ!” mẹ hét to và lại co rúm mình lại.

“Em đừng ngắt lời anh. Nếu em muốn, chúng ta có thể quay lại sống với nhau, chúng ta sẽ mua một căn nhà tốt, ở ngay đây, trong khu Miraflores, có khi chúng ta sẽ mua lại được căn nhà trên phố Diego Ferré cũng nên, hoặc trên phố San Antonio; tóm lại là ở bất cứ nơi nào em muốn. Nhưng có điều là anh yêu cầu phải được tự do hoàn toàn. Anh muốn được tự định đoạt lấy cuộc sống của mình,” bố nói bình thản, không hề căng giọng, nhưng với ánh mắt nồng nàn khiến Alberto phải kinh ngạc.

“Và chúng ta phải tránh đừng gây ra những pha diễn lùm xùm. Đâu phải vô cớ mà chúng ta vốn sinh ra trong nhà gia giáo cơ chứ.”

Lúc này mẹ cất tiếng khóc thật to, và trong tiếng nức nở mẹ vẫn không ngớt lời thóa mạ bố, gọi ông là “kẻ ngoại tình, kẻ sa đọa, đồ cặn bã.” Alberto nói:

“Xin bố tha lỗi. Con phải đi làm một việc do bạn bè nhờ vả. Con đi được chưa ạ?”

Hình như bố hơi lúng túng, nhưng sau đó mỉm cười ra chiều thân ái và đồng ý.

“Được, cậu bé,” ông nói. “Bố sẽ cố thuyết phục mẹ con. Đó là giải pháp tốt nhất. Con đừng lo gì cả. Con phải siêng năng học hành; con có tương lai rạng rỡ phía trước. Con biết rồi đó, nếu con có kết quả thi cử tốt, năm tới bố sẽ cho con sang Mỹ học.”

“Tôi sẽ lo cho tương lai của con mình, đó là việc của tôi,” mẹ nói to.

Alberto hôn bố mẹ và đi ra, nhanh chóng khép cửa lại.

Teresa rửa bát đĩa; bà dì đang nghỉ ngơi ở phòng bên cạnh. Cô gái lấy khăn tắm và xà phòng rồi rón rén đi ra ngoài phố. Sát vách nhà cô có một căn nhà khá hẹp, tường màu vàng. Cô gõ cửa. Ra mở cửa là một bé gái rất gầy và tươi cười.

“Chào chị Teresa.”

“Chào Rosa. Chị vào tắm nhờ được không?”

“Chị vào đi.”

Hai đứa đi qua một hành lang tối, trên tường treo tranh ảnh cắt ra từ báo và tạp chí: nghệ sĩ điện ảnh, cầu thủ bóng đá…

“Chị nhìn thấy bức này chưa?” Rosa nói. “Người ta mới tặng em sáng nay. Là Glenn Ford đấy. Chị đã xem phim của ông ấy chưa?”

“Chưa, nhưng chị cũng thích xem.”

Phòng ăn ở cuối hành lang. Bố mẹ Rosa đang lặng lẽ ngồi ăn. Một trong các ghế không có khung tựa lưng: người đàn bà đang ngồi đây. Người đàn ông rời mắt khỏi tờ báo mở rộng để cạnh đĩa thức ăn, ngước lên nhìn Teresa.

“Chào cháu Teresita,” ông vừa nói vừa đứng dậy.

“Cháu chào hai ông bà ạ.”

Người đàn ông - đã ở ngưỡng tuổi già, bụng phệ, chân vòng kiềng, hai mắt lờ đờ - mỉm cười, giơ tay về phía mặt của cô gái ra chiều thân mật. Teresa lùi lại một bước nên bàn tay của ông già ngập ngừng chơ vơ trên không.

“Thưa bà, cháu muốn vào tắm,” Teresa nói. “Được không ạ?” “Được,” người đàn bà trả lời khô khan. “Một đồng sol đấy, liệu cháu có tiền không?”

Teresa giơ tay ra; đồng tiền không sáng bóng; đó là một đồng sol đã xỉn màu và thiếu sinh khí, chắc đã qua biết bao bàn tay mân mó.

“Cháu không được tắm lâu đâu đấy,” bà kia nói. “Còn ít nước lắm.”

Buồng tắm là một nơi tối tăm vỏn vẹn có một mét vuông. Trên nền có một tấm ván nứt nẻ mọc đầy rêu. Một ống nước được gắn vào tường, không cao mấy, dùng làm vòi nước tắm. Teresa đóng chặt cửa và treo khăn tắm lên móc, kiểm tra kỹ xem lỗ khóa đã được che kín hay chưa. Cô cởi quần áo. Cô có thân hình thon thả, các đường nét cân đối, nước da bánh mật. Cô mở vòi: nước lạnh toát. Trong lúc xoa xà phòng, cô nghe tiếng người đàn bà hét to vọng vào: “Lão già bẩn thỉu khốn kiếp kia, tránh xa chỗ ấy mau.” Tiếng bước chân của người đàn ông đi xa dần và cô nghe thấy tiếng hai người cãi cọ nhau ầm ĩ. Cô mặc lại trang phục và đi ra. Người đàn ông đang ngồi trên ghế, khi thấy Teresa đi ngang qua thì liền nháy mắt với cô. Người đàn bà nhíu mày nói nhỏ:

“Cháu làm ướt sàn nhà rồi kìa.”

“Cháu đi ngay bây giờ đây,” Teresa nói. “Xin cảm ơn bà.”

“Chào cháu Teresita,” người đàn ông nói. “Cứ quay lại khi nào cháu muốn nhé.”

Rosa đi cùng với cô ra tận cửa. Ở hành lang, Teresa thì thầm nói với Rosa:

“Rosita, em làm ơn cho chị mượn dải băng buộc đầu màu xanh em dùng hôm thứ Bảy vừa rồi. Chị sẽ trả em ngay trong tối nay.

Cô bé gật đầu đồng ý và kể ngón tay lên miệng ra dấu bí mật. Sau đó nó mất hút sau hành lang, một lát sau rón rén trở lại.

“Chị cầm lấy này,” nó nói và nhìn Teresa với vẻ đồng phạm. “Chị mượn làm gì thế? Chị đi đâu đấy?”

"Chị có hẹn," Teresa nói. "Một anh chàng mời chị đi xem phim."

Hai mắt cô sáng rực lên. Dường như cô rất vui.

Một cơn mưa rất nhỏ làm lay động những chiếc lá trên hàng cây dọc phố Alcanflores. Alberto vào trong cửa hàng ở góc phố mua gói thuốc lá, đi tiếp dọc đại lộ Larco: xe cộ đi lại nhộn nhịp, vài xe đời mới, cốp xe sơn màu sắc loè loẹt đối chọi với bầu không khí xám xịt. Người đi bộ cũng rất đông. Nó chăm chú nhìn theo một cô gái vận quần đen, vóc dáng cao và mềm mại, cho đến tận khi cô mất hút trong đám đông. Chuyến tàu tốc hành đến chậm. Alberto nhìn thấy hai chàng trai tươi cười. Phải mấy giây sau nó mới nhận ra họ. Nó đỏ mặt ngượng ngùng, lí nhí "chào các cậu," hai chàng trai dang rộng cánh tay ào đến chỗ nó.

"Bấy lâu nay cậu chui vào xó xỉnh nào vậy?" một trong hai người hỏi; anh ta vận bộ đồ thể thao, cái chỏm chĩa lên trên đỉnh tóc anh ta trông như cái mào gà. "Lạ thật nhỉ!"

"Bọn mình đã tưởng cậu không còn sống ở Miraflores nữa rồi," người kia nói; anh ta thấp béo, đi giày không dây và tất màu. "Mấy thế kỷ rồi không thấy cậu xuất hiện ở khu phố nữa."

"Bây giờ mình sống ở Alcanflores," Alberto nói. "Mình vào ở nội trú trường Leoncio Prado rồi. Mình chỉ được ra khỏi trường vào thứ Bảy thôi."

"Trong Trường Quan sự á?" anh chàng để chỏm mào gà nói. "Cậu đã làm gì đến nỗi bị tống vào đó thế? Chắc là khủng khiếp lắm nhỉ."

"Không đến nỗi nào đâu. Mình quen rồi. Và cũng chẳng đến nỗi tệ hại gì lắm."

Tàu tốc hành vừa đến. Chật cứng khách. Họ phải đứng, tay bám chặt lấy thanh ngang. Alberto nghĩ về những người vào thứ Bảy hằng tuần thường chờ xe buýt ở La Perla hoặc xe điện ở tuyến Lima-Callao: cà vạt màu sắc sặc sỡ, mùi mồ hôi và mùi cáu ghét; còn những người chờ tàu tốc hành thì ăn vận sạch sẽ, gương mặt thầm lặng kín đáo, tươi cười.

"Thế ô tô của cậu đâu rồi?" Alberto hỏi.

"Xe của mình hả?" người đi giày không dây nói. "Xe của bố mình đấy. Bây giờ ông không cho mình mượn nữa rồi. Mình bị đụng xe mà."

“Sao cơ? Thế cậu không biết à?” người kia kinh ngạc hỏi lại. “Thế cậu không biết gì về cuộc đua dọc Malecón à?”

“Không, mình không biết tí gì cả.”

“Cậu sống ở trên cung trăng hay sao vậy? Tico là một mãnh thú đấy,” người kia bắt đầu mỉm cười, phấn chấn. “Cậu ấy đã thách đấu với tên Julio điên, người ở phố Francia, cậu còn nhớ chứ? Làm cuộc đua xe dọc con đường ven biển cho đến tận Quebrada. Và lúc đó trời mưa nữa chứ, thật cứ như hai thằng khùng. Mình làm lái phụ cho cậu ấy. Thằng điên kia bị đội cảnh sát giao thông túm được, còn bọn mình thì chạy thoát. Chúng mình quay về cứ là vui như hội, cậu có hình dung được không.”

“Thế vụ đụng xe thì sao?” Alberto hỏi.

“Chuyện đó xảy ra sau. Tico bỗng nảy ra ý muốn cho xe quẹo gấp ở vòng cua Atocongo. Thế là đâm sầm vào cột điện. Cậu có thấy cái sẹo này không? Còn cậu ta thì chẳng hề hấn gì, thật là bất công. Cậu ta gặp vận may mà!”

Tico cười hết cỡ, vẻ rất hạnh phúc.

“Cậu đúng là một mãnh thú,” Alberto nói. “Thế ở khu phố tình hình ra sao rồi?”

“Tốt đẹp cả,” Tico nói. “Bây giờ bọn mình không tụ tập vào những ngày trong tuần nữa, bọn con gái đang kỳ kiểm tra, thi cử, chúng chỉ đi chơi vào thứ Bảy và Chủ nhật. Mọi chuyện đã thay đổi, người ta đã chịu để cho lũ con gái đi xem phim, đi lễ hội cùng bọn mình rồi. Các bà già đã được văn minh hóa rồi, họ cho chúng được có người yêu, Pluto đã kết với Helena, cậu biết chưa?”

“Cậu với Helena à?” Alberto hỏi.

“Ngay mai là vừa đúng một tháng,” anh chàng để chỏm mào gà ngượng ngùng nói.

“Thế họ cho con bé đi chơi với cậu à?”

“Đương nhiên rồi, ông bạn. Đôi lần mẹ cô ấy còn mời mình dùng bữa trưa nữa đấy. Này, đúng là cậu cũng đã từng thích cô ta.”

“Mình ấy à?” Alberto nói. “Chưa bao giờ.”

“Rõ quá mà!” Pluto nói. “Rõ ràng là cậu thích. Cậu đã từng phát điên lên vì cô ta mà. Cậu không nhớ cái lần bọn mình phải dạy cậu nhảy ở nhà

Emilio sao? Bọn mình còn bảo cho cậu biết cách tỏ tình như thế nào nữa còn gì."

"Thời đó hay thật!" Tico nói.

"Chuyện bịa," Alberto nói. "Hoàn toàn bịa đặt."

"Này," Pluto nói, dường như nó đang bị hút hồn vào cái gì đó ở cuối toa tàu. "Các cậu có nhận ra cái mình đang thấy hay không, một cô thần lằn tuyệt hảo kìa?"

Nó len lỏi mở đường đi về hàng ghế phía cuối tàu. Tico và Alberto đi theo. Cô gái, nhận ra mối nguy hiểm đang rình rập, đã quay ra nhòm qua cửa sổ nhìn những hàng cây dọc theo đại lộ. Cô có gương mặt bầu bĩnh xinh đẹp; hai lỗ mũi phập phồng như mõm con thỏ non, gần như dán vào cửa kính đang bị mờ đi vì hơi thở của cô.

"Chào em thân thương," Pluto ca.

"Chớ có làm phiền người yêu đầu của tao," Tico nói. "Nếu không tao xé nát mày ra đấy."

"Không sao," Pluto nói. "Ta có thể chết vì nàng," nó dang rộng hai tay như người đang ngâm thơ. "Ta yêu nàng mà."

Tico và Pluto cười như nắc nẻ. Cô gái vẫn tiếp tục nhìn hàng cây ven đường.

"Em thương yêu, đừng chấp hắn ta làm gì," Tico nói. "Nó là thằng thô lỗ. Pluto, mày phải xin lỗi cô nương ngay đi."

"Mày có lý đấy," Pluto nói. "Tao là kẻ thô lỗ và tao đã thấy ân hận rồi. Em à, xin em tha lỗi cho anh nhé. Em hãy nói là đã tha thứ cho anh nếu không anh sẽ làm om sòm lên bây giờ đây này."

"Em không có trái tim ư?" Tico hỏi.

Alberto cũng nhìn ra ngoài qua cửa sổ: hàng cây ẩm ướt và mặt đường lấp lóa sáng. Phía làn đường bên kia, hàng dãy ô tô nối đuôi nhau chạy. Còn tàu tốc hành đã bỏ lại Orrantia và những dãy nhà biệt thự nhiều màu sắc ở đằng sau. Những căn nhà nọ bây giờ trông thật bé nhỏ, xám xịt.

"Thật là xấu hổ," một bà già cất tiếng nói. "Các cậu để con bé được yên nào!"

Tico và Pluto vẫn tiếp tục cười đùa. Cô gái thôi nhìn ra ngoài đường trong giây lát mà hướng ra xung quanh một ánh mắt nhìn tinh ranh của loài

sóc. Một nụ cười vụt hiện trên gương mặt cô rồi tắt ngay.

"Rất hân hạnh được chào bà," Tico nói. Và, quay sang phía cô gái: "Thưa cô, chúng tôi xin cô tha lỗi."

"Mình xuống đây nhé," Alberto nói, và chìa tay ra. "Chào các cậu.

"Đi cùng chúng mình nữa nào," Tico nói. "Chúng mình cùng đi xem phim. Chúng mình đã chuẩn bị cho cậu một cô bé rồi. Trông cũng kháu ra phết đấy."

"Mình không thể," Alberto nói. "Mình có hẹn rồi."

"Ở Lince á?" Pluto láu lỉnh hỏi. "Chà, hóa ra cậu cũng đã có kế hoạch nho nhỏ rồi cơ đấy, đồ tay chơi hư hỏng! Tận dụng cho tốt vào nhé. Và đừng hư quá đấy, thỉnh thoảng đáo qua khu phố bọn mình nhé, mọi người vẫn nhớ đến cậu đấy."

"Mình đã biết là cô ấy không xinh đẹp mà," nó nghĩ thầm khi vừa nhìn thấy cô ta, ngay bậc thang đầu tiên vào nhà. Và nó nói nhanh:

"Xin chào cô. Teresa có nhà không ạ?"

"Chính là tôi đây."

"Tôi được Arana, vâng, Ricardo Arana, nhờ đến gặp cô."

"Xin mời anh vào nhà," cô gái ngượng nghịu nói. "Mời anh ngồi.

Alberto ngồi ghé vào mép ghế và toàn thân cứng đơ. Liệu ghế có chịu được sức nặng không đây? Qua khoảng trống ló ra bên mép tấm màn che giữa hai căn phòng, nó nhìn thấy phần cuối của một cái giường và đôi chân to, đen của một người đàn bà. Cô gái ngồi cạnh nó.

"Arana không thể ra khỏi doanh trại," Alberto nói. "Thật là không may, sáng nay cậu ấy bị phạt. Cậu ấy nói với tôi cậu ta có cuộc hẹn với cô hôm nay và nhờ tôi đến đây xin lỗi cô vì đã thất hứa."

"Anh ấy bị phạt ư?" Teresa nói. Nỗi thất vọng hiện ngay lên trên mặt cô. Mái tóc cô được túm gọn lại phía sau gáy bằng một dải băng màu xanh dương. "Liệu họ đã hôn môi nhau chưa nhỉ?" Alberto nghĩ thầm.

"Chuyên này thường xảy ra với tất cả mọi người," Alberto nói. "Chỉ là chuyện may rủi thôi mà. Thứ Bảy tới cậu ấy sẽ về gặp cô.

"Ai đang ở ngoài đó thế?" một giọng nói tỏ vẻ khó chịu hỏi vọng ra. Alberto nhìn: hai bàn chân đã biến mất. Mấy giây sau, một gương mặt

loáng mỡ ló ra khỏi tấm màn che. Alberto đứng dậy.

"Là bạn của anh Arana," Teresa nói. "Tên là…"

Alberto nói tên mình. Nó cảm thấy trong bàn tay mình có một bàn tay khác to béo và mềm nhũn, đẫm mồ hôi: chẳng khác gì một con vật thân mềm. Người đàn bà mỉm cười như đang đóng kịch và bắt đầu nói liên hồi không nghỉ. Trong mớ lời tuôn ra tới tấp, nó nhận ra những công thức lịch duyệt từng được nghe từ hồi bé nhưng vào lúc này chẳng khác gì những lời nói khôi hài, điểm xuyết những tính từ hoa mỹ và dễ dãi, và, đôi khi, nó còn được gọi là ông, là ngài, và bà kia liên tục đặt ra với nó bao câu hỏi mà không đợi trả lời. Bà ấy như đang bị vây bọc bởi một lớp vỏ ngôn từ, trong một mê hồn trận âm thanh.

"Ngồi xuống đi, ngồi xuống đi," người đàn bà nói và chỉ vào chiếc ghế, rồi cúi gập người xuống chào nhưng trông chẳng khác gì một con thú to lớn. "Xin đừng khó xử vì tôi, đây là nhà của cậu mà, một căn nhà nghèo nàn nhưng chính trực, cậu biết chứ? Suốt cả đời tôi chỉ biết kiếm miếng bánh mì như Chúa dạy, mồ hôi đầm trán, tôi là thợ may và tôi đã có thể nuôi dạy thật tốt Teresa, cô cháu gái nhỏ của tôi, nó thật đáng thương, mồ côi mẹ từ nhỏ, cậu thử hình dung xem, nó được như ngày nay là nhờ tôi tất cả đấy, ngồi xuống đi, ông Alberto."

"Arana bị phạt cấm trại," Teresa nói; cố không nhìn sang Alberto và bà dì của mình. "Ông này đến để chuyển lời nhắn của anh ấy."

Gọi mình là ông ư? Alberto ngẫm nghĩ. Và nó tìm ánh mắt cô gái, nhưng cô ấy chỉ nhìn xuống đất. Người đàn bà đã vươn thẳng người lên, hai cánh tay mở rộng. Nụ cười của bà ta đã đông cứng lại, nhưng vẫn còn nguyên giữa hai gò má, nơi chiếc mũi to, trong hai con mắt nhỏ mất hút dưới những túi thịt.

"Tội nghiệp cậu ấy," bà nói. "Tội nghiệp thằng bé, chắc mẹ nó buồn khổ lắm đấy, tôi cũng từng có con trai, tôi hiểu nỗi đau của người mẹ, bởi vì các con tôi đã chết cả rồi, là ý Chúa Ngài mà, tốt hơn hết đừng cố công tìm hiểu làm gì, nhưng tuần tới cậu ấy sẽ được ra ngoài thôi mà, cuộc đời luôn gian nan cho tất cả mọi người, tôi hiểu rõ mọi chuyện, các cậu còn trẻ tốt nhất đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, cậu hãy nói tôi nghe, cậu định đưa Teresa đi chơi ở đâu nào?"

"Dì à," cô gái bực bội nói. "Ông ấy chỉ đến để chuyên lời nhắn cho cháu thôi. Chứ không…"

"Hai cháu đừng ngại, dì không ngăn trở đâu…" người đàn bà nói, tỏ ra tốt bụng, đầy vẻ cảm thông, đầy đức hy sinh. "Các cô cậu thanh niên thường cảm thấy dễ chịu hơn khi được ở riêng với nhau, dì cũng đã từng là thanh niên, giờ thì già mất rồi, cuộc đời là vậy mà, nhưng cũng đến lúc cô cậu sẽ phải lo lắng đủ chuyện, khi ta đến tuổi già và phải trải qua bao nỗi buồn phiền, cậu có biết là tôi đang dần dần bị mù hay không?"

"Dì à," cô gái lại nhắc. "Xin dì đừng…"

"Nếu dì cho phép, chúng cháu có thể đi xem phim," Alberto nói. "Nếu dì thấy việc này không có gì xấu."

Cô gái lại nhìn xuống đất; im lặng, không biết làm gì với đôi bàn tay.

"Cậu phải đưa nó về sớm," bà dì nói. "Thanh niên chớ nên vắng nhà quá muộn, ông Alberto ạ." Bà quay sang Teresa. "Đi theo dì một phút. Xin phép ông Alberto nhé."

Bà túm lấy tay Teresa lôi sang phòng bên cạnh. Những lời bà nói như được gió giật cuốn đến tận chỗ Alberto và, tuy vẫn hiểu lõm bõm, nó không thể lần ra được toàn bộ mạch chuyện. Tuy nhiên, nó cũng hiểu được rằng cô gái không muốn đi cùng với nó và người đàn bà, dù không cố hết sức năn nỉ, đang cố phác họa đôi nét tổng thể về Alberto, hoặc, nói đúng hơn, về một người đàn ông lý tưởng mà nó là hiện thân trong con mắt của bà, bà thấy nó là một người giàu có, đẹp trai, lịch lãm, đáng mơ ước: một người đàn ông vĩ đại trên thế gian này.

Tấm màn được vén lên. Alberto mỉm cười. Cô gái xoa hai tay, bực dọc và còn có vẻ xấu hổ hơn lúc trước nữa.

"Hai cô cậu đi được rồi," người đàn bà nói. "Tôi luôn chăm sóc cháu gái rất kỹ, cậu biết không? Tôi không cho nó đi với bất cứ ai đâu. Bên ngoài trông gầy gò vậy thôi, chứ nó là người rất chăm chỉ. Dì rất vui vì hai cháu đi ra ngoài cho khuây khỏa một chút."

Cô gái tiến về phía cửa, mở cho Alberto ra trước. Cơn mưa phùn đã tạnh, nhưng bầu không khí vẫn nặng mùi ẩm ướt, vỉa hè và đường phố vẫn óng ánh nước và trơn trượt. Khi ra đến phố, Alberto nhường cho Teresa vượt lên trên. Nó rút ra điếu thuốc, châm lửa hút. Nó liếc nhìn cô gái: có vẻ

bồn chồn, đi những bước thật ngắn, nhìn thẳng về phía trước. Họ đi đến góc phố mà không nói với nhau lời nào. Teresa dừng lại.

"Tôi ở lại đây," cô nói. "Tôi có hẹn với cô bạn gái ở phố đằng kia. Xin cảm ơn vì tất cả những gì ông đã làm."

"Không được thế đâu," Alberto nói. "Tại sao vậy?"

"Ông phải tha lỗi cho dì tôi," Teresa nói; nhìn thẳng vào mắt Alberto và dường như cô đã bình tĩnh hơn. "Dì ấy rất tốt bụng, làm bất cứ việc gì để tôi được đi ra ngoài giải khuây."

"Đúng thế," Alberto nói. "Bà ấy rất tình cảm, rất đáng yêu." "Nhưng nói nhiều quá," Teresa khẳng định, và bật cười to.

Cô ấy xấu nhưng có hàm răng thật đẹp, Alberto nghĩ thầm. Thằng Nô Lệ đã tỏ tình với cô ta như thế nào nhỉ?

"Liệu Arana có giận không nếu cô đi với tôi?"

"Không đâu, anh ấy chẳng là gì với tôi cả," cô gái nói. "Chúng tôi mới đi với nhau lần đầu tiên. Anh ấy không kể với ông à?"

"Tại sao em không xưng hô thân mật với anh được nhỉ?" Alberto hỏi.

Họ đứng ở góc phố. Ở những đường phố xung quanh người đi lại tấp nập. Trời lại bắt đầu mưa. Một làn mưa thật mịn trùm xuống họ.

"Được thôi," Teresa nói. "Chúng mình có thể xừng hô thân mật với nhau."

"Được," Alberto nói. "Xưng ông tôi với nhau nghe kỳ lắm. Người già cả thì mới thế."

Họ lại im lặng trong giây lát. Alberto vứt điếu thuốc xuống đất và lấy chân dập tắt lửa.

"Thôi nhé," Teresa nói và giơ tay ra. "Chào tạm biệt."

"Không được," Alberto nói. "Em có thể gặp bạn gái vào một ngày khác. Chúng mình đi xem phim đi."

Cô gái làm mặt nghiêm trọng:

"Anh đừng làm việc này vì một lời hứa với bạn," cô nói. "Anh không có việc gì làm vào lúc này sao?"

"Dù có việc khác thì anh vẫn đi với em," Alberto nói. "Nhưng đúng là lúc này anh không có việc gì khác cả, lời danh dự đấy."

"Được rồi," cô nói và giơ tay ra, lòng bàn tay để ngửa lên trời. Cô nhìn lên trời và Alberto thấy rõ hai mắt cô sáng lấp lánh.

"Trời đang mưa."

"Chẳng hề gì đâu."

"Ta đi tàu tốc hành nhé."

Họ đi bộ đến đại lộ Arequipa. Alberto đốt điếu thuốc khác.

"Anh vừa dập một điếu mà," Teresa nói. "Anh hút thuốc nhiều lắm à?"

"Không đâu. Chỉ hôm nào được ra khỏi trường thôi."

"Trong trường người ta không cho các anh hút à?"

"Bị cấm. Nhưng bọn anh thường hút lén."

Càng gần đến đại lộ, nhà cửa hai ven đường càng cao rộng và không còn thấy các con hẻm nữa. Hai đứa vượt qua những toán người đi bộ. Mấy anh chàng mặc sơ mi xắn tay hét to gì đó với Teresa. Alberto làm cử chỉ như muốn quay về, nhưng cô gái đã ngăn nó lại.

"Đừng để ý đến bọn họ," cô nói. "Họ toàn nói chuyện vớ vẩn thôi mà."

"Không nên làm phiền những cô gái đang đi cùng với bạn," Alberto nói. "Đó là một hành vi xấc láo."

"Các anh, học viên trường Leoncio Prado, là những người hung lắm."

Nó đỏ mặt vì vui lòng. Vallano có lý: đám học viên của trường gây ấn tượng mạnh với các cô gái, không phải những cô ở khu vực Miraflores, mà với các cô ở khu Lince. Nó bắt đầu nói về trường, về sự kình địch giữa học sinh các năm khác nhau, về những cuộc tập trận, về con lạc đà cừu, về con chó hoang Malpapeada. Teresa chăm chú lắng nghe và cười ran khi nó tỏ ra hài hước. Sau đó cô kể cho nó nghe cô đang làm việc ở một văn phòng trong khu trung tâm thành phố, trước đây cô từng học tốc ký và đánh máy ở một trung tâm dạy nghề. Họ lên tàu ở trạm dừng gần trường Raimondi và xuống ở quảng trường San Martin. Pluto và Tico đang đứng tránh mưa dưới hiên nhà. Chúng nhìn họ từ trên xuống dưới. Tico mỉm cười và nháy mắt với Alberto.

"Các cậu không đi xem phim à?"

"Bọn mình bị cho rớt đài," Pluto nói.

Họ chia tay nhau. Alberto còn nghe thấy tiếng bàn tán thì thào ở sau lưng mình. Nó có cảm giác như, ngay lập tức, những ánh nhìn tinh quái của

cả khu phố rơi xuống người mình như một cơn mưa rào.

"Em muốn xem phim gì nào?"

"Em không biết," cô gái nói. "Phim gì cũng được."

Alberto mua một tờ báo và đọc to lên mục quảng cáo phim. Teresa cười và những người qua lại ở tiền sảnh cũng phải ngoảnh lại nhìn hai đứa. Đôi bạn trẻ quyết định đến rạp Metro xem phim. Alberto mua hai hai vé hạng sang. Giá mà Arana biết được sõ tiền hắn cho mình mượn đã được dùng vào việc gì, nó nghĩ thầm. Thế là mình không thể đến chỗ em Chân Vàng được nữa rồi. Nó mỉm cười với Teresa và cô gái cũng cười tươi với nó. Hãy còn quá sớm, rạp phim hầu như chưa có ai. Alberto tỏ ra là người lém lỉnh, trước mặt cô gái nó chẳng còn tỏ ra e ngại gì nữa mà phô ra hết những câu nói vui nhộn, những lời thô tục và những chuyện cười tếu táo mà nó đã bao lần nghe thấy ở khu phố.

"Rạp phim Metro đẹp thật đấy nhỉ," cô gái nói. "Rất lịch sự." "Em chưa đến đây bao giờ à?"

"Chưa. Em biết rất ít rạp ở khu trung tâm này. Em thường đi làm về muộn, vào lúc sáu giờ rưỡi."

"Em không thích xem phim ư?"

"Có chứ, thích lắm. Chủ nhật nào em cũng đi xem phim. Nhưng thường chỉ ở những rạp gần nhà thôi."

Cuốn phim màu gồm rất nhiều điệu nhảy. Người khiêu vũ cũng là anh hề, thường xuyên lẫn lộn tên của mọi người, hết va người này lại đụng người khác, nhăn mặt, nháy mắt. Trông xa đã biết là gay, Alberto nghĩ thầm và quay đầu nhìn: gương mặt của Teresa như bị màn ảnh hút hồn; miệng hé mở và đôi mắt hiện rõ niềm khát khao cháy bỏng. Sau đó, khi đã ra khỏi rạp, cô gái huyên thuyên kể lại cuốn phim cứ như Alberto chưa hề được xem. Phấn kích, vui vẻ, cô gái miêu tả tỉ mỉ trang phục của các diễn viên, đồ trang sức của họ, và, khi nhắc lại các tình huống khôi hài, cô cười như nắc nẻ.

"Em có trí nhớ tốt quá," Alberto nói. "Làm sao em có thể nhắc lại tỉ mỉ mọi chi tiết thế nhỉ?"

"Em đã nói với anh là em rất thích xem phim mà lị. Khi xem phim, em quên hết mọi thứ trên đời, em cảm thấy như mình đang ở một thế giới khác."

“Đúng vậy,” Alberto nói. “Anh đã thấy em dường như bị thôi miên ấy.”

Họ lên tàu tốc hành, ngồi cạnh nhau. Quảng trường San Martin tấp nập người đi lại, phần đông từ các rạp chiếu phim đi ra, lững thững đi dưới hàng đèn chiếu sáng. Cả một mạng nhện ô tô vây lấy quảng trường trung tâm hình vuông. Khi tàu sắp đến trạm dừng ở trường Raimondi, Alberto bấm chuông báo cho lái tàu biết có người xuống.

“Anh không cần đưa em về tận nhà đâu,” cô gái nói. “Em đi một mình cũng được. Em đã lấy của anh khá nhiều thời gian rồi.”

Nó phản đối và cứ nằng nặc đòi đưa cô gái về tận nơi. Con phố chạy thẳng đến trung tâm khu Lince lúc này đã chạng vạng tối. Một vài đôi đi qua bên cạnh họ; vài đôi khác đứng ẩn mình trong bóng tối, khi hai đứa đi qua thì họ liền thôi không thì thầm hoặc không hôn nhau nữa.

“Đúng là hôm nay anh không có việc gì làm thật, phải không?” Teresa hỏi.

“Không có việc gì thật, anh thề đấy.”

Em chẳng tin.

“Đúng thế mà, tại sao em lại không tin anh?”

Cô gái lưỡng lự. Cuối cùng, cô mới quyết định hỏi:

“Anh chưa có người yêu à?”

“Chưa,” nó nói. “Anh chưa có.”

“Chắc chắn là anh nói dối. Thế nào anh chẳng đã có khối cô người yêu rồi.”

“Nhiều thì không,” Alberto nói. “Chỉ có một vài thôi. Thế em có nhiều người yêu lắm à?”

“Em ấy à? Chưa có ai đâu.”

Nếu mình tỏ tình với cô ấ ngay bây giờ thì sao nhỉ? Alberto nghĩ thầm.

“Không đúng,” nó nói. “Có lẽ em đã có rất nhiều người yêu rồi.”

“Anh không tin em à? Em sẽ nói với anh một điều; đây là lần đầu tiên có chàng trai mời em đi xem phim đấy.”

Đại lộ Arequipa và hai dãy xe ô tô chạy dài muôn thuở đã lùi xa về phía sau; con phố trước mắt như hẹp lại và trời càng tối hơn. Từ hàng cây những giọt nước li ti mà lá và cành đã lưu lại từ cơn mưa phùn hồi chiều đang từ từ rơi xuống thảm cỏ bên vệ đường.

“Chẳng qua tại em không muốn thôi.”

“Anh nói cái gì?”

“Rằng em chưa muốn có người yêu,” nó lưỡng lự trong giây lát. “Tất cả các cô gái xinh đẹp đều có những người yêu mà mình muốn.”

“Ồ,” Teresa nói. “Em có xinh đẹp đâu. Anh tưởng em không tự nhận ra điều đó hay sao?”

Alberto hăng hái phản đối và khẳng định: “Em là một trong những cô gái xinh đẹp nhất mà anh từng gặp đấy.” Teresa quay lại nhìn nó.

“Anh đang đùa đấy hả?” cô gái nói ấp úng.

Mình thô thiển quá, Alberto tự nhủ. Nó cảm nhận được những bước chân ngắn nhẹ của Teresa trên nền đá vỉa hè, cô đi hai bước mới bằng một bước của nó, và nó thấy cô, đầu hơi cúi xuống, hai cánh tay bắt chéo trước ngực, miệng mím lại. Miếng vải xanh buộc tóc như đen thẫm lại và lẫn trong màu tóc, chỉ nhìn rõ khi đi qua dưới ánh đèn đường, sau đó lại bị bóng tối nuốt chửng. Hai người về đến cửa nhà, vẫn giữ im lặng.

“Cảm ơn anh vì tất cả những gì anh đã làm,” Teresa nói. “Rất cảm ơn.”

Họ bắt tay nhau.

“Hẹn gặp lại nhé.”

Alberto quay nửa người và, sau khi đã đi được mấy bước, liền quay trở lại.

“Teresa ơi.”

Cô gái giơ tay lên đang định bấm chuông, kinh ngạc quay lại.

“Ngày mai em có rỗi không?” Alberto hỏi.

“Ngày mai á?” cô gái nói.

“Ừ. Anh mời em đi xem phim. Em có muốn không?”

“Em không có việc gì làm đâu. Cảm ơn anh nhé.”

“Anh sẽ đến đón em lúc năm giờ,” nó nói.

Chờ cho Alberto đi khuất, Teresa mới đi vào nhà.

Khi mẹ mở cửa ra, trước khi chào bà, Alberto vội xin lỗi ngay. Hai mắt chứa đầy trách móc, người mẹ thở dài. Hai mẹ con ngồi trong phòng

khách. Mẹ không nói gì mà bực bội nhìn nó. Alberto thấy vô cùng chán ngán.

"Xin mẹ tha lỗi cho con," nó nhắc lại một lần nữa. "Mẹ đừng giận con nhé. Con thề là đã làm tất cả để có thể ra về thật sớm, nhưng họ không để con đi. Con hơi bị mệt. Con đi ngủ được chưa ạ?"

Mẹ nó không trả lời; bà vẫn buồn bã nhìn nó và nó thì nhủ thầm *Mấy giờ mới bắt đầu đây*? Không lâu sau đó: bỗng mẹ nó giơ hai tay ôm mặt và sau đó một lát bắt đầu khóc tấm tức. Alberto vuốt tóc mẹ. Mẹ hỏi tại sao cứ làm mẹ khổ mãi. Nó thề là nó thương mẹ hơn mọi thứ trên đời và mẹ liền bảo nó là đứa giả dối vô liêm sỉ, đúng là con trai của bố. Xen giữa những tiếng thở dài than vãn và những lời nguyện cầu Chúa, mẹ nó nói về những tấm bánh ngọt và bánh bích quy bà đã chọn mua ở cửa hàng trên phố phía sau nhà, về ly trà đã nguội ngắt ở trên bàn, về nỗi cô đơn của bà và nỗi bất hạnh tột cùng mà chúa đã sắp đặt để thử thách sức mạnh tinh thần và ý chí hy sinh của bà. Alberto đưa tay xoa đầu mẹ và cúi xuống hôn trán bà. Nó thầm nghĩ: Tuần tới mình sẽ ở nhà chứ không đi đến chỗ ả Chân Vàng nữa. Sau đó, mẹ nó bình tâm trở lại và bảo nó nếm các món ăn bà đã tự tay nấu cho nó. Alberto đồng ý và, trong khi nó đang ăn món xúp rau, mẹ ôm vai nó mà bảo: "Con là chỗ dựa duy nhất của mẹ trên thế gian này đấy." Mẹ kể cho nó nghe rằng bố đã lưu lại trong nhà gần một tiếng đồng hồ, đã đưa ra đủ loại đề nghị - một chuyến du lịch ra nước ngoài, một cuộc hòa giải về hình thức, một cuộc ly dị, một cuộc chia tay hữu hảo - và mẹ đã khước từ tất cả, không hề do dự.

Sau đó, cả hai quay sang phòng khách và Alberto xin phép hút thuốc lá. Mẹ đồng ý, nhưng, khi thấy nó châm thuốc, bà lại khóc và nói về thời gian, về những đứa trẻ đã lớn lên thành người lớn, về cuộc đời phù du. Bà nhắc lại thời niên thiếu của mình, những chuyên đi du lịch châu Âu, những bạn gái thời học sinh, thời tuổi trẻ xuất sắc của bà, những người đàn ông đã theo đuổi bà, những mối cầu hôn lớn mà bà đã từ chối để chấp nhận lấy người đàn ông mà hiện nay đang muốn phá hoại cuộc đời bà. Lúc này, bà hạ thấp giọng và dùng vẻ buồn thảm đến mủi lòng để nói về bố nó. Bà nhắc đi nhắc lại "hồi trẻ ông ấy khác lắm" và gợi nhớ lại tinh thần thể thao của bố, thắng lợi của ông trong những giải đấu tennis, nét lịch lãm của ông, chuyến đi hưởng tuần trăng mật của hai người ở Brazil và những chuyến dạo chơi, tay trong tay, vào lúc nửa đêm trên bãi biển Ipanema. "Bạn bè đã

làm ông ấy hư hỏng," bà than phiền. "Lima là thành phố thối nát nhất thế giới. Nhưng lời cầu nguyện của mẹ sẽ kịp cứu vớt ông ấy!" Alberto lặng lẽ lắng nghe mẹ nói, nhưng lại nghĩ về ả Chân Vàng mà thứ Bảy này cũng sẽ không được gặp, về chuyện Nô Lệ sẽ phản ứng ra sao khi biết nó đã đi xem phim với Teresa, về chuyện Pluto cặp kè với Helena, về Trường Quân sự, về khu phố mà ba năm nay nó chưa lai vãng đến. Sau đó, mẹ nó ngáp. Nó đứng dậy chào mẹ. Nó về phòng ngủ của mình. Khi bắt đầu cởi quần áo thì nó thấy trên bàn đầu giường có một phong bì đề tên nó bằng chữ in. Nó mở phong bì lấy ra tờ bạc năm mươi đồng sol.

"Ông ấy để lại cho con đấy," từ cửa mẹ nói với nó. Bà thở dài: "Đó là thứ duy nhất mà mẹ chấp thuận. Con trai đáng thương của mẹ, con không đáng phải chịu hy sinh thiệt thòi!"

Nó ôm chầm lấy mẹ, nhấc bổng bà lên, quay mấy vòng, rồi nói với bà: "Mẹ ơi, một ngày nào đó mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa như mẹ mong ước." Mẹ nó cười sung sướng và khẳng định: "Mẹ con mình chẳng cần đến ai đâu." Giữa cơn lốc âu yếm yêu thương nó ngỏ lời xin phép mẹ đi ra ngoài.

"Chỉ mấy phút thôi mà," nó nói với mẹ. "Để hít thở không khí một chút mà."

Gương mặt mẹ nó tối sầm lại nhưng bà đồng ý. Alberto đeo lại cà vạt và mặc áo khoác vào người, chải lại tóc rồi đi ra ngoài. Từ cửa sổ mẹ nó nhắc:

"Nhớ cầu nguyện trước khi ngủ con nhé."

Chính Vallano là người thông báo cho toàn phòng ngủ biết biệt danh của cô gái ấy. Chủ nhật nọ, vào lúc nửa đêm, khi tất cả học viên đã cởi bỏ bộ quần áo mặc khi ra ngoài doanh trại và lấy ra các gói thuốc lá giấu kín trong mũ kê pi hầu qua lọt trạm kiểm soát của sĩ quan trực ban, thì Vallano bắt đầu nói lảm nhảm một mình về một cô gái ở khu thứ tư nhà thổ Huatica. Cặp mắt ốc nhồi của nó đảo qua đảo lại xoay tròn như viên bi sắt trong một vòng tròn bị nhiễm từ. Lời nói và giọng của nó như bốc lửa.

"Im đi nào, thằng hề kia," Báo Đen nói. "Để chúng tao yên."

Nhưng nó vẫn tiếp tục nói trong khi trải giường. Từ giường của mình, Cava hỏi với sang:

"Mày nói cô ta tên là gì?"

"Chân Vàng."

"Có lẽ là một cô ả mới toe," Arróspide nói. "Tao quen biết tất cả các cô ở khu thứ tư mà sao tên này tao thấy lạ quá."

Chủ nhật sau đó, Cava, Báo Đen và Arróspide cũng bàn tán về cô ta. Họ thúc cùi chỏ vào nhau và cười rúc rích. "Chính tao đã nói phải không nào," Vallano, tự hào nói. "Chúng mày cứ phải nghe theo lời khuyên của tao." Một tuần sau đó, một nửa trung đội đã quen biết cô ta và cái tên Chân Vàng bắt đầu vang vọng trong tai Alberto như một điệu nhạc quen thuộc. Những câu chuyện nồng nhiệt đến dữ dằn, dẫu mơ hồ, được truyền từ miệng đứa này sang miệng đứa khác, đã kích thích trí tưởng tượng của nó. Trong những giấc chiêm bao, cái tên này nghe đầy nhục cảm, lạ lùng và đầy mâu thuẫn, người đàn bà bao giờ cũng chỉ là một và cũng thường xuyên đổi khác, một hiện thể sẽ tự tan biến mỗi khi nó muốn chạm đến hoặc kéo voan che mặt, khiến nó càng bị thôi thúc mãnh liệt một cách kỳ lạ hoặc làm cho nó chìm đắm trong niềm thương mến dịu dàng đến tột cùng và thế là nó như sắp chết vì sốt ruột.

Trong trung đội, Alberto là một trong những đứa nói nhiều nhất về ả Chân Vàng. Chẳng đứa nào ngờ rằng nó chỉ mới được biết qua nghe nói về khu nhà thổ Huatica và khu vực xung quanh, bởi vì nó thường thổi phồng những chuyện nghe được và bịa thêm đủ thứ chuyện khác nữa. Nhưng điều này vẫn không dẹp bỏ được nỗi bực tức sâu kín trong lòng nó; càng miêu tả tỉ mỉ nhiều cuộc phiêu lưu xác thịt khiến bạn bè cười ngặt nghẽo hoặc khiến chúng phải đút tay vào túi quần chẳng chút ngượng ngùng gì thì bản thân nó càng cảm thấy mãnh liệt hơn cái sự thực rằng mình chưa từng nằm với người đàn bà nào cả, trừ trong mơ, và thế là nó lại càng rầu rĩ hơn và lại thề thốt rằng trong lần được ra ngoài sắp tới phải đi bằng được đến Huatica, dù phải ăn cắp hai mươi đồng sol, dù bị lây bệnh giang mai.

Nó xuống ở trạm dừng nơi giao lộ đại lộ 28 Tháng Bảy và Wilson. Nó nghĩ: "Mới tròn mười lăm tuổi nhưng trông mình già hơn tuổi. Mình chẳng có gì phải lo lắng bồn chồn cả." Nó châm điếu thuốc rồi vất xuống đất và lấy giày giẫm lên đến hai lần. Đi dọc đường 28 Tháng Bảy, nó thấy đại lộ mỗi lúc thêm đông đúc. Sau khi vượt qua quãng đường ray xe điện tuyến Lima-Chorrillos, nó đi lẫn vào đám đông công nhân và các cô hầu gái, những mestizo, người lai tóc rễ tre, những người zambo đi nhún nhảy như

khiêu vũ trên đường, những thổ dân indio đầu cúi gầm, những người cholo vui cười hớn hở[7]. Nhưng nó cũng đã nhận biết mình đang ở trong khu phố Victoria qua mùi thức ăn và mùi rượu quốc lủi đậm đặc trong không khí, một thứ mùi gần như nhìn thấy được của món tóp mỡ rán, rượu pisco và của thịt hầm, của bia và rượu đế.

Khi đi ngang qua quảng trường thênh thang tấp nập người đi lại của khu Victoria, bức tượng đá tù trưởng người Inca đứng sừng sững giơ tay chỉ về phía chân trời khiến nó nhớ đến người anh hùng và câu nói của Vallano: "Ông Manco Cápac[8] là một tên điếm, ngón tay của ông ta chỉ thẳng vào khu nhà thổ Huatica." Giữa đám đông chen lấn nó phải đi chậm lại; cảm thấy ngộp thở. Hàng đèn đường dọc theo đại lộ ở đoạn này dường như được điều chỉnh cho bớt sáng và được bố trí thưa thớt hơn để làm đậm lên hình bóng những người đàn ông đang dán mắt vào cửa sổ những căn nhà nhỏ xíu giống hệt nhau xây liền kề dọc hai bên vỉa hè. Ngay góc phố 28 Tháng Bảy và Huatica, trong quán ăn kiêm nhà trọ của một người Nhật lùn, Alberto nghe thấy bản giao hưởng các lời chửi rủa. Nó nhìn: một tốp đàn ông đàn bà ngồi quanh cái bàn ngập đầy chai đang bực bội tranh cãi với nhau. Nó dừng lại trong giây lát ở góc phố. Hai tay đút túi quần, nó dò xét gương mặt những người xung quanh; một số đàn ông có cặp mắt lờ đờ, số khác thì dường như rất vui vẻ.

Nó sửa lại áo khoác rồi bước vào ô phố thứ tư trên đại lộ, ô phố đắt tiền nhất; mặt nó ngời lên một nụ cười ngông nghênh, nhưng ánh mắt thì đầy vẻ lo âu. Chỉ phải đi vài mét, nó biết nằm lòng nhà của ả chân Vàng là số hai. Ở cửa ra vào có ba người đàn ông, người nọ đứng sau người kia. Alberto nhìn qua cửa sổ; có một tiền sảnh bằng gỗ nhỏ xíu dưới ánh đèn màu đỏ, một chiếc ghế, một tấm ảnh đá bạc màu treo trên tường, gần như không còn nhận ra là chụp cái gì; phía dưới cửa sổ có một băng ghế dài. "Cô ả hơi thấp," nó thất vọng tự nhủ. Một bàn tay đặt lên vai nó.

"Chàng trai này," một giọng nói sặc mùi hành. "Cậu mù hay là một tên khôn lỏi đấy hả?"

Đèn đường chỉ chiếu rõ khu vực giữa con phố và ánh đèn màu đỏ chỉ chớm soi đến cửa sổ; Alberto không thể nhìn rõ gương mặt người lạ kia. Lúc này nó mới nhận ra đám đông đàn ông chật cứng khu này đang đi tới đi lui nép sát vào tường, gần như chìm trong bóng tối. Lề đường thì chẳng có ai đi lại.

“Sao?” người đàn ông hỏi lại. “Giữa hai ta sao đây?”

“Ông làm sao vậy?” Alberto hỏi.

“Việc quái gì đến tao,” người lạ nói, “nhưng tao không phải thằng ngu. Không ai dọa nổi tao đâu, hiểu chưa. Chẳng đâu có đâu.”

“Ừ,” Alberto nói. “Ông muốn gì nào?”

“Xếp hàng mau đi. Đừng có mà láu cá.”

“Được thôi,” Alberto nói. “Ông đừng có giận làm gì.”

Nó rời khỏi cửa sổ và bàn tay của người đàn ông cũng không tỏ ra muốn ngăn nó. Nó đứng vào cuối hàng, dựa vào tường và rít thuốc liên tục, hết điếu này đến điếu khác, đến bốn điếu. Người đàn ông đứng trước nó vào nhà và nhanh chóng quay ra. Ông ta ca cẩm gì đó về cuộc sống đắt đỏ rồi đi xa dần. Giọng người đàn bà vang lên phía sau cửa ra vào:

“Mời vào.”

Nó đi qua tiền sảnh vắng ngắt. Một tấm cửa bằng kính đầy nhờn nhớt ngăn tiền sảnh với phòng khác. “Mình không còn sợ gì nữa rồi,” nó tự nhủ. “Mình là thằng đàn ông mà.” Nó đẩy cửa. Căn phòng cũng nhỏ như tiền sảnh. Ánh đèn, cũng màu đỏ, dường như chói hơn, tàn nhẫn hơn; căn phòng đầy đồ vật và Alberto cảm thấy như bị lạc lối trong giây lát, ánh mắt nó lướt nhìn xung quanh mà chẳng chú ý vào vật cụ thể nào, chỉ nhìn thấy từng mảng tối đủ kích cỡ ở khắp nơi trong phòng, thậm chí nó lướt nhìn thật nhanh người đàn bà đang nằm trên giường mà không thấy rõ mặt bà ta, chỉ nhận ra những mảng tối được che dưới tấm áo khoác dài, một số vệt tối có lẽ là hình những bông hoa hoặc con thú. Sau đó, nó thấy bình thản trở lại. Người đàn bà đã mặc quần áo lại. Đúng là quá thấp: hai chân không đụng được đến sàn nhà. Mái tóc nhuộm để lộ các gốc đen dưới những lọn tóc vàng rối tít. Gương mặt trang điểm đậm mỉm cười với nó. Nó cúi đầu và nhìn thấy hai bàn chân như hai con cá bằng xà cừ, sống động, trần tục, đầy đặn, “để nuốt một miếng và không cần thêm bơ” như Vallano đã nói, hoàn toàn khác với cái tấm thân béo lẳn làm cho chúng nom dài ra, khác với cái miệng vô vị nhạt nhẽo không ra hình thù gì và khác xa đôi mắt lờ đờ đang quan sát nó.

“Cậu là học trò Trường Leoncio Prado,” bà ta nói.

“Vâng.”

“Trung đội một thuộc năm thứ năm hả?”

"Vâng," Alberto nói.

Bà ta cười ha hả.

"Tám cậu, ngày hôm nay," bà ta nói; "Và tuần trước đến đây bao nhiêu cậu tôi không còn nhớ nổi nữa. Tôi là người đem lại phước lành mà."

"Đây là lần đầu tiên tôi đến đây," Alberto, đỏ mặt nói. "Tôi…" Một tràng cười ngặt nghẽo ngắt lời nó, lần này còn to và giòn giã hơn lần trước.

"Tôi chẳng mê tín gì đâu," bà ta nói và vẫn cười ngất. "Tôi không làm công không cho ai cả và tôi cũng quá già rồi hơi đâu mà nghe người ta kể ba thứ chuyện đó. Ngày nào cũng có kẻ nói đây là lần đầu tiên, sao mà láo toét đến thế."

"Không phải thế đâu," Alberto nói. "Tôi có tiền mà."

"Tôi khoái như thế đấy," bà ta nói. "Đặt tiền lên bàn trang điểm kia. Và mau lên nào, anh học viên."

Alberto cởi quần áo, thật chậm, lần lượt gấp cẩn thận từng thứ một. Người đàn bà nhìn nó không chút cảm xúc. Khi Alberto đã trần như nhộng, bằng một động tác vô cảm bà ta lôi nó từ phía sau lưng lên giường và mở chiếc áo khoác dài ra. Bà ta cũng khỏa thân, nhưng vẫn còn vận chiếc nịt vú nhỏ màu hồng, hơi trễ xuống, để hở một phần cặp vú. "Đúng là cô ả vàng thật," Alberto tự nhủ. Nó nằm vật xuống cạnh bà ta. Bà ta nhanh chóng luồn hai tay ra sau lưng ôm chặt lấy nó. Nó cảm thấy, dưới cơ thể mình, bụng người đàn bà đang cựa quậy, tìm vị trí phù hợp nhất, tìm sự kết nối thích đáng hơn cả. Sau đó, hai đùi của người đàn bà đưa lên cao, quặp lại trên không trung, và nó cảm thấy hai con cá được đặt nhẹ nhàng xuống bên hông nó, dừng lại một lúc, tiến lên phía thận và sau đó bắt đầu lần xuống hai mông và bắp đùi nó, đi lên rồi lần xuống, chầm chậm. Sau đó, hai bàn tay vốn để trên lưng nó cũng bắt đầu tham gia hòa nhịp vào động tác này và xoa khắp người nó từ hông lên đến vai, cùng nhịp với đôi bàn chân. Miệng người đàn bà ghé vào tận tai nó và nó nghe thấy tiếng thì thào gì đó, thật khẽ, và sau đó là tiếng rên rỉ. Đôi bàn tay và đôi con cá dừng lại.

"Chúng ta ngủ trưa hay gì đây hả?" người đàn bà hỏi.

"Đừng giận vội," Alberto thì thào. "Tôi không biết đang gặp chuyện gì đây."

"Tôi biết thừa rồi," bà ta nói. "Cậu là một thằng gay."

Nó cười ngượng nghịu và văng câu chửi. Người đàn bà lại bật cười ha hả hết sức thô tục và ngồi dậy đẩy nó sang một bên. Bà ta ngồi trên giường nhìn nó với ánh mắt nanh ác mà Alberto chưa từng thấy ở bà ta lúc trước đó.

"Có khi cậu đúng là một ông thánh sống cũng nên," người đàn bà nói. "Thôi đi đi."

Alberto nằm dài ra giường. Nó thấy ả Chân Vàng quỳ bên cạnh, da trắng hơi ửng đỏ và mái tóc trông hơi đen khi nhìn ngược ánh đèn, và nó bỗng nghĩ đến một hình người trong viện bảo tàng, một con búp bê bằng sáp, nó nghĩ đến một con vượn từng thấy trong rạp xiếc, và nó không chú ý đến đôi bàn tay bà ta, những hoạt động hăng hái của chúng, cũng chẳng còn nghe thấy giọng nói ngọt xớt của bà ta đang gọi nó là đồ con heo đồ mất dạy. Rồi sau đó các hình ảnh và vật thể biến mất, nó chỉ còn thấy ánh sáng đỏ đang trùm lên người mình và một nỗi bồn chồn to lớn cuộn lên trong lòng.

Ngay dưới chiếc đồng hồ ở Colmena đặt trước quảng trường San Martin, trong khu vực bến cuối cùng của tuyến xe điện đi đến khu Callao, cả một biển mũ kê pi trắng đang xao động. Từ phía vỉa hè khách sạn Bolívar và quán bar Romano, những trẻ bán báo, người lái xe, kẻ lang thang bụi đời, những người bảo vệ thảy đều chăm chú nhìn dòng học viên liên tục trôi không ngừng nghỉ: chúng đến từ mọi hướng, thành từng nhóm, tập trung lại dưới chiếc đồng hồ, cùng đợi chuyến tàu điện. Một số vừa ra khỏi các quán rượu ở gần quảng trường. Chúng làm tắc nghẽn luồng giao thông, đáp lại để nghị xin đường của các tài xế ô tô một cách thô bỉ, trêu ghẹo những người phụ nữ dám liều lĩnh đi qua góc phố này và đi từ chỗ này qua chỗ khác, buông lời chửi tục và chòng ghẹo họ. Những toa xe điện nhanh chóng tràn ngập học viên trường quân sự; những dân thường khôn ngoan tránh ra một bên, nhẫn nại dồn về phía sau cùng. Những học viên năm thứ ba nghiến răng thì thầm chửi rủa mỗi khi chân đã giơ lên chuẩn bị bước lên tàu điện thì bỗng cảm thấy bàn tay ai đó đặt lên cổ mình kèm theo tiếng nói: "Trước hết phải dành chỗ cho học viên, sau đó mới đến lũ chó con."

"Đã mười rưỡi rồi," Vallano nói. "Tao hy vọng là chiếc xe tải cuối cùng vẫn chưa chạy."

“Mới mười giờ hai mươi thôi,” Arróspide nói. “Thế nào chúng mình cũng về kịp mà.”

Các toa xe điện đông nghẹt; cả hai đứa đều phải đứng. Các ngày Chủ nhật xe tải của trường đến Bellavista đón học viên.

“Này,” Vallano nói. “Có hai chó con kia. Chúng đang để tay lên vai để che đi phù hiệu trên cầu vai. Láu cá thật.”

“Xin phép tí,” Arróspide nói, rồi chen xuống phía ghế hai học viên năm thứ ba đang ngồi. Hai đứa này, khi thấy hai anh chàng kia len lỏi đi tới, liền quay sang nói chuyện với nhau. Tàu điện đã đi qua quảng trường Hai tháng Năm, sắp chạy đến chỗ những trang trại lờ mờ ở phía xa.

“Xin chào hai anh bạn,” Vallano nói.

Hai đứa trẻ hơn cố tìm cách lẩn tránh không chịu làm quen. Arróspide xoa đầu một trong hai đứa.

“Bọn tao đang mệt mỏi quá,” Vallano nói. “Chúng mày đứng dậy đi.”

Hai đứa học viên kia nghe lời.

“Hôm qua mày làm gì?” Arróspide hỏi.

“Hầu như chẳng làm được cái quái gì. Hôm thứ Bảy có buổi dạ hội mà cuối cùng lại biến thành đám tang. Là một buổi sinh nhật, hình như thế. Khi tao đến thì đã biến thành cuộc xô xát khủng khiếp rồi. Bà già ra mở cửa cho tao liền hét to: ‘Tìm ngay một bác sĩ và một cha đạo đến đây ngay,’ thế là tao phải lao đi như tên bắn. Thật là tệ hại. A, mà tao cũng đến cả Huatica nữa. Mà này, tao có chuyện này muốn kể cho cả bọn trong trung đội nghe về thằng Nhà Thơ.”

“Cái gì?” Arróspide hỏi.

“Tao sẽ kể khi tất cả đã tập trung đầy đủ. Chuyện tuyệt cú mèo đấy.”

Nhưng nó đã không chờ đến khi về đến phòng ngủ. Chuyến xe tải cuối cùng của nhà trường đang đi trên đại lộ Palmeras hướng về con dốc La Perla. Vallano, đang ngồi trên túi đồ của mình, nói:

“Này, chuyến này hóa ra lại là chuyến dành riêng cho trung đội ta. Hầu như tất cả bọn mình đều có mặt ở đây.”

“Đúng thế, cô bé da đen ạ,” Báo Đen nói. “Em cẩn thận đấy. Bọn anh có thể cưỡng hiếp em bây giờ.”

“Chúng mày có biết chuyện này không?” Vallano nói.

“Gì vậy?” Báo Đen hỏi. “Thế mày đã bị hiếp rồi à?”

“Chưa,” Vallano nói. “Là chuyện thằng Nhà Thơ.”

“Mày làm sao thế hả?” Alberto hỏi, nó đang ngồi trong góc, dựa vào thành ca bin.

“Hóa ra mày ở đấy hả? Thế thì mày toi rồi. Hôm thứ Bảy tao đến chỗ ả Chân Vàng, ả nói với tao là mày đã chi tiền để ả dạy mày cách xóc lọ.”

“Chà!” Báo Đen nói. “Tao có thể dạy mày mà không thèm lấy tiền đâu.”

Có vài tiếng cười gượng gạo, xu nịnh.

“Ả Chân Vàng và thằng Vallano mà cùng nằm trên một giường thì chẳng khác gì một thứ cà phê sữa,” Arróspide nói.

“Và thằng Nhà Thơ nằm trên cả hai thì chẳng khác gì bánh mì đen kẹp thịt, một hotdog,” Báo Đen phụ họa.

“Mọi người xuống xe mau!” viên hạ sĩ quan Pezoa hét to. Chiếc xe tải đậu ngay ở cửa trường và tất cả học viên nhảy xuống đất. Khi vào, Alberto chợt nhớ là chưa kịp giấu thuốc lá. Nó lùi lại, nhưng ngay lúc đó thì kinh ngạc phát hiện ra rằng ở cửa trạm gác chỉ có hai người lính. Nó không thấy viên sĩ quan nào cả. Một điều kỳ lạ.

“Mấy ông trung úy chết cả rồi ư?” Vallano nói.

“Cầu trời nghe thấy lời khẩn cầu của mày,” Arróspide nhắc.

Alberto vào trong phòng ngủ. Tối đen, nhưng cửa buồng tắm mở toang làm le lói ánh đèn ra ngoài: đám học viên đang cởi quần áo bên cạnh tủ trông bóng nhẫy cả một lũ.

“Fernández này,” ai đó nói.

“Chào,” Alberto nói. “Chuyện gì xảy ra với mày vậy?”

Thằng Nô Lệ, vận quần áo ngủ, ở ngay bên cạnh nó, mặt méo xệu.

“Mày chưa biết gì à?”

“Chưa, chuyện gì vậy?”

“Họ đã phát hiện ra chuyện ăn cắp bài kiểm tra môn hóa. Một ô kính cửa sổ bị vỡ. Hôm qua đại tá xuống đây. Ông ta quát tháo các ông sĩ quan ầm ĩ ngay trong phòng ăn. Tất cả mọi người lồng lộn lên như thú dữ. Và tất cả bọn gác đêm thứ Sáu chúng mình…”

“Ừ,” Alberto nói. “Sao cơ?”

“Sẽ bị phạt cấm trại cho đến khi tìm ra kẻ ăn cắp.”
“Cứt thật,” Alberto nói. “Khốn nạn quá.”

V

ĐÃ CÓ LẦN mình tự nhủ: Mình chưa bao giờ được ở một mình với em ấy. Và giá mà được đón em ngay ở cổng trường của em thì sẽ ra sao nhỉ? Nhưng mình cũng chưa quyết được. Mình sẽ nói gì với em đây? Và kiếm đâu ra tiền để mua vé xe? Tere[9] sẽ dùng bữa trưa ở nhà mấy người bà con của em, ngay gần trường, ở Lima. Mình đã định đến đó vào buổi trưa, đi cùng với em đến nhà của gia quyến em, như thế thì mình có thể cùng đi bộ với em một lúc. Năm trước có một anh chàng thuê mình làm một công việc chân tay và trả mười lăm hào, nhưng sang năm thứ hai thì chả còn việc tay chân nào nữa. Mình bỏ hàng tiếng đồng hồ nghĩ xem làm cách gì để kiếm ra tiền. Đến ngày nọ, mình chợt nghĩ hay là vay anh Higueras Còm một đồng sol. Anh ấy thường xuyên mời mình cà phê sữa hoặc nửa chai bia với một điếu thuốc lá, nên một đồng sol chẳng là một chuyện lớn lao gì. Ngay chiều hôm ấy, khi gặp anh ở quảng trường Bellavista, mình ngỏ ý vay. "Được thôi em ạ," anh trả lời, "đương nhiên rồi, chính vì lẽ đó chúng mình là bạn bè nhau mà lị." Mình đã hứa sẽ trả lại tiền đúng vào ngày sinh của mình và anh ấy cười, nói: "Tất nhiên rồi. Khi nào được thì em trả cho anh. Cầm lấy này." Khi đã có đồng sol trong túi, mình cảm thấy thật hạnh phúc và tối hôm đó mình không ngủ được, ngày hôm sau mình ngáp vặt suốt buổi học trên lớp. Ba ngày sau mình nói với mẹ: "Con sẽ ăn trưa với một người bạn, ở Chucuito." Ở trường, mình xin phép thầy giáo cho ra sớm nửa tiếng đồng hồ, và do mình vốn là một trong mấy học sinh chăm ngoan nhất nên mình được thầy cho phép ngay.

Chuyến xe điện ấy hầu như không có khách, mình không đi lậu vé được, may mắn là người soát vé chỉ lấy mình nửa tiền vé. Mình xuống xe ở quảng trường Hai tháng Năm. Có lần, khi đi ngang qua đại lộ Alfonso Ugarte để đến nhà cha đỡ đầu của mình, mẹ nói: "Teresita học trong căn nhà to lớn kia kìa." Mình luôn luôn nhớ em, biết rằng chỉ cần gặp lại là mình nhận ra em ngay tức thì, nhưng mình lại không làm sao tìm được đại

lộ Alfonso Ugarte, mình cứ nhớ là đang đi trên La Colmena và khi nhận ra thì mình vội chạy trở lại và chỉ đến lúc đó mình mới phát hiện ra căn nhà to lớn màu đen, gần quảng trường Bolognesi. Đúng giờ tan trường, rất nhiều nữ sinh, lớn bé đủ cả, mình mắc cỡ vô cùng. Mình quay lưng lại đi đến tận góc phố, đứng lại trước cửa hàng tạp hóa, đứng lấp ló sau quầy kính, nhìn chăm chú. Đang là mùa đông mà mình vẫn toát mồ hôi. Khi nhìn thấy em từ xa, việc đầu tiên mình làm là đi vào trong cửa hàng, mất hết tinh thần. Nhưng sau đó mình lại quay trở ra và chỉ còn nhìn thấy lưng em vì em đang đi về phía quảng trường Bolognesi. Em đi một mình, thế mà mình vẫn không dám tiến lại gần em. Khi em đi khuất, mình liền quay về phố Hai tháng Năm lên xe điện trở về trường mình, lòng đầy bực dọc. Trường đã đóng cửa, nhưng vẫn còn sớm. Mình hãy còn năm mươi xu nhưng chẳng muốn mua gì để ăn. Suốt ngày mình bực bội cáu bẳn và buổi chiều, trong khi hai đứa ngồi học chung, mình ngậm tăm gần như chẳng nói lời nào. Em hỏi mình có chuyện gì vậy và mình chỉ biết đỏ mặt.

Ngày hôm sau, trong lớp học, mình bỗng thấy cần phải quay lại chờ em thế là mình lại đến chỗ thầy giáo và lại xin phép một lần nữa. "Được thôi," thầy trả lời mình, "nhưng em phải nói với mẹ rằng nếu ngày nào em cũng về trước giờ tan học như thế này thì sẽ có hại cho việc học tập đấy." Lần này đã biết đường nên mình đến trường em trước giờ tan học. Khi các nữ sinh xuất hiện, mình lại có cảm giác như ngày hôm trước, nhưng lần này thì mình tự nhủ: "Mình phải tiến lại gần em, phải tiến đến bên em." Em ra theo tốp cuối cùng, vẫn đi một mình. Mình chờ cho em đi hơi xa một chút mới bắt đầu đi theo em. Ở quảng trường Bolognesi mình rảo bước và tiến đến gần em. Mình nói với em: "Chào Tere nhé." Em hơi ngạc nhiên, mình thấy rõ trong ánh mắt em như vậy, nhưng em lại trả lời: "Chào, cậu làm gì ở đây thế?" Em nói thật tự nhiên còn mình thì chẳng biết bịa ra lý do gì cả, mình chỉ còn biết nói với em: "Mình tan trường sớm và nảy ra ý định đến đây đón cậu. Có sao không, hở?" "Chẳng sao đâu," em trả lời. "Mình chỉ hỏi vậy thôi mà." Mình hỏi có phải em đi đến nhà bà con phải không và em trả lời là đúng thế. "Còn cậu thì sao?" em nói thêm. "Mình không biết," mình nói với em. "Nếu cậu không phiền thì mình đi với cậu nhé." "Được thôi," em nói. "Ở gần đây thôi mà." Các bác của em sống ở đại lộ Arica. Trên đường đi chúng mình nói rất ít. Em trả lời tất cả những gì mình hỏi, nhưng vẫn không nhìn mình. Khi chúng mình đến một góc phố, em nói với

mình: “Các bác của mình sống ở ô phố kia, nên tốt nhất cậu chỉ nên đi cùng với mình đến đây thôi nhé.” Mình mỉm cười với em và em bắt tay mình. “Chào nhé,” mình nói với em, “thế chiều nay chúng mình vẫn học với nhau chứ?” “Có chứ, có chứ,” em nói, “mình còn có cả một đống bài phải học đây này.” Và, sau giây lát im lặng, em nói thêm: “Cảm ơn cậu đã đến đón mình nhé.”

La Perlita ở cuối khu đất trống, giữa nhà ăn và các lớp học, gần bức tường phía sau của nhà trường. Đó là một công trình xây dựng nhỏ, bằng xi măng, có một vách toàn bằng kính dùng làm quầy bày hàng và bên trong đó, sáng sáng chiều chiều, luôn xuất hiện gương mặt u ám của Paulino, một sản phẩm lai ghép: đôi mắt xếch của người Nhật, cặp môi to rộng của người da đen, hai gò má và chiếc cằm màu đồng hun của thổ dân indio, mái tóc rễ tre. Ở quầy phía trước Paulino bán Coca Cola và bánh, cà phê và sô cô la, kẹo với bánh bích quy, còn ở phần hậu của cửa hàng, một căn phòng quây tường nhưng không lợp mái, dựa một mặt vào bức tường sau của nhà trường, vốn là nơi lý tưởng để học viên trèo tường trốn ra ngoài dạo trước khi có quy định tuần đêm, ông ta bán thuốc lá và rượu pisco, đắt gấp hai so với bên ngoài trường. Paulino nằm ngủ trên tấm đệm bằng rơm, gần bức tường rào, vào ban đêm lũ kiến bò qua người ông ta như đi dạo mát ngoài bãi biển. Dưới tấm đệm có một lỗ được Paulino khoét sâu, che bằng tấm ván gỗ, để cất giấu những gói thuốc Nacional và chai rượu pisco được bí mật tuồn vào trong trường đặng bán cho học viên.

Học viên bị phạt cấm trại thường đến căn phòng không mái che này vào thứ Bảy và Chủ nhật, sau bữa trưa, đi thành từng toán nhỏ để không gây chú ý. Chúng ngồi trên nền đất và, trong khi Paulino thì mở kho kín ra, chúng dùng những hòn đá nhỏ dẹt gí chết lũ kiến. Ông người lai này là một tay hào phóng và tinh quái; ông ta cho mua chịu nhưng trước hết phải cầu khẩn ông ta và phải làm trò tiêu khiển cho ông xem. Căn phòng không mái che của Paulino rất nhỏ, chỉ đủ sức chứa không quá hai mươi học viên. Khi không còn chỗ, những đứa mới đến đành ngồi ở ngoài khu đất trống chơi trò ném con lạc đà cừu, chờ bọn ở trong đi ra thì mới vào thế chỗ. Bọn học viên năm thứ ba không có cơ hội tham gia trò giải trí này, bởi vì bọn năm thứ tư và thứ năm đuổi chúng đi hoặc bắt chúng đứng ngoài canh gác. Trò giải trí này kéo dài mấy giờ liền. Bắt đầu sau bữa ăn trưa và kết thúc vào

giờ ăn chiều. Những kẻ bị phạt cấm trại chịu đựng hình phạt tốt hơn vào những ngày Chủ nhật, bởi lúc này thì đã chắc là không thể ra khỏi trường được nữa; còn trong ngày thứ Bảy chúng vẫn còn đôi chút hy vọng, còn nghĩ mọi cách để chuồn ra ngoài, tỉ như một phát minh thiên tài nào đó đủ sức lay động tâm hồn vị sĩ quan trực hay một sự gan góc đến mù quáng, ung dung đi qua cổng chính giữa ban ngày ban mặt. Nhưng chỉ một hai trong số hàng chục học viên bị phạt cấm trại may mắn thoát được ra ngoài. Số còn lại đành lang thang trong những khu vườn vắng ngắt của trường, nằm vùi trên giường trong phòng ngủ, mắt mở trừng trừng dùng trí tưởng tượng nghĩ ra mọi chuyện hầu vượt qua nỗi buồn chán đè nặng tâm hồn; nếu còn có ít tiền thì mò đến căn phòng không mái che của Paulino để hút thuốc, uống rượu pisco và để cho lũ kiến tha hồ ngốn ngấu.

Sáng Chủ nhật, sau bữa điểm tâm có lễ mixa. Vị cha đạo của trường là một người tóc vàng luôn luôn vui vẻ, thường thuyết giảng về lòng yêu nước trong đó ông kể lại cuộc đời không tì vết của các vị anh hùng khai quốc công thần, tình yêu của họ đối với Chúa và đất nước Perú, đề cao vai trò của kỷ luật và trật tự, so sánh quân nhân với những vị đi truyền đạo, những người anh hùng với các liệt sĩ tử vì đạo, so sánh Giáo hội với Quân đội. Học viên coi trọng cha đạo, chúng cho rằng ông mới là một con người chân chính: nhiều lần chúng thấy ông vận thường phục đi lang thang trong mấy khu bình dân ở Callao, miệng sặc mùi rượu và hai mắt ánh lên vẻ chơi bời hư hỏng.

Nó cũng đã quên mất rằng ngày hôm sau đã tỉnh dậy rồi mà hai mắt vẫn còn nhắm tịt lại rất lâu nữa. Khi cửa mở, nó lại cảm thấy một nỗi kinh sợ choáng ngợp người mình. Nó nín thở. Nó tin chắc: đúng là ông ta đến đây để đánh nó. Nhưng hóa ra lại là mẹ. Trông bà rất nghiêm trọng, chăm chú nhìn nó. "Thế ông ấy đâu rồi?" "Bố đi rồi, đã hơn mười giờ rồi con ạ." Nó thở thật sâu và ngồi dậy. Căn phòng tràn ngập ánh sáng. Đến lúc này nó mới nhận ra cuộc sống ồn ào ngoài đường phố, tiếng xe điện, tiếng còi ô tô. Nó cảm thấy yếu đuối, như đang bị một căn bệnh kéo dài và rất đau đớn. Nó chờ mẹ nói lại những gì đã xảy ra. Nhưng bà không làm việc đó; bà lăng xăng đi lại trong phòng, giả vờ dọn dẹp các thứ, kéo ghế chỗ này, sửa lại rèm cửa chỗ kia. "Mẹ con mình về lại Chiclayo đi, mẹ," nó nói. Mẹ đến gần vuốt ve nó. Những ngón tay dài của mẹ xoa khắp đầu nó, len lỏi dễ

dàng trong mớ tóc, rồi xuống đến lưng: đó là một cảm giác dễ chịu và nồng ấm gợi nhớ cái thời hạnh phúc trước đây. Giọng nói vọng đến bên tai nó như tiếng nước rì rào chảy qua thác lúc này cũng là cái giọng nó đã nghe tự thời niên thiếu. Nó không để ý đến những gì mẹ đang nói, ngôn từ như trở nên thừa, cái hiền dịu thân thương đọng lại chính là âm điệu như bài ca. Cho đến khi mẹ nói: "Chúng mình không bao giờ trở về Chiclayo được nữa đâu con ạ. Con phải luôn sống gần bố của con chứ." Nó quay lại nhìn mẹ, tin rằng bà đang chìm đắm trong nỗi ân hận, nhưng mẹ đang tỏ ra rất bình tĩnh, thậm chí còn mỉm cười. "Thà sống với dì Adelina còn hơn sống với bố," nó gào lên. Vẫn bình thản như thường, mẹ cố gắng trấn an nó. "Vấn đề là," mẹ cất giọng nghiêm nghị nói với nó, "là vì trước đây con chưa được gặp bố; bố cũng chẳng quen biết con. Nhưng bây giờ mọi việc đã đổi thay rồi, con sẽ thấy. Khi bố và con biết nhau thì hai người sẽ yêu thương nhau hết lòng cho mà coi, giống như ở mọi gia đình vậy, con à." "Tối hôm qua ông ấy đánh con," nó nói khô khốc. "Một cú thôi sơn, cứ như con là người lớn rồi ấy. Con không muốn sống với ông ấy đâu." Mẹ tiếp tục xoa tay trên đầu nó, nhưng lúc này không còn là xoa đầu âu yếm nữa mà là cú ấn đầu xuống không tha thứ. "Tính bố cục cằn nhưng trong thâm tâm rất tốt bụng con à," người mẹ nói. "Phải biết cách chung sống với bố chứ con. Con cũng có một phần lỗi, con đã không chịu chủ động giành tình thương yêu của bố. Bố rất tiếc chuyện đã xảy ra với con hôm qua. Con còn quá bé, không hiểu được. Rồi cọn sẽ thấy mẹ nói có lý, sau này con sẽ nhận ra thôi. Khi bố quay lại, con phải xin lỗi vì đã vào trong phòng. Phải chiều bố một tí. Đó là cách duy nhất làm cho bố vui vẻ đấy." Nó cảm thấy tim mình đang đập loạn xị cả lên, giống như một trong những con cóc cụ to đùng tràn ngập trong vườn nhà ở Chiclayo trông như cục thịt có hai mắt, như những cái túi biết phồng lên xẹp xuống. Lúc này nó chợt hiểu: "Mẹ cùng phe, đồng lõa với ông ấy." Nó quyết định phải thận trọng hơn, không còn tin được mẹ nữa. Nó thấy cô đơn. Buổi trưa, khi cảm thấy cửa ra vào nhà được mở ra, nó liền xuống cầu thang đi ra gặp bố. Không nhìn vào mắt bố, nó nói với ông: "Con xin lỗi vì chuyện đêm hôm qua."

"Thế cô ấy còn nói gì nữa nào?" Nô Lệ hỏi.

"Không nói gì thêm nữa," Alberto nói. "Suốt tuần qua mày chỉ hỏi tao có mỗi chuyện đó. Mày không thể nói sang chuyện khác được hay sao hở?"

“Tao xin lỗi,” Nô Lệ trả lời. “Nhưng hôm nay chính là thứ Bảy rồi. Có lẽ cô ấy sẽ cho tao là thằng dối trá.”

“Tại sao cô ấy lại tin như vậy được chứ? Mày viết thư cho cô ấy rồi cơ mà. Và, hơn nữa, cô ấy nghĩ gì thì quan trọng gì với mày chứ.”

“Tao yêu cô ấy,” Nô Lệ nói. “Tao không thích cô ấy có ý nghĩ sai về tao.”

“Tao khuyên mày nên nghĩ sang chuyện khác đi,” Alberto nói. “Ai mà biết được chúng mình sẽ bị phạt cấm trại đến bao giờ. Có khi mấy tuần lễ cũng nên. Chẳng nên nghĩ đến chuyện đàn bà nữa.”

“Tao không giống như mày,” Nô Lệ nhũn nhặn nói. “Tao không có cá tính. Tao cũng muốn không nhớ đến cô gái ấy nữa, tuy nhiên tao không làm được gì khác ngoài cứ luôn nghĩ đến cô ấy. Nếu thứ Bảy tuần tới tao không được ra ngoài thì tao phát điên lên mất. Mày nói tao nghe, cô ấy có hỏi gì mày về tao không hả?”

“Mẹ kiếp,” Alberto đáp. “Tao chỉ gặp cô ấy đúng có năm phút, ở cửa nhà cô ấy. Đã bao nhiêu lần tao nói với mày là tao chẳng thể nói được gì với cô ấy, hả? Thậm chí tao còn chẳng có thì giờ nhìn mặt cô ta nữa.”

“Thế, tại sao mày lại không muốn viết thư hộ tao gửi cô ấy?”

“Bởi vì tao không muốn viết,” Alberto nói. “Tao không khoái viết.”

“Tao thấy hơi lạ đấy,” Nô Lệ nói. “Mày viết thư cho tất cả mọi người. Tại sao với tao lại không?”

“Với những cô gái khác, tao không hề quen biết,” Alberto nói. “Hơn nữa, lúc này tao không có hứng viết thư. Bây giờ tao không cần tiền. Để làm quái gì cơ chứ, nếu như tao bị giam lỏng ở đây không biết trong bao nhiêu tuần lễ khốn nạn nữa?”

“Thứ Bảy tới tao sẽ ra ngoài bằng bất cứ giá nào,” Nô Lệ nói. “Dù có phải trốn đi.”

“Được thôi,” Alberto nói. “Nhưng bây giờ tao với mày đến chỗ Paulino cái đã. Tao chán ngán tất tật mọi thứ rồi, tao muốn uống cho thật say.”

“Mày đi đi,” Nô Lệ nói. “Tao ở lại trong phòng ngủ thôi.”

“Mày sợ à?”

“Không. Tao không thích bị chúng nó trêu chọc thôi.”

“Không đứa nào trêu chọc được mày,” Alberto nói. “Chúng mình phải uống cho đến say bí tỉ. Đứa nào dám đùa bỡn thì mày cứ đập vỡ mặt nó ra, thế là xong. Đứng dậy đi. Nào đi thôi.”

Phòng ngủ vắng vẻ dần. Sau bữa trưa, mười tên bị phạt cấm trại của trung đội nằm khàn trên giường hút thuốc; sau đó Trăn rủ một số đi đến La Perlita. Rồi đến phiên Vallano và một số tên khác đi đến đám đánh bài ở trung đội hai. Alberto và Nô Lệ đứng dậy, đóng cửa tủ quần áo và đi ra khỏi phòng. Trong sân vườn, trên đường piste và trên khu đất trống hoàn toàn vắng bóng người. Hai đứa đi bộ đến La Perlita, hai tay đút túi quần, không nói gì với nhau. Đó là một buổi chiều lặng gió âm u không ánh mặt trời, yên tĩnh. Bỗng chúng nghe thấy tiếng cười. Cách đó mấy mét, trên bãi cỏ, chúng phát hiện ra một học viên đội mũ kê pi trùm đến tận mắt.

“Hai anh không nhìn thấy em,” nó cười nói. “Em đã có thể giết chết hai anh rồi đấy nhé.”

“Thế mày không biết chào thượng cấp à?” Alberto nói. “Đứng nghiêm, đồ khốn.”

Anh chàng học viên kia đứng vụt dậy giơ tay chào. Nó tỏ ra rất nghiêm túc.

“Có nhiều người ở chỗ Paulino không hả?” Alberto hỏi.

“Không nhiều đâu, thưa anh học viên. Khoảng mười người.”

“Cút ngay đi,” Nô Lệ nói.

“Mày hút thuốc chứ, chó con?” Alberto hỏi.

“Có, thưa anh học viên. Nhưng em không có thuốc lá đâu. Nếu muốn, anh có thể lục soát người em. Đã hai tuần nay em không ra ngoài rồi.”

“Đáng thương thế,” Alberto nói. “Tao tiếc đến chết mất. Cầm lấy này,” nó móc trong túi ra bao thuốc lá chìa cho anh chàng kia. Anh chàng nọ nhìn ra chiều nghi ngại, không dám giơ tay ra đỡ lấy.

“Mày rút lấy hai điếu,” Alberto nói. “Để mày thấy tao là người tốt bụng mà.”

Nô Lệ lơ đãng nhìn. Tên học viên nhỏ ngại ngùng giơ tay ra đỡ, nhưng vẫn không dám rời mắt khỏi Alberto. Nó rút hai điếu thuốc và cười.

“Rất cảm ơn, anh học viên,” nó nói. “Anh thật là người tốt bụng.”

“Không dám,” Alberto nói. “ơn nghĩa phải trả sòng phẳng. Tối nay mày phải đến soạn giường ngủ cho tao đấy nhé. Tao ở trung đội một.”

“Vâng, thưa anh học viên.”

“Thôi, đi đi nào,” Nô Lệ nói.

Cửa ra vào phòng không mái che của Paulino chỉ là một tấm sắt tây gá vào tường. Nó không được buộc chặt, chỉ cần cơn gió mạnh cũng đủ quật đổ xuống đất. Sau khi đã nhìn trước ngó sau không thấy có sĩ quan nào đứng gần đó, Alberto và Nô Lệ mới tiến lại. Từ bên ngoài chúng đã nghe thấy tiếng cười đùa và giọng thằng Trăn át tất cả. Alberto vừa rón rén tiến lại gần vừa ra hiệu cho Nô Lệ giữ im lặng. Nó để cả hai bàn tay lên cửa, đẩy vào: sau tiếng rít của cửa sắt, ngay ở khoảng trống phía trước, chúng nhìn thấy một chục gương mặt kinh hoàng sợ hãi.

“Tất cả đã bị bắt,” Alberto nói. “Đồ say rượu, đồ đĩ đực, đồ hư hỏng, cả một lũ gay, tất cả vào trại giam.”

Chúng mới đứng ở ngưỡng cửa. Nô Lệ đứng phía sau Alberto; gương mặt toát lên vẻ hiền lành, nhũn nhặn. Một bóng người nhẹ nhàng, bé nhỏ như con khỉ ngồi dậy giữa đống học viên nằm dài trên đất rồi đứng ngay trước mặt Alberto.

“Vào đi, thằng đểu,” ông ta nói. “Nhanh lên nào, không người ta thấy bây giờ. Và đừng làm trò đùa kia nữa nhé, Nhà Thơ, có ngày họ làm gỏi tất cả bọn tao vì lỗi của mày đấy.”

“Tôi không thích ông mày tao chi tớ với tôi đâu, đồ con lai bẩn thỉu,” Alberto nói từ chỗ ngưỡng cửa. Bọn học viên quay lại nhìn Paulino đang cau mày, đôi môi to dày trề ra như hai nửa vỏ của một con hến.

“Mày sao vậy, thằng trắng nhởn kia,” ông ta nói. “Mày muốn tao đéo cho hay sao đây?”

“Thì sao nào,” Alberto nói, rồi nằm vật xuống đất. Nô Lệ nằm xuống cạnh nó. Paulino cười rung toàn thân; cặp môi dày rung lên bần bật và trong giây lát để lộ ra hàm răng khấp khểnh, thiếu lỗ chỗ.

“Hóa ra mày mang theo cả con điếm cái nữa đây này,” ông ta nói. “Mày sẽ làm gì nếu chúng tao hiếp con đĩ của mày ngay bây giờ?”

“Ý hay đấy,” thằng Trăn hét to. “Chúng mình xơi tái từ thằng Nô Lệ đi.”

“Sao không bắt đầu từ con khỉ Paulino hả?” Alberto nói. “Nó mập mạp hơn cơ mà.”

“Hóa ra nó kết tao rồi,” Paulino nói, nhún vai. Ông ta nằm xuống cạnh Trăn. Ai đó đã khép lại cửa như cũ. Alberto phát hiện ra rằng, giữa đống người nằm ngổn ngang kia, có một chai rượu pisco. Nó giơ tay ra định lấy thì bị Paulino ngăn lại.

“Mỗi ngụm năm đồng real.”

“Đồ trộm cắp,” Alberto nói.

Nó móc ví đưa cho ông ta đồng tiền giấy năm real.

“Mười ngụm,”[10] nó nói.

“Cho riêng mày hay cho cả con bồ của mày nữa đấy?” Paulino hỏi.

Cho cả hai.

Thằng Trăn cười ha hả. Chai rượu được truyền tay từ tên học viên này sang tên học viên khác. Paulino tính toán từng ngụm; nếu có ai định uống quá mức quy định, ông ta liền giật vội lấy chai rượu. Nô Lệ, sau khi uống, bật ho sặc sụa và hai mắt đầm đìa nước mắt.

“Hai đứa này không rời xa nhau nửa bước suốt cả tuần này,” Trăn nói, chỉ về phía Alberto và Nô Lệ. “Tao khoái biết chuyện gì đang xảy ra giữa hai đứa.”

“Tốt thôi,” tên học viên đang nằm gối đầu lên lưng Trăn nói. “Đánh cược với tao không nào?”

Paulino đã rơi vào một cơn phớn phở hứng chí, Ông ta cười, vỗ vai tất cả mọi người, nói “được rồi, được rồi,” đám học viên lợi dụng lúc ông ta nhảy chồm chồm để uống trộm những ngụm rượu thật dài. Chỉ trong mấy phút chai rượu đã cạn không còn một giọt. Gối đầu trên hai cánh tay bắt chéo, Alberto chăm chú nhìn Nô Lệ: một con kiến đỏ be bé đang bò trên má nó thế mà hình như nó không hề cảm thấy. Hai mắt nó đẫm nước sáng lấp lánh; làn da xám xanh. “Và bây giờ nó sẽ móc một đồng tiền ra, hoặc là chai rượu, hoặc là bao thuốc lá, sau đó sẽ là trò thối tha, một ao đầy cứt đái, và mình sẽ phải cởi quần lót ra, mày cũng cởi quần lót ra, và nó cũng sẽ cởi ra, và tên lai kia sẽ bắt đầu địt và tất cả sẽ bắt đầu địt nhau, mình ước gì Gamboa ngó đầu vào đây và ngửi thấy cái mùi thối khẳm sắp tỏa ra đến nơi.” Paulino, ngồi xổm, xới xới tìm kiếm vật gì đó dưới đất. Ngay sau đó ông ta đứng lên cầm trên tay một cái túi nhỏ. Khi ông ta lắc lắc túi,

tiếng tiền kẽm kêu loảng xoảng. Gương mặt ông ta sinh động hẳn lên, hai cánh mũi phập phồng, cặp môi dày thâm tím, mở rộng toang hoác trề ra phía trước đang rình chờ con mồi, mạch máu ở hai thái dương đập mạnh. Mồ hôi ướt đầm trên mặt ông ta. "Và bây giờ ông ta sẽ ngồi, sẽ thở phì phò như con ngựa hay con chó, đờm sẽ chảy dài xuống đến cổ, hai bàn tay ông ta sẽ quờ quạng điên rồ, giọng nói sẽ tắc nghẹn, bỏ cái bàn tay gớm guốc ra nào, ông ta sẽ vung chân đá tứ tung vào không khí, huýt gió rin rít trong kẽ răng, ông ta sẽ hát, sẽ gào thét, sẽ lăn vào đám kiến, mớ tóc rối sẽ xõa xuống trán, bỏ tay ra ngay không chúng tao chặt đứt luôn bây giờ, ông ta sẽ nằm dài trên đất, dúi đầu trong cỏ và cát, sẽ khóc nức nở, hai bàn tay và thân hình ông ta sẽ ngay đơ, sẽ chết."

"Có khoảng mười đồng sol bằng tiền kẽm lẻ ở trong này," Paulino nói. "Rồi ở dưới này còn có một chai rượu pisco nữa cho thằng thứ hai. Nhưng nó phải mời tất cả."

Alberto đã vùi đầu trong hai cánh tay; hai mắt nó thăm dò một vũ trụ bé bỏng ngập trong làn sương tối đậm. Hai tai nó vẫn nhận ra được tiếng ồn ào đầy kích động: những thân hình nằm dài hoặc nằm co quắp lại, những tiếng cười như bị tắc nghẹn, tiếng thở phì phò háo hức của Paulino. Nó trở mình và tựa đầu trên mặt đất: phía trên, nó nhìn thấy một mảng tôn và mảnh bầu trời xám xịt, hai mảng đều bằng nhau. Nô Lệ cúi xuống nhìn nó. Vẻ xanh xao không chỉ hiện trên nét mặt mà cả cổ và hai bàn tay nó: dưới làn da là cả một mạng dòng chảy màu xanh xám.

"Fernández ơi, chúng mình chuồn đi thôi," Nô Lệ thì thầm.

"Chúng mình phải ra khỏi đây ngay."

"Không," Alberto nói. "Tao muốn giành được túi tiền kia đã."

Lúc này tiếng cười của Trăn đã trở nên dữ dằn. Hơi nghiêng đầu, Alberto có thể nhìn thấy đôi giày to sụ, hai chân chành bành, cái bụng phơi ra giữa hai tà áo sơ mi ka ki và cái quần đã cởi hết cúc, cái cổ bự, đôi mắt mờ lụi của nó. Một số tên đã tụt quần xuống, số khác chỉ cởi cúc ra mà thôi. Paulino đi vòng quanh những tấm thân trẻ trung nằm xếp thành hình dẻ quạt, với đôi môi ướt mèm; một tay lắc chiếc túi kêu rủng rẻng còn tay kia cầm chai rượu pisco. "Thằng Trăn đòi đưa con chó cái Malpapeada đến đây cho nó đấy," ai đó nói và chẳng đứa nào cười. Albeto chầm chậm cởi cúc quần, mắt nhìn he hé, cố nhớ lại gương mặt, thân hình, mái tóc của ả Chân Vàng, nhưng hình ảnh cô ả cứ trôi tuột đi và bốc hơi mất nhường chỗ

cho một hình ảnh khác, một cô gái da nâu, cũng lúc hiện lúc ẩn chập chờn, đưa bàn tay ra cho nó cầm, cái miệng nho nhỏ xinh xinh, và những hạt mưa bay rơi nhẹ nhàng xuống cô, làm ướt áo quần cô và ánh đèn đỏ quạch của khu nhà thổ Huatica không biết làm sao lại sáng lấp lánh nơi đáy mắt đen thẳm của cô gái khiến nó phải chửi thầm cứt đái thật và rồi lại hiện lên cặp đùi trắng nõn nà mập mạp của ả Chân Vàng rồi lại biến mất và hiện rõ đại lộ Arequipa xe cộ nườm nượp chạy qua cạnh trạm dừng xe Raimondi, nơi nó và cô gái đang chờ xe đến.

"Thế mày thì sao đây, còn đợi gì nữa hả?" Paulino bực bội nói. Nô Lệ đã nằm xuống nhưng vẫn bất động, đầu vùi trong hai bàn tay. Tên người lai đứng sừng sững trước Nô Lệ. "Xơi tái nó đi, Paulino!" tên Trăn hô to. "Xơi tái con bồ của thằng Nhà Thơ đi mày. Tao thề nếu thằng Nhà Thơ có động chân động tay là tao đập nó tan xương nát thịt ra ngay." Alberto nhìn xuống đất: những điểm đen đang bới lung tung trên nền đất xám, nhưng không hề có viên đá nào. Toàn thân nó cứng ngắc lại, nó nắm chặt hai tay thành nắm đấm. Paulino đã cúi xuống, hai đầu gối dang ra; hai chân Nô Lệ đã lọt vào dưới thân hình hắn.

"Mày mà đụng đến hắn là tao đập vỡ mặt mày ra đấy," Alberto nói.

"Hắn ta si thằng Nô Lệ quá mất rồi," tên Trăn nói, nhưng giọng nói chứng tỏ nó chẳng còn quan tâm gì đến Paulino và Alberto nữa; đó là giọng mềm mỏng nhỏ nhẹ, nghèn nghẹn, xa vời. Tên người lai cười và há mồm ra: cái lưỡi vét một đám nước miếng đang làm hai môi hắn ướt đầm.

"Tao sẽ không làm gì nó đâu," hắn nói. "Chẳng qua vì trông nó ẽo ợt quá. Tao sẽ giúp cho nó cứng cáp lên."

Nô Lệ vẫn nằm bất động và, trong khi Paulino tháo thắt lưng và mở cúc quần hắn, nó vẫn nhìn lên trần nhà. Alberto quay đầu lại; mảng tôn màu trắng, bầu trời màu xám, trong tai nó có một tiếng nhạc, tiếng đối thoại của bầy kiến đỏ trong mê hồn trận những đường hầm ẩn sâu dưới lòng đất, mê hồn trận với ánh sáng đỏ, ánh đèn màu đỏ le lói làm cho mọi đồ vật như đen thẫm lại và làn da của người đàn bà đó như bị lửa nuốt chửng từ đôi bàn chân nhỏ nhắn đáng yêu cho đến tận những sợi tóc nhuộm, có một bóng đen lớn ở trên tường, hình bóng chập chờn của chàng trai lắc lư như quả lắc đồng hồ trỏ thời gian trôi qua, như trời trồng trên mặt đất, ngăn không cho nó bay lên không trung rồi rơi xuống vòng xoáy màu đỏ quạch của khu nhà thổ Huatica, trên cặp đùi màu mật pha sữa kia, hình ảnh cô gái

đi dưới trời mưa phùn, nhẹ nhàng, dễ thương, thanh tú, nhưng lần này là cả một dòng dung nham núi lửa đang ở đó, hằn sâu mãi mãi vào một nơi nào đó của tâm hồn nó, và bắt đầu lớn dần lên, tỏa những chiếc vòi vào mọi ngõ ngách bí ẩn trong cơ thể nó, đẩy hình ảnh cô gái ra ngoài trí nhớ và ngoài máu nó, và tiết ra một mùi hương, một thứ rượu, một dáng hình, dưới cái bụng mà tay nó đang xoa xoa lúc này và bỗng bùng lên một cái gì cháy bỏng không gì cưỡng nổi, và nó có thể nhìn, nghe, cảm thấy được, cái khoái cảm tỏa khói cứ lan tỏa trong xương cốt và cơ bắp và thần kinh như mạng nhện trong cơ thể nó, tiến đến vô tận, đến tận thiên đường nơi những con kiến đỏ không bao giờ có thể tới được, nhưng vừa lúc đó nó lại bị chia trí vì Paulino thở hổn hển đổ ụp xuống gần chỗ nó, còn tên Trăn thì nói ngắc nga ngắc ngứ những chữ rời rạc, Nó lại cảm thấy mặt đất ngay dưới lưng mình và khi nhìn lại, hai mắt nó nóng rực như bị kim đâm. Paulino ở bên cạnh và đang mân mê sờ soạng khắp người tên Trăn còn tên này thì để mặc kệ, dửng dưng, hờ hững. Tên người lai thở hồng hộc, rên ư ử. Tên Trăn nhắm nghiên hai mắt và quằn quại. "Và bây giờ sẽ bắt đầu bốc mùi, và chai rượu sẽ cạn trong vài giây và chúng mình sẽ hát hò, và ai đó sẽ kể chuyện tếu táo, và tên người lai sẽ trở nên buồn bã, và mình sẽ thấy mồm miệng khô khốc và những điếu thuốc sẽ làm mình muốn nôn thốc nôn tháo và mình sẽ muốn lăn ra ngủ, cả cái đầu nữa và một ngày nào đó mình mắc bệnh lao mất thôi, bác sĩ Guerra nói rằng chuyện này chẳng khác nào ta ngủ bảy lần liền với một người đàn bà."

Khi nghe tiếng thét của thằng Trăn, nó cũng chẳng cử động: chỉ là một sinh thể nhỏ bé say ngủ trong lòng một chiếc vỏ sò cứng màu hồng, và chẳng cơn gió nào, làn nước nào, chẳng ngọn lửa nào có thể xâm nhập được vào nơi ẩn náu của nó. Sau đó nó quay về với thực tại: tên Trăn đang đè Paulino xuống đất và vừa liên tục tát ông ta vừa hò hét, "mày cắn tao, thằng lai khốn kiếp, đồ mọi rừng, tao sẽ giết mày." Một số tên đã nhỏm dậy nhìn cảnh tượng đó với gương mặt tái nhợt. Paulino không hề chống cự và, sau một lúc, tên Trăn buông tha ông ta. Người lai Paulino đứng dậy một cách khó nhọc, lau mồm, nhặt túi đựng tiền và chai rượu pisco từ dưới đất lên. Ông ta đưa tiền cho thằng Trăn.

"Tao ở vị trí thứ hai," Cárdenas nói.

Paulino cầm chai rượu tiến về phía nó. Nhưng tên thọt Villa đang đứng cạnh Alberto liền ngăn ông ta lại.

“Thằng đó nói dối,” Villa nói. “Không phải nó đâu.”

“Thế thì thằng nào?” Paulino hỏi.

“Thằng Nô Lệ.”

Thằng Trăn ngừng tay đếm tiền và đôi mắt ti hí của nó nhìn thằng Nô Lệ. Thằng Nô Lệ vẫn đứng quay lưng lại, hai tay buông thõng.

“Nào ai lường trước được chớ,” thằng Trăn thốt lên. “Hóa ra nó có buồi to của người lớn rồi đấy.”

“Mày thì cặc to như cặc lừa,” Alberto nói. “Cài cúc quần lại đi, đồ cặc khủng.”

Thằng Trăn bật cười ha hả và chạy vòng quanh căn phòng không mái che, giẫm đạp lên mình những thằng đang nằm dưới đất, hai tay cầm dương cụ, miệng hô “tao sẽ đái vào tất cả chúng mày, tao sẽ đéo hết cả bọn mày, người ta gọi tao là Trăn là có lý do đó chớ, tao có thể đéo một phát chết ngắc một mụ đàn bà.” Những thằng khác phủi bụi và chỉnh trang lại quần áo. Thằng Nô Lệ đã mở nút chai rượu pisco, và, sau khi tu một hơn dài rồi nhổ ra, nó đưa chai rượu cho Alberto. Tất cả đều uống rượu và hút thuốc. Paulino ngồi ở một góc, vẻ mặt ủ rũ đượm buồn. “Và bây giờ chúng mình sẽ đi ra ngoài rửa tay, sau đó sẽ có tiếng kèn lệnh và chúng mình sẽ tập hợp đi về phía nhà ăn, một, hai, một, hai, một, hai, rồi chúng mình sẽ ăn và đi ra khỏi nhà ăn rồi đi vào phòng ngủ và đứa nào đó sẽ gào to về cuộc thi vừa rồi và đứa nào đó sẽ nói chúng mình vừa ở chỗ lão lai và thằng Trăn đã thắng cuộc thi, rồi thằng Trăn sẽ nói chính thằng Nô Lệ thắng, rằng chính thằng Nhà Thơ đã đưa nó đến đó nhưng không chịu để cho chúng tao xơi tái thằng Nô Lệ và thậm chí thằng Nô Lệ còn đứng nhì trong cuộc chơi nữa, và rồi sẽ có tiếng kèn báo giờ đi ngủ và chúng mình sẽ ngủ lịm đi rồi thì sáng ra thứ Hai và sẽ còn bao nhiêu tuần lễ nữa đây.”

Emilio vỗ vai và nói với nó: “Cô bé đứng kia kìa.” Alberto ngẩng đầu lên. Helena, nửa mình cúi trên lan can, đang nhìn về phía nó. Cô mỉm cười. Emilio thúc cùi chỏ vào nó và nhắc lại: “Cô bé ở kia kìa. Mày đến đó đi, đi đi nào.” Alberto thì thầm: “Mày im đi nào. Mày không thấy là cô ấy đứng cùng với Ana à?” Bên mái tóc vàng, ngay trên hàng lan can, còn có mái tóc khác, mái tóc đen tuyền: Ana, em gái của Emilio. “Mày đừng lo,” Emilio nói. “Tao sẽ lo chuyện con em. Nào ta đi thôi.” Alberto đồng ý. Hai đứa leo

cầu thang lên Câu lạc bộ Terrazas. Căn phòng đầy người trẻ tuổi; ở phía bên kia câu lạc bộ, phía các phòng khách, vẳng lại tiếng nhạc rất vui vẻ. "Nhưng mày đừng có sán đến vì bất cứ lý do gì đấy nhé," Alberto thì thầm trong khi hai đứa đang đi lên. "Mày đừng để em gái mày xen ngang vào chuyện của chúng tao đấy. Nếu mày muốn thì có thể đi theo chúng tao, nhưng phải xa xa hẳn ra." Khi thấy chúng đã đến, hai cô gái cười ra tiếng. Helena có vẻ lớn tuổi hơn. Người thanh mảnh, mềm mại, trắng muốt, mới nhìn chẳng hề thấy được sự liều lĩnh của cô. Nhưng bọn trai trẻ ở khu phố quá hiểu cô. Trong khi những cô gái khác, khi bị chặn lại ở ngoài phố, thường bật khóc, mắt nhìn chằm xuống đất và thu mình lại hoặc giật mình thon thót, thì Helena đối đầu với những kẻ khiêu khích, chống lại chúng bằng ánh mắt rực lửa như con thú dữ và bằng tiếng nói mạnh mẽ đối đáp lại từng câu châm biếm chọc ghẹo, hoặc nắm ngay thế chủ động mà bêu riếu lũ con trai bằng chính những biệt danh nhục nhã nhất của từng đứa và đứng thẳng người, rắn rỏi, mặt ngẩng cao, vung nắm đấm lên, đe nẹt lũ con trai đang vây quanh, cưỡng lại vòng vây, phá vỡ nó và bỏ đi đây vẻ đắc thắng. Nhưng đó là trước đây. Đã lâu lắm rồi, không ai biết thật chính xác vào mùa nào trong năm, vào tháng nào (có lẽ vào kỳ nghỉ hè tháng Bảy chăng, khi mà bố mẹ Tico tổ chức lễ sinh nhật cho nó), bầu không khí đối đầu giữa đám con trai và đám con gái bắt đầu tan dần. Bọn con trai không còn chặn đường dọa nạt và trêu chọc lũ con gái nữa; ngược lại, chúng lại cảm thấy vui mừng, hồi hộp và đối xử rất thân tình, hơi chút nhút nhát với bất cứ đứa con gái nào chúng gặp. Và đổi lại, khi các cô gái, từ bao lơn nhà của Laura hoặc Ana, nhìn thấy một trong số những chàng trai đi qua, sẽ ngưng ngay cuộc nói chuyện ồn ào mà quay sang thì thầm những từ bí ẩn vào tai bạn, rồi gọi tên chàng trai để chào anh ta, và anh chàng, đương nhiên sẽ cảm thấy, ngoài cảm giác được ve vuốt trong lòng, còn hãnh diện vì sự có mặt của mình làm xao xuyến những cô gái trên bao lơn kia. Nằm dài trên ghế ở ngoài vườn nhà Emiiio, những cuộc tán chuyện của bọn con trai cũng đã chuyển sang hướng khác. Ai còn thèm nhớ đến những trận đá bóng trên hè phố, những cuộc chạy bán sống bán chết, những cuộc băng qua hẻm núi xuống bãi biển nữa? Họ hút thuốc lá liên tục (chẳng còn đứa nào ho sặc sụa vì khói thuốc nữa), bàn nhau cách lẻn vào rạp xem phim cấm trẻ em dưới mười lăm tuổi, tính toán về các khả năng xảy ra trong bữa tiệc sắp tới: liệu bố mẹ có cho phép dùng máy hát và nhảy múa không? liệu có được kéo dài đến tận nửa đêm như cuộc liên hoan vừa rồi không? Và

mỗi đứa lại kể về những cuộc gặp gỡ, chuyện trò của mình với các cô gái trong khu phố. Bố mẹ trở nên quan trọng đặc biệt; một số người, như bố của Ana và mẹ của Laura, được tất cả bọn con trai quý trọng vì luôn đáp lại lời chào hỏi của chúng, cho phép chúng nói chuyện với con gái mình, hỏi han chúng về việc học hành; còn một số người khác, như bố của Tico và mẹ của Helena (vốn khắc nghiệt và hay dè chừng) thì lại đe nẹt và xua đuổi chúng.

"Em có đi chơi đâu chiều tối nay không?" Alberto hỏi.

Họ đi bộ dọc đường kè ven biển, chỉ hai người sóng đôi nhau. Alberto vẫn cảm nhận bước đi của Emilio và Ana xa xa sau lưng mình. Helena gật đầu nói: "Đến rạp phim Leuro." Alberto quyết định hãy chờ đã: trong bóng tối sẽ dễ dàng hơn. Từ mấy ngày hôm trước, Tico đã thăm dò và Helena đã nói với nó: "Ai mà biết trước được, nhưng nếu anh ấy biết tỏ tình thật hấp dẫn thì có khi em chấp nhận cũng nên." Đó là một buổi sáng mùa hè trong trẻo, mặt trời bừng sáng trên nền trời xanh ngắt rạng rỡ trên mặt biển bên cạnh, và Alberto cảm thấy can đảm hẳn lên: các dấu hiệu tỏ ra rất thuận lợi. Với các cô gái trong khu phố nó thường tỏ ra rất tự tin, có thể nói đùa, kể chuyện vui cho họ nghe thoải mái hoặc nói chuyện nghiêm túc cũng được. Nhưng nói chuyện với Helena không hề dễ dàng một chút nào, cô ấy luôn bàn cãi về mọi chuyện, kể cả với những điều tưởng đơn giản vô thưởng vô phạt nhất, không bao giờ cô ấy nói huyên thuyên, nói lấy được, những ý kiến của cô thường sắc lẹm. Có lần, Alberto kể cho cô nghe mình đã đến lễ mixa sau lời rao giảng Phúc Âm. "Thế là không được," Helena lạnh lùng trách móc. "Nếu tối nay mà bị chết thì anh sẽ đi ngay xuống địa ngục đấy." Lần khác, Ana và Helena đứng trên bao lơn xem trận đá bóng vỉa hè. Sau đó Alberto hỏi cô: "Em thấy trận đá bóng thế nào?" Và Helena trả lời: "Anh chơi tồi quá." Tuy nhiên, một tuần trước đó, trên công viên ở khu MiraRores một nhóm bạn trai và bạn gái trong khu phố đã tập trung và đi dạo với nhau một lúc lâu xung quanh khu phố Ricardo Palma. Alberto đi sóng đôi với Helena và cô gái tỏ ra rất thân mật với nó; đến mức những đứa đi trước quay nhìn hai người và phải thốt lên: "Đẹp đôi quá."

Hai người vừa đi hết đường kè ven biển, đi vào con phố Juan Fanning về phía nhà Helena. Alberto không còn nghe tiếng bước chân của Emilio và Ana nữa. "Chúng mình sẽ gặp nhau ở rạp phim chứ?" Alberto hỏi. "Anh cũng đến rạp Leuro à?" Helena hỏi, vô cùng thơ ngây, "ừ," Alberto nói, anh

cũng đến đó." "Tốt thôi, thế có khi chúng mình sẽ gặp nhau cũng nên." Ngay góc phố gần nhà mình, Helena chìa tay về phía Alberto. Phố Colón, giao lộ với Diego Ferré, trái tim của cả khu phố, lúc này hoàn toàn vắng vẻ; bọn con trai chắc còn ở ngoài bãi biển hoặc ở hồ bơi Câu lạc bộ Terrazas. "Chắc chắn em cũng đến Leuro chứ, phải không?" Alberto hỏi. "Vâng," cô gái trả lời. "Trừ khi có chuyện gì đó xảy ra." "Chuyện gì có thể xảy ra được nhỉ?" "Em không biết," cô gái nói hết sức nghiêm túc; "một trận động đất chẳng hạn." "Anh có điều muốn nói với em trong rạp chiếu phim," Alberto nói. Nó nhìn vào mắt cô gái; cô chớp mắt và tỏ ra rất kinh ngạc. "Anh có điều gì muốn nói với em ư? Chuyện gì vậy?" "Anh sẽ nói với em trong rạp chiếu phim." "Tại sao không nói ngay bây giờ đi?" cô gái hỏi, "tốt nhất là phải làm mọi việc càng sớm càng tốt." Nó phải cố lắm để khỏi đỏ bừng mặt. "Em đã biết điều anh sẽ nói với em rồi mà," nó nói. "Không," cô gái đáp lại, còn ngạc nhiên hơn trước nữa. "Em chẳng làm sao hình dung nổi đó là chuyện gì." "Nếu em muốn anh sẽ nói ra luôn," Alberto nói. "Đúng như vậy đấy," cô gái nói. "Anh dũng cảm lên nào."

"Bây giờ chúng mình sẽ ra khỏi đây và sau đó người ta sẽ thổi còi và chúng mình sẽ tập hợp đội ngũ rồi đi đều tiến về phía nhà ăn, một, hai, một, hai, chúng mình sẽ ngồi ăn giữa những dãy bàn vắng ngắt không có bóng người, rồi chúng mình lại ra khỏi nhà ăn đi qua khu vườn vắng vẻ không bóng người qua lại và sẽ bước vào phòng ngủ cũng vắng hoe chẳng có bóng người, và ai đó sẽ hét to về cuộc thi và mình sẽ nói chúng tao vừa ở chỗ thằng cha lai và thằng Trăn thắng, bao giờ thằng Trăn cũng thắng, ngày thứ Bảy tới đây chắc chắn thằng Trăn lại thắng, và ngay sau đó người ta sẽ thổi kèn báo giờ phải giữ im lặng và chúng mình phải đi ngủ và sẽ sang ngày Chủ nhật rồi ngày thứ Hai và những thằng được ra khỏi trường nghỉ cuối tuần ở nhà sẽ quay lại trường và bọn chúng mình, những thằng bị phạt cấm trại sẽ sán đến mua thuốc lá của lũ kia còn mình sẽ trả chúng không phải bằng tiền mà bằng những bức thư viết hộ hoặc bằng những câu chuyện tình do mình viết." Alberto và Nô Lệ nằm trên hai giường kế bên nhau trong căn phòng ngủ vắng ngắt. Trăn và những thằng khác lại vừa đi đến La Perlita. Alberto hút một mẩu thuốc thừa.

"Vụ này có thể còn kéo dài đến tận cuối năm đấy," thằng Nô Lệ nói.

"Cái gì cơ?"

“Vụ phạt cấm trại ấy.”

“Mày nhắc đến cái chuyện phạt khốn nạn ấy để làm gì cơ chứ? Im đi hoặc ngủ đi. Mày không phải là thằng duy nhất bị phạt.”

“Tao biết rồi, nhưng có lẽ chúng mình sẽ bị giam lỏng ở trong này cho đến tận cuối năm mất.”

“Ừ,” Alberto nói. “Trừ trường hợp họ phát hiện ra được thằng Cava. Nhưng làm sao mà phát hiện được nó.”

“Chẳng công bằng chút nào hết,” Nô Lệ nói. “Thứ Bảy nào thằng mọi rừng ấy cũng được ra khỏi trường, hết sức bình thản. Còn chúng mình thì bị nhốt ở đây vì lỗi của nó.”

“Đời khốn nạn thật,” Alberto nói. “Chẳng công bằng gì cả.” “Hôm nay là vừa đúng một tháng trời tao không được ra ngoài trường đấy,” Nô Lệ nói. “Chưa bao giờ tao bị phạt cấm trại lâu đến như vậy.”

“Rồi mày sẽ quen thôi mà.”

“Teresa không chịu viết thư trả lời tao,” Nô Lệ nói. “Tao đã gửi cho cô ấy hai bức thư rồi.”

“Cục cứt, sao mày coi trọng chuyện đó vậy hả?” Alberto nói.

“Thế gian này thiếu khối gì đàn bà.”

“Nhưng tao lại chỉ thích cô này. Những cô khác tao không thèm để ý. Mày không nhận ra điều đó ư?”

“Có, tao biết mà. Khốn nạn cho mày thật.”

“Mày có biết tao đã quen biết cô ta như thế nào không?”

“Không. Làm sao tao biết được?”

“Ngày nào tao cũng thấy cô ấy đi qua nhà. Tao thường đứng nhìn em từ cửa sổ và thỉnh thoảng còn chào em nữa.”

“Khi thủ dâm mày tưởng tượng đến cô ả chứ?”

“Không đâu. Tao thích nhìn thấy em ấy cơ.”

“Lãng mạn gớm nhỉ.”

“Một hôm tao ra đường trước khi em đi qua. Và tao chờ em ở góc phố.”

“Mày sờ cô ả chứ?”

“Tao tiến lại gần và chìa tay ra bắt tay em.”

“Thế mày nói gì với cô ả hả?”

“Tao nói tên mình. Và hỏi em tên là gì. Và tao nói với em:

‘Rất hân hạnh được quen biết em.’”

“Mày là thằng ngu. Thế cô ả nói gì với mày?”

“Em cũng nói tên mình với tao.”

“Thế mày hôn cô ả rồi chứ?”

“Chưa bao giờ. Thậm chí tao chưa từng đi dạo chơi với cô ấy nữa cơ.”

“Mày là một thằng dối trá bẩn thỉu. Nào, mày thề là chưa bao giờ hôn cô ả đi.”

“Mày làm sao thế hả?”

“Chẳng sao cả. Tao vốn không thích người khác nói dối với mình.”

“Tao nói dối làm gì cơ chứ? Mày tưởng là tao không thèm khát được hôn em ấy ư? Nhưng tao chỉ mới gặp được em ba bốn lần gì đó, ở ngoài phố. Chính vì cái trường khốn kiếp này mà tao không thể được gặp em thường xuyên. Có khi đã có ai đó tỏ tình với em rồi cũng nên.”

“Ai cơ?”

“Làm sao tao biết được; một ai đó. Em ấy xinh đẹp lắm mà.”

“Cũng chẳng đẹp lắm đâu. Tao dám nói cô ả xấu nữa cơ đấy.”

“Nhưng đối với tao thì em đẹp.”

“Mày là thằng nhóc con. Tao thích đàn bà chỉ để ngủ với họ mà thôi.”

“Nhưng tao tin là với cô em này thì khác, tao yêu cô ấy mà.”

“Tao đến bật khóc vì cảm động mất thôi.”

“Nếu em chịu chờ cho đến khi tao học xong thì tao sẽ cưới em làm vợ.”

“Tao chợt nghĩ ra là mày có thể sẽ bị cắm sừng đấy. Nhưng không sao đâu, nếu mày muốn, tao có thể làm nhân chứng cho mày.”

“Sao mày lại nói vậy hả?”

“Mày có bộ mặt của kẻ bị cắm sừng.”

“Có khi tại em chưa nhận được hai bức thư của tao cũng nên.

“Cũng có thể.”

“Tại sao mày lại không muốn viết cho tao một bức thư nữa? Trong tuần này mày đã viết mấy bức thư rồi cơ mà.”

“Tao không khoái nữa.”

“Mày có chuyện gì với tao thế? Mày giận cái gì nào?”

“Bị phạt cấm trại làm tao thấy khó chịu trong người. Hay là mày tưởng mày là người duy nhất chán chường vì không được ra ngoài trường?”

“Tại sao mày vào học ở trường Leoncio Prado này thế?”

Alberto cười, nói:

“Để cứu danh thơm của gia đình.”

“Mày không bao giờ nói nghiêm túc được hay sao?”

“Tao nói nghiêm túc đây, Nô Lệ ạ. Bố tao nói là tao đang chà đạp lên truyền thống của gia đình. Và để cho tao sửa chữa, bố tống khứ tao vào đây.”

“Thế tại sao mày không cố tình làm sai bài thi tuyển?”

“Vì lỗi lầm của một cô gái. Vì một sự thất vọng, mày hiểu tao chứ? Tao vào cái chuồng lợn bẩn thỉu này vì sự thất vọng và vì gia đình của tao.”

“Mày có yêu cô gái kia không?”

“Tao thích cô ta.”

“Cô ấy đẹp chứ?”

“Ừ.”

“Tên cô ấy là gì? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Helena. Và chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Hơn nữa, tao không thích kể chuyện của mình cho người khác nghe.”

“Nhưng tao đã kể hết chuyện của tao cho mày nghe rồi còn

“Tự mày muốn vậy thôi. Nếu không muốn thì việc quái gì mày phải kể ra.”

“Mày có thuốc lá không?”

“Không. Bây giờ chúng mình sẽ đi kiếm.”

“Tao chẳng còn một xu dính túi.”

“Tao còn hai đồng sol. Mày dậy đi, tao với mày cùng đến chỗ lão Paulino.”

“Tao chán ngấy cái trò ở La Perlita rồi. Thằng Trăn và lão lai kia làm tao buồn nôn.”

“Thế thì ở nhà ngủ đi vậy. Tao khoái đến đó hơn.”

Alberto đứng dậy. Nô Lệ thấy nó đội mũ kê pi và sửa lại cà vạt.

"Mày muốn nghe tao nói một điều này không?" Nô Lệ nói. "Tao biết là mày sẽ cười giễu tao. Nhưng không sao cả."

Chuyện gì vậy?

"Mày là bạn duy nhất mà tao có. Trước đây tao chẳng hề có bạn mà chỉ những người quen biết thôi. Tao muốn nói là ngoài đường phố ấy. Mày là người duy nhất mà tao thích luôn được ở bên cạnh đó."

"Cứ như lời tỏ tình của một thằng đĩ đực vậy," Alberto nói. Nô Lệ mỉm cười.

"Mày là thằng đần," nó nói. "Nhưng là người tốt bụng." Alberto đi ra. Từ cửa ra vào, nó quay lại nói với bạn:

"Nếu kiếm được thuốc lá, tao sẽ mang về cho mày một điếu." Vườn sặc mùi ẩm ướt. Alberto không biết là trong khi hai đứa nói chuyện ở trong phòng ngủ thì bên ngoài trời đã mưa. Từ xa, nó nhìn thấy một thằng học viên đang ngồi trên cỏ. Chẳng lẽ lại chính là thằng đã ngồi canh gác hôm thứ Bảy? Và bây giờ mình sẽ vào chỗ thằng cha lai kia, chúng mình sẽ tham gia thi và thằng Trăn sẽ thắng và ở đó sẽ sặc sụa thứ mùi kia và sau đó chúng mình sẽ đi ra ngoài vườn vắng vẻ và lại vào trong phòng ngủ rồi ai đó sẽ gào lên về cuộc thi và mình sẽ nói chúng tao đã đến chỗ lão Paulino và thằng Trăn đã thắng, thứ Bảy tới thằng Trăn sẽ lại thắng, rồi người ta lại thổi kèn báo hiệu giờ im lặng và chúng mình sẽ lại phải đi ngủ và sẽ sang ngày Chủ nhật rồi ngày thứ Hai và còn bao nhiêu tuần lễ như vậy nữa."

VI

NÓ CÓ THỂ chịu đựng được nỗi cô đơn và những trò bêu riếu sỉ nhục quá quen thuộc với nó từ thời niên thiếu, những chuyện đó chỉ gây tổn thương đến tinh thần của nó mà thôi: điều đáng sợ là cảnh bị giam cầm, cái nỗi cô đơn to lớn bên ngoài không phải do nó chọn, do kẻ nào đó chụp lên nó từ trên xuống như là buộc nó phải mang một cái sơ mi. Nó đang đứng trước phòng trung úy, nhưng ngần ngừ chưa đưa tay lên gõ cửa. Tuy nhiên, nó biết rõ trước sau gì cũng sẽ phải làm việc đó, đã ba tuần nay nó suy ngẫm rất kỹ mới quyết định như vậy, nó không còn sợ hãi âu lo gì nữa. Chẳng qua chính bàn tay nó đã phản bội nó mà thôi: bàn tay cứ bất động, mềm nhũn, dính chặt vào quần, như đã chết. Đây không phải lần đầu tiên. Ở trường trung học Selesiano lũ bạn gọi nó là "con búp bê"; nó quá ư nhút nhát, bất cứ chuyện gì cũng làm nó giật mình thon thót. "Khóc đi, khóc đi nào, búp bê ơi," lũ bạn học thường quây lấy nó mà hò hét trong giờ ra chơi. Nó cứ phải lùi dần, lùi mãi cho đến khi lưng chạm vào tường. Các gương mặt lũ trẻ sán lại gần hơn, tiếng hò reo cất cao hơn, mồm miệng lũ trẻ như mõm thú sẵn sàng cắn xé nó. Nó bật khóc. Có lần nó tự nhủ: "Mình phải làm gì đó mới được." Ngay giữa lớp học nó thách đầu với đứa hung hăng nhất khối: nó đã quên tên và mặt của thằng kia, quên cả những cú đấm chính xác và hơi thở mạnh mẽ của gã đó. Khi đứng trước mặt gã, trên tấm nệm cũ bị bỏ đi, giữa vòng vây của đám khán giả háo hức muốn xem trận đấu, bản thân nó chẳng còn thấy sợ nữa, cũng chẳng hề bị kích động: hoàn toàn ủ rũ. Thân xác nó không còn nghe theo mệnh lệnh và cũng chẳng biết tránh đòn; nó chỉ còn biết đợi cho thằng kia đấm đá đến mệt thì thôi. Đó chính là đòn trừng phạt cho cái thân thể hèn nhát này và biến đổi nó, buộc nó phải gắng hết sức sao cho phù hợp với điều kiện gia nhập Trường Quân sự Leoncio Prado; nhờ thế mà nó đã chịu đựng được hai mươi bốn tháng dài dằng dặc vừa qua. Bây giờ thì nó không còn hy vọng gì nữa; không bao giờ nó có thể trở thành được như Báo Đen, kẻ luôn dùng vũ lực

áp đặt mọi thứ cho người khác, cũng chẳng thể được như Alberto, kẻ có thể biến hóa nhân cách và giả vờ thật khéo để những đứa khác không biến nó thành nạn nhân. Còn nó thì khác hẳn, mới nhìn người ta đã biết liền, một kẻ không biết tự vệ, yếu đuối, một tên nô lệ. Bây giờ nó chỉ muốn được tự do để điều khiển nỗi cô đơn theo ý muốn của mình, để được đưa cô bạn gái đó đi xem phim, được cùng cô bên nhau ở bất cứ một nơi kín đáo nào đó. Nó giơ tay gõ ba lần lên cánh cửa.

Chẳng lẽ trung úy Huarina vẫn còn ngủ ư? Đôi mắt sưng mọng trông như hai vết thương to trên gương mặt tròn trịa của ông; mái tóc rối bù và ông nhìn nó qua một màn sương mờ.

"Thưa trung úy, tôi muốn được thưa chuyện với ông."

Trong giới sĩ quan, trung úy Remigio Huarina chẳng khác gì nó trong thế giới học viên: một kẻ không mời mà đến. Nhỏ bé, ốm yếu, tiếng hô chỉ huy của ông ta chỉ tổ cho người khác cười, những cơn giận dữ của ông chẳng làm ai phải sợ, các hạ sĩ quan khi báo cáo với ông không phải đứng nghiêm và nhìn ông với vẻ coi thường; đại đội của ông là đơn vị được tổ chức tồi nhất, đại úy Garrido công khai mắng nhiếc ông, bọn học viên vẽ hình ông lên tường vận mỗi quần cộc và đang thủ dâm. Nghe nói ông có một cửa hàng trên khu Barrios Altos, hằng ngày vợ ông đứng đó bán bánh quy bánh ngọt. Thế mà ông ta còn chui vào Trường Quân sự làm gì nữa không biết?

"Chuyện gì vậy?"

"Tôi vào được không ạ? Thưa trung úy, đây là một chuyện nghiêm trọng."

"Cậu muốn xin gặp hả? Cậu phải tuân theo những quy định khi muốn gặp cấp trên chứ."

Không chỉ bọn học viên bắt chước theo trung úy Gamboa: giống như viên trung úy kia, Huarina cũng đứng nghiêm khi nhắc đến nội quy, đến quy định của quân đội. Nhưng với đôi bàn tay nhỏ nhắn kia, với bộ ria mép kệch cỡm kia, một vết chàm nhỏ màu đen bên sống mũi, liệu ông ta có thể đe nẹt được ai cơ chứ?

"Tôi không muốn ai biết chuyện này, thưa trung úy. Đây là việc nghiêm trọng."

Viên trung úy đứng dẹp sang một bên và nó lách vào trong phòng. Giường vẫn còn đang bừa bộn và Nô Lệ liên tưởng ngay đến một phòng giam trong tu viện: có lẽ cũng giống như thế này, trơ trụi, tăm tối, buồn thảm, hơi có vẻ hiểm ác. Dưới sàn có một chiếc gạt tàn, đầy mẩu thuốc lá; một mẩu còn bốc khói.

"Chuyện gì vậy?" Huarina gặng hỏi.

"Là chuyện ô cửa kính bị vỡ."

"Tên và trung đội," viên trung úy vội hỏi.

"Học viên Ricardo Arana, năm thứ năm, trung đội một."

"Chuyện gì đã xảy ra với ô cửa kính?"

Lúc này chính cái lưỡi lại phản bội nó: nó không chịu cử động nữa, cứng đờ, khô khốc, nó cảm thấy cái lưỡi mình đã hóa thành cục đá mài. Là nỗi sợ chăng? Nhóm bạn đã từng tức điên lên với nó; sau Báo Đen thì Cava là kẻ tệ hại nhất; hắn thường cướp không thuốc lá, tiền bạc của nó, có lần chính hắn đái vào người nó khi nó đang ngủ say. Dù sao đi nữa thì nó cũng có quyền; tất cả học viên trong trường đều tôn trọng quyền được trả thù. Nhưng, tuy vậy, trong thâm tâm, nó cảm thấy có gì đó đang lên án nó. "Đây không phải là phản bội Nhóm bạn," nó tự nhủ, "mà là phản bội toàn bộ năm thứ năm, toàn bộ học viên trong trường."

"Chuyện gì vậy?" trung úy Huarina bực tức nói. "Cậu đến đây chỉ là nhìn mặt tôi thôi, hả? Cậu chưa biết tôi là ai ư?"

"Đó chính là Cava," Nô Lệ nói. Vẫn cúi mặt nhìn xuống đất: "Thế liệu thứ Bảy này tôi có được ra ngoài không ạ?"

"Sao cơ?" viên trung úy nói. Ông vẫn chưa hiểu, cái thằng này có thể đang bịa chuyện gì đó và đòi được ra ngoài đi chơi vào thứ Bảy.

"Chính Cava là kẻ làm vỡ cửa kính," nó nói. "Nó ăn trộm bài thi môn hóa. Tôi đã thấy nó đi vào khu lớp học. Lệnh phạt cấm trại sẽ được hủy bỏ chứ ạ?"

"Không," viên trung úy nói. "Chúng tôi sẽ xem xét chuyện này sau. Trước hết cậu nhắc lại điều vừa nói xem nào."

Gương mặt Huarina đã tròn trịa lại và những nếp nhăn xuất hiện ở hai má, gần hai mép của cặp môi đang hé mở ra và hơi run run. Hai mắt ông biểu hiện sự hài lòng. Nô Lệ cảm thấy an tâm. Nó không còn lo lắng gì về trường, về chuyện được đi ra ngoài trường vào cuối tuần, về tương lai

nữa. Nó tự nhủ hình như trung úy Huarina không hề tỏ ra biết ơn thì phải. Dù gì thì đó cũng là chuyện đương nhiên thôi, nó đâu thuộc vào thế giới của ông ta, có khi ông ta còn coi thường nó nữa cũng nên.

"Cậu viết ra giấy đi," Huarina nói. "Ngay bây giờ. Giấy bút

"Thưa trung úy, chuyện gì vậy ạ?"

"Tôi sẽ đọc cho cậu viết. 'Tôi đã nhìn thấy học viên…' hắn tên là gì nhỉ? 'Cava, thuộc trung đội X, vào lúc X giờ, ngày X, đã đi về phía các lớp học để lấy trộm đề thi môn hóa.' Cậu phải viết thật rõ ràng. 'Tôi viết lời khai này theo yêu cầu của trung úy Remigio Huarina, người đã phát hiện ra kẻ đã thực hiện vụ trộm kia và sự tham gia của tôi…' "

"Thưa trung úy, tôi không…"

"'… sự tham gia không cố ý của tôi trong chuyện này, chỉ để làm chứng.' Cậu ký vào đi. Và viết tên cậu theo kiểu chữ in. To vào.

"Tôi không nhìn thấy việc ăn trộm," Nô Lệ nói. "Tôi chỉ nhìn thấy hắn đi về phía khu lớp học. Đã bốn tuần nay tôi không được đi ra khỏi trường, thưa trung úy."

"Cậu đừng lo. Tôi sẽ thu xếp mọi chuyện. Cậu đừng sợ gì cả."

"Tôi đâu có sợ," Nô Lệ hét to và viên trung úy ngước mắt nhìn lên, đầy vẻ ngạc nhiên. "Đã bốn tuần rồi tôi không được ra khỏi trường, thưa trung úy. Thứ Bảy này là tuần thứ năm rồi."

Huarina đồng tình.

"Cậu ký vào giấy này," ông ta nói. "Tôi sẽ cho cậu ra khỏi trường ngay hôm nay, sau khi học xong. Cậu phải trở về trường vào lúc mười một giờ đêm."

Nô Lệ ký tên. Viên trung úy đọc bản viết; hai mắt ông ta đung đưa nhảy múa theo từng hàng; hai môi mấp máy trong khi đọc.

"Các ông sẽ làm gì với hắn?" Nô Lệ hỏi. Câu hỏi thật ngu xuẩn và bản thân nó cũng biết; nhưng phải nói điều gì đó vào lúc này. Viên trung úy dùng đầu ngón tay cầm tờ giấy hết sức cẩn thận; ông không muốn làm nhàu tờ giấy.

"Cậu đã nói chuyện này với trung úy Gamboa chưa?" trong giây lát, niềm vui trên gương mặt không góc cạnh và nhẵn nhụi kia bỗng như ngưng lại; ông ta đang lo lắng đợi câu trả lời của Nô Lệ. Dập tắt niềm vui của

Huarina, bắt ông ta phải mất ngay vẻ đắc thắng kia là quá dễ; chỉ cần nó nói một chữ "rồi" là đủ.

"Chưa, thưa trung úy. Tôi chưa nói cho ai biết cả."

"Tốt. Đừng nói với ai một lời nào cả," viên trung úy nói. "Cậu phải chờ mọi chỉ dẫn của tôi. Tan học cậu đến chỗ tôi ngay nhé, nhớ vận trang phục ra ngoài trường. Tôi sẽ dẫn cậu đến tận trạm gác của trường."

"Vâng, thưa trung úy." Nô Lệ chần chừ giây lát trước khi nói tiếp: "Tôi không muốn bất cứ học viên nào biết…"

"Một người đàn ông thì phải dám chịu trách nhiệm của chính mình," Huarina lại vào tư thế đứng nghiêm mà nói. "Đó là điều đầu tiên ta học được trong quân ngũ."

"Vâng, thưa trung úy. Nhưng nếu chúng biết tôi đã khai báo việc này…"

"Tôi biết rõ rồi," Huarina nói, lần thứ tư ông đưa tờ giấy ra đọc. "Thì bọn chúng sẽ tẩn cậu ra bã. Nhưng đừng sợ. Hội đồng Sĩ quan rất kín tiếng."

Có khi họ đuổi học cả mình cũng nên, Nô Lệ nhủ thầm. Nó ra khỏi phòng của Huarina. Chắc vừa rồi chẳng ai nhìn thấy nó đâu, sau bữa trưa các học viên nằm dài trên giường hoặc trên thảm cỏ sân vận động. Trên khu đất trống, nó ngắm con lạc đà cừu: trông con vật thật mảnh mai, bất động, lặng lẽ ngửi bầu không khí. "Đó là một loài vật buồn bã," nó nghĩ thầm. Nó tự thấy ngạc nhiên: đáng lý ra nó phải cảm thấy bồn chồn lo lắng hoặc hoảng sợ, phải cảm thấy trong người có gì đó xáo trộn sau việc tố giác đó chứ. Nó tin rằng những tên tội phạm, sau khi gây ra một vụ giết người, thường chìm sâu trong choáng váng và thường cảm thấy như bị thôi miên. Thế mà nó chỉ cảm thấy hờ hững lãnh đạm. Nó nghĩ: "Mình sẽ được ở ngoài phố sáu tiếng đồng hồ. Mình sẽ đến gặp em ấy nhưng chẳng thể nói được gì với em về những chuyện đã qua." Giá mà có ai tâm phúc để mình có thể nói được, có thể hiểu được mình hoặc tối thiểu cũng lắng nghe mình nói nhỉ! Làm sao có thể tin được Alberto? Không những hắn đã từ chối không chịu viết thư hộ để mình gửi cho Teresa, mà hơn nữa trong những ngày gần đây lại còn thường xuyên khiêu khích mình nữa - dù trước mặt bọn khác thì hắn lại bảo vệ mình - cứ như hắn đang có điều gì đó muốn tự

trách mình thì phải. “Mình không thể tin tưởng ai được cả,” nó nhủ thầm. “Tại sao tất cả đều là kẻ thù địch với mình nhỉ?”

Hai bàn tay hơi run run: đó là phản ứng duy nhất của cơ thể nó khi đẩy cửa ra vào nhà ngủ và nhìn thấy Cava đang đứng cạnh tủ quần áo. “Nếu lúc này thấy mình hắn sẽ phát hiện ra ngay là mình vừa chơi khăm hắn,” nó tự nhủ.

“Mày làm sao thế?” Alberto hỏi.

“Không sao cả. Sao mày hỏi thế?”

“Mặt mày tái mét kìa. Mày đến trạm xá ngay đi, chắc chắn họ sẽ giữ mày lại chữa bệnh đấy.”

“Tao có bệnh tật gì đâu.”

“Có sao đâu,” Alberto nói. “Nếu mày bị phạt cấm trại, mày còn muốn gì hơn là được nằm trạm xá nào? Cầu trời tao cũng có vẻ mặt tái nhợt để được nằm trạm xá. Ở trong trạm xá mình được ăn ngon hơn lại còn được nghỉ ngơi thoải mái.”

“Nhưng lại mất cơ hội được ra khỏi trường,” Nô Lệ nói.

“Cơ hội nào cơ? Chúng mình còn bị phạt cấm trại dài dài nữa đấy mày ơi. Mặc dù tao nghe nói là Chủ nhật tới tất cả sẽ được ra ngoài. Đó là ngày sinh nhật của đại tá mà. ít nhất thì là thiên hạ đồn thổi thế. Mày cười cái gì vậy?”

“Chẳng cười quái gì cả.”

Làm sao Alberto có thể nói về lệnh cấm trại với vẻ dửng dưng kia, làm sao hắn lại đã quen với chuyện không được ra ngoài cơ chứ?

“Trừ trường hợp mày muốn lẻn ra ngoài,” Alberto nói. “Nhưng từ chỗ trạm xá vẫn dễ hơn. Ban đêm hầu như không có ai kiểm tra theo dõi. Tuy nhiên mày phải tụt xuống phía bên Costanera và người ta có thể tóm gáy mày nhốt vào sau song sắt như miếng thịt nướng vậy.”

“Bây giờ ít ai trốn ra ngoài,” Nô Lệ nói. “Kể từ khi họ tổ chức đội tuần tra.”

“Trước đây thì dễ ợt,” Alberto nói. “Nhưng bây giờ cũng có khối thằng lẻn ra được. Hôm thứ Hai vừa rồi thằng lai Urioste trốn ra và bốn giờ sáng trở về trường an toàn đấy.”

Mà tại sao lại không đến khám bệnh ở trạm xá nhỉ? Ra ngoài phố để làm gì đây? Thưa bác sĩ, tự nhiên em bị tối tăm mặt mũi, em bị đau đầu, tim em đập loạn xị cả lên, em bị ra mồ hôi lạnh toát cả người, em là một thằng hèn. Khi bị phạt cấm trại, các học viên thường tìm mọi cách để được nằm bệnh xá. Ở đó suốt ngày chẳng phải làm gì, vận quần áo ngủ, thức ăn lúc nào cũng đầy tú ụ. Nhưng các y tá và bác sĩ của nhà trường ngày càng chặt chẽ hơn. Chỉ sốt không chẳng ăn thua gì; họ quá biết là chỉ cần đắp vỏ chuối lên trán độ hai giờ là nhiệt độ sẽ lên đến ba mươi chín độ ngay. Trò giả bị bệnh giang mai cũng chẳng qua mắt được họ, kể từ khi họ phát hiện ra thủ đoạn của tên Báo Đen và Xoăn là nhúng buồi vào sữa hộp. Thằng Báo Đen còn bịa ra trò bị ngộp thở nữa. Nó nín thở đến chảy nước mắt ra, mấy lần liền, liên tục, trước khi vào khám bệnh, nhịp tim đập sẽ nhanh hẳn lên và bắt đầu đập thình thịch như tiếng trống trong lồng ngực. Y tá sẽ ghi vào bệnh án: "Cho nhập viện vì chứng mạch đập nhanh."

"Tao chưa bao giờ trốn ra ngoài," Nô Lệ nói.

"Tao còn lạ gì mày," Alberto nói. "Còn tao đã trốn ra ngoài dăm lần rồi, năm ngoái ấy. Có lần bọn tao cùng với thằng Arróspide trốn ra để đi lễ hội ở La Punta và trở về trường lúc sắp có kèn báo thức. Đó là năm thứ tư, cuộc sống lúc đó thật dễ chịu."

"Nhà Thơ ơi," thằng Vallano gọi to. "Mày đã từng học ở trường La Salle phải không?"

"Ừ," Alberto nói. "Thì sao?"

"Thằng Xoăn nói là tất cả bọn học ở La Salle đều là lũ pê đê cả. Đúng thế không?"

"Láo toét," Alberto nói. "Ở trường La Salle làm gì có bọn da đen."

Thằng Xoăn cười ha hả.

"Mày bị hố rồi nhé," nó nói với Vallano. "Thằng Nhà Thơ chơi khăm mày rồi."

"Da đen, nhưng đàn ông hơn bất cứ đứa nào," Vallano khẳng định. "Nào thằng nào muốn thử thì đến đây"

"Ui chà, sợ quá đi mất," có đứa nào đó nói. "Chà, mẹ ơi." "Ai, ái, ài," thằng Xoăn hát.

"Thằng Nô Lệ đâu," Báo Đen gọi to. "Mày thử đi nào. Rồi kể cho chúng tao nghe xem thằng da đen kia có đúng là đàn ông ra đàn ông như nó

nói không."

"Thằng Nô Lệ thì tao bẻ làm đôi ngay tức thì," Vallano nói.

"Úi cha, mẹ ơi."

"Mày cũng thế," Vallano hét to. "Mày phải hăng lên mà đến đây nào. Tao căng cứng lên rồi đây này."

"Chuyện gì thế?" thằng Trăn vừa tỉnh ngủ cất tiếng khàn khàn hỏi.

"Thằng da đen nói mày là thằng gay đấy."

"Nó nói như vậy đấy."

"Nó bới móc chuyện xấu xa của mày suốt cả tiếng đồng hồ rồi.

"Chúng nói láo đấy người anh em ạ," Vallano nói. "Mày có tin là tao chuyên nói sau lưng người khác không?"

Lại có vài tiếng cười ngặt nghẽo.

"Chúng đang trêu mày đấy," Vallano nói tiếp. Mày có biết thế không?" nó cất cao giọng. "Nhà Thơ, nếu mày còn trêu tao lần nữa, tao sẽ tẩn cho một trận đấy. Tao báo trước cho mày rõ. Suýt nữa mày đã làm tao gặp rắc rối với cậu bé kia."

"Chà," Alberto nói. "Trăn ơi, mày nghe nó nói gì chưa? Nó gọi mày là cậu bé đấy."

"Mày muốn gì ở tao hả, tên da đen kia?" tiếng nói khàn khàn cất lên.

"Chẳng muốn gì sất, người anh em," Vallano phân trần.

"Mày là bạn của tao mà."

"Thế thì đừng gọi tao là cậu bé nữa."

"Thằng Nhà Thơ kia, tao thề là sẽ xé xác mày đấy."

"Người da đen mà sủa thì không cắn đâu," tên Báo Đen nói. Nô Lệ nhủ thầm: *Về cơ bản tất cả chúng nó đều là bạn bè cả. Chúng bêu riếu nhau và đánh võ mồm với nhau, nhưng trong thâm tâm chúng chỉ làm thế để mua vui, để giải khuây mà thôi. Chỉ duy có mình là bị chúng coi như một kẻ xa lạ.*

"Nàng có đôi chân mập mạp, trắng ngần, mịn màng không sợi lông tơ. Trông ngon đến mức chỉ muốn cắn vào." Alberto nhìn lại câu này, cố ước tính xem khả năng gợi dục đến đâu, và nó thấy câu đó quá hay. Ánh nắng

lọt qua cửa kính bẩn thỉu của căn chòi nhỏ trong vườn rọi lên nó lúc này đang nằm dưới đất, một tay chống cằm, tay kia cầm cây bút chì giơ lên cách tờ giấy đã viết đầy phân nửa mấy xăngtimét. Trên sàn nhà đầy bụi, mẩu thuốc lá, que diêm đã cháy rụi còn có mấy tờ giấy khác, một số đã viết kín, số khác còn để trắng. Căn chòi nhỏ này được xây cùng thời với nhà trường, giữa mảnh vườn nho nhỏ có cả một hồ bơi luôn luôn cạn nước, đầy rêu, trên đó thường xuyên vi vu những đám mây muỗi. Chẳng có ai, chắc chắn kể cả bản thân ông đại tá, biết được mục đích của việc xây căn chòi cách đất hai mét dựng trên bốn cọc bê tông này, muốn leo lên phải trèo những bậc thang hẹp và uốn lượn. Có lẽ trước thằng Báo Đen chưa hề có vị sĩ quan hay tên học viên nào mò đến đây. Chính nó đã mở được cửa sau khi phá khóa bằng một chiếc móc đặc biệt do cả trung đội góp công làm ra. Thế là cả trung đội trao cho chiếc chòi nhỏ này một công dụng riêng: làm nơi ẩn náu cho những đứa trốn học vào đây ngủ. "Phòng trọ rung lên như có trận động đất; người đàn bà rên, kéo tóc kéo tai, luôn miệng nói "đủ rồi," "đủ rồi," nhưng người đàn ông vẫn không buông bà ta ra; bàn tay hối hộp của ông ta vẫn dò dẫm lần mò trên tấm thân bà, mân mê, xoa xoa, cào cào, ấn sâu vào người bà. Khi người đàn bà im tiếng, như đã chết, người đàn ông mới bật cười khà khà và tiếng cười của ông ta giống như tiếng ca của loài muông thú." Nó đưa bút chì lên miệng ngậm và đọc lại toàn bộ trang viết. Nó bổ sung thêm câu cuối cùng: "Người đàn bà nghĩ thầm, những cú ngoạm cuối cùng của hắn ta là khoái hơn cả và bà vui vẻ nhắc người đàn ông hôm sau nhớ lại đến nhé." Alberto đọc lướt qua những trang giấy dày đặc các dòng chữ màu xanh; chỉ trong hai giờ đồng hồ nó đã viết được bốn truyện. Tốt rồi. Còn mấy phút nữa mới kèn báo hết giờ học. Nó xoay người, ngả đầu xuống đất, duỗi thẳng chân tay, thả lỏng toàn thân; lúc này ánh nắng chiếu thẳng vào mặt nhưng không buộc được nó phải nhắm mắt lại: ánh sáng nhạt rồi.

Nó ra khỏi đó vào giờ ăn trưa. Nhà ăn bỗng sáng rực hẳn lên và tiếng ồn ào đến chóng mặt bỗng tắt ngấm: một ngàn năm trăm mái đầu ngoảnh cả về phía khu đất trống: đúng là thảm cỏ như được dát vàng và những tòa nhà xung quanh hắt bóng xuống. Đây là lần đầu tiên mặt trời ló dạng và chiếu sáng vào tháng Mười kể từ khi Alberto vào học ở trường này. Ngay lập tức nó tự nhủ: Mình phải đến chòi viết tiếp. Khi đứng xếp hàng, nó nói nhỏ với Nô Lệ: "Nếu có điểm danh mày nhớ nói có cho tao nhé" và, khi

vào đến khu lớp học, lợi dụng lúc viên sĩ quan sơ ý, nó chuồn vào phòng vệ sinh. Khi học viên đã vào lớp, nó nhanh chóng lẩn đến chỗ căn chòi. Nó viết không ngừng nghỉ những câu chuyện tình cỡ bốn trang giấy; chỉ trong câu chuyện cuối cùng nó mới cảm thấy toàn thân như mụ đi, trỗi dậy nỗi thôi thúc muốn quăng bút xuống mà nghĩ ngợi mông lung. Nó đã hút hết sạch thuốc lá từ mấy hôm nay và cố hút những đầu mẩu vương vãi đầy trên sàn chòi, nhưng chỉ hít được hai hơi thì những sợi thuốc cứng đơ vì thời gian và bụi đã làm nó ho sặc sụa.

"Vallano, mày nhắc lại xem nào, nhắc lại điều mày vừa nói ấy, nhắc lại đi, anh chàng da đen và người mẹ đáng thương của tôi bị bỏ rơi đang nhớ đến đứa con trai của mình lọt vào giữa bọn người lai, nhưng vào thời kỳ đó có lẽ nó vẫn chưa cảm thấy sợ dù một mình ở giữa đám người đó mà nghe đọc truyện Những khoái lạc của nàng Eleodora, nhắc lại đi nào Vallano, vụ khai tâm kia xong rồi, chúng mình được ra ngoài phố rồi, và chúng mình cũng đã trở lại trường, mày là đứa ma lanh nhất, mày đã mang cái nàng Eleodora kia trong va li vào trong trường, tao chỉ mang theo đồ ăn, giá mà tao cũng biết làm như mày nhỉ." Bọn trẻ ngồi trên giường hoặc đứng bên tủ quần áo, mê mẩn, chăm chú nhìn vào cặp môi Vallano đang cất giọng trầm ấm đọc cuốn truyện. Thỉnh thoảng nó dừng lại và, không rời mắt khỏi cuốn sách, chờ đợi: ngay lập tức cả bọn phản ứng ầm ĩ. "Vallano, nhắc lại đi nào, thế là tao đã có chuyện hay để quên ngày quên tháng và kiếm được vài xu rồi và mẹ tao đang cầu Chúa cùng các thánh thần, thứ Bảy và cả Chủ nhật chúng mình sẽ bị cuốn vào đường xấu mất, bố tao bị mê lú vì các nàng Eleodora rồi." Sau khi đọc đến ba bốn lần cuốn sách mỏng dính với những trang giấy ố vàng kia, Vallano liền cất vào trong túi áo vest và đưa mắt lơ đãng nhìn các bạn đang thèm thuồng quan sát hắn. Có đứa nào đó mạo muội nói: "Cho tao mượn cuốn sách nhé." Rồi năm, mười, mười lăm đứa bu quanh hắn hò hét: "Cho tao mượn đi, anh chàng da đen ơi, người anh em ơi." Vallano cười, há to cái miệng rộng toang hoác, hai mắt long lanh nhảy nhót, ngây ngất, hai cánh mũi phập phồng, hắn có vẻ đắc thắng, cả phòng ngủ bâu lấy hắn, năn nỉ, nịnh nọt hắn. Hắn lên giọng sỉ vả lũ bạn: "Lũ thủ dâm kinh tởm kia, để còn xem tại sao tụi bay không chịu đọc Kinh Thánh hay Don Quijote nào." Cả bọn xúm vào khen ngợi, vỗ về, nói với nó: "Chà chà, anh da đen ơi, anh thật khôn ngoan, úi chà, sao anh giỏi giang đến thê." Bỗng nhiên, Vallano phát hiện ra khả năng kiếm được chút

đỉnh vào lúc này. Nó nói: "Tao cho thuê cuốn sách này." Thế là cả bọn xô đẩy và đe dọa nó, đứa thì nhổ nước bọt về phía nó, đứa khác thì hét to vào mặt nó: "Thằng ích kỷ, đồ ghẻ lở dơ dáy." Nó cười ha hả, nằm xuống giường, rút từ trong túi ra cuốn Những khoái lạc của nàng Eleodora, mở ra trước bao con mắt nhìn hau háu đầy thèm khát và ghen tị, mấp máy đôi môi dày dâm đãng giả vờ đọc. "Năm điếu thuốc, mười điếu thuốc nhé, anh da đen Vallano thân mến ơi, cho tao mượn cái nàng Ele-o-do-ra-kia-để-cho-tao-thủ-dâm- tí-chút-thôi, mình biết chính thằng Trăn sẽ là thằng làm đầu tiên theo cái kiểu nó vẫn hay mân mê gãi gãi con chó cái Malpapeada trong khi anh da đen đọc, chó thì gầm gừ, nó thì liên tục bảo chó đứng yên, mình cũng nảy sinh khối ý tưởng để giải khuây giết thời gian để kiếm chút bạc cắc và cả một đống ý tưởng khác nữa đấy, chỉ có điều mình chưa gặp dịp thôi." Alberto nhìn thấy một vị hạ sĩ quan đến thẳng chỗ chúng đang xếp hàng, đuôi mắt ông đã nhìn rõ tên Xoăn đang mải mê đọc: cuốn sách được gắn vào lưng áo của học viên đứng xếp hàng phía trước; chắc là hắn ta phải cố lắm mới đọc được vì chữ nhỏ li ti. Alberto không thể báo cho hắn biết ông hạ sĩ quan đang đến gần: ông ấy không rời mắt khỏi hắn ta và thận trọng tiến lại như con mèo tiến gần đến con mồi; không thể nhấc chân hoặc cử động cùi chỏ được. Viên hạ sĩ quan thu mình lấy đà, nhảy tới: chồm vào người Xoăn khiến hắn rít lên, và ông ta liền tước luôn Những khoái lạc của nàng Eleodora. "Nhưng ông ấy chớ nên đốt cuốn sách đó và giẫm nát nó, đáng lẽ bố không nên bỏ nhà chạy theo gái điếm, đáng lý ông ấy không nên bỏ mẹ mình, đáng lý mẹ con mình không nên từ bỏ căn nhà rộng lớn có khuôn viên vườn tược ở Diego Ferré, đáng lý mình không nên biết đến khu phố ấy và quen biết Helena làm gì, đáng lý họ không nên phạt cấm trại thằng Xoăn đến hai tuần lễ, đáng lý mình chẳng nên viết ba cái truyện ấy làm gì, đáng lý mình đừng nên đi khỏi khu Miraflores, đáng lý mình không nên làm quen với Teresa và càng không nên yêu cô ấy." Vallano cười rộ, nhưng không thể che giấu nỗi thất vọng, nỗi nhớ nhung, nỗi buồn cay đắng của hắn. Thỉnh thoảng nó lại tỏ ra nghiêm túc và nói: "Mẹ kiếp, tao mê đắm cô nàng Eleodora mất rồi. Xoăn, tại mày mà tao mất đứt cô bồ thân yêu rồi đấy." Bọn học viên vừa hát "ai, ái, ài" vừa uốn éo như múa điệu rumba và véo vào má vào mông Vallano, còn Báo Đen như thằng rồ lao thẳng vào Nô Lệ, nhấc bổng nó lên, những thằng khác thì im lặng nhìn, rồi Báo Đen tung Nô Lệ vào chỗ Vallano. Nó nói với tên kia: "Tao tặng mày con điếm này đấy." Nô Lệ đứng dậy, sửa lại quần áo và đi

ra. Tên Trăn tóm lấy nó từ sau lưng, nhấc bổng nó lên và vì cố sức quá mức nên mặt hắn nhăn lại còn cổ bạnh ra; hắn chỉ giữ Nô Lệ trên không được mấy giây rồi phải thả xuống đất như vứt cái túi. Nô Lệ đi khỏi đó, chầm chậm, hai chân cà nhắc. "Mẹ kiếp," Vallano nói, "Tao thề với chúng mày là đang buồn muốn chết đây." "Và, lúc đó mình liền nói tao chỉ cần nửa bao thuốc lá tao sẽ viết cho mày một câu chuyện còn hay hơn cả Những khoái lạc của nàng Eleodora nữa và sáng hôm ấy mình biết chuyện gì đã xảy ra trước đó, nhờ sự lan truyền tư tưởng hay bàn tay của Chúa mà mình đã biết và nói với mẹ, mẹ ơi chuyện gì đã xảy ra với bố vậy và Vallano nói, đúng thế à? thì mày cầm lấy giấy bút mà viết đi, mong thánh thần truyền cảm hứng cho mày, và lúc đó mẹ nói với mình, con ơi, dũng cảm lên nào, một nỗi bất hạnh lớn đã rơi xuống đầu hai mẹ con mình, ông ấy hư hỏng mất rồi, ông ấy đã bỏ hai mẹ con mình và lúc đó mình bắt đầu viết, ngồi trên tủ đựng quần áo, bọn học viên trong toàn trung đội đứng xúm xít xung quanh, giống như khi thằng cha da đen đọc truyện tình kia." Alberto viết một câu với những con chữ nôn nóng bồn chồn: nửa chục cái đầu cúi xuống cố đọc theo qua hai vai nó. Nó dừng lại, giơ bút lên, ngẩng đầu đọc: lũ bạn khen ngợi, một số đưa ra gợi ý nhưng nó chê và phớt lờ đi. Càng viết nó càng mạnh bạo thêm: những từ ngữ thông thường nhường bước cho những lời bóng gió dâm dục, song sự kiện thì không nhiều và cứ luẩn quẩn nhắc đi lập lại: những vuốt ve khởi động, cú làm tình thông thường, làm tình qua hậu môn, bằng miệng, bằng tay, ngây ngất mê man, quằn quại, cuộc chiến không khoan nhượng giữa các bộ phận cương cứng và một lần nữa lại những vuốt ve khởi động, vân vân. Khi đã soạn xong - mười trang vở, cả hai mặt - Alberto, bỗng hứng lên, đọc tên cuốn truyện là Những trụy lạc xác thịt và cất giọng nhiệt tình đọc to tác phẩm của mình. Cả phòng lắng nghe đầy thán phục; có đôi tiếng cười chế nhạo. Sau đó chúng ùa đến hoan hô và ôm chầm lấy nó. Đứa nào đó nói: "Fernández ơi, mày là một nhà thơ." "Đúng," những thằng khác nói theo. "Một nhà thơ." "Ngay ngày hôm đó thằng Trăn sán đến chỗ mình, với gương mặt bí hiểm, trong khi cả hai đứa đang đứng rửa tay, hắn nói với mình mày hãy viết cho tao một truyện tương tự như truyện này rồi tao sẽ mua ngay cho mày, một chàng trai tử tế, thằng thủ dâm, hóa ra mày là khách hàng đầu tiên của tao đấy, mãi mãi tao sẽ nhớ đến mày, mày đã phản đối khi tao nói ra cái giá năm mươi xu một trang, không thêm bớt, nhưng mày đã chấp nhận số phận của mày và thế là hai mẹ con mình đã phải chuyển nhà và đúng là mình

phải thật sự rời xa khu phố quen thuộc rời xa đám bạn bè rời xa khu Miraflores và thế là mình bắt đầu sự nghiệp viết truyện và mình thu được khối tiền mặc dù có khối kẻ lừa đảo."

Đó là một ngày Chủ nhật trung tuần tháng Sáu; Alberto ngồi trên vạt cỏ nhìn các học viên dạo chơi trên đường piste cùng với thân nhân. Cách đó mấy mét có một anh chàng cũng năm thứ ba nhưng ở trung đội khác đang ngồi. Hắn đang cầm một bức thư, đọc đi đọc lại, gương mặt tỏ ra hết sức băn khoăn. "Cậu trực ban hả?" Alberto hỏi. Hắn gật đầu và chỉ chiếc băng màu đỏ với chữ C[11] thêu ở giữa. "Còn tệ hơn bị phạt cấm trại nữa đấy," Alberto khẳng định. "Đúng," hắn trả lời. "Và sau đó bọn mình cùng đi đến trung đội sáu ngồi xuống hút thuốc lá Inca và hắn nói với mình hắn quê ở tỉnh Ica, hắn bị bố đưa vào Trường Quân sự vì hắn đã yêu một cô gái thuộc gia đình bất hảo rồi hắn cho mình xem ảnh cô ấy và hắn nói ngay sau khi tốt nghiệp sẽ cưới cô ấy làm vợ thế là ngay từ ngày hôm đó cô ấy thôi không trang điểm không đeo đồ trang sức nữa cũng không còn la cà thăm bạn gái và chơi bài và cứ mỗi lần thứ Bảy được ra khỏi trường là hắn lại thấy hình như cô ấy già đi thêm."

"Thế cậu không thích cô ta nữa à?" Alberto hỏi. "Tại sao mỗi lần nhắc đến cô ta mặt mày cậu lại buồn bã thế?"

Anh chàng hạ giọng trả lời, cứ như chỉ nói riêng cho mình:

"Tớ không biết cách viết thư cho cô ấy."

"Tại sao?" Alberto hỏi.

"Sao lại tại sao? Bởi vì tớ không biết cách chứ còn sao nữa. Cô ấy rất thông minh. Cô ấy viết cho tớ những bức thư hay tuyệt."

"Viết thư dễ ợt à," Alberto nói. "Là chuyên dễ nhất trần đời."

"Đâu phải vậy. Biết những điều cần nói ra thì dễ, nhưng nói ra được thì chẳng dễ chút nào."

"Xì," Alberto nói. "Tớ có thể viết mười bức thư tình trong vòng một tiếng đồng hồ."

"Thật sao?" chàng trai nhìn mình chằm chằm mà hỏi.

"Thế là mình viết cho hắn một bức thư rồi một bức thư khác và cô gái đáp trả thế là anh chàng trực ban nọ mời mình thuốc lá và cả suất chơi bời ở chỗ La Perlita rồi một ngày nọ hắn dẫn một thằng cha người lai ở trung đội tám đến và nói với mình, cậu viết cho thằng này một bức thư gửi cho

con bồ của nó ở Iquitos được không? Và mình nói với mẹ, mẹ có muốn con đi gặp bố nói chuyện với bố không? và mẹ nói với mình là chẳng cần làm gì cả chỉ cầu Chúa là đủ và mẹ bắt đầu chăm đi lễ nhà thờ dự tuần cúng chín ngày và khuyên nhủ mình Alberto ơi con phải rộng lượng thương người và hết lòng kính yêu Đức Chúa để khi lớn con không bị những cám dỗ làm hư hỏng như bố con và mình nói với hắn được thôi nhưng cậu phải trả tiền cho tớ đấy."

Alberto nghĩ thầm: "Thế mà đã hơn hai năm rồi. Thời gian sao mà trôi nhanh thế." Nó nhắm nghiền hai mắt lại: mường tượng ra gương mặt Teresa và thân hình em gợi bao bứt rứt trong lòng nó. Đây là lần đầu tiên hình phạt cấm trại không làm nó đau buồn đến khắc khoải. Ngay cả đến hai bức thư mới nhận của em cũng không khiến nó phải khát khao được đi ra ngoài trường. Nó nghĩ: "Em viết thư cho mình bằng loại giấy rẻ tiền và chữ viết thì xấu quá. Mình đã từng đọc những bức thư khác hay hơn thư của em." Nó đã đọc hai bức thư đó mấy lần rồi, lần nào đọc cũng phải giấu giếm. (Nó phải giấu hai bức thư đó trong mũ kê pi, như từng giấu thuốc lá khi lén mang vào trong trường mỗi ngày Chủ nhật được ra ngoài). Tuần lễ đầu tiên, khi nhận được thư của Teresa, nó đã định viết thư trả lời ngay tức thì, nhưng, khi mới viết xong dòng ngày tháng năm, nó liền cảm thấy khó chịu và lấn bấn, không còn biết phải nói gì nữa. Mọi lời lẽ trở nên sáo rỗng và vô tích sự. Nó phải xé bỏ mấy bản nháp đầu tiên rồi cuối cùng đành quyết định chỉ trả lời em bằng mấy câu khách khí: "Bọn anh bị phạt cấm trại vì một vụ rắc rối. Anh không biết bao giờ mới được ra ngoài. Anh rất vui nhận được thư em. Anh luôn nhớ em và việc đầu tiên anh sẽ làm khi được ra ngoài trường là đến thăm em." Nô Lệ cứ bám riết lấy nó, cho nó thuốc lá, trái cây, bánh xăng uých, thường xuyên tâm sự với nó; trong nhà ăn, trong khi xếp hàng và trong khi xem phim, hắn tìm mọi cách để được đứng cạnh nó. Nó nhớ đến bộ mặt tái nhợt, thái độ xun xoe khúm núm, nụ cười xu phụ của hắn và thế là nó đâm ra ghét hắn. Mỗi lần thấy Nô Lệ đến gần là nó lại cảm thấy khó chịu. Mọi cuộc nói chuyện sớm muộn gì cũng nhắc đến Teresa và Alberto đành phải giả bộ, chơi trò kẻ giả nhân giả nghĩa; lần khác thì nó tỏ ra thân thiện và cho Nô Lệ những lời khuyên nhủ đầy ẩn ý: "Tỏ tình qua thư từ vô ích thôi. Việc này phải làm ngay trước mặt cô ta, để có thể xem cô ấy phản ứng ra sao. Ngay trong lần được ra ngoài đầu tiên sắp tới, mày phải đến nhà cô ta mà tấn công ngay mới" được."

Gương mặt tái nhợt kia lắng nghe hết sức nghiêm túc, chấp nhận ngay không bắt bẻ gì. Alberto nghĩ thầm: "Mình sẽ nói điều này với hắn trong ngày đầu tiên chúng mình được ra khỏi trường, ngay sau khi vừa đi qua cổng trường. Hắn đã có bộ mặt đần ra thế kia rồi, không lẽ mình làm cho cuộc đời hắn thêm cay đắng nữa hay sao. Mình sẽ nói với hắn thế này: tao rất tiếc, nhưng tao thích cô gái này quá rồi, nếu mày lò mò đến gặp cô ấy tao sẽ đánh vỡ mặt ra đấy. Thế gian này còn khối đàn bà. Và sau đó mình sẽ đi gặp em và dẫn em đến công viên Necochea" (công viên này ở cuối đường kè ven biển thuộc khu Reserva, trên vách đá thẳng đứng màu hoàng thổ nơi suốt ngày sóng biển vùng Miraflores vỗ đập ầm ào; từ trên bờ có thể ngắm nhìn, trong mùa đông, qua màn sương mờ, cảnh sắc chập chờn ma quái: bãi biển đầy đá, sâu thẳm). Nó nghĩ: "Mình sẽ ngồi trên băng ghế cuối cùng, bên cạnh hàng lan can bằng gỗ trắng." Ánh nắng xuyên suốt gương mặt và toàn thân nó; nó không muốn mở mắt ra để khỏi làm tan đi những hình ảnh này.

Khi nó thức dậy thì mặt trời đã lặn; nó đang chìm ngập trong ánh sáng màu nâu. Nó cử động tại chỗ, xương vai đau ê ẩm, đầu nặng trình trịch: ngủ trên sàn gỗ thật khó chịu. Nó thấy đầu óc vẫn như còn đang ngái ngủ, chưa muốn đứng dậy, nháy mắt mấy lần, thèm hút thuốc kinh khủng. Sau đó, nó uể oải đứng dậy nhìn ngó thăm dò xung quanh. Khu vườn bên ngoài vẫn vắng tanh vắng ngắt, mấy khối nhà xi măng của các lớp học vẫn vắng vẻ không bóng người. Mấy giờ rồi nhỉ? Còi đi ăn là vào lúc bảy giờ rưỡi. Nó cẩn thận quan sát xung quanh. Toàn trường như đã chết rồi. Nó tụt xuống khỏi căn chòi và nhanh chóng vượt qua khu vườn cùng các khối nhà mà không gặp ai cả. Chỉ khi đến đường piste mới thấy một nhóm học viên chạy đuổi theo sau con lạc đà cừu. Phía cuối đường piste, cách đó độ một cây số, nó linh cảm thấy những học viên trong trang phục màu xanh lá cây, đang đi từng hai đứa một trong vườn, và trong các phòng ngủ có tiếng bàn cãi ồn ào. Nó thấy thèm hút thuốc ghê gớm.

Nó dừng lại ở sân khu nhà ngủ thuộc năm thứ năm. Thay vì đi qua sân này, nó lại quay về phía Phòng Bảo vệ. Hôm đó là thứ Tư, có thể có thư đến. Một số học viên đang vây kín cửa ra vào.

"Xin nhường bước nào. Ông sĩ quan trực cho gọi tôi mà."

Không ai chịu nhúc nhích.

"Xếp hàng đi," ai đó nói.

“Tôi không đến lấy thư,” Alberto khẳng định. “Ông sĩ quan cần gặp tôi.”

“Mày quên chuyện đó đi. Ở đây ai cũng phải xếp hàng.”

Nó chờ. Khi một học viên đi ra, hàng nhích lên một chút; ai cũng muốn được vào đầu tiên. Alberto lơ đễnh đọc bản trực nhật treo ở cửa: “Năm thứ năm. Sĩ quan trực: trung úy Pedro Pitaluga. Hạ sĩ quan: Joaquín Morte. Sĩ số trong năm. Số có mặt: 360. Số nằm tại trạm xá: 8. Chỉ thị đặc biệt: hủy bỏ hình phạt cấm trại đối với học viên trực đêm vào ngày 13 tháng Chín. Ký tên, đại úy phụ trách khối lớp.” Nó đọc lại phần cuối của bản trực nhật hai ba lần nữa. Nó nói to một câu chửi thề và, từ trong Phòng Bảo vệ, tiếng của hạ sĩ quan Pezoa vang lên tức giận:

“Ai nói cứt đái gì ở ngoài ấy thế?”

Alberto chạy về khu nhà ngủ. Tim nó ngập tràn nỗi bồn chồn sốt ruột. Nó gặp Arróspide ngay ở cửa ra vào.

“Họ đình chỉ lệnh trừng phạt cấm trại rồi,” Alberto hét to. “Ông đại úy phát điên phát rồ lên rồi.”

“Không phải đâu,” Arróspide nói. “Thế mày chưa biết hả? Có thằng nào đó tố giác rồi. Thằng Cava đã bị bắt giam.”

“Sao cơ?” Alberto hỏi. “Nó bị tố giác rồi à? Thằng nào vậy?”

“Ồ,” Arróspide nói. “Chuyện này trước sau gì rồi người ta cũng biết thôi mà.”

Alberto bước vào phòng ngủ. Giống như trong những dịp trọng đại, bầu không khí trong phòng đã thay đổi. Tiếng gót giày dường như quá lạc lõng trong căn phòng im lặng. Rất nhiều ánh mắt từ các dãy giường hai tầng đang dõi theo nó. Nó đi đến giường mình. Nó đưa mắt dò tìm: Báo Đen, Xoăn và Trăn không đứa nào có mặt. Ở giường bên cạnh, Vallano đang lật lật mấy bản sao chép.

“Người ta biết là ai rồi phải không?” Alberto hỏi hắn.

“Sẽ biết thôi,” Vallano nói. “Phải biết trước khi thằng Cava bị đuổi ra khỏi trường.”

“Những thằng khác đâu cả rồi?”

Vallano hất đầu về phía buồng tắm.

“Chúng đang làm gì thế?”

“Tụ tập ở đó. Tao không biết chúng đang làm gì.”

Alberto đứng dậy đi đến giường của Nô Lệ. Giường trống trơn. Nó đẩy một trong các cánh cửa buồng tắm; cảm thấy ánh mắt của cả trung đội đang nhìn vào lưng mình. Chúng đang tụ tập ở một góc, ngồi xổm, thằng Báo Đen ở giữa. Cả bọn nhìn nó.

“Mày muốn gì?” Báo Đen hỏi.

“Đi đái,” Alberto trả lời. “Tao cho là được đấy chứ.”

“Không,” Báo Đen nói. “Mày ra ngoài đi.”

Alberto quay lại phòng ngủ và đi đến giường của Nô Lệ.

“Hắn ở đâu nhỉ?”

“Ai cơ?” Vallano hỏi, hai mắt vẫn không rời các bản sao chép.

“Thằng Nô Lệ ấy mà.”

“Đi ra ngoài rồi”.

“Chuyện gì vậy?”

“Sau khi tan lớp là nó ra ngoài.”

“Ra ngoài phố ư? Mày có chắc không?”

“Còn đi đâu nữa? Mẹ nó bị ốm, chắc vậy.”

“Đồ chỉ điểm, đồ dối trá, mình đã biết là với bộ mặt đó thì hắn đi đâu làm cái gì, cũng có thể mẹ hắn hấp hối đến nơi rồi cũng nên, giá mà hồi nãy mình vào buồng tắm nói rằng Báo Đen này kẻ chỉ điểm chính là thằng Nô Lệ, chúng mày có làm gì thì vô ích thôi, hắn đã được ra ngoài phố và còn làm cho mọi người tin rằng mẹ hắn đang ốm, chúng mày đừng quá sốt ruột vì thời giờ qua đi quá nhanh, chúng mày để cho tao gia nhập Nhóm bạn đi, tao cũng đang muốn trả thù cho thằng Cava đây.” Nhưng màn sương mù trùm lên bộ mặt thằng Cava cũng đang lan sang cả bọn trong Nhóm bạn và tất cả học viên trong buồng ngủ, làm dịu bớt đôi phần sự phẫn nộ và khinh bỉ mà mới đây thôi còn chất chứa trong lòng nó, nhưng đồng thời màn sương mù kia lại cũng nuốt chửng chính màn sương mù và trong tâm tưởng nó bỗng hiện lên gương mặt héo hon kia đang gượng cười. Alberto đi về giường mình nằm dài xuống. Nó cố lục lọi trong túi, nhưng chỉ tìm được chút vụn thuốc lá. Nó chửi thầm. Vallano rời mắt khỏi các bản sao chép mà nhìn nó trong một thoáng. Alberto buông thõng tay xuống mặt. Nó nghe tim đập thình thịch, dây thần kinh như co rút lại dưới

da. Nó lo âu tự nghĩ sẽ có ai đó, bằng cách này hay cách khác, phát hiện ra rằng trong người nó đang chứa đựng cả một địa ngục và, để đánh trống lảng, nó giả vờ ngáp thật to. Nó nghĩ: "Mình là thằng ngu." "Tối nay hắn sẽ đến đánh thức mình dậy và mình biết rõ bộ mặt hắn sẽ ra sao, dường như mình đang nhìn thấy hắn sán đến, dường như hắn đã nói mày là thằng đểu giả, hóa ra mày đã mời cô ấy đi xem phim đã viết thư cho cô ta và cô ta cũng đã gửi thư cho mày thế mà mày chẳng hề nói với tao lời nào và để tao suốt ngày nói với mày về cô ấy, cứ như thể mày không hề muốn thế, mày nói với tao rằng, nhưng chắc là hắn sẽ không có thời gian để mở miệng ra, cũng chẳng kịp đánh thức mình dậy đâu bởi vì trước khi hắn đụng đến mình hay đến bên giường mình thì mình đã nhảy xổ vào hắn rồi, vật hắn ngã nhào xuống đất và đánh hắn tơi bời không chút thương tình và mình sẽ hét vào mặt hắn đứng dậy mau tao sẽ lột da thằng chỉ điểm khốn kiếp này ngay ở đây, cái thằng khốn nạn đã tố cáo Cava." Nhưng cái cảm giác này chẳng mảy may lay động đến những cảm giác khác và mình vô cùng khó chịu khi thấy tất cả lũ học viên trong phòng ngủ vẫn tiếp tục im lặng. Nếu mở mắt, ta có thể nhìn thấy, qua một khe mảnh giữa tay áo và cơ thể hắn, một mảng các ô cửa sổ phòng ngủ, trần nhà, bầu trời gần như tối thẫm, ánh đèn dọc đường piste lọt vào lấp loáng. "Thế là hắn chắc đã ở đó rồi, có thể đang xuống xe buýt, đang đi trên đường Lince, có thể đang ở bên cô ấy, có thể đang tỏ tình với em với cái bộ mặt tởm lợm của hắn, mẹ ơi cầu mong ông ta đừng bao giờ quay lại nữa, mẹ sẽ bị bỏ rơi nơi căn nhà của mẹ ở Alcanflores và con cũng sẽ xa rời mẹ và mình sẽ đi du lịch, sang Mỹ, và không còn ai biết tin tức gì về mình nữa, nhưng trước hết mình thề là phải giẫm nát bộ mặt sâu bọ kia, mình giẫm đạp lên người hắn và sẽ nói cho tất cả mọi người hãy xem tên chỉ điểm bị đánh nát xương ra sao này, hãy ngửi và sờ nắn người hắn xem có còn gì nữa không và mình sẽ đi Lince sẽ nói với cô ấy em là cô bé đáng thương chỉ đáng bốn xu và em hợp với cái thằng chỉ điểm vừa bị đánh tan xương." Nó nằm thẳng đơ trên cái giường chật hẹp luôn kêu ken két mỗi khi nó cựa quậy, hai mắt nhìn trừng trừng lên tấm đệm của giường trên, cái tấm đệm hình như đang sắp làm bục tung lớp lưới thép đỡ ở phía dưới và rơi ụp xuống đè bẹp nó.

"Mấy giờ rồi nhỉ?" Vallano hỏi nó.

"Bảy giờ."

Nó đứng dậy đi ra ngoài. Arróspide, hai tay đút túi quần, vẫn đứng ở cửa ra vào; nó nhìn với vẻ hiếu kỳ hai thằng học viên đang to tiếng cãi nhau ngay giữa sân.

"Arróspide này."

"Gì thế?"

"Tao sẽ ra ngoài phố."

"Liên quan gì đến tao nào?"

Tao sẽ trốn trại.

"Tùy mày thôi," Arróspide đáp. "Mày cứ nói với bọn trực đêm ấy.

"Tao không trốn vào ban đêm," Alberto trả lời. "Tao muốn trốn ra ngay bây giờ. Trong khi mọi người xếp hàng đi đến nhà ăn.

Lúc này Arróspide mới chăm chú nhìn nó.

"Tao phải ra ngoài phố," Alberto nói. "Tao có chuyện rất quan trọng."

"Mày đi du hí hay đi dự lễ hội nào.đó?"

"Mày có thể báo cáo đủ quân số mà không có tao được không?"

"Tao chẳng biết liệu có được không," Arróspide nói. "Nếu người ta phát hiện ra trường hợp của mày thì tao cũng bị cạo ra bã đấy."

"Chỉ còn một lần tập hợp nữa thôi," Alberto năn nỉ. "Mày chỉ cần báo cáo 'quân số đủ' là được thôi mà."

"Chỉ thế thôi đấy nhá," Arróspide nói. "Nhưng nếu có lần tập hợp khác thì tao sẽ không báo cáo là mày có mặt đâu đấy."

"Cảm ơn mày."

"Tốt hơn hết là mày trốn ra qua ngả sân vận động," Arróspide nói. "Mãy hãy ra đó trốn ngay đi đã, sắp đến lúc còi tập hợp đi ăn rồi đấy."

"Ừ," Alberto nói. "Tao biết rồi."

Nó trở lại phòng ngủ. Mở tủ đựng quần áo. Có hai đồng sol, đủ tiền đi xe buýt.

"Những đứa nào sẽ trực đêm hai ca đầu ấy nhỉ?" nó hỏi Vallano.

"Baena và Xoăn."

Nó nói chuyện với Baena và được Baena chấp nhận sẽ báo cáo nó vẫn có mặt. Sau đó nó đến buồng tắm. Cả ba đứa vẫn ngồi thu lu trong một góc; khi thấy nó, Báo Đen đứng dậy.

"Thế mày không hiểu ý tao hả?"

"Tao phải nói một tí với thằng Xoăn."

"Mày đi nói với con mẹ mày ấy. Ra khỏi đây mau."

"Tao sẽ trốn trại ra ngoài phố ngay bây giờ. Tao muốn thằng Xoăn báo cáo là tao vẫn có mặt."

"Ngay bây giờ à?" Báo Đen nói.

"Ừ"

"Được rồi," Báo Đen nói. "Mày đã biết chuyện thằng Cava chưa hả? Đứa nào tố giác vậy?"

"Nếu biết thì tao đã băm vằm nó ra rồi. Mày tin tao chứ? Chắc mày không nghĩ tao là kẻ chỉ điểm chứ hả?."

"Tao hy vọng không phải mày," Báo Đen nói. "Điều đó chỉ tốt cho mày thôi."

"Với thằng này thì đừng đứa nào đụng đến nhé," thằng Trăn nói. "Để thằng này cho tao."

"Im đi," Báo Đen nói.

"Mày đem vào đây cho tao một bao thuốc Inca rồi tao sẽ báo cáo mày vẫn có mặt," thằng Xoăn nói.

Alberto đồng ý. Vừa vào phòng ngủ nó đã nghe tiếng còi và tiếng hô của viên hạ sĩ quan gọi mọi người ra tập hợp. Nó vùng chạy và lướt qua khu vườn nhanh như chớp, giữa hàng cây. Nó chạy lướt qua đường piste, hai tay che kín quân hàm màu đỏ của học viên, để lỡ có gặp vị sĩ quan nào thì không bị chặn lại. Ở khu nhà của năm thứ ba, tiểu đoàn học viên đã tập hợp đầy đủ nên Alberto không dám chạy nữa mà đi rảo bước, cố thật tự nhiên. Nó đi ngang qua viên sĩ quan phụ trách khối lớp và giơ tay chào: viên trung úy cũng máy móc giơ tay chào lại. Đến chỗ sân vận động, khá xa khu nhà ngủ, nó cảm thấy hết sức an tâm. Nó đi vòng quanh nhà mái vòm của lính; nghe tiếng nói lao xao và tiếng chửi tục. Nó chạy men theo bờ tường ngăn của trường cho đến điểm cuối, nơi hai bức tường giao nhau thành góc vuông. Ở đó vẫn còn một đống gạch vụn và đất làm điểm tựa cho các vụ trèo tường vượt ra ngoài trước đây. Nó nằm xuống đất và chăm chú nhìn các khu nhà ngủ phía bên kia mảng cỏ xanh hình vuông của sân bóng đá. Nó không nhìn thấy ai nhưng vẫn nghe thấy tiếng còi; các tiểu đoàn học viên đang bước đều đi đến nhà ăn. Nó cũng chẳng thấy ai lai

vãng ở khu nhà vòm của lính. Không nhổm dậy, nó lom khom nhặt thêm gạch chất đống vào mép chân tường. Thế nếu nó không đủ sức nhảy lên thì sao đây? Thực ra đứa nào cũng thừa sức bám tường nhảy sang được phía bên kia, gần với căn nhà La Perlita. Nó nhìn ra xung quanh một lần chót, đứng bật dậy, trèo lên các viên gạch, giơ cao hai bàn tay.

Bờ tường khá gồ ghề. Alberto uốn mình rồi vươn được người lên một chút và thấy được mép tường trên cao; nó nhìn thấy khu đất trống phía bên kia hầu như đã chìm trong bóng tối, và, xa xa, hàng cây cọ ngay ngắn dọc theo đại lộ Progreso. Mấy giây sau nó chỉ còn nhìn thấy bức tường, nhưng hai bàn tay vẫn bám chặt lấy bờ tường. "Đúng như thế, tao thề với Chúa là mày phải trả giá cho chuyện này, thằng Nô Lệ kia, mày phải trả giá ngay trước mặt cô ấy, nếu mình bị trượt chân và bị gãy một cẳng chân họ sẽ gọi điện về nhà và nếu bố đến mình sẽ nói với ông ta cuối cùng thì chuyện gì đã xảy ra nào, con đã bị người ta đuổi vì trèo tường trốn ra ngoài còn bố thì trốn nhà đi với lũ gái điếm, chuyện đó còn tệ hại hơn." Hai bàn chân và đầu gối bám chắc vào bề mặt gồ ghề của bức tường, dựa vào những hốc và những chỗ lồi ra, leo dần lên. Lên đến bờ tường, Alberto co mình lại như con khỉ, chỉ trong khoảng thời gian vừa đủ để tìm được khoảng đất trống bằng phẳng ở phía dưới. Sau đó nó nhảy xuống: chạm đất và ngã lộn ngược về phía sau, nhắm mắt lại, xoa đầu và hai đầu gối, bực bội, sau đó ngồi dậy; xoay chuyển tại chỗ, đứng lên. Nó chạy, vượt qua khoảnh đất đầy cỏ dại. Hai bàn chân nó lún trong tầng đất mềm; cảm thấy lá cỏ châm vào mắt cá chân. Một số cây dại bị xéo nát dưới đôi giày. "Mình sao ngốc thế nhỉ, bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy và nói với mình thế mũ và quân hiệu đâu rồi, cậu là một học viên đang bỏ trốn, giống như bố mình, nếu mình đi đến chỗ ả Chân Vàng và nếu mình nói với mẹ, mẹ ơi, thôi đủ rồi, hãy chấp nhận đi thôi, dù sao thì mẹ cũng già rồi, mẹ chỉ cần có niềm tin tôn giáo cũng đủ rồi mà, nhưng chuyện bỏ trốn này thì cả hai đứa kia phải trả giá cho tao đấy, cả cái bà dì phù thủy nữa, mụ mối lái, bà thợ may, cái bà đáng nguyền rủa đó nữa." Ở bến dừng xe buýt không có một bóng người. Xe buýt đến dừng lại ngay bên cạnh và nó lao vụt lên xe. Nó lại cảm thấy hết sức an tâm; trên xe chật cứng hành khách và bên ngoài, phía bên kia cửa sổ nhỏ, nó chẳng nhìn thấy gì, đêm tối đã trùm xuống trong vòng có mấy giây, nhưng nó vẫn biết là xe đang lướt qua những vùng trống vắng và những trang trại, một nhà máy nào đó, một khu nhà ổ chuột

làm bằng bìa các tông và vỏ lon, khu đầu bò. "Hắn vào nhà, nói với cô ấy chào em, với nụ cười của một thằng hèn, cô ấy nói chào anh mời anh ngồi, mụ phù thủy đi ra và bắt đầu nói gọi nó bằng ông và rời nhà đi ra phố để hai đứa ở lại với nhau và hắn nói với cô ta anh đến đây vì, để, em hãy hình dung xem nào, em nhận ra chưa, anh đã nhờ người đó nói với em, à, anh Alberto chứ gì, ừ, đúng thế, anh ấy đã dẫn em đi xem phim, nhưng không làm gì khác nữa đâu và em đã viết thư cho anh ta, à, anh đang phát điên lên vì em đây này, và hai đứa hôn nhau, chúng đang hôn nhau, sẽ hôn nhau, Chúa ơi, Ngài đã làm cho chúng hôn nhau khi hắn vừa đến, hôn nhau bằng miệng, chúng đang quấn vào nhau, Chúa ơi." Nó xuống xe ở đại lộ Alfonso Ugarte và đi bộ đến quảng trường Bolognesi, chen vai thích cánh cùng những công chức và nhân viên vừa ra khỏi quán cà phê hoặc từng nhóm đang đứng tán dóc, trêu đùa nhau ở góc phố; vượt qua bốn làn giao thông giữa dòng xe cộ chạy ào ạt như sông và đến quảng trường nơi, ở ngay trung tâm, trong bóng tối, xa ánh đèn đường, trên đỉnh một cây cột, có bức tượng đồng một người anh hùng khác đã hy sinh dưới làn đạn của quân đội Chile. "Hãy thề chiến đấu vì ngọn cờ thiêng liêng của Tổ quốc, vì dòng máu những vị anh hùng của chúng ta, vì cái bãi biển nho nhỏ dốc đứng mà chúng ta đã từng tụt xuống khi thằng Pluto nói với mình nhìn lên trên đi thì mình thấy kìa Helena đang đứng, chúng mình hô to lời thề và đầu bước diễu hành và ông bộ trưởng lau mũi xong thì lại gãi mũi và người mẹ đáng thương của mình, sẽ không còn những trận đấu bóng, không còn các đêm hội, các bữa ăn tối, các chuyến đi, bố ơi đưa con đi xem bóng đá nhé, đây là môn bóng của lũ trẻ con da đen thôi mà con, năm tới bố sẽ cho con đăng ký làm thành viên câu lạc bộ Regatas cho hợp trào lưu và sau đó ông lại đi với những con điếm như Teresa." Nó đi tiếp theo phố đi bộ Colón, đang vắng tanh vắng ngắt như con phố ở thế giới bên kia, cũng lỗi thời như các căn nhà hình khối thuộc thế kỷ mười chín ở hai bên đường đang che chở cho những gia đình cố làm ra vẻ luôn giữ được gia phong, các căn nhà với mặt tiền chằng chịt những hình khắc chìm khắc nổi, con đường đi bộ không một bóng ô tô, với những băng ghế dài hư hỏng và những bức tượng đá. Sau đó nó lên tàu tốc hành ở khu Miradores lấp lánh ánh đèn và sáng bóng như cái tủ lạnh; xung quanh toàn những người chẳng cười chẳng nói năng gì; xuống tàu ở bến gần trường Raimondi và đi bộ dọc các phố buồn thảm ở khu Lince: các cửa hàng tạp hóa kỳ dị, các ngọn đèn đường đang hấp hối, các căn nhà tối đen. "Thế nên em không bao giờ

ra ngoài đi chơi với đứa con trai nào cả, em đã kể với mình vậy, nhưng mà rốt cuộc, với gương mặt mà Chúa đã nặn ra em, em đã khen rạp chiếu phim Metro rất đẹp, em làm ơn đừng nói nữa, để xem thằng Nô Lệ có đưa em đi xem phim ở khu trung tâm hay không, liệu hắn có đưa em đến công viên nào đó hay không, có đưa đến bãi biển, có đưa sang Mỹ, đưa đến Chosica vào Chủ nhật không nào, rồi ra là vậy đó, mẹ ơi, con phải kể cho mẹ nghe chuyện này, con đã yêu một cô bé nhưng rồi nó đã cắm sừng con chẳng khác nào bố đã làm với mẹ nhưng trước khi chúng mình kết hôn với nhau, trước khi anh thổ lộ tình yêu với em thì trước hết em nói gì với anh vậy chớ." Nó đã đến góc phố gần nhà Teresa và đứng nép vào bức tường, ẩn mình trong bóng tối. Nó nhìn quanh, đường phố vắng ngắt. Phía sau lưng nó, ngay trong nhà, có tiếng va chạm đồ vật vọng ra, chắc là ai đó đang sắp xếp lại tủ hoặc có khi lại đang xáo trộn lung tung lên, chẳng có vẻ gì là vội vàng, rất có phương pháp. Nó đưa tay lên đầu, vuốt tóc, dùng ngón tay dò theo đường ngôi để kiểm tra xem có còn thẳng thớm hay không. Nó rút khăn tay ra, lau trán và miệng. Sửa lại sơ mi, giơ một chân lên chùi mũi giày vào ống quần; rồi làm lại như thế với chân kia. "Mình sẽ vào nhà, bắt tay cô ta, cười, tôi chỉ đến đây trong giây lát thôi, xin cô thứ lỗi nhé, Teresa à, cô đưa trả lại cho tôi hai bức thư mà tôi đã gửi, còn đây, xin cô hãy cầm lại mấy bức thư của cô, còn mày, Nô Lệ, ngồi im nào, tao với mày sẽ nói chuyện sau, đó là chuyện giữa đàn ông với nhau, tại sao lại gây chuyện rắc rối trước mặt cô ta? Nói xem nào, mày có còn là thằng đàn ông nữa hay không?" Alberto đã đứng trước cửa ra vào, trước ba bậc xi măng. Cố lắng nghe, nhưng vô ích. Tuy nhiên, rõ ràng là hai đứa đang ở trong đó: có ánh đèn viền quanh khung cửa và, chỉ mới mấy giây trước, nó còn nghe thấy tiếng bàn tay ai đó chộp lấy vật gì. "Rồi mình sẽ qua đây cùng chiếc ô tô thể thao mui gấp, đi đôi giày Mỹ bóng loáng, vận áo pull, ngậm thuốc lá sợi vàng, choàng áo khoác da, đội mũ cài lông chim đỏ tươi, mình sẽ bóp còi xe, nói với chúng hãy lên xe đi nào, tớ vừa ở Mỹ về, chúng mình đi một vòng quanh thành phố nhé, mời các cậu đến thăm nhà mình ở khu Orrantia, mình muốn giới thiệu với các cậu cô vợ người Mỹ, cô ấy vốn là minh tinh màn bạc đấy, chúng mình làm lễ thành hôn ở Hollywood ngay trong năm mình tốt nghiệp, nào, Nô Lệ đâu, lên xe đi, Teresa nữa cũng lên xe đi chứ, các cậu có muốn nghe nhạc trong lúc ta đi không?"

Alberto gõ cửa hai lần, lần sau mạnh hơn. Lúc sau, nó thấy bóng một phụ nữ trên ngưỡng cửa, một dáng hình không đường nét, không giọng nói. Ánh đèn từ trong nhà chỉ chiếu rõ được đôi vai và một chút cổ của cô gái. "Ai đấy?" cô gái hỏi. Alberto không trả lời. Teresa hơi lách mình sang bên trái và gương mặt Alberto nhận đủ luồng ánh sáng nhạt.

"Xin chào," Alberto nói. "Tôi muốn được nói chuyên với thằng cha đó một tí thôi. Chuyện gấp mà. Nhờ cô gọi hắn ra đây với."

"Xin chào anh Alberto," cô gái nói. "Vừa rồi em chưa kịp nhận ra anh. Anh vào nhà đi. Anh làm em giật cả mình."

Nó đi vào và gương mặt càng trở nên nghiêm trọng hơn đồng thời hai mắt đảo nhanh xung quanh căn phòng vắng vẻ; tấm màn gió ngăn hai phòng hơi lay động và nó thấy được cái giường rộng, bừa bộn, bên cạnh là giường khác hẹp hơn. Gương mặt đã dịu đi, nó quay người lại: Teresa đang đóng cửa, quay lưng lại phía nó. Alberto thấy rằng cô ấy, trước khi quay người lại, còn kịp vuốt nhanh mái tóc rồi sửa lại các nếp nhăn trên váy. Lúc này cô đã ở trước mặt nó. Lập tức, Alberto nhận ra rằng gương mặt mà nó nhớ da diết suốt mấy tuần qua ở trong trường trông cương nghị hơn nhiều so với gương mặt mà nó đã thấy ngay cạnh mình trong rạp chiếu phim Metró, hoặc so với gương mặt ngượng nghịu, với đôi mắt nhút nhát nhấp nháy liên tục như bị chói nắng cố lẩn tránh ánh mắt nó khi họ chia tay ngay phía sau cánh cửa kia. Teresa mỉm cười và dường như hơi lo lắng: đôi bàn tay nắm vào mở ra liên tục, buông thõng dọc hai bên hông, cố dựa vào tường.

"Anh trốn ra khỏi trường," nó nói. Mặt đỏ dừ, mắt nhìn xuống đất.

"Anh trốn trại à?" Teresa há miệng nhưng không nói gì thêm, chỉ nhìn nó với vẻ lo âu sao đó; hai bàn tay cô đã nắm lại với nhau và ngưng lại cách Alberto có mấy xăngtimét. "Có chuyện gì thế? Kể cho em nghe đi. Nhưng mời anh ngồi xuống đã, trong nhà không có ai đâu, dì em đi vắng rồi."

Nó ngẩng đầu nói:

"Em đã tiếp Nô Lệ à?"

Cô mở to mắt nhìn nó:

Là ai vậy?

"Anh muốn nói là anh chàng Ricardo Arana."

“À,” cô nói, vì yên tâm hơn nên cô lại mỉm cười. “Cái anh chàng ở ngay góc phố này đấy mà.”

“Anh ta đến gặp em rồi chứ gì?” nó hỏi tiếp.

“Gặp em ư?” cô nói. “Không. Tại sao?”

“Em nói thật đi nào,” nó nói, cao giọng. “Tại sao em phải nói dối anh? Nghĩa là…” nó ngừng lại, lúng búng gì đó, rồi im lặng. Teresa nhìn nó rất nghiêm nghị, hơi lắc lư đầu, hai tay để nguyên dọc theo mình, nhưng hai mắt ánh lên điều gì đó mới mẻ, tuy còn chưa được rõ ràng, ánh lên tia sáng tinh nghịch.

“Tại sao anh hỏi em chuyện này?” giọng cô rất dịu dàng và chầm chậm, hơi mát mẻ.

“Chiều hôm nay Nô Lệ được ra khỏi trường,” Alberto nói. “Anh tin là anh ta đã đến đây gặp em. Anh ta báo với mọi người là mẹ bị ốm.”

“Tại sao anh ta lại đến gặp em?” cô nói.

“Vì anh ta yêu em.”

Lần này gương mặt Teresa đã bừng lên tràn ngập luồng ánh sáng kia, trên hai má, hai bờ môi, vầng trán vốn đã rất sáng sủa nay còn vương đôi sợi tóc.

“Em đâu có biết gì,” cô nói. “Em chỉ nói chuyện với anh ấy trong giây lát thôi. Nhưng…”

“Chính vì thế mà anh phải trốn ra đây,” Alberto nói; rồi im lặng trong giây lát, miệng mở to. Cuối cùng, nó bổ sung thêm: “Anh đã ghen. Anh cũng yêu em mà.”

VII

EM LUÔN LUÔN sạch sẽ thế, thanh lịch thế, khiến mình phải nghĩ: Tại sao mình lại không thấy các cô gái khác như vậy nhỉ? Mà chẳng phải là em thường xuyên thay đổi quần áo đâu, ngược lại, em có ít quần áo lắm. Khi hai đứa mình ngồi học với nhau và em để mực làm bẩn tay, em liền để sách rơi xuống đất và đi rửa tay. Nếu để rơi dù một giọt mực bé tí xuống vở là em xé ngay trang đó và chép lại trang khác. "Cứ thế này thì em mất nhiều thời gian đấy," mình thường nói với em. "Tốt hơn hết là em xóa vết bẩn đi. Chỉ cần cạo nhẹ rồi em sẽ thấy, chẳng còn ai nhận ra vết bẩn nữa đâu." Em không chấp nhận. Đó là điều duy nhất làm cho em bực bội. Hai thái dương em bắt đầu giật giật - phồng lên xẹp xuống từ từ, cứ như là dưới mái tóc đen của em còn có một trái tim nữa - miệng mím lại. Nhưng, khi ở trường về, em lại mỉm cười tươi tỉnh. Bộ đồng phục của trường em gồm váy xanh áo trắng. Đôi khi nhìn thấy em ở trường về mình lại nghĩ thầm: "Không một nếp nhăn, không một vết bẩn." Ngoài ra em còn có bộ váy áo bằng vải kẻ ca rô che kín hai vai, buộc ở cổ bằng dải băng. Chiếc áo váy này không có tay nên em thường khoác một áo choàng màu nâu vàng ra ngoài. Em chỉ cài chiếc cúc trên cùng thành thử, khi em bước đi, hai gấu áo tung bay, trông đẹp làm sao. Đó chính là trang phục mà em mặc những ngày Chủ nhật để đi thăm bà con. Chủ nhật là những ngày tệ hại nhất. Mình dậy thật sớm và ra quảng trường Bellavista, ngồi trên ghế dài hoặc nhìn các áp phích quảng cáo phim, nhưng không rời mắt khỏi căn nhà để không bỏ sót bất cứ ai đi ra khỏi đấy. Có những hôm Teresa đi mua bánh mì ở cửa hàng ông Tilau, người Hoa, ở ngay cạnh rạp chiếu phim. Mình nói với em: "Ngẫu nhiên quá nhỉ, đi đâu chúng mình cũng luôn gặp nhau." Nếu đông người chờ, Teresa thường đứng ngoài còn thì mình chen vào và ông người Hoa Tilau, vốn là bạn tốt, thường tiếp mình đầu tiên. Có lần, khi thấy mình vào, Tilau vội nói: "A, đôi người yêu đã đến rồi. Vẫn như mọi khi chứ? Hai ổ bánh mì nóng cho mỗi người phải không?" Khách hàng đứng

đó bật cười, em đỏ bừng mặt còn mình thì nói: "Thôi nào, ông Tilau, đừng đùa nữa, hãy bán hàng cho khách đi." Nhưng chủ nhật cửa hàng lại đóng cửa. Từ trong tiền sảnh rạp chiếu phim Bellavista hoặc từ băng ghế dài, mình chăm chú nhìn hai dì cháu. Họ đang chờ xe buýt để đi Costanera. Đôi khi mình giả vờ, hai tay đút túi quần và, miệng thì huýt sáo, chân đá đá một viên sỏi hay cái nút chai, mình đi tới cạnh hai dì cháu và, không dừng bước, mình chào hai người: "Xin chào bà ạ; chào Teresa nhé" đoạn mình đi thẳng vào nhà mình hoặc đi đến tận Sáenz Peïía, đi để mà đi thôi mà.

Em cũng thường mặc bộ áo váy ca rô với chiếc áo khoác vào đêm thứ Hai, vì bà dì đưa em đi xem phim dành cho phụ nữ ở rạp Bellavista. Mình nói với mẹ phải đi mượn cuốn vở và ra quảng trường chờ hết buổi chiếu phim để thấy em đi ra cùng với dì, hai người vừa đi vừa bàn luận về cuốn phim vừa xem.

Những ngày khác em thường mặc chiếc váy màu hạt dẻ. Chiếc váy đã cũ, hơi bạc màu. Đôi khi mình còn thấy bà dì vá lại chiếc váy, bà làm rất khéo, khó mà nhận ra được những chỗ vá, bà ấy vốn là thợ may mà lị. Nếu em là người vá chiếc váy thì sau khi học ở trường em ra vẫn thường mặc bộ đồng phục và, để khỏi làm bẩn, em luôn lót tờ báo trên mặt ghế trước khi ngồi. Cùng với chiếc váy màu hạt dẻ, em thường vận chiếc áo màu trắng có ba cúc, và chỉ cài hai cúc đầu tiên nên cổ em được để hở, cái cổ cao và tươi màu da nâu. Vào mùa đông ngoài chiếc áo màu trắng em còn khoác thêm chiếc áo khoác màu nâu vàng và không cài cúc nào cả. Mình nhủ thầm: "Bao nhiêu mẹo làm đẹp."

Em chỉ có hai đôi giày và về khoản này thì em không thể có nhiều mẹo làm dáng được nữa, nhưng dù sao thì em cũng tìm được dăm ba cách làm đẹp. Đến trường em thường đi đôi giày đen có dây buộc, giống giày con trai, nhưng vì chân em bé nhỏ nên cũng không mấy ai để ý chi tiết đó. Đôi giày ấy bao giờ em cũng giữ sạch bóng, không hề có bụi và vết bẩn. Khi về đến nhà, chắc chắn em tháo giày ra để đánh cho thật sạch thật bóng, bởi vì mình thấy em bước vào nhà với đôi giày đen thế mà, ngay sau đó không lâu, khi sang nhà em học, mình đã thấy em đi đôi giày trắng còn đôi giày đen đã nằm bóng lộn như gương ở cửa phòng bếp. Mình không nghĩ rằng em ngày nào cũng đánh xi, nhưng chắc là em thường xuyên lau bằng giẻ.

Đôi giày trắng của em đã cũ rồi. Khi em sơ ý, bắt chéo hai chân và một bàn chân hơi nâng lên cao, mình thấy gót giày đã mòn, đã bị thủng mấy

chỗ, và, có lần, khi đụng vào bàn em kêu thét lên, bà dì phải đến tháo giày ra để bóp chân cho em, mình để ý thấy trong giày có mấy miếng bìa gấp đôi lại, và mình tự nhủ: "Chắc đế giày có lỗ thủng." Có lần mình thấy em lau đôi giày trắng. Em dùng viên phấn bôi khắp mặt giày, thật cẩn thận, giống như khi làm bài tập ở trên lớp. Thế là đôi giày trông mới hẳn lên, nhưng chỉ được một lúc, bởi vì khi chạm vào vật gì là bột phấn lại rơi ra và đôi giày lại lem nhem vết bẩn. Có lần mình nghĩ: "Nếu có nhiều phấn, em sẽ làm cho đôi giày luôn được sạch sẽ. Em có thể mang theo viên phấn trong túi và, khi có chỗ nào bị bong ra, em sẽ lấy viên phấn ra trát ngay lại." Trước cổng trường của mình có hiệu bán sách và văn phòng phẩm, chiều nọ mình đến hỏi một hộp phấn giá bao nhiêu tiền. Hộp to giá sáu đồng sol còn hộp nhỏ giá bốn đồng rưỡi. Mình không nghĩ là lại đắt đến thế. Mình ngượng không dám mượn tiền anh Higueras Còm, thậm chí mình còn chưa trả được cho anh ấy một đồng sol vay từ trước. Chúng mình đã khá thân nhau, mặc dù chỉ thỉnh thoảng mới gặp mặt, trong quán rượu quen thuộc. Anh kể chuyện tiếu lâm, hỏi mình về việc học hành, mời mình hút thuốc, bày cho mình cách nhả khói thành vòng, giữ lại hơi khói trong miệng và nhả ra bằng mũi. Ngày nọ mình cao hứng đề nghị anh cho vay bốn đồng rưỡi. "Được thôi, anh bạn," anh nói với mình, "em muốn bao nhiêu cũng được" và anh đưa tiền cho mình mà không hỏi để làm gì. Mình chạy ngay đến hiệu sách mua hộp phấn. Mình đã nghĩ sẽ nói với em: "Tere ơi, anh mang đến tặng em món quà này." Và khi bước vào nhà mình vẫn còn định nói như thế, nhưng vừa nhìn thấy em mình lại đâm ngượng mà chỉ nói được với em: "Ở trường người ta cho anh chỗ phấn này mà anh thì chẳng cần làm gì cả. Em muốn lấy không?" Và em nói với mình: "Có chứ, đương nhiên rồi, đưa cho em nhé."

Mình vốn không tin là có quỷ dữ nhưng thỉnh thoảng thằng Báo Đen làm cho mình phải ngờ rằng có khi có cũng nên. Nó nói nó không tin, nhưng đó là dối trá, làm ra vẻ vậy thôi. Rõ nhất là cái lần nó đánh Arróspide vì anh ta trót nói xấu Thánh bà Rosa. "Mẹ tao sùng kính Thánh bà Rosa, nói xấu Thánh bà tức là nói xấu mẹ tao," nghe ra vẻ lắm. Quỷ dữ có lẽ mang bộ mặt thằng Báo Đen, cũng nụ cười đó và thêm cặp sừng nhọn hoắt. Họ đến đưa thằng Cava đi, nó nói, bị lộ hết cả rồi. Rồi nó bật cười, trong khi Xoăn và mình cứng lưỡi không nói nên lời. Làm sao nó đoán trước được? Mình

thường nằm mơ thấy mình đến được đằng sau hắn và đấm nốc ao khiến hắn gục ngã xuống đất, hự! ầm! ái! Để xem mày làm được gì khi tỉnh dậy nào. Thằng Xoăn chắc cũng nghĩ như vậy. Thằng Báo Đen là đồ thú vật, thằng Trăn là đồ ngu ngốc có một không hai, mới hồi chiều nay hắn nói với mình mày đã thấy hắn đã đoán trước được chuyện gì sẽ xảy ra với thằng người rừng rồi chớ? Đã thấy nó cười ra sao chưa? Nếu chuyện khốn nạn đó xảy ra với mình thì chắc chắn nó cũng cười nghiêng ngả thế cho mà xem. Nhưng sau đó nó lại như thằng điên, chỉ có điều không phải điên vì thằng người rừng kia, mà vì chính hắn. "Đáng lý phải là tao, nhưng họ đã không biết phải bắt đứa nào," nhưng kẻ bị tống giam lại là thằng Cava, mình nghĩ mà rợn cả tóc gáy, nếu hôm ấy con xúc xắc ứng vào mình thì sẽ ra sao nhỉ? Mình sẽ rất khoái nếu kẻ bị trừng phạt là thằng Báo Đen, để xem lúc đó mặt mũi hắn sẽ ra sao, nhưng bấy lâu nay chẳng ai trừng phạt hắn cả, đó là điều làm mình cú nhất, cái gì nó cũng đoán trước được. Người ta thường nói muông thú đánh hơi được mọi thứ; chúng ngửi và thế là xong, qua đường lỗ mũi chúng dự lượng được mọi chuyện sẽ xảy ra. Mẹ mình nói: cái ngày xảy ra trận động đất hồi năm 40 ấy, mẹ đã biết sẽ có chuyện gì đó xảy ra, bởi vì bỗng nhiên lũ chó trong khu phố như phát rồ cả lên, chạy lui chạy tới sủa ầm ĩ như thấy quỷ dữ sừng nhọn lông xù xuất hiện trước mắt chúng vậy. Ngay sau đó là mặt đất bắt đầu rung chuyển. Giống y hệt thằng Báo Đen. Hắn nghiêm mặt nói "thằng nào đó đã chỉ điểm," "tao thề trước Đức Mẹ đồng trinh là đúng như thế," dù lúc đó hai trung úy Huarina và Morte chưa hề ló mặt đến, chẳng đứa nào nghe thấy bước chân của họ, chẳng hề có bất cứ dấu hiệu nào. Thật đáng xấu hổ, chẳng có viên sĩ quan nào, chẳng hề có viên hạ sĩ quan nào nhìn thấy nó, từ bấy lâu nay đáng lý ra họ đã phải tống giam nó, từ ba tuần lễ nay nó vẫn được đi ra phố, tởm lợm quá, như một học viên bình thường. Giống như một chó con hoặc như một học viên năm thứ tư. Bọn năm thứ tư cũng là lũ chó con, chỉ có điều lớn hơn, hiểu biết hơn, nhưng trong sâu xa vẫn là chó con. Bọn mình chưa bao giờ là chó con hoàn toàn, được vậy là nhờ có Nhóm bạn, chúng mình làm cho tất cả phải tôn trọng chúng mình, chúng mình mất bao công sức cũng chả phải vô ích. Hồi bọn mình còn ở năm thứ tư có thằng năm thứ năm nào dám bắt bất cứ đứa nào trong nhóm phải đi trải giường cho chúng đâu nào? Mình sẽ quật thằng khốn nạn đó xuống đất, nhổ nước miếng vào mặt nó, Báo Đen, Xoăn, thằng người rừng Cava, liệu chúng có muốn giúp mình không? Hai bàn tay mình đang nóng rực vì

muốn quật ngã thằng hèn nhát đó đây này. Thậm chí chúng còn không dám đụng đến cả bọn nhóc lùn tịt ở trung đội mười nữa, tất cả là nhờ có thằng Báo Đen, nó là đứa duy nhất thoát được trò khai tâm dã man, nêu gương, đàn ông đáng mặt đàn ông, chứ sao nữa. Chúng mình đã trải qua những ngày tháng đẹp, hơn hẳn tất cả những ngày sau đó, nhưng mình đâu có muốn thời gian quay trở lại, mà ngược lại, cái gì đã qua cho qua luôn, nếu như tất cả không bị phạt nữa vì chuyện thằng người rừng kia, mình sẽ giết nó nếu nó hoảng sợ mà khai ra làm hại cả bọn mình. Tao sẵn sàng cho tay vào lửa vì nó, Xoăn nói, nó sẽ không mở miệng cho dù người ta tọng thanh sắt nóng đỏ vào miệng nó. Sao mà rủi đến thế, ngay trước khi làm bài thi, đến phút chót. Tất cả đều bị hỏng bét chỉ vì một ô kính bẩn thỉu bị vỡ. Mình chẳng muốn lại trở thành chó con, ba năm ở đây đã khốn nạn lắm rồi, dù có được thêm kinh nghiệm. Bao nhiêu chó con nói tao sẽ thành quân nhân, tao sẽ thành phi công, tao sẽ thành thủy thủ, tất cả lũ bạc nhược đều thích làm thủy thủ. Mày cứ chờ thêm dăm tháng nữa đã rồi ta sẽ nói chuyện với nhau.

Phòng khách quay ra phí a sân vườn rộng thênh đầy hoa đủ màu khoe sắc. Cửa sổ luôn mở rộng cho hương cỏ ẩm ướt bay vào. Bebe cho máy quay lại vẫn đĩa nhạc đó đến lần thứ tư và ra lệnh: "Đứng dậy đi nào, đừng ỉu xìu thế, vui vẻ thì chỉ có lợi cho mày thôi." Alberto ngồi bẹp dí trên ghế đệm, rệu rã vì mệt mỏi. Pluto và Emilio tham dự như kẻ dự thính bài giảng và suốt từ nãy đến giờ chỉ pha trò, nói khảy, luôn mồm nhắc đến Helena. Qua tấm gương lớn trong phòng khách đã lại thấy nó trong vòng tay của Bebe, nhún nhảy rất chi nghiêm túc, toàn thân vẫn cứng đơ và Pluto nói: "Chậc, mày lại nhảy như con người máy ấy."

Nó đứng lại. Emilio vừa châm điếu thuốc và hút cùng Pluto, hai đứa thay nhau hút. Alberto thấy hai đứa đang ngồi trên ghế bành tranh cãi xem thuốc của Mỹ hay của Anh ưu việt hơn. Chúng không còn để ý đến nó nữa. "Sẵn sàng," Bebe nói. "Bây giờ đến phiên mày dẫn dắt tao." Nó bắt đầu khiêu vũ, lúc đầu hết sức chậm rãi, cố thực hiện đúng chi li các bước nhảy của điệu valse bản địa, một bước sang phải, một bước sang trái, quay ở đây, quay ở kia. "Giờ mày nhảy khá hơn rồi đấy," Bebe nói, "nhưng mày phải đi nhanh hơn chút nữa, kịp với nhạc. Nghe này, tan-tan, mày bước vào đi nào, tan-tan, tan-tan, vào đi." Đúng thế, Alberto cảm thấy thoải mái hơn,

tự do hơn, không còn nghĩ đến điệu nhảy nữa và hai chân nó không còn quấn lấy chân Bebe nữa.

"Mày nhảy được rồi đấy," Bebe nói, "nhưng đừng khiêu vũ cứng như vậy, nhảy đâu phải chỉ là cử động hai chân. Khi xoay người mày phải cúi xuống, như thế, chú ý đây." Bebe nghiêng người, một nụ cười bình lặng hiện lên trên gương mặt búng ra sữa, toàn thân nó xoay quanh gót chân và, sau đó, khi trở lại tư thế ban đầu, nụ cười biến mất. "Đó là mẹo đấy, làm cách nào đổi bước đi và làm dáng, nhưng mày sẽ học thủ thuật này sau. Bây giờ mày phải làm quen với việc dẫn dắt bạn nhảy sao cho khéo. Đừng sợ, cô gái sẽ tự nhận ra thôi. Hãy ôm cô ta, mạnh mẽ, thật có nghề vào. Giờ để tao dẫn dắt mày thêm chút nữa, cho mày thấy đã. Nhận ra chưa nào? Dùng tay trái ôm lấy cô gái và khi đã nhảy được nửa chừng, nếu mày cảm thấy cô gái đã vào cầu, hãy dùng các ngón tay ấn nhẹ vào lưng kéo cô ta về phía mình, từng tí một, nhưng phải từ từ, chầm chậm, nhè nhẹ thôi. Để làm được việc đó, ngay từ đầu mày đã phải để bàn tay đúng vị trí, không chỉ có mấy đầu ngón tay mà cả bàn tay phải để gần bờ vai của bạn nhảy. Sau đó sẽ kéo bàn tay này dần dần xuống phía dưới, cứ như vô tình vậy, cứ như mỗi lấy xoay người, tay này lại tự rơi xuống thêm một chút. Nếu cô gái tỏ vẻ bực bội hoặc lùi về phía sau, mày phải trò chuyện ngay với cô ta về bất cứ chuyện gì, nói huyên thuyên liền tù tì, cười liên tục, nhưng không được thả lỏng tay ra. Phải tiếp tục ôm riết và kéo người cô ta đến gần mình thêm nữa. Phải xoay thêm thật nhiều vòng nữa và luôn luôn từ cùng một phía. Khi quay về phía bên phải thì thường người ta không bị chóng mặt và có thể xoay đến năm mươi vòng liên tục một hơi, nhưng vì cô ấy quay về bên trái nên sẽ nhanh bị chóng mặt. Mày sẽ thấy là khi xoay vòng được vòng một, đầu cô ta tự nhiên ngả vào mày để tìm chỗ dựa chắc chắn. Lúc đó, mày đã có thể đưa tay xuống dần cho đến tận ngang vòng eo và bắt đầu dúi các ngón tay vào người cô ta mà không còn e ngại gì nữa, thậm chí còn có thể sấn mặt mình gần mặt cô ta thêm nữa. Mày hiểu chứ?"

Bài valse đã kết thúc và máy quay đĩa phát ra những tiếng rè rè đơn điệu. Bebe đến tắt đi.

"Thằng kia biết tất cả các bài của Quico và Caco," Emilio nói, chỉ tay về phía Bebe. "Khá thật!"

"Thế là được rồi đấy," Pluto nói. "Thằng Alberto đã biết nhảy rồi. Tại sao bọn mình không chơi bài chút đỉnh kiểu Khu Vui Vẻ nhỉ?"

Cái tên khởi thủy của khu này, vốn đã bị vứt bỏ vì dễ nhầm với khu nhà thổ ở Huatica, nay đã hồi sinh với thể biến tướng của trò casino mà Tico đã đưa vào Câu lạc bộ Terrazas cách đây mấy tháng. Bài được chia hết cho cả bốn người chơi; bỏ con phăng teo đi. Chơi theo từng cặp. Từ khi xuất hiện, đó là kiểu chơi bài duy nhất ở trong khu phố.

"Nhưng nó mới chỉ học được điệu valse và bolero thôi," Bebe nói. "Nó còn phải học điệu mambo nữa."

"Thôi đi," Alberto nói. "Hôm sau chúng mình sẽ học điệu đó."

Khi chúng vào đến nhà Emilio, lúc hai giờ chiều, Alberto tỏ ra phấn chấn và đáp lại mọi lời trêu đùa của những đứa khác. Bốn tiếng đồng hồ học khiêu vũ đã làm nó mệt lử. Chỉ có Bebe là còn giữ được nhiệt tình; những đứa khác thì đã chán ngấy rồi.

"Tùy mày thôi," Bebe nói. "Nhưng dạ hội là ngày mai đấy nhé."

Alberto rùng mình. "Đúng thế," nó tự nhủ. "Và, chết nỗi là lại ở ngay nhà Ana. Họ sẽ chơi nhạc mambo suốt cả buổi tối." Giống như Bebe, Ana là một ngôi sao trong hàng vũ công: biết tạo dáng, nghĩ ra các bước nhảy mới lạ, cặp mắt luôn rạng ngời hạnh phúc khi được mọi người vây xung quanh. "Mình sẽ ngồi thu lu trong một góc suốt buổi trong khi những đứa khác thay nhau nhảy với Helena ư? Mà nào chỉ có bọn con trai trong khu phố đâu!"

Đúng vậy, từ bấy lâu nay, khu phố này không còn là một hòn đảo, một khu nhà kín cổng cao tường nữa rồi. Đủ các loại người từ khắp nơi - nào dân ở Miraflores, ở phố 28 tháng Bảy, từ khu Reducto, từ phố Francia, phố Quebrada, bọn con trai từ khu San Isidro và thậm chí tận Barranco - bỗng thường xuyên xuất hiện trên những đường phố chính của khu dân cư này. Họ xúm xít quanh các cô gái, chuyện trò với các cô ngay trước cửa nhà các cô, bất chấp hay thậm chí còn tỏ ra ngông nghênh trước sự bực bội của lũ con trai trong khu phố. Họ lại thường cao to hơn lũ con trai ở đây và đôi khi còn khiêu khích chúng nữa. Các cô gái có phần lỗi; là các cô lôi kéo họ đến, rồi lại dường như cảm thấy hài lòng vì cuộc xâm lăng của đám người lạ này nữa. Sara, cô em họ của Pluto, đã chấp nhận một anh chàng ở khu phố San Isidro, anh này đôi khi còn mang theo một hai cậu bạn đến nữa, và Ana và Laura đến chuyện trò với bọn họ. Những ngày có dạ hội họ đến càng đông. Kéo tới như là bị bỏ bùa. Ngay từ buổi chiều họ đã lượn lờ xung quanh ngôi nhà nơi tổ chức dạ hội, đùa vui với chủ nhà, nịnh nọt,

khen ngợi đủ kiểu. Dù không được mời, buổi tối vẫn thấy họ lảng vảng ở đó, dán mặt vào khung cửa kính, đắm đuối ngắm các cặp nhảy. Họ ra hiệu, nhăn mặt, nói đùa, dùng mọi thủ đoạn để các cô gái phải chú ý và gợi lòng thương cảm nơi các cô. Đôi khi một trong các cô gái (thường là cô ít được mời nhảy nhất) nói hộ với chủ nhà xin cho họ vào. Thế là đủ để phòng khách tràn ngập người lạ và họ sẽ nhanh chóng đánh bạt những chàng trai ở khu phố, chiếm ngay máy quay đĩa và các cô gái. Và Ana, vốn không phải người sôi nổi rực lửa cho lắm lại là người hầu như chẳng quan tâm đến tư tưởng cục bộ, bản vị. Những người khách lạ làm cô ta thích thú hơn những chàng trai trong khu phố. Cô ta sẽ cho phép người lạ vào dự dạ hội dù họ chẳng hề được mời từ trước.

"Đúng rồi," Alberto nói. "Mày nói có lý đấy. Thế dạy tao ngay điệu mambo nhé."

"Được thôi,"Bebe nói. "Nhưng để tao hút điếu thuốc đã. Trong khi đó mày nhảy với Pluto đi."

Emilio ngáp và thúc cùi chỏ vào Pluto. "Nào, ra biểu diễn đi, chàng vũ công mambo," nó nói. Pluto cười. Nó có nụ cười thật rạng rỡ; toàn thân rung lên theo tiếng cười giòn tan.

"Nhảy hay không nào?" Alberto khó chịu nói.

"Mày đừng giận vội," Pluto nói. "Tao nhảy ngay đây."

Nó đứng dậy đến chọn đĩa hát. Bebe vừa châm điếu thuốc và hai chân vẫn gõ nhịp nhàng theo một điệu nhạc anh ta vừa nhớ đến.

"Mà này," Emilio nói. "Có điều này tao không hiểu. Mày là thằng đầu tiên bày trò khiêu vũ, ý tao nói là trong những buổi dạ hội đầu tiên ở khu phố, khi chúng mình họp mặt với lũ con gái. Thế mày quên mất rồi à?"

"Đó không phải khiêu vũ," Alberto nói. "Chỉ là nhảy cỡn lên với nhau thôi."

"Tất cả chúng mình đều bắt đầu bằng những cú nhảy tăng tăng vậy cả thôi," Emilio khẳng định. "Nhưng sau đó chúng mình học nhảy hẳn hoi."

"Tại vì bấy lâu nay nó không còn lai vãng đến các buổi dạ hội nữa, chúng mày không nhớ sao?"

"Đúng," Alberto nói. "Tao bị tụt hậu rồi."

"Hình như mày sẽ trở thành cha đạo thì phải," Pluto nói; nó vừa chọn xong đĩa hát và đang xoay xoay trên hai tay. "Hầu như mày không ra khỏi

nhà."

"Hừ," Alberto nói. "Đó không phải lỗi tại tao. Mẹ tao không cho tao ra ngoài."

"Thế bây giờ thì sao?"

"Bây giờ thì được rồi. Mọi chuyện với bố tao đã tốt hơn."

"Tao không hiểu," Bebe nói. "Có gì liên quan cơ chứ?"

"Bố nó là một tay Don Juan," Pluto nói. "Thế anh không biết à? Anh không thấy mỗi khi ông ấy về vào ban đêm sao, cứ phải lấy khăn tay lau miệng thật kỹ trước khi bước vào nhà đó thôi?"

"Đúng," Emilio đáp. "Đã có lần chúng tao thấy ông ấy làm thế ở La Herradura. Ông ấy mang theo một bà cỡ khủng ngay trên xe ô tô. Đúng là một mãnh thú."

"Ông ấy là tay chơi có hạng đấy," Pluto nói. "Và lại hết sức lịch lãm nữa."

Alberto gật đầu đồng ý, rất hài lòng.

"Nhưng điều đó thì liên quan gì đến chuyện mẹ không cho phép mày đi dự dạ hội?" Bebe nói.

"Khi bố tao hư đốn, mẹ tao bắt đầu chú ý chăm sóc tao kỹ càng hơn để lớn lên tao không như bố," Alberto nói. "Mẹ sợ tao cũng trở thành kẻ sở khanh, một thằng đàn ông hư hỏng."

"Tuyệt vời," Bebe nói. "Ý tưởng rất hay."

"Bố tao cũng là một người trơ trẽn," Emilio nói. "Nhiều đêm không về nhà ngủ và khăn tay ông ấy thường xuyên bám đầy son. Nhưng mẹ tao chẳng hề bận tâm. Bà chỉ cười mà rằng: "Lão già râu xanh." chỉ có Ana là thường xuyên rầy la ông thôi."

"Này," Pluto nói. "Thế mấy giờ chúng mình bắt đầu khiêu vũ nhỉ?"

"Chờ tí đã nào, người anh em," Emilio đáp. "Chúng mình tán chuyện thêm chút nữa đã. Ngày mai trong buổi dạ hội bọn mình tha hồ nhảy, đến chán thì thôi."

"Mỗi lần nói đến dạ hội là Alberto lại tái mặt," Bebe nói. "Mày chớ đần như vậy. Lần này chắc chắn Helena sẽ chấp nhận mày thôi mà. Mày muốn cược gì tao cũng cược."

"Mày tin vậy sao?" Alberto nói.

“Nó đang run cầm cập đây này,” Emilio nói. “Tao chưa từng gặp ai run bắn lên như nó cả. Tao không thể làm như thằng này được.”

“Thế tao phải làm gì?” Alberto hỏi.

“Phải tỏ tình hai mươi lần.”

“Chỉ ba thôi,” Alberto nói. “Tại sao mày phải nói quá lên vậy hả?”

“Tao tin là phải làm như vậy,” Bebe khẳng định. “Nếu mày thích cô ta thì phải theo đuổi riết cho đến khi được cô ấy chấp nhận. Và sau đó hãy làm cho cô ta đau khổ.”

“Nhưng thế thì còn gì là tự trọng nữa,” Emilio nói. “Nếu bị cô nào chối bỏ là tao bám theo cô khác ngay tức thì.”

“Lần này chắc cô ta sẽ để ý đến mày đấy,” Bebe nói với Alberto. “Hôm trước, khi bọn mình tán chuyện với nhau ở nhà Laura, Helena có hỏi về mày và cô ta đỏ mặt khi Tico hỏi: ‘Em nhớ anh ta à?’”

“Thật không?” Alberto hỏi.

“Nó đang run như chó gặp mưa kia kìa,” Emilio nói. “Chúng mày nhìn mắt nó đang sáng bừng lên kìa.”

“Có lẽ là tại mày chưa tỏ tình đến nơi đến chốn mà thôi,” Bebe nói. “Mày phải cố gây ấn tượng thật tốt với cô ta. Mày đã biết mình phải nói với cô ấy thế nào chưa?”

“Thì cũng biết đại khái thôi,” Alberto nói. “Tao đã có ý tưởng.”

“Đó là điều chủ yếu,” Bebe khẳng định. “Phải chuẩn bị sẵn những lời định nói.”

“Cái đó còn tùy,” Pluto nói. “Tao thì khoái nói theo cách ngẫu hứng. Khi khoái một cô nào tao cũng luống cuống lắm chứ, nhưng hễ đã bắt đầu nói với cô ta là trong đầu tao liền tuôn ra cả đống chuyện. Cảm hứng ở trong tao tuôn ra ào ào.”

“Chớ nghe nó,” Emilio nói. “Bebe có lý đấy. Tao cũng phải chuẩn bị sẵn tất cả những gì cần nói. Như thế, lúc đó mày chỉ còn phải bận tâm nói sao cho hay nữa thôi, lo nhìn cô ta sao cho ấn tượng, cân nhắc khi nào thì cần cầm tay cô ta.”

“Mày phải chuẩn bị sẵn tất cả trong đầu,” Bebe nói. “Và nếu cần mày có thể diễn thử trước gương nữa.”

"Ư," Alberto khẳng định. Nó do dự trong giây lát: "Thế mày đã nói gì nào?"

"Còn tùy," Bebe đáp. "Còn tùy ở cô gái nữa." Emilio gật đầu tán thành. "Trước mặt Helena, mày không thể hỏi thẳng là em có muốn ở bên anh không. Trước hết mày phải có nhiều động tác chuẩn bị đã."

"Có lẽ cô ấy xa lánh tao cũng vì lý do đó," Alberto thổ lộ. "Lần trước tao đột ngột hỏi cô ấy có muốn là người yêu của tao không."

"Mày đần quá," Emilio nói. "Và, hơn nữa, mày lại đi tỏ tình vào buổi sáng. Và ngay ngoài phố. Thật điên rồ!"

"Có lần tao tỏ tình ngay trong lễ mixa," Pluto nói. Mà kết quả lại tốt cơ đấy."

"Chớ, đừng," Emilio ngắt lời. Và quay lại phía Alberto: "Này, ngày mai mày nhớ mời cô ta ra khiêu vũ. Mày phải chờ khi người ta chơi nhạc bolero nhé. Đừng tỏ tình trong khi nhảy điệu mambo. Phải là một bản nhạc lãng mạn mới phê."

"Về chuyện này mày đừng lo," Bebe nói. "Khi đã quyết định, mày cứ ra hiệu, tao sẽ đưa đĩa bài *Anh thích em* của Leo Marini vào máy."

"Chính là bài bolero tao thích đấy!" Pluto kêu lên. "Cứ mỗi lần tao tỏ tình trong khi nhảy theo nhạc bài *Anh thích em* là các cô gật đầu tuốt. Không bao giờ hỏng việc cả."

"Tốt rồi," Alberto nói. "Tao sẽ ra hiệu cho mày."

"Mày mời cô ta ra nhảy và ôm chặt vào," Emilio nhắc. "Rồi mày giả vờ vô tình dìu cô ta ra một góc để các đôi khác không nghe thấy. Rồi mày thì thầm vào tai cô ấy, 'Helenita ơi, anh chết vì em mất thôi.' "

"Đồ thú vật!" Pluto hét. "Mày muốn cô ta xa rời nó lần nữa hay sao?"

"Tại sao?" Emilio hỏi. "Tao vẫn tỏ tình như vậy mà."

"Đừng," Bebe nói. "Đó là cách tỏ tình thiếu tinh tế, quá thô thiển. Trước hết mày phải làm bộ rất nghiêm túc mà nói: 'Helena ơi, anh phải nói với em một điều rất hệ trọng. Anh thích em. Anh phải lòng em. Em có muốn bên anh không?' "

"Và nếu cô ta im lặng," Pluto bổ sung, "mày liền nói: 'Helena à, chả lẽ em không thích tí gì ở anh ư?"'

"Và thế là mày siết chặt bàn tay cố ấy," Bebe nói. "Từ từ thôi, thật âu yếm vào."

"Đừng tái mặt như thế, anh bạn," Emilio vừa nói vừa vỗ lưng Alberto. "Mày đừng lo. Lần này cô ta sẽ chấp nhận thôi."

"Đúng," Bebe nói. "Rồi mày sẽ thấy chắc chắn là cô ta chấp nhận.

"Sau khi mày tỏ tình bọn tao sẽ làm thành một dàn đồng ca," Pluto nói. "Và chúng tao sẽ hát tặng cô ấy với mày bài *Ở đây có hai người đang yêu*. Tao sẽ chịu trách nhiệm việc này. Hứa đấy."

Alberto mỉm cười.

"Nhưng bây giờ mày phải học ngay điệu mambo đã," Bebe nói. "Nào, bạn nhảy đang chờ mày kìa."

Pluto đã mở vòng tay một cách điệu đàng.

Cava đã từng nói sẽ trở thành quân nhân, không phải bộ binh, mà phải là pháo binh. Lâu nay nó không còn nói đến chuyện này nữa, nhưng chắc chắn là nghĩ thì vẫn nghĩ. Người miền núi thường rất lì lợm, chuyện gì đã vào trong đầu họ là sẽ ở luôn đó, không dứt ra được nữa. Hầu hết quân nhân là người vùng núi. Mình không tin là có ai đó sinh trưởng ở vùng duyên hải lại muốn trở thành quân nhân. Cava mang gương mặt của người miền rừng núi và của quân nhân, thế mà lúc này nó đã mất hết, không còn trường, không còn nghiệp, đó chắc chắn là niềm đau khổ cháy bỏng nhất trong lòng nó. Những người miền sơn cước thường có vận rủi, luôn luôn gặp nạn. Chỉ vì miệng lưỡi thối tha của một thằng chỉ điểm, mà có lẽ chúng mình cũng chẳng thể phát hiện ra, nó sẽ bị người ta lột hết quân hiệu trước mặt tất cả mọi người, mình đang thấy điều đó hiện ra trước mắt và mình nổi da gà, nếu tối hôm đó đến vòng xoay rơi vào mình thì bây giờ có khi mình đang ở trong buồng giam rồi. Nhưng có khi mình lại không làm vỡ cửa kính, phải là thằng vụng về lắm mới làm vỡ được cửa kính. Đám người miền rừng núi thường hơi vụng về. Mình tin chắc là vì nó sợ, mặc dù người rừng Cava chẳng phải đứa chết nhát. Nhưng trong lần đó hắn đã hơi bị chột dạ, giật mình, chắc đó là cách giải thích duy nhất. Cũng có thể là vì xui xẻo. Người sơn cước thường hay gặp vận rủi mà, toàn vớ phải những việc tệ hại nhất. Cũng may mình không sinh ra ở miền rừng núi. Và mình cũng đâu có chờ đợi vận may hay vận rủi đến với mình, chẳng ai chờ

đợi thế cả, lúc đó mình thật phấn khởi, cả lớp còn trêu chọc lão già pê đê Fontana, trong lớp học tiếng Pháp bọn mình quậy vui hết cỡ, ông Fontana đúng là loại người kỳ cục. Người rừng Cava từng nói: Fontana cái gì cũng nửa vời; lùn một nửa, tóc vàng một nửa, nửa đàn ông. Ông ta có đôi mắt xanh hơn mắt thằng Báo Đen, nhưng lại nhìn theo cách khác, nửa nghiêm túc, nửa cười cợt. Nghe nói ông ta không phải người Pháp mà là người Perú mạo danh người Pháp, cái này người ta gọi là đồ con chó cái. Không thừa nhận Tổ quốc, mình chưa từng thấy điều gì hèn hạ hơn thế. Nhưng có khi đó chỉ là chuyện bịa đặt, từ đâu ra lắm chuyện về chủ để Fontana đến vậy nhỉ? Ngày nào cũng có chuyện mới về ông ta. Bỗng nhiên thậm chí ông ta không còn là pê đê nữa, nhưng vậy thì từ đâu ông ta có cái giọng nói kia, những cử chỉ khiến người ta cứ muốn véo vào hai má bụ bẫm của ông ta? Nếu quả đúng ông ta mạo danh người Pháp thì mình khoái trêu chọc ông ta. Mình sẽ rất vui thấy mọi người trêu chọc ông ta. Mình sẽ còn chọc ghẹo ông ta cho đến ngày học cuối cùng. Thưa thầy Fontana, trong tiếng Pháp cục cứt nói sao ạ? Đôi khi cũng thấy thương hại ông ấy, ông chẳng phải là người xấu bụng, chỉ hơi kỳ cục một chút thôi. Có lần ông ấy bật khóc; mình nhớ hình như vụ các lưỡi dao cạo râu, zumm, zumm, zumm, zumm. Đứa nào cũng mang một lưỡi dao cạo râu và cắm vào khe hở của bàn rồi búng ngón út cho chúng rung lên, đúng như lời dặn của Báo Đen. Fontana mấp máy môi và chỉ nghe thấy tiếng kêu zumm, zumm, zumm. Cả bọn không cười để khỏi át mất nhịp điệu của tiếng lưỡi dao rung rung, ông pê đê kia tiếp tục mấp máy môi, zumm, zumm, zumm, tiếng rung mỗi lúc một mạnh thêm và càng đều hơn, để xem ai là người mệt mỏi trước. Chúng mình làm trò này đến mười lăm phút, có khi còn lâu hơn. Ai sẽ thắng, ai sẽ đầu hàng trước? Fontana tỉnh bơ, câm lặng, chỉ mấp máy môi và bản giao hưởng tiếng rung của các lưỡi dao cạo càng hay hơn nữa, nhịp nhàng hơn. Thế là ông ấy nhắm nghiền mắt lại và khi mở mắt ra liền bật khóc. Ông ấy là pê đê mà. Nhưng vẫn mấp máy môi, sao có người bền bỉ đến thế. Zumm, zumm, zumm. Ông bỏ ra ngoài và cả bọn bảo nhau: "Ông ta đi gọi trung úy, thế nào chúng mình cũng bị cạo một trận đây," nhưng sự việc còn hay hơn thế nữa, ông ấy chỉ im như hến. Ngày nào chúng mình cũng trêu chọc ông ấy nhưng không bao giờ ông đi báo cho các sĩ quan biết. Có lẽ ông ấy sợ bị đánh, có điều hay là ông ấy không hề tỏ ra mình hèn. Đôi khi ông còn thích bị trêu chọc nữa. Những người pê đê rất kỳ quặc. Ông ấy là người tốt bụng, không bao giờ gây khó cho học viên trong những buổi

kiểm tra. Bị trêu chọc là tại ông. Với chất giọng đó và cách đi đứng kia ông sẽ làm được gì trong một trường học toàn lũ con trai? Thằng người rừng luôn quấy rầy ông, nó căm ghét ông thật sự. Cứ thấy ông bước vào lớp là nó lại bắt đầu, thưa thầy, trong tiếng Pháp đĩ đực gọi như thế nào ạ? Thế thầy có thích võ sĩ vật tự do không? Có lẽ thầy là một nghệ sĩ tuyệt vời, tại sao thầy không hát gì đó bằng tiếng Pháp với chất giọng êm dịu trời phú cho kia? Thưa thầy Fontana, mắt thầy rất giống mắt nữ minh tinh Rita Hayworth. Và trong những trường hợp này ông pê đê không im lặng, bao giờ cũng trả lời, toàn bằng tiếng Pháp. Thầy ơi, xin ông chớ khôn khéo thế, mẹ kiếp, em xin thách thầy đấu quyền Anh với găng tay đàng hoàng, Báo Đen đừng mất dạy kiểu đó. Bởi vì chúng mình nắm được thóp ông ấy rồi, trị được ông ấy rồi. Có lần khi ông ấy đang viết trên bảng, chúng mình phun nước bọt đầy mình ông ta, trông tởm quá, thẳng Cava nói, đáng lý ông ấy phải tắm sạch sẽ trước khi lên lớp chứ. Chà, lần ấy ông ấy gọi viên trung úy, đó là lần duy nhất, ông khoác lác vừa chứ nhá, vì vậy sau đó ông ấy không bao giờ gọi các sĩ quan đến nữa, Gamboa là một người tuyệt vời, hôm ấy chúng mình thật sự nhận ra cái tuyệt vời của Gamboa. Ông ấy nhìn Fontana từ trên xuống dưới, sao mà căng thẳng quá thế này, không đứa nào dám thở mạnh. Ông muốn tôi làm gì nào, thưa giáo sư? Ông là người chỉ huy trong lớp học này. Làm cho chúng phải tôn trọng mình là một điều quá dễ dàng. Ông xem này. Ông ấy quan sát chúng mình trong giây lát rồi hô, nghiêm! Mẹ kiếp, trong không đầy một giây tất cả bọn mình đã đứng nghiêm tăm tắp. Quỳ xuống! Mẹ kiếp trong không đầy một giây tất cả bọn mình đã quỳ mọp xuống sàn nhà. Hành tiến tại chỗ theo kiểu vịt! Và ngay tức thì cả lũ bọn mình nhảy tại chỗ hai chân giạng ra. Trong vòng mười phút, mình nhớ là vậy. Dường như hai đầu gối của mình bị tê cứng, người gập xuống như chiếc com pa, một-hai, một-hai, rất nghiêm túc, như bầy vịt, cho đến khi Gamboa hô đứng dậy! và hỏi có ai muốn tôi làm gì thêm nữa không nào, cứ thẳng thắn giữa hai người đàn ông với nhau? Im phăng phắc, đến một con ruồi cũng không dám bay. Fontana nhìn Gamboa và không dám tin vào chính mắt mình. “Đáng lý ông phải tự mình làm cho chúng phải tôn trọng ông, giáo sư ạ, lũ con trai này chẳng ưa ngọt nhạt tinh tế gì đâu, cứ phải gí cặc vào chúng mới được. Ông có muốn tôi phạt tất cả chúng phải cấm trại không?” “Thôi khỏi phiền ông nữa,” Fontana nói, câu trả lời hay tuyệt, thôi khỏi phiền đến trung úy. Và chúng mình bắt đầu nói pê đê bằng giọng phát ra từ bụng, chiều nay chính thằng

Cava cũng làm như vậy, vì chính nó là người nói tiếng bụng. Toàn thân nó bất động thậm chí cả cặp mắt người rừng cũng trơ trơ và từ sâu thẳm trong người nó phát ra giọng nói rõ ràng, phải thấy trực tiếp mới tin được. Và thế là thằng Báo Đen nói: "Họ đến mang thằng Cava đi rồi, họ phát hiện ra tất cả mọi chuyện rồi." Rồi nó bật cười và Cava nhìn ra xung quanh, thằng Xoăn và mình; "Chuyện gì vậy người anh em," thế rồi Huarina xuất hiện ở cửa ra vào mà nói: "Cava, đi theo chúng tôi, xin lỗi thầy Fontana, đây là một vấn đề quan trọng." Anh chàng người rừng tốt bụng liền đứng dậy ra khỏi lớp mà không hề ngoái lại nhìn chúng mình và thằng Báo Đen nói, "họ không biết đã gây chuyện với những ai," và nó bắt đầu nói gay gắt về thằng Cava, thằng người rừng cứt đái, bị bắt vì ngu đần, và tất tật lũ người miền ngược, cứ như nó đã có lỗi vì Cava đã bị đuổi ra khỏi lớp.

Nó đã quên những sự việc nhỏ nhoi, giống hệt nhau, vốn đã làm nên cuộc đời mình, những ngày đó diễn ra sau khi đã phát hiện ra mình chẳng thể tin vào mẹ được, nhưng lại không thể nào quên nỗi buồn, niềm cay đắng, lòng thù hận, nỗi sợ hãi tràn ngập trong lòng nó và dằng dặc bên nó hằng đêm. Điều tệ hại nhất là phải tảng lờ đi tất cả. Trước đây, nó thường nằm rốn thêm trước khi dậy để cho ông ấy ra khỏi nhà đã. Nhưng rồi ngày nọ ai đó đã kéo tung chăn ra trong khi nó vẫn còn đang ngủ; nó cảm thấy lạnh lẽo, ánh nắng sáng rõ của buổi bình minh buộc nó phải mở mắt ra. Trái tim nó như ngừng đập: bố đang đứng ngay bên cạnh, ánh mắt cháy bỏng, giống hệt như đêm hôm trước. Nó nghe thấy tiếng nói:

"Con bao nhiêu tuổi rồi?"

"Mười tuổi ạ," nó nói.

"Con là đàn ông chứ? Trả lời đi nào."

"Vâng ạ," nó ấp úng nói.

"Thế thì ra khỏi giường ngay," giọng nói vang lên. "Chỉ có đàn bà mới nằm ườn trên giường suốt ngày, vì họ lười biếng và có quyền làm như vậy, chính vì thế họ là đàn bà. Bấy lâu nay người ta đã nuôi dưỡng con không khác gì một đứa con gái. Nhưng từ nay bố sẽ làm cho con trở thành đàn ông."

Đã ra khỏi giường, đang mặc quần áo, mà nó vẫn lập cà lập cập đến thảm hại: đi nhầm giày, mặc ngược áo sơ mi, cài cúc nhầm hàng, không

tìm thấy thắt lưng, hai tay run cầm cập không buộc được dây giày.

"Từ nay trở đi, hằng ngày, khi xuống dùng điểm tâm, bố muốn thấy con đã ngồi sẵn bên bàn ăn đợi bố. Đã rửa mặt sạch sẽ và chải tóc ngay ngắn. Con nghe thấy rồi chứ hả?"

Từ đó nó thường ăn sáng với bố và cũng giữ thái độ tỉnh bơ, theo tính cách của ông. Nếu thấy ông tươi cười, vầng trán nhẵn nhụi phẳng lì, ánh mắt bình thản, thì nó sẽ hỏi han làm cho ông vui lòng, hết sức chăm chú nghe ông nói, đồng tình với ông, hai mắt mở thật to mà hỏi liệu bố có muốn con lau ô tô cho bố không. Ngược lại, nếu thấy mặt bố đăm chiêu và bố không đáp lại câu chào của mình, nó giữ im lặng và cúi đầu, tuồng như hối lỗi, nhẫn nhục lắng nghe những lời hăm dọa của ông. Khi ăn trưa, sự căng thẳng có chiều bớt đi, mẹ trở thành yếu tố giải khuây. Bố mẹ trò chuyện với nhau, nó gần như là người ngoài. Vào ban đêm, những nỗi khổ sở chấm dứt. Bố thường xuyên về muộn. Nó ăn tối trước. Từ lúc bảy giờ nó đã quẩn quanh bên mẹ, than thở đủ chuyện nào là bị mệt mỏi, buồn ngủ, đau đầu. Nó thường ăn thật nhanh rồi chạy vội về phòng mình. Nhiều lần, khi đang cởi quần áo, nó bỗng nghe thấy tiếng xe phanh gấp. Nó vội tắt đèn và chui vào giường. Một giờ sau, nó rón rén trở dậy, cởi nốt quần áo, vận bộ đồ ngủ vào.

Đôi khi vào buổi sáng nó ra ngoài đi chơi lòng vòng. Vào lúc mười giờ, đại lộ Salaverry còn vắng ngắt, thỉnh thoảng mới có chiếc tàu điện chỉ đầy phân nửa khách ầm ĩ chạy ngang qua. Nó đi xuống tận đại lộ Brazil và đứng lại ở góc phố. Nó không vượt qua con đường rộng bóng loáng, mẹ đã cấm nó không được làm thế. Nó đứng nhìn dòng ô tô chạy nhộn nhịp ở xa xa hướng về trung tâm thành phố mà nhớ đến quảng trường Bolognesi, ở cuối đại lộ, trông vẫn giống như khi nó được bố mẹ đưa đi dạo: vẫn ồn ào náo nhiệt, đầy ô tô tàu điện chạy như mắc cửi, người đông nghịt khắp nơi từ các con đường nhỏ đến quảng trường, những nắp ô tô trông sáng loáng như gương nuốt chửng các dòng chữ sáng lấp lánh trên bảng quảng cáo, những ánh đèn và con chữ vừa đủ màu rực rỡ vừa khó hiểu đối với nó. Lima là một thành phố cực lớn, khiến nó cứ sợ bị lạc không tìm được đường về nhà, người đi đường chẳng ai quen biết. Ở Chiclayo nó thường đi bộ một mình; khách bộ hành thường xoa đầu nó, gọi đúng tên nó và nó luôn cười với họ: nó đã gặp họ nhiều lần, ở nhà mình, ở quảng trường thị

trấn trong những buổi hòa nhạc ngoài trời, trong lễ mixa vào Chủ nhật, trên bãi biển Eten.

Sau đó nó đi bộ xuống tận cuối đại lộ Brazil và ngồi trên một băng ghế trong công viên nhỏ hình bán nguyệt, cạnh dốc đá, phía trên bãi biển màu tro của khu Magdalena. Những công viên ở thị trấn Chiclayo - rất ít, và nó thuộc làu - cũng khá lâu đời, giống như công viên nhỏ này, song những băng ghế dài không han gỉ như thế này, không rêu phong, không có vẻ buồn tẻ vì cô đơn như ở đây, nơi bầu không khí nhuốm màu xám xịt, chỉ nghe tiếng rì rào buồn bã của sóng đại dương. Đôi khi nó ngồi quay lưng ra phía biển, nhìn ngắm đại lộ Brazil mở ra trước mắt như xa lộ Bắc đã đưa nó đến Lima, và thế là nó muốn khóc lên thật to. Nó nhớ đến bà dì Adela, mỗi khi đi mua sắm về bà thường đến gần nó, với ánh mắt vui vẻ, hỏi nó: "Cháu có đoán được dì đã thấy gì không nào?" rồi lôi ở trong túi đổ ra một gói kẹo, một thanh sô cô la và thế là nó sẽ vồ ngay lấy. Nó nhớ đến mặt trời ở nơi ấy, ánh nắng trắng quanh năm chiếu rọi mọi con phố của thành phố khiến cho các con phố luôn ấm áp, thân thương, nỗi rạo rực trong những ngày Chủ nhật, những chuyến dạo chơi ở bãi biển Eten, cát vàng như níu kéo bàn chân, bầu trời xanh trong vắt. Nó ngước nhìn lên: mây xám xịt bao phủ khắp nơi, chẳng hề có một điểm sáng nào. Nó trở về nhà, đi thật chậm, kéo lê hai chân như ông già. Nó nhủ thầm: "Bao giờ lớn mình sẽ trở về Chiclayo. Rồi vĩnh viễn không bao giờ quay lại Lima."

VIII

TRUNG ÚY Gamboa mở mắt: ngoài cửa sổ phòng ngủ của ông chỉ le lói ánh đèn từ đường piste hắt đến; bầu trời vẫn tối đen. Mấy giây sau chuông đồng hồ báo thức vang lên. Ông trở dậy, dụi mắt, lần mò trong bóng tối tìm khăn rửa mặt, xà phòng, máy cạo râu và bàn chải cùng kem đánh răng. Hành lang và buồng tắm vẫn còn tối. Những phòng ngủ xung quanh vẫn chìm trong im lặng; như mọi khi, ông là người đầu tiên trở dậy. Mười lăm phút sau, khi đã cạo râu và rửa mặt sạch sẽ, trở về phòng mình ông mới nghe thấy tiếng chuông đồng hồ báo thức ở các phòng khác râm ran vọng đến. Trời bắt đầu sáng; xa xa, sau ánh đèn vàng quạch của dãy đèn đường piste, đã lấp loáng ánh nắng xanh, còn yếu ớt. Ông chậm rãi vận bộ quân phục dã chiến. Sau đó đi ra khỏi phòng. Thay vì đi ngang qua các phòng ngủ của học viên, ông vượt qua khoảnh đất trống ra Phòng Bảo vệ. Trời se se lạnh nhưng ông không khoác áo ngoài. Khi thấy ông, lính gác vội chào, ông liền đáp lại. Viên trung úy trực ban, Pedro Pitaluga, đang thu mình ngủ trên ghế, đầu úp giữa hai bàn tay.

"Nghiêm!" Gamboa hô.

Viên sĩ quan đứng bật dậy, hai mắt còn nhắm nghiền. Gamboa cười.

"Đừng đùa nữa, anh bạn," Pitaluga nói, lại ngồi xuống. Ông ta gãi gãi đầu. "Tôi cứ ngỡ là ông Pitaluga. Tôi mệt bã người. Mấy giờ rồi nhỉ?"

"Sắp đến năm giờ. Ông còn bốn mươi phút nữa. Không lâu nữa đâu. Tại sao ông lại cố ngủ vậy? Thế lại càng tệ hơn đấy."

"Tôi biết rồi," Pitaluga nói, lại ngáp. "Tôi đã vi phạm nội quy."

"Đúng," Gamboa cười, nói. "Nhưng tôi không định nói về việc đó. Nếu ngủ ngồi, ông sẽ làm cơ thể méo mó đi đấy. Trong thời gian trực, tốt nhất là làm chuyện gì đó, thời gian sẽ trôi qua rất nhanh, ngay bản thân ông cũng không còn nhận ra nữa."

“Làm việc gì chứ? Chuyện trò với lính ư? Vâng, thưa trung úy, không, thưa trung úy. Cũng khuây khỏa được nhiều đấy. Nhưng mình vừa cất tiếng với họ là sẽ có người xin phép được đi đâu đó ngay.”

“Khi trực ban, tôi thường học thêm,” Gamboa nói. “Ban đêm là thời gian tốt nhất để học tập. Ban ngày tôi không học được.”

“Đương nhiên rồi,” Pitaluga nói. “Ông là sĩ quan gương mẫu mà lị. À, mà này, ông dậy sớm làm gì vậy?”

“Hôm nay là thứ Bảy. Ông quên rồi à?”

“Diễn tập,” Pitaluga nhớ ra. Ông ta mời Gamboa điếu thuốc nhưng ông kia từ chối. “Cũng may là nhờ lần trực ban này mà tôi thoát được cuộc diễn tập.”

Gamboa nhớ lại thời học ở Trường Quân sự. Pitaluga ở cùng trung đội với ông; ông ta không chăm chỉ học tập nhưng lại là tay thiện xạ. Lần đó, trong cuộc diễn tập hằng năm, ông ta cưỡi ngựa lao thẳng xuống sông. Nước ngập đến tận vai; con ngựa hoảng sợ vùng vẫy, đám học viên kêu ông ta quay lại, nhưng Pitaluga cũng đã vượt qua được dòng nước chảy xiết, sang được bờ bên kia, ướt đầm đìa và vui mừng hớn hở. Viên đại úy phụ trách khối lớp chúc mừng ông ta trước hàng ngũ học viên và nói với ông: “Cậu đúng là một đấng đàn ông ra đàn ông đấy.” Thế mà bây giờ Pitaluga lại phàn nàn vì phải trực ban, rên rỉ về chuyện diễn tập. Cũng giống như bọn lính tráng và học viên, ông ta chỉ nghĩ đến chuyện được đi chơi bời ngoài trường. Đám lính tráng và học viên kia thì còn có lý do để biện minh: họ chỉ tạm ở trong Quân đội; một số bị bắt buộc rời quê hương bản quán và bị tống vào quân ngũ; số khác thì bị gia đình gửi vào trường quân sự để giải thoát khỏi những phần tử bất trị này. Nhưng Pitaluga thì tự mình chọn binh nghiệp. Và ông ta không phải người duy nhất: cứ hai tuần một lần Huarina bịa chuyện vợ bị ốm để xin phép ra phố, trong khi trực ban, Martínez thường lén uống rượu và tất cả đều biết cái phích đựng cà phê của ông ta chứa đầy rượu pisco. Thế tại sao họ không xin ra khỏi quân đội? Pitaluga đã béo phì lên, không bao giờ chịu học hỏi thêm và thường say túy lúy mỗi khi từ ngoài phố về trường. “Chắc chắn ông ta còn phải ở cấp hàm trung úy nhiều năm nữa,” Gamboa nghĩ. Nhưng rồi ông tự đính chính: “Trừ phi ông ấy có ô dù cỡ lớn.” Ông thì yêu quý nghiệp nhà binh vì chính những gì mà người khác căm ghét: tính kỷ luật, tôn ti trật tự, các cuộc diễn tập.

“Tôi đến gọi điện thoại.”

“Vào giờ này ư?”

“Vâng,” Gamboa nói. “Chắc là vợ tôi đã dậy rồi. Sáu giờ là cô ấy đã phải đi mà.”

Pitaluga làm một cử chỉ mơ hồ. Như con rùa co mình trong mai, ông ta lại gục đầu vào trong hai bàn tay. Tiếng nói của Gamboa qua điện thoại nghe trầm, êm dịu, ông hỏi han, nhắc mua thuốc chống say xe và chống lạnh, dặn đi dặn lại vợ phải gửi điện mỗi khi đi bất cứ đâu, mấy lần hỏi em khỏe chứ? Và sau đó chia tay vợ bằng câu nói nhanh, gọn. Pitaluga máy móc dang rộng hai tay và đầu ông ta đột ngột rời khỏi hai bàn tay, lơ lửng như quả chuông treo trên trần. Ông ta nháy mắt liên tục trước khi mở mắt. Gượng cười, ông ta nói:

“Trông ông như đang trong thời kỳ trăng mật ấy. Ông nói chuyện với vợ cứ như hai người mới cưới.”

“Tôi lấy vợ mới được có ba tháng,” Gamboa nói.

“Còn tôi thì được một năm rồi. Mỗi khi phải nói chuyện với cô ấy là tôi thấy chán ngắt, khốn nạn thế. Cô ta khùng khùng điên điên, giống y như mẹ cô ấy. Nếu gọi điện vào giờ này cô ấy sẽ hét toáng lên và văng ra với tôi đủ thứ nhố nhăng chả ra cái thể thống gì.”

Gamboa mỉm cười.

“Vợ tôi còn trẻ lắm,” ông nói. “Mới mười tám tuổi. Chúng tôi sắp có con.”

“Tôi lấy làm tiếc cho ông đấy,” Pitaluga nói. “Tôi không biết. Phải có biện pháp tránh chứ.”

“Tôi muốn có con mà”.

“À, đương nhiên rồi,” Pitaluga đáp. “Giờ tôi đã hiểu. Để lớn lên nó cũng sẽ là quân nhân.”

Gamboa tỏ ra ngạc nhiên.

“Tôi chưa biết liệu có muốn nó sẽ là quân nhân hay không,” ông thì thầm. Ông nhìn Pitaluga từ chân đến đầu: “Dù sao đi nữa thì tôi cũng chẳng muốn nó trở thành quân nhân như ông đâu.”

“Ông nói đùa kiểu gì vậy hả?” ông ta nói, giọng chua cay.

“Chà, Gamboa nói. Thôi quên chuyện đó đi.”

Ông quay nửa người và ra khỏi Phòng Bảo vệ. Các lính gác lại chào ông. Một trong số họ để mũ kê pi sụp hẳn xuống một bên vành tai, Gamboa định nhắc nhở, nhưng kìm lại được; chẳng nên gây thêm chuyện khó chịu cho Pitaluga làm gì. Ông này lại dúi mái đầu tóc rối vào hai bàn tay, nhưng lần này không thiu thiu ngủ được nữa. Ông văng tục rồi quát gọi người lính đem cho ông một tách cà phê.

Khi Gamboa về đến sân vườn của khối năm thứ năm, người thổi kèn hiệu đã thổi kèn báo thức xong ở khối năm thứ ba và năm thứ tư và đang chuẩn bị thổi trước khu nhà ở của năm cuối cùng. Vừa nhìn thấy Gamboa, ông ta liền hạ chiếc kèn vừa đưa lên môi xuống, đứng nghiêm giơ tay lên ngang thái dương để chào. Lính tráng và học viên thảy đều nhận thấy Gamboa là sĩ quan duy nhất trong trường Leoncio Prado đáp lại theo đúng nghi thức quân nhân cử chỉ chào của cấp dưới; các sĩ quan khác thường chỉ gật đầu và đôi khi còn chẳng tỏ thái độ gì cả. Gamboa khoanh tay trước ngực chờ người thổi kèn tiến hành báo thức xong. Ông nhìn đồng hồ. Trước cửa ra vào khu nhà ở một số học viên trực đêm đang đứng. Ông quan sát từng đứa một: ông đến trước đứa nào thì đứa đó đứng nghiêm, đưa mũ lên đầu, sửa sang lại quần và cà vạt trước khi đưa tay lên ngang thái dương để chào. Sau đó ông xoay mình và mất hút vào trong phòng ngủ. Bắt đầu nổi lên những tiếng rì rầm thường ngày. Giây lát sau, xuất hiện viên hạ sĩ quan Pezoa. Ông ta chạy đến.

"Kính chào trung úy."

"Xin chào. Chuyện gì xảy ra vậy?"

"Không có gì. Thưa trung úy, tại sao ạ?"

"Đáng lý ông phải có mặt ngoài sân vườn cùng với người lính thổi kèn báo thức. Nghĩa vụ của ông là phải đi đến các phòng ngủ mà đốc thúc mọi người. Ông không biết điều đó à?"

"Vâng, thưa trung úy."

"Thế ông làm gì ở đây vậy? Hãy bay đến các phòng ngủ ngay. Nếu trong vòng bảy phút nữa mà khối lớp không tập hợp xong, tôi bắt ông phải chịu trách nhiệm đấy."

"Vâng, thưa trung úy."

Pezoa vùng chạy ngay đến các trung đội đầu tiên. Gamboa tiếp tục đứng giữa khu sân vườn, chốc chốc lại nhìn đồng hồ, cảm nhận được

tiếng ồn ào gấp gáp và sinh động ở xung quanh khu sân vườn và đang đổ cả về phía ông như các sợi dây chằng mái nhà bạt rạp xiếc tập trung cả về đỉnh cột chính. Ông không cần đến từng phòng ngủ để chứng kiến nỗi giận dữ của học viên vì giấc ngủ bị gián đoạn, nỗi căm phẫn của họ vì thời hạn xếp dọn giường và mặc quần áo quá ít ỏi, lòng khát khao háo hức của những người thích được bắn súng và tập trận, nỗi bực bội của những học viên lười nhác khi phải phơi mình ngoài đồng trống không chút hứng thú nào, chỉ vì nghĩa vụ, niềm hân hoan ngấm ngầm của tất cả những ai được biết rằng, sau khi diễn tập xong, họ sẽ đi qua sân vận động đến buồng tắm tập thể, rồi vội vàng trở về phòng vận ngay bộ quân phục màu xanh dương và đen để đi ra phố.

Vào lúc năm giờ bảy phút, Gamboa thổi một hồi còi dài. Ngay lập tức ông cảm thấy có tiếng phản đối và chửi rủa, nhưng, gần như đồng thời, các cửa ra vào phòng ngủ đều mở tung ra và từ các hốc miệng đen ngòm bắt đầu phun ra đám học viên màu xanh lá cây chen chúc nhau vừa chạy vừa tiếp tục chỉnh đốn trang phục chỉ bằng một tay vì tay kia còn bận giơ lên cao giữ súng, và, giữa tiếng la hét, giữa những cú đẩy nhau, các hàng ngũ nhanh chóng được hình thành xung quanh Gamboa, một cách ồn ào náo nhiệt, trong buổi bình minh chưa thật sáng rõ vào ngày thứ Bảy thứ hai trong tháng Mười, giống như biết bao buổi bình minh khác cho đến lúc này, giống như các thứ Bảy, các ngày diễn tập sẽ đến sau này. Bỗng ông nghe thấy âm thanh chát chúa của một vật cơ khí rơi xuống đất và một tiếng chửi.

"Ai đánh rơi súng, lên đây mau," ông hét to.

Tiếng rì rầm ngắt lặng ngay tức thì. Mọi người nhìn thẳng phía trước và giữ chặt súng vào người. Viên hạ sĩ quan Pezoa rón rén tiến lên đứng bên cạnh trung úy.

"Tôi vừa nói học viên nào đánh rơi súng thì lên đây ngay," Gamboa nhắc lại.

Bầu không khí im lặng chợt bị phá tan vì tiếng gót giày đi lên. Ánh mắt toàn tiểu đoàn đổ dồn về phía Gamboa. Trung úy nhìn thẳng vào mắt học viên vừa lên.

"Tên cậu."

Anh chàng lúng búng nói tên, đại đội, trung đội của mình. "Pezoa, kiểm tra lại súng của cậu ta," viên trung úy nói.

Viên hạ sĩ quan đi vội đến chỗ người học viên và kiểm tra tỉ mỉ khẩu súng: ông chầm chậm nhìn toàn bộ khẩu súng, lật qua lật lại, giơ lên trời làm như có thể nhìn xuyên qua, tháo hộp đạn, kiểm tra đầu ruồi, bóp cò.

"Báng súng bị trầy xước, thưa trung úy," ông ta nói. "Và lắp không chuẩn."

"Học viên, cậu đã học ở Trường Quân sự bao nhiêu lâu rồi?"

"Thưa trung úy, ba năm rồi."

"Thế mà vẫn chưa học được động tác tháo lắp súng à? Không bao giờ được đánh rơi vũ khí xuống đất. Thà để vỡ đầu còn hơn vứt súng xuống đất. Đối với người lính vũ khí cũng quan trọng như hai quả trứng của mình. Chắc cậu giữ gìn bọc trứng của mình cẩn thận lắm phải không cậu học viên?"

"Vâng, thưa trung úy."

"Được," Gamboa nói. "Thế thì cậu cũng phải giữ gìn súng của mình y như vậy. Quay vềtrung đội. Pezoa, ghi vào giấy trừ anh ta sáu điểm."

Viên hạ sĩ quan lấy sổ ra, ngậm đầu bút chì vào đầu lưỡi để thấm cho ướt, viết ngay vào sổ.

Gamboa hạ lệnh các trung đội bắt đầu đi đều.

Khi trung đội cuối cùng vào trong nhà ăn rồi, Gamboa mới đi đến phòng ăn của sĩ quan. Chưa có ai. Một lát sau các vị trung úy và đại úy mới lục tục kéo đến. Các đại đội trưởng khối năm thứ năm - Huarina, Pitaluga và Calzada - ngồi cùng với Gamboa.

"Nhanh lên nào," Pitaluga nói. "Khi sĩ quan vào phòng ăn là bữa điểm tâm phải phục vụ ngay chứ."

Người lính phục vụ thì thào xin lỗi, song Gamboa không nghe thấy: có tiếng động cơ máy bay khuấy động buổi bình minh và ánh mắt viên trung úy lướt nhìn thăm dò bầu trời một màu xám, bầu không khí ẩm ướt. Ánh mắt ông nhìn xuống khu vực khoảnh đất trống. Một ngàn năm trăm học viên giữ chặt nòng súng trường, xếp đều tăm tắp theo từng khối bốn hàng đang đứng nghiêm trong làn sương mù; con lạc đà cừu đi xung quanh khối người mà đánh hơi.

“Hội đồng Sĩ quan đã ra quyết định rồi chứ?” Calzada hỏi. Ông ta béo mập nhất trong số bốn người. Ông cắn một miếng bánh mì, vừa nói vừa nhai bánh đây trong miệng.

“Hôm qua,” Huarina nói. “Chúng mình kết thúc cuộc họp rất muộn, sau lúc mười giờ. Ông đại tá bực tức lắm.”

“Bao giờ ông ấy chẳng bực tức,” Pitaluga nói. “Tìm được thủ phạm ông ta cũng bực, không tìm được thủ phạm ông ấy cũng tức.” Pitaluga thúc nhẹ cùi chỏ vào Huarina. “Nhưng ông thì khỏi lo gì nữa nhé. Lần này ông gặp may đấy. Đó là một điều đáng được ghi vào bản thành tích của ông.”

“Ừ,” Huarina nói. “Cũng không dễ đâu.”

“Bao giờ thì lột quân hiệu thằng đó?” Calzada hỏi. “Chắc buổi lễ sẽ vui nhộn lắm nhỉ.”

“Thứ Hai, lúc mười một giờ.”

“Chúng đúng là một lũ tội phạm từ trong máu,” Pitaluga nói. “Không từ chuyện gì. Các ông hiểu chứ? Một vụ trộm cắp trắng trợn, không hơn không kém. Từ khi ở đây tôi đã chứng kiến nửa tá học viên bị đuổi khỏi trường rồi.”

“Bọn chúng không tự nguyện vào học trường này,” Gamboa nói. “Đó là điều tệ hại.”

“Phải,” Calzadanói. “Chúng cứ cảm thấy mình là dân thường.”

“Nhiều khi chúng lẫn lộn chúng ta với các cha đạo,” Huarina khẳng định. “Có một học viên còn muốn xưng tội với tôi nữa chứ, muốn tôi cho hắn lời khuyên. Cứ như chuyên bịa đúng không nào!”

“Phân nửa bọn chúng được bố mẹ gửi vào trường để tránh cho chúng đừng thành lũ đầu trộm đuôi cướp,” Gamboa nói. “Còn nửa kia thì để chúng khỏi trở thành bọn đĩ đực.”

“Người ta cứ tưởng trường này là trung tâm cải tạo,” Pitaluga vừa nói vừa gõ tay lên mặt bàn. “Ở Perú việc gì người ta cũng chỉ làm nửa vời thành ra hỏng bét cả. Những người lính đến doanh trại trong tình trạng bẩn thỉu, đầy chấy rận, là lũ trộm cắp. Nhưng nhờ dùng đòn roi mà cải tạo được họ thành con người văn minh. Một năm ở trại lính, họ chỉ còn thân xác là của người thổ dân, còn thì thay đổi tất tần tật. Nhưng ở trong trường này thì ngược lại, càng lớn chúng càng hư hỏng. Những đứa học năm thứ năm còn tệ hơn bọn chó con năm thứ ba.”

“Chữ nghĩa phải đẫm máu mới vào đầu chúng được,” Calzada nói. “Đáng tiếc là không ai có thể đụng được đến lũ nhóc con này. Chỉ mới giơ tay lên với lũ đó là chúng đã rên rỉ và thế là sinh chuyện rồi.”

“Ông Piraha đến rồi,” Huarina thì thầm.

Bốn vị trung úy đứng cả dậy. Đại úy Garrido nghiêng đầu chào họ. Đó là một người cao ráo, da tai tái, hai gò má hơi mai mái. Mọi người gọi ông ta là Piraha bởi vì, cũng giống như loài cá ăn thịt trên sông Amazon, hai hàm răng của ông ta cũng thật to và trắng nhởn, hơi vổ, hai hàm luôn như thể đang nhai tóp tép. Ông ta đưa cho mỗi người một tờ giấy.

“Đây là chỉ thị về nhiệm vụ cuộc diễn tập,” ông ta nói với bốn người. “Năm thứ năm sẽ đi phía sau cánh đồng trồng bông, tức là khu đất trống này, xung quanh ngọn đồi. Phải khẩn trương lên. Chúng ta có hơn ba tiếng mười lăm phút hành quân.”

“Thưa đại úy, chúng tôi tự tập hợp học viên hay phải chờ ông?” Gamboa hỏi.

“Đi ngay đi, đừng chờ nữa,” viên đại úy đáp. “Tôi sẽ đuổi kịp các ông.

Bốn viên trung úy cùng ra khỏi phòng ăn, đi bên nhau, khi đến khoảng đất trống họ mới tách ra, mỗi người theo một đường. Họ thổi còi. Tiếng ồn ào trong phòng ăn tăng thêm và, ngay sau đó, học viên bắt đầu chạy vội ra khỏi phòng. Chúng đến nơi tập trung, ai cầm súng nấy, đi ra đường piste và tập hợp theo đội hình trung đội.

Một lát sau, tiểu đoàn đã vượt qua cửa chính của trường, trước những người lính gác đứng nghiêm, đi vào phố Costanera. Đường nhựa sạch bóng. Học viên đi theo ba hàng, hai hàng bên đi theo hai mép vỉa hè còn một hàng đi giữa tim đường.

Tiểu đoàn tiến về đại lộ Palmeras và Gamboa ra lệnh quặt về phía Bellavista. Trong khi đi xuống dốc, dưới tán hàng cây rậm rạp, học viên có thể nhìn thấy ở phía bên kia thăp thoáng những khối hình thù không rõ rệt: những tòa nhà của khu Tổng kho Hải quân và cảng Callao. Hai bên là những căn nhà cũ kỹ của khu La Perla, cao, tường đầy cây leo, và những hàng rào sắt bao quanh những mảnh vườn đủ kích cỡ. Khi tiểu đoàn đến gần đại lộ Progreso, không khí buổi sớm mai bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên: xuất hiện những người đàn bà đi chân đất đội rổ hay xách túi đựng rau quả, đứng nhìn đội ngũ học viên nhếch nhác; lũ chó bám riết xung quanh tiểu

đoàn, vừa nhảy vừa sủa vang; đám trẻ con ốm yếu gầy nhom bẩn thỉu đi lẵng nhẵng theo tiểu đoàn như những con cá bơi theo tàu thủy ngoài biển khơi.

Đến đại lộ Prosgreso tiểu đoàn đứng lại: dòng ô tô và xe buýt nối đuôi nhau chạy không hề dừng. Gamboa ra hiệu cho hai hạ sĩ quan, Morte và Pezoa, ra giữa đường chặn dòng xe lại cho tiểu đoàn vượt qua đường. Một số lái xe bực bội bấm còi inh ỏi; bọn học viên trêu chọc họ. Dẫn đầu tiểu đoàn, Gamboa giơ tay chỉ dẫn, thay vì đi về hướng cảng thì phải quặt về cánh đồng hoang, vòng qua cánh đồng trồng bông còn đang xanh non. Khi cả tiểu đoàn đã có mặt đầy đủ trên khu đất hoang, Gamboa gọi các viên hạ sĩ quan đến.

"Các anh thấy quả đồi rồi chứ?" ông chỉ khu đồi cao đen thám, ngay phía sau cánh đồng trồng bông.

"Có, thưa trung úy," Morte và Pezoa đồng thanh đáp.

"Đó là mục tiêu. Pezoa dẫn nửa tá học viên đi lên trước. Lùng sục khắp mọi nơi và, nếu có ai ở đó, bảo họ phải đi khỏi ngay. Không được để bất kỳ ai ở lại trên khu đồi và khu vực xung quanh. Hiểu chứ hả?"

Pezoa gật đầu và xoay người nửa vòng. Ông đến trước trung đội một:

"Sáu người xung phong."

Không ai động đậy, cả đám học viên nhìn ra tứ phía, trừ phía trước. Gamboa tiến lại gần.

"Sáu người đứng đầu bước ra khỏi hàng," ông ra lệnh, "đi cùng với hạ sĩ quan."

Tay phải nắm chặt giơ lên hạ xuống để nhắc bọn học viên phải đi nhẹ bước, Pezoa chạy vào ruộng bông. Gamboa lùi lại mấy bước đến bên các viên trung úy khác.

"Tôi đã cử Pezoa đi đuổi hết người ra khỏi khu vực."

"Tốt," Calzada đáp. "Tôi chắc là không có vấn đề gì đâu. Tôi cùng với người của mình sẽ tiến theo phía này."

"Tôi tấn công từ hướng Bắc," Huarina nói. "Bao giờ tôi cũng là kẻ thiệt thòi nhất, tôi còn phải đi bộ bốn cây số nữa."

"Một giờ để chiếm lĩnh đỉnh đồi không phải là nhiều đâu nhé," Gamboa nói. "Phải bắt bọn chúng leo thật nhanh đấy."

“Tôi hy vọng các mục tiêu vẫn còn rõ ràng,” Calzada nói. “Tháng trước gió đã quật đổ chúng nên chúng tôi phải nhắm bắn lên mây.”

“Đừng lo,” Gamboa nói. “Không còn mục tiêu bằng bìa các tông nữa đâu, mà là vải đường kính đến một mét cơ đấy. Lính đã đi cắm từ hôm qua. Không được bắn trước khi còn cách mục tiêu hai trăm mét.”

“Rất tốt, thưa tướng quân,” Calzada nói. “Ông cũng phải dạy chúng tôi cả đến điều đó sao?”

“Tại sao cứ phải tốn thuốc súng vào những chuyện vớ vẩn,” Gamboa nói. “Thế nào thì đại đội của ông cũng chẳng bắn trúng viên nào cho mà xem.”

“Thế chúng ta đánh cược không nào, thưa tướng quân?” Calzada hỏi.

“Năm chai[12].”

“Tôi một thùng,” Huarina đề nghị.

“Đồng ý,” Calzada nói. “Im ngay, ông Pirana đến kìa.”

Viên đại úy tiến lại.

“Các ông còn chờ gì nữa?”

“Chúng tôi đã sẵn sàng rồi,” Calzada nói. “Chúng tôi chỉ còn đợi ông, thưa đại úy.”

“Đã xác định xong vị trí của mình rồi chứ?”

“Vâng, thưa đại úy.”

“Đã cử người đi lùng xem cho chắc trong khu vực này không còn ai nữa rồi chứ?”

“Rồi, thưa đại úy. Đã cử hạ sĩ quan Pezoa.”

“Tốt. Chúng ta chỉnh lại đồng hồ nào,” đại úy nói. “Chúng ta sẽ bắt đầu lúc chín giờ. Nổ súng lúc chín giờ rưỡi. Phải ngừng bắn ngay trước lúc xung phong. Hiểu cả chứ?”

“Vâng, thưa đại úy.”

“Mười giờ tất cả phải có mặt trên đỉnh đồi; có đủ chỗ cho mọi người. Các ông dẫn quân đến vị trí phải bước đi nhẹ nhàng trước đã, để cho các chàng trai trẻ khởi động từ từ.”

Mấy vị trung úy đi về đơn vị mình. Đại úy vẫn đứng nguyên tại chỗ. Ông nghe thấy giọng nói chỉ huy của các trung úy; giọng của Gamboa to và

cương quyết nhất. Lát sau, ông còn lại một mình. Tiểu đoàn chia thành ba cánh quân, tiến theo những hướng đối nghịch nhau để bao vây khu đồi. Học viên vừa chạy vừa không ngừng nói chuyện: trong mớ ồn ào, đại úy nghe ra câu được câu chăng. Mấy viên trung úy dẫn đầu các trung đội còn các hạ sĩ quan thì đi hai bên cánh. Đại úy Garrido đưa ống nhòm lên mắt. Ở lưng chừng đồi người ta đã bố trí các mục tiêu, cách nhau khoảng bốn hoặc năm mét: những mục tiêu thật tròn trĩnh. Ông cũng muốn được nhắm bắn vào đó. Nhưng việc đó bây giờ là nhiệm vụ của học viên; đối với ông, cuộc diễn tập thật nhàm chán, chỉ đứng quan sát mà thôi. Ông mở bao thuốc lá đen rút ra một điếu. Ông phải đốt mấy que diêm mới châm được điếu thuốc, vì gió khá to. Sau đó, ông đi vội đến sau đại đội một. Khá thú vị khi quan sát Gamboa hành động, vì ông ta coi cuộc diễn tập là chuyện rất nghiêm túc.

Khi đến lưng chừng đồi, Gamboa nhận thấy học viên thực sự mệt mỏi; một số vừa chạy vừa thở hồng hộc, miệng mở to mặt xám xanh, tất cả đều dán mắt vào ông; trong ánh mắt chúng, Gamboa nhìn thấy nỗi khát khao đau đáu được nghe khẩu lệnh dừng lại. Nhưng ông không đưa ra mệnh lệnh này, mà nhìn khung cảnh xung quanh một màu nắng bạc, sườn đồi trống vắng, đất nâu non chạy dài xuống tận chân đồi rồi hòa lẫn trong cánh đồng bông, và, cách mấy mét phía bên kia các mục tiêu là đỉnh đồi, một mảnh đất rộng vòng cung vững chắc, đang chờ đón họ. Và ông tiếp tục chạy, đầu tiên còn bám theo sườn đồi, sau đó vượt qua khoảng đất trống, nhanh hết sức ông, cố không mở miệng ra thở, mặc dù ông cũng cảm thấy trái tim và buồng phổi mình đang khẩn thiết đòi hỏi được tiếp thêm luồng không khí mới trong lành; những mạch máu trong họng ông như đang phồng lên và da ông, từ mái tóc đến bàn chân, ướt đầm mồ hôi lạnh. Ông còn quay lại nhìn một lần nữa để tính toán liệu mình đã chạy được mấy ngàn mét chưa, rồi sau đó, nhắm mắt lại, rảo nhanh thêm bước chạy, sải bước dài hơn và vung mạnh cánh tay vào không khí; nhờ thế ông nhanh chóng đến được khu vực cây dại phủ đầy mặt đất hoang, ngoài cánh đồng trồng bông, gần con mương được chỉ định là đích cho đại đội một tập hợp. Đến đó ông dừng lại và chỉ khi đó ông mới mở miệng ra thở, hai cánh tay mở rộng. Trước khi xoay người, ông lau sạch mồ hôi trên mặt, để cho học viên không thể nhận ra là chính ông cũng mệt nhoài. Những người đầu tiên đến được địa điểm này là các hạ sĩ quan và trung đội trưởng Arróspide. Sau đó

những người khác lục tục chạy đến, chẳng còn hàng ngũ gì nữa: hàng dọc hàng ngang đã biến mất, chỉ còn từng toán từng tốp lộn xộn. Một lát sau, ba trung đội tập hợp lại, xếp hàng thành hình móng ngựa xung quanh Gamboa. Ông lắng nghe tiếng thở hồng hộc như thú vật của một trăm hai mươi học viên đang đứng chống súng trường xuống đất.

"Các trung đội trưởng lên đây," Gamboa nói. "Arróspide và hai học viên khác rời hàng tiến lên phía trước. Toàn đại đội, nghỉ!"

Viên trung úy tiến xa mấy bước, hai hạ sĩ quan và ba trung đội trưởng theo sau. Tiếp theo, vạch trên mặt đất các hình chữ thập và đường thẳng, ông giải thích cặn kẽ cho những người này các bước cơ động tấn công.

"Các ông đã hiểu kỹ cách bố trí của các đơn vị chưa?" Gamboa nói và cả năm người đều gật đầu. "Tốt. Các tổ chiến đấu bắt đầu triển khai lực lượng theo hình dẻ quạt kể từ khi tôi ra lệnh hành tiến; triển khai lực lượng đây có nghĩa là không đi túm tụm như đàn cừu, mà rời nhau ra, mặc dù theo cùng một hàng. Hiểu cả chứ? Tốt. Đại đội chúng ta được giao nhiệm vụ tấn công chính diện theo hướng Nam, tức là ngay trước mặt chúng ta lúc này. Thấy chưa?"

Các viên hạ sĩ quan và trung đội trưởng nhìn về ngọn đồi và đồng thanh nói: "Thấy rồi."

"Thế, ý kiến chỉ đạo về trình tự tác chiến thì sao, thưa trung úy?" Morte thì thào hỏi. Các trung đội trưởng quay lại nhìn ông ta và viên hạ sĩ quan đỏ bừng mặt.

"Tôi hướng dẫn ngay đây," Gamboa nói. "Các hàng cách nhau mười mét. Tấn công từng loạt một. Học viên chạy vượt qua khoảng cách này thật nhanh và nằm xuống, người nào vùi súng xuống đất là tôi sẽ đá giập đít đấy. Khi tất cả những người đi trên hàng đầu đều đã nằm xuống đất, tôi sẽ thổi còi và hàng thứ hai bắn. Một phát thôi. Hiểu chứ? Bắn xong thì nhảy tới và tiếp tục tiến lên mười mét, nằm cả xuống. Hàng thứ ba bắn và tiến lên. Sau đó chúng ta lại bắt đầu lại từ đầu. Mọi cử động đều phải theo mệnh lệnh của tôi. Cứ như thế cho tới lúc chúng ta đến cách mục tiêu một trăm mét. Ở đó, đội hình các toán quân có thể thu hẹp lại một chút để không lấn sang khu vực tác chiến của các đại đội khác. Đợt tiến công cuối cùng cả ba trung đội sẽ làm đồng loạt, bởi vì cả khu vực đồi này đã hầu như sạch bóng người ngoài và chỉ còn dăm ổ đề kháng của quân địch."

"Ta có bao nhiêu thời gian để chiếm được mục tiêu?" Morte hỏi.

"Một giờ," Gamboa nói. "Nhưng đó là chuyên của tôi. Các ông hạ sĩ quan và trung đội trưởng phải chú ý giữ khoảng cách hợp lý để giãn cách giữa từng người, không rộng quá mà cũng không hẹp quá, không được để ai tụt lại phía sau và phải luôn luôn liên hệ với tôi để nhờ khi tôi cần đến các ông."

"Chúng tôi đi đầu hay cuối đội hình, thưa trung úy?" Arróspide hỏi.

"Các ông phải đi ở hàng đầu tiên, các hạ sĩ quan ở phía sau. Còn câu hỏi nào nữa không? Tốt rồi, mời các ông quay lại giải thích về chiến dịch cho các tiểu đội trưởng. Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ bắt đầu."

Các hạ sĩ quan và trung đội trưởng nhẹ nhàng đi khỏi đó. Gamboa thấy đại úy Garrido đang tiến lại gần và định đứng dậy, nhưng ông Piraha đã lấy tay ra hiệu cứ ngồi xổm nguyên như vậy. Cả hai nhìn các trung đội đang tách thành từng tiểu đội mười hai người một. Học viên thít chặt lại thắt lưng, buộc lại dây giày cho thật chặt, sửa lại mũ, lau bụi bám trên súng, kiểm tra đai súng xem vừa chưa.

"Học viên thích vụ này đây," đại úy nói. "Chà, mẹ kiếp, ông nhìn kìa, làm như họ sắp đi khiêu vũ ấy."

"Vâng," Gamboa nói. "Họ tin là mình đang trong cuộc chiến thật."

"Nếu một ngày nào đó họ phải đi đánh nhau thật thì những người này sẽ thành quân đào ngũ hoặc lũ hèn nhát," đại úy nói.

"Nhưng, cũng may cho họ, ở đây, ở đất nước ta, quân nhân chỉ bắn súng khi tập trận mà thôi. Tôi tin rằng Perú sẽ không bao giờ có chiến tranh thật sự."

"Nhưng, thưa đại úy," Gamboa cãi lại. "Chúng ta bị các nước thù địch bao vây. Ông thừa biết rằng Ecuador và Colombia đang chờ thời cơ để chiếm một số vùng rừng núi của nước ta. Với Chile chúng ta cũng chưa phục hận được chuyện bị mất mặt ở Arica và Tarapacá[13]."

"Chỉ là chuyện kể mà thôi," đại úy nói, cùng một cử chỉ hoài nghi. "Bây giờ mọi chuyện đã có các ông lớn dàn xếp. Năm 41 tôi từng có mặt trong chiến dịch đánh nhau với Ecuador. Đáng lý chúng tôi đã có thể tiến đến tận thủ đô Quito của họ rồi[14]. Nhưng các ông lớn can thiệp vào và tìm được giải pháp ngoại giao, thật là lộn tiết. Các ông lớn ngoài quân đội thường

giải quyết mọi chuyện. Ở Perú, người ta trở thành quân nhân chỉ đơn thuần vì lòng dạ quỷ sứ mà thôi."

"Trước đây thì khác," Gamboa nhấn mạnh.

Viên hạ sĩ qua Pezoa và sáu học viên đi cùng chạy về. Đại úy gọi họ lại.

"Đã lùng sục khắp khu đồi rồi chứ?"

"Vâng, thưa đại úy. Hoàn toàn sạch bóng người lạ."

"Thưa đại úy, sắp đến chín giờ rồi," Gamboa nói. "Tôi sẽ bắt

"Cứ làm đi," đại úy nói. Và bổ sung thêm, với giọng bực bội đột xuất: "Cạo sạch bọn lười biếng kia cho tôi."

Gamboa tiến gần lại phía đại đội. Ông quan sát một hồi, từ đầu này qua đầu khác, như thử đo khả năng tiềm ẩn của hàng quân, giới hạn sức bền, chỉ số lòng quả cảm của họ. Mái đầu ông hơi ngửa ra phía sau; gió thổi tung tà áo chỉ huy và ít tóc đen nhánh lòi ra ngoài mũ.

"Mẹ kiếp, dãn đội hình thêm ra chút nữa, mau!" ông hét to. "Muốn bị dát mỏng ra hả? Giữa hai người luôn phải giữ cự ly ít nhất năm mét. Các cậu tưởng đang đi lễ mixa ở nhà thờ hả?"

Ba hàng quân lay động rùng rùng. Các tiểu đội trưởng bước ra khỏi hàng, hò hét ra lệnh học viên dãn đội hình. Ba dãy người nhịp nhàng dãn ra, trông thưa mỏng hẳn đi.

"Tiến quân phải theo đường ngoằn ngoèo dích dắc," Gamboa nói, cất thật cao giọng để mọi phía đều có thể nghe thấy. "Chuyện này các cậu đã biết rõ từ cách đây ba năm rồi, phải hết sức cẩn thận khi tiến quân, người nọ đi sau người kia. Nếu ai đứng nguyên, tiến lên trước hoặc lùi lại khi tôi ra lệnh, người đó coi như đã chết. Và những người chết sẽ bị giam trong trường, thứ Bảy và Chủ nhật. Rõ cả chứ?"

Ông quay lại phía đại úy Garrido, nhưng hình như ông này đang còn nghĩ đi đâu đâu. Ông ta nhìn đường chân trời, ánh mắt mơ mơ màng màng. Gamboa đưa còi lên môi. Các hàng quân hơi rúng động.

"Hàng tiến công đầu tiên, chuẩn bị bước vào hành động. Trung đội trưởng phía trước, hạ sĩ quan phía sau."

Ông nhìn đồng hồ. Đúng chín giờ. Ông thổi hồi còi dài. Tiếng còi chát chúa làm chói tai đại úy khiến ông làm một cử chỉ kinh ngạc. Ông hiểu ra rằng, trong mấy giây vừa qua, mình đã quên lãng mất cuộc tập trận và tự

cảm thấy mắc lỗi. Ông nhanh chóng đi về phía khu cây bụi, phía sau đại đội để theo dõi hoạt động tiến công.

Trước khi dứt tiếng còi sắt, đại úy Garrido thấy tuyến tiến công đầu tiên, chia làm ba mũi, đã song song xông lên: ba tiểu đội đã triển khai hình dẻ quạt, lao thật nhanh lên phía trước và sang hai bên, giống như con công xòe bộ lông đuôi mạnh mẽ ra. Dẫn đầu bởi các trung đội trưởng, học viên cúi gập mình xuống chạy, tay phải cầm chắc súng đeo thẳng góc, nòng chĩa lên trời, báng cách mặt đất mấy xăngtimét. Sau đó hồi còi thứ hai vang lên, không dài bằng hồi thứ nhất nhưng gắt hơn và nghe xa hơn - bởi vì trung úy Gamboa cũng chạy ở khoảng giữa bên ngoài đội hình, để giám sát cuộc hành tiến - và, ngay lập tức, tuyến tiến công, như bị một loạt đạn vô hình bắn nát, mất hút trong đám cỏ dại: viên đại úy nghĩ ngay đến những người lính làm bằng sắt tây bị loạt đạn ghém bắn hạ trong trò xổ số lấy đồ. Và, ngay lập tức, những tiếng gầm gào của Gamboa khiến cho buổi sáng mai như thể nạp đầy những sinh thể bằng điện: "Tại sao tiểu đội này lại vượt lên trước? Rospigliosi, con lừa kia, cậu muốn bị bắn vỡ đầu hả? Cẩn thận chớ để súng chúi xuống đất!"; và tiếng còi lại vang lên và tuyến tiến công lại rùng rùng nhổm dậy từ giữa đám cỏ hoang mà chạy thật nhanh lên phía trước và, một lát sau, theo tiếng gọi của hồi còi khác, lại mất hút khỏi tầm nhìn, và tiếng nói của Gamboa xa dần rồi mất hút: ông đại úy nghe thấy những lời tục tĩu khó nghe, những tên gọi lạ lùng, nhìn thấy đội tiên phong tiến lên phía trước, ông lại nhãng đi một thoáng, trong khi cánh quân ở trung tâm và cánh quân phía sau đã bắt đầu sục sôi lên. Đám học viên, quên mất sự hiện diện của đại úy, nói rì rầm với nhau, cười giễu những người ở tốp đầu đang đi cùng với Gamboa: "Thằng da đen Vallano nằm lù lù như cái túi, có lẽ hắn có bộ xương cao su; còn thằng Nô Lệ cứt đái kia dường như sợ bị xước mặt."

Bỗng Gamboa xuất hiện trước đại úy Garrido, hô vang: "Tuyến tấn công thứ hai: sẵn sàng bước vào hành động." Các tiểu đội trưởng giơ cao tay phải, ba mươi sáu học viên bất động. Đại úy nhìn Gamboa: gương mặt bình thản, hai bàn tay nắm chặt, và điều bất thường duy nhất ở ông là ánh mắt lay động: nhảy từ điểm này qua điểm khác, lúc vui, lúc giận, lúc mỉm cười. Tuyến tấn công thứ hai tràn vào khoảng trống. Học viên trông bé nhỏ hẳn đi, viên trung úy lại chạy, tay cầm còi, mặt hướng về đội hình đang hành tiến.

Bây giờ viên đại úy nhìn thấy hai tuyến tấn công, vươn rộng khắp khu đất trống, lần lượt nằm bò xuống đất rồi lại nhổm lên, cứ thế, làm cho khu đất hoang trở nên sống động. Ông không biết được liệu đám học viên này thực hiện động tác nhảy có đúng như trong sách hướng dẫn hay không, để chân xuống trước, rồi hông và cánh tay trái xuống dọc theo cơ thể sao cho khẩu súng trước khi chạm đất phải gõ vào sườn của mình, và liệu các tuyến tấn công có vẫn giữ được cự ly phù hợp, liệu các tiểu đội chiến đấu có vẫn giữ vững mối gắn kết, liệu các trung đội trưởng có tiếp tục đi hàng đầu, như những mũi nhọn tiến công và không rời mắt khỏi viên trung úy hay không. Mặt trận bao gồm khoảng một trăm mét bề ngang và chiều sâu ngày càng kéo dài ra. Bỗng Gamboa lại xuất hiện trước mặt ông, gương mặt luôn bình thản, đôi mắt sục sôi, ông thổi còi và tuyến phía sau, có các hạ sĩ quan bọc hậu, nhảy vọt lên về hướng quả đồi. Lúc này có ba cánh quân đang tiến lên, xa dần, duy còn mình ông đứng bên đám cây bụi đầy gai. Ông đứng tại chỗ mấy phút, suy nghĩ về động tác chậm chạp thô cứng của đám học viên này, làm sao sánh được với những người lính hoặc với các học viên của Trường đào tạo Sĩ quan[15].

Sau đó ông đi phía sau đội hình đại đội; thỉnh thoảng dùng ống nhòm để quan sát. Nhìn từ xa, cuộc tiến quân trông như từng đợt vận động cùng lúc vừa tiến lên vừa lùi lại: khi tuyến đầu nằm xuống, tuyến thứ hai chạy vọt lên thật nhanh, bỏ qua vị trí của tuyến một và chiếm lấy vị trí tiên phong; tuyến thứ ba lại tiến lên chiếm ngay vị trí mà tuyến thứ hai vừa rời khỏi. Trong đợt tiếp theo, cả ba tuyến lại trở lại thứ tự tiến công ban đầu, mấy giây sau đó ba tuyến tấn công lại phá bỏ thứ tự, rồi lại trở lại như cũ. Gamboa vung tay, hình như dùng ngón tay nhắm và bắn vài học viên nào đó, và, mặc dù không nghe rõ ông ta nói gì, đại úy Garrido vẫn dễ dàng phán đoán được các mệnh lệnh và lời nhắc nhở của ông ta.

Và, bỗng nhiên, tiếng súng vang lên. Đại úy nhìn đồng hồ. "Chính xác," ông nghĩ. "Đúng chín giờ rưỡi." Ông đưa ống nhòm lên quan sát; quả đúng như vậy, tuyến tiên phong đã ở vào vị trí quy định từ trước. Ông nhìn các mục tiêu, nhưng không thể phân biệt được các viên đạn đã bắn trúng mục tiêu. Ông chạy thêm hai mươi mét nữa và lần này thì nhận ra rằng các vòng đồng tâm đã có một tá lỗ thủng. "Lính họ bắn khá hơn," ông tự nhủ; "và số học viên này khi tốt nghiệp sẽ được phong cấp sĩ quan dự bị. Đó quả là một xìcăngđan." Ông tiếp tục đi lên, gần như không rời mắt khỏi

ống nhòm. Những bước nhảy ngắn hơn: các tuyến tấn công hành tiến từng mười mét một. Tuyến thứ hai đã bắn súng và vừa im tiếng súng thì lại nghe hồi còi báo hiệu tuyến đầu và tuyến thứ ba có thể tiến lên. Đám học viên trông nhỏ nhoi trên nền chân trời, trông như đang nhảy tại chỗ và vừa nhảy lên đã ngã. Thêm hồi còi nữa và tuyến tiến công đang nằm liền bắn. Sau mỗi loạt đạn nổ, đại úy lại quan sát các mục tiêu và tính các viên đạn trúng đích. Đại đội càng tiến gần đến đỉnh đồi, các tay súng bắn càng chính xác hơn; các vòng đồng tâm càng bị thủng nát nhiều hơn. Ông quan sát gương mặt các xạ thủ: mặt nhăn lại, đầy vẻ trẻ con, nhẵn nhụi không một sợi lông tơ, một mắt nhắm còn mắt kia chăm chú nhìn vào khe ngắm nơi đầu súng. Quy lát giật lại làm toàn thân đám trẻ rung lên, dù vai còn đau nhưng chúng phải đứng ngay dậy, chạy dích dắc thật nhanh, nhảy tới lần nữa rồi nằm xuống và bắn, chìm trong bầu không khí đầy bạo lực dù đó chỉ là một cuộc tập trận. Bởi vì đại úy Garrido thừa biết chiến tranh đâu phải như thế này.

Vừa lúc đó ông nhìn thấy một hình bóng quần áo xanh rêu mà nếu không phát hiện kịp thì ông đã giẫm lên rồi, nòng súng đã bị cắm sâu kinh khủng xuống đất, vi phạm mọi quy định về bảo quản vũ khí. Ông không tài nào hiểu nổi điều gì đã xảy ra với cơ thể và khẩu súng bị đổ gục xuống đất kia. Ông cúi mình xuống. Gương mặt chàng trai trẻ méo xệch vì đau đớn, mắt và miệng mở to. Viên đạn đã bắn trúng vào đầu: một dòng máu đang chảy xuống dọc cổ.

Đại úy bỏ ống nhòm xuống, bế học viên kia lên, một tay đỡ chân còn tay kia đỡ lưng, và, như một người khùng, vừa chạy vội lên phía đỉnh đồi vừa hét to: "Trung úy Gamboa, trung úy Gamboa!" Nhưng ông phải chạy một đoạn khá dài thì mọi người mới nghe thấy tiếng ông gọi. Đại đội một - giống hệt những con bọ cánh cứng phải leo dốc tiến đến các mục tiêu - đang rối trí vì những tiếng hô của Gamboa và cố sức mải mê trèo dốc nên chẳng tâm trạng nào nhìn lại phía sau. Đại úy cố xác định bộ quân phục màu sáng của Gamboa hay của các hạ sĩ quan đang ở đâu. Bỗng nhiên, những con bọ cánh cứng dừng lại, hét to, và đại úy cảm thấy đám hơn chục học viên kia đang nhìn mình. "Gamboa, hạ sĩ quan ơi!" ông hét to. "Đến đây ngay, nhanh lên!" Lúc này đám học viên đang chạy tán loạn hết tốc lực xuống dọc theo triền dốc và ông cảm thấy mình đang ôm anh chàng này trông quá ư nực cười. "Mình hẩm hiu như con chó," ông nghĩ. "Đại tá sẽ ghi chuyện này vào hồ sơ lý lịch của mình mất thôi."

Người đầu tiên lao đến bên cạnh ông là Gamboa. Ông ta kinh ngạc nhìn cậu học viên rồi cúi thấp xuống để nhìn cho kỹ hơn, nhưng đại úy vội hét:

"Nhanh lên, đưa ngay về trạm xá. Khẩn trương lên."

Các hạ sĩ quan Morte và Pezoa khiêng anh chàng trai trẻ lao xuống cánh đồng, nhanh vùn vụt, chạy theo sau là đại úy, trung úy và các học viên từ nhiều hướng khác nhau, từ nãy họ đã nhìn thấy bộ mặt chấp chới theo nhịp chạy của ông: gương mặt tái nhợt, gầy tọp hẳn đi, nhưng quá quen thuộc với chúng.

"Nhanh lên," viên đại úy nói. "Nhanh nữa."

Gamboa bỗng giằng cậu học viên từ trên tay hai hạ sĩ quan rồi bế thốc lên vai và chạy cật lực, nhanh hơn hẳn, chỉ mấy giây sau đã bỏ xa những người khác mấy mét.

"Học viên đâu," viên đại úy hét to. "Chặn ngay chiếc xe đầu tiên qua đây."

Đám học viên tách ra khỏi các hạ sĩ quan và cắt qua cánh đồng, theo đường tắt. Đại úy bị tụt lại sau, cùng với Morte và Pezoa.

"Cậu ấy thuộc đại đội một à?" ông hỏi.

"Vâng, thưa đại úy," Pezoa nói. "Ở trung đội một."

"Tên là gì?"

"Ricardo Arana, thưa đại úy." Pezoa ngần ngừ một lúc mới nói thêm: "Còn được bạn bè gọi là Nô Lệ."

PHẦN THỨ HAI

Tôi hai mươi tuổi, Tôi sẽ không để cho ai nói đó là tuổi đẹp nhất cuộc đời.

PAUL NIZAN

I

MÌNH THƯƠNG HẠI con chó cái Malpapeada, nó khóc suốt đêm hôm qua. Mình đã dùng khăn trải giường bọc kỹ quanh người nó rồi sau đó còn dùng cả chiếc gối nữa thế mà vẫn nghe thấy rõ tiếng hú rền rĩ kéo dài không dứt của nó. Đôi lúc mình đã tưởng nó ngạt thở và nghẹn họng, thật khủng khiếp, tiếng rên rỉ của nó đánh thức mọi người trong phòng. Vào những lúc khác thì chẳng ai thèm để ý đến làm gì. Nhưng vì tối hôm qua tất cả mọi người đều bồn chồn lo lắng nên họ liền cất tiếng chửi mắng văng tục đủ kiểu và hò hét: "Lôi nó ra ngoài đi không tao đập nhừ xương," và từ trên giường mình liên tục phải năn nỉ hết đứa này đến đứa khác, cho đến khoảng nửa đêm thì không thể chịu được nữa. Bản thân mình cũng buồn ngủ lắm rồi mà con Malpapeada cứ khóc ngày càng to hơn. Một vài đứa đã trở dậy, trên tay cầm sẵn ủng đi đến bên giường mình. Làm sao mình có thể đánh nhau với cả trung đội, thực sự lúc này tất cả mọi người đều buồn bã quá rồi. Mình đành lôi nó ra ngoài sân vườn rồi để nó ở đó nhưng vừa quay gót thì mình đã cảm thấy nó đang đi theo, thế là mình bực bội nói với nó: "Ở yên đó, con chó kia, mày khóc than quá nên tao phải đưa mày ra đó, ở nguyên chỗ đó đi," nhưng con Malpapeada cứ lẵng nhẵng đi theo mình, một chân co lên không chạm đất, và thật đáng thương khi thấy con chó phải cố lê lết đi theo mình. Thế là mình ôm nó lên đưa ra tận ngoài khu đất trống để nó trên đám cỏ mềm và mình gãi gáy cho nó một lúc rồi sau đó mình đi về nhà và lần này nó không đi theo nữa. Nhưng mình ngủ chập chờn, nói đúng hơn là chẳng thể nào ngủ nổi. Cơn buồn ngủ ập đến và, xoẹt, hai con mắt tự nó cứ mở trừng trừng còn mình thì cứ nghĩ đến con chó và ngoài ra mình lại bắt đầu hắt hơi liên tục bởi vì khi đưa chó ra ngoài sân mình đã không đi giày còn bộ áo ngủ thì thủng lỗ chỗ và lúc đó đâu như trời nổi gió to lắm có khi lại còn mưa nữa. Con Malpapeada đáng thương làm sao rồi, chắc đang rét cóng người ở ngoài trời, nó vốn rất sợ rét mà. Nhiều lần mình mò đi chơi đêm, nó tỏ ra bực bội vì bị mình lôi chạy theo.

Căng mình vì tức giận, nó nhổm dậy gầm gừ rồi dùng răng kéo chăn lên che thân hoặc chui xuống cuối giường tìm hơi ấm ở hai bàn chân mình. Loài chó rất trung thành, còn hơn cả họ hàng thân thuộc của ta nữa. Malpapeada là chó lai, hỗn hợp của đủ giống chó, nhưng nó có tâm hồn trong sáng. Mình không còn nhớ nó vào trường này từ bao giờ nữa. Chắc là chẳng có ai mang nó vào đây cả, hẳn là nó đi qua, muốn chui vào xem thử và thấy thích thú thế là ở lại đây luôn. Mình nhớ là khi chúng mình nhập học thì nó đã ở đây rồi. Có khi nó sinh ra ngay ở trong trường này cũng nên và nghiễm nhiên là công dân của Leoncio Prado. Nó lùn tịt, mình đã chú ý đến nó, đưa nó về trung đội suốt thời gian qua kể từ khi bị khai tâm, dường như nó đã coi đây là nhà rồi thì phải, mỗi khi có đứa nào ở năm thứ tư vào phòng là nó lại lao vào chân thằng đó sủa nhặng lên lại còn như muốn cắn nữa. Nó bướng bỉnh lắm: người ta có đá nó văng ra thì nó vẫn quay lại tấn công, vừa sủa vừa nhe hàm răng nhỏ xíu và non tơ ra. Bây giờ nó đã lớn rồi, có lẽ đã ngoài ba tuổi, đã già so với loài chó, thú vật sống không bao lâu, nhất là những con vật lai và ăn ít. Mình không nhớ Malpapeada đã từng lúc nào ăn nhiều hay chưa. Đôi khi người ta vứt cho nó vài cái vỏ trứng, vỏ sò, vỏ tôm, đó là cả một bữa tiệc đối với nó. Bởi vì nó vốn chỉ nhai cỏ: nó mút chất ngọt rồi nhả ra. Nó cắn một ít cỏ vào miệng và nhai đi nhai lại cả tiếng đồng hồ, giống như thổ dân indio nhai lá coca. Nó luôn chui vào phòng ngủ của trung đội và một số đứa nói nó chỉ mang chấy rận vào trong phòng thế nên chúng lôi nó ra ngoài, nhưng Malpapeada luôn quay vào, người ta đã đá nó ra khỏi phòng hàng ngàn lần rồi thế mà chỉ giây lát sau cửa ra lại vào kêu cọt kẹt, và ở dưới, sát mặt đất đã lại thấy nó xuất hiện trước hết là cái mõm và thế là chúng mình cười vang trước sự bướng bỉnh của nó, đôi khi chúng mình lại cho nó vào nhà rồi chơi đùa với nó.

Mình không biết ai đã đặt cho nó cái tên Malpapeada. Chẳng bao giờ biết được các biệt danh, tên giễu được xuất phát từ đâu. Khi bọn chúng gọi mình là Trăn, mình cười cười rồi sau đó mình nóng máy và hỏi khắp mọi người xem đứa nào đã bịa ra cái biệt danh này thế là thằng nọ chỉ thằng kia và bây giờ mình chết cứng với cái tên đó, chẳng thể nào gỡ nổi nữa, thậm chí ở khu phố người ta cũng gọi mình như vậy. Mình đoán chính là do thằng Vallano. Nó luôn nói với mình: "Mày biểu diễn cho chúng tao xem

cái nào, thử đái trên tầm thắt lưng coi." "Cho tao xem cái con chim của mày dài đến tận đầu gối đi." Nhưng mình không chịu.

Alberto cảm thấy như có ai đang kéo tay mình. Nó nhìn thấy một gương mặt khó dò, không tài nào nhớ ra nổi. Tuy nhiên nó vẫn mỉm cười với người đó cứ như cả hai đã quen biết nhau từ trước. Ngay phía sau nó có một học viên khác, nhỏ con hơn, đứng thẳng đơ. Nó không nhìn rõ mặt; mới sáu giờ chiều nhưng sương mù đã tràn xuống dày đặc. Họ đang đứng trong sân vườn của khối năm thứ năm, gần ngay đường piste. Từng toán học viên đi đi lại lại.

"Nhà Thơ ơi, chờ đã," cậu bé kia nói. "Cậu vốn hiểu biết nhiều, thế có đúng ovario (buồng trứng) cũng là huevo (trứng), chỉ có khác là của đàn bà phải không?"

"Buông tay ra," Alberto nói. "Tao đang vội."

"Đừng cáu, anh bạn," thằng kia nài. "Chỉ một lát thôi mà.

Bọn tôi đang thách đố với nhau."

"Về lời của một bài hát," tên nhỏ hơn sán lại. "Một bài hát của nước Bolivia. Thằng này lai người Bolivia nên biết nhiều bài hát ở nước đó. Những bài hát lạ lắm. Mày hát cho anh ấy xem xem nào."

"Tao đã nói buông tay ra mà," Alberto nói. "Tao phải đi ngay."

Thay vì thả tay ra, tên học viên kia càng nắm chặt hơn. Và hát:

Ta cảm thấy trong buồng trứng
một nỗi đau thật sâu
là đứa bé trọc đầu
sắp ra ngoài thế giới.

Thằng nhỏ con cười.

"Mày có chịu thả tay tao ra không hả?"

"Không. Trước hết phải nói xem có đúng là hai thứ là một không đã."

"Thế này thì không được," thằng nhỏ con nói. "Mày đang gợi ý câu trả lời cho anh ấy."

“Đúng, hai thứ là một,” Alberto hét to và giật được tay ra. Nó quày quả đi. Hai đứa kia vẫn ở lại tranh cãi với nhau. Alberto đi thật nhanh đến nhà ngủ của các sĩ quan và rẽ gấp; chỉ còn cách trạm xá có mười mét thôi nhưng vẫn khó lòng nhận ra được các bức tường của trạm: sương mù đã xóa nhòa đường nét cửa ra vào và cửa sổ. Trong hành lang không một bóng người; kể cả trong phòng trực cũng không. Nó đi lên tầng hai, nhảy hai bậc một. Ngay chỗ ra vào có một người đàn ông đeo tạp dề trắng. Ông ta cầm một tờ báo nhưng không đọc mà nhìn vào bức tường với vẻ ang ác. Khi cảm thấy có người đến, ông ta đứng dậy.

“Ra khỏi đây ngay,” ông ta nói. “Nghiêm cấm đến đây.”

“Tôi muốn gặp học viên Arana.”

“Không được,” ông ta khó chịu nói. “Đi đi. Không ai được gặp học viên Arana. Nó bị cách ly.”

“Tôi có việc gấp,” Alberto nằn nì. “Xin ông làm ơn. Cho tôi nói chuyện với bác sĩ trực.”

“Tôi là bác sĩ trực đây.”

“Nói dối. Ông là y tá. Tôi muốn được nói chuyện với bác sĩ.”

“Tôi không ưa ba chuyện tào lao này,” người đàn ông nói. Ông ta đã buông tờ báo xuống đất.

“Nếu ông không gọi bác sĩ thì tôi sẽ đi tìm ông ta,” Alberto nói. “Và tôi sẽ đi qua đây dù ông không muốn.”

“Này cậu làm sao thế, cậu học viên? Cậu điên hả?”

“Gọi bác sĩ đi, mẹ kiếp,” Alberto quát. “Đồ khốn kiếp, gọi bác sĩ đi.”

“Ở cái trường này rặt một phường tàn bạo khốn nạn cả lũ,” người đàn ông nói. Ông ta đứng dậy đi khuất vào trong hành lang. Các bức tường đều sơn trắng, có lẽ cũng mới đây thôi, nhưng bầu không khí ẩm ướt làm cho chúng loang lổ những vết mốc xám xịt. Một lúc sau người y tá xuất hiện, phía sau là một người đàn ông cao lớn, đeo kính.

“Cậu học viên muốn gì nào?”

“Thưa bác sĩ, tôi muốn được gặp học viên Arana ạ.”

“Không thể được,” bác sĩ nhắc, và phác một cử chỉ chứng tỏ sự bất lực. “Lính gác không nói với cậu là cấm lên đây à? Cậu có thể bị phạt đấy, chàng trai trẻ ạ.”

“Hôm qua tôi đến đây ba lần,” Alberto nói. “Lính gác họ không cho tôi vào. Nhưng hôm nay không thấy ông ấy có mặt. Thưa bác sĩ, xin ông làm ơn, tôi muốn được gặp nó dù chỉ một phút thôi.”

“Tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng việc này không phụ thuộc vào tôi. Cậú biết rõ nội quy của trường. Học viên Arana đang bị cách ly. Không ai được gặp nó. Cậu là thân nhân của nó à?”

“Không,” Alberto đáp. “Nhưng tôi phải nói chuyện với nó. Có chuyện khẩn cấp.”

Người bác sĩ đặt tay lên vai nó, nhìn nó đầy vẻ cảm thông.

“Học viên Arana không thể nói chuyện với bất cứ ai,” ông ta nói. “Nó đang bị hôn mê. Rồi nó sẽ hồi phục. Còn bây giờ cậu hãy ra khỏi đây. Đừng để tôi phải gọi đến ông sĩ quan.”

“Tôi có thể gặp được nó nếu mang đến đây lệnh của chỉ huy cao nhất trong doanh trại này chứ?”

“Không,” bác sĩ đáp. “Chỉ duy nhất với mệnh lệnh của ngài đại tá.”

Mỗi tuần mình thường đến chờ em ở cổng trường hai hoặc ba lần, nhưng không phải lúc nào mình cũng tiến lại gần. Mẹ thường phải ăn trưa một mình, mình cũng chẳng biết liệu có đúng là mẹ tin mình đang ở nhà bạn như mình nói không. Dù sao đi nữa, việc mình vắng mặt cũng hợp với ý mẹ, đỡ phải tiêu thêm tiền thức ăn. Đôi lần, khi thấy mình về nhà vào buổi trưa, mẹ mệt mỏi nhìn và nói với mình: “Hôm nay con không đến nhà Chucuito à?” Nếu chỉ là mình thì đáng lý ra ngày nào mình cũng đến đón em ở cổng trường, nhưng ở trường Hai tháng Năm các thầy lại không cho mình ra trước giờ. Những hôm thứ Hai thì dễ dàng hơn, vì hôm đó chúng mình có môn giáo dục thể chất; trong giờ ra chơi mình thường nấp sau dãy cột nhà cho đến khi thầy Zapata đưa cả lớp ra ngoài phố; thế là mình sẽ trốn ra ngoài bằng cổng chính. Thầy Zapata từng là vô địch quyền Anh, nhưng nay thầy già rồi chẳng còn hứng thú làm việc nữa; không bao giờ thầy điểm danh. Ông đưa bọn mình đến sân vận động rồi nói: “Các em chơi bóng đá đi, đó là môn tập rất tốt cho đôi chân đấy; nhưng đừng đi đâu xa nhé.” Vậ ông ngồi xuống bãi cỏ đọc báo. Những hôm thứ Ba thì không thể ra sớm được; thầy dạy môn toán quen mặt và thuộc tên cả lớp. Ngược lại, những ngày thứ Tư, chúng mình có môn họa và nhạc, mà tiến sĩ

Ciguena thì toàn sống trên mặt trăng; sau giờ ra chơi vào lúc mười một giờ mình thường lẩn ra qua chỗ ga ra xe và đón tàu điện ở bến đỗ chỉ cách trường có hai bước.

Anh Higueras Còm tiếp tục cho mình tiền. Anh thường chờ ở quảng trường Bellavista để mời mình đi làm ly rượu, hút điếu thuốc và nói về anh mình, về đàn bà, về đủ thứ chuyện khác. "Em đã thành người lớn rồi," anh nói với mình. "Thực sự đàn ông rồi." Đôi khi anh cho mình tiền dù mình không hề xin. Anh không cho mình nhiều, mỗi lần năm mươi xu hoặc một đồng sol, nhưng cũng đủ tiền vé đi lại. Đi cho đến quảng trường Hai tháng Năm, tiếp tục dọc đại lộ Alfonso Ugarte cho đến tận trường của em và mình thường đứng ở cửa hàng nơi góc phố. Thỉnh thoảng mình tiến lại gần và em nói với mình: "Xin chào, hôm nay cậu cũng được ra sớm à?" rồi sau đó em nói với mình về những chuyện khác và mình cũng thế. "Em rất thông minh," mình nghĩ, "em đổi đề tài để mình khỏi bối rối." Chúng mình đi bộ với nhau cho đến tận nhà của các bác em, cách trường khoảng tám ô phố, và mình cố làm sao cho hai đứa đi thật chậm rãi, đi những bước rất ngắn hoặc đứng lại nhìn các quầy kính bày hàng, nhưng không bao giờ lâu quá nửa tiếng. Chúng mình trò chuyện loanh quanh chỉ mấy chuyện đó, em thường kể những gì xảy ra ở trong trường và mình cũng thế, những gì chúng mình sẽ cùng học vào buổi chiều, khi nào thì có bài kiểm tra và liệu chúng mình có được lên lớp hay không. Mình biết hết tên các cô gái trong lớp của em và em cũng biết hết biệt danh của lũ bạn học và thầy giáo của mình và những chuyện đồn đại về mấy đứa con trai học giỏi nhất ở trường Hai tháng Năm. Có lần mình định sẽ nói với em: "Tối qua anh mơ thấy chúng mình đã thành người lớn và chúng mình lấy nhau." Mình tin chắc thế nào em cũng hỏi này hỏi nọ và mình đã thực tập nói nhiều câu để không nín thinh mà đi bên em. Ngày hôm sau, trong lúc chúng mình đi bộ với nhau dọc đại lộ Arica, mình đột ngột nói với em: "Này, tối qua mình mơ…" "Gì cơ? Cậu mơ cái gì?" em hỏi mình. Và mình chỉ nói được với em: "Mơ là cả hai chúng mình đều được lên lớp." "Cầu trời giấc mơ này thành sự thực," em trả lời mình.

Khi đi cùng với em, chúng mình thường vượt qua đám học sinh của La Salle vận đồng phục màu cà phê sữa, và đó cũng là đề tài khác để chuyện trò. "Trông như một lũ đĩ đực ấy," mình nói với em, "chẳng đáng xách dép cho học sinh trường Hai tháng Năm. Mấy người trắng nhởn kia trông hệt

như học sinh trường tu sĩ dòng Đức Bà ở Callao, chơi bóng đá cứ như đàn bà; bị đá nhầm một tí là gọi mẹ nhặng cả lên; nhìn mặt họ thôi là biết rồi." Em cười và mình lại tiếp tục nói về chuyện đó rồi thì mình cũng hết chuyện để nói và tự nghĩ: "Thế là chúng mình đến nơi rồi." Điều làm mình bối rối nhất là nỗi lo em chán ngấy khi nghe mình nói mãi một thứ chuyện, nhưng dù sao mình cũng tự an ủi là bản thân em cũng hay kể đi kể lại dăm ba chuyện đó mà mình có chán đâu. Em thường kể hai và có khi đến ba lần về cuốn phim vừa đi xem với dì hôm thứ Hai. Chính nhân bàn đến chuyện phim ảnh mà có lần mình đã mạo muội kể với em một chuyện. Em hỏi mình đã xem cuốn phim gì đó chưa và mình trả lời là chưa. "Cậu chưa bao giờ đi xem phim ư?" em hỏi mình. "Hiện tại thì ít thôi," mình nói với em, "nhưng năm ngoái thì đi nhiều lần. Cùng với lũ bạn ở trường Hai tháng Năm lẻn vào rạp ở Sáenz Pena vào thứ Tư hằng tuần; ông anh họ một trong mấy đứa bạn học của mình là cảnh sát khu vực của quận, khi nào anh ấy trực là anh ấy lại dẫn chúng mình lẻn vào rạp. Khi đèn vừa tắt là bọn mình lẻn vào ngay ngồi chồm chỗm khu gần ngay sân khấu, khu ấy bị ngăn với khu vực khán giả bằng mỗi một tấm ván thấp ai nhảy qua cũng được." "Thế không bao giờ các cậu bị tóm à?" em hỏi, và mình đáp: "Ai dám tóm bọn mình vì viên cảnh sát là anh họ của bạn mình cơ mà," và em lại hỏi mình: "Tại sao năm nay các cậu không làm như vậy nữa?" "Bây giờ thì vào thứ Năm," mình nói với em, "bởi vì anh cảnh sát đã thay ngày trực ban." "Thế cậu không đi ư?" em hỏi mình. Và mình nói với em hết sức tự nhiên: "Mình thích đến nhà để ở bên cậu hơn." Và vừa nói xong mình đã nhận ra ngay là hơi mạo muội mất rồi nên mình im thít. Thế lại càng tệ hại hơn bởi vì em nhìn mình hết sức nghiêm túc và mình nghĩ thầm: "Em giận mất rồi." Và lúc đó mình nói: "Nhưng có lẽ một trong những tuần tới đây mình sẽ đi cùng với các bạn. Mặc dù đúng là mình không thích đi xem phim mấy." Và mình quay ra nói chuyện khác, nhưng vẫn tiếp tục suy ngẫm về gương mặt em lúc đó, một gương mặt khác hẳn lúc bình thường, dường như nghe mình nói thế em lại nghĩ đến những điều mà mình không dám nói ra.

Lần ấy anh Higueras Còm tặng mình một đồng sol rưỡi. "Để em mua thuốc lá," anh nói với mình, "hoặc để em uống cho say ngất ngư nếu bị thất tình." Hôm sau, khi chúng mình cùng đi bộ dọc đại lộ Arica, bên phía vỉa hè có rạp chiếu phim Brena, và ngẫu nhiên cả hai đứa dừng lại trước tủ

kính bày hàng của hiệu bánh ngọt đang bày bán một loại bánh sô cô la thì em nói: "Trông ngon quá!" Mình nhớ ngay đến số tiền trong túi, rất ít khi mình có được niềm hạnh phúc như lúc đó. Mình nói với em: "Cậu chờ tí nhé, mình có một đồng sol, để mình vào mua một cái" thì em nói: "Thôi, cậu đừng tiêu tốn làm gì, mình chỉ nói đùa thôi mà," nhưng mình đã bước vào tiệm bảo ông người Hoa bán cho một chiếc bánh. Mình cuống đến mức quên cả lấy tiền thối lại khi đi ra khỏi tiệm, nhưng ông người Hoa vốn rất trung thực liền vội chạy ra nói với mình: "Cậu còn thừa hai hào đây này. Cầm lấy." Mình đưa bánh cho em và em nói: "Sao lại dành tất cả cho mình thế này. Chúng mình chia nhau nhé." Mình không muốn, mình liền nói với em là mình chẳng thích ăn bánh ngọt, nhưng em cứ nài nỉ và cuối cùng em nói với mình: "ít nhất thì cậu cũng cắn một miếng đi nào," vừa nói em vừa giơ tay đưa miếng bánh vào miệng mình. Mình cắn một mẩu nhỏ và em cả cười: "Cậu bị dây bẩn hết cả mặt rồi kìa," em nói với mình, "mình dốt quá, mình có lỗi, mình sẽ lau mặt cho cậu nhé." Và, thế là em chìa tay kia lại gần mặt mình. Mình đứng im và nụ cười đông cứng lại trên mặt mình khi cảm thấy bàn tay em chạm vào da thịt mình, và khi những ngón tay của em xoa trên miệng mình, mình không dám thở vì sợ môi mình run lên khiến em có thể nhận ra là mình đang khát khao được hôn bàn tay em. "Xong rồi," em nói ngay sau đó, và chúng mình tiếp tục đi về phía La Salle, im lặng không nói lời nào, mình thì sướng đến chết vì những gì vừa xảy ra, tin chắc rằng em đã lau miệng cho mình thật chậm rãi, hoặc em đã lau đi lau lại vài lần và mình tự nhủ trong lòng: "Có lẽ em cố tình làm thế."

Hơn nữa, đâu phải con Malpapeada mang chấy rận vào đây; mình tin rằng chính trường này làm lây chấy rận sang nó thì có, chấy rận là của lũ học viên dân rừng rú mà lị. Có lần hai thằng Báo Đen và Xoăn đã bỏ cả mớ rận mu lên người con chó đáng thương, thật là đồ khốn nạn. Trước đó thằng Báo Đen đã nhúng mũi vào đâu đó có trời biết, có lẽ ở nơi thối tha trong phòng ngủ của trung đội một của Huatica thì phải, và một lô những con rận mu to đùng đã bám vào người hắn. Hắn nhặt ra cho chúng bò lổm ngổm trong buồng tắm và trên nền gạch men trông to khủng khiếp chẳng khác gì mấy con kiến. Thằng Xoăn nói với Báo Đen: "Tại sao mày không thả vào người ai đó?" thì vừa hay con Malpapeada đứng đó nhìn, thật không may

cho nó. Thế là nó chuốc lấy hậu quả. Thằng Xoăn túm chặt lấy cổ nó kéo giật lên trên cho hai chân nó đạp tứ tung, còn thằng Báo Đen dùng cả hai bàn tay thả mớ rận mu lên mình Malpapeada rồi sau đó chúng cười đùa thỏa thích và thằng Báo Đen hét to: "Tao còn cả tấn rận đây này, bây giờ chúng mình khai tâm cho thằng nào đây?" và thằng Xoăn hô: "Cho thằng Nô Lệ." Và mình đã đi cùng chúng nó. Nô Lệ còn đang ngủ; mình nhớ chính mình túm lấy đầu và bịt chặt hai mắt nó còn thằng Xoăn thì giữ chặt hai chân. Thằng Báo Đen luồn mấy con rận mu vào trong tóc nó và mình phải hét to với thằng Báo Đen: "Mẹ kiếp, cẩn thận vào nào, lũ rận khốn nạn đang bò cả sang tay tao đây này." Giá mà mình biết trước những gì sẽ xảy ra với thằng Nô Lệ như vừa rồi thì chắc chắn lần ấy mình đã không túm lấy đầu nó, cũng chẳng làm hại nó bao nhiêu lần khác. Nhưng mình cũng tin rằng mấy con rận đó chẳng hề hấn gì đối với Nô Lệ nhưng ngược lại chúng đã làm khổ làm sở con Malpapeada. Nó rụng gần hết lông và thường phải chà xát người vào tường, trông chẳng khác gì chó hoang kiếm ăn vật vờ ngoài đường, người đầy lở loét. Chắc nó ngứa ngáy ghê lắm, suốt ngày không lúc nào ngơi chà mình vào mọi chỗ, nhất là các bức tường lồi lõm sần sùi của khu nhà ở. Lưng nó trông chẳng khác gì cờ nước Perú, đỏ và trắng, trắng và đỏ, mủ và máu. Đến lúc đó thằng Báo Đen nói: "Nếu chúng mình cho ớt bột vào người thì nó sẽ nói được tiếng người đấy," và nó ra lệnh cho mình: "Trăn, mày đi ăn cắp ớt ở dưới nhà bếp về đây mau." Mình đến đó và đầu bếp cho mình cả nắm quả ớt. Chúng mình giã nhỏ ớt ra thành bột, và chính thằng người rừng Cava nói: "Nhanh lên, nhanh lên." Sau đó thằng Báo Đen nói: "Mày túm lấy nó giữ thật chặt trong khi tao chữa bệnh cho nó đây." Đúng là gần như nó đã bật nói tiếng người. Nó nhảy chồm lên cao đến tận tủ đựng quần áo, quằn quại như con rắn và trời ơi, nó tru mới thảm thiết làm sao! Viên hạ sĩ quan Morte giật mình vì tiếng ồn ào bèn tiến đến, và khi thấy những cú nhảy lồng lộn của Malpapeada ông ta bật cười sặc sụa rồi nói: "Khiếp quá đi mất, sao khiếp thế." Nhưng thật lạ lùng là con chó đã khỏi bệnh. Lông mọc trở lại và thậm chí mình còn thấy hình như nó mập ra nữa. Chắc là nó cho rằng chính mình bôi ớt vào để chữa bệnh cho nó, thú vật đâu có thông minh gì và làm sao ta hình dung nổi trong đầu chúng nhồi nhét cái ý nghĩ gì. Nhưng, cũng từ ngày hôm đó, nó cứ bám theo mình suốt ngày. Khi cả bọn xếp hàng, nó chui vào giữa hai chân mình và không để cho mình đi; ở phòng ăn, nó nằm thu lu dưới ghế mình ngồi mà ngoáy đuôi xem liệu mình có quăng cho nó chút vỏ chút

xương gì không; nó chờ mình ở cửa ra vào lớp và, trong giờ ra chơi, khi thấy mình ra, nó bắt đầu giỡn với mình bằng mõm và hai tai; ban đêm nó thường nhảy lên giường mình và muốn liếm khắp mặt mình. Và tỏ ra thích thú nếu mình đánh nó. Nó nhảy xuống rồi lại leo lên, dùng ánh mắt để thăm dò mình, dường như nó muốn nói lần này mày có đánh tao nữa hay không nào, tao sán gần hơn một tí rồi tao lại xích ra xa, để xem mày có đánh tao nữa hay không, nó khôn ra phết đấy. Và tất cả chúng nó bắt đầu cười giễu mà nói: "Mày đéo nó rồi, thằng ăn cướp kia," nhưng không đúng vậy đâu, thậm chí trong đầu mình hoàn toàn chưa hề thoáng qua ý nghĩ địt chó cái. Lúc đầu mình rất bực con chó cứ quấn quýt bên cạnh, thật rầy rà quá sức, mặc dù, đôi lúc, như là do ngẫu nhiên, mình có gãi đầu nó và nhận ra là nó thích vậy. Đêm đêm nó thường trèo lên người mình rồi lăn xuống, không để mình ngủ yên, cho đến khi mình đút ngón tay vào gáy nó gãi gãi cho nó một lúc. Lúc đó nó mới yên. Ban đêm là lúc con chó nó láu cá nhất. Khi nghe tiếng cử động của con chó cái, lũ bạn trong phòng bắt đầu trêu chọc mình: "Thôi đi Trăn, mày để con vật được yên đi nào, mày bóp cổ nó ngột thở mất đấy," à, con chó kẻ cướp kia, mày thích thế phải không? đến đây nào, để tao gãi đầu gãi bụng cho mày. Và thế là nó nằm yên như tảng đá nhưng qua bàn tay mình nhận biết nó đang run lên vì thích thú và nếu mình ngưng gãi trong giây lát là nó bèn nhảy bật lên, trong bóng tối mình vẫn thấy mõm nó há ra để lộ hai hàm răng trắng nhởn. Mình không biết tại sao lũ chó đều có răng trắng đến như vậy, nhưng đúng là mọi con chó đều có răng rất trắng, mình chưa bao giờ thấy bất cứ con chó nào có hàm răng đen và cũng nhớ là chưa từng nghe ai nói răng chó bị rụng dù chỉ một chiếc răng hoặc bị sâu răng và phải nhổ răng. Đó là điều lạ ở loài chó và cũng lạ là chúng không ngủ. Mình từng tin rằng chỉ có con Malpapeada là không ngủ, nhưng sau đó mình nghe nói là những con chó khác cũng giống y như thế, đều thức không ngủ. Lúc đầu mình còn dè dặt, đề phòng và có chút hai hãi nữa. Chỉ cần mở mắt ra là mình đã thấy nó đang nhìn mình rồi, thỉnh thoảng mình không ngủ được vì ý nghĩ con chó suốt đêm thức chong chong ngay bên cạnh mình, không chớp mắt, chắc chắn chuyện này khiến bất cứ ai cũng lúng túng, cảm thấy nó đang rình mò theo dõi mình, dù nó chỉ là một con chó cái chẳng hiểu gì mọi việc xung quanh nhưng đôi khi dường như nó hiểu.

Alberto xoay nửa người đi xuống. Khi xuống đến những bậc thang đầu tiên, nó gặp một người đàn ông đã đứng tuổi. Ông có gương mặt gầy gò và hai mắt đầy lo âu.

"Chào ông," Alberto nói.

Người đàn ông đã leo được vài bậc liền dừng bước quay lại nhìn.

"Xin lỗi ông," Alberto nói. "Có phải ông có liên quan gì đó với học viên Ricardo Arana không ạ?"

Người đàn ông chăm chú nhìn nó, cố nhận ra là ai.

"Bác là bố nó," ông nói. "Sao cơ?"

Alberto trèo lên mấy bậc; hai mắt nó ngang tầm với người đàn ông. Bố của Arana nhìn nó trừng trừng. Hai mi mắt ông có vết thâm xanh; hai con ngươi mắt ông ánh lên nỗi băn khoăn, mất ngủ.

"Ông cho cháu biết tình hình sức khỏe của Arana thế nào được không ạ?" Alberto hỏi.

"Nó bị cách ly," người đàn ông trả lời, giọng ồm ồm. "Họ không cho chúng tôi vào thăm nó. Đến ngay chúng tôi còn không được vào. Họ đâu có quyền đó. Cậu là bạn của nó hả?"

"Chúng cháu cùng trung đội ạ," Alberto trả lời. "Họ cũng không cho cháu vào."

Người đàn ông gật đầu. Dường như ông rất phiền muộn. Vành râu thưa khiến cho hai má và cằm trông thâm lại; cổ áo sơ mi nhàu và cáu bẩn, cà vạt hơi sệ xuống, có nút thắt bé quá mức đến nực cười.

"Tôi chỉ được thấy nó trong giây lát," người đàn ông nói. "Từ ngoài cửa. Đáng lý họ không nên làm như vậy chứ."

"Sức khỏe nó thế nào ạ?" Alberto hỏi. "Thế bác sĩ nói với bác thế nào?"

Người đàn ông đưa tay lên trán và sau đó dùng nút cà vạt lau miệng.

"Tôi không biết," ông nói. "Nó bị mổ hai lần. Mẹ nó gần như phát điên. Tôi không sao hiểu nổi làm sao chuyện như thế lại có thể xảy ra được. Mà lại đúng vào lúc năm học sắp kết thúc nữa chứ. Tốt hơn hết đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, toàn ý nghĩ ngu xuẩn. Chỉ còn biết cầu kinh. Chúa phải làm cho nó lành lặn khỏe mạnh và vượt qua được thử thách này. Mẹ nó đang ở

trong phòng cầu nguyện. Bác sĩ nói có lẽ tối nay chúng tôi vào thăm nó được."

"Nó sẽ thoát nạn," Alberto nói. "Bác sĩ ở trường này giỏi lắm, thưa ông."

"Ừ, ừ," người đàn ông nói. "Ông đại úy đã làm cho chúng tôi rất hy vọng. Đó là người rất đáng mến. Đại úy Garrido, hình như thế thì phải. Ông ấy đã chuyển lời thăm sức khỏe của ngài đại tá đến chúng tôi, cậu biết chứ?"

Người đàn ông lại đưa tay lên mặt. Ông tìm trong túi lấy ra bao thuốc lá. Ong mời Alberto một điếu song nó từ chối. Ông lại đút tay vào túi. Không tìm được diêm.

"Bác chờ một lát," Alberto nói. "Cháu đi tìm diêm cho bác."

"Tôi đi cùng với cậu," người đàn ông nói. "Ở đây có thích thú gì nữa đâu, ngồi ở hành lang, chẳng có ai để trò chuyện. Đã hai ngày như vậy rồi. Thần kinh của tôi tan nát hết rồi. Cầu Chúa sao cho thằng bé tai qua nạn khỏi."

Họ đi ra khỏi trạm xá. Trong căn phòng nhỏ ở cửa ra vào có người lính trực canh gác. Anh ta ngạc nhiên nhìn Alberto và hơi ló đầu ra, nhưng không nói gì. Trời đã tối. Alberto đi ra ngoài khu đất trống, hướng về phía La Perlita. Xa xa có ánh đèn trong các phòng ngủ. Căn nhà khu lớp học tối đen. Không có tiêng động nào.

"Khi xảy ra chuyện đó cậu có mặt cùng với nó chứ?" người đàn ông hỏi.

"Vâng ạ," Alberto nói. "Nhưng không gần chỗ nó. Cháu đi ở cánh khác. Chính ngài đại úy đã thấy nó, khi chúng cháu đã ở trên đỉnh đồi."

"Thật bất công quá," người đàn ông nói. "Một hình phạt bất công. Gia đình chúng tôi là người tử tế cả. Chủ nhật nào chúng tôi cũng đi nhà thờ, chúng tôi chưa làm điều ác với bất kỳ ai. Mẹ nó luôn làm điều thiện. Tại sao Chúa cho chúng tôi điều bất hạnh này chứ?"

"Tất cả trung đội chúng cháu đều rất lo lắng," Alberto nói. Im lặng một lúc, cuối cùng nó bổ sung thêm: "Chúng cháu rất trọng nó. Một người bạn lớn."

"Ừ," người đàn ông nói. "Không phải là đứa xấu. Đó là tác phẩm của tôi mà, cậu biết chứ? Đôi khi tôi phải hơi cứng rắn với nó. Nhưng là để nó

tốt hơn thôi. Tôi đã mất nhiều công sức rèn nó thành người đàn ông. Nó là con trai duy nhất của tôi, mọi việc tôi làm là vì lợi ích của nó. Vì tương lai của nó. Cậu nói chuyện về nó cho tôi nghe được không? Về cuộc sống của nó trong trường này. Ricardo là đứa rất dè dặt. Nó không xin chúng tôi gì cả. Nhưng thỉnh thoảng hình như nó không được vui vẻ lắm."

"Cuộc sống quân nhân hơi khắc nghiệt mà," Alberto nói. "Vất vả lắm mới quen được. Lúc đầu chẳng ai vui vẻ nổi đâu ạ."

"Nhưng chính cuộc sống quân nhân đã làm nó khá lên đấy," người đàn ông xúc động nói. "Đã biến đổi nó, làm nó trở thành một con người khác. Chẳng ai phủ nhận được điều đó, không ai cả. Cậu không biết được hồi nhỏ nó ra sao đâu. Ở đây nó được rèn luyện, nó trở nên con người có trách nhiệm. Đó chính là điều tôi hằng mong muốn, mong cho nó phải có bản lĩnh đàn ông hơn, phải có cá tính mạnh mẽ hơn. Hơn nữa, nếu muốn rời khỏi trường này, đáng lý nó phải nói với tôi chứ. Tôi nói với nó hãy vào học ở trường này và nó chấp nhận mà. Đó không phải lỗi của tôi.

Tôi đã làm tất cả chỉ vì tương lai của nó mà thôi."

"Bác hãy bình tâm lại nào," Albertọ nói. "Bác chớ băn khoăn lo lắng. Cháu chắc chắn là đã qua cơn nguy kịch nhất rồi mà."

"Mẹ nó cứ đổ hết lỗi cho tôi," người đàn ông tâm sự, cứ như sợ người khác không muốn nghe ông nói. "Đàn bà là vậy mà, luôn bất công, không chịu hiểu mọi chuyện. Nhưng lương tâm tôi vẫn thanh thản. Tôi đưa nó vào học trường này là để nó trở thành một con người rắn rỏi, một người đàn ông có ích. Tôi đâu phải thần thánh gì. Cậu có cho rằng người ta có thể kết tội thế nào cũng được hay không?"

"Cháu không biết ạ," Alberto nghi ngại, nói. "Ý cháu là đương nhiên là không thể được. Vấn đề chủ yếu lúc này là làm sao cho Arana qua khỏi đã."

Hai người đã đến La Perlita. Paulino đang đứng ở quầy, tì cằm trên hai tay. Ông ta nhìn Alberto như mới lần đầu tiên gặp.

"Một bao diêm," Alberto nói.

Paulino nghi ngại nhìn người cha của Arana.

"Không có," ông ta trả lời.

"Không phải mua cho tôi, mà cho ông đây."

Không nói lời nào, Paulino rút từ dưới quầy ra một bao diêm. Người đàn ông phải đốt ba que diêm mới châm được điếu thuốc. Trong ánh lửa lóe lên, Alberto nhìn thấy hai bàn tay ông run run.

"Bán cho tôi một tách cà phê," cha của Arana nói. "Cậu có muốn uống gì không?"

"Cà phê không có," Paulino nói, giọng chán ngán. "Một chai cola, nếu ông muốn."

"Cũng được," người đàn ông nói. "Một chai cola, bất cứ thứ gì cũng được."

Nó đã quên mất buổi trưa trong sáng hôm ấy, không mưa cũng không nắng. Nó đã xuống xe điện tuyến Lima-San Miguel ở ga gần rạp chiếu phim Brazil, tức là ga ngay trước ga gần nhà nó. Nó thường xuyên xuống ở ga này, dù phải đi bộ một cách vô ích thêm mười ô phố nữa mới đến nhà, kể cả những hôm trời mưa, chẳng qua chỉ để kéo dài thêm thời gian trước cuộc gặp mặt không thể tránh được. Đó là lần cuối cùng nó phải làm việc này; các bài thi cuối năm học đã hoàn thành từ tuần trước, các thầy đã trả lại bài, trường đã chết, rồi sẽ sống lại sau ba tháng nữa. Bạn học của nó đều vui vẻ vì sắp được kỳ nghỉ hè; còn nó, ngược lại, cảm thấy lo lắng, sợ hãi. Trường học là nơi trú ẩn duy nhất của nó. Mùa hè đẩy nó vào tình trạng bất động nguy hiểm, hoàn toàn phụ thuộc vào bố mẹ.

Thay vì đi theo đại lộ Salaverry, nó tiếp tục đi dọc đại lộ Brazil cho đến công viên. Nó ngồi xuống một băng ghế dài, đút tay vào túi, hơi co mình lại và ngồi bất động. Nó cảm thấy mình như ông già; cuộc sống đơn điệu, tẻ nhạt, không nguồn vui, như một gánh nặng. Trong lớp học, bạn bè thoải mái vui đùa trêu chọc ngay khi thầy giáo vừa quay lưng đi ra: trao nhau những cái nhăn mặt làm trò khỉ, những tờ giấy vo tròn, những nụ cười. Nó quan sát họ, hết sức nghiêm nghị và ngơ ngác: tại sao mình không thể như họ được nhỉ, sống không lo lắng, có bạn bè, họ hàng thân thương? Nó nhắm mắt lại và giữ nguyên như vậy một lúc lâu, nhớ về Chiclayo, nhớ dì Adelina, nhớ nỗi khát khao cháy bỏng thời bé thơ mong mùa hè về. Sau đó nó đứng dậy lê từng bước về nhà.

Cách nhà một ô phố, trái tim nó đập loạn nhịp: chiếc ô tô màu xanh dương đang đậu trước cửa. Mình đã mất ý niệm về thời gian rồi chăng?

Nó hỏi giờ người đi đường. Mười một giờ. Không bao giờ bó nó về nhà trước một giờ. Nó rảo bước. Đến chỗ ngưỡng cửa, nó nghe thấy giọng bố mẹ, họ đang bàn bạc với nhau. "Mình sẽ nói xe điện bị trật bánh, mình phải đi bộ từ khu Magdalena Cổ về tận đây," nó tự nhủ khi giơ tay lên nút bấm chuông.

Bố mở cửa. Ông mỉm cười và trong ánh mắt không hề có chút giận dữ nào. Còn ngạc nhiên hơn nữa là ông còn thân mật vỗ cánh tay nó và nói, gần như là vui vẻ:

"A, cuối cùng thì con đã về. Đúng lúc bố mẹ đang nói chuyện về con. Vào đi, vào đi."

Nó cảm thấy an tâm; bỗng nhiên gương mặt nó như méo đi với nụ cười ngớ ngẩn, hiền lành và vô thưởng vô phạt vốn là tấm khiên che tốt nhất cho nó. Mẹ đang ở trong phòng khách. Mẹ thân mật ôm nó và nó cảm thấy hổi hộp: cử chỉ nồng nhiệt này có thể làm thay đổi thái độ vui vẻ vừa rồi của bố. Trong mấy tháng vừa qua, bố đã từng bắt nó làm trọng tài phân xử hoặc nhân chứng cho những cuộc cãi vã trong gia đình. Thật là nhục nhã và tàn nhẫn: nó cứ phải trả lời "vâng, vâng" cho tất cả các câu hỏi kiêm khẳng định của bố và những lời lên án nặng nề của ông đối với mẹ: lãng phí, bừa bộn, bất tài, đĩ thõa. Lần này nó sẽ phải là nhân chứng cho việc gì nữa đây?

"Này," bố thân mật nói. "Ở trên bàn có một thứ dành cho con đấy."

Nó quay mắt nhìn: ngoài trang bìa nó thấy hình mặt tiền mờ mờ của một tòa nhà lớn và, phía dưới, hàng chữ hoa: "Trường Leoncio Prado không phải là tiền sảnh của nghiệp quân nhân." Nó với tay lấy tập tài liệu, đưa lên sát mặt và bắt đầu đọc lướt qua, kinh ngạc: nó nhìn thấy sân bóng đá, hồ bơi sạch sẽ, nhà ăn, nhà ngủ vắng vẻ, sạch bóng và ngăn nắp. Trong hai trang ở giữa, bức ảnh màu chụp đội hình duyệt binh hàng ngũ cực chỉnh tề diễu trước lễ đài; học viên cầm súng, lưỡi lê tuốt trần. Mũ kê pi trắng, phù hiệu vàng óng. Trên đỉnh cột cờ cao ngất bay phất phới lá cờ.

"Con thấy tuyệt vời chứ?" bố nói. Giọng của bố luôn thân mật, nhưng nó đã quá quen giọng ấy đủ để có thể nhận ra nét thay đổi nhỏ nhất trong ngữ điệu, trong độ rung, khiến nó cần cảnh giác.

"Vâng," nó đáp ngay tức thì. "Hình như tuyệt lắm."

"Đương nhiên!" bố nói. Ông ngừng một chút rồi quay về phía mẹ. "Em thấy chưa nào? Anh chẳng đã nói với em nó sẽ là người đầu tiên phấn

khởi hay sao?"

"Em không thấy vậy," mẹ đáp lại, yếu ớt, không nhìn bố. "Nếu anh muốn nó vào đó thì cứ làm theo ý mình đi. Nhưng đừng có hỏi ý kiến của em. Em không đồng ý cho nó vào học nội trú ở một trường của quân nhân."

Nó ngước mắt nhìn.

"Nội trú trong một trường của quân nhân ư?" hai mắt nó rực sáng. "Thật tuyệt vời, mẹ ạ, con thích thế mà."

"Chà, đàn bà," bố tỏ vẻ cảm thông, nói. "Tất cả đều giống như nhau. Ngu ngốc và đa cảm. Không bao giờ họ hiểu gì cả. Nào, con trai, con hãy giải thích cho người phụ nữ này hiểu rằng vào học Trường Quân sự là điều hợp với con nhất."

"Thậm chí nó còn không biết đó là cái gì nữa," mẹ lẩm bẩm.

"Có, con biết rõ mà," nó hăng hái trả lời. "Đó chính là điều phù hợp với con. Con vẫn luôn nói là con thích vào trường nội trú. Bố nói có lý đấy."

"Chàng trai ạ," bố nói, "mẹ cứ tưởng con là một đứa ngu si không có khả năng suy xét. Bây giờ con đã hiểu những điều tệ hại mà mẹ đã làm với con chưa?"

"Chắc là tuyệt lắm ạ," nó đáp lại. "Tuyệt lắm."

"Thôi nào," mẹ nói. "Vì không có gì để bàn bạc nữa nên em im, không nói gì nữa đâu. Nhưng phải nhớ là em không tán thành chuyện này."

"Anh không xin ý kiến của em," người cha nói. "Những chuyện này sẽ do anh quyết. Chỉ là anh thông báo để em biết về một quyết định."

Người phụ nữ đứng dậy đi ra khỏi phòng. Người đàn ông yên tâm ngay.

"Con có hai tháng để chuẩn bị," ông nói với nó. "Thi khó lắm đấy, nhưng vì con không phải là đứa ngu si gì nên chắc chắn con sẽ thì đậu dễ dàng. Đúng thế không?"

"Con sẽ học thật nhiều," nó hứa hẹn. "Con sẽ làm tất cả để được vào trường."

"Có thế chứ," người cha nói. "Bố sẽ đăng ký cho con vào một khóa bổ túc và mua cho con tài liệu ôn thi. Mặc dù bố phải chi khá tiền bạc, nhưng

cũng đáng thôi. Vì lợi ích của con thôi mà. Ở đó con sẽ được rèn luyện để thành một người đàn ông. Con vẫn còn đủ thời gian để tự sửa mình."

"Con chắc chắn sẽ thi đỗ," nó nói. "Nhất định."

"Tốt rồi, không nói thêm lời nào nữa. Con vui chứ? Ba năm sóng đời quân nhân, con sẽ trở thành người khác. Người quân nhân biết làm đủ mọi việc. Con sẽ được rèn luyện về thể xác và tinh thần. Giá như ngày xưa bố cũng được ai quan tâm đến tương lai của bố như bố đang lo lắng cho tương lai của con vào lúc này!"

"Vâng. Cảm ơn, rất cảm ơn," nói nói. Và, sau giây lát, nói thêm, lần đầu tiên: "Bố ạ."

"Hôm nay, sau khi ăn trưa, con có thể đi xem phim," người cha nói. "Bố thưởng cho con mười đồng sol."

Thứ Bảy luôn đem lại nỗi buồn cho con chó Malpapeada. Trước đây thì không phải thế. Ngược lại, nó thường đi tập trận với chúng mình, chạy lon ton theo sau và nhảy cẫng lên khi nghe những loạt đạn veo véo sượt qua trên đầu nó, nó thường ở mọi nơi, và thường tỏ ra phấn khích hơn những ngày khác. Nhưng từ sau khi quấn chặt lấy chân mình thì nó thay đổi cách hành xử. Những ngày thứ Bảy nó trở nên hơi là lạ, thường bám lấy mình như đỉa đói, luôn luẩn quẩn bên chân mình, liếm chân và nhìn mình với đôi mắt toét. Từ lâu mình đã nhận ra, mỗi khi chúng mình đi diễn tập trở về và đi tắm xong, hoặc là sau đó, khi trở lại phòng ngủ thay bộ quân phục chỉnh tề để đi ra phố, nó thường chui xuống giường hoặc nép bên tủ quần áo và bắt đầu khóc nho nhỏ, rất buồn vì mình sắp ra đi. Và nó cũng khóc thầm như vậy khi chúng mình tập hợp, nó cứ lũn cũn cúi đầu đi theo mình, như một tâm hồn đau khổ. Nó dừng lại ngay cổng chính của trường, hếch mõm lên nhìn theo mình, còn mình dù đi đã xa nhưng vẫn cảm thấy nó đang nhìn theo, thậm chí khi đã đi trên đại lộ Palmeras, mình vẫn cảm thấy con Malpapeada còn đang đứng ở cổng trường, trước Phòng Bảo vệ, nhìn theo con đường nơi mình vừa đi và chờ đợi. Đúng là không bao giờ nó định đi theo mình ra khỏi trường, mặc dù không ai bảo nó phải ở lại trong trường, dường như đó chỉ là ý nguyện riêng của nó, như là một hình phạt, âu cũng là điều lạ lùng. Nhưng, khi trở về trường vào tối Chủ nhật, mình đã thấy con chó cái đang ở cổng trường, rất luống cuống, chạy đi chạy lại dưới

chân đám học viên đang tiến vào, mõm nó không biết mệt, cứ lắc lắc đánh hơi ngửi không ngừng và mình biết nó đã cảm thấy sự hiện diện của mình từ xa bởi mình nghe tiếng nó sủa, và ngay khi thấy mình nó liền nhảy cẫng lên, đuôi thì cứng đờ nhưng mà toàn thân lại xoắn xuýt vì mừng rỡ. Nó là một con vật rất trung thành, chia sẻ với mình bao nỗi buồn vui. Mà nào có phải lúc nào mình cũng đối xử tử tế với nó đâu, nhiều lần nó bị mình hành hạ chỉ vì mình đang buồn phiền hoặc chỉ để đùa nghịch giải khuây. Và chẳng biết có khi nào Malpapeada giận dỗi không, dường như nó còn thích nữa là đằng khác, chắc nó tưởng đó là biểu hiện của tình thương mến cũng nên. "Nhảy lên đi nào, Malpapeada, đừng sợ!" và thế là con chó cái nhảy vọt lên tủ quần áo, vừa thở vừa sủa, vừa nhìn có chút sợ hãi, như khi nó bị đưa lên đỉnh cái thang. "Nhảy, nhảy xuống nào, Malpapeada!" và nó mãi chưa quyết nhảy cho đến khi mình đến phía sau đẩy nhẹ và con chó rơi xuống, lông dựng đứng, lăn tròn trên mặt đất. Nhưng đó chỉ là trò đùa. Ngay mình cũng chẳng thông cảm gì với nó còn nó cũng chẳng hề cáu giận dù bị đau. Nhưng hôm nay thì khác, mình cố tình chơi xấu với nó. Cũng không thể nói là mọi tội lỗi đều do mình hết cả. Phải biết là bao nhiêu chuyện đã vừa xảy ra. Vụ thằng người thượng Cava đáng thương khiến thần kinh ai cũng căng như dây đàn, Nô Lệ thì một viên đạn găm vào đầu, đương nhiên tất cả bọn mình đều như hơi lên cơn khùng. Hơn nữa, mình chẳng biết tại sao họ lại bắt chúng mình phải vận bộ quân phục màu xanh dương, đúng vào lúc mặt trời mùa hè như thế này, tất cả bọn mình như đang bốc hơi và ai cũng như có con quỷ dữ màu xanh dương trong lòng. Mấy giờ người ta đưa nó đến nhỉ, sức khỏe nó ra sao đây, liệu nó có thay đổi gì không sau bao ngày bị giam cầm, chắc nó phải gầy đi nhiều, chắc nó chỉ có bánh mì với nước lã cầm hơi, bị nhốt trong phòng kín suốt ngày, với những con rối của Hội đồng Sĩ quan, rồi được ra ngoài chỉ để đứng nghiêm trước mặt ngài đại tá và các đại úy, mình đã hình dung ra những câu hỏi, những tiếng quát mắng, chắc người nó đầy ghét bẩn. Làm gì kia chứ, dù là người thượng, người rừng rú thì nó vẫn hành xử như một người đàn ông thật sự, không một lời đổ tội cho ai hết, một mình chịu trận, chính em là người lấy đề kiểm tra môn hóa, chỉ mình em thôi, không ai biết cả, chính em làm vỡ cửa kính và em bị cứa đứt tay, xin các ông nhìn vết xước đây. Và sau đó, lại trở về trại giam, chờ lính đưa thức ăn đến qua cửa sổ - mình đã biết loại thức ăn nào, thức ăn của lính - và ngẫm nghĩ bố nó sẽ làm gì khi nó trở về miền sơn cước mà nói với ông: "Con đã bị đuổi học." Bố

nó chắc là người rất thô bạo, tất cả dân miền núi đều rất thô bạo, hồi ở trường trung học mình có thằng bạn là người vùng Puno, nó thường bị bố dùng thắt lưng quất tơi tả, hằn sâu thành vết sẹo kinh khủng. Chắc chắn thằng người miền thượng Cava đang trải qua những ngày rất đen tối, mình rất thông cảm với nó. Chắc chắn mình sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa. Cuộc đời là vậy, chúng mình đã ở bên nhau ba năm nay vậy mà bây giờ nó phải quay về miền núi rừng và sẽ không được học lại nữa, sẽ sống cùng với thổ dân da đỏ và lũ lạc đà cừu, sẽ thành một nông phu thô bạo. Đó chính là điều tệ hại nhất của cái trường này, đối với những người bị đuổi học thì những năm học miệt mài đã qua coi như vứt, những lão khốn nạn đã nghĩ rất kỹ cách đày ải làm tình làm tội người ta. Có lẽ thằng người thượng Cava đã phải vật vã trải qua mấy ngày qua, toàn trung đội đều suy ngẫm về chuyện đó, cũng giống như mình, trong khi họ bắt chúng mình vận bộ quân phục màu xanh dương, đứng như trời trồng ngoài sân vườn, dưới ánh nắng chói chang thế này, chờ họ mang nó ra đây. Không ai ngẩng đầu lên được vì đôi mắt đều như muốn khóc. Và chúng mình phải đứng chờ một lúc mà chẳng có chuyện gì xảy ra. Sau đó các vị trung úy mặc lễ phục bước ra, rồi chỉ huy cao nhất trong trại lính, và đột nhiên xuất hiện ngài đại tá và thế là chúng mình phải đứng nghiêm. Các vị trung úy tiến lên báo cáo với ông ta, chúng mình thì lạnh ngắt sống lưng. Khi đại tá cất tiếng nói, tất cả chìm trong im lặng đến ho cũng chẳng ai dám. Nhưng chúng mình không chỉ lo sợ. Còn buồn bã nữa, nhất là bọn trong trung đội một, chẳng gì chúng mình cũng biết rõ rằng trong giây lát nữa họ sẽ đưa ra trước mặt cả bọn cái con người đã sống với chúng mình suốt mấy năm qua, anh chàng trai trẻ mà bao nhiêu lần chúng mình đã nhìn thấy trần truồng, từng trêu chọc vui đùa và bao chuyện khác, chỉ có thể là sắt đá nếu trong tim không có chút rung động nào. Ngài đại tá đã cất giọng hơi the thé bắt đầu nói. Ông tái mặt vì tức giận, nói những lời khủng khiếp đối với người thượng Cava, đối với trung đội, đối với khối lớp, chỉ trích tất cả mọi người và chính lúc đó mình bắt đầu nhận ra Malpapeada đang nghịch ngợm quậy phá đôi giày mình. Malpapeada cút đi, ra khỏi đây ngay con chó cái ghẻ lở kia, lên mà cắn dây giày của đại tá ấy, đứng yên nào, mày đừng lợi dụng lúc trang nghiêm này đặng khuấy động lòng nhẫn nại của tao. Mà nào có thể đá cho một cú để đuổi nó đi được đâu. Trung úy Huarina và hạ sĩ quan Morte đang đứng nghiêm chỉ cách không đầy một mét, chỉ cần tao thở mạnh là họ cảm nhận được ngay, chó cái kia đừng có lợi dụng hoàn cảnh này đấy. Dừng ngay lại

đi con vật dã man kia, mày phải biết là Giêxu con của Chúa Trời đã sinh ra trước mày đấy nhé. Mình chưa bao giờ thấy con chó láu cá như lúc này, nó cứ ngậm đầu dây giày mà kéo, kéo cho kỳ đứt mới thôi và mình cảm thấy bàn chân như nhỏ đi trong đôi giày. Nhưng mình tự nhủ, giờ thì nó chơi cũng đã chán chê rồi, thế thì bây giờ mày đến chỗ khác, tại sao mày không chịu đi khỏi đây hả Malpapeada, mày có lỗi vì tất cả chuyện này. Thay vì đứng yên mày đi mà nghịch đôi giày khác đi nào, cứ như mày đã nhận ra là tao không thể dịch chuyển lấy một milimét, thậm chí cũng không thể nhìn xuống mày được, cũng chẳng thể mắng mỏ mày lời nào. Vừa lúc đó họ mang thằng người thượng Cava ra. Nó đi kẹp giữa hai người lính, cứ như họ đang dẫn nó ra pháp trường để xử bắn vậy. Mặt nó tái mét. Mình cảm thấy nôn nao trong bụng, có thứ dịch gì đó trào lên nghẹt họng, đau ghê gớm. Thằng bạn người thượng, mặt vàng ệch, cùng đều nhịp bước giữa hai người lính, cũng là dân miền thượng, cả ba cùng một gương mặt, như anh em sinh ba, chỉ có điều Cava vàng ệch. Họ tiến lại theo đường piste và tất cả mọi người nhìn. Họ đi một vòng, đều bước đến đứng trước tiểu đoàn, cách đại tá và trung úy mấy mét, tiếp tục đi đều tại chỗ. Mình tự nhủ "tại sao còn tiếp tục bước đều kia chứ" thế rồi mình nhận ra nó và cả hai người lính đều không biết phải làm gì trước mặt các vị sĩ quan và không ai nghĩ ra là phải hô "nghiêm". Cho đến khi Gamboa tiến lên trước, ra hiệu, thế là cả ba đứng nghiêm. Hai người lính lùi lại để nó đứng cô đơn một mình trong lò sát sinh. Nó không dám nhìn đi đâu cả, người anh em ơi, đừng đau khổ, Nhóm bạn thực lòng luôn ở bên mày, một ngày nào đó chúng tao sẽ trả thù cho mày. Mình tự nhủ "nó sắp bật khóc đến nơi rồi," người thượng ơi, đừng khóc nhé, mày phải cho lũ cứt đái kia tẽn tò đi, mày phải đứng thật nghiêm, mạnh mẽ và không hề run sợ, để cho họ một bài học. Mày hãy đứng nguyên không cử động, rồi mày sẽ thấy là mọi chuyện sẽ kết thúc chóng vánh, nếu được thì mày hãy cười lên tí nào rồi mày sẽ thấy là mặt họ nóng rực lên. Mình cảm thấy cả trung đội như ngọn núi lửa và chúng mình đang mong muốn nó nổ tung. Vị đại tá lại sẵn sàng nói nữa, ông nói dăm câu ba điều để buộc anh chàng người thượng kia phải xuống tinh thần, phải là loại bệnh hoạn lắm thì mới cố tìm cách hành hạ thêm nữa kẻ đã bị hạ nhục lắm rồi theo ý thích của ông ta. Ông ta đưa ra cho nó những lời khuyên mà chúng mình ai cũng biết cả rồi, ông ta nói với nó là phải rút kinh nghiệm từ bài học này, ông ta kể cho nó nghe về cuộc đời của Leoncio Prado, người đã nói với bọn Chile xử bắn ông rằng "tôi muốn tự mình chỉ

huy trung đội hành quyết," thế còn ông thì thì nói năng cái thứ ba láp gì hả. Sau đó tiếng kèn cất lên và Pirana, hai hàm răng va lập cập liên hồi, tiến về phía người thượng Cava, và mình nghĩ thầm "mình bật khóc vì phẫn nộ mất thôi" và con chó Malpapeada khốn nạn này, mày cứ cắn giày và gầu quần tao hoài vậy, mày sẽ phải trả giá với tao đấy con chó vô ơn này, mày sẽ phải ân hận về những gì đang làm. Người thượng ơi cố chịu đựng nhé, bây giờ sẽ đến chuyện tệ hại nhất, sau đó mày sẽ bình thản đi ra phố và không còn liên quan gì đến lũ quân nhân này nữa, chẳng còn bị phạt cấm trại nữa, chẳng còn phải gác đêm nữa. Người thượng đứng bất động nhưng gương mặt càng lúc càng tái đi, gương mặt vốn có nước da đen sạm thế mà đã trắng nhợt mất rồi, từ xa cũng có thể nhận ra cằm nó run run. Nhưng nó vẫn chịu đựng. Nó không lùi bước và cũng không khóc khi Pirana giật quân hiệu ra khỏi mũ kê pi nó, ra khỏi bên mép áo nó và sau đó bảng hiệu trên mép túi, vò nát, bộ quân phục rách tả tơi và một lần nữa tiếng kèn lại vang lên, hai người lính lại đi lên cạnh hai bên nó và bắt đầu bước đều tại chỗ. Thằng người thượng hầu như không nhấc nổi chân. Sau đó cả ba đi đến đường piste. Mình phải đánh mắt mới nhìn thấy nó đi xa dần. Anh chàng đáng thương không thể theo đúng nhịp bước, bị vấp và đôi khi cúi đầu xuống, chắc là để nhìn xem cái bộ quân phục khốn nạn nó ra sao rồi. Hai người lính, ngược lại, giơ chân thật cao để cho đại tá nhìn thấy. Sau đó họ vòng ra sau bức tường và mình nghĩ, Malpapeada, mày chờ đó, mày vẫn cắn quần hả, bây giờ đến phiên mày rồi đây, mày phải trả món nợ này, nhưng mà họ vẫn chưa cho chúng mình giải tán bởi vì đại tá lại nói về các vị yếu nhân. Chắc là mày đã được đi ra phố rồi, người thượng nhỉ, chắc đang chờ xe buýt, nhìn lại Phòng Bảo vệ lần cuối, mày đừng quên chúng tao nhé, mà dù mày có quên thì ở đây vẫn còn những người bạn của mày trong Nhóm bạn để trả thù cho mày. Mày không còn là học viên nữa, mà là một thường dân bất kỳ nào, mày có thể tiến lại gần một trung úy hay đại úy mà chẳng phải chào họ, chẳng phải nhường chỗ ngồi hay nhường đường cho họ. Malpapeada, tại sao mày không nhảy lên cắn vào cà vạt hay mũi của tao có phải tốt hơn không, thôi tùy mày muốn làm gì tùy thích, mày đang ở nhà của mày mà. Nóng khủng khiếp thế mà đại tá vẫn tiếp tục nói.

Khi Alberto ra khỏi nhà thì trời cũng vừa sập tối, tuy nhiên mới chỉ sáu giờ. Nó phải mất gần nửa tiếng để sửa soạn, đánh bóng đôi giày, trị bằng

được mớ tóc bòng bong bất trị trên đầu, làm cho nó thành một tay thời thượng như ai. Thậm chí nó còn dùng dao cạo của bố để cạo sạch mớ lông tơ mới mọc lún phún ở mép môi trên và dưới mái tóc mai. Nó đi đến tận góc phố Ocharán và Juan Fanning rồi huýt sáo. Mấy giây sau, Emilio xuất hiện ở cửa sổ; cũng mày râu nhẵn nhụi, sạch sẽ tươm tất.

"Sáu giờ rồi," Alberto nói. "Nhanh lên."

"Hai phút nữa thôi."

Alberto nhìn đồng hồ, vuốt lại li quần, kéo chiếc khăn tay ở túi áo trên cho nó lộ ra ngoài mấy milimét, ngắm mình trong một ô kính bày hàng: sáp xức tóc hoàn thành tốt công dụng của nó, mái tóc vẫn giữ nguyên kiểu mốt không hề suy chuyển. Emilio ra khỏi nhà theo cửa hậu.

"Có người trong phòng khách," nó nói với Alberto. "Đang ăn trưa. Xì, tởm quá. Bừa bộn không thể tả, cả nhà sặc sụa mùi rượu whisky từ trên xuống dưới. Và bởi say quá nên bố tao cằn nhằn tao. Ông ấy giở trò ma lanh nhí nhố chẳng chịu cho tao tiền tiêu vặt."

"Tao có tiền đây," Alberto nói. "Mày muốn vay tao không?"

"Nếu chúng mình đi đến nơi nào đó thì tao vay. Nhưng nếu chỉ ở công viên Salazar thì chẳng cần đâu. Này, mày làm sao để ông bà già cho tiền vậy? Bố mày không xem bảng điểm à?"

"Chưa. Chỉ có mẹ tao xem thôi. Ông già sẽ nổi khùng lên cho mà xem. Đây là lần đầu tiên tao phải thi lại trong ba năm học qua. Tao sẽ phải học cật lực trong mấy tháng hè. Chắc ít khi được đi tắm biển rồi. Chà, thậm chí chẳng dám nghĩ tới chuyện đó nữa. Mà biết đâu ông ấy cũng chẳng thèm nổi giận nữa cũng nên. Nhà tao đang lục đục lắm."

"Sao vậy?"

"Tối hôm qua bố tao không về nhà ngủ. Sáng sớm nay mới ló mặt, mày râu nhẵn nhụi. Thật là trơ trẽn."

"Ừ, ông ấy cỡ sư phụ đấy," Emilio tán thêm. "Ông ấy có cả một đống đàn bà. Thế mẹ mày nói gì?"

"Bà già ném cả chiếc gạt tàn vào ông ấy. Rồi sau đó gào khóc ầm ĩ. Hàng xóm xung quanh chắc nghe rõ mồn một."

Hai đứa đi về hướng Larco, dọc theo phố Juan Eanning. Khi nhìn chúng đi qua, ông già người Nhật bán nước ép trái cây trong quán nhỏ bên đường liền giơ tay chào; nhiều năm trước sau các trận đấu bóng chúng

thường đến chỗ ông. Đèn đường vừa được bật, song những con đường nhỏ vẫn đang chìm trong bóng tối, cành lá che hết ánh sáng. Khi đi qua phố Colón chúng ngước mắt nhìn nhà của Laura. Ở nơi đó, các cô gái trong khu phố thường tụ tập lại với nhau trước khi đi ra công viên Salazar, nhưng chưa có cô bé nào đến cả: các cửa sổ phòng khách vẫn còn tối.

"Tao tin là họ đi đến chỗ Matilde," Emilio nói. "Bebe và Pluto đã đến đó ngay sau bữa trưa." Nó cười. "Bebe đang khùng khùng điên điên. Đi đến trang trại của nhà Pinos mà lại đi vào Chủ nhật. Nếu bố mẹ Matilde mà nhìn thấy nó thì bọn đâm thuê chém mướn sẽ làm hồn vía nó tan nát không còn một mảnh. Thằng Pluto cũng thế, nhưng không có liên quan gì đến chuyện này."

Alberto cười.

"Nó đang phát điên vì con bé này," nó nói. "Say như điếu đổ." Trang trại nhà Pinos ở khá xa khu phố, ở phía bên kia đại lộ Larco, rất xa Công viên Trung tâm, gần đường xe điện đi đến vùng Chorrillos. Cách đấy mấy năm, trang trại này thuộc vùng đất thù địch, nhưng thời gian đã đổi thay, các khu phố không còn là lãnh địa không thể thâm nhập nữa. Những "người lạ" nay tràn ngập Colón, Ocharán và phố Porta, đến thăm các cô gái, dự những buổi dạ hội mà các cô tổ chức, tán tỉnh các cô, mời các cô đi xem phim. Về phần mình, các chàng trai phải phiêu bạt đi nơi khác. Lúc đầu họ đi thành từng toán tám hoặc mười người lang thang ở những khu phố khác trong quận Miraflores, những nơi gần nhất, như khu phố 28 tháng Bảy và phố Francia, sau đó là những nơi xa hơn, như khu Angamos và đại lộ Grau, nơi Susuki, con gái vị chuẩn đô đốc, sinh sống. Một số chàng tìm được người yêu ở các khu phố xa lạ đó và hòa đồng với người địa phương, mặc dù không từ bỏ nơi mình đang sống, khu Diego Ferré. Ở một số khu phố họ cũng bị chống đối: sự trêu chọc và châm biếm của đám đàn ông, sự khiếm nhã của cánh phụ nữ. Nhưng ở khu trang trại của nhà Pinos sự thù địch của đám thanh niên trai trẻ đã biến thành bạo lực. Khi Bebe bắt đầu lượn lờ xung quanh Kdatilde, một tối kia nó bị tấn công, bị một xô nước đổ xuống đầu. Tuy nhiên, Bebe vẫn kiên trì đeo bám ở khu vực này và một số đứa khác cùng khu phố cũng đi theo nó, bởi vì ở đó không chỉ có Matilde sống mà còn cả Graciela và Molly lúc đó vẫn chưa có người yêu.

"Không phải những cô đó ư?" Emilio hỏi.

"Không. Mày mù à? Đó là chị em nhà García."

Hai đứa đang ở trên đại lộ Larco, cách công viên Salazar khoảng hai mươi mét. Một con rắn bò lên, chầm chậm, không chút vội vã, dọc theo vỉa hè, cuộn mình lại trước bãi trống, sau đó mất hút trong đám xe đang đỗ bên rìa công viên và lúc sau xuất hiện phía bên kia, trông nhỏ hẳn đi: xoay mình và lại bò về đại lộ Larco, phía ngược lại. Một số xe ô tô mở đài: Alberto và Emilio nghe thấy các điệu nhạc nhảy và cả một dòng thác tiếng hát trẻ trung, tiếng cười. Khác với những ngày thường trong tuần, hôm nay các con phố nhỏ đổ về Larco ôm lấy hai bên công viên Salazar nườm nượp người đi lại. Nhưng đó chẳng phải thứ làm cho chúng bận tâm: cái sức hút mà chiều Chủ nhật nào cũng kéo bọn trẻ dưới hai mươi tuổi của quận Miradores về công viên Salazar, nó đang cuốn hút chúng từ lâu rồi. Hai đứa chẳng phải người xa lạ mà là một bộ phận của đám đông này: họ đến đó ăn vận thật diện, thơm nức nước hoa, tinh thần thoải mái; chúng cảm thấy thân mật như trong cùng gia đình. Hai đứa nhìn xung quanh và thấy toàn những gương mặt cười vui đáp lại lời chào, những giọng nói với chúng bằng tiếng nói của chính chúng. Vẫn là những gương mặt chúng đã thấy hàng ngàn lần bên hồ bơi của câu lạc bộ Terrazas, ngoài bãi biển Miradores, ở khu thương mại La Herradura, ở Câu lạc bộ Bơi thuyền, ở các rạp chiếu phim thuộc khu Ricardo Palma, Leuro hoặc Montecarlo, cũng là những người đã đón tiếp chúng trong các dạ hội tối thứ Bảy. Không chỉ quen biết nét mặt, làn da, cử chỉ của những người trẻ tuổi cả trai lẫn gái cũng như chúng đang đi đến chỗ hẹn hò ngày Chủ nhật ở công viên Salazar, hai đứa còn biết rõ cuộc sống của những người kia nữa, biết cả những vấn đề khó khăn mà họ đang gặp phải và cả những tham vọng của từng người, biết rằng Tony không được hạnh phúc dù dịp lễ Giáng sinh vừa qua được bố cho một chiếc ô tô kiểu thể thao, bởi vì Anita Mendizábal, cô gái mà nó yêu, vẫn đang vờn nó và chưa dứt khoát với nó: cả quận Miraflores đang chăm chăm nhìn đôi mắt xanh da trời dưới hàng mi dài cong vút của cô ta; hai đứa biết rằng Vicky và Manolo vừa đi ngang qua bên cạnh chúng, tay trong tay nhưng thật ra chúng quen nhau chưa lâu la gì, mới chỉ một tuần thôi và thằng Paquito đang đau khổ vì đã bị làm trò cười cho cả quận Miradores vì bị mụn và lưng có bướu; chúng biết rằng Sonia ngày mai sẽ đi nước ngoài, có lẽ là trong thời gian dài, vì bố cô ta vừa được bổ nhiệm làm đại sứ, và cô ấy rất buồn vì sẽ phải xa trường xa

bạn bè và phải từ bỏ cả lớp học cưỡi ngựa nữa. Nhưng, ngoài ra, Alberto và Emilio cũng thừa biết cả đám đông này gắn bó với nhau bằng những mỗi tình cảm có đi có lại: những người khác cũng quá biết về hai đứa. Khi chúng không có mặt, người ta vẫn nhắc đến những chiến công hoặc thất bại trên tình trường của chúng, người ta bàn tán phân tích những cuộc tình của chúng, vẫn đưa tên chúng vào danh sách khách mời dự dạ hội. Vicky và Manolo chính lúc này chắc cũng đang nói chuyện với nhau về chúng: "Anh thấy Alberto không? Helena đã chú ý đến anh ta sau năm lần xua đuổi rồi đấy. Tuần vừa rồi cô ấy chấp nhận anh ta và bây giờ cô ấy sẽ lại xua đuổi anh ta một lần nữa. Thật tội."

Công viên Salazar đầy người. Sau khi đi men theo lề khu đất hình vuông trồng cỏ ở giữa có bể cá vàng và một tượng đài màu nâu vàng, Alberto và Emilio thay đổi thái độ: miệng hơi há ra, gò má hếnh lên, ánh mắt sáng hẳn lên, linh động, giữ nụ cười nhẹ giống hệt như nụ cười trên mặt những người chúng vừa gặp trên đường. Các toán trai trẻ đứng ngồi tại chỗ, dựa vào bờ kè ven biển, ngắm nhìn dòng người đi lại xung quanh khu đất trồng cỏ hình vuông, chia thành hai dòng đi vòng vòng theo hai hướng ngược nhau. Các đôi bạn hay tình nhân chào nhau với nụ cười nhẹ vốn đã thường trực trên môi, chỉ thay đổi chút ít vị trí lông mày và lông mi, nâng lên hoặc cụp xuống, một cử động nhanh và cơ học khiến vầng trán hơi nhăn lại trong thoáng chốc, biểu thị sự nhận biết nhau hơn là chào hỏi nhau, giống như là ám hiệu tỏ ý nhận ra nhau. Alberto và Emilio đi hai vòng quanh công viên, nhận ra bạn bè quen biết, cả những kẻ tình địch từ Lima, Magdalena hoặc Chorrillos đến để chiêm ngưỡng những cô gái gợi mọi người nhớ đến các nữ minh tinh màn bạc. Từ vị trí quan sát của mình đám địch thủ tung những câu nói vào dòng người đi trong công viên, những lưỡi câu trôi bập bềnh về phía các cô gái đang ngồi trên băng ghế.

"Họ không đến," Emilio nói. "Mấy giờ rồi?"

"Bảy giờ. Nhưng có khi họ đang ở đâu đây rồi mà chúng mình chưa nhìn thấy. Mới sáng nay Laura còn nói với tao là thế nào họ cũng đến mà. Cô ấy nói sẽ đi qua đón Helena."

"Mày bị cho leo cây rồi. Cũng không lạ gì chuyện này đâu. Helena chuyên lỡ hẹn, hứa lèo thôi à."

"Bây giờ thì không thế nữa đâu," Alberto nói. "Đó là trước đây. Bây giờ cô ấy đã kết với tao rồi mà. Khác chứ."

Hai người đi thêm mấy vòng nữa, háo hức nhìn khắp mọi nơi, mà vẫn không thấy họ đâu. Ngược lại, chúng lại phát hiện ra mấy đôi ở trong cùng khu phố: Bebe với Matilde, Tico với Graciela, Pluto với Molly.

"Chắc có chuyện gì xảy ra rồi," Alberto nói. "Đáng lý họ đã phải ở đây rồi chứ."

"Nếu họ đến thì chỉ một mình mày đi gặp thôi nhé," Emilio bực bội đề nghị. "Tao không chấp nhận chuyện này đâu, tao có lòng tự trọng của mình chứ."

"Có khi chẳng phải lỗi của các cô ấy. Bỗng nhiên bố mẹ không cho các cô ấy đi chẳng hạn."

"Chuyện bịa. Khi đã muốn đi chơi thì bất cứ cô bé nào cũng sẽ đi bằng được dù lúc đó thế giới có đổ sụp xuống cũng mặc kệ."

Hai đứa lại tiếp tục đi vòng quanh công viên, không nói không rằng, chỉ hút thuốc. Nửa giờ sau Pluto ra hiệu cho chúng. "Họ ở kia kìa," nó nói với hai đứa, tay chỉ về góc phố. "Còn chờ gì nữa?" Alberto lao về hướng đó, liên tục va vào các đôi đang đi. Emilio đi theo nó; lầm rầm cằn nhằn. Đương nhiên là hai cô không đứng đơn độc mà đang bị vây giữa một đám chàng trai nơi khác đến. "Xin phép," Alberto nói và đám thanh niên kia liền rút lui, không phản ứng gì. Lát sau, Emilio và Laura, Alberto và Helena, tay trong tay đã đi lòng vòng, thật chậm rãi.

"Anh đã tưởng là em sẽ không đến."

"Em không thể đi sớm hơn được. Mẹ em ở nhà một mình nên em phải chờ em gái đi xem phim về đã. Và em không thể ở đây lâu được đâu. Tám giờ là em phải về rồi."

"Em chỉ ở đến tám giờ thôi ư? Nhưng bây giờ đã gần bảy rưỡi rồi."

"Chưa đến. Mới chỉ bảy giờ mười lăm thôi."

"Thì cũng thế."

"Anh có chuyện gì vậy? Anh bực mình à?"

"Không, nhưng em phải cố mà hiểu cho tình cảnh của anh chứ, Helena à. Tệ quá."

"Tệ cái gì chứ? Em không hiểu anh nói cái gì cả."

"Anh muốn nói tình cảnh của hai chúng mình. Chúng mình chẳng được gặp nhau bao giờ."

“Anh thấy chưa? Em đã cảnh báo với anh là sự việc sẽ diễn ra như thế rồi mà. Vì lẽ đó mà em đã không muốn chấp nhận anh.”

“Nhưng chuyện đó có là gì đâu. Nếu chúng mình cặp với nhau thì đương nhiên đôi khi phải gặp nhau chứ. Hồi em không phải người yêu của anh, bố mẹ cho phép em đi như đối với các cô gái khác. Nhưng bây giờ em bị bố mẹ giam hãm, còn hơn cả đứa bé con. Anh cho rằng lỗi này là của Inés.”

“Anh đừng nói xấu em gái em, em không thích người ta can thiệp vào công việc của gia đình em.”

“Anh không can thiệp vào công việc gia đình em, nhưng em gái của em chán lắm, rất khó chịu. Nó căm ghét anh.”

“Ghét anh ư? Thậm chí nó còn không biết tên của anh là gì nữa đấy.”

“Đó là em nghĩ vậy thôi. Mỗi khi gặp ở câu lạc bộ Terrazas anh đều chào nó mà chẳng bao giờ nó đáp lại anh. Nhưng mấy lần anh chộp được nó đang nhìn lén anh đấy.”

“Có khi nó thích anh cũng nên.”

“Em không muốn thôi chế giễu anh ư? Em sao vậy?”

“Chẳng sao cả.”

Alberto nắm chặt tay Helena, nhìn vào mắt cô; cô gái tỏ ra rất nghiêm túc.

“Em hãy cố thông cảm với anh, Helena nhé. Tại sao em cứ thế hả?”

“Em làm sao nào?” cô trả lời khô khan.

“Anh không biết, đôi khi em tỏ ra rất khó chịu khi ở bên anh. Còn anh thì càng ngày càng yêu em hơn. Vì vậy, anh rất thất vọng nếu không được gặp em.”

“Thì em đã cảnh báo với anh rồi cơ mà. Anh đừng đổ lỗi cho em.”

“Anh đã theo đuổi em hơn hai năm nay. Và mỗi khi em xa rời anh, anh lại tự nhủ: ‘Nhưng sẽ có ngày em sẽ để ý đến mình và lúc đó mình sẽ quên hết những giây phút nặng nề đang phải trải qua’. Nhưng kết quả còn tệ hại hơn nữa. Trước đây, ít nhất anh còn được thường xuyên gặp em.”

“Anh biết điều này không? Em không thích anh nói như vậy với em đâu.”

“Nói với em làm sao cơ?”

“Rằng anh nói với em như vậy. Phải có lòng tự trọng đôi chút chứ. Anh đừng năn nỉ em.”

“Nào anh có năn nỉ em đâu. Anh chỉ nói sự thật. Chẳng lẽ em không phải là người yêu của anh ư? Em còn muốn anh có lòng tự trọng để làm gì nữa?”

“Em nói điều đó không phải vì em, mà vì anh đấy. Nó không hợp với anh đâu.”

“Anh vẫn là anh thôi.”

“Thế thì tùy anh vậy.”

Nó lại nắm chặt tay cô gái và cố tìm ánh mắt cô, nhưng lần này cô tránh mắt nó. Cô càng tỏ ra nghiêm túc và nghiêm trọng hơn.

“Chúng mình đừng cãi nhau nữa nhé,” Alberto nói. “Chúng mình ít được gặp nhau quá mà.”

“Em phải nói chuyện với anh,” cô gái đột ngột ngắt lời.

“Ừ. Về gì vậy?”

“Em đã suy nghĩ rất nhiều.”

“Suy nghĩ về gì vậy, Helena?”

“Rằng tốt hơn hết chúng mình dừng lại, chỉ làm bạn mà thôi.”

“Chỉ là bạn bè ư? Em muốn cãi nhau với anh à? Vì những gì anh vừa nói ư? Em chớ dại thế. Đừng để ý điều anh vừa nói.”

“Không, không phải vậy đâu. Em nghĩ về điều này từ trước rồi. Em cho rằng tốt hơn hết chúng mình cứ giữ quan hệ như hồi trước. Hai chúng mình quá khác nhau.”

“Nhưng với anh chuyện đó không có gì quan trọng cả. Dù em thế nào thì anh vẫn yêu em.”

“Nhưng em thì không. Em đã nghĩ rất kỹ chuyện này rồi, em thì chẳng yêu anh.”

“À,” Alberto nói. “À, ra thế.”

Hai người vẫn đi tiếp, thật chậm; đã quên là đang cầm tay nhau. Họ còn đi thêm độ hai mươi mét nữa, hoàn toàn im lặng và không nhìn vào nhau. Đến góc cao của hồ bơi, cô gái thả lỏng các ngón tay ra, không thật quyết liệt, như muốn gợi ý điều gì đó, và nó hiểu, liền buông hẳn tay cô ra. Nhưng vẫn chưa dừng bước. Cứ như thế, người này bên người kia, vẫn im

lặng, đi hết một vòng quanh công viên, nhìn những đôi đang đi ngược lại, mỉm cười chào những người quen biết. Khi đến đại lộ Larco, họ dừng lại. Nhìn nhau.

"Em đã nghĩ kỹ chuyện đó chưa?" Alberto hỏi.

"Rồi," cô gái trả lời. "Em tin là đã nghĩ kỹ rồi."

"Được thôi. Trong trường hợp này thì chẳng có gì để nói nữa."

Cô gái gật đầu và mỉm cười trong một giây, nhưng sau đó quay lại với gương mặt như khi có chuyện. Nó giơ tay ra. Helena cầm lấy tay nó và nói, với giọng rất dễ thương và nhẹ nhõm:

"Nhưng chúng mình vẫn là bạn của nhau, phải không?"

"Đương nhiên," nó trả lời. "Đương nhiên là thế rồi."

Alberto đi theo đại lộ, giữa mê hồn trận xe cộ đỗ chen chúc ven công viên. Nó đi đến phố Diego Ferré rồi quẹo. Con đường vắng bóng người. Nó đi ngay giữa lòng đường, bước thật dài. Trước khi đến phố Colón, nó nghe thấy tiếng bước chân gấp gáp và tiếng gọi tên mình. Nó quay đầu lại. Đó là Bebe.

"Xin chào," Alberto nói. "Mày làm gì ở đây? Thế Matilde đâu rồi?"

"Đi rồi. Cô ấy phải về sớm."

Bebe tiến lại vỗ vai Alberto. Gương mặt tỏ ra thân thiện, anh em.

"Tao lấy làm tiếc về chuyện Helena," Bebe nói với Alberto. "Nhưng tao thấy thế mà lại hơn. Cô bé này không hợp với mày

"Làm sao mày biết? Chúng tao mới vừa cãi nhau thôi mà."

"Từ tối hôm qua tao đã biết rồi. Mọi người đều biết cả. Nhưng chúng tao không nói gì để mày khỏi buồn."

"Tao không hiểu mày, Bebe ạ. Làm ơn nói rõ xem nào."

"Mày sẽ không buồn phiền chứ?"

"Không đâu, anh bạn ạ, nói ngay xem chuyện gì đã xảy ra nào.

"Helena đang chết mê chết mệt thằng Richard."

"Richard á?"

"Ừ, nó ở San Isidro."

Ai nói với mày vậy?

“Chẳng ai nói cả. Nhưng tất cả bọn tao đều nhận ra. Tối qua hai đứa bên nhau suốt ở chỗ Nati.”

“Ý mày nói là trong buổi dạ hội nhà Nati ư? Nói dối, Helena không đi đến đó.”

“Có đến đó mà, đó chính là điều chúng tao không muốn nói với mày.

“Cô ấy bảo tao là sẽ không đến đó.”

“Vì vậy mà tao nói là cô bé này không hợp với mày.”

“Mày thấy cô ta à?”

“Ừ. Cô ấy nhảy suốt buổi tối với thằng Richard. Và Ana đến gần nói nhỏ với cô ta: thế đằng ấy đã chấm dứt với Alberto rồi à? Và cô ta nói với Ana, chưa, nhưng chắc chắn ngày mai mình sẽ dứt khoát cắt đứt. Mày đừng buồn phiền vì chuyện tao vừa kể nhé.”

“Xì,” Alberto nói. “Đối với tao chuyện đó chẳng đáng gì. Tao đã quá mệt mỏi với Helena rồi, tao thề với mày đấy.”

“Tốt thôi, anh bạn,” Bebe nói và lại vỗ vai Alberto. “Tao thích như vậy. Mày hãy lao vào con bé khác đi, đó sẽ là cách rửa hận tốt nhất, sẽ làm cho cô ta cháy gan cháy ruột, mà cũng là cách êm ái nhất đấy. Tại sao mày không cưa Nati nhỉ? Cô ta lộng lẫy hấp dẫn. Bây giờ lại đang cô đơn.”

“Ừ,” Alberto trả lời. “Có lẽ. Ý tưởng không tồi.”

Hai đứa đi thêm hai ô phố trên đường Diego Ferré rồi chia tay ngoài cửa nhà Alberto. Bebe còn vỗ vai nó hai ba lần nữa, để bày tỏ lòng đoàn kết với bạn. Alberto vào nhà và đi thẳng đến cầu thang lên phòng mình. Đèn sáng. Nó mở cửa; bố nó đang đứng, tay cầm quyển vở ghi điểm; mẹ ngồi trên giường, hình như đang ưu tư lắm.

“Con chào bố mẹ,” Alberto nói.

“Chào, chàng trai,” bố nói.

Bố vận bộ đồ sẫm, như mọi khi, và hình như mới cạo râu. Mái tóc bóng lộn. Gương mặt biểu lộ vẻ cứng rắn, nhưng ánh mắt thì trong thoáng chốc mất vẻ nghiêm trọng mà tỏ ra háo hức nhìn đôi giày bóng loáng của nó, chiếc cà vạt xám của nó, dẫu khăn tay trắng lốp thò ra ngoài túi ngực, hai bàn tay sạch bóng, cúc măng sét, li quần thẳng tắp. Ông săm soi nó với cái nhìn khó hiểu, dò xét và hài lòng, rồi sau đó mắt ông lấy lại vẻ nghiêm khắc.

“Con về sớm,” Alberto nói. “Con hơi bị nhức đầu.”

“Có lẽ bị cảm đấy,” mẹ nó nói. “Con đi nằm đi, Alberto ạ.”

“Trước hết chúng ta phải nói chuyện tí đã, cậu bé,” bố nói, tay vẫy vẫy quyển vở ghi điểm. “Bố vừa đọc xong cái này.”

“Một số môn bị điểm kém,” Alberto nói. “Nhưng điều quan trọng là con vẫn được lên lớp.”

“Im đi,” bố nói. “Con đừng nói điều ngu xuẩn như vậy. (Mẹ nhìn nó, không vui vẻ.) Cái này chưa từng xảy ra bao giờ trong dòng họ của bố. Bố phải đỏ bừng mặt vì xấu hổ đây. Con có biết từ bao lâu rồi dòng họ ta toàn chiếm ngôi đầu ở trường phổ thông, trường đại học, ở tất cả mọi nơi không? Từ hai thế kỷ nay rồi. Ông nội con mà nhìn thấy quyển vở này thì chắc phải đau tim mà đột tử mất.”

“Cả dòng họ nhà mẹ nữa chứ,” mẹ phản ứng. “Con tưởng sao nào? Bố của mẹ đã từng làm bộ trưởng hai lần đấy nhé.”

“Nhưng điều này đã chấm dứt,” bố nói, không hề chú ý đến lời của mẹ. “Thật là tai tiếng. Bố không thể để con làm cho danh thơm dòng họ bố rơi xuống đất. Ngay ngày mai con sẽ bắt đầu học với một thầy giáo tư để chuẩn bị thi nhập học.”

“Nhập học vào đâu ạ?” Alberto hỏi.

“Vào Leoncio Prado. Học nội trú sẽ tốt cho con hơn.”

“Nội trú ư?” Alberto kinh ngạc nhìn bố.

“Em không thật an tâm về cái trường này,” mẹ nói. “Ở đó con nó thể ốm mất. Không khí ở vùng La Perla ẩm thấp lắm.”

“Thế bố không cân nhắc là con phải học toàn với bọn người lai trong trường đó ư?” Alberto hỏi.

“Không, nếu như đó là cách duy nhất để con nên người,” bố nói. “Với các thầy tu con có thể chơi bời được, nhưng với các vị quân nhân thì đừng hòng. Hơn nữa, trong dòng họ bố, tất cả đều thuộc phái dân chủ. Và, cuối cùng, đã sinh ra là người tử tế thì ở đâu cũng là người tử tế. Bây giờ con đi ngủ đi, từ mai bắt đầu phải học rồi đấy. Chúc ngủ ngon.”

“Anh đi đâu vậy?” mẹ nó kêu lên.

“Anh có cuộc hẹn khẩn. Em đừng lo. Anh sẽ về sớm mà.”

“Khốn khổ thân tôi,” mẹ nó thở dài, gục đầu xuống.

Nhưng khi người ta giải tán thì mình làm bộ như chả có gì xảy ra. Chó cái Malpapeada đâu đến đây nào, ôi sao mày duyên dáng thế, chó lai ơi, lại đây nào. Và nó đến. Lỗi là tại nó cả, vì quá tự tin, nếu lúc đó nó trốn đi thì chuyện đã khác rồi. Mình thông cảm với nó. Nhưng khi đi đến nhà ăn mình vẫn còn điên lắm, chẳng thèm để ý gì đến việc con Malpapeada đang nằm lăn quay trên bãi cỏ một chân có quấp lại. Nó sẽ bị thọt thôi, mình gần như chắc chắn thế. Giá mà nó chảy máu có phải tốt hơn không, những vết thương sẽ khỏi, da sẽ liền chỉ còn vết sẹo. Nhưng nó lại không chảy máu, cũng không sủa. Đúng là mình đã lấy tay bịt mõm nó lại còn tay kia túm lấy chân nó xoay mấy vòng trên không rồi quẳng ra xa như thằng người thượng Cava đã cầm cổ con gà mái vứt đi, thật tội nghiệp. Con chó cái đang đau, ánh mắt nói lên nỗi đau của nó, mày nhớ nhé chó, đừng quấy nhiễu khi tao đứng trong hàng, tao là thằng hề của mày nhưng không phải là nô lệ của mày, đừng bao giờ cắn khi có các vị sĩ quan đứng trước mặt. Con chó cái run run, im lặng, nhưng chỉ khi thả nó ra mình mới nhận ra nó quả thật thảm thương, không đứng nổi, đổ gục xuống, một chân đã bị co rúm lại, đứng lên rồi lại đổ gục xuống, đứng lên rồi lại đổ gục xuống, nó bắt đầu rên rất nhẹ và một lần nữa mình lại muốn đánh nó. Nhưng đến chiều mình lại thấy tội nghiệp nó, khi đi học về mình thấy nó vẫn nằm yên trên bãi cỏ, ở nguyên chỗ hồi sáng. Mình nói với nó: "Chó cái hư đốn kia, lại đây nào, đến đây xin lỗi tao đi." Nó đứng lên rồi lại đổ gục xuống, hai hoặc ba lần đứng lên rồi lại ngã xuống và cuối cùng thì nó cũng cựa quậy nhúc nhắc được, nhưng chỉ với ba chân, và nó kêu rên mới thảm làm sao, chắc nó đau lắm. Mình đã làm nó khổ sở, nó sẽ thọt chân mãi mãi. Mình thương hại nó nên ôm nó lên và muốn nắn thẳng chân nó ra nhưng nó lại rít lên, thế là mình tự nhủ chắc xương nó bị gãy rồi đây, tốt nhất mình đừng đụng đến nữa. Con Malpapeada không thù dai, nó vẫn liếm tay mình và dụi đầu vào hai cánh tay mình, mình bắt đầu gãi cổ và bụng cho nó. Nhưng vừa được để xuống đất là nó đã ngã dúi ngã dụi hoặc chỉ nhảy lò cò, nó khó giữ được thăng bằng chỉ với ba chân và nó tru lên, rõ ràng mỗi khi nó cố làm việc gì đó là cái chân bị mình làm thương tổn lại khiến nó đau đớn. Thằng người thượng Cava vốn chẳng thích thú gì con Malpapeada, còn ghét là đằng khác. Mấy lần nó ném đá vào con chó, giơ chân đá mạnh khi nó không đề phòng và mình không có mặt. Bọn người thượng thường giả nhân giả nghĩa mà Cava thì người thượng đặc. Anh trai mình thường nói: nếu em muốn biết ai đó có phải người miền thượng hay không thì hãy nhìn

vào mắt họ, em sẽ thấy người đó không giữ yên nổi mắt mà phải ngoảnh đi chỗ khác ngay. Anh trai mình quá biết họ, anh ấy là lái xe tải đường dài mà. Hồi bé mình muốn trở thành lái xe tải đường dài như anh ấy. Được đi lên vùng rừng núi, đến Ayacucho, mỗi tuần hai lần, rồi về ngay hôm sau và cứ đi như thế suốt quanh năm, và mình nhớ chẳng lần nào về mà anh ấy không nói xấu người miền thượng. Uống mấy ly rượu vào là anh bắt đầu đi tìm người thượng để quậy phá. Anh kể là anh bị bắt khi đang say rượu và có lẽ đúng như vậy, mình cho rằng nếu trong người anh không có tí men thì khó có ai bắt được và đánh anh ấy nhừ tử đến như vậy. Một ngày nào đó mình sẽ đi Huancayo, mình sẽ biết những kẻ nào đã hành hạ anh ấy và sẽ làm chúng phải cắn rứt lương tâm vì những gì đã gây cho anh ấy. Nghe này, người cảnh sát gọi, gia đình Valdivieso sống ở đây phải không? Vâng, mình trả lời ông ta, nếu ý ông định nói gia đình Ricardo Valdivieso thế rồi mình nhớ là mẹ đã kéo áo mình tống vào trong nhà rồi bà len lét tiến lên trước nghi ngại nhìn viên cảnh sát mà nói: "Có rất nhiều Ricardo Valdivieso trên thế giới này và ngoài ra chúng tôi không phải trả cho tội lỗi của bất cứ ai. Chúng tôi nghèo nhưng tự trọng, thưa ông cảnh sát, ông không cần phải để ý đến những gì thằng nhóc kia vừa nói." Nhưng mình lúc đó đã hơn mười tuổi rồi, chẳng còn là nhóc con nữa. Ông cảnh sát cười nói: "Không phải là Ricardo Valdivieso đã làm điều gì cả, anh ta đang ở trên trạm Cứu trợ Công cộng, nhũn như con giun ấy. Anh ta bị đâm khắp toàn thân và nhờ chúng tôi báo cho gia đình biết." "Con xem còn bao nhiêu tiền trong lọ này," mẹ nói với mình. "Có lẽ sẽ mang đến cho anh ấy ít cam." Hai mẹ con muốn mua trái cây, nhưng anh không ăn được, toàn thân anh bị quấn băng chặt cứng, chỉ còn nhìn thấy hai con mắt. Ông cảnh sát nói với hai mẹ con chúng mình, anh chàng ấy ngu quá, thế bà có biết anh ta bị đánh ở nơi nào không? Ở tận Huancayo. Thế bà có biết họ nhặt được anh ta ở đâu không? Gần Chosica, ngu quá thể. Anh ta trèo lên xe tải và chạy xe về Lima vẫn còn tươi tỉnh. Khi chúng tôi gặp anh ta, bấy giờ anh ta ra khỏi xa lộ rồi, chúng tôi thấy anh ta đang ôm tay lái ngủ mê mệt, tôi cứ nghĩ anh ta kiệt sức vì say rượu chứ không phải vì bị thương. Giá mà bà thấy được tình trạng chiếc xe tải lúc đó thì bà mới rõ mọi chuyện, khắp cả xe nhuốm đầy máu của anh chàng ngu đần kia chảy ra suốt dọc đường, xin bà tha lỗi vì điều tôi sắp nói ra đây, nhưng đúng là ngu đần như thế này thì trên thế gian không có người thứ hai nữa đâu. Bà có biết bác sĩ nói thế nào với anh ta không? Cậu vẫn còn say bét nhè đấy, chàng trai ạ, còn may là

cậu từ Huancayo chạy xe về đây mới ở trong tình trạng này, nếu chúng cho cậu hơn ba mươi nhát dao thì cậu đã toi đời ở giữa đường rồi. Và mẹ tôi nói với viên cảnh sát: vâng, thưa ông cảnh sát, bố nó cũng như vậy mà, có lần người ta đưa ông về nhà cho tôi trong tình trạng dở sống dở chết, hầu như không nói nên lời mà còn muốn tôi đi mua thêm rượu, và vì ông ấy không nhấc nổi cánh tay quá đau lên tôi đành phải đút chai rượu pisco vào tận miệng cho ông ấy uống, nói thế là ông cảnh sát biết gia đình này ra sao rồi. Thằng Ricardo sinh ra từ thứ bố ấy, bất hạnh cho đời tôi thế đấy. Ngày nào đó, cũng giống như bố, nó sẽ ra đi và chúng tôi sẽ không thể nào biết được nó đang ở đâu đang làm gì. Ngược lại, bố của thằng này (mẹ giơ tay chỉ mình) thì rất hiền lành điềm đạm, người của gia đình, hoàn toàn ngược lại với ông kia. Từ chỗ làm ông ấy về thẳng nhà và cứ cuối tuần là đưa phong bì tất cả tiền lương của ông ấy cho tôi, tôi đưa lại cho ông ấy tiền mua thuốc lá với tiền đi xe, còn lại tôi giữ tất. Một người hoàn toàn khác với ông trước đấy, ông cảnh sát ạ, hầu như không bao giờ đụng đến rượu. Nhưng đứa con cả của tôi, tức là cái thằng đang nằm băng kín đây người kia, thì lại căm giận ông ấy. Và nó quấy rầy ông mọi lúc, khiến ông lúc nào cũng căng thẳng. Hồi thằng Ricardo kia còn nhỏ tuổi, mỗi khi nó về muộn là người bạn trai khốn khổ của tôi lại run lên cầm cập, vì biết thằng đần kia đang say rượu và sẽ hỏi, cái ông mà mẹ gọi là bố dượng của con ấy, hắn đang ở đâu để con nói chuyện với hắn một lát? Và người bạn trai đáng thương của tôi đành lẩn xuống nhà bếp, cho đến khi thằng Ricardo tìm thấy và đuổi ông ấy chạy khắp nhà. Và bị thằng kia quấy rầy khốn khổ đến mức ông ấy phải bỏ tôi đi mất biệt. Nhưng ông đi là phải. Và tay cảnh sát cười như nắc nẻ còn Ricardo thì cựa quậy trên giường, tức cành hông vì không thể mở miệng ra bảo mẹ im đi đừng làm anh ấy khốn khổ thêm nữa. Mẹ tôi biếu cam cho ông cảnh sát và cho cả hai người đã khiêng ông anh mình về tận nhà. Và khi đã lành lặn Ricardo nói với mình: "Em phải luôn luôn coi chừng đến bọn người thượng, chúng là hạng phản trắc nhất trần gian. Không bao giờ chúng đối diện trực tiếp với mình nhưng ở sau lưng mình thì lại luôn luôn làm mọi chuyện xấu xa chống lại mình. Chúng chờ cho anh say bí tỉ với chính thứ rượu pisco chúng đã mời thì mới lao vào ra tay đâm chém anh. Và, bây giờ, bị đuổi việc rồi, anh không thể quay lại Huancayo để tính sổ với chúng được nữa." Có lẽ vì vậy mà mình chẳng bao giờ chịu nổi bọn người thượng. Nhưng ở mấy trường trung học bên ngoài thì chúng chỉ là số ít, hai ba tên thôi. Và chúng đã thích

nghi với người thành phố rồi. Ngược lại, ở trong trường này sao mà bọn người thượng đông đến thế. Chúng đông hơn đám người vùng duyên hải. Dường như tất cả con trai xứ núi non rừng rú từ Ayacucha, Puno, Ancash, Cusco cho tới Huancayo đều đổ về trường này, mẹ kiếp tất cả đều là người thượng giống nhau y đúc, như thằng người thượng đáng thương Cava. Trong trung đội cũng có vài thằng nhưng nó là kẻ rõ nét người thượng du nhất. Mái tóc nó mới khiếp chứ! Mình không thể nào hiểu nổi tại sao người ta lại có mái tóc cứng đến như thế. Mình hình dung nó phải xấu hổ ghê lắm. Nó đã từng muốn duỗi thẳng tóc xuống và đã mua chẳng hiểu loại keo bôi tóc nào mà bôi thật dày lên tóc để tóc không dựng đứng lên được, chắc tay nó phải đau lắm vì phải chải đi chải lại không biết bao nhiêu lần và bôi không biết bao nhiêu thứ keo vớ vẩn. Đã tưởng mái tóc sẽ nằm yên, thế mà, hì hì, một nhúm tóc bỗng dựng đứng lên, sau đó nhúm khác và sau đó năm chục nhúm, và hàng ngàn nhúm, nhất là hai mái tóc mai, ở đó chính là nơi mà tóc đứng dựng lên như mũi kim, đặc điểm của người thượng du, cả ở sau gáy nữa. Người thượng Cava gần như phát điên vì mái tóc nó và các thứ keo nó bôi lên tóc tỏa một thứ mùi khủng khiếp cứ như là mủ thối. Mình luôn nhớ cảnh cả bọn trêu chọc nó mỗi lần nó xuất hiện với mái tóc bóng lộn của nó, cả bọn vây quanh và bắt đầu đếm, một, hai, ba, bốn, cả lũ hét thật to, và trước khi chúng mình đếm đến mười thì mớ tóc đã dựng đứng cả lên rồi, nó thì cố chịu đựng và các lọn tóc cứ lần lượt dựng đứng lên và trước khi chúng mình đếm đến năm mươi thì cả mái tóc đã như một chiếc mũ toàn gai. Đó chính là điều khiến họ bị trêu chọc nhiều nhất, tóc và lông. Nhưng Cava còn bị chọc ghẹo nhiều hơn những đứa khác, tóc tai chẳng hiểu là thuộc kiểu gì nữa, gần như không thấy trán đâu, trùm lên cả hai hàng lông mày, chắc nó chẳng thoải mái gì với cái mớ tóc như tóc giả này đâu, một người không có trán, đó cũng là một chuyện nữa khiến nó rất hay bị trêu chọc. Có lần còn thấy nó cạo lông ở trán, thằng da đen Vallano nói. Nó vào trong phòng ngủ mà nói: "Chúng mày chạy ra xem thằng người thượng Cava đang nhổ tóc ở trán kia, hay lắm đấy." Chúng mình chạy đến khu phòng vệ sinh của các lớp, bởi vì nó đã trốn đến đó để không ai chộp được và đúng là thằng người thượng Cava đang ở đấy thật, trán nó bôi đầy xà phòng như sắp cạo râu vậy, và đang dùng dao cạo hết sức cẩn thận để khỏi cứa vào da trán, trông thật lạ đời. Nó tức phát điên lên và đó là lần mà nó đánh nhau với thằng da đen Vallano, ngay ở đây, trong phòng vệ sinh. Cái thằng mới máu gớm chứ, nhưng

thằng da đen khỏe hơn, đánh đấm nó không hề thương tiếc. Và thằng Báo Đen nói: "Chúng mày này, nó đã thích cắt tóc như vậy thì tại sao chúng mình lại không giúp nó chứ." Mình không cho đó là việc tốt, thằng người thượng cũng nằm trong Nhóm bạn, nhưng Báo Đen đâu có từ cơ hội nào để giở trò. Và thằng da đen Vallano, vốn đã hết sức sẵn sàng dù mới đánh nhau xong, là đứa đầu tiên xông vào thằng người thượng, sau đó đến mình, và khi hai đứa chúng mình giữ chặt được nó rồi thì thằng Báo Đen liền bôi tiếp chỗ bọt xà phòng còn sót trên bàn chải lên vầng trán đầy lông của nó và gần cả nửa đầu nó rồi bắt đầu cạo. Đứng yên nào, thằng người thượng, mày mà vùng vẫy là dao cạo sẽ cứa vào tận sọ đấy. Thằng người thượng Cava gồng hết cơ bắp lên dưới hai cánh tay mình, nhưng không thể cựa quậy gì được chỉ còn biết căm hận nhìn thằng Báo Đen. Và thằng Báo Đen cạo xoẹt, xoẹt, loáng cái là đã vẹt nửa đầu, hắn cạo kiểu gì mà khiếp quá. Sau đó thằng người thượng đứng im và thằng Báo Đen dùng ngay mớ tóc vừa cạo lau bọt xà phòng trên mặt thằng kia rồi bất ngờ úp tay lên mặt nó: "Ăn đi, thằng người thượng, đừng ngán, bọt này ngon lắm đấy, ăn đi nào." Và bọn mình được một bữa cười thỏa thích mới ghê chứ khi nó chạy đến chỗ gương để soi. Mình tin là cả đời chưa bao giờ được cười như bữa đó khi thấy thằng Cava đi trước bọn mình dọc theo đường piste, nửa đầu bị cạo trọc lóc còn nửa đầu kia với mái tóc cứng như rễ tre, và thằng Nhà Thơ vừa nhảy nhót vừa hét: "Đây là người Mohican cuối cùng, hãy báo cáo ngay cho Phòng Bảo vệ của trường đi," và tất cả ùa đến và thằng người thượng Cava đi trong vòng vây của học viên, người nọ chỉ cho người kia, kể cả hai hạ sĩ quan đang đứng trong sân vườn khi thấy nó thì cũng phá lên cười và thằng người thượng Cava chẳng còn cách nào hơn là cũng cười. Và sau đó, khi xếp hàng, trung úy Huarina nói: "Chuyện gì vậy, đồ cứt đái, tại sao các cậu cười như lũ điên khùng vậy? Nào, các trung đội trưởng, lên đây." Và các trung đội trưởng, không có gì đâu, thưa trung úy, quân số đây đủ còn các hạ sĩ quan thì nói: "Một học viên trung đội một nửa đầu bị cạo trọc lốc" và Huarina liên nói: "Học viên kia đâu, lên đây." Không ai nhịn nổi cười khi thằng người thượng Cava đứng nghiêm trước Huarina, viên trung úy hô "Bỏ mũ ra" thế là nó bỏ mũ xuống. "Im lặng," Huarina hô. "Tại sao lại cười trong hàng ngũ, hả?" nhưng bản thân ông ta cũng nhìn mái đầu của thằng người thượng và méo cả mồm vì cố nhịn cười. "Này, chuyên gì xảy ra vậy?" thì thằng người thượng nói: "Thưa trung úy, không có gì đâu ạ." "Làm sao lại không có chuyên gì, cậu tưởng Trường Quân sự

là một gánh xiếc hả?" "Không, thưa trung úy," "Tại sao có mái tóc như thế kia?" "Tôi cắt tóc vì nóng quá ạ, thưa trung úy." và lúc đó Huarina mới bật cười mà nói với Cava: "Cậu là đồ đĩ đực hư đốn, nhưng đây không phải là trường của những kẻ khùng điên, cậu đi ngay đến chỗ cắt tóc của trường để người ta cạo nốt mái tóc đặng cho cậu hết nóng và không ra khỏi trường chừng nào tóc mọc chưa đúng theo nội quy đã định." Thằng người thượng đáng thương, nhưng nó không phải là đứa xấu bụng, sau vụ đó nó vẫn thân tình với chúng mình. Lúc đầu mình có ấn tượng xấu về nó, chỉ vì nó là người thượng, vì những gì người ta đã làm với anh Ricardo. Họ luôn đánh anh ấy. Khi họp Nhóm bạn và mọi người bốc thăm một trong bốn đứa nhưng rồi lại bốc trúng số của thằng người thượng thì mình liền nói tốt hơn hết nên chọn đứa khác, thằng này sẽ làm hỏng việc rồi thì cả lũ mình sẽ toi hết. Và Cava im lặng, chấp thuận. Rồi khi Nhóm bạn tan rã và Báo Đen đề xuất với chúng mình: "Nhóm bạn đã chấm hết, nhưng nếu chúng mày muốn ta cũng có thể thành lập nhóm khác, chỉ bốn chúng ta thôi," thì mình nói: "Không được dính dáng gì đến bọn người thượng, chúng toàn một lũ hèn nhát," thằng Báo Đen liền nói: "Cái này phải được giải quyết dứt điểm ngay, không có chuyện đùa giỡn giữa chúng ta với nhau." Nó gọi Cava đến mà nói: "Thằng Trăn nói với chúng tao rằng mày là đứa hèn nhát, mày không nên tham gia vào Nhóm bạn, mày phải chứng tỏ là nó nhầm." Và thằng người thượng kia nói: "Được thôi." Tối hôm đó cả bốn đứa chúng mình đi vào nhà thi đấu thể thao, chúng mình bỏ cầu vai, phù hiệu ra để nếu bọn học viên năm thứ tư và thứ năm có đi qua thì cũng không nhận ra chúng mình là chó con năm thứ ba rồi lại bắt mình về trải giường cho bọn nó. Và chúng mình đã đi qua trót lọt, vào được phòng thi đấu rồi thằng Báo Đen nói: "Chúng mày đánh nhau nhưng cấm không được chửi tục và hò hét, nhà ngủ của bọn năm thứ tư và thứ năm vào giờ này có đầy lũ chó đẻ đấy." Và thằng Xoăn nói: "Tốt nhất chúng mày cởi áo ra, nhỡ rách thì khốn đấy vì ngày mai có kiểm tra trang phục." Thế là chúng mình cởi hết áo ra và thằng Báo Đen nói: "Khi nào muốn thì chúng mày cứ bắt đầu." Mình đã biết là thằng người thượng không thể, nhưng mà không sao tưởng tượng được là nó chống cự được đến cỡ đó. Cũng đúng thôi, người thượng có sức chịu đòn khủng khiếp, mặc dù họ rất thấp bé, thật khó tin. Và Cava rất thấp, nhưng đúng là hết sức lì đòn. Thân hình nó chẳng hề yếu ớt, thứ gì cũng chắc, mình đã nhận ra. Khi mình đánh trúng dường như nó chẳng hề hấn gì, chịu đựng hết sức lạnh lùng. Nhưng nó rất thô bạo, đúng

là người rừng, nó túm lấy cổ và ngang hông mình không cách nào gỡ ra được, mình đánh thật đau vào lưng và đầu nó để buộc nó phải lùi ra xa, nhưng ngay sau đó nó lại xông vào như con bò mộng, sức chịu đựng thật đáng nể. Tiếc cho nó là không được nhanh nhẹn. Nó cũng biết rõ điều này, người miền ngược không biết cách dùng hai chân. Chỉ có dân miền Callao là sử dụng đôi chân hợp lý, khéo hơn dùng hai tay, chính họ đã tạo ra món võ chân, cú song phi, nhưng không phải dễ, chẳng phải ai cũng có thể giơ cả hai chân lên cùng một lúc mà đạp vào mặt địch thủ. Người thượng chỉ biết đánh nhau bằng tay. Thậm chí cũng chẳng biết dùng đầu như đám người lai, dù dân miền thượng vốn đầu rất cứng. Mình tin chắc rằng chính dân Callao là đánh đấm giỏi nhất thế giới. Báo Đen nói quê nó ở vùng Bellavista, nhưng mình chắc nó phải là dân Callao, dù sao đi nữa thì hai miền đó cũng gần sát nhau. Mình chưa hề quen biết ai có khả năng điều khiển khéo léo đầu và chân trong đánh đấm nhau như nó. Hầu như nó không dùng đến tay để đánh nhau, toàn dùng các cú song phi và húc đầu, mình không bao giờ muốn đánh nhau với thằng Báo Đen. "Tốt hơn hết chúng mình dừng lại ở đây đi, người thượng ạ," tôi nói với nó. "Tùy mày thôi," nó trả lời tôi, "nhưng đừng bao giờ nói tao là đồ hèn nữa đấy nhé." "Chúng mày mặc áo vào đi," thằng Xoăn nói, "và lau sạch mặt mày mau, có ai đó đang đến, chắc là mấy lão hạ sĩ quan đấy." Nhưng không phải hạ sĩ quan mà là mấy thằng học viên năm thứ năm. Và những năm thằng. "Tại sao chúng mày không đội mũ kê pi hả?" một đứa hỏi. "Chúng mày thuộc năm thứ tư hay là lũ chó con, đừng có vờ vịt nói láo đấy." Thằng khác thì hét to: "Nghiêm, móc hết tiền bạc và thuốc lá ra đây." Mình rất mệt mỏi, đành đứng như trời trồng trong khi thằng kia lục soát các túi của mình. Nhưng thằng đang lục lọi trong túi của Xoăn thì nói: "Thằng này tiền bạc đầy túi, cả thuốc lá nữa, cả một kho tàng đây." Và Báo Đen cười cười nói với chúng: "Chúng mày rất can đảm là vì đang ở năm thứ năm, đúng không?" Một đứa liền hỏi lại: "Con chó con kia vừa nói gì vậy?" Không nhìn rõ mặt chúng vì tối quá. Và đứa khác nói: "Mày muốn nhắc lại điều vừa nói không, hả chó con?" Báo Đen liền nói với nó: "Này bạn học viên, nếu mày không ở năm thứ năm thì tao tin chắc mày không dám móc tiền và thuốc lá ở trong túi chúng tao đâu." Bọn học viên kia cười ha hả. Chúng hỏi Báo Đen: "Hình như mày cũng gớm lắm đây, phải không?" "Ừ," Báo Đen đáp lại. "Gớm đến khủng khiếp. Và tao cũng cho rằng nếu chúng ta đang ở ngoài phố thì chúng mày chẳng dám thò tay vào túi tao đâu."

“Chúng đang nói gì với tao thế, chúng nói gì thế,” đứa khác gào lên, “Chúng mày có nghe thấy điều tao vừa nghe không hả?” Và đứa khác nói: “Này thằng học viên kia, nếu mày muốn, tao cũng có thể gỡ phù hiệu, quân hiệu bỏ xuống đất và chắc là khi bỏ các thứ đó xuống rồi thì tao có thể thọc tay vào túi bất cứ đứa nào tao thích đấy.” “Không, bạn học viên ạ,” Báo Đen nói, “tao chẳng tin là mày dám đâu.” “Ta thử xem nhé,” thằng học viên kia nói. Nó liền cởi áo khoác và lột bỏ phù hiệu và ngay tức thì Báo Đen đã quật ngã nó sõng soài dưới đất rồi đè nghiến nó ra, thế là thằng ấy hét lên: “Chúng mày còn chờ gì nữa mà không đến giúp tao mau đi!” Những thằng khác liến xông vào Báo Đen, thế là thằng Xoăn nói: “Thế này thì tao không thể cho phép được.” Và mình cũng lao vào, một cuộc đánh lộn kỳ lạ hết sức, chẳng ai nhìn thấy gì cả, đôi lúc mình bị những cú đá như trời giáng và mình nghĩ ngay: “Chắc là cú đá của thằng Báo Đen đây mà.” Thế là chúng mình ẩu đả nhau loạn xì ngầu cho đến khi tiếng còi vang lên và chúng mình cùng chạy vội ra ngoài. Toàn thân đau ê ẩm khủng khiếp. Ở phòng ngủ, khi cởi áo ra, bốn đứa chúng mình buồn cười muốn chết khi thấy những vết thâm tím sưng vù từ đầu đến chân trên mình nhau. Cả trung đội đổ dồn về buồng tắm mà nói: “Chúng mày kể xem nào.” Và thằng Nhà Thơ thoa kem đánh răng lên mặt bọn mình để làm xẹp bớt các chỗ sưng tấy. Rồi đêm đó thằng Báo Đen nói: “Cứ như đó là trận thử lửa của Nhóm bạn mới vậy.” Sau đó mình đi đến tận giường thằng Cava đáng thương mà nói với nó: “Này, chúng mình sẽ mãi là bạn bè nhé.” Và nó nói với mình: “Đương nhiên rồi.”

Hai người lặng thinh ngồi uống cola. Paulino trắng trợn nhìn họ, với ánh mắt xảo trá. Bố của Arana uống thẳng từ chai, từng ngụm nhỏ; đôi khi ông cứ giữ chai cola ở ngay miệng một lúc lâu, đôi mắt vô hồn. Ông chỉ phản ứng bằng một cử chỉ rồi lại uống thêm ngụm nữa. Alberto uống chẳng thích thú gì, hơi ga của chất giải khát sôi sùng sục trong bụng nó. Nó cố không nói, sợ rằng ông kia lại thổ lộ thêm những điều tâm sự mới. Nó nhìn chỗ này qua chỗ khác. Không thấy con lạc đà cừu đâu cả, có lẽ đang ở chỗ nhà thi đấu thể thao. Con vật thường phải lẩn trốn tuốt đầu kia trường khi bọn học viên được nghỉ. Khi chúng học ở trên lớp, con vật mới chạy về chỗ bãi cỏ bằng những bước lững thững nhẹ nhàng. Bố của Arana trả tiền, lại còn cho Paulino chút tiền boa. Khu lớp học chìm trong bóng tối, đèn

vẫn chưa được thắp sáng dọc theo đường piste và sương mù đã sà xuống sát mặt đất.

"Nó đau lắm không?" người đàn ông hỏi. "Hôm thứ Bảy ấy, khi được đứa đến đây, nó có đau đớn lắm không?"

"Không, thưa bác. Nó bị mê man bất tỉnh. Họ đưa nó lên xe ở ngay đại lộ Progreso. Và họ chuyển thẳng đến trạm xá."

"Mãi chiều thứ Bảy họ mới báo cho hai bác," người đàn ông nói, giọng mệt mỏi. "Vào khoảng năm giờ. Đã hơn một tháng nó không ra khỏi trường, mẹ nó đã định đến tận đây thăm nó. Bao giờ người ta cũng phạt học viên vì lý do này hay lý do khác mà. Bác cứ nghĩ việc đó sẽ giúp học viên chịu khó học hành hơn. Đại úy Garrido đã gọi điện thoại cho hai bác. Thật là quá đau đớn đối với hai bác, cháu ạ. Hai bác đến đây ngay lập tức, suýt thì bị đụng xe trên phố Costanera. Thế mà thậm chí họ đã chẳng cho hai bác được ở bên cạnh nó. Có bệnh viện nào khác như thế đâu."

"Nếu các bác muốn thì có thể đưa nó đến bệnh viện khác. Họ không dám ngăn cấm chuyện đó đâu."

"Bác sĩ nói là lúc này không thể đụng chạm lay chuyển cơ thể nó mà đưa đi đâu được. Nó đang rất nguy kịch, đúng là như thế, việc gì phải tự lừa dối chứ. Mẹ nó sẽ phát điên lên mất. Bà ấy lồng lộn lên với bác, cháu biết đó, thật bất công đối với bác, vì chuyện xảy ra hôm thứ Sáu. Đàn bà vốn thế mà, mọi việc đều bị các bà ấy nghĩ khác đi, bóp méo hẳn. Nếu bác có nghiêm khắc với thằng bé thì cũng là vì lợi ích của nó thôi. Nhưng hôm thứ Sáu có gì xảy ra đâu, chỉ là chuyện vớ vẩn thôi. Thế mà bà ấy cứ rủa vào mặt bác suốt từ bấy đến nay."

"Arana chẳng kể gì cho cháu nghe cả," Alberto nói. "Ấy thế mà trước đây nó thường xuyên kể hết mọi chuyện cho cháu nghe đấy."

"Bác đã nói là chẳng có gì xảy ra cả. Nó về nhà được mấy tiếng đồng hồ thôi, họ đã cho phép nó, bác chẳng hiểu vì lý do gì. Đã hơn một tháng nó không được ra khỏi trường. Thế mà vừa về đến nhà nó đã muốn ra phố ngay. Thế là không phải phép, đúng chứ cháu nhỉ, làm sao có chuyện vừa vào nhà đã lao bắn ra ngoài phố ngay vậy được. Bác nói với nó phải ở nhà với mẹ đã, mẹ nó đã mong mỏi đến tuyệt vọng vì không thấy nó về nhà rồi. Chỉ có thế thôi, cháu có thấy đó chỉ là chuyện vặt vãnh không. Bây giờ

bà ấy cứ nằng nặc nói bác đã hành hạ nó đến tận phút cuối cùng, chẳng phải thế là bất công và ngu xuẩn lắm sao?"

"Có lẽ bác gái mất bình tĩnh thôi mà," Alberto nói. "Cũng tự nhiên thôi. Một vụ việc như thế này…"

"Ừ, ừ," người đàn ông nói. "Không có cách gì thuyết phục bà ấy đi nghỉ. Suốt ngày bà ấy cứ ở lì ở trạm xá chờ ông bác sĩ. Chẳng để làm gì. Ông ta gần như chẳng nói gì với hai bác cả, thế đấy. Bình tĩnh, xin hãy nhẫn nại thêm chút nữa, ông bà nhé, chúng tôi đang làm tất cả những gì làm được, chúng tôi sẽ kịp thời thông báo cho ông bà. Ông đại úy có lẽ đáng mến hơn cả, luôn luôn muốn trấn an hai bác, nhưng đáng lý phải tự đặt mình vào hoàn cảnh hai bác mới phải. Dường như không thể nào tin nổi, sau ba năm, làm sao có chuyện một học viên lại để xảy ra tai nạn như thế được cơ chứ?"

"Tức là," Alberto nói. "Người ta không biết. Nói đúng hơn…"

"Ông đại úy giải thích cho hai bác," người đàn ông nói. "Bác hiểu cả mà. Cháu biết đấy, quân nhân họ bao giờ cũng chủ trương nói thật thẳng thắn. Việc gì ra việc nấy. Không có nói quanh co."

"Ông ấy nói hết chi tiết với bác à?"

"Ừ," người cha nói. "Tóc tai bác cứ dựng đứng cả lên. Hình như khẩu súng đã đụng vào mặt đất khi nó bóp cò. Cháu hình dung ra chứ? Nhà trường có một phần lỗi. Họ huấn luyện học viên kiểu gì vậy?

"Họ nói với bác là nó tự bắn vào mình ư?" Alberto hỏi.

"Chuyện này hơi đột ngột," người đàn ông nói. "Đáng lý đừng nói chuyện đó trước mặt mẹ nó. Phụ nữ họ vốn yếu đuối. Nhưng các vị quân nhân quá ư thẳng thắn, chẳng giấu được chuyện gì cả. Bác muốn con trai mình rắn rỏi như vậy, như hòn đá tảng ấy. Cháu có biết họ nói gì với hai bác không? Trong Quân đội, mỗi sai lầm phải trả giá rất đắt, họ nói vậy đấy, đúng như bác vừa kể cho cháu nghe. Và họ giải thích cho hai bác rằng các nhà chuyên môn đã kiểm tra lại khẩu súng, nó vẫn hoạt động hoàn hảo, rằng lỗi hoàn toàn thuộc về thằng bé. Nhưng bác vẫn có nghi vấn của mình. Bác nghĩ rằng viên đạn tự bay ra khỏi nòng súng là do ngẫu nhiên không may. Tóm lại, không ai không thể biết được. Các vị quân nhân biết rõ chuyện này hơn ai hết. Nhưng bây giờ thì còn nghĩa lý gì nữa đâu."

"Họ nói với bác tất cả những thứ đó ư?" Alberto hỏi lại.

Cha của Arana nhìn nó.

"Ừ. Tại sao?"

"Không sao đâu ạ," Alberto đáp. "Chúng cháu không thấy. Lúc đó chúng cháu đang ở trên đồi."

"Tôi xin lỗi hai người," Paulino nói. "Tôi phải đóng cửa hàng."

"Có lẽ tốt hơn hết là bác quay lại trạm xá," người đàn ông nói. "Có lẽ lúc này hai bác sẽ được gặp nó một lát."

Hai người đứng dậy và Paulino vẫy tay chào họ. Họ lại bước đi trên thảm cỏ. Cha của Arana vừa đi vừa sửa lại nắp cái túi xách đeo chéo phía sau lưng. "Nô Lệ chưa bao giờ nói với mình về ông này," Alberto nghĩ thầm. "Cả về mẹ nó nữa."

"Bác có thể làm ơn giúp cháu chút được không?" nó nói. "Cháu muốn được gặp Arana giây lát thôi. Cháu không nói là ngay bây giờ. Mai kia cũng được, khi nào thích hợp nhất. Bác có thể xin đưa cháu vào phòng nó, bác cứ nói là cháu là người nhà, hoặc là bạn của gia đình."

"Được," người đàn ông nói. "Thử xem sao. Bác sẽ nói với đại úy Garrido. Ông ấy dường như là người chính trực. Hơi chặt chẽ, như mọi quân nhân. Dù sao thì đó là nghề nghiệp của ông ấy mà lị."

"Vâng ạ," Alberto phụ hoạ. "Mọi quân nhân đều như vậy mà."

"Cháu biết không?" người đàn ông nói. "Thằng bé rất phiền lòng vì bác đấy. Bác tự biết mà. Bác sẽ nói chuyện với nó và nếu nó không ngu dốt thì tự khắc sẽ hiểu ra rằng bác làm mọi việc này vì lợi ích của nó thôi. Nó sẽ thấy những người chịu trách nhiệm chính là mẹ nó và cái bà già điên khùng Adelina."

"Là bà dì nó phải không ạ?" Alberto hỏi.

"Đúng vậy," người đàn ông bực tức khẳng định. "Chính cái bà khùng khùng điên điên ấy đấy. Bà ta nuôi dưỡng nó như một đứa con gái. Bà ta tặng nó búp bê rồi lại còn uốn tóc cho nó nữa. Họ không lừa bác được đâu. Bác đã thấy ảnh chụp nó hồi ở Chiclayo. À mà bà ấy mặc cả váy và cuộn cả tóc cho thằng con trai của bác nữa, cháu có hiểu không? Họ lợi dụng việc bác ở xa. Nhưng họ không thể muốn làm gì thì làm mãi được."

"Thưa bác, bác hay đi xa lắm hả?"

“Không,” người đàn ông trả lời thô bạo. “Bác chưa bao giờ đi ra khỏi Lima. Mà bác cũng chẳng thích thú gì chuyện đó. Nhưng bác sợ khi mình chữa cho nó lành lại được thì nó đã bị người ta làm hỏng hết rồi, nó là kẻ tật nguyền, kẻ vô dụng mất rồi. Ai có thể đổ lỗi cho bác vì đã muốn làm cho nó thành một người đàn ông cho ra hồn? Vì điều đó mà bác phải chịu hổ thẹn ư?”

“Cháu tin rằng nó sẽ hoàn toàn lành lặn,” Alberto nói. “Chắc chắn mà.”

“Nhưng có lẽ bác đã hơi cứng rắn quá với nó,” người đàn ông tiếp tục nói. “Vì quá yêu thương nó. Một tình thương dễ hiểu mà. Mẹ nó và cái bà khùng Adelina thì lại không chịu hiểu. Cháu có muốn một lời khuyên không? Khi nào có con trai, cháu phải tách xa nó khỏi người mẹ. Không có gì tệ hại hơn là để cho các bà làm hư một đứa con trai.”

“Được ạ,” Alberto nói. “Hai bác cháu ta đến nơi rồi.”

“Chuyện gì xảy ra kia vậy?” người đàn ông hỏi. “Tại sao mọi người chạy nháo nhác cả lên thế?”

“Còi đấy ạ,” Alberto nói. “Mọi người phải tập hợp. Cháu phải đi đây.”

“Chào cháu nhé,” người đàn ông nói. “Cảm ơn cháu đã nói chuyện với bác.”

Alberto bật chạy. Nó nhanh chóng đuổi kịp một trong những học viên vừa chạy vụt qua vừa rồi. Đó là Urioste.

“Vẫn chưa đến bảy giờ cơ mà,” Alberto nói.

“Nô Lệ chết rồi,” Urioste thở hổn hển nói. “Chúng tao đang chạy đi báo tin đây.”

II

LẦN NÀY sinh nhật mình rơi vào đúng ngày lễ. Mẹ nói với mình: "Con đến chỗ cha đỡ đầu cho sớm đi vì ông ấy thường hay ra đồng đấy." Và mẹ cho mình một đồng sol để mua vé xe. Mình đến tận nhà cha đỡ đầu, vốn ở rất xa. Mình xuống xe ở Puente, nhưng ông đã đi khỏi rồi. Người mở cửa là vợ ông, vốn chẳng hề yêu mến gì mẹ con mình. Bà ấy quàu quạu nói với mình: "Chồng bác không có nhà. Chắc phải đến tối ông ấy mới về, thế nên cháu đừng đợi ông ấy làm gì." Mình trở về Bellavista trong lòng hết sức khó chịu, mình đã mơ tưởng cha đỡ đầu sẽ cho năm đồng sol, như mọi năm. Mình dự định mua cho em Tere một hộp phấn trắng, nhưng lần này thì đúng là tặng phẩm thực sự, và một cuốn vở kẻ ô li một trăm trang, vì vở đại số của em đã hết mất rồi. Hoặc sẽ rủ em cùng đi xem phim, đương nhiên là mời cả dì em nữa. Mình đã tính toán kỹ, năm đồng sol là đủ mua ba vé hạng nhất xem phim ở Bellavista và còn thừa dăm hào. Khi về đến nhà, mẹ nói với mình: "Cha đỡ đầu của con thật tệ, chẳng khác gì bà vợ ông ta. Chắc chắn là cái ông đó chỉ làm bộ đi vắng để khỏi gặp con." Và mình nghĩ mẹ có lý. Lúc đó mẹ nói với mình: "À, Tere bảo con đến gặp nó. Nó đến đây tìm con đấy." "Thế ư?" mình tự nhủ. "Lạ nhỉ, em muốn gì đây?" Và đúng là mình không biết em sang tìm mình làm gì, đây là lần đầu tiên em làm việc này và mình ngờ ngợ có điều gì đây. Nhưng thật tình chuyện này mình không đoán được. "Em đã biết ngày sinh của mình và sang chúc mừng," mình tự nhủ. Chỉ hai bước nhảy là mình đã đến trước cửa nhà em. Mình gõ cửa và bà dì của em ra mở. Mình chào bà và vừa thấy mình bà đã quay lưng trở vào nhà bếp. Bà dì luôn đối xử với mình như vậy, cứ như mình chỉ là thứ đồ vật. Mình đứng nguyên một lát trước cánh cửa mở toang, không dám bước vào, nhưng ngay sau đó em đã xuất hiện, mỉm cười nhưng chỉ là cười cho có chứ thật ra tâm trí em để đâu đâu. "Chào anh," em nói với mình. "Vào nhà đi." Mình chỉ nói với em: "Chào em," và mình cũng mỉm cười hơi gượng gạo. "Nào," em nói với mình. "Đi

vào phòng em nhé." Mình đi theo em, rất tò mò và không nói năng gì. Khi hai đứa đã vào trong phòng, em liền mở chiếc hòm và quay lại tay cầm một gói mà nói với mình: "Anh cầm lấy này, chúc mừng sinh nhật anh." Mình nói với em: "Sao em biết?" Thì em trả lời: "Em đã biết từ năm ngoái." Mình không biết phải làm gì với cái gói này, nó khá to. Cuối cùng mình quyết định mở ra. Mình chỉ việc bóc ra thôi vì không có dây buộc. Đó là một gói giấy màu nâu sẫm, thứ giấy vẫn dùng để gói bánh mì trong hiệu bánh ở góc phố và mình nghĩ có lẽ em đặt mua đặc biệt chăng. Mình rút ra một chiếc áo len cộc tay, gần như cùng màu với tờ giấy bọc ngoài, và mình hiểu ngay là em đã nghĩ như vậy, vì em vốn rất ưa màu này nên đã chọn áo len và giấy gói cùng màu. Mình để tờ giấy xuống nền nhà, vừa ngắm nghía chiếc áo len vừa nói với em: "A, đẹp quá. A, cảm ơn nhiều nhé. A, đan khéo quá." Tere gật đầu đồng tình và hình như em còn vui hơn cả mình nữa. "Em đan ở trường đấy," em nói với mình; "trong giờ học thủ công. Em nói với mọi người là đan cho anh trai của em." Và em bật cười khanh khách. Có nghĩa là em đã có kế hoạch làm tặng phẩm từ lâu rồi và hóa ra em vẫn thường nghĩ đến mình cả những khi mình không có mặt, và việc tự tay làm tặng phẩm cho mình chứng tỏ em dành cho mình một thứ tình cảm gì đó hơn là tình bạn thông thường. Và mình tiếp tục nói với em "Cảm ơn nhiều, rất cảm ơn" còn em thì cười nói với mình: "Anh thích chứ? Thật không? Nhưng anh thử đi đã nào." Mình mặc vào người, áo hơi bị ngắn, nhưng mình vội kéo nhanh xuống để em không nhận ra và đúng là em không nhận ra, em vui mừng đến mức tự khen mình: "Vừa quá, vừa với anh quá, đấy là em chẳng hề biết số đo của anh đấy nhé, em chỉ tính toán ước lượng thôi." Mình cởi áo len ra bọc lại, nhưng không thể gói gọn ghẽ như cũ được, em liền đến bên mình mà nói: "Anh bỏ tay ra nào, anh gói xấu quá, để em làm cho." Và em gói lại chẳng chút nhăn nheo nào rồi đưa cho mình đoạn em nói: "Em phải ôm anh để chúc mừng sinh nhật của anh." Rồi em ôm mình và mình cũng ôm em và trong mấy giây đồng hồ mình cảm thấy thân thể em, mái tóc em mơn man trên mặt mình rồi một lần nữa mình nghe tiếng cười vui vẻ biết bao của em. "Anh không vui mừng à? Tại sao mặt anh thuỗn ra thế?" em hỏi mình và mình cố gắng nở nụ cười tươi.

Người đầu tiên bước vào là trung úy Gamboa. Ông đã bỏ mũ kê pi xuống từ ngoài hành lang nên giờ chỉ đứng nghiêm, hai gót giày rập vào nhau

đánh cộp một cái. Đại tá đang ngồi bên bàn làm việc. Phía sau chỗ ông ấy ngồi, Gamboa loáng thoáng thấy, trong làn sương mờ bao phủ ngoài ô cửa sổ rộng, hiện ra hàng rào bao quanh trường, đường xa lộ và biển. Mấy giây sau vang lên tiếng bước chân. Gamboa rời khỏi cửa ra vào và tiếp tục đứng nghiêm. Đại úy Garrido và trung úy Huarina bước vào. Họ cũng giắt mũ kê pi vào thắt lưng quần, giữa dây đeo quần thứ nhất và dây đeo quần thứ hai. Đại tá vẫn ngồi bên bàn viết không ngước nhìn lên. Căn phòng trông thanh lịch, rất sạch sẽ, đồ đạc bóng loáng. Đại úy Garrido quay lại phía Gamboa; hai quai hàm ông cử động nhịp nhàng.

"Thế các vị trung úy khác đâu?"

"Tôi không rõ, thưa đại úy. Tôi đã hẹn họ có mặt vào giờ này.

Lát sau Calzada và Pitaluga bước vào. Đại tá đứng dậy. Ông thấp bé hơn nhiều so với những người khác đang có mặt và béo quá mức; mái tóc bạc gần hết, đã phải dùng kính; phía sau mắt kính hiện rõ đôi mắt màu xám, trũng sâu và đầy vẻ nghi ngờ. Ông nhìn từng người một; các vị sĩ quan vẫn đang đứng nghiêm.

"Nghỉ," đại tá ra lệnh. "Mời ngồi."

Mấy trung úy còn chờ cho đại úy Garrido chọn ghế ngồi trước đã. Có mấy ghế bành bằng da kê thành vòng tròn; đại úy chọn chiếc gần cây đèn đứng. Các trung úy ngồi xung quanh ông. Đại tá tiến lại gần. Các sĩ quan nhìn, hơi nghiêng về phía ông, hết sức chăm chú, nghiêm túc, kính cẩn.

"Mọi việc ổn cả chứ?" đại tá hỏi.

"Vâng, thưa đại tá," đại úy đáp. "Nó đã được đưa sang nhà nguyện. Một số thân nhân đã đến. Trung đội một đang lập đội gác danh dự. Lúc mười hai giờ trung đội hai sẽ ra thay. Sau đó lần lượt các trung đội khác. Đã mang vòng hoa đến."

"Tất cả chứ?" đại tá nói.

"Vâng, thưa đại tá. Tôi trực tiếp gài danh thiếp của ông vào vòng hoa lớn nhất. Vòng hoa của các sĩ quan và vòng hoa của Hội Phụ huynh cũng đã được đưa đến. Và mỗi khối lớp một vòng hoa. Thân nhân cũng gửi vòng hoa đến."

"Ông đã nói với chủ tịch Hội về việc mai táng rồi chứ?"

"Vâng, thưa đại tá. Hai lần. Ông ta nói là toàn bộ ban lãnh đạo Hội sẽ tham dự."

“Ông ta hỏi gì ông không?” đại tá nhăn trán hỏi. “Cái ban lãnh đạo này thường gí mũi vào mọi chuyện đấy. Ông nói với ông ta cái gì?

“Tôi không nói chi tiết với ông ta. Tôi chỉ nói với ông ta là có một học viên bị chết, mà không nói cụ thể trong hoàn cảnh nào. Và tôi bảo ông ta là chúng ta sẽ đứng ra mua vòng hoa thay mặt cho Hội và họ sẽ trả tiền sau lấy trong quỹ của Hội.”

“Ông ta sẽ đến đây để hỏi,” đại tá nói, giơ nắm đấm ra. “Mọi người sẽ đến hỏi. Trong các trường hợp như thế này luôn xuất hiện những kẻ tò mò tọc mạch. Tôi chắc chắn rằng chuyện này sẽ đến tai bộ trưởng.”

Đại úy và mấy trung úy lắng nghe ông nói không chớp mắt. Đại tá đã lên cao giọng; những từ cuối chuyển thành tiếng hét.

“Mọi chuyện này sẽ trở nên tai hại khủng khiếp,” ông nói thêm. “Trường có nhiều kẻ thù. Đây là một cơ hội lớn. Họ có thể tận dụng vụ việc ngu xuẩn như thế này để tung ra hàng ngàn lời thóa mạ nhà trường và, đương nhiên, chống lại tôi. Phải đề phòng. Vì vậy tôi họp với các ông.”

Các sĩ quan biểu lộ ngay vẻ nghiêm trọng và gật đồng tán thành.

“Mai đến phiên ai trực?”

“Thưa đại tá, tôi ạ,” trung úy Pitaluga nói.

“Được. Trong buổi tập hợp đầu tiên ông hãy đọc bản nhật lệnh. Ông ghi vào đi. Tất cả sĩ quan và học viên đau buồn sâu sắc về tai nạn đã cướp mất sinh mạng của học viên. Phải nói rõ là do lỗi của chính học viên này. Rằng không còn nghi ngờ gì nữa. Rằng đây là một lời cảnh báo cho việc phải luôn thực hiện nghiêm nội quy và những lời chỉ dẫn, vân vân. Ông hãy soạn ngay trong tối nay và đưa tôi xem bản thảo. Tôi sẽ trực tiếp sửa chữa. Ai là người phụ trách đại đội của học viên kia?”

“Thưa đại tá, tôi ạ,” Gamboa nói. “Đại đội một.”

“Ông hãy họp với các trung đội trước khi tiến hành lễ mai táng. Hãy giải thích ngắn gọn cho học viên. Chúng ta chân thành lấy làm tiếc chuyện đã xảy ra, nhưng trong Quân đội không được mắc sai lầm. Mọi tình cảm ủy mị đều là tội ác. Ông sẽ ở lại nói chuyện với tôi về vấn đề này sau. Chúng ta hãy làm rõ từng chi tiết lễ mai táng đã. Ông đã bàn với gia đình rồi chứ, Garrido?”

“Vâng, thưa đại tá. Họ đồng ý làm vào sáu giờ chiều. Tôi đã nói chuyện với người cha. Người mẹ quá đau buồn.”

“Chỉ khối lớp năm thứ năm tham gia,” đại tá ngắt lời. “Nhắc học viên phải giữ hoàn toàn kín đáo. Mọi xấu xa đều đóng cửa bảo nhau. Ngày kia tôi sẽ gặp họ tại hội trường và tôi sẽ nói chuyện với họ. Bất cứ một sơ hở vớ vẩn nào cũng sẽ gây nên cả một vụ tai tiếng lớn đấy. Bộ trưởng sẽ phản ứng xấu khi biết tin này, không thiếu gì kẻ sẽ đến tọc mạch báo cho ông ấy biết, các ông quá biết xung quanh tôi đầy kẻ thù. Nào, ta sẽ bàn từng phần một. Trung úy Huarina, ông phụ trách mượn xe tải ở Trường Sĩ quan. Ông trực tiếp theo dõi, kiểm tra việc đi lại, vận chuyển. Và cả việc trao trả xe tải cho nhà trường vào giờ thích hợp. Hiểu chứ?”

“Vâng, thưa đại tá.”

“Pitaluga, ông hãy đến nhà nguyện. Ông nhớ giữ thái độ hòa nhã thân mật với các thân nhân. Tí nữa tôi sẽ đến chào họ. Nhắc nhở số học viên trong đội danh dự phải giữ kỷ luật ở mức độ cao nhất. Tôi sẽ không tha thứ bất cứ một vi phạm nhỏ nào trong suốt quá trình tang lễ hoặc trong mai táng. Tôi giao trách nhiệm đó cho ông. Tôi muốn học viên khói năm thứ năm biểu lộ hết sức ấn tượng niềm xót thương sâu sắc về cái chết của học viên kia. Đó luôn luôn là một dấu hiệu tích cực.”

“Thưa đại tá, về điểm này ông khỏi lo,” Gamboa nói. “Tất cả học viên của đại đội rất xúc động.”

“Thật ư?” đại tá kinh ngạc nhìn Gamboa. “Tại sao?”

“Chúng còn rất trẻ, thưa đại tá,” Gamboa nói. “Bọn lớn nhất cũng mới mười tám tuổi, chỉ có một số mới mười bảy tuổi. Chúng đã sống với học viên kia gần ba năm nay. Đương nhiên chúng cảm thấy xúc động mạnh.”

“Tại sao?” đại tá nhấn mạnh lại. “Chúng đã nói gì? Chúng đã làm gì? Làm sao ông biết là chúng bị xúc động mạnh?”

“Chúng không ngủ được, thưa đại tá. Tôi đã đi kiểm tra tất cả các trung đội. Học viên thức trắng trên giường, nói chuyện với nhau về Arana.”

“Ở trong phòng ngủ cấm không ai được nói chuyện sau khi có kèn báo im lặng!” đại tá quát to. “Làm sao ông lại không biết điều đó, hả Gamboa?”

“Tôi đã bắt chúng im lặng, thưa đại tá. Chúng không làm ồn ào, ầm ĩ, chỉ nói nhỏ với nhau. Chỉ nghe thấy tiếng thì thầm. Tôi đã lệnh cho các hạ sĩ quan phải đi kiểm tra tất cả các phòng ngủ.”

“Tôi chẳng lấy làm lạ lại xảy ra tai nạn như thế này ở khối năm thứ năm,” đại tá nói, lại giơ nắm đấm ra; nhưng nắm đấm của ông trắng bệch

và nhỏ bé, không buộc được người khác phải tôn trọng. "Chính các sĩ quan đã khuyến khích dung túng hành động vô kỷ luật."

Gamboa không trả lời.

"Các ông đi được rồi," đại tá nói, hướng về Calzada, Pitaluga và Huarina. "Một lần nữa tôi nhắc các ông phải tuyệt đối kín đáo."

Các sĩ quan đứng dậy, dập gót chào và đi ra ngoài. Tiếng bước chân họ nhỏ dần trong hành lang. Đại tá ngồi xuống ghế bành mà Huarina vừa ngồi, nhưng ngay sau đó liền đứng dậy đi đi lại lại trong phòng.

"Nào," ông bỗng nói và dừng lại. "Bây giờ tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Chuyện cụ thể như thế nào nào?"

Đại úy Garrido nhìn Gamboa và hất hàm bảo ông ta nói. Trung úy quay về phía đại tá.

"Trên thực tế, thưa đại tá, tất cả những gì tôi biết chỉ là một phần sự việc. Tôi đang chỉ huy cuộc hành quân từ dưới lên trên, phía bên cánh phải. Tôi không nhìn thấy không cảm thấy gì cả, cho đến khi chúng tôi tiến gần đến đỉnh đồi. Đại úy đã bế cậu học viên."

"Thế còn các hạ sĩ quan?" đại tá hỏi. "Họ làm gì trong khi ông điều khiển cuộc hành quân? Họ mù và điếc cả à?"

"Họ đi phía sau, thưa đại tá, theo đúng điều lệnh. Nhưng họ cũng không nhận ra điều gì." Ông ngừng lại rồi nói thêm, một cách lễ độ: "Tôi cũng đã nói đến điểm này trong bản báo cáo."

"Không thể như thế được!" đại tá hét; hai tay giơ lên trên không rồi rơi xuống cái bụng phệ của ông, ở luôn tại đó, bám chặt lấy thắt lưng. Ông cố giữ bình tĩnh. "Báo cáo với tôi là không ai nhìn thấy một người bị thương ngã vật xuống đất thì thật quá ngu xuẩn. Anh ta phải hét lên chứ. Có cả chục học viên ở xung quanh anh ta cơ mà. Ai đó phải biết…"

"Không, thưa đại tá," Gamboa nói. "Cự ly từ người này đến người kia là lớn lắm. Và mọi người phải nhảy liên tục, khẩn trương. Không nghi ngờ gì nữa, tay học viên kia đã ngã trong khi đang bắn và tiếng súng át đi tiếng kêu của anh ta, nếu anh ta có kêu. Ở địa hình đó cỏ mọc cao nên khi ngã xuống anh ta bị che lấp gần hết. Những người đi phía sau không nhìn thấy anh ta. Tôi đã hỏi khắp cả đại đội."

Đại tá quay sang đại úy.

"Thế lúc đó ông cũng đang ở trên mây trên gió ư?"

“Thưa đại tá, tôi kiểm tra cuộc hành quân từ phía sau,” đại úy Garrido nói, nháy mắt liên tục; hai hàm nghiến từng lời như đang xay đang nghiền chúng. Ông phác những động tác hùng hồn. “Các toán lần lượt thay nhau tiến lên. Cậu học viên có lẽ bị thương ngã xuống đúng lúc tuyến tiến công của cậu ta được lệnh nằm xuống đất. Khi có tiếng còi tiếp theo cậu ta không thể đứng dậy được nữa và bị lớp cỏ gần như che khuất. Có lẽ cậu ta tiến bước hơi chậm so với đội hình nên vì vậy đội phía sau, khi xông lên trong lần tiến công tiếp theo, đã bỏ cậu ta ở lại.”

“Tất cả những lời giải thích đó đều rất tốt,” đại tá nói. “Bây giờ hãy nói cho tôi biết thực ra các ông suy nghĩ thế nào.”

Đại úy và Gamboa nhìn nhau. Im lặng đến khó chịu, một im lặng mà không ai dám phá tan. Cuối cùng, đại úy nói nhỏ nhẹ:

“Nó đã tự bắn nó bằng chính khẩu súng của nó,” ông ta nhìn đại tá. “Tức là, khi chạm xuống đất, có thể mình nó đã đụng vào cò súng.”

“Không,” đại tá nói. “Tôi vừa nói chuyện với ông bác sĩ. Không còn nghi ngờ gì nữa, đạn được bắn từ phía sau. Nó đã bị bắn vào gáy. Ông đã già, quá biết rằng súng không thể tự bắn được. Điều ông vừa nói để trình bày với thân nhân của nó và để tránh mọi chuyện rắc rối thì được. Song những người chịu trách nhiệm thật sự chính là các ông (đại úy và trung úy hơi vươn thẳng người lên trên ghế). “Động tác bắn đã được tiến hành như thế nào?”

“Đúng theo điều lệnh, thưa đại tá,” Gamboa nói. Hỏa lực chi viện, thay phiên nhau. Các toán tiến công lần lượt được bảo vệ. Hỏa lực bắn hiệp đồng rất nhịp nhàng. Trước khi ra lệnh nổ súng, tôi đã kiểm tra kỹ xem toán đi trước đã nằm xuống kín đáo an toàn chưa, tất cả học viên đã nằm im dưới đất chưa. Chính vì vậy mà tôi điều khiển cuộc hành quân từ cánh phải để có được tầm nhìn rộng nhất. Thậm chí không hề có bất cứ chướng ngại vật tự nhiên nào che khuất tầm nhìn. Trong suốt thời gian diễn tập tôi đã làm chủ hoàn toàn địa hình nơi đại đội tác chiến. Thưa đại tá, tôi không tin là mình đã phạm bất cứ lỗi nào.”

“Chúng tôi đã thực hiện kiểu tập trận này đến năm lần trong năm nay rồi, thưa đại tá,” đại úy nói. “Và các học viên năm thứ năm đã thực hiện đến hơn mười lăm lần hình thức tập trận này từ khi vào học ở trường. Ngoài ra chúng đã thực hiện những cuộc diễn tập phức tạp hơn nhiều, nguy hiểm gấp bội. Tôi hướng dẫn diễn tập theo đúng chương trình do ông thiếu

tá vạch ra. Tôi không bao giờ ra lệnh thực hiện những thao tác ngoài chương trình."

"Chuyện này tôi không thấy quan trọng gì," đại tá nói từ tốn. "Cái mà tôi quan tâm là sai sót nào, nhầm lẫn nào đã gây nên cái chết của học viên kia. Thưa các ông, đây không phải là một trại lính!" ông giơ nắm đấm trắng nhởn lên. "Nếu có viên đạn nào bắn nhầm vào một người lính, người ta chôn cất anh ta và thế là xong. Nhưng đây lại là học sinh, con cái gia đình người ta, vì một chuyện như thế này cũng có thể nảy sinh rắc rối khủng khiếp. Lỡ ra học viên kia là con trai một viên tướng thì sao nào?"

"Thưa đại tá, tôi có một giả thuyết," Gamboa nói. Đại úy quay lại nhìn ông ta với vẻ đầy ghen ghét. "chiều hôm nay tôi đã kiểm tra lại toàn bộ súng hết sức tỉ mỉ. Phần nhiều là súng cũ và ít an toàn, thưa đại tá, ông đã biết rõ rồi. Một số khẩu có đầu ruồi không còn chuẩn nữa, số khác thì bên trong nòng súng cũng đã hơi bị hư hại. Chừng đó không thôi chưa đủ, đương nhiên rồi. Nhưng cũng có thể có học viên nào đó đã làm lệch vị trí của đầu ruồi, vô tình thôi, và ngắm bắn lệch đi. Viên đạn có thể bay xiên ngang. Và do trùng hợp đáng tiếc, học viên Arana lại giữ không đúng vị trí, nằm mà chưa được che kín. Tóm lại, cũng chỉ là một giả thuyết, thưa đại tá."

"Viên đạn không phải từ trên trời rơi xuống," đại tá nói, lúc này đã bình thản hơn, cứ như vừa giải quyết xong chuyện gì đó. "Ông không nói được điều gì mới, viên đạn lạc từ toán phía sau bắn lên. Nhưng chuyện này không thể xảy ra ở đây được! Ngay ngày mai, ông phải đưa tất cả số súng đó đến phòng quân khí. Phải cho thay tất cả những bộ phận không còn dùng được nữa. Đại úy, ông phải phụ trách kiểm tra ngay tất cả vũ khí ở các đại đội khác. Nhưng không phải lúc này; chúng ta phải để qua vài ngày đã. Và phải hết sức thận trọng: không được để lộ một lời nào về vấn đề này. Uy tín của Nhà trường và thậm chí của cả Quânn đội nữa đang bị đe dọa. Rất may là các bác sĩ tỏ ra hết sức thông cảm. Sẽ có một bản báo cáo thuần túy kỹ thuật, không giả thuyết gì cả. Khôn ngoan hơn cả là phải giữ nguyên giả thuyết rằng lỗi là của bản thân học viên kia. Phải chặt đứt gốc rễ của mọi tin đồn, của bất cứ lời bàn tán nào. Hiểu chứ?"

"Thưa đại tá," đại úy nói. "Xin cho phép tôi được gợi ý ông xem xét giả thuyết sau đây, dường như nó đúng đắn hơn nhiều so với giả thuyết viên đạn lạc từ toán phía sau lên."

“Tại sao?” đại tá nói. “Tại sao lại đúng hơn?”

“Đúng thế, thưa đại tá. Tôi xin mạo muội khẳng định rằng viên đạn được bắn ra từ chính khẩu súng của học viên kia. Không thể nào tin được rằng mục tiêu được dựng cao mấy mét trên mặt đất trong tầm ngắm của học viên mà lại có viên đạn đi xiên ngang được. Học viên kia có thể đã vô tình làm súng cướp cò, khi cậu ta ngã nằm đè lên khẩu súng. Tôi đã từng thấy tận mắt mình cảnh học viên ngã nhào xuống đất hết sức vụng về, chẳng theo kỹ thuật gì cả. Và học viên Arana chưa bao giờ là học sinh khá trong các cuộc diễn tập.”

“Dù sao đi nữa thì chuyện này cũng có thể xảy ra,” đại tá nói, rất bình thản. “Trên thế gian này mọi thứ đều có thể. Này, ông cười gì đấy, Gamboa?”

“Tôi đâu có cười, thưa đại tá. Xin lỗi, nhưng tôi đã bị hiểu nhầm.”

“Tôi hy vọng là như vậy,” đại tá nói, vỗ vỗ vào bụng và mỉm cười, lần đầu tiên. “Và mong rằng đây là một bài học cho các ông. Khối năm thứ năm, nhất là đại đội một đã làm chúng ta bất an trong một thời gian, các ông nên nhớ. Mới mấy hôm trước chúng ta phải đuổi một học viên vì tội ăn cắp đề thi và làm vỡ cửa kính, như một tên găng tơ trong phim. Bây giờ lại là chuyện này. Sau này các ông phải hết sức chú ý. Không phải tôi đe dọa các ông đâu, các ông nhớ kỹ cho. Nhưng ở đây tôi đang có một sứ mệnh phải hoàn thành. Và các ông cũng thế. Chúng ta phải hoàn thành sứ mệnh này như những quân nhân, như những người Perú. Không được chần chừ, không tình cảm yếu đuối. Chiến thắng mọi trở lực. Các ông đi ra được rồi.”

Đại úy Garrido và trung úy Gamboa ra khỏi phòng. Đại tá giữ thái độ trịnh trọng, nhìn theo cho đến khi cánh cửa khép lại sau khi họ đi ra. Lúc đó, ông mới gãi bụng.

Một chiều nọ khi mình ở trường về, anh Higueras Còm nói: “Em có thấy cần đi đến chỗ khác không? Anh không thích vào quán rượu kia nữa.” Mình nói thế nào cũng được và anh đưa mình đến quán bar trên đại lộ Sáenz Pena, vừa tối vừa bẩn thỉu. Đi qua cánh cửa rất hẹp sát ngay quầy hàng là vào một căn phòng rộng. Anh Higueras Còm chuyện trò một lúc với ông người Hoa vừa ra đón anh ấy; hình như hai người đã quen biết

nhau từ lâu. Anh Còm kêu hai ly và, khi chúng mình uống xong, anh nhìn mình hết sức nghiêm trang mà hỏi liệu mình có là một thằng đàn ông ra trò như anh mình hay không. “Em không biết,” mình nói với anh ấy, “Em tin là có. Sao cơ” “Em đang nợ anh gần hai mươi đồng sol đấy,” anh trả lời mình. “Không đúng ư?” Mình cảm thấy như có con rắn đang bò ngọ nguậy trên lưng, mình đâu có nhớ số tiền này là tiền cho mượn và tự nghĩ: “Bây giờ anh ấy sẽ bảo mình phải trả, mình biết làm sao đây?” Nhưng anh Còm nói với mình: “Không phải để đòi em đâu. Chỉ là vì em đã lớn rồi, thành đàn ông rồi, em cũng phải cần đến tiền. Em cần bao nhiêu anh có thể cho em vay tất. Nhưng em cũng phải tự kiếm lấy tiền chứ. Em có muốn giúp anh kiếm tiền không?” Mình hỏi thế mình cần phải làm gì thì anh trả lời: “Khá nguy hiểm đấy, nếu em sợ thì chúng mình coi như chưa nói gì với nhau về chuyện này cả. Có một căn nhà mà anh biết rõ, đang vắng người. Nhà của người giàu có, họ có bao nhiêu là tiền không biết bao nhiêu phòng mới chứa cho xuể, như là Đại đế Atahualpa ấy, chắc em biết.” “Tức là ăn trộm ấy ạ?” mình hỏi anh. “Ừ,” anh Còm nói. “Mặc dù anh không thích dùng từ này. Bọn giàu có này sống thối nát trong tiền bạc, còn em và anh đến chết cũng chẳng biết trôi dạt về đâu. Em sợ à? Em đừng cho rằng anh bắt ép em đấy nhé. Em nghĩ xem anh của em kiếm được bao nhiêu tiền là từ đâu nào? Điều em phải làm cũng rất dễ dàng thôi mà.” “Không,” mình nói với anh ấy, “xin lỗi anh, nhưng em không muốn.” Mình đâu có sợ nhưng anh ấy làm mình quá bất ngờ, chỉ vì mình nghĩ xưa nay có bao giờ mình biết anh mình và anh Higueras Còm đều là kẻ trộm đâu kia chứ. Anh Còm không nói với mình về chuyện này nữa, anh kêu thêm hai ly và cho mình một điếu thuốc. Như mọi khi anh lại kể chuyện tiếu lâm. Anh ấy rất dí dỏm, mỗi ngày lại thêm những chuyện mới đầy màu sắc và anh kể thật hay, cùng với động tác cử chỉ và giọng lên bổng xuống trầm. Anh cười há mồm to đến mức có thể thấy được tận răng hàm và cổ họng. Mình nghe và cười theo, nhưng chắc nhìn mặt mình anh đã nhận ra mình đang mải nghĩ chuyện khác, bởi vì anh nói: “Em sao thế? Em buồn vì lời đề nghị lúc nãy của anh à? Quên chuyện đó đi.” Mình nói với anh: “Thế nếu ngày nào đó anh bị tóm thì sao?” Anh trở nên nghiêm nghị. “Bọn cảnh sát ngu lắm,” anh trả lời mình. “Và, hơn nữa, chúng còn trộm cắp hơn ai hết. Nhưng, xét cho cùng, nếu bị bắt thì anh cũng đành chịu phạt. Đời là thế mà.” Mình muốn tiếp tục nói về chuyện này nên hỏi anh: “Thế anh sẽ bị tù bao nhiêu năm, nếu bị tóm?” “Anh không biết,” anh ấy nói, “Tùy thuộc vào số tiền anh có

lúc đó." Và anh kể có lần chúng tóm được anh của mình đang lẻn vào một nhà ở khu La Perla. Một cảnh sát đi qua đó đã rút súng lục ra nhắm vào anh ấy mà nói: "Đi về đồn, phía trước năm mét, không tao bắn nát sọ mày ra, đồ kẻ trộm." Và anh của mình cười sặc sụa mà nói với hắn: "Ông say à? Tôi vào đây bởi vì cô nấu ăn đang chờ tôi ở trên giường. Muốn xem hãy thò tay vào túi quần tôi, rồi ông sẽ thấy." Tên cảnh sát ngần ngừ trong giây lát, nhưng sau đó hắn đâm tò mò nên liền tiến lại gần. Hắn gí nòng súng vào mắt anh và, trong khi khua khoắng trong túi, hắn nói với anh ấy: "Mày đụng đậy một ly là tao bắn nát con mắt mày ra đấy. Nếu mày không ngoẻo thì cũng chột, thế cho nên đứng im." Và khi rút tay ra, hắn nắm một mớ tiền. Anh mình bật cười nói với hắn: "Ông là dân cholo còn tôi cũng là dân cholo[16], hai ta là anh em. Ông cứ cầm số tiền đó mà tiêu rồi để tôi đi. Hôm sau tôi quay lại gặp cô bếp cũng được mà." Và thằng cha cảnh sát nói với anh mình: "Tao đi đái cái đã, ngay sau bức tường này. Nếu mày còn ở đây khi tao quay ra, tao sẽ áp tải mày về trụ sở cảnh sát vì tội hối lộ nhà chức trách." Và anh Còm cũng từng kể cho mình nghe có lần suýt nữa chúng tóm được cả hai, ở ngay phố Jesús María. Chúng phát hiện ra hai người vừa ra khỏi một căn nhà, một viên cảnh sát liền thổi còi và hai người chạy trên mái nhà. Cuối cùng cả hai nhảy xuống một vườn cây và anh của mình bị sái chân liền hô lên với anh Còm: "Mày chạy đi, tao tiêu rồi." Nhưng anh Còm không muốn chạy trốn một mình nên bèn kéo lê anh mình chạy tiếp đến một trong mấy cống thoát nước ở góc phố. Hai người chui vào đó, chật chội, suýt nữa chết ngạt, chờ mất bao nhiêu là giờ, sau đó đón taxi về Callao.

Sau hôm ấy mình không gặp anh Higueras Còm suốt mấy ngày liền, mình mới nghĩ thầm: "Anh ấy bị tóm rồi." Nhưng một tuần sau mình lại gặp anh ấy ở quảng trường Bellavista và chúng mình lại đến chỗ ông người Hoa uống rượu hút thuốc, trò chuyện. Ngày hôm ấy đề tài trên không được đề cập đến, ngày hôm sau cũng không, cả những ngày sau đó cũng không nốt. Chiều nào mình cũng sang nhà Tere học, nhưng chẳng thể đến đợi em ở cổng trường được vì không có tiền. Mình cũng không dám hỏi vay anh Higueras Còm nữa và mình nghĩ hàng giờ không biết làm cách nào kiếm được mấy đồng sol. Một hôm nhà trường yêu cầu chúng mình mua sách học, mình về xin tiền mẹ. Mẹ nổi đóa lên, gào to có được miếng ăn đã may lắm rồi, năm sau mình sẽ không được đến trường nữa bởi vì

mình đã mười ba tuổi đầu và phải đi làm. Mình nhớ rằng Chủ nhật đó mình lẩn đến chỗ cha đỡ đầu mà không dám nói với mẹ câu nào. Mình phải mất ba tiếng đồng hồ mới đến vì phải đi bộ suốt cả thành phố Lima. Trước khi gõ cửa, mình phải ngó qua cửa sổ xem có thấy ông ấy không đã; mình sợ bà vợ lại ra mở cửa như lần trước và lại bị bảo là cha đỡ đầu đi vắng. Nhưng vợ ông ấy không ra mà là đứa con gái, gầy gò rụng hết răng. Cô ấy nói là bố đi lên mạn ngược phải mười ngày nữa mới về. Thế là mình không mua nổi cuốn sách, nhưng bạn học cho mình mượn để làm bài tập. Điều tệ hại là không thể đến đón Tere ở trường em được, cái đó mới làm mình khổ sở. Chiều nọ, khi hai đứa đang ngồi học và nhân lúc bà dì của em đi sang phòng bên một lát, em nói với mình: "Anh không bao giờ còn đến đón em nữa rồi." Mình đỏ mặt lên, liền nói với em: "Anh định ngày mai đi đón em. Em vẫn tan trường lúc mười hai giờ, phải không?" Và tối hôm đó mình đi ra quảng trường ở Bellavista để tìm anh Higueras Còm nhưng anh không có ở đó. Mình chợt nghĩ chắc anh ấy ở luẩn quẩn đâu đó trong quán rượu trên đường Sáenz Pena nên bèn đi đến đó. Quán đầy người và đặc sệt khói thuốc, mấy anh chàng say rượu hò hét ầm ĩ. Khi thấy mình đi vào, ông người Hoa liền hô: "Ra khỏi đây ngay, cậu nhóc kia." Mình nói với ông ta: "Cháu phải gặp ngay anh Higueras Còm, khẩn cấp mà." Lúc ấy ông người Hoa mới nhận ra mình và chỉ cho mình đến cửa cuối phòng. Phòng lớn còn đông người hơn ở phòng ngoài, khói thuốc dày đặc gần như không nhìn thấy gì nữa, có mấy người đàn bà ngồi trên bàn hoặc trên đùi mấy thằng cha đang sờ mó hôn hít các ả. Một trong các ả túm lấy mình mà nói: "Mày làm gì ở đây hở nhóc?" Và mình nói với ả: "Im đi, đồ điếm." Và cô ả cười nhưng thằng cha đang ôm cô ả thì nói với mình: "Tao cho mày một trận vì đã dám làm nhục quý bà đây." Vừa lúc đó xuất hiện anh Còm. Anh túm lấy tay thằng cha say rượu và làm nó bình tâm lại bằng câu: "Nó là em họ tao, kẻ nào muốn làm gì nó thì phải nể mặt tao đấy." "Thôi được rồi Còm ạ," thằng cha đó nói, "nhưng nó không được kêu các em của bọn tao là điếm. Phải tỏ ra có giáo dục nhất là khi còn nhỏ." Anh Higueras Còm đặt tay lên vai mình đưa mình đến một cái bàn có ba người đàn ông. Mình chẳng quen biết ai cả; hai người địa phương và một người miền thượng. Anh giới thiệu mình là bạn, ra hiệu bảo mang đến cho mình ly rượu. Mình nói muốn gặp riêng anh một tí. Chúng mình vào nhà vệ sinh, ở đó mình nói với anh ấy: "Em cần tiền, anh Còm ạ; anh làm ơn làm phước cho em vay hai đồng sol, rồi anh muốn gì cũng được." Anh cười và đưa hai đồng cho

mình. Nhưng sau đó nói với mình: "Này, em còn nhớ điều chúng mình đã nói với nhau hôm trước chứ? Được thôi, anh cũng muốn em ra ơn với anh. Anh cần em. Chúng mình là bạn bè nên phải giúp đỡ nhau. Chỉ một lần thôi. Được chứ hả?" Mình trả lời anh: "Được mà. Chỉ một lần thôi đổi lại tất cả những gì em đã nợ anh." "Đồng ý," anh nói với mình. "Nếu trôi chảy, chắc chắn là em sẽ không hối tiếc đâu." Chúng mình về lại bàn và anh ấy nói với ba người kia: "Tao giới thiệu với chúng mày một đồng nghiệp mới." Cả ba đều cười, ôm chầm lấy mình và trêu đùa. Vừa lúc đó có hai người đàn bà tiến lại, một trong hai ả bắt đầu xoắn lấy anh Còm. Cô ta muốn hôn anh ấy và tay người thượng liền nói với ả: "Để thằng đó yên. Tại sao cô không hôn hít thằng nhóc này, chẳng khoái hơn à?" Thì cô ả nói: "Xin sẵn lòng." Và ả hôn vào miệng mình trong lúc cả bọn cười vang. Anh Higueras Còm kéo cô ta ra rồi nói với mình: "Bây giờ em đi đi đã. Đừng đến đây nữa. Tám giờ tối mai em chờ anh ở quảng trường Bellavista, gần rạp chiếu bóng." Mình đi và cố chỉ tập trung ý nghĩ vào việc ngày mai đi đón Tere ở cổng trường em, song không được, mình cứ bị ám ảnh vì chuyện anh Higueras Còm. Mình cứ tưởng tượng ra tai họa tệ hại nhất, mình bị cớm tóm cổ và bị tống vào Nhà tạm giam ở La Perla vì đang tuổi vị thành niên, thế là em Tere biết hết mọi chuyện và không còn muốn nghe nói gì về mình nữa.

Nếu nhà nguyện chìm trong bóng tối thì còn tệ hơn. Ánh đèn mờ mờ ảo ảo, nhấp nha nhấp nháy khiến mọi vật đổ bóng chập chờn, ghi rõ từng cử động và nhân nó lên trên các vách tường hoặc nền gạch hoa, bày nó ra trước mắt tất cả mọi người có mặt, và làm cho gương mặt tất cả chìm trong vòng tranh tối tranh sáng rờn rợn khiến cho những gương mặt ấy càng đượm vẻ nghiêm trang, thành ra trông thù địch, gần như độc địa. Và, hơn nữa, còn có tiếng rì rầm than khóc, rên rỉ đều đều (tiếng nói chỉ phát ra duy nhất một từ, cùng giọng điệu, âm tiết cuối cùng dính chặt với âm tiết đầu tiên), từ phía sau vọng đến luồn sâu vào tai chúng như một sợi chỉ mỏng tang khiến cả bọn thêm nổi khùng. Giá mà người phụ nữ hét to, kêu gào lớn tiếng, cầu khẩn Chúa và Đức Mẹ Đồng trinh, vò đầu giật tóc hay khóc lóc thì chúng còn thấy dễ chịu hơn, thế nhưng từ khi được hạ sĩ quan Pezoa dẫn vào và chia làm hai hàng đứng sát tường dọc hai bên quan tài, chúng chỉ nghe có mỗi tiếng đàn bà rên rỉ rì rầm vọng đến từ khu vực phía sau,

gần cửa, nơi có những dây ghế băng và phòng xưng tội. Mãi một lúc lâu sau khi Pezoa hạ lệnh bồng súng chào - chúng phải tuân lệnh không đi đều và không được gây tiếng ồn, nhưng phải thật chính xác - chúng đã nhận ra, đằng sau tiếng rên rỉ nho nhỏ, tiếng bước chân đi lại và tiếng nói thỉnh thoảng lại vang lên, sự có mặt của những người khác trong khu nhà nguyện ngoài người phụ nữ đang rền rĩ than van. Chúng không được nhìn đồng hồ đang đứng nghiêm, cách nhau nửa mét, không được nói. Nhiều lắm cũng chỉ được nghiêng mặt nhìn quan tài, nhưng cũng chỉ có thể nhìn thấy bề mặt đen bóng và những vòng hoa trắng. Không ai trong số những người đứng ở phía trước nhà nguyện tiến về phía quan tài. Có thể họ đã làm việc này trước khi chúng đến và bây giờ chỉ làm công việc an ủi người phụ nữ. Vị mục sư của nhà trường, với gương mặt nhăn nhó chả hợp với ông, đã đi lại mấy lần về phía bàn thờ, rồi quay ra tận cửa, chắc là để nhập vào nhóm người kia một lúc, rồi sau đó lại đi lại trong phòng, mắt cụp xuống, gương mặt trẻ trung và dáng vẻ thể thao, nhăn lại cho hợp với bầu không khí lúc này. Nhưng, dù đi qua đi lại nhiều lần, ông chưa dừng lại lần nào bên cạnh quan tài để nhìn. Chúng đã ở trong này khá lâu rồi, một số đã cảm thấy đau tay vì sức nặng của khẩu súng. Hơn nữa, quá nóng nực: căn phòng chật chội, tất cả nến trên bàn thờ đều được đốt lên và chúng đang vận quân phục bằng vải sợi len. Nhiều đứa toát mồ hôi đầm đìa. Nhưng tất cả vẫn đứng im, bất động, hai gót giày sát vào nhau, bàn tay trái để xuôi sát đùi, tay phải bồng báng súng, toàn thân vươn thẳng. Tuy nhiên, thái độ nghiêm túc của cả bọn cũng mới đây thôi. Đó là vào lúc, chỉ một giây sau khi mở cửa phòng ngủ, Urioste đã báo tin (chỉ với một tiếng hét nghẹn ngào: "Nô Lệ chết rồi!") và cả bọn kịp nhìn thấy gương mặt nhăn nhúm vì chạy mệt, mũi và miệng run run, hai má và trán đẫm mồ hôi và, ngay sau lưng nó, qua bờ vai, chúng cũng kịp nhìn thấy cả gương mặt của Nhà Thơ, xám ngoét với hai mắt mở to ngây dại, thậm chí lúc đó còn có đứa nói đùa được nữa. Giọng nói không lẫn được với ai của thằng Xoăn cất lên, gần như ngay sau tiếng mở cửa: "Ái, mẹ ơi, có khi nó đi xuống địa ngục rồi." Có mấy đứa bật cười ha hả. Nhưng đó không phải là cái tiếng cười châm biếm man rợ thường ngày, cái tiếng hú vọt lên thẳng đứng, đông cứng lại và trong mấy giây đồng hồ tự mình tồn tại, thoát ra khỏi cơ thể người tuồn ra nó, mà là tiếng cười ngắn và vô nhân xưng, chẳng có bản sắc, vô hại. Và khi Alberto hét to: "Đứa nào còn cười đùa nữa là tao lôi con đĩ mẹ nó ra mà chửi đó," lời nó nói thật rõ ràng: im lặng nặng nề liền thay thế cho tiếng cười. Không

đứa nào trả lời nó. Học viên ngồi im trên giường hay đứng lặng trước tủ quần áo, nhìn các bức tường bị ẩm mốc hành hạ, gạch vuông đẫm máu, bầu trời vắng sao bên ngoài khung cửa sổ, các cánh cửa buồng tắm đung đưa. Chúng không nói gì, chỉ nhìn nhau. Sau đó, chúng tiếp tục sắp xếp lại tủ quần áo, thu dọn giường ngủ, châm thuốc lá, đọc lướt các bài học, vá lại các bộ quân phục dã chiến. Mãi sau, hết sức từ tốn, chúng mới lại nói chuyện với nhau, nhưng vẫn chưa phải là chuyện trò như ngày thường: sự đùa giỡn khôi hài và sự cục cằn đã biến mất, ngay đến cả những lời bóng gió thô thiển, những từ tục tằn cũng không còn. Rất lạ là chúng toàn nói thì thầm với nhau, như sau khi có kèn báo yên lặng, với những câu được đắn đo suy nghĩ và buồn bã, về mọi đề tài trừ về cái chết của Nô Lệ: xin nhau đoạn chỉ đen, miếng vải, điếu thuốc, bài vở, giấy viết thư, bài làm kiểm tra. Sau đó, bóng gió, hết sức cẩn thận, tránh chạm đến điều cốt lõi, chúng mới trao đổi với nhau những câu hỏi - "Xảy ra lúc mấy giờ?" - và đưa ra những nhận xét bên lề - "Trung úy Huarina đã nói là họ sẽ mổ lần nữa, có lẽ là trong khi tiến hành khám nghiệm" "Họ sẽ cho chúng mình dự lễ mai táng chứ nhỉ?" Sau đó, chúng mở đường thận trọng cho những biểu hiện cảm xúc: "Tiêu đời vào lứa tuổi này thì thật bất hạnh"; "Thà teo luôn ngay ở đó, nơi tập trận, còn hơn là bị hành hạ suốt ba ngày hấp hối"; "Chỉ còn hai tháng nữa là tốt nghiệp, cay thật." Là những lời bóng gió, gián tiếp, các cách nói khác nhau về cùng một đề tài và sau những khoảng lặng dài. Một số học viên vẫn giữ im lặng và đành chấp nhận sự việc. Sau đó vang lên tiếng còi tập hợp và chúng đi ra khỏi phòng không chút vội vã, trong trật tự. Chúng vượt qua sân vườn đến chỗ tập trung và bình tĩnh đứng thành hàng; không tranh nhau vị trí trước sau, nhường chỗ cho nhau, xếp thành hàng thật cẩn thận và, cuối cùng, từng đứa tự đứng nghiêm, không chờ khẩu lệnh của trung đội trưởng. Và chúng cũng ăn tối như vậy, hầu như không nói với nhau lời nào: cảm thấy trong phòng ăn rộng mênh mông ánh mắt của hàng trăm học viên đang tập trung hướng về phía chúng, thỉnh thoảng còn nghe thấy những câu nói từ bàn của bọn chó con vọng đến - "Kia là bọn trung đội một, đơn vị của nó đấy" - và có những ngón tay chỉ về phía chúng. Chúng nhai thức ăn không thích thú cũng chẳng chán ngán. Và khi ra khỏi phòng ăn, chúng phải đưa ra những câu trả lời tiếng một hoặc cộc lốc đối với các câu hỏi của bọn học viên các trung đội khác hoặc của các năm khác đang bực bội vì không được thỏa trí tò mò. Sau đó nữa, khi đã ở trong phòng ngủ, chúng vây quanh Arróspide và thằng da đen

Vallano nói ra điều mà tất cả đều cảm thấy: "Mày hãy nói với ông trung úy là bọn tao muốn được làm đội danh dự trong lễ tang của nó." Và quay lại những đứa khác nó nói thêm: "ít nhất, theo tao, vì nó thuộc trung đội này, chúng mình phải làm như vậy." Và không ai trêu chọc nó, một số gật đầu đồng ý, một số khác nói: "Đương nhiên, đương nhiên." Và trung đội trưởng đi nói chuyện với trung úy rồi quay lại nói với chúng là hãy mặc bộ quân phục đi chơi ngoài trường vào, đeo cả găng tay nữa, phải đánh giày thật bóng và nửa tiếng nữa tập hợp mang theo súng và lưỡi lê, nhưng không đeo gù trắng. Tất cả lại năn nỉ Arróspide đến nói với trung úy một lần nữa là chúng muốn được làm đội danh dự đứng canh thi hài suốt đêm, nhưng trung úy không chấp nhận. Và lúc này chúng đang đứng đây, từ hơn một giờ rồi, trong ánh đèn chập chờn tranh tối tranh sáng, nghe tiếng kêu than đầu đầu của người phụ nữ, liếc nhìn chiếc quan tài đơn côi giữa căn phòng, chiếc quan tài dường như trống rỗng.

Nhưng nó đang ở đó. Chúng biết chắc điều này khi trung úy Pitaluga vào trong phòng nguyện, sau những tiếng gót giày kêu cót két át cả tiếng rên rỉ của người đàn bà và khiến tất cả chúng phải chú ý, trong khi chúng cảm thấy sau lưng mình bước đi đến gần của ông, và từng hai đứa một chúng thấy rõ ông đi ngang qua, lần lượt từng hàng một, cho đến khi ông đi qua khỏi chỗ chúng và bước xa dần. Ông khiến chúng xôn xao lên khi ông dừng lại trước quan tài. Mọi ánh mắt nhìn xoáy vào gáy ông, chúng thấy ông dừng lại gần ngay sát bên trên một trong những vòng hoa, hơi cúi đầu xuống để nhìn cho rõ hơn và đứng nguyên như vậy giây lát, hơi cong người xuống và chúng thoáng rùng mình khi thấy tay ông động đậy rồi đưa lên đầu bỏ mũ kê pi ra, sau đó làm dấu cầu nguyện thật nhanh, vươn thẳng người, chúng thấy mặt ông phị ra và đôi mắt vô hồn, rồi ông quay ra, theo hướng ngược lại. Từng hai đứa một chúng lại thấy ông mất hút, nghe thấy tiếng bước chân xa dần sau đó lại vọng đến tiếng rên rỉ thảm thương của người phụ nữ không ai nhìn thấy.

Lát sau, trung úy Pitaluga lại xuất hiện trước mặt đám học viên và thì thầm vào tai từng đứa là có thể bỏ súng xuống và đứng tư thế nghỉ. Chúng liền làm như vậy; bỗng nổi lên một chuyển động nho nhỏ: các học viên xoa vào vai nhau, từ từ, gần như không nhận ra được, chúng thu hẹp khoảng cách giữa các hàng ngang. Các hàng ngang thu gọn lại hết sức nhẹ nhàng, thật nhẹ nhàng, đầy kính cẩn, không phá vỡ bầu không khí trang nghiêm

mà càng làm cho nó tăng thêm. Sau đó chúng nghe thấy giọng của trung úy Pitaluga chúng hiểu ngay là ông đang nói với người phụ nữ. Rõ ràng ông đã cố hết sức để nói thật nhỏ, có lẽ ông cũng khổ tâm vì không nói được nhỏ hơn. Giọng ông vốn khàn, đã vậy ông còn bị lừa mị bởi cái quan niệm từ ngàn xưa rằng khí lực trong giọng nói của con người gắn liền với sức mạnh đấng nam nhi, thành thử lời của ông là một chuỗi những âm cộc khi lên khi xuống khó mà nghe ra được, trong đó tên của Arana chúng nghe ra được vài lần và lúc đầu hầu như không nhận ra, bởi vì người chết kia đối với chúng là Nô Lệ. Người phụ nữ dường như không chú ý đến lời của ông; bà tiếp tục than van và điều đó hẳn làm trung úy Pitaluga lúng túng nên có lúc ông đứng im và chỉ sau một khoảng im lặng dài ông mới bắt đầu lại bản hòa tấu.

"Pitaluga nói gì?" Arróspide, mím chặt hai hàm răng, không động đậy bờ môi, hỏi. Nó đứng đầu một trong hai hàng dọc. Vallano, đứng sau trung đội trưởng, nhắc lại và thằng Trăn cũng làm tương tự, và thế là câu hỏi xuống đến tận cuối hàng. Học viên đứng cuối cùng, gần nhất với những hàng ghế nơi trung úy Pitaluga đang nói với người phụ nữ, đáp: "Ông ấy kể chuyện về Nô Lệ." Và nó tiếp tục nhắc lại các câu mình nghe được, không thêm không bớt lời nào, chỉ như truyền lại các thanh âm mà thôi. Nhưng cũng rất dễ dàng lắp ghép lại cuộc độc thoại của trung úy: "Một học viên xuất sắc, được các sĩ quan và hạ sĩ quan đánh giá cao, một bạn học mẫu mực, một học sinh chăm chỉ được các thầy giáo ngợi khen; tất cả đều đau đớn vì sự mất mát này; nỗi trống vắng và đau khổ đang đè nặng lên các khu ký túc xá; em bao giờ cũng đi hàng đầu; luôn là học viên có tinh thần kỷ luật, luôn giữ dáng quân nhân, oai phong, đáng lẽ có thể trở thành sĩ quan xuất sắc; trung thành và dũng cảm; không ngại hiểm nguy trong các cuộc tập trận, đã từng được giao những nhiệm vụ khó khăn mà em hoàn thành tốt đẹp không chút nghi ngại hay ta thán; trong cuộc sống đã từng trải qua nhiều bất hạnh, đã phải vượt qua nỗi đau khổ; tất cả các sĩ quan, giáo viên và học viên xin chia buồn với gia quyến; đích thân ngài đại tá sẽ đến thành thật phân ưu với cha mẹ em; em sẽ được mai táng với nghi thức danh dự; các bạn học cùng năm với em sẽ mặc lễ phục và bồng súng tiễn đưa em; học viên thuộc trung đội một sẽ đeo băng tang; giống như Tổ quốc đã mất đi một trong những người con của mình; xin hãy nhẫn nại và chịu đựng; hồi ức về em sẽ là một phần trong lịch sử của nhà trường; em sẽ

sống mãi trong trái tim các thế hệ học viên mới; gia đình không phải lo lắng bất cứ điều gì, ban giám hiệu trường sẽ chịu mọi chi phí tang lễ; ngay khi vừa xảy ra sự việc bất hạnh này trường đã mua ngay vòng hoa, vòng của ngài đại tá hiệu trưởng là lớn nhất." Qua dãy loa truyền ứng tác, hai hàng học viên đã theo dõi được những lời của trung úy Pitaluga, và vẫn không thôi nghe thấy tiếng rầm rì tang thương không ngưng nghỉ của người phụ nữ, thỉnh thoảng có tiếng đàn ông xen vào trong giây lát ngắt lời của Pitaluga.

Sau đó đại tá đến. Chúng nhận ra các bước chân nhanh và rất ngắn như của chim hải âu; Pitaluga và những người khác im lặng, tiếng than khóc của người phụ nữ càng dịu nhẹ hơn, xa vời hơn. Không cần ai ra lệnh, chúng đứng nghiêm trở lại. Không giương súng lên, nhưng chúng khép gót giày vào nhau, cứng cơ bắp toàn thân, hai tay khép chặt vào người, theo đường chỉ đen dọc ống quần. Đứng nghiêm, chúng nghe thấy tiếng nói nhẹ, rin rít của đại tá. Ông nói còn nhỏ hơn cả Pitaluga và đường dây điện thoại người lần này đành thôi hoạt động: chỉ có những đứa đứng cuối hàng mới hiểu những gì ông nói. Chúng không thấy được ông, nhưng chẳng khó hình dung ra, như trong bao lần diễn trước đây, cảnh ông vươn thẳng người trước micro với ánh mắt cao ngạo và hài lòng, và giơ cao hai bàn tay để chứng tỏ không câm theo bản viết nào. Lúc này chắc chắn ông cũng sẽ nói về các giá trị thiêng liêng của tinh thần, của cuộc sống quân nhân vốn làm nên những con người lành mạnh, hiệu quả và có kỷ luật, chính là nền tảng của trật tự kỷ cương. Chúng không nhìn thấy ông, nhưng đoán được gương mặt đầy vẻ lễ nghi, đôi bàn tay nhỏ nhắn mềm nhũn đang giơ lên giơ xuống trước cặp mắt đỏ quạch của người đàn bà và thỉnh thoảng chống lên cái thắt lưng bao quanh cái bụng phì nhiêu của ông, hai chân hơi giạng ra để chống đỡ tốt hơn sức nặng của cơ thể. Và chúng cũng dự đoán được những tấm gương và những lời giáo huấn mà ông đang trình bày, cuộc diễu hành của các vị anh hùng tên tuổi, các liệt sĩ của nền Độc lập và của cuộc chiến tranh với Chile, các anh hùng vô danh đã đổ dòng máu hào hiệp của mình khi Tổ quốc lâm nguy. Khi đại tá ngừng nói thì trước đó người phụ nữ cũng đã thôi không than khóc nữa. Đó là giây phút khác thường: nhà nguyện như đã thay đổi hẳn. Một số học viên nhìn nhau, khó chịu. Nhưng im lặng không kéo dài. Bỗng đại tá, trung úy Pitaluga và một thường dân vận đồ đen tiến lên phía quan tài và cả ba đứng nhìn cái quan

tài một lát. Đại tá bắt chéo tay trước bụng; bờ môi dưới chìa ra che mất bờ môi trên và hai bờ mi mắt khép hờ: đó là biểu hiện dành cho những sự kiện nghiêm trọng. Trung úy và người thường dân vẫn đứng bên cạnh ông, người thường dân tay cầm khăn trắng. Đại tá quay sang Pitaluga nói nhỏ vào tai ông này rồi cả hai tiến gần đến vị thường dân, người này liền gật đầu hai ba cái. Sau đó cả ba quay trở về phía sau nhà nguyên. Lúc đó, người phụ nữ bắt đầu khóc than trở lại. Kể cả khi trung úy ra hiệu cho chúng đi ra ngoài sân vườn nơi trung đội hai đang chờ để vào thay, cả bọn vẫn nghe thấy tiếng khóc than của người phụ nữ.

Chúng lần lượt đi ra ngoài từng đứa một. Quay người tại chỗ và, nhón chân, chúng tiến ra phía cửa. Chúng liếc nhìn về phía các ghế băng hy vọng nhìn thấy người phụ nữ, nhưng bị một tốp người che khuất - có ba người, ngoài Pitaluga và đại tá - họ đang đứng, rất nghiêm trang. Trên đường piste, phía trước nhà nguyện, bọn học viên trung đội hai đang tập hợp, chúng cũng mặc quân phục và mang theo súng. Bọn trung đội một tập hợp cách đó mấy mét, bên bờ khu đất trống. Trung đội trưởng thò đầu vào giữa hai học viên đứng đầu hai hàng dọc để quan sát xem hàng ngũ đã được thẳng thớm quy củ chưa. Sau đó ông đứng sang bên trái để đếm lại quân số. Đám học viên đứng nguyên tại chỗ chờ đợi, thì thầm nói chuyện với nhau về người phụ nữ, về đại tá, về lễ tang. Sau mấy phút, chúng bắt đầu hỏi nhau liệu trung úy Pitaluga có bỏ quên chúng không. Arróspide tiếp tục đi lên đi xuống dọc theo đội hình đang xếp hàng.

Khi viên sĩ quan ra khỏi nhà nguyện, trung đội trưởng liền ra lệnh toàn trung đội đứng nghiêm rồi tiến lên trước mặt viên sĩ quan. Trung úy ra hiệu cho trung đội trưởng dẫn đơn vị về ký túc xá, Arróspide liền quay đầu lại ra lệnh cho trung đội đi, vừa lúc đó từ cuối hàng có tiếng nói vang lên: "Còn thiếu một người." Trung úy, trung đội trưởng và một vài học viên nhìn lại phía sau; có thêm mấy giọng nữa nhắc lại: "Đúng rồi, thiếu một người." Trung úy tiến lại. Lúc này Arróspide đi thật nhanh dọc hai hàng và, để cho chắc chắn, dùng ngón tay đếm từng người một. "Vâng, đúng thế, thưa trung úy," cuối cùng nó nói, "chúng tôi có hai mươi chín người mà bây giờ chỉ có hai mươi tám." Lúc này có ai đó hét to: "Chính là thằng Nhà Thơ." "Thiếu học viên Fernández, thưa trung úy," Arróspide nói. "Nó có vào nhà nguyện không?"

Pitaluga hỏi. “Có mà, thưa trung úy. Nó đứng ngay sau tôi.” “Chắc nó chưa chết luôn như thằng kia đâu,” Pitaluga thì thầm và ra hiệu bảo trung đội trưởng đi theo mình.

Vừa đến cửa họ đã nhìn thấy nó. Nó đứng giữa phòng - thân hình nó che lấp chiếc quan tài, nhưng không che được các vòng hoa - khẩu súng hơi nghiêng về một phía, đầu cúi xuống. Trung úy và trung đội trưởng dừng lại ở ngưỡng cửa. “Thằng khốn kia làm gì ở đó vậy?” viên sĩ quan nói. “Lôi ngay nó ra ngoài.” Arróspide tiến lên và, khi đi ngang qua toán thường dân, ánh mắt nó gặp ánh mắt của đại tá. Nó chào, nhưng chẳng biết liệu đại tá có đáp lại hay không, bởi vì nó phải quay mặt lại tức thì. Alberto không nhúc nhích khi bị Arróspide túm lấy cánh tay. Trong giây lát, trung đội trưởng lãng quên mất nhiệm vụ để ghé mắt nhìn chiếc quan tài: phần phía trên của tấm ván gỗ màu đen phẳng lì có chừa một khoảng trống lắp kính đẫm hơi nước qua đó có thể nhìn thấy mờ mờ gương mặt và chiếc mũ kê pi. Gương mặt của Nô Lệ, bọc trong lớp băng màu trắng, hình như hơi bị sưng lên và thâm đỏ. Arróspide lay người Alberto. “Mọi người đang tập hợp,” nó nói, “trung úy đang chờ mày ở cửa. Mày muốn bị phạt hả?” Alberto không trả lời, chỉ đi theo Arróspide như kẻ mộng du. Khi đã ra tới đường piste, trung úy Pitaluga mới đến gần nó. “Đồ khốn kiếp,” ông nói với Alberto, “cậu thích ngắm mặt người chết lắm hả?” Alberto vẫn không trả lời mà tiếp tục đi về phía trung đội đang xếp hàng, đứng vào vị trí của mình, thật hiền lành, dưới ánh mắt nhìn của các bạn học. Mấy đứa hỏi nó chuyện gì đã xảy ra. Nhưng nó làm ngơ không bắt chuyện, thậm chí không hay biết gì kể cả khi, mấy phút sau, Vallano, bây giờ đi cạnh nó, nói khá to đủ cho cả trung đội nghe thấy: “Thi sĩ đang khóc”.

III

NÓ ĐÃ KHỎI nhưng mãi mãi phải mang một cái chân què. Có lẽ bị vẹo một cái gì đó sâu trong chân, khúc xương nhỏ, miếng sụn, cơ bắp, mình đã cố kéo thẳng chân nó ra nhưng không cách nào làm được, cứng như cái móc sắt vậy, kéo mạnh cỡ nào cái chân đó cũng không hề thẳng ra một tí tì ti. Và con chó cái Malpapeada lại còn khóc nữa chứ, và đạp mạnh chân khiến mình đành phải để nó yên. Nó cũng đã quen rồi. Nay thì nó đi trông hơi lạ, nghiêng hẳn về phía bên phải và không thể chạy được như trước nữa, nhảy dăm cái là phải dừng. Tất nhiên là nó rất chóng bị mệt, chỉ còn có ba chân để đỡ cả người, nó bị liệt một chân mà. Điều tệ hại nhất: đó lại là cái chân phía trước, nơi đỡ cái đầu nhỏ đáng thương của nó, thế là nó không bao giờ còn như trước đây nữa. Ở trung đội bọn chúng còn đổi cả tên của nó nữa, bây giờ chúng gọi nó là Malpateada[17]. Mình tin là do thằng da đen Vallano, cái thằng chuyên đặt tên giễu, biệt hiệu cho mọi người. Tất cả đã thay đổi, cũng giống như con chó cái Malpapeada, từ khi mình vào trường đây là lần đầu tiên xảy ra biết bao nhiêu chuyện trong vòng có mấy ngày trời. Thằng người thượng Cava bị bắt giam vì vụ đề kiểm tra môn hóa, bị đưa ra xét xử trước Hội đồng Sĩ quan và bị tước hết quân hàm quân hiệu. Chắc cái thằng đáng thương đó đã phải quay về quê hương, sống với lũ lạc đà núi. Trước đây chưa có ai trong trung đội bị đuổi khỏi trường, vận xui đã ập xuống đầu bọn mình và chuyện không may mà đã ập đến thì chẳng bao giờ chỉ một chuyện không may, họa vô đơn chí, mẹ mình thường nói vậy và mình đã thấy là bà nói quá đúng. Sau đó là chuyện thằng Nô Lệ. Khốn khổ làm sao cho nó, không chỉ bị đạn bắn vào đầu, sau đó còn bị mổ đi mổ lại chẳng biết bao nhiêu lần, mà rồi vẫn bị chết, mình tự hỏi trên đời có mấy ai trải qua bao chuyện tệ hại như nó. Dù muốn dù không, rõ ràng là mọi thứ đã thay đổi vì bao chuyện bất hạnh vừa qua, đâu phải mình không biết như thế. Có lẽ rồi mọi thứ sẽ trở lại như cũ, nhưng mấy ngày này cả trung đội đã thay đổi hẳn, thậm chí gương mặt của cả bọn

cũng khác. Ví dụ, Nhà Thơ đã trở thành người khác, chẳng ai đụng đến nó, chẳng ai nói với nó nửa lời, cứ như cái mặt u u mê mê thất thần của nó là bình thường từ bấy lâu nay. Nó không còn nói năng gì nữa. Cách đây bốn ngày bồ ruột của nó đã được chôn cất, đáng ra nó đã có thể tỉnh táo lại được rồi, nhưng không, trông nó còn tệ hại hơn. Hôm nó ở lì bên quan tài mình đã nghĩ: "Tai họa làm thằng cha này tan nát mất rồi." Đúng là bồ của nó. Mình cho rằng bồ duy nhất mà nó có ở trong trường chính là thằng Nô Lệ, tức là Arana. Nhưng chỉ trong thời gian cuối thôi, vì trước đó thằng Nhà Thơ cũng giống như mọi người, thường xuyên chọc ghẹo, quấy rầy Arana. Chuyện gì đã xảy ra khiến bỗng nhiên hai thằng gắn với nhau, đi đến đâu cũng cặp kè nhau? Cả trung đội trêu chọc thườngxuyên hai đứa, thằng Xoăn nói với Nô Lệ: "Thế là mày kiếm được chồng rồi nhé." Và dường như đúng vậy thật. Nó luôn bám lấy thằng Nhà Thơ, theo nó khắp nơi, nói với nhau thì thà thì thầm không cho ai nghe thấy. Hai đứa ra tận ngoài khu đất trống để được yên ổn nói chuyện riêng. Và thằng Nhà Thơ bắt đầu bảo vệ Nô Lệ mỗi khi có đứa nào trêu chọc nó. Nó không làm việc đó trước mặt bởi vì Nhà thơ khôn lắm. Chỉ cần ai đó đụng đến Nô Lệ thế là ngay sau đó thằng Nhà Thơ sẽ đánh lại kẻ đã đụng đến bồ của nó và nó luôn luôn thắng, khi đánh nhau thằng Nhà Thơ quả là mãnh thú, ít nhất là vào thời điểm đó. Bây giờ thậm chí nó chẳng đi gần bất cứ ai, không nói đùa với ai, luôn thui thủi một mình cứ như đang ngái ngủ. Ở nó ai cũng thấy rõ mọi thứ thay đổi thật nhiều, trước đây nó luôn chờ có dịp là trêu chọc mọi người. Ai cũng khoái khi chứng kiến nó tự vệ khi có đứa khác gây sự. "Nhà Thơ ơi, mày làm cho tao một bài thơ về cái này nào," thằng da đen Vallano nói với nó và túm lấy đũng quần nó. "Tao sẽ làm ngay cho mày bây giờ đây," Nhà Thơ nói, "để tao lấy cảm hứng đã." Và chỉ lát sau nó đã ngâm cho bọn mình nghe: "Cái chim cu ấy / mà thằng Vallano đang túm lấy / chỉ bé bằng hạt lạc chứ mấy." Nó rất khôi hài, biết làm cho mọi người cười, mình cũng bị nó trêu nhiều lần và mình rất muốn tẩn cho nó một trận. Nó làm nhiều bài thơ hay về con chó Malpapeada, mình có chép lại một bài trong vở ghi môn văn: "Chó cái: đồ đĩ thõa, điên rồ / sao bay chẳng chết / khi cái của thằng Trăn được tống bằng hết / vào cái của mày tô hô?" Và tối hôm ấy mình dặn cho nó nhừ tử khi nó dựng cả trung đội dậy và vào trong nhà tắm mà hô hoán: "Chúng mày xem thằng Trăn đã làm gì con chó cái trong khi gác đêm này." Và là một thằng cha hay lý sự. Chỉ có điều nó đánh nhau chả ra gì, lần đụng độ với thằng Gà, nó bị dồn vào

chân tường. Thằng Gà trông dáng hơi lai lai, là dân vùng duyên hải mà lị, g ầy gò đến nỗi mỗi khi nó dùng đ ầu húc mình cứ sợ nó bị nứt sọ. Ở trong trường này không có nhi ều thằng da trắng, bọn bạc nhược, Nhà Thơ là một trong những thằng tạm được. Còn những đứa khác đ ều là một lũ ẩm ương chết nhát, liệu h ồn, liệu h ồn, đ ồ bạc nhược, sợ sệt, coi chừng bọn cholo bắt nạt mày đấy. Chỉ có hai đứa ở trong trung đội, và Arróspide cũng không phải đứa xấu bụng, chăm học khủng khiếp, ba năm li ền là trung đội trưởng r ồi, đ ầu óc nó đến là ghê. L ần ấy mình gặp Arróspide ở ngoài phố, đi chiếc xe đỏ mặc sơ mi màu vàng, mình lác mắt khi thấy nó ăn vận diện như vậy, mẹ kiếp, thằng da trắng này phải nhi ều xi ền lắm đây, có lẽ hắn sống ở khu Miraflores. ít khi hai thằng da trắng duy nhất này trong trung đội nói chuyện với nhau, chẳng bao giờ Nhà Thơ và Arróspide gắn bó b ồ bịch gì với nhau, mỗi thằng đi mỗi nẻo, liệu có phải vì thằng nọ sợ thằng kia tố cáo v ề chuyện này chuyện nọ của bọn da trắng không nhỉ? Nếu mình có nhi ều ti ền và có chiếc xe đỏ thì chắc mình chẳng ngu gì đâm đ ầu vào Trường Quân sự này, dù có bị súng pháo bắn vào đít cũng quyết không. Chúng dùng ti ền bạc làm gì nếu ở trong này cũng bị o ép như mọi đứa khác? Có l ần thằng Xoăn nói với Nhà Thơ: "Thế mày làm gì ở đây? Đáng lý mày phải ở trường của th ầy dòng mới phải chứ?" Thằng Xoăn luôn lo lắng cho Nhà Thơ, có lẽ vì nó ghen ghét cũng nên vì trong thâm tâm nó vốn cũng muốn trở thành nhà thơ như thằng kia. Hôm nay nó nói với mình: "Mày có để ý th ầy thằng thi sĩ đang trở nên ngu ngu đ ần đ ần không?" Đúng thế thật. Không phải nó đã làm chuyện gì ngu xuẩn đâu, lạ là nó chẳng làm gì cả. Suốt ngày nó nằm dài trên giường, vờ ngủ hoặc ngủ thật để thử, thằng Xoăn sán đến thuê nó viết cho một câu chuyện tình thì nó trả lời: "Tao không viết chuyện tình nữa, để tao yên." Mình cũng không biết liệu nó còn viết thư thuê nữa hay không, trước đây nó đi tìm khách hàng như điên, có thể bây giờ nó thừa ti ền r ồi cũng nên. Dạo này sáng nào cũng vậy, mỗi khi bọn mình ngủ dậy, Nhà Thơ đã ra đứng xếp hàng. Thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, sáng hôm nay, nó luôn luôn là người đ ầu tiên có mặt ngoài sân, với cái bộ mặt dài thuỗn và ánh mắt nhìn có trời biết đi đâu, mơ mà hai mắt mở trừng trừng. Và những đứa ng ồi cùng bàn ăn nói rằng nó chẳng ăn gì cả. "Thằng thi sĩ đang ngắc ngoải vì đau khổ," thằng Vallano kể với Mendoza, "nó để lại hơn nửa suất ăn và không chịu bán, nó chẳng thèm bận tâm, thằng nào muốn lấy thì lấy, nó cứ lặng thinh chẳng nói nửa lời." Cái chết của thằng b ồ làm nó tan nát cõi lòng. Bọn da trắng nhởn là một lũ vô tích

sự, mặt là đàn ông còn tâm hồn là đàn bà, chúng chưa được tôi luyện; thằng Nhà Thơ là đứa đang ốm dở, nó là đứa đau đớn nhất về cái chết của thằng Nô Lệ, à, của ả Arana.

Thứ Bảy này anh ấy có đến không nhỉ? Trường Quân sự quá tốt, quân phục và lại còn bao nhiêu thứ nữa, nhưng khủng khiếp nhất là chẳng biết bao giờ được ra ngoài đi chơi. Teresa vượt qua cửa vào quảng trường San Martin; các quán cà phê và quán rượu ồn ào người ra kẻ vào, bầu không khí nồng nặc mùi rượu nặng, bia và đây tiếng cười chúc tụng nhau, trên các bàn kê ngoài đường, làn mây khói thuốc bay bảng lảng. "Anh ấy nói với mình là sẽ không làm quân nhân," Teresa ngẫm nghĩ. "Nhưng nếu anh ấy đã đổi ý mà lại vào Trường trung học Chorrillos thì sao nhỉ?" Ai dại gì kết hôn với một quân nhân, những người quanh năm suốt tháng sống trong trại lính và nếu có chiến tranh xảy ra thì sẽ là những người đâu tiên bị chết. Ngoài ra, họ còn bị thuyên chuyển liên tục, sống ở tỉnh lẻ đã là khủng khiếp lắm rồi, thế mà lại còn đột nhiên bị đổi đến vùng rừng rậm, giữa bao nhiêu muỗi mòng và những kẻ sống cuộc đời mông muội. Khi đi qua quán rượu Zela cô nghe thấy bao lời tán tỉnh đáng ngờ, một tốp đàn ông đã đứng tuổi giơ nửa tá ly rượu về phía cô như một loạt thanh gươm, một anh chàng trai trẻ ra dấu chào vĩnh biệt với cô và Teresa phải né tránh một ông say rượu định chặn đường cô. "Nhưng không đâu," Teresa suy ngẫm. "Anh ấy sẽ không là quân nhân, mà là kỹ sư. Chỉ có điều mình sẽ phải chờ anh ấy những năm năm. Cả một đống thời gian chứ bỡn à. Và sau này biết đâu anh ấy lại không muốn kết hôn với mình, lúc đó mình đã già mất rồi mà mấy bà già thì ai thèm yêu cơ chứ." Những ngày còn lại trong tuần, các cổng vào quảng trường hầu như vắng bóng người. Buổi trưa khi đi ngang qua các bàn đơn côi và các quầy tạp chí, Teresa chỉ nhìn thấy những người đánh giày ở các góc phố và những người bán báo đi nhanh thoăn thoắt. Cô rảo bước để kịp đón xe điện về ăn trưa thật nhanh và trở lại văn phòng. Những ngày thứ Bảy, ngược lại, cô đi thật chậm rãi qua những khu vực đầy người và náo nhiệt, luôn nhìn về phía trước, thầm hài lòng: dễ chịu biết bao khi được những người đàn ông bàn tán khen ngợi mình, sung sướng biết bao khi buổi chiều không phải quay lại chỗ làm. Tuy nhiên, những năm trước đây, thứ Bảy là những ngày thật đáng sợ. Mẹ cô rên rỉ và chửi mắng nhiều hơn những ngày thường, bởi vì bố thường khuya lắm mới về đến

nhà. Ông về như cơn lốc, đã chếnh choáng hơi men và lòng căm giận. Hai mắt rực lửa, giọng nói nạt nộ, hai bàn tay khổng lồ nắm chặt thành nắm đấm, đi lại trong nhà như con thú dữ bị nhốt trong chuồng, vừa đi lắc lư vừa lồng lộn, chửi bới cái nghèo hèn, đá ghế, đập cửa, có khi còn ngã lộn nhào xuống đất, ỉu xìu và kiệt sức. Lúc đó hai mẹ con phải đến cởi bỏ quần áo và đắp chăn lên người cho ông: ông quá to khỏe, sức của hai người không khiêng nổi lên giường. Nhiều lần, ông không về một mình. Mẹ cô lồng lộn lao vào người đàn bà tình địch không mời mà tới, hai bàn tay gầy gò của bà cố sức cấu xé mặt người kia. Bố bế Teresa ngồi lên đùi mình và nói với cô với vẻ vui sướng man rợ: "Nhìn này, thế này hay hơn trò vật nhiều đó nhé." Cho đến ngày nọ, một mụ đàn bà choảng chai rượu làm rách mi mắt mẹ và hai người phải đưa bà đến trạm Y tế Cộng đồng. Từ đó mẹ đành nhẫn chịu và giữ hòa khí. Khi bố đưa người đàn bà khác về nhà, mẹ nhún vai và nắm tay Teresa lôi ra khỏi nhà. Hai mẹ con đến khu Bellavista nơi dì của Teresa sống, đến thứ Hai mới quay về nhà. Căn nhà trở thành bãi nghĩa địa hôi hám đầy chai rượu và bố nằm giạng háng ngủ giữa những đám nôn mửa, nói mê chửi bới đám nhà giàu và những chuyện bất công trong đời. "Ông vốn tốt bụng," Teresa nghĩ thầm. "Ông làm quần quật suốt tuần lễ như loài súc vật. Ông uống rượu để quên đi thân phận nghèo khổ. Nhưng ông yêu thương mình và không bao giờ bỏ rơi mình." Tuyến xe điện Lima-Chorrillos đi ngang qua mặt tiền sơn màu đỏ của nhà tù, ngôi nhà sơn trắng của Tòa án và đột ngột hiện ra cảnh trí mát mẻ, những bóng cây cao vút lay động, những hồ nước lặng tờ, những con đường uốn lượn rực rỡ hàng cây hoa ở hai bên và, giữa khoảng trống tròn trồng cỏ xanh mướt, nổi bật lên căn nhà bao quanh là những bức tường trắng lóa trong cái nóng, đầy những bức khắc chạm nổi, các bức rèm và vô số cửa với những búa gọi cửa bằng đồng mang hình đầu người: công viên Los Garifos. "Nhưng mẹ mình cũng chẳng phải người xấu bụng," Teresa nghĩ thầm. "Chỉ vì mẹ đã phải chịu quá nhiều đau khổ." Khi bố chết, sau thời gian hấp hối nhọc nhằn ở bệnh viện tế bần, đêm nọ mẹ đưa Teresa đến tận cửa nhà dì, ôm chầm lấy cô mà nói: "Để mẹ rời xa đây rồi con hãy gõ cửa. Mẹ đã quá chán ngán cuộc sống chó má này rồi. Bây giờ mẹ sẽ sống cho chính mình, mong Chúa sẽ tha thứ cho mẹ. Dì sẽ chăm sóc con." Xe điện thả Teresa xuống gần nhà hơn là tàu tốc hành. Nhưng từ bến đỗ của xe điện cô phải đi qua một loạt sân to đáng ngại, đầy những người rách rưới ăn nói tục tằn với cô và đôi khi còn muốn túm lấy cô nữa. Lần này thì

không ai quấy rầy cô. Chỉ thấy hai người đàn bà và một con chó: cả ba đang bới đống rác đầy ruồi nhặng. Những khoảnh sân trông vắng vẻ. "Mình sẽ dọn sạch trước khi ăn trưa," cô nghĩ. Giờ cô đi trên phố Lince, giữa những căn nhà nhỏ cũ kỹ. "Mình sẽ có buổi chiều rảnh rỗi."

Từ góc phố nhà mình, cách nửa ô phố cô nhìn thấy bóng một người vận quân phục màu sẫm, mũ kê pi trắng và, bên bờ vỉa hè, một chiếc va li da nhỏ. Ngay tức thì cô ngạc nhiên trước vẻ cứng đơ của hình người kia, và liền nghĩ ngay đến những người lính gác đứng thẳng đơ gần hàng rào Dinh chính phủ. Nhưng những người lính đó trông oai nghiêm, ngực ưỡn thẳng, cổ vươn dài, tự hào với đôi ủng cao và chiếc mũ sắt; Alberto, ngược lại, hai vai co rúm, đầu cúi và toàn thân như đang muốn lẩn trốn. Teresa ra hiệu chào nhưng nó không nhìn thấy. "Anh ấy hợp với bộ quân phục ấy," Teresa nghĩ thầm. "Và hàng cúc trông sáng loáng hết cả lên. Trông giống học sinh trường sĩ quan Hải quân." Alberto ngẩng đầu khi Teresa chỉ còn cách có mấy mét. Teresa cười và nó giơ tay ra. "Chuyện gì xảy ra với anh ấy thế nhỉ?" Teresa nghĩ thầm. Alberto trông lạ hẳn, già hơn, nhận không ra. Một nếp nhăn sâu hiện ra giữa hai hàng lông mày trên gương mặt nó, hai hàng mi mắt như hai vết nứt đen dài còn xương má dường như sắp lòi ra khỏi làn da thật nhợt nhạt. Ánh mắt lơ đãng còn hai môi thì thâm sì.

"Anh vừa ở trường ra à?" Teresa hỏi, nhìn chằm chằm vào mặt Alberto. "Em tưởng chiều tối anh mới đến đây chứ."

Nó không trả lời. Ánh mắt thất thần, đầy vẻ thất bại.

"Anh vận bộ quân phục hợp lắm," Teresa nói, hạ thấp giọng, sau ít giây.

"Anh không thích quân phục," nó nói, thoáng mỉm cười. "Về đến nhà là anh cởi ra liền. Nhưng hôm nay anh chưa về Miraflores."

Nó nói mà hầu như không cử động môi và giọng nói thì nhợt nhạt, trống rỗng.

"Chuyện gì vậy?" Teresa hỏi. "Tại sao trông anh lại thế này? Anh ốm à? Anh nói em nghe nào, Alberto."

"Không sao đâu," Alberto nói, lảng tránh ánh mắt của cô gái. "Anh không có chuyện gì mà. Nhưng anh không muốn về nhà mình vào lúc này. Anh muốn được gặp em." Nó xoa tay lên trán và vết nhăn biến mất, nhưng chỉ trong giây lát. "Anh đang gặp rắc rối."

Teresa chờ, người hơi ngả về phía nó, và âu yếm nhìn để khuyến khích nó tiếp tục nói, nhưng Alberto đã mím chặt môi và xoa xoa hai bàn tay, nhè nhẹ. Cô gái bỗng cảm thấy buồn, khó xử. Nói gì đây, làm gì đây bây giờ để anh ấy tự tin, làm sao động viên được anh ấy, sau đây anh ấy sẽ nghĩ về cô như thế nào? Trái tim cô đập nhanh hẳn. Cô băn khoăn thêm mất một lúc. Bỗng cô tiến thêm một bước về phía Alberto rồi nắm lấy tay nó.

"Mời anh đến nhà em," cô nói. "Mời anh ở lại dùng bữa trưa với hai dì cháu em."

"Ăn trưa ư?" Alberto luống cuống nói, một lần nữa lại xoa tay lên trán. "Thôi, em đừng làm phiền dì. Anh sẽ ăn chút gì đâu đó rồi quay lại tìm em sau."

"Nào, đi với em nào," cô rủ, đồng thời nhấc cái va li nhỏ lên. "Anh đừng ngại. Dì em không khó chịu đâu. Anh đi với em nào."

Alberto đi theo cô. Ở cửa ra vào, Teresa bỏ tay nó ra; cô cắn môi và nói khẽ với nó: "Em không thích anh buồn bã thế đâu." Lúc này ánh mắt của nó dường như có sức sống trở lại, gương mặt tươi tỉnh đây vẻ biết ơn cúi xuống cô gái. Hai người hôn môi nhau, rất nhanh. Teresa gõ cửa. Bà dì chưa nhận ra Alberto; đôi mắt ti hí của bà nhìn nó với vẻ nghi ngại, tò mò nhìn bộ quân phục và sáng lên khi nhìn kỹ mặt nó. Gương mặt béo tốt của bà sáng lên nụ cười. Bà chùi tay vào váy rồi giơ tay ra trong khi miệng phun ra một tràng lời chào:

"Có khỏe không, có khỏe không, cậu Alberto? Vinh hạnh quá! Mời vào, mời vào. Thật vinh hạnh được gặp cậu! Bác đã không nhận ra cậu ngay trong bộ quân phục đẹp đẽ thế này. Bác tự hỏi, ai thế nhỉ, ai thế nhỉ? mãi vẫn chưa nhận ra. Lúc đó bác bị mờ mắt vì khói bếp, cậu biết mà, và cũng vì già cả nữa. Vào đi, cậu Alberto, vinh hạnh quá mới được gặp cậu."

Ba người vừa vào nhà, Teresa đã nói với bà dì:

"Alberto sẽ ở đây ăn trưa với chúng ta đấy."

"A!" bà dì nói, như vừa bị sét đánh ngang tai. "Sao cơ?"

"Anh ấy sẽ ở đây ăn trưa với chúng ta," Teresa nhắc lại.

Ánh mắt của cô như yêu cầu bà dì đừng tỏ vẻ quá kinh ngạc đến như vậy, rằng phải tỏ ra tán thành ngay. Nhưng bà dì vẫn chưa thoát ra khỏi cơn khiếp hãi: hai mắt mở trừng trừng, môi dưới trễ hẳn xuống, trán nhăn

nhúm lại, như đang trong cơn mê sảng. Cuối cùng bà cũng kịp phản ứng và, với nét mặt chua chát, lệnh cho Teresa:

"Đi theo dì nào."

Bà quay lưng và, vừa đi vừa lắc lư toàn thân như con lạc đà nặng nề, ì ạch vào trong bếp. Teresa đi sau bà dì, kéo tăm ri đô che lại và ngay tức thì đưa ngón tay lên miệng. Nhưng vô ích: bà dì không nói lời nào, chỉ nhìn trừng trừng đầy vẻ tức giận và giương toàn bộ móng tay về phía đứa cháu gái. Teresa nói thầm vào tai bà:

"Ông người Hoa còn có thể tin tưởng ở dì đến tận ngày thứ Ba cơ mà. Dì đừng nói gì cả nhé, đừng để anh ấy nghe thấy, tí nữa cháu sẽ giải thích cho dì rõ. Anh ấy phải ở đây với dì cháu mình. Dì đừng nổi nóng vội, cháu xin dì đấy. Dì đến chỗ ông ấy đi, cháu chắc là ông ấy vẫn tin dì mà."

"Đồ ngu," bà dì rống lên, nhưng ngay lập tức hạ giọng và đưa ngón tay lên miệng. Nói thì thầm: "Đồ ngu. Cháu điên rồi à, cháu muốn dì chết vì tức giận ư? Từ bao nhiêu năm nay ông người Hoa kia có còn tin dì nữa đâu. Hai dì cháu mình nợ ông ta tiền, làm sao dì dám bước chân vào đó được nữa. Đồ ngu."

"Dì hãy năn nỉ ông ấy," Teresa nói. "Dì hãy làm mọi cách đi nào.

"Đồ ngu," bà dì lại kêu lên rồi lại vội hạ thấp giọng. "Chỉ còn có hai phần ăn trưa. Cháu định mời anh ta một chén xúp thôi ư? Thậm chí bánh mì cũng chẳng còn."

"Nào, dì ơi, cố lên," Teresa năn nỉ. "Hãy vì đứa cháu mà dì yêu thương nhất."

Và, không chờ câu trả lời, Teresa quay lại phòng khách. Alberto đã ngồi xuống ghế. Va li được đặt xuống đất, phía trên để chiếc mũ kê pi. Teresa ngồi xuống cạnh nó. Cô thấy mái tóc nó bẩn và dựng ngược như bờm. Tấm ri đô lại được kéo ra và bà dì xuất hiện. Gương mặt của bà, vẫn còn đỏ ửng vì tức giận, phô ra một nụ cười tươi.

"Bác sẽ về ngay thôi, Alberto ạ. Bác sẽ quay lại ngay bây giờ. Bác phải ra ngoài một lát, cháu biết rồi mà." Bà nhìn Teresa với ánh mắt rực lửa, "Cháu vào coi bếp mau đi."

Bà ra ngoài sau khi đóng mạnh cửa.

"Chuyện gì đã xảy ra với anh hôm thứ Bảy vừa rồi?" Teresa hỏi. "Tại sao anh không ra khỏi trường?"

"Arana chết rồi," Alberto nói. "Anh ấy được mai táng hôm thứ Ba."

"Sao cơ?" cô gái nói. "Arana, cái anh nhà ở góc phố ư? Đã chết rồi à? Nhưng, làm sao có thể thế được. Tức là anh Ricardo Arana ấy ư?"

"Người ta tổ chức tang lễ ở trong trường," Alberto nói, giọng chẳng biểu lộ xúc động nào, chỉ có vẻ mệt mỏi; hai mắt lại trở lại vẻ lơ đãng. "Họ không đưa anh ấy về nhà. Xảy ra hôm thứ Bảy vừa rồi. Trong cuộc diễn tập. Bọn anh tập bắn súng. Anh ấy bị một viên đạn bắn vào đầu."

"Nhưng…" Teresa nói khi nó im lặng; trông cô có vẻ bối rối. "Em chỉ hơi quen biết anh ấy thôi. Nhưng em cũng rất thương tiếc. Khủng khiếp quá!" Cô để tay lên vai Alberto. "Anh ấy cùng trong trung đội với anh, phải không? Vì thế mà anh buồn rầu chứ gì?

"Một phần nào thôi," Alberto nói từ từ. "Anh ấy là bạn của anh. Và, hơn nữa…"

"Vâng, vâng," Teresa nói. "Tại sao trông anh lại khác như thế này? Có chuyện gì xảy ra thế?" Cô ghé sát vào Alberto mà hôn lên má nó; nó vẫn ngồi im không cựa quậy, cô gái liền ngồi thẳng lên, đỏ bừng mặt.

"Em tưởng thế là ít ư?" Alberto nói. "Em tưởng anh ấy bị chết như vậy là chuyện nhỏ ư? Còn anh thậm chí chẳng được nói gì với anh ấy. Anh ấy cứ tưởng anh là bạn của anh ấy thế mà anh… Em nghĩ thế là còn ít ư?"

"Tại sao anh nói với em với giọng điệu này chứ?"Teresa hỏi. "Nói cho em biết sự thật xem nào, anh Alberto. Sao anh lại nổi nóng với em? Họ đã nói gì với anh về em à?"

"Thế em không quan tâm đến việc Arana chết hay sao?" nó hỏi. "Em không thấy là anh đang nói về anh Nô Lệ ư? Tại sao em lại thay đổi đề tài? Em chỉ nghĩ về mình thôi và…" Alberto ngừng bặt không nói nữa vì khi nghe nó hét to đôi mắt của Teresa liền đẫm lệ; hai môi cô run run. "Anh rất tiếc… Anh nói toàn những điều vớ vẩn. Anh đâu có muốn quát em. Chỉ vì anh đã trải qua nhiều chuyện, anh quá mất bình tĩnh. Đừng khóc nữa, anh xin em đấy, Teresita."

Nó kéo cô lại phía mình, Teresa ngả đầu vào vai nó và hai người cứ để nguyên như vậy một lúc. Sau đó Alberto hôn vào má, vào mắt, và vào môi Teresa, thật lâu.

"Tất nhiên là em cũng thương tiếc lắm chứ," Teresa nói. "Anh ấy đáng thương quá. Nhưng thấy anh quá lo lắng nên em sợ, em đã tưởng anh khó

chịu với em về chuyện gì đó. Khi anh quát em thì thật đáng sợ, chưa bao giờ em thấy anh giận dữ như vậy. Hai mắt anh trông ghê quá mà."

"Teresa à," nó nói. "Anh muốn kể cho em nghe chuyện này."

"Vâng," cô gái nói; hai gò má đỏ rực và mỉm cười hết sức vui vẻ. "Anh kể đi, em muốn biết hết mọi chuyện của anh."

Alberto bỗng ngậm miệng lại, bao nỗi lo lắng trên gương mặt nó tan biến thành nụ cười thoải mái.

"Chuyện gì cơ?" cổ gái hỏi. "Kể ngay đi, anh Alberto."

"Rằng anh rất yêu em," Alberto nói.

Cửa ra vào mở, hai đứa vội buông nhau ra: chiếc va li bằng da bị đổ, chiếc mũ kê pi lăn xuống đất và Alberto cúi xuống nhặt lên. Bà dì cười rạng rỡ với nó. Bà cầm một gói hàng. Trong khi hai dì cháu chuẩn bị bữa trưa, Teresa, nấp sau lưng dì, gửi cho Alberto những nụ hôn gió. Sau đó họ nói với nhau về thời tiết, về mùa hè sắp tới, về các cuốn phim hay. Chỉ lúc ba người đang ngồi ăn, Teresa mới nói cho dì biết về cái chết của Arana. Bà dì cất cao giọng nói về niềm thương tiếc đối với cái chết bi thương này, và liên tục làm dấu thánh giá, bày tỏ thương cảm với những người cha mẹ, nhất là người mẹ khốn khổ, và khẳng định rằng Chúa trời thường mang lại bao điều bất hạnh tệ hại nhất cho các gia đình lương thiện nhất, chẳng ai biết vì sao lại như vậy. Hình như bà dì cũng suýt bật khóc, nhưng rồi kìm lại chỉ gãi gãi đôi mắt ráo hoảnh và hắt xì hơi. Ăn xong bữa trưa, Alberto báo là sẽ ra đi. Bên ngưỡng cửa, Teresa lại hỏi nó:

"Đúng là anh không giận em chứ?"

"Không, anh thề là không mà. Làm sao anh có thể giận em được chứ? Nhưng có lẽ chúng mình sẽ không gặp được nhau trong một thời gian dài đấy. Hằng tuần em cố viết thư cho anh ở trường nhé. Anh sẽ giải thích mọi chuyện cho em sau."

Sau đó, khi Alberto đã đi khuất, Teresa mới cảm thấy phân vân. Lời cảnh báo này có nghĩa là sao đây? Tại sao anh ấy lại ra đi như vậy nhỉ? Và lúc ấy cô mới đoán già đoán non: "Anh ấy đã yêu cô gái khác và không dám nói ra bởi vì mình đã mời anh ấy dùng bữa trưa."

Lần đầu tiên hai anh em mình đến khu La Perla. Anh Higueras Còm hỏi mình muốn đi bộ hay dùng xe buýt. Chúng mình xuống xe ở đại lộ Progreso, vừa đi vừa nói đủ thứ chuyện trừ nói về việc sắp làm. Anh Còm tỏ ra không hề hối hộp, ngược lại còn bình thản hơn mọi ngày và mình cho rằng anh làm vậy là để trấn an mình, vì mình đã sợ phát ốm lên rồi. Anh Còm cởi áo len ra, anh ấy nói trời đang nóng. Còn mình thì cảm thấy quá lạnh, toàn thân run lên cầm cập, có tới ba lần mình phải dừng lại để đi tiểu. Khi chúng mình đến bệnh viện Carrión, giữa đám cây cối xuất hiện một người đàn ông. Mình nhảy lùi lại và hét: "Anh Còm, bọn cớm." Hóa ra đó là một trong những người đã cùng ở với anh Higueras, tối hôm trước, trong quán rượu Sáenz Pena. Ông ta tỏ ra rất nghiêm túc và dường như hơi hoảng hốt. Ông ta nói chuyện với anh Còm toàn bằng tiếng lóng, mình chẳng hiểu được mấy. Chúng mình tiếp tục đi và, sau một lúc, anh Còm nói: "Ta rẽ vào lối này." Chúng mình rời đường lớn và tiếp tục đi ngang qua một khoảng đất trống. Trời đã tối nên mình cứ bị vấp luôn. Trước khi đi đến đại lộ Las Palmeras, anh Còm nói: "Mình dừng lại ở đây đã để thống nhất chi tiết với nhau." Chúng mình cùng ngồi xuống và anh Còm giải thích cho mình rõ những gì cần phải làm. Anh ấy nói với mình là căn nhà hiện không có người và hai anh sẽ giúp mình trèo lên mái. Mình phải leo vào một mảnh vườn và luồn qua cửa sổ rất nhỏ, không có kính, để vào trong nhà. Sau đó, mở một trong các cửa sổ trở ra đường, chui ra và quay lại chỗ chúng mình đang ngồi. Ở đó mình sẽ chờ hai anh. Anh Còm nhắc đi nhắc lại các chỉ dẫn cho mình nhớ và chỉ bảo mình rất kỹ càng ô cửa sổ nhỏ không có kính nằm ở vị trí nào trong mảnh vườn. Hình như anh biết rất kỹ lưỡng ngôi nhà này, mô tả tỉ mỉ cho mình hình dung các căn phòng như thế nào. Mình không hỏi anh ấy mình phải làm gì mà hỏi chuyện gì có thể xảy ra với mình: "Anh có chắc là không có ai hay không? Nếu có chó thì sao? Em phải làm gì nếu bị người ta tóm?" Anh Còm nhẫn nại giải thích cho mình an tâm. Sau đó, anh ấy quay lại phía người kia và nói: "Đi nào, Culepe." Culepe đi về phía đại lộ Las Palmeras và ngay lập tức mất hút khỏi tầm mắt của chúng mình. Lúc đó, anh Còm hỏi mình: "Em có sợ không?" "Có," mình đáp. "Hơi hơi thôi." "Anh cũng thế," anh ấy trả lời mình. "Em đừng lo. Chúng ta ai cũng sợ cả thôi." Một lúc sau vang lên tiếng huýt gió. Anh Còm đứng dậy nói với mình: "Ta đi nào. Tiếng huýt gió này có nghĩa là xung quanh đây không có ai cả." Mình bắt đầu run và nói với anh ấy: "Anh Còm ơi, tốt hơn hết là em quay về Bellavista." "Em

đừng ngu ngốc thế," anh ấy nói với mình. "Chỉ trong vòng nửa tiếng là chúng mình làm xong việc thôi." Chúng mình đi đến đại lộ và Culepe lại xuất hiện. "Tất cả hiện giống như nghĩa địa," ông ta nói với chúng mình. "Đến một con mèo cũng chẳng có." Đó là một căn nhà to rộng như cả tòa lâu đài, chìm trong bóng tối. Chúng mình đi một vòng quanh các bức tường và, ở phía sau nhà, anh Còm và Culepe nâng mình lên cao đến mức có thể bám được vào mái nhà mà trèo lên. Khi đã ở trên đó, mình chẳng còn thấy sợ hãi gì nữa. Mình muốn làm mọi chuyện thật nhanh. Mình đi qua mái nhà và thấy ngay cái cây trong vườn rất gần với bức tường, như anh Còm đã miêu tả. Mình có thể leo xuống mà chẳng gây ra tiếng động nào cũng không hề bị xây xát. Ở cửa sổ không kính rất bé và mình giật bắn người khi thấy nó được chằng dây thép. "Anh ấy lừa mình rồi," mình nghĩ. Nhưng dây thép đã hoen gỉ cả, mình vừa đấy mạnh là nó gãy nát rơi hết xuống. Khó khăn lắm mình mới chui được vào, bị xước ở lưng và chân và trong giây lát mình đã tưởng bị mắc kẹt ở đó mất rồi. Trong nhà tối om, chẳng thấy gì. Mình cứ vấp phải đồ đạc và các bức tường. Mỗi khi vào được phòng nào là mình lại tưởng sẽ tìm được ngay ô cửa sổ trổ ra đường thế nhưng chỉ toàn thấy màn đêm tối bưng. Trong đầu ong ong hốt hoảng, mình có cảm tưởng như đang bị lạc, không còn biết định hướng ra sao nữa. Mấy phút đã trôi qua mà mình chưa tìm ra nổi những cánh cửa sổ. Ở một trong những phòng ăn mình đụng ngay phải chiếc bàn làm lọ hoa hay món đồ gì đó tương tự rơi xuống đất vỡ tan. Mình suýt bật khóc khi thấy ở một góc phòng le lói ánh sáng, lúc trước mình không nhìn thấy cửa sổ vì bị mấy tấm ri đô dày che khuất mất. Mình dò dẫm đến nhìn ra ngoài dò xét thì thấy ngoài kia lấp ló đại lộ Las Palmas, nhưng chẳng thấy anh Còm và Culepe đâu cả, mình vô cùng hốt hoảng mà tự nhủ: "Hay là cảnh sát đã tới và họ để mình lại ở đây một thân một mình rồi cũng nên." Mình đứng nhìn một lúc xem họ có xuất hiện hay không. Mình hoàn toàn thất vọng nhưng lại tự nhủ, có hề gì đâu, dù sao ta cũng chỉ là thằng bé vị thành niên, họ chỉ đưa ta đến trường cải tạo là cùng chứ gì. Mình mở cửa sổ nhảy ra ngoài đường. Vừa chạm chân xuống đất mình đã cảm thấy có bước chân chạy lại và nghe tiếng anh Còm nói với mình: "Làm tốt lắm, cậu bé ạ. Bây giờ em đến ngay chỗ bãi cỏ lúc nãy và đừng đi đâu nữa nhé." Mình vùng chạy, vượt qua con đường và nằm soài xuống bãi cỏ. Mình nghĩ xem phải làm gì nếu cảnh sát bỗng ập đến. Đôi lúc mình quên bẵng đi là mình đang nằm ở đó và dường như mọi chuyện đều chỉ là giấc mơ, mình đang nằm trên

giường ở nhà và gương mặt của Tere xuất hiện và cháy bỏng trong lòng mình ước muốn được gặp em được nói chuyện với em. Mình còn đang mơ màng nghĩ về chuyện đó thì đã cảm thấy những bước chân trở lại của anh Còm và Culepe. Cả ba chúng mình quay về Bellavista băng qua khoảng đất trống, chứ không đi lên đại lộ Progreso. Anh Còm đã khoắng được nhiều thứ. Chúng mình dừng lại dưới đám cây trước bệnh viện Carrión và anh Còm cùng với Culepe bắt đầu mở mấy bọc đồ ra. Hai người chia tay nhau trước khi vào thành phố. Culepe nói với mình: "Em đã vượt qua cuộc thử lửa tốt lắm, đồng nghiệp ạ." Anh Còm cho mình mấy bọc và mình giấu vội vào trong quần áo, rồi hai chúng mình phủi sạch bụi bặm trên quần và lau sạch giày đã bị bám đầy đất cát. Sau đó chúng mình bình thản đi bộ đến tận quảng trường. Anh Còm kể cho mình nghe nhiều chuyện tiếu lâm và mình cười giòn suốt dọc đường. Anh ấy đưa mình về đến tận cửa nhà rồi nói: "Em đã hành sự như một bằng hữu tốt. Ngày mai hai anh em mình gặp lại nhau, anh sẽ đưa em phần em được hưởng." Mình nói với anh là mình đang cần tiền gấp, dù chỉ một ít thôi. Anh đưa cho mình tờ mười đồng sol. "Đây chỉ là một phần trong số em sẽ được chia," anh ấy nói với mình. "Ngày mai anh sẽ đưa thêm nếu ngay tối nay anh bán được những món mình đã lấy lúc nãy." Mình chưa bao giờ được cầm nhiều tiền đến như vậy. Mình hình dung ra tất cả những gì có thể làm với mười đồng sol này và dự tính bao nhiêu thứ nhưng vẫn chưa quyết được sẽ chọn việc nào; chỉ có điều chắc chắn là hôm sau phải chi năm đồng để đi Lima. Mình nghĩ thầm: "Mình sẽ mang đến cho em một món quà." Suốt mấy tiếng đồng hồ mình cứ loay hoay nghĩ xem món quà gì thích hợp nhất. Mình nghĩ ra những thứ thật kỳ lạ, từ tập vở và phấn trắng cho đến các thứ kẹo và một con chim hoàng yến. Sáng hôm sau, khi rời trường, mình vẫn chưa chọn được nên mua thứ gì. Lúc đó mình chợt nhớ đã có lần em mượn của ông bán bánh mì một tập truyện. Mình đến chỗ sạp báo mua ba tập truyện: hai truyện phiêu lưu và một truyện lãng mạn. Trên tàu điện, mình nghe hồ hởi trong lòng và đầu nảy sinh bao ý tưởng. Như mọi khi, mình chờ em ở cửa hàng Alfonso Ugarte, và, khi em đi ra, mình tiến đến ngay. Hai đứa bắt tay nhau và bắt đầu kể về trường học của mình. Mình cặp mấy cuốn truyện dưới cánh tay. Khi băng qua quảng trường Bolognesi, em nhìn liếc sang phía mình từ lúc lâu mới nói: "Anh có truyện à? Tuyệt quá. Khi nào đọc xong cho em mượn nhé, được không?" Mình nói với em: "Anh mua tặng em đấy." Em nói: "Thật không đấy?" "Đương nhiên rồi," mình trả lời.

“Em cầm lấy này.” Em nói với mình: “Cảm ơn anh nhé,” và bắt đầu lật lật các trang trong lúc chúng mình đi bộ. Mình nhận ra là truyện đầu tiên em xem và cũng chăm chú nhất chính là truyện lãng mạn. Mình tự nhủ: “Đáng lý mình phải mua cả ba truyện lãng mạn mới đúng, chắc em không quan tâm gì đến truyện phiêu lưu đâu.” Trên đại lộ Arica em nói với mình: “Khi nào đọc xong em sẽ cho anh mượn.” Mình nói với em thế thì tốt quá. Mãi một lúc chúng mình không nói gì với nhau. Rồi em bỗng nói: “Anh tốt quá.” Mình cười và chỉ kịp trả lời: “Em chớ tin vội.”

“Đáng lý mình đá phải nói chuyện đó với ông ấy rồi, biết đâu ông chẳng cho mình một lời khuyên, cậu cho rằng chuyện mình sắp làm là tệ hại lắm sao và người duy nhất bị phạt sẽ là mình sao? Tôi tin chắc, còn ai tin chắc nữa nào? Không ai có thể lừa dối tao được đâu, mày là đồ chó đẻ, Báo Đen, tao nhìn rõ mặt mày rồi, tao thề là mày sẽ trả giá đắt đấy. Nhưng liệu mình có nên nói không nhỉ?” Alberto nhìn và kinh ngạc phát hiện ra mình đang đứng trước bãi cỏ trống nơi các học viên trường Leoncio Prado đang tập hợp trên đại lộ 28 tháng Bảy để đi diễu hành. Làm sao nó đã đến được Sân vận động Marte? Khu vực này vắng vẻ, không bóng người, se se lạnh, gió biển, ánh nắng buổi hoàng hôn đổ xuống thành phố như một cơn mưa màu xám, khiến nó nhớ đến trường học. Nó nhìn đồng hồ đã đi lang thang ba tiếng đồng hồ rồi. “Về nhà mình, nằm nghỉ, gọi điện cho thầy thuốc, uống thuốc, ngủ lịm trong một tháng, quên đi tất cả, quên tên mình, quên Teresa, quên hẳn trường, ốm yếu suốt cả cuộc đời còn lại, để không còn nhớ mình là ai nữa.” Nó quay gót và đi ngược lại đoạn đường vừa đi qua. Dừng lại trước tượng đài Jorge Chávez; trong ánh sáng nhập nhoạng, khói hình tam giác và bức tượng bay lên trông đen thẫm như hắc ín. Một dòng sông ô tô tràn ngập đại lộ còn nó thì đứng chờ ở góc phố, cùng những người bộ hành khác. Nhưng khi dòng sông kia dừng lại và đoàn người ào ào băng qua đường trước bức tường mũi xe, nó vẫn đứng nguyên tại chỗ, ngớ ngẩn nhìn đèn đỏ. “Nếu được lùi trở lại thời gian và làm mọi việc một lần nữa và, ví dụ như, buổi tối hôm đó, nói cho nó hay thằng Báo Đen đang ở đâu, nói là thằng đó không có mặt, thôi chào nhé, mà tao có liên quan quái gì đến chuyện bọn nào lấy mất của mày cái áo vest đồng phục đâu, thằng nào cũng phải tự lo lấy việc riêng theo khả năng của mình, chỉ có thế thôi và rồi mình sẽ được yên thân, chẳng gặp vấn đề gì nữa cả, chỉ còn

nghe thấy mẹ mình nói, con Albertico ơi, bố con vẫn cứ như vậy hoài, vẫn đi với những mụ đàn bà hư hỏng suốt ngày suốt đêm, hết ngày nọ đến đêm kia bố con chỉ biết quấn lấy lũ con đĩ con điếm ấy, con ơi, suốt đời ông ấy chỉ làm ba chuyện đó." Bây giờ nó đang đứng ở trạm dừng của tàu tốc hành, trên đại lộ 28 tháng Bảy, và đã bỏ quán rượu lại phía sau. Khi đi ngang qua đó nó chỉ liếc nhìn, nhưng lúc này vẫn nhớ đến tiếng ồn ào, cảnh đèn đóm sáng trưng và khói thuốc lá tràn cả ra đường. Tàu tốc hành đã đến, mọi người lên tàu, người bán vé hỏi nó: "Thế cậu thì sao? Có lên tàu không?" và do nó chỉ hờ hững nhìn, ông ta liền nhún vai và đóng cửa lại. Alberto quay gót và, lần thứ ba, đi lại đoạn đường ban nãy dọc theo đại lộ. Đến cửa quán rượu nó bước vào. Tiếng ồn ào đe nẹt nó từ khắp mọi hướng, ánh đèn làm nó lóa cả mắt và phải chớp chớp mắt mấy lần. Chen lấn giữa những tấm thân sặc mùi rượu và thuốc lá, cuối cùng nó cũng đến được quầy rượu. Nó hỏi mượn quyển danh bạ điện thoại. "Thế là thằng ấy đang bị gặm nhấm dần từng tí một, bắt đầu từ mắt, vốn mềm nhất, chắc giờ đã lên đến cổ rồi, mũi, tai chắc là đã bị nuốt mất sạch rồi, chắc chúng đang chui vào các ngón tay như bầy rệp và đang gặm thịt nó, một bữa đại tiệc tuyệt cú mèo đối với chúng. Đáng lý mình đã phải gọi ông ấy trước khi chúng bắt đầu gặm nhấm thằng ấy, trước khi họ chôn nó, trước khi nó bị chết, trước khi…" Tiếng ồn ào náo nhiệt giày vò nó, không cho nó tập trung tư tưởng vào việc dò tìm, giữa những hàng họ tên, cái họ mà nó đang tìm. Cuối cùng nó cũng tìm ra. Nó nhấc ngay ống nghe lên, nhưng khi chuẩn bị quay số thì ngón tay nó dừng lại chỉ cách bảng số điện thoại có mấy ly; văng vẳng tiếng kêu gắt của đường điện thoại trong tai nó. Hai mắt nó nhận ra, chỉ cách đó khoảng một mét, sau quầy rượu, chiếc áo vest màu trắng, cổ áo đã nhàu nhĩ. Nó quay số và lắng nghe tín hiệu cuộc gọi: im lặng, rồi kêu vang, rồi im lặng. Nó liếc nhìn xung quanh. Ai đó ở góc quán đang nâng cốc chúc mừng một người đàn bà; những người khác hưởng ứng và nhắc lại một cái tên. Tiếng chuông điện thoại tiếp tục gọi, với những khoảng lặng giống hệt nhau. "Ai gọi đấy?" tiếng nói cất lên. Nó lặng im; cổ họng nó như bị một cục đá lạnh toát chặn ngang. Bóng trắng phía trước cử động, tiến lại gần. "Xin cho gặp trung úy Gamboa," Alberto nói. "Whisky Mỹ," bóng trắng kia nói, "whisky cục cứt. Whisky Anh, whisky ngon lành." "Xin chờ cho một chút," giọng kia cất lên. "Tôi đi gọi ông ấy." Phía sau nó, người đàn ông vừa nãy chúc rượu người đàn bà đã bắt đầu bài diễn thuyết. "Cô ấy tên là Leticia và tao chẳng hề ngượng

ngùng gì khi tuyên bố yêu cô ấy, chúng mày ạ. Kết hôn là chuyện nghiêm túc. Nhưng tao yêu cô ấy vì thế tao sẽ kết hôn với cô người lai này đấy, chúng mày nhớ nhé." "Whisky," bóng trắng nhắc lại. "Scotch. Whisky ngon. Xcốtlen, Anh, cũng là một. Không chơi whisky Mỹ, chỉ chơi Xcốtlen hoặc Anh." "A lô," nó nghe thấy tiếng nói. Nó cảm thấy toàn thân run lên và đưa ống nghe ra xa mặt mình thêm một tí. "Vâng, tôi đây," trung úy Gamboa nói. "Ai đấy ạ?" "Vĩnh viễn chấm dứt mọi chuyện chơi bời rồi, chúng mày ạ. Từ nay về sau phải là người đàn ông nghiêm túc nhất trần đời. Và phải làm việc cật lực để kiếm tiền và làm cho cô người lai vui vẻ." "Trung úy Gamboa phải không ạ?" Alberto hỏi. "Rượu pisco Montesierpe," bóng trắng khẳng định, "pisco này dở ẹt. Pisco Motocachy, mới là pisco ngon." "Tôi đây. Ai ở đầu dây đấy?" "Một học viên ạ," Alberto trả lời. "Một học viên năm thứ năm." "Em người lai của tao muôn năm và bạn bè của tao cũng muôn năm." "Em muốn gì?" "Đấy là rượu pisco ngon nhất thế giới, theo tôi hiểu," bóng trắng khẳng định. Nhưng rồi sửa lại: "Hoặc một trong những loại pisco ngon nhất, thưa ông. Pisco Motocachy." "Tên em là gì?" Gamboa hỏi. "Tao sẽ có mười đứa con. Tất cả đều là con trai để lấy tên của tất cả bạn bè tao đặt cho chúng, chúng mày ạ. Tên tao sẽ không đặt cho đứa nào hết, chỉ dùng tên chúng mày thôi." "Arana bị giết," Alberto nói. "Em biết ai đã giết nó. Em có thể đến nhà ông được không ạ?" "Tên em," Gamboa nói. "Ông muốn giết một con cá voi không? Hãy đưa nó uống pisco Motocachy, thưa ông." "Học viên Alberto Fernández, thưa trung úy. Trung đội một. Em đến được không?" "Đến ngay đi," Gamboa nói. "Phố Bolognesi, số nhà 327. Barranco." Alberto đặt ống nghe xuống.

Tất cả đều thay đổi, có lẽ cả mình cũng thay đổi, chỉ có điều mình không tự nhận ra thôi. Thằng Báo Đen thay đổi nhiều quá, nhìn thấy sợ. Nó luôn sừng sộ, chẳng ai dám nói chuyện với nó, nếu có ai đến gần hỏi nó một câu, xin nó điếu thuốc lá, là nó nổi khùng lên liền cứ như vừa bị tụt quần và thế là nó chửi bới vung vít. Nó không nín nhịn được trước bất cứ chuyện gì, sẵn sàng bùng ra đấm đá ngay, người ta cứ phải trấn an nó liên tục, Báo Đen này, mày có chuyện gì vậy, tao đâu có ý đụng chạm gì mày đâu, mày đừng tức giận, đừng vô cớ đấm đá thế chứ. Và mặc dù bọn mình đã xin lỗi, nó vẫn quá tay quá chân như thường vì bất cứ chuyện gì, trong

mấy ngày hôm nay mình đã thấy mấy thằng bị nó đánh rồi. Nó không những cáu kỉnh với cả bọn trong trung đội mà cả với Xoăn và cả với mình, thật không thể tin là nó cư xử như thế ngay cả với chúng mình, đằng nào thì cũng là Nhóm bạn với nhau. Nhưng Báo Đen đã thay đổi vì chuyện xảy ra với thằng người rừng, mình biết thế từ lâu rồi. Dù nó đã cố cười đùa thế nào và tỏ vẻ bất cẩn nhưng chuyện thằng người rừng Cava bị đuổi khỏi trường cũng đã làm nó thay đổi hẳn. Trước nay mình chưa bao giờ thấy nó nổi cơn tam bành đến cỡ đó, trước đây làm gì có bộ mặt hầm hầm khiếp đến vậy, làm gì có chuyện nó văng ra vô tội vạ những lời dọa dẫm chửi bới tục tằn thế đâu, tao sẽ đốt hết, tao sẽ giết hết chúng nó, một tối nào đó chúng tao sẽ đốt cháy tòa nhà đám sĩ quan, tao muốn moi bụng lão đại tá lấy lòng ruột lão đeo vào cổ làm cà vạt. Mình có cảm tưởng như hàng thiên niên kỷ nay bọn mình chưa họp cả ba đứa còn sót lại của Nhóm bạn, kể từ khi họ tống giam thằng người rừng và bọn mình cố tìm mọi cách phát hiện bằng được kẻ tố giác. Những gì đang xảy ra thật bất công, thằng người rừng thì mang tội, đau đớn tâm hồn đến cùng cực còn kẻ tố giác thì chắc đang khoái trá gãi bụng, mình nghĩ khó mà phát hiện được thằng khốn nạn đó là ai. Có lẽ các lão sĩ quan đã cho tiền để hắn khai ra. Thằng Báo Đen nói: "Chỉ cần hai tiếng đồng hồ là đủ biết đó là thằng nào rồi, thậm chí không tới, một tiếng thôi cũng thừa đủ; mày cứ mở to hai lỗ mũi ra, ngửi là phát hiện được ngay tức thì bọn chỉ điểm." Đó chỉ là chuyện hão huyền, chỉ với bọn người rừng ta mới có thể phát hiện ra chúng bằng mắt hoặc bằng mũi được thôi, còn bọn con của đĩ điếm này thì ngụy trang khéo lắm. Có lẽ đó chính là điều đã làm thằng Báo Đen phát điên phát khùng lên. Nhưng đáng lý nó phải họp với bọn mình mới phải chứ, chúng mình vốn xưa nay là bạn nối khố của nó cơ mà. Mình không hiểu tại sao nó cứ lầm lũi một thân một mình như vậy. Chỉ cần có ai đến gần là nó đã mặt sưng mày sỉa, tỏ thái độ căm ghét rồi, cứ như muốn nhảy vào cắn xé người ta, rất đúng với biệt danh của nó, tên đó hợp với nó lắm. Mình không định lại gần nó làm gì, biết đâu nó lại cho rằng mình nịnh nọt nó và mình định thuyết phục nó bằng tình bạn. Cũng may đến kỳ lạ là hôm qua hai đứa mình không bùng phát bạo lực, không hiểu vì sao mình đã tự kiềm chế được, suýt nữa mình đã ngăn nó lại và buộc nó trở lại vị trí của nó, mình có sợ nó đâu. Hôm qua chính đại úy đã dẫn tất cả chúng mình vào hội trường và bắt đầu nói về Nô Lệ, rằng mọi sai lầm sẽ phải trả giá rất đắt khi ở trong Quân đội, các cậu hãy vắt óc ra mà nhớ cho kỹ rằng các cậu đang ở trong Lực lượng

Vũ trang, không phải đang ở trong sở thú đâu nếu các cậu không muốn gặp trường hợp tương tự, nếu chúng ta đang trong thời chiến thì học viên kia có lẽ đã là một tên phản bội Tổ quốc vì thiếu tinh thần trách nhiệm, mẹ kiếp, thật điên tiết khi chứng kiến bọn họ làm rộn lên vì một cái chết như vậy. Lão đại úy Piraha kia, nói nhảm vừa thôi nhé, liệu hồn không một viên đạn bắn vỡ đầu lão đấy. Nhưng không chỉ có mình nổi khùng lên, tất cả đều như vậy, chỉ nhìn mặt là biết. Và mình nói với nó: "Báo Đen này, chẳng hay ho gì chuyện bới móc nói xấu người đã chết, tại sao chúng mình không táng cho lão một trận?" Và nó nói với mình: "Tốt hơn hết mày câm đi, mày đần lắm, chỉ biết nói toàn chuyện ngu xuẩn thôi. Mày cẩn thận khi nói với tao đấy, nếu tao không hỏi thì chớ có nói gì." Có lẽ nó đang ốm, đó không phải là cách nói của người khỏe mạnh, bệnh tật trong đầu, điên khùng hết cách chữa. Mày chớ tưởng là tao cứ phải kết với mày đấy nhé, Báo Đen ạ, từ trước đến nay tao đi theo sau mày để giết thời gian thôi nhưng bây giờ tao đâu cần nữa, sắp hết khóa học khốn kiếp này rồi và tao với mày sẽ không bao giờ giáp mặt nhau nữa đâu. Khi ra khỏi cái trường này tao sẽ không bao giờ thèm nhìn mặt bất cứ đứa nào ở đây nữa, trừ con chó Malpapeada, có lẽ tao sẽ ăn cắp nó về nhà mà nuôi.

Alberto đang đi trên những con phố yên tĩnh của khu Barranco, giữa những căn nhà lớn bạc màu tự hồi đầu thế kỷ, cách xa mặt phố, đằng sau những mảnh vườn sâu hút. Những hàng cây cao tán rậm in bóng đen xuống mặt đường trông nhằng nhịt như mạng nhện. Thỉnh thoảng lại có chuyến xe điện chật ních chạy ngang qua; hành khách nhìn qua cửa sổ đầy vẻ chán chường. "Đáng lý mình phải kể hết cho em nghe, em hãy chú ý nghe kỹ chuyện gì đã xảy ra nhé, anh ấy đã yêu em, bố anh sáng chiều đi với lũ gái điếm, mẹ anh thì vác trên vai cây thánh giá và lẩm nhẩm cầu kinh, xưng tội với các thầy tu dòng Tên, bọn thằng Pluto và Bebe suốt ngày ngồi trong nhà nói chuyện huyên thuyên, vừa nghe nhạc disco ở phòng khách vừa khiêu vũ, dì của em cắm cúi trong bếp, còn anh ấy thì đang bị lũ giòi bọ gặm nhấm bởi vì chỉ muốn ra khỏi trường đi thăm em và bố anh ấy không để anh ấy đi, em nghe cho kỹ nhé, em tưởng thế là ít ư?" Alberto đã xuống xe điện ở ga La Laguna. Trên bãi cỏ, bên các gốc cây, từng đôi hoặc cả gia đình ngồi hóng mát buổi tối và từng bầy muỗi vo ve bên bờ hồ nước, cạnh những con thuyền bất động. Alberto đi qua công viên, sân thể thao: ánh đèn

ngoài đại lộ soi rõ các ghế xích đu và xà đơn; xà kép, cầu trượt, đu treo và cầu thang xoay thì chìm trong bóng tối. Nó đi bộ cho đến tận quảng trường rực rỡ ánh đèn và tránh không đi vào đó: rẽ về phía đường kè ven biển mà nó cảm nhận được là ở sâu phía cuối, không xa lắm, đằng sau căn nhà có tường bao màu kem sữa, cao hơn hẳn những căn khác và mờ mờ ảo ảo trong ánh đèn đường. Trên đường kè ven biển, nó trèo lên mô đất, ngắm nhìn: vùng biển ở khu Barranco không giống như ở La Perla, vốn là nơi đầy sức sống và đêm đêm thường gầm gào cuồng nộ; biển ở chỗ này thì thầm lặng, không hề gợn sóng, chẳng khác gì mặt hồ. "Em cũng có lỗi đấy nhé, khi anh nói với em là anh ấy đã chết em chẳng hề khóc, chẳng chút thương cảm nào. Chính em cũng có lỗi, nếu anh nói với em là chính Báo Đen đã giết anh ấy thì chắc em sẽ thốt lên tội nghiệp anh ấy quá, thế anh ấy bị một con báo đen giết thật à? Có lẽ em cũng chẳng hề khóc thương thế mà anh ấy yêu em phát điên phát rồ lên đấy. Em có lỗi vì chỉ quan tâm đến mỗi cái bộ mặt nghiêm túc của anh thôi. Lỗi của em và gương mặt của anh. Đến cả Chân Vàng là gái điếm mà còn có tâm hồn hơn em cơ đấy."

Đó là căn nhà cũ kỹ hai tầng, bao lơn hướng ra mảnh vườn không có hoa. Một lối đi nhỏ thẳng tắp nối cổng sắt gỉ sét với cửa ra vào, cửa theo kiểu cổ, được trang trí bằng các hình nổi hình chìm khó lòng luận ra trông chẳng khác gì chữ tượng hình. Alberto dùng nắm tay đấm vào cửa. Chờ một lát, nhìn thấy núm chuông, nó liền nhấn vào và bỏ tay ra ngay. Nó nghe thấy tiếng bước chân. Nó đứng nghiêm.

"Vào đi," Gamboa nói và tránh khỏi ngưỡng cửa.

Alberto bước vào, nghe thấy tiếng cọt kẹt của cánh cửa đang đóng lại. Viên trung úy lách lên trước sát bên nó và đi dọc một hành lang dài mờ tối. Alberto rón rén đi theo ông ta. Lưng của Gamboa gần như chạm vào mặt nó; nếu viên sĩ quan dừng lại đột ngột chắc chắn hai người sẽ va vào nhau. Nhưng trung úy không dừng bước; đến cuối hành lang, ông giơ tay ra mở cửa và bước vào một phòng. Alberto chờ ở hành lang. Gamboa bật đèn. Cả hai đang ở trong phòng khách. Tường màu xanh lá cây có treo mấy bức tranh lồng khung màu vàng. Từ trên một chiếc bàn, một người đàn ông chăm chú nhìn Alberto: đó là một bức ảnh cũ, bìa đã ố vàng, người đàn ông có mái tóc mai thật đẹp, hàng ria mép nhọn và bộ râu quai nón oai phong của vị trưởng lão.

"Em ngồi xuống đi," Gamboa bảo, chỉ tay vào chiếc ghế bành.

Alberto ngồi và toàn thân chìm sâu xuống như trong một giấc mơ. Lúc đó nó mới nhớ là mình vẫn đội mũ kê pi. Nó liền bỏ mũ xuống và thì thào nói lời xin lỗi. Nhưng trung úy hình như không nghe thấy, ông đang đứng quay lưng lại phía nó để đóng cửa. Rồi ông quay lại và ngồi xuống chiếc ghế có chân thanh mảnh, đối diện nó, chăm chú nhìn nó.

"Alberto Fernández," Gamboa nói. "Ở trung đội một, cậu đã nói với tôi như vậy, phải không?"

"Thưa trung úy vâng ạ," Alberto hơi rướn mình lên một chút và lò xo của chiếc ghế bành kêu rít rồi im, rất nhanh.

"Tốt," Gamboa nhắc. "Cậu nói đi."

Alberto nhìn xuống đất: tấm thảm có những hình vẽ màu xanh dương và màu kem, một vòng tròn to quanh vòng tròn nhỏ hơn, vòng này lại ôm vòng khác nhỏ hơn nữa. Nó đếm: có mười hai vòng tròn và một điểm ở giữa, màu xám. Nó ngước nhìn lên; phía sau trung úy có một cái tủ, mặt bằng đá hoa còn các tay cầm đều bằng kim loại.

"Tôi đang chờ đây, cậu học viên," Gamboa lại nhắc.

Alberto lại nhìn xuống tấm thảm.

"Cái chết của học viên Arana không phải là ngẫu nhiên đâu ạ," nó nói. "Anh ấy đã bị chúng giết chết. Đó là một vụ trả thù, thưa trung úy."

Nó nhìn lên. Gamboa không hề cử động; gương mặt ông vẫn lạnh tanh, không biểu lộ ngạc nhiên hay tò mò gì cả. Cũng chẳng hỏi thêm gì nó. Ông vẫn để hai tay trên đầu gối, hai chân giạng ra. Alberto phát hiện ra rằng chiếc ghế trung úy đang ngồi có bốn chân như chân thú vật: thấp tè, bàn chân có móng bè ra giống như chân loài ăn thịt.

"Chúng đã ám hại anh ấy," nó nói thêm. "Đó chính là Nhóm bạn. Chúng căm ghét anh ấy. Tất cả trung đội đều ghét anh ấy, chẳng có lý do nào cả, anh ấy chẳng va chạm với ai bao giờ. Nhưng tất cả đều ghét bởi vì anh ấy không thích đùa bỡn và đánh nhau. Chúng làm cho anh ấy phát điên, suốt ngày trêu chọc và bây giờ thì giết hại anh ấy."

"Bình tĩnh đã nào," Gamboa bảo. "Hãy kể lần lượt từng điểm một. Cậu cứ tin tưởng nói cho rõ."

"Thưa trung úy vâng ạ," Alberto nói. "Các vị sĩ quan không hề biết chuyện gì đã xảy ra ở ký túc xá. Tất cả đều chống lại Arana, tất cả tìm

cách làm tình làm tội anh ấy, không bao giờ để anh ấy được yên một phút. Bây giờ thì chúng im cả rồi. Thưa trung úy, đó chính là Nhóm bạn."

"Xem đã nào," Gamboa nói và Alberto nhìn ông. Lần này trung úy đã dịch ra tận mép ghế, lấy tay chống cằm. "Ý cậu nói là một học viên trong trung đội đã cố tình bắn học viên Arana phải không? Ý cậu nói thế chứ gì?"

"Thưa trung úy, đúng vậy ạ."

"Trước khi cậu nói tên người đó ra," Gamboa nhẹ nhàng nhắc, "tôi phải cảnh báo với cậu một việc. Lời tố cáo kiểu này là hết sức nghiêm trọng. Tôi cho rằng cậu nhận thức rõ tất cả các hậu quả mà việc này có thể mang lại. Và tôi cũng cho rằng cậu chẳng hề nghi ngại gì khi làm việc này. Một lời tố giác như thế này đâu phải là trò đùa. Cậu hiểu lời tôi đang nói không?"

"Thưa trung úy, có ạ," Alberto nói. "Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Trước đây không dám nói vì sợ. Nhưng giờ thì không," nó mở to miệng để tiếp tục, nhưng rồi lại không nói nữa. Gương mặt của Gamboa mà Alberto quan sát thấy khi không hạ mắt xuống, có những đường nét hằn rõ và lộ vẻ điềm tĩnh, tự chủ. Trong mấy giây đồng hồ, những nét chính xác của gương mặt này như tan biến đi, làn da nâu của trung úy trắng bệch ra. Alberto nhắm mắt, trong khoảnh khắc nó như thấy gương mặt xanh tái vàng vọt của Nô Lệ, ánh mắt luôn lo sợ, lẩn tránh, đôi môi rụt rè của nó. Alberto chỉ nhìn thấy gương mặt và, sau đó, khi mở mắt ra và lại nhận ra trung úy Gamboa, thì bãi cỏ, con lạc đà cừu, nhà nguyện, dãy nhà ngủ vắng ngắt, tất cả lại lần lượt tuôn qua tâm trí nó.

"Vâng, thưa trung úy," nó nói. "Tôi xin chịu trách nhiệm. Anh ấy bị thằng Báo Đen giết chết để trả thù cho Cava."

"Sao cơ?" Gamboa nói. Ông đã thõng tay xuống và hai mắt lúc này ánh lên vẻ tò mò.

"Tất cả chuyên này khởi nguồn từ việc bị phạt cấm trại, thưa trung úy. Vì vụ làm vỡ cửa kính. Hơn bất cứ người nào khác, đối với anh ấy, hình phạt này là quá khủng khiếp. Suốt một tháng anh ấy không được ra khỏi trường. Đầu tiên anh ấy bị mất bộ quần áo. Và tuần lễ tiếp theo chính trung úy đã phạt cấm trại anh ta vì đã nhắc bài cho em trong giờ kiểm tra môn hóa. Anh ấy tuyệt vọng, anh ấy phải ra khỏi trường, thưa trung úy, ông hiểu không ạ?"

“Không,” Gamboa nói. “Tôi chẳng hiểu tí gì cả.”

“Thưa trung úy, tôi muốn nói rằng lúc đó anh ta đang yêu. Anh ấy thích một cô gái. Nô Lệ không có bạn trai, phải nghĩ tới điều này, anh ấy không thân với ai cả. Suốt ba năm ở trong trường anh ấy hoàn toàn cô đơn, không nói chuyện với ai. Tất cả mọi người đều trêu chọc, hắt hủi anh ấy. Và lúc đó anh ấy muốn được ra khỏi trường để đi thăm cô gái kia. Ông không thể hình dung anh ấy đã đau đớn vật vã như thế nào trong suốt thời gian đó đâu. Bị mất đồ đạc, bị cướp cả thuốc lá.”

“Thuốc lá ư?” Gamboa hỏi.

“Trong trường tất cả đều hút thuốc,” Alberto nói, hăng hẳn lên. “Mỗi người mỗi ngày hút một bao thuốc lá. Hoặc hơn nữa. Các vị sĩ quan chẳng biết gì cả. Tất cả đều xúm lại quấy rầy Nô Lệ, tôi cũng thế. Nhưng sau đó tôi trở thành bạn của anh ấy, người bạn duy nhất. Anh ấy kể cho tôi nghe mọi chuyện. Anh ấy bị mọi người bắt nạt vì anh ấy sợ bị đánh. Không phải chuyện đùa đâu, thưa trung úy. Họ đái vào người khi anh ấy ngủ, họ cắt quân phục để anh ấy bị kỷ luật cấm trại, họ nhổ nước miếng vào thức ăn của anh ấy, họ bắt anh ấy phải đứng cuối hàng khi tập hợp dù là người ra đầu tiên.”

“Những ai làm vậy?” Gamboa hỏi.

“Tất cả, thưa trung úy.”

“Học viên, cậu cứ bình tĩnh. Nói cho tôi nghe lần lượt từng việc một.

“Anh ấy không phải người xấu,” Alberto ngắt lời trung úy. “Điều duy nhất mà anh ấy căm ghét chính là hình phạt cấm trại. Khi bị giam hãm, anh ấy phát khùng phát điên lên. Vào thời gian đó đã một tháng liền anh ấy không được ra khỏi trường. Và cô gái nọ lại không viết thư cho anh ấy. Tôi cũng đối xử không tốt với anh ấy, thưa trung úy. Quá tệ là đằng khác.”

“Cậu nói từ tốn xem nào,” Gamboa nhắc. “Cậu cứ bình tĩnh lại đã.”

“Vâng, thưa trung úy. Ông còn nhớ vụ phạt cấm trại anh ấy vì đã nhắc bài cho tôi trong kỳ kiểm tra không ạ? Lần đó anh ấy đã hẹn đưa cô gái đi xem phim. Anh ấy đành nhờ tôi làm việc đó. Tôi đã phản bội anh ấy. Cô gái ấy bây giờ lại là người yêu của tôi.”

“Chà,” Gamboa nói. “Bây giờ tôi mới hiểu được đôi chút.”

“Anh ấy chẳng biết gì cả,” Alberto nói. “Nhưng anh ấy lại phát điên lên vì mong được ra ngoài để đến thăm cô gái. Anh ấy chỉ muốn gặp để biết vì

sao cô ấy không viết thư cho mình. Hình phạt cấm trại vì vụ vỡ cửa kính chắc chắn sẽ còn kéo dài nhiều tháng nữa. Sẽ chẳng bao giờ phát hiện ra Cava đâu, nếu bọn tôi không muốn thì các viên sĩ quan không bao giờ phát hiện nổi chuyện gì xảy ra ở trong ký túc xá đâu, thưa trung úy. Và anh ấy lại không giống như những người khác, anh ấy chẳng dám vượt tường trốn trại."

"Trốn trại ra ngoài ư?"

"Tất cả mọi người đều đã từng trốn trại, kể cả bọn chó con nữa. Đêm nào cũng có người vượt tường ra ngoài phố. Trừ anh ấy, thưa trung úy. Không bao giờ anh ấy trốn trại cả. Chính vì vậy anh ấy đã đến tìm gặp Huarina mà tố giác Cava. Anh ấy vốn không phải là kẻ phản trắc. Chỉ là vì muốn được ra phố. Và Nhóm bạn đã biết việc này, tôi chắc là họ đã phát hiện ra anh ấy là người tố giác."

"Cái Nhóm bạn đó là gì vậy?" Gamboa hỏi.

"Là bốn học viên trong trung đội, thưa trung úy. Nói đúng hơn chỉ còn ba người vì Cava đã bị đuổi khỏi trường. Họ ăn cắp đề thi, quân phục để bán. Họ buôn bán. Và tất cả mọi thứ họ đều bán đắt hơn, thuốc lá, rượu."

"Cậu đang mê sảng đấy à?"

"Rượu pisco và bia, thưa trung úy. Tôi đã chẳng nói là các vị sĩ quan chẳng biết tí gì rồi sao? Ở trong trường học viên còn uống bia rượu nhiều hơn ở ngoài phố nữa. Vào ban đêm. Và, thỉnh thoảng cả trong giờ ra chơi. Khi biết là Cava đã bị lộ, họ vô cùng tức giận. Nhưng Arana không phải là kẻ tọc mạch phản trắc, trong ký túc xá chưa bao giờ có kẻ phản trắc. Vì vậy họ đã giết hại ấy, để trả thù."

"Ai là người giết anh ta?"

"Thằng Báo Đen, thưa trung úy. Hai đứa khác, Trăn và Xoăn đều tàn bạo, nhưng chúng không bắn. Chính Báo Đen đã bắn."

"Ai là Báo Đen?" Gamboa hỏi. "Tôi không biết biệt danh của các học viên. Cậu nói tên họ của nó xem nào."

Alberto nói tên họ của Báo Đen cho Gamboa biết và sau đó tiếp tục nói, thỉnh thoảng Gamboa lại ngắt lời để bảo nó giải thích thêm, nói lại tên họ, ngày tháng. Rất lâu sau đó, Alberto im lặng cúi đầu. Trung úy chỉ buồng tắm. Nó đi rồi quay lại, mặt và tóc đẫm nước. Gamboa tiếp tục ngồi trên

chiếc ghế có bốn chân như của mãnh thú, với vẻ mặt hết sức đăm chiêu. Alberto vẫn đứng im.

"Bây giờ cậu về nhà đi," Gamboa bảo nó. "Ngày mai tôi sẽ đến Phòng Bảo vệ. Cậu đừng về ký túc xá vội, vào Phòng Bảo vệ trực tiếp gặp tôi. Và hứa là trước mắt không được nói với bất cứ ai về chuyện này, kể cả với bố mẹ cậu."

"Thưa trung úy, vâng ạ," Alberto nói. "Tôi xin hứa."

IV

NÓ NÓI SẼ đến nhưng lại không đến, mình chỉ muốn giết quách nó đi. Sau bữa chiều, mình leo lên cái chòi ở ngoài góc vườn đúng như lời hẹn giữa hai đứa và chờ đợi nó đến phát mệt. Mình ngồi hút thuốc và nghĩ ngợi không biết bao lâu, đôi khi mình đứng dậy ngó qua cửa kính nhưng sân vườn vẫn vắng hoe. Con chó cái Malpapeada, suốt ngày nó luẩn quẩn bên chân mình nhưng lúc này cũng chẳng thấy bóng dáng đâu, đúng lúc mình đang muốn nó có mặt bên cạnh để xua đuổi nỗi sợ: khi chó sủa thì ma quỷ sẽ bỏ trốn. Lúc này mình đành tự nhủ: thằng Xoăn đã phản bội. Nhưng chẳng phải riêng chuyện đó, sau đó mình nhận ra như vậy. Trời đã sẩm tối mà mình vẫn thui thủi một góc chòi, ngứa ngáy toàn thân, thế là mình đành trèo xuống và quay về ký túc xá, đi gần như chạy. Khi đến sân vườn thì tiếng còi đã vang lên, nếu vừa rồi mình rốn chờ nó thêm tí nữa thôi là mình đã bị phạt sáu điểm còn nó thì đâu có thèm nghĩ đến chuyện đó, chà sao mà mình chỉ muốn tẩn cho nó một trận ra trò. Mình thấy nó đã đứng đầu hàng và đưa mắt đi chỗ khác để khỏi nhìn mình. Miệng nó há to, y như một trong những kẻ ngớ ngẩn vừa đi vừa nói chuyện một mình ở ngoài phố. Chính khi đó mình nhận ra thằng Xoăn không đến chòi là vì nó sợ. "Lần này thì chắc cả bọn mình bị phạt thật rồi," mình nghĩ, "tốt hơn hết là mình thu dọn đồ đạc, chuồn ra ngoài kiếm sống bằng bất cứ nghề gì làm được, trước khi để họ tước quân hàm quân hiệu, mình sẽ trốn qua sân vận động, và mình sẽ ăn cắp con Malpapeada, chắc chẳng ai nhận ra đâu." Trung đội trưởng đang đọc tên và lần lượt tất cả đều hô có mặt. Khi gọi đến thằng Báo Đen mình thấy lạnh toát sống lưng, đến cả hai chân cũng run, mình nhìn thằng Xoăn và nó quay lại mở mắt trừng trừng nhìn lại mình, rồi tất cả đều quay lại thế là mình phải dồn hết sức bình sinh để kiềm chế bản thân. Trung đội trưởng hô rồi tiếp tục đọc danh sách. Sau đó thì giải tán; vừa vào đến nhà ngủ, cả trung đội đã ùa đến chỗ thằng Xoăn và chỗ mình mà hét toáng lên: "Chuyện gì vậy? Chúng mày kể nghe xem nào,

kể đi nào." Và không đứa nào chịu tin là bọn mình cũng chẳng biết mô tê gì và thằng Xoăn thì dấu mồm xuýt xuýt: "Bọn tao chẳng liên quan gì, chúng mày phải tin, đừng hỏi vớ vẩn nữa, mẹ kiếp." Mày đến đây nào, giờ thì đừng có chạy trốn tao nữa, bình tĩnh đi có được không. Mày thấy đó tao đang trăm mối tơ vò, rất cần có mày ở bên cạnh. Sau đó, khi mọi người đã đi ngủ, mình sán lại bên Xoăn nói với nó: "Thằng phản bội, tại sao mày không đến chòi? Tao chờ mày mấy tiếng đồng hồ." Nó sợ quá, nhìn mà thương hại cho nó và điều tệ hại hơn nữa là nỗi sợ này lại rất hay lây sang nhau. Trăn à, đừng để chúng thấy hai đứa mình ở bên cạnh nhau, mày hãy chờ cho chúng ngủ đã, Trăn à, một tiếng nữa tao sẽ đánh thức mày dậy rồi tao sẽ kể hết mọi chuyện, Trăn nhé, còn bây giờ mày chui vào giường ngủ đi, đi ngay đi, Trăn. Mình sỉ vả nó, mình nói với nó: "Nếu mày lừa dối tao, tao giết mày." Nhưng mình cũng về giường ngủ rồi lát sau thì đèn tắt và mình thấy thằng da đen Vallano đang xuống khỏi giường đến bên cạnh mình. Nó vốn rất dịu ngọt, hiểu biết, rất tình cảm. Tao là bạn của chúng mày, Trăn ạ, mày kể cho tao nghe xem chuyện gì đã xảy ra vậy, nó thẽ thọt nịnh nọt khe khẽ giữa hai hàm răng chuột. Buồn thế mà thấy nó mình vẫn muốn cười: chỉ cần mình giơ nắm đấm lên, chỉ cần nhăn mặt là nó đã lặn mất tăm. Chó cái đâu, đến đây nào, tử tế với tao nhé, tao đang trải qua thời khắc tệ hại, mày đừng lẩn trốn tao đấy. Mình nói: nếu nó không đến thì mình sẽ đến đè bẹp nó liền. Nhưng nó đã đến, khi tất cả đã ngáy to. Nó thong thả đi đến nói với mình: "Chúng mình vào buồng tắm nói chuyện tiện hơn." Con chó cái đi theo mình, liếm chân mình, lưỡi nó bao giờ cũng ấm. Thằng Xoăn đái, đái hoài đái mãi không xong, mình cho rằng nó có chủ ý làm như vậy nên bèn túm cổ, lay mạnh người nó mà nói: "Nói hết cho tao nghe chuyện gì đã xảy ra nào."

Mình chẳng ngạc nhiên gì chuyện thằng Báo Đen, từ lâu mình đã biết nó chẳng hề có tình cảm gì, ai lại ngạc nhiên về một thằng luôn muốn kéo tất cả bọn mình vào các vụ lộn xộn. Thằng Xoăn kể rằng hắn đã nói với nó: "Nếu họ phạt tao thì tất cả chúng mày cũng sẽ bị phạt theo," mình nghe mà chẳng ngạc nhiên. Nhưng Xoăn cũng chẳng biết được chuyện gì lớn, chó cái, mày đừng lắc mạnh mà tao ngứa bụng, mình đã hy vọng nó sẽ nói cho nghe nhiều chuyện, hóa ra toàn những thứ có thể đoán được. Nó nói là chúng đang nhắm để ném đá vào chiếc mũ kê pi của một thằng chó con và thằng Báo Đen nhắm rất thiện nghệ, ném đá từ xa hai mươi mét phát nào

cũng trúng và thằng chó con nói: "Thưa các anh học viên, các anh làm tan tành chiếc mũ của em rồi." Mình nhớ là đã thấy chúng ở khoảng đất trống, mình đã tưởng chúng đi hút thuốc lén, kể ra thì mình cũng thích ném và mình ném còn chính xác hơn thằng Xoăn và cả thằng Báo Đen. Xoăn kể là thằng chó con cằn nhằn nhiều quá nên thằng Báo Đen bèn nói với nó: "Nếu mày còn nói nữa tao sẽ ném vào ngay đũng quần mày đấy, tốt hơn hết câm mồm đi." Và nó nói là hắn đã quay sang Xoăn mà nói, chẳng ăn nhập vào đâu cả: "Tao chợt nghĩ là thằng Nhà Thơ không đến trường vì nó ngoẻo rồi. Năm nay là năm nhiều người chết và tao đã nằm mơ thấy trước khi kết thúc năm học sẽ có thêm nhiều xác chết ở trong trung đội đấy." Thằng Xoăn nói là thấy rợn cả người khi nghe thằng Báo Đen nói vậy, hắn vội làm dấu thánh giá khi nhìn thấy Gamboa đang đi đến. Nó hoàn toàn không hề nghĩ là ông ấy đến tìm thằng Báo Đen, đến mình cũng chẳng hề tượng tưởng nổi chuyện đó, chà đã ngạc nhiên chưa. Nhưng thằng Xoăn mở to cặp mắt ốc nhồi mà nói với mình: "Tao không hề nghĩ là ông ấy lại đến đó, Trăn ạ, làm sao mà ngờ được. Tao chỉ nghĩ đến những gì thằng Báo Đen vừa nói về các xác chết và về thằng Nhà Thơ thì đùng một cái ông ấy tiến thẳng tới chỗ chúng tao và nhìn chúng tao, Trăn ạ." Chó cái, sao lưỡi mày lúc nào cũng nóng đến thế hả? Lưỡi mày làm tao nhớ đến mấy ống giác hơi mà mẹ úp lên người tao để hút chất độc khi tao bị ốm. Nó nói là khi Gamboa đến cách chừng mười mét thì thằng chó con liền đứng dậy và thằng Báo Đen cũng vậy, đứng nghiêm. "Tao nhận ra ngay tức thì, Trăn ạ, không phải vì thằng chó con không có mũ trên đầu, ai cũng có thể nhận ra ngay, ông ấy chỉ nhìn hai đứa tao thôi, không rời mắt khỏi hai đứa chúng tao, Trăn ạ." Và nó kể là ông ấy đã nói: "Chào, các học viên," nhưng không còn nhìn thằng Xoăn nữa, chỉ nhìn thằng Báo Đen thôi, và hắn vội thả viên đá đang cầm trên tay xuống đất. "Đến ngay Phòng Bảo vệ," ông ấy nói với nó; "trình diện trước sĩ quan trực ban. Nhớ mang theo quần áo ngủ, bàn chải và kem đánh răng, khăn mặt và xà phòng." Xoăn nói rằng mặt nó tái mét còn thằng Báo Đen vẫn rất bình tĩnh, nó còn tỉnh bơ hỏi lại Gamboa: "Thưa trung úy, tôi ư? Tại sao thế, thưa trung úy?" còn thằng chó con thì liền cười, cầu trời chúng mình gặp lại được nó, đồ chó. Và Gamboa không trả lời hắn mà chỉ nói: "Đi ngay lập tức." Rất tiếc là thằng Xoăn không nhớ được mặt thằng chó con kia, lúc đó nó lợi dụng lúc viên trung úy đang có mặt liền nhặt mũ lên và chạy mất. Mình không ngạc nhiên khi thằng Báo Đen nói với Xoăn: "Mẹ kiếp, nếu là vì chuyện bài kiểm tra thì tao thề với

mày là sẽ có rất nhiều thằng phải tiếc đã trót sinh ra trên đời này," hắn thừa sức làm chuyện này. Và thằng Xoăn kể là hắn đã bảo Báo Đen: "Chắc mày không cho rằng tao hoặc thằng Trăn đã tố giác đấy chứ?" Thằng Báo Đen trả lời nó: "Tao hy vọng chúng mày không phải là những kẻ phản trắc vì lợi ích của bản thân. Chúng mày đừng quên là chúng mày cũng đã nhúng chàm y như tao thôi. Hãy cảnh báo cho thằng Trăn. Và cho tất cả những thằng đã mua bài kiểm tra. Cho tất cả mọi người." Và mình đã biết những gì đã xảy ra sau đó, mình đã thấy nó đi ra khỏi ký túc xá, đem theo bộ quần áo ngủ ngắn tay, nó cầm một ống tay mà kéo lê cái áo trên mặt đất còn miệng thì ngậm bàn chải đánh răng y như cái tẩu hút thuốc. Mình ngạc nhiên, bởi vì mình tưởng nó đi tắm mà Báo Đen thì không như thằng Vallano vốn tuần nào cũng tắm, ngay từ năm thứ ba nó đã được mọi người gọi là "thằng ưa nước." Malpapeada, mày có lưỡi nóng, một cái lưỡi dài và nóng rẫy.

Khi mẹ nói với mình "Thôi chấm hết chuyện học ở trường nhé, mẹ con mình sẽ đến chỗ cha đỡ đầu nhờ ông ấy kiếm cho con việc làm," mình liền trả lời mẹ: "Con biết cách kiếm tiền mà không phải bỏ học rồi, mẹ đừng lo." "Con nói sao?" mẹ nói với mình. Mình cứng lưỡi và há hốc mồm. Sau đó mình hỏi xem mẹ có quen biết anh Higueras Còm không. Mẹ nhìn mình với ánh mắt rất lạ rồi hỏi: "Thế con quen anh ta ở đâu?" "Chúng con là bạn," mình nói với mẹ. "Thỉnh thoảng con làm cho anh ấy dăm ba việc." Mẹ nhún vai. "Con đã lớn rồi," mẹ nói với mình. "Tùy con muốn làm gì thì làm, mẹ không muốn biết gì cả. Nhưng nếu con không mang tiền về thì phải đi làm thôi." Mình nhận ra mẹ đã biết rõ những việc anh Higueras Còm và anh trai mình từng làm. Mình đã đi cùng anh Còm đến các nhà khác, bao giờ cũng lúc tối khuya, mỗi lần mình kiếm được khoảng hai mươi đồng sol. Anh Còm nói với mình: "Đi với anh em sẽ giàu lên đấy." Mình giấu tất cả tiền vào trong vở học. Mình hỏi mẹ: "Bây giờ mẹ có cần tiền không?" "Lúc nào mẹ chẳng cần tiền," mẹ trả lời. "Đưa cho mẹ số tiền con đang có đi nào." Mình đưa hết cho mẹ, chỉ giữ lại hai đồng sol. Mình chỉ tiêu tiền vào việc hằng ngày đi đón em Tere ở cổng trường và mua thuốc lá, bởi vì trong những ngày đó mình bắt đầu hút thuốc bằng tiền túi. Một bao thuốc Inca mình dùng trong ba bốn ngày. Có lần mình vừa châm điếu thuốc ở trên quảng trường Bellavista thì Tere đứng nơi cửa nhà em nhìn thấy. Em đến và hai đứa ngồi trên ghế dài nói chuyện. Em nói với

mình: "Anh dạy em hút thuốc đi." Mình châm một điếu đưa em hít mấy hơi. Em không chịu được liền ho sặc sụa. Ngày hôm sau em nói với mình là bị chóng mặt buồn nôn suốt buổi tối thành thử sẽ không hút thuốc nữa. Mình rất nhớ những ngày đó, ấy là thời gian tốt đẹp nhất trong năm. Chúng mình đang vào cuối khóa học, đã bắt đầu thi, chúng mình phải học nhiều hơn trước và hai đứa hầu như không rời nhau. Khi dì em không có mặt hoặc đang say ngủ là chúng mình lại nói đùa, chơi trò bới tóc nhau và mình rất hồi hộp mỗi khi em đụng đến mình. Mỗi ngày được gặp em hai lần, mình cảm thấy rất vui. Vì có tiền nên mình luôn đem đến cho em những điều bất ngờ. Vào buổi tối, mình thường ra quảng trường Bellavista gặp anh Còm và anh thường nói: "Em chuẩn bị cho ngày nọ ngày kia. Chúng mình có phi vụ này ngon ăn lắm."

Những lần đầu tiên, chúng mình đi ba người: anh Còm, mình và anh chàng người thượng Culepe. Có lần chúng mình có một cú bẫm ở Orrantia, trong một ngôi nhà của gia đình giàu có, thì có hai người lạ mặt tham gia cùng chúng mình. Nhưng nói chung thường thì chúng mình chỉ làm riêng. "Càng ít người càng tốt," anh Còm nói. "Dễ chia và tránh được những kẻ phản trắc. Nhưng nhiều khi làm riêng không được, muốn ăn to phải có nhiều người cùng làm." Hầu như chúng mình toàn đột nhập vào các nhà vắng chủ. Thường anh Còm đã biết trước chuyện ấy, mình chẳng hiểu làm cách nào, anh ấy thường giải thích cho mình vào theo cách nào, trên mái nhà, ống khói hoặc qua cửa sổ. Lúc đầu mình còn sợ, sau đó mình làm rất bình thản. Có lần chúng mình vào căn nhà ở khu chorrillos. Mình vào qua cửa kính ở ga ra ô tô, anh Còm đã cắt kính sẵn. Mình đi qua phân nửa nhà để mở cửa ra phố, mình đi ra chờ ở góc phố. Một lát sau thấy đèn ở tầng hai bật sáng và anh Còm chạy vụt ra hết tốc lực. Khi chạy qua, anh túm vội tay mình và nói: "Vù nhanh lên không bị tóm bây giờ." Chúng mình chạy khoảng ba ô phố, mình chẳng biết liệu có bị đuổi theo không, nhưng mà sợ quá và khi anh Còm nói: "Em biến về phía kia, đến góc phố thì đi thật tự nhiên," mình đã tưởng thôi thế là bị xào tái đến nơi rồi. Mình làm đúng theo lời dặn và đã gặp may. Mình cuốc bộ về nhà, xa ơi là xa. Về đến nhà mình lạnh và mệt tưởng chết, người run cầm cập và tin chắc anh Còm bị tóm cổ rồi. Nhưng ngày hôm sau anh ấy chờ mình ở quảng trường, gần chết vì cười. "Thật hú vía!" anh nói với mình. "Anh đang mở tủ thì bỗng

sáng choang như ban ngày, anh chóng cả mặt vì ánh đèn quá sáng! Thật ngẫu nhiên bất ngờ, anh em mình thoát được là nhờ lòng Chúa bao la."

"Gì nữa?" Alberto nói.

"Thế thôi," ông cai đội đáp. "Chỉ là bắt đầu chảy máu và tôi nói với nó: 'Yên nào'. Và cái thằng đần ấy trả lời tôi: 'Thưa ông cai đội, tôi không yên được, tôi đau quá'. Vì tất cả bọn chúng cùng hội cùng thuyền, nên tất cả đám lính bắt đầu nói rì rầm: 'Nó bị đau, nó bị đau'. Tôi không tin nhưng có lẽ là đúng như vậy. Này học viên, cậu có biết vì sao không? Vì tóc của nó, toàn đỏ ké. Tôi bảo nó đi gội để khỏi làm bẩn sàn phòng ngủ. Nhưng cái thằng ôn dịch kia không chịu, đúng là thằng đĩ đực, nói cho chính xác là thế. Nó cứ ngồi trên giường của mình và tôi phải đẩy nó, chỉ là để bắt nó đứng dậy thôi, cậu học viên ạ, và những thằng khác bắt đầu hò hét, 'Ông đội, không được đánh nó, ông không thấy là nó đang bị đau à?' "

"Thế sau đó?" Alberto hỏi.

"Thế thôi, có gì đâu, cậu học viên, chẳng có chuyện gì nữa cả. Ông thượng sĩ vào hỏi: 'Có chuyện gì xảy ra với cậu này thế?' 'Nó bị ngã, thưa thượng sĩ, tôi nói với ông ta. 'Có đúng cậu bị ngã không, hả?' Thế là cái thằng đĩ đực đó nói: 'Không đúng, chính ông ấy dùng gậy đánh vào đầu tôi, thưa ông thượng úy. Thế là mấy thằng khốn nạn kia liền hô hoán lên: 'Đúng, đúng, ông đội đánh vỡ đầu nó. Cả một lũ đĩ đực! Ông thượng sĩ đưa tôi đến Phòng Bảo vệ này và bảo đưa thằng đần kia đến trạm xá. Thế là tôi bị nhốt ở đây bốn ngày. Xui xẻo thế đấy. Tôi đói quá, cậu học viên ạ."

"Thế tại sao ông lại đánh vỡ đầu thằng kia?" Alberto hỏi.

"Chà," ông đội nhăn mặt khinh khỉnh nói. "Tôi chỉ muốn nó tống khứ rác ra ngoài thật nhanh. Cậu có muốn tôi nói điều này không? Ở đây nhiều bất công lắm. Trung úy mà thấy rác ở trong nhà ngủ là lập tức phạt tôi ba ngày hoặc đá giập đít tôi ra. Nhưng nếu tôi chỉ đánh một cú vào đầu lính là lập tức bị tống giam liền. Cậu muốn biết sự thật không, học viên? Không gì tệ hại hơn là làm anh đội. Đối với bọn lính các ông sĩ quan có thể đá đít thoải mái, nhưng họ cùng phe với nhau, luôn luôn giúp đỡ nhau. Ngược lại, loại hạ sĩ quan như chúng tôi thì bị ăn đòn tứ phía. Bọn sĩ quan đấm đá chúng tôi còn bọn lính thì căm ghét chúng tôi, làm cho cuộc sống của

chúng tôi vô cùng khốn khổ. Thời tôi làm lính thế mà lại sướng hơn bây giờ, cậu học viên ạ."

Hai buồng giam nằm phía sau Phòng Bảo vệ. Đó là những căn buồng tối và cao, thông với nhau bằng song sắt, qua đó Alberto và ông đội có thể nói chuyện thoải mái với nhau, ở mỗi buồng có một cửa sổ trên trần cho ánh nắng lọt vào, có một chiếc giường gấp dã chiến, một tấm đệm rơm và một tấm vải kaki để đắp.

"Cậu sẽ ở đây bao nhiêu lâu, hả cậu học viên?" ông đội hỏi.

"Tôi không biết," Alberto trả lời. Tối hôm trước Gamboa đã không giải thích gì với nó, chỉ nói khô khan: 'Cậu sẽ ngủ ở đó; tôi thấy thà như thế còn hơn để cậu về ký túc xá. Mới mười giờ, đại lộ Costanera và các sân vườn vắng bóng người, chỉ có cơn gió thầm lặng quét qua; những ai bị phạt cấm trại đều ở trong các nhà ngủ và mãi mười một giờ học viên mới quay lại trường. Những người lính ngồi tụ tập nơi băng ghế dài phía sau Phòng Bảo vệ, thì thầm bàn tán đủ chuyện và chẳng thèm để mắt đến Alberto lúc nó bước vào buồng tạm giam. Mất mấy giây nó chẳng thấy gì vì tối quá, sau đó nó mới nhìn ra, ở một góc, hình dáng sẫm đen của chiếc giường xếp dã chiến. Nó để va li xuống đất, cởi quân phục, tháo giày, bỏ mũ kê pi và đắp tấm vải lên người. Nó nghe thấy tiếng ngáy âm vang như của thú vật vọng đến. Nó ngủ gần như ngay tức thì, nhưng bừng tỉnh mấy lần và tiếng ngáy vẫn tiếp tục, không đổi, đều đều và rất to. Mãi đến khi những tia nắng đầu tiên của bình minh lọt vào nó mới phát hiện ra ông đội ở phòng giam bên cạnh: một người thân dài ngoẵng, gương mặt khô và nhọn như con dao, nằm ngủ mà vẫn mang đôi ghệt và đội mũ kê pi. Lát sau, một người lính mang đến cho nó cà phê nóng. Ông đội thức dậy và, ngồi trên giường xếp, ông ta thân mật ra hiệu chào nó. Hai người nói chuyện với nhau cho đến khi có kèn hiệu buổi sáng.

Alberto rời khỏi khung cửa sắt và đi lại phía cửa ra vào nối liền với phòng trực ban: trung úy Gamboa đang cúi người về phía trung úy Ferrero nói nhỏ gì đó. Những người lính dụi mắt, duỗi chân tay, cầm súng lên, chuẩn bị rời vị trí trực. Phía ngoài cửa ra vào là nơi bắt đầu sân ngoài và cái nền nhỏ lát đá cuội trắng bao quanh tượng đài người anh hùng. Ắt hẳn toán lính chuẩn bị vào ca gác đang ở đó cùng với trung úy Ferrero. Gamboa ra khỏi Phòng Bảo vệ mà chẳng thèm nhìn ngó gì phòng tạm giam. Alberto nghe thấy tiếng còi liên tục giục giã và hiểu rằng, ở ngoài sân của từng

khối lớp, học viên đang tập hợp. Ông đội vẫn nằm trên giường và nhắm mắt trở lại, nhưng không ngáy nữa. Khi nghe tiếng các tiểu đoàn bước về phía nhà ăn, ông đội huýt sáo từ từ theo nhịp hành khúc. Alberto nhìn đồng hồ. "Chắc bây giờ ông ấy đã gặp ông Pirana rồi đấy, em Teresita ạ, ông ấy đã nói chuyện với ông kia, rồi hai người đã nói chuyện với ông thiếu tá, đã vào chỗ ông trung tá, đang đi đến chỗ ông đại tá, em Teresita ạ, cả năm người đang nói chuyện về anh đấy, họ sẽ gọi cánh nhà báo đến và người ta sẽ xúm vào chụp ảnh anh, và trong ngày đầu tiên được ra ngoài trường, anh sẽ bị người ta làm thịt và mẹ anh sẽ phát điên lên, và anh sẽ không thể đi bộ trên những con phố khu Miraflores mà không bị mọi người chỉ trỏ được nữa, anh sẽ phải đi ra nước ngoài và thay tên đổi họ, em Teresita ạ." Mấy phút sau, lại nghe thấy tiếng còi. Tiếng bước chân của các học viên rời khỏi nhà ăn, vượt qua khu đất trống để tập hợp ở đường piste, vọng đến Phòng Bảo vệ như những tiếng vọng rì rầm xa xôi. Tiếng bước quân hành tiến đến lớp học thì ngược lại, rất rộn rã, ầm ầm theo nhịp chân đi, đều và chuẩn xác, rồi giảm dần, lắng xuống cho đến khi mất hẳn. "Em Teresita ạ, lúc này thì chắc bọn ở lớp nhận ra là Nhà Thơ đã không đến, Arróspide đã viết tên anh vào cột danh sách vắng mặt, khi chúng biết thì sẽ đoán già đoán non ai đã đánh anh, họ sẽ gửi giấy báo về gia đình và bố anh sẽ nói thế là tên anh bị ném xuống bùn lấy rồi, tên anh xuất hiện trong chuyên mục chuyện hình sự ở các báo, ông nội mày và tổ tiên mày sẽ một lần nữa chết vì trụy tim, người của dòng họ chúng ta luôn luôn là giỏi nhất, bao giờ cũng đứng hàng đầu thế mà mày, đồ hư hỏng, mày lại ngập ngụa trong dơ bẩn, em Teresita ơi, chúng mình cùng trốn đi New York nhé và đừng bao giờ về lại Perú nữa, bây giờ thì lớp học đã bắt đầu rồi và chắc bọn chúng đang nhìn về phía bàn học của anh đấy." Alberto lùi một bước chân khi thấy trung úy Ferrero đang tiến lại buồng tạm giam. Cánh cửa sắt mở ra không tiếng động.

"Học viên Fernández," viên trung úy rất trẻ vốn chỉ huy một đại đội năm thứ ba, gọi.

"Có mặt, thừa trung úy."

"Đến ngay văn phòng của khối lớp cậu và trình diện trước đại úy Garrido."

Alberto mặc quân phục và đội mũ kê pi. Buổi sáng trong lành, gió cuốn theo hương vị cá và muối. Tối qua nó không hề nghe thấy trời mưa, thế

mà mặt sân ướt cả. Tượng đài người anh hùng trông ủ dột, phủ đầy sương đêm. Nó không thấy bóng người nào trên đường piste và trên sân khối lớp mình. Cửa ra vào văn phòng khối lớp để mở. Nó sửa lại thắt lưng áo va rơi và dụi hai mắt. Trung úy Gamboa đứng, còn đại úy Garrido thì ngồi sau bàn làm việc, cả hai nhìn nó. Đại úy ra hiệu cho nó vào. Alberto tiến lên mấy bước và đứng nghiêm. Đại úy quan sát nó từ đầu đến chân, rất tỉ mỉ. Khum khum giống như hai vết áp xe bên dưới hai vành tai, cặp quai hàm bạnh của ông đang trong thế nghỉ. Miệng ông mím lại, nhưng hàm răng nhọn trắng ởn như răng cá pirana vẫn lộ ra giữa hai môi. Đại úy lắc nhẹ đầu.

"Tốt," ông nói. "Nào, cậu học viên. Câu chuyện này có ý nghĩa sao đây?"

Alberto mở to miệng và toàn thân chợt mềm nhũn từ bên trong cứ như luồng không khí được hít vào làm loãng hết mọi cơ quan nội tạng. Mình sẽ nói gì đây? Đại úy để hai tay trên bàn làm việc và các ngón tay, rất bối rối, đang cào cào mấy tờ giấy. Ông nhìn vào mắt nó. Trung úy Gamboa đứng bên cạnh nó nên Alberto không thể nhìn thấy ông. Hai má nó nóng bừng, có lẽ đã đỏ lựng lên rồi.

"Còn chờ gì nữa?" đại úy nói. "Bị cắt lưỡi rồi à?"

Alberto cúi đầu. Nó cảm thấy mệt mỏi khủng khiếp và cả nỗi thất vọng bất ngờ; những lời, dường như lừa dối và mỏng mảnh, đang leo lên đến mấp mé bờ môi nó song từ đó lại lùi xuống, hoặc đã tan biến như luồng khói. Tiếng nói của Gamboa ngắt ngang sự lúng túng của nó.

"Nào, học viên," nó nghe thấy tiếng nói. "Hãy cố gắng bình tĩnh lại. Đại úy đang chờ. Cậu hãy nhắc lại những gì đã nói cho tôi biết hôm thứ Bảy vừa rồi. Nói đi, đừng sợ."

"Vâng, thưa đại úy," Alberto nói. Nó hít thật sâu lấy hơi và nói tiếp: "Học viên Arana bị giết bởi vì đã tố giác Nhóm bạn."

"Cậu tận mắt nhìn thấy à?" đại úy Garrido tức giận kêu to. Alberto ngước mắt: cặp quai hàm đã bước vào hoạt động, cử động nhịp nhàng, dưới làn da mai mái.

"Thưa đại úy, không ạ," nó nói. "Nhưng…"

"Nhưng cái gì?" đại úy hét to. "Làm sao cậu có thể khẳng định như vậy mà không có bằng chứng cụ thể được chứ? Cậu có biết vu cáo ai đó giết

người có nghĩa là sao không hả? Tại sao cậu bịa ra chuyện ngu xuẩn này?"

Vầng trán của đại úy Garrido nhơm nhớp ướt và từng con mắt của ông đều ánh lên ngọn lửa màu vàng. Hai tay ông đè mạnh xuống trên mặt bàn, đầy bực tức; hai thái dương ông phập phồng. Alberto bỗng lại cảm thấy sức nặng của cơ thể: nó có cảm giác người mình được lấp đầy trở lại. Nó đón nhận không hề chớp mắt ánh mắt nhìn của đại úy và, sau mấy giây, nó thấy người sĩ quan kia quay nhìn đi nơi khác.

"Tôi không hề bịa đặt gì cả, thưa đại úy," nó nói và tiếng nó nghe đầy thuyết phục với hai tai chính nó. Nó nhắc lại: "Thưa đại úy, tôi không hề bịa đặt gì cả. Những đứa trong Nhóm bạn đã cố tìm ra ai đã làm cho Cava bị đuổi. Báo Đen muốn trả thù bằng bất cứ giá nào, nó căm tức nhất những kẻ tố giác. Và tất cả đều căm ghét học viên Arana, chúng đối xử với anh ấy như một kẻ nô lệ. Tôi tin chắc rằng chính Báo Đen đã bắn chết anh ấy, thưa đại úy. Nếu không chắc chắn, tôi đâu dám nói."

"Khoan đã, Fernández," Gamboa nói. "Phải giải thích tất cả, một cách tuần tự. Tiến gần lại. Ngồi xuống, nếu cậu muốn."

"Không," đại úy nói cắt ngang, và Gamboa quay lại nhìn ông ta. Nhưng đại úy vẫn nhìn chằm chằm vào Alberto. "Đứng nguyên đấy. Nói tiếp đi."

Alberto ho và lấy khăn tay lau trán. Nó bắt đầu nói với giọng dè chừng và hơi hào hển, đôi lúc ngưng một chặp lâu, nhưng khi nó kể đến các chiến tích của Nhóm bạn và câu chuyên về Nô Lệ và khi nó bất giác nhắc tới cả những học viên khác trong câu chuyện và miêu tả thủ đoạn che giấu thuốc lá và rượu để đưa lậu vào trường, hiện tượng ăn cắp đề thi để bán, những hoạt động của Paulino, những cuộc vượt rào trốn trại qua ngả sân vận động hoặc La Perlita, những cuộc đánh bạc trong buồng tắm, các cuộc thi đánh nhau, các cuộc trả thù, cá cược, và khi cuộc sống bí mật của trung đội nó trỗi lên như nhân vật trong một cơn ác mộng trước mắt đại úy khiến mặt ông tái dần đi, thì giọng nói của Alberto càng thoải mái hơn, mạnh hơn và thậm chí có lúc còn mang vẻ thách thức.

"Thế những chuyện này có liên quan gì?" đại úy chỉ ngắt lời nó duy nhất có lần này.

"Để ông tin những lời tôi nói là đúng, thưa đại úy," Alberto nói. "Các vị sĩ quan không thể biết được chuyện gì xảy ra trong ký túc xá. Cứ như đó là một thế giới khác. Cũng là để ông tin những gì tôi nói về Nô Lệ là đúng."

Sau đó, khi Alberto ngừng, đại úy Garrido còn im lặng trong giây lát, quan sát hết sức chăm chú mọi đồ vật trên bàn, từng thứ một. Lúc này, hai tay ông đang mân mê các cúc áo của mình.

"Tốt," ông bỗng cất tiếng. "Nghĩa là toàn bộ trung đội phải bị đuổi học. Một số học viên bị đuổi vì tội trộm cắp, số khác vì say rượu, số khác nữa vì bài bạc. Tất cả đều phạm tội, tốt thôi. Thế cậu thì sao?"

"Tất cả chúng tôi đều như thế cả," Alberto nói. "Chỉ Arana là khác biệt. Vì thế chẳng ai chơi với anh ấy." Tiếng nói của nó đứt quãng: "Ông phải tin tôi, thưa đại úy. Nhóm bạn đã dò tìm anh ấy. Chúng biết anh ấy là người tố giác Cava. Chúng muốn trả thù anh ấy, thưa đại úy."

"Ngưng lại ở đó," đại úy nói, hơi ngơ ngác. "Tất cả câu chuyện này bị sụp đổ từ gốc. Cậu nói chuyện vớ vẩn gì vậy? Chẳng có ai tố cáo học viên Cava cả."

"Không phải chuyện vớ vẩn đâu ạ, thưa đại úy," Alberto nói. "Xin ông hãy hỏi trung úy Huarina xem có đúng Nô Lệ là người tố giác Cava hay không. Anh ấy là người duy nhất nhìn thấy Cava ra khỏi nhà ngủ để đi lấy cắp đề thi; lúc đó anh ấy là người gác đêm. Ông hãy hỏi trung úy Huarina xem."

"Những gì cậu nói chẳng có đầu có đuôi gì cả," đại úy bắt bẻ. Nhưng Alberto cũng nhận thấy hình như ông không còn tự tin lắm nữa; một trong hai bàn tay ông ngưng lại một cách vô tích sự trong không khí và hàm răng của ông dường như to hơn. "Chẳng đầu đuôi gì hết."

"Thưa đại úy, đối với Báo Đen thì tố giác Cava cũng như tố giác bản thân hắn vậy," Alberto nói. "Nó tức giận điên cuồng vì Cava bị đuổi học. Nhóm bạn họp liên tục. Sau đó là cuộc trả thù. Tôi biết Báo Đen mà, nó có thể…"

"Đủ rồi," đại úy nói. "Điều cậu nói trẻ con quá. Cậu đang tố cáo bạn học của chính mình là kẻ giết người mà không hề đưa ra bằng chứng nào cả. Lúc này tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu cho rằng chính cậu mới là kẻ trả thù. Trong Quân đội không thể chấp nhận được trò này, cậu học viên ạ. Có thể cậu phải trả giá đắt đấy."

"Thưa đại úy," Alberto nói. "Chính thằng Báo Đen đi phía sau Arana trong buổi diễn tập tiến công trên đồi mà."

Nhưng nó im. Nó vô tình nói ra điều này và bây giờ đang nghi ngờ. Nó cố gắng sắp xếp lại hình ảnh khu bãi trống ở khu La Perla, ngọn đồi nằm giữa những cánh đồng trồng trọt, buổi sáng thứ Bảy hôm đó, đội hình tập hợp.

"Cậu có chắc không?" Gamboa hỏi.

"Thưa trung úy, chắc ạ. Hắn đứng ngay sau Arana. Tôi tin chắc mà."

Đại úy nhìn hai người, ánh mắt ông nhảy từ người này sang người kia, đầy vẻ nghi ngờ, bực tức. Hai bàn tay ông đã nắm lại với nhau; một bàn tay nắm lại còn bàn tay kia ôm lấy nắm tay này, cho nó sức nóng.

"Cái đó chẳng nói lên điều gì cả," ông nói. "Hoàn toàn vô nghĩa."

Cả ba im lặng. Bỗng nhiên, đại úy đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, hai tay chắp sau lưng. Gamboa ngồi vào chỗ mà đại úy đã ngồi và nhìn lên tường. Hình như ông đang suy nghĩ lung lắm.

"Học viên Fernández," đại úy nói. Ông đã dừng lại giữa phòng và giọng của ông dịu hơn. "Tôi sẽ nói với cậu như một người đàn ông. Cậu còn trẻ và hăng hái. Cái đó không có gì xấu, thậm chí còn có thể là một phẩm chất tốt. Một phần mười điều cậu vừa nói với tôi cũng đủ làm cậu trả giá bằng hình phạt đuổi khỏi trường. Đó sẽ là sự sụp đổ hoàn toàn và là một đòn khủng khiếp đối với bố mẹ cậu. Có phải vậy không?"

"Vâng, thưa đại úy,". Alberto nói. Trung úy Gamboa đung đưa một chân trên không và nhìn xuống đất.

"Cái chết của học viên kia đã tác động đến cậu," đại úy nói tiếp. "Tôi hiểu cậu, vì cậu vốn là bạn của cậu kia. Nhưng dù những gì cậu vừa nói với tôi có một phần đúng đi chăng nữa thì cũng không bao giờ có thể xác minh được. Không bao giờ, bởi vì tất cả đều dựa trên một giả thuyết. Quá lắm thì chúng ta cũng chỉ có thể xác mình được một số hiện tượng vi phạm nội quy. Sẽ có bao nhiêu là cuộc đuổi học. Đương nhiên cậu sẽ là một trong những kẻ đầu tiên bị đuổi khỏi trường. Tôi sẵn sàng quên đi chuyện này, nếu cậu cam kết không nói lại một lời nào nữa về vấn đề đó," ông đưa nhanh một bàn tay lên mặt rồi buông ngay xuống, không kịp xoa mặt. "Đúng, đó là tốt hơn cả. Chôn chặt vào đất tất cả mọi chuyện hoang tưởng này đi."

Trung úy tiếp tục nhìn xuống và đung đưa một chân theo nhịp điệu cũ, nhưng bây giờ đầu mũi giày chạm khẽ vào mặt sàn.

“Hiểu không?” đại úy nói và trên gương mặt ông thấp thoáng nụ cười.

“Không, thưa đại úy,” Alberto nói.

“Học viên, cậu không hiểu tôi nói gì à?”

“Tôi không thể cam kết với ông điều đó được,” Alberto nói. “Arana đã bị giết.”

“Thế thì,” đại úy nói thô bạo, “tôi hạ lệnh cho cậu im đi và không được nói lại những điều ngu xuẩn đó nữa. Và, nếu không tuân lệnh, cậu sẽ biết tôi là ai.”

“Xin lỗi, thưa đại úy,” Gamboa nói.

“Gamboa, tôi đang nói, không được ngắt lời.”

“Thưa đại úy, tôi rất tiếc,” trung úy nói, ông đã đứng dậy. Ông cao hơn đại úy nên Garrido phải hơi ngẩng đầu lên để nhìn vào mắt ông.

“Học viên Fernández có quyền đưa ra lời tố cáo này, thưa đại úy. Tôi không nói lời tố cáo này là đúng. Nhưng nó có quyền yêu cầu một cuộc điều tra. Nội quy nói rõ như vậy.”

“Ông định dạy tôi về nội quy đấy hả, Gamboa?”

“Không, đương nhiên là không rồi, thưa đại úy. Nhưng nếu ông không muốn can thiệp thì chính tôi sẽ báo cáo cho thiếu tá. Đây là một vấn đề nghiêm trọng và tôi cho rằng phải được điều tra.”

Không lâu sau bài thi cuối cùng, mình thấy em Teresa đi cùng hai cô khác, trên đại lộ Sáenz Pena. Họ mang theo khăn tắm và từ xa mình hỏi em, đi đâu thế. Em trả lời: “Đi tắm biển.” Hôm đó mình đang bực bội trong lòng vì mình đã nói hỗn khi mẹ hỏi tiền. Mẹ bèn rút cái thắt lưng cất dưới giường của mẹ ra. Đã lâu lắm mẹ không đánh mình nên mình liền đe lại: “Nếu mẹ đụng vào con thì con sẽ không đưa cho mẹ một xu nào nữa đâu.” Đó chỉ là một lời cảnh báo chứ thật ra mình sẽ không bao giờ làm như vậy. Mình lạnh cả người khi thấy mẹ vừa mới giơ cái thắt lưng lên thì lại hạ xuống, vứt xuống đất và lẩm bẩm gì đó qua kẽ răng. Không nói với mình lời nào, mẹ đi vào bếp. Ngày hôm sau, Teresa lại đi tắm biển cùng hai cô kia và những ngày sau đó cũng vậy. Một sáng nọ mình đi theo các cô. Họ đi Chucuito. Họ mặc sẵn đồ tắm trong người, ra đến bãi biển chỉ việc cởi quần áo ngoài ra. Có ba bốn thằng cha đang chờ các cô. Mình chỉ nhìn

thằng đang nói chuyện với Teresa. Mình canh chừng bọn chúng suốt buổi sáng, từ trên bờ kè. Sau đó các cô gái mặc quần áo ra bên ngoài đồ tắm rồi quay về Bellavista. Mình chờ mấy thằng kia. Hai thằng đi ngay sau đó, nhưng thằng đã tán chuyện với Teresa và một thằng khác vẫn ở lại cho đến tận ba giờ. Chúng đi về phía La Punta, đi bộ nghênh ngang giữa đường, chỉ khoác khăn tắm và đồ tắm trên người. Khi chúng đến một phố vắng vẻ, mình liền ném đá vào bọn chúng. Mình ném trúng cả hai, thằng bạn của Teresa bị mình ném trúng ngay vào mặt. Nó oằn mình lại, kêu "ái" thì ngay lúc đó nó bị một viên đá khác trúng lưng. Chúng kinh ngạc nhìn mình còn mình thì chạy về phía chúng, khiến chúng không kịp phản ứng gì. Một thằng vừa bỏ chạy vừa hô hoán: "Thằng điên!" Còn thằng kia thì đứng nguyên tại chỗ và mình lao vào hắn. Mình đã từng quại nhau trong trường và đánh rất cừ, từ bé mình đã được anh trai dạy cách dùng chân và đầu trong các vụ ẩu đả. "Thằng nào điên mới chết," anh đã từng nói với mình. "Chỉ có thể dùng cách đánh đấm dồn dập thô bạo nếu như em rất khỏe và có thể ép đối thủ vào một góc khiến nó mất ngay khả năng phòng ngự. Nếu không làm được như vậy, em sẽ bị bất lợi. Hai tay hai chân liên tục đấm hụt vào không khí sẽ chóng bị mỏi mệt và ta sẽ cảm thấy chán, nỗi tức giận xẹp nhanh và chỉ một lúc sau là muốn kết thúc. Thế nên, nếu thằng kia khôn ngoan, biết lượng sức và biết vừa đánh vừa thăm dò sức của mình thì lập tức hắn sẽ biết tận dụng lúc mình đã chán nản để lao vào tấn công ta ngay." Anh còn dạy mình cách đánh lại những thằng hùng hùng hổ hổ muốn đánh phủ đầu ngay, bằng lối đánh bền bỉ làm đối phương hao tổn sức lực, giữ nó luôn luôn ở tầm xa bằng những cú đá chân, cho đến khi nó bộc lộ sơ hở khiến ta có thời cơ túm lấy áo nó và cho nó một cú húc đầu. Anh cũng dạy mình cách đánh bằng đầu theo kiểu dân xứ Callao, không phải bằng trán cũng không bằng đỉnh đầu, mà bằng khối xương cứng nhất nơi bắt đầu mọc tóc, và khi húc đầu phải đưa ngay hai tay xuống phía dưới đề phòng đối phương thọi đầu gối vào bụng mình. "Không có cú đánh nào hay bằng cú húc đầu," anh mình từng nói như vậy; "chỉ cần ta đứng vững là đã làm cho đối thủ bối rối rồi." Nhưng lần này mình đã lao lên đánh phủ đầu thật mãnh liệt vào hai thằng kia và mình đã thắng. Tên đã tán tỉnh Teresa thậm chí không dám kháng cự, ngã ngay xuống đất khóc rống lên. Thằng bạn kia đứng cách mười mét hô hoán lên với mình: "Đừng đánh nó, đồ đĩ đực kia, đừng đánh nó nữa," nhưng mình vẫn tiếp tục nện thằng nằm dưới đất. Sau đó mình chạy đến chỗ thằng kia, khiến nó lao vụt đi, nhưng

mình vẫn đuổi kịp và húc nó ngã nhào xuống đất. Nó không muốn đánh nhau: mình vừa thả ra nó đã bỏ chạy. Mình quay lại thằng kia, lúc này nó đang lau mặt. Mình định chỉ nói chuyện với nó, nhưng vừa đối mặt với nó mình lại nổi khùng lên táng ngay cho nó một cú thôi sơn. Nó rên lên như thằng pê đê. Mình túm lấy áo nó mà nói: "Nếu mày còn sán đến Teresa thì tao còn đánh mày đau hơn nữa." Mình chửi bới mẹ nó và táng cho nó một cú đá nữa, và còn định đánh tiếp thì bỗng nhiên mình bị ai kéo mạnh vành tai. Đó là một bà, bà đó vừa cốc liên tục vào đầu mình vừa hét tướng lên: "Đồ dã man, đồ ăn hiếp người khác!" và thằng kia thừa cơ bỏ chạy mất. Cuối cùng bà nọ cũng buông mình ra và mình trở về Bellavista. Mình lại bình thản như trước khi đánh nhau, chẳng có cảm tưởng là vừa trả thù ai đó. Trước đây mình chưa bao giờ cảm thấy như vậy. Những lần trước, khi không gặp được em Teresa mình chỉ buồn hoặc chỉ muốn ở đâu đó một mình thôi, nhưng bây giờ mình lại cảm thấy giận dữ đồng thời buồn bã nữa. Mình thấy chán nản quá, chắc chắn là khi biết chuyện em Teresa sẽ căm ghét mình lắm đây. Mình đi đến tận quảng trường Bellavista mà cũng không tìm ra nhà mình đâu cả. Mình quay lại và đi bộ đến quán rượu Sáenz Pena ở đó mình gặp anh Higueras Còm đang ngồi ở quây rượu tán chuyện với lão người Hoa. "Em sao vậy?" anh ấy hỏi mình. Mình chưa bao giờ nói với ai về em Tere, nhưng lần này mình thấy cần tâm sự với ai đó. Mình kể cho anh Còm nghe mọi chuyện, từ khi quen biết em Teresa, bốn năm trước, khi em chuyển đến sống bên cạnh nhà mình. Anh Còm lắng nghe hết sức nghiêm túc, không hề cười. Thỉnh thoảng anh chỉ nói với mình: "Ái chà," "Thế mà," "Thế nào" Sau đó anh nói với mình: "Em đang yêu say đắm rồi. Khi anh yêu lần đầu thì cũng khoảng tuổi em bây giờ, nhưng nhẹ nhàng hơn. Tình yêu là điều tệ hại nhất đấy. Nó làm ta trở nên ngu xuẩn, chẳng còn quan tâm gì đến chính mình nữa. Mọi việc thay đổi hẳn ý nghĩa và chỉ trong một phút đồng hồ ta có thể làm những điều điên dại nhất mà tự hủy hoại mình suốt đời. Đấy là anh nói về đàn ông. Còn đàn bà ấy à, không thế đâu, bởi vì họ rất tinh quái, quỷ quyệt, họ chỉ yêu khi nào thấy có lợi cho mình thôi. Nếu không được người đàn ông nào đó để ý tới là lập tức họ thôi yêu và tìm người khác ngay. Với họ chuyện đó bình thường như chẳng hề có gì xảy ra. Nhưng em đừng lo. Thề có Chúa trời là ngay hôm nay anh sẽ chữa khỏi cái bệnh tương tư đó cho em. Anh có một phương thuốc đặc hiệu chữa khỏi thứ tình cảm ấy." Anh ấy bắt mình uống rượu pisco và bia cho đến chập tối và sau đó bắt mình nôn hết ra: anh bóp bụng giúp mình

nôn ọe. Sau đó, anh đưa mình đến quán rượu ngoài bến cảng, bắt mình tắm sạch sẽ ở ngoài sân và cho mình ăn tối thật cay trong căn phòng chật ních người. Chúng mình bắt taxi và anh nói ra một địa chỉ nào đó. Anh hỏi mình: "Em đã vào nhà thổ nào chưa?" Mình nói chưa. "Ở đó bệnh của em sẽ được chữa khỏi," anh nói với mình. "Em sẽ thấy. Chỉ có điều có khi họ chặn em ngay ở cửa." Đúng thế thật, khi chúng mình đến nơi, một bà già vốn quen biết anh Còm ra mở cửa và khi thấy mình bà ta liền nổi đóa lên: "Cậu điên hay sao mà nghĩ tôi sẽ cho thằng bé này vào hả? Cứ năm phút lại có bọn chỉ điểm mò đến đây gạ gẫm tôi cho uống bia." Hai người tranh cãi ầm ĩ. Cuối cùng bà già chấp nhận cho mình vào. "Được thôi," bà ta nói với chúng mình, "nhưng cả hai phải vào thẳng buồng và sáng mai mới được bò ra khỏi đó đấy." Anh Còm lôi mình vào thật nhanh đến mức khi qua phòng đầu tiên mình chẳng kịp nhìn rõ mặt ai cả. Chúng mình lên cầu thang và bà già mở cửa một căn buồng. Chúng mình vào và anh Còm chưa kịp bật đèn thì bà già đã nói: "Tôi sẽ đưa lên đây một chục chai bia. Tôi chấp nhận cho thằng nhóc này vào đây nhưng các cậu phải uống thật nhiều vào. Các cô bé sẽ lên ngay bây giờ. Tôi sẽ điều con Sandra lên, nó thích bọn nhóc con lắm đấy." Buồng rộng và bẩn thỉu. Giữa phòng có một cái giường trải nệm màu đỏ, có một chiếc bô và hai tấm gương, một trên trần nhà ngay phía trên giường còn một tấm ở tường bên. Khắp nơi trên bốn bức tường đầy các bức tranh vẽ đàn ông đàn bà trần truồng bằng bút chì hoặc bằng dao cạo. Sau đó hai ả đàn bà mang theo rất nhiều chai bia bước vào. Họ là bạn gái của anh Còm và lao vào hôn hít cầu véo anh ấy rồi bắt anh ấy ngồi lên đùi và nói với nhau những từ ngữ tục tĩu: đít, điếm, buồi, đần. Một cô là người lai, cao, gầy gò, có một cái răng vàng còn cô kia da trắng hơn, béo hơn. Cô người lai trông kháu hơn. Cả hai trêu chọc mình và nói với anh Còm: "Anh là kẻ làm hư hỏng trẻ con." Họ bắt đầu uống bia, sau đó mở hé cửa để cho tiếng nhạc từ tầng một lọt vào và bắt đầu khiêu vũ. Lúc đầu mình còn im lặng, nhưng, sau khi uống ít bia, mình hưng phấn lên. Khi chúng mình nhảy, cô da trắng kẹp đầu mình vào cặp vú lồ lộ thòi ra khỏi áo. Anh Còm say khướt và bảo cô người lai biểu diễn: cô ta nhảy điệu mambo trên người chỉ còn quần lót và, đột nhiên, anh Còm lao vào đè cô ta lên giường. Cô da trắng cầm tay mình kéo sang buồng khác. "Lần đầu tiên à?" cô ta hỏi mình. Mình nói là không phải, nhưng cô ta nhận ra ngay là mình nói dối. Cô ta rất vui và, trong khi kéo mình sát vào cơ thể đã khỏa thân, cô nói: "Cầu trời cậu mang lại may mắn cho tôi."

Trung úy Gamboa ra khỏi phòng mình và bước nhanh trên đường piste. Ông đến khu lớp học khi Pitaluga, sĩ quan trực ban, vừa thổi còi: kết thúc tiết học đầu tiên buổi sáng. Học viên vẫn ở trong lớp: một tiếng gầm chấn động lan qua các bức tường xám xịt cảnh báo sự có mặt của ông, một con quái vật gầm gào tròn trịa bay lơ lửng trên sân vườn. Gamboa đứng một lát bên cầu thang rồi sau đó đi về phía Ban Học vụ. Hạ sĩ quan Pezoa đang ở đó, dùng chiếc mõm to và đôi mắt nhỏ đầy nghi ngờ ngửi ngửi một cuốn vở.

"Anh Pezoa, đi theo tôi."

Viên hạ sĩ quan liền đi theo sau ông, vừa đi vừa lấy ngón tay vân vê đuôi ria mép. Chân ông đi vòng kiềng, cứ như đang cưỡi ngựa. Gamboa coi trọng ông ta: là một người khôn ngoan, tận tụy và rất có năng lực trong các cuộc diễn tập.

"Tan lớp anh cho trung đội một tập hợp lại nhé. Nhắc học viên mang theo súng. Anh đưa chúng đến sân vận động."

"Kiểm tra vũ khí hả, trung úy?"

"Không. Tôi muốn tập hợp học viên theo tổ chiến đấu. Này Pezoa, anh hãy nói cho tôi rõ là trong cuộc diễn tập vừa qua đội hình đã không bị thay đổi, phải không? Ý tôi muốn nói, cuộc hành tiến được thực hiện theo thứ tự bình thường; tổ chiến đấu số một phía trước, sau đó tổ hai và cuối cùng là tổ ba."

"Thưa trung úy, không phải ạ," viên hạ sĩ quan nói. "Ngược lại. Trong bảng hướng dẫn, ngài đại úy ra lệnh đưa những đứa nhỏ nhất lên làm đội tiên phong."

"Đúng thế," Gamboa nói. "Tốt. Tôi sẽ chờ ông ở sân vận động"

Viên hạ sĩ quan chào rồi đi. Gamboa quay lại khu nhà ở. Trời buổi sáng vẫn rất trong và độ ẩm thấp. Làn gió biển chỉ hơi khẽ lay động ngọn cỏ ở ngoài sân; con lạc đà cừu chạy thoăn thoắt thành vòng tròn. Sắp sang mùa hạ; trường sẽ trở nên vắng vẻ, cuộc sống sẽ trở lại buồn tẻ, ngột ngạt; trực ban sẽ ngắn hơn và bớt nghiêm khắc đi, mỗi tuần ông có thể đi tắm biển ba lần. Vợ ông sẽ khỏe hơn; hai vợ chồng sẽ đưa con trai đi chơi bằng ô tô. Ngoài ra, ông lại còn thời giờ để học thêm. Tám tháng là khoảng thời gian không dài để chuẩn bị cho việc thi cử. Nghe nói chỉ có hai mươi suất lên cấp hàm đại úy. Mà có những hai trăm ứng cử viên.

Ông đến văn phòng. Đại úy đang ngồi bên bàn làm việc và không ngẩng đầu lên khi ông bước vào. Một lát sau, trong khi đang lướt qua các báo cáo về đợt diễn tập, Gamboa nghe thấy:

"Trung úy, nói xem nào."

"Vâng, thưa đại úy."

"Ông thấy thế nào?" đại úy Garrido nói và nhíu mày nhìn trung úy. Gamboa hơi ngần ngừ trước khi trả lời.

"Thưa đại úy, tôi không rõ lắm," ông nói. "Rất khó biết được. Tôi mới bắt đầu điều tra. Có lẽ sẽ làm rõ được điều gì đó."

"Tôi không nói về chuyện đó," đại úy nói. "Tôi muốn nói các hậu quả. Ông đã nghĩ đến chưa?"

"Có," Garhboa nói. "Có thể nghiêm trọng đấy."

"Nghiêm trọng ư?" đại úy mỉm cười. "Ông đã quên mất rằng tiểu đoàn này do tôi quản lý, rằng đại đội một dưới quyền của ông à? Dù gì đi nữa thì những người bị rầy rà sẽ là ông và tôi."

"Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó rồi, thưa đại úy," Gamboa nói. "Ông nói có lý. Và ông chớ cho rằng tôi khoái gì cái ý nghĩ này nhé,

"Bao giờ đến phiên ông được thăng quân hàm?"

"Năm tới."

"Tôi cũng vậy," đại úy nói. "Các bài thi ngày càng khó, mà chỉ tiêu trúng tuyển lại ngày càng ít đi. Chúng ta hãy nói rõ nhé, ông Gamboa ạ. Ông và tôi đều có bản lý lịch công tác tuyệt vời. Không mảy may tì vết. Và họ sẽ đổ hết trách nhiệm lên đầu hai chúng ta. Cậu học viên kia cảm thấy được ông ủng hộ. Ông hãy nói với nó đi. Hãy thuyết phục nó. Tốt hơn hết là quên chuyện này đi."

Gamboa nhìn vào hai mắt đại úy.

"Thưa đại úy, tôi có thể nói thẳng thắn với ông được chứ?"

"Đó là điều tôi đang làm, Gamboa. Tôi nói với ông như một người bạn, chứ không phải như nói với cấp dưới."

Gamboa cất các báo cáo về đợt diễn tập vào cặp và đi mấy bước về phía bàn của đại úy.

"Tôi cũng mong muốn được lên cấp như ông thôi, thưa đại úy. Tôi sẽ làm tất cả để giành được cấp hàm đó. Tôi không muốn chôn chân ở đây,

ông biết chứ? Giữa đám trẻ con này tôi chẳng cảm thấy mình là một quân nhân thật sự trong Quân đội. Nhưng nếu trong Trường Sĩ quan tôi đã học được một điều gì thì đó là tầm quan trọng của kỷ luật. Không có kỷ luật thì tất cả bại hoại hết, hư hỏng hết. Đất nước chúng ta lâm vào tình trạng hiện nay bởi vì không có kỷ luật, chẳng có trật tự kỷ cương. Nơi duy nhất còn hùng mạnh và lành mạnh chính là Quân đội, nhờ vào cơ cấu của nó, cách tổ chức của nó. Nếu đúng là thằng bé kia bị giết, nếu đúng là có hiện tượng uống rượu, mua bán đề kiểm tra và những thứ tệ nạn khác thì trách nhiệm thuộc về tôi, thưa đại úy. Tôi cho rằng trách nhiệm của mình là phải phát hiện bằng được sự thật trong câu chuyện này."

"Ông hơi quá lời rồi đấy, Gamboa ạ," đại úy nói, hơi ngạc nhiên. Ông bắt đầu đi đi lại lại trong phòng như khi gặp Alberto. "Tôi không nói là chôn vùi tất cả. Những gì liên quan đến đề kiểm tra và rượu thì phải trừng phạt, đương nhiên rồi. Nhưng cũng đừng quên rằng điều đầu tiên người ta học được trong Quân đội chính là làm người. Là đàn ông thì phải hút thuốc, say rượu, trốn trại, luồn lách. Học viên biết rằng nếu bị lộ chúng sẽ bị đuổi khỏi trường. Đã có vài người bị đuổi rồi. Những ai không bị tóm chính là những kẻ khôn ngoan. Để rèn thành người, phải biết mạo hiểm, phải quả cảm. Đó chính là Quân đội, Gamboa ạ, chứ không chỉ có kỷ luật thôi đâu. Cũng phải có lòng dũng cảm và khôn ngoan, mưu mẹo. Nhưng, tóm lại, mọi chuyện kia chúng ta có thể điều tra tìm hiểu sau. Điều làm tôi lo lắng vào lúc này là chuyện kia cơ. Đó là một chuyện hoàn toàn dở hơi. Nhưng dù là như vậy, nếu đến tai đại tá thì ông và tôi cũng bị mang tiếng xấu."

"Xin lỗi ông, thưa đại úy," Gamboa nói. "Khi tôi chưa biết, học viên đại đội của tôi có thể làm mọi thứ chúng muốn, tôi đồng ý với ông. Nhưng bây giờ tôi không thể giả mù giả điếc được nữa rồi, nếu không tôi sẽ cảm thấy mình là tòng phạm với chúng mất. Bây giờ tôi đã biết có chuyện không ổn ở đây. Học viên Fernández đã đến nói với tôi ít nhất cũng có ba trung đội đã cười vào mặt tôi suốt thời gian qua, đã xỏ mũi tôi thỏa thích."

"Chúng đã trở thành đàn ông rồi đấy, ông Gamboa ạ," đại úy nói. "Khi vào đây, chúng còn là con nít, còn nhu nhược. Thế mà bây giờ, ông thấy rồi đấy."

"Rồi tôi sẽ làm chúng trở thành đàn ông hơn nữa," Gamboa nói. "Sau khi điều tra xong, tôi sẽ đưa tất cả học viên đại đội của tôi ra trước Hội

đồng Sĩ quan nếu điều đó là cần thiết."

Viên đại úy dừng bước.

"Dường như ông là một cha cố cuồng tín thì phải," ông cao giọng nói với Gamboa. "Ông định tự làm tiêu tan sự nghiệp của mình ư?"

"Khi thực hiện đúng trách nhiệm của mình, một quân nhân không hề làm tiêu tan sự nghiệp bản thân, thưa đại úy."

"Tốt thôi," đại úy nói và lại tiếp tục đi đi lại lại trong phòng. "Ông cứ làm điều ông muốn. Nhưng tôi bảo đảm là ông sẽ lãnh đủ đấy. Và, đương nhiên, ông sẽ chẳng được tôi ủng hộ đâu."

"Đương nhiên rồi, thưa đại úy. Xin phép ông tôi ra."

Gamboa chào và đi ra. Ông về phòng mình. Trên bàn đầu giường có bức ảnh của vợ. Ảnh cô ấy trước khi hai người thành hôn. Ông quen cô ấy trong một dạ hội, khi còn học ở trường. Ảnh chụp ở miền quê, Gamboa không biết ở đâu. Thời đó cô ấy gầy hơn và còn để tóc dài. Cô mỉm cười dưới bóng cây và có dòng sông uốn lượn phía xa xa. Gamboa ngắm cô một lát rồi tiếp tục xem xét đống báo cáo và giấy tờ liên quan đến các hình phạt. Sau đó ông đọc kỹ cuốn sổ ghi chép. Trước buổi trưa ông quay trở lại sân vườn. Hai người lính đang quét khu nhà ở của trung đội một. Vừa thấy ông, họ đứng nghiêm chào.

"Nghỉ," Gamboa ra lệnh. "Hằng ngày hai anh quét nhà này phải không?"

"Tôi, thưa trung úy," một trong hai người lính nói và chỉ người kia. "Còn anh này quét nhà trung đội hai."

"Đi theo tôi."

Trên sân vườn, trung úy quay lại phía người lính và, nhìn thẳng vào mắt anh ta, nói:

"Mày khốn rồi đấy, đồ thú vật ạ."

Người lính đứng nghiêm một cách máy móc. Anh ta mở mắt to hơn. Gương mặt thô và nhẵn nhụi. Anh ta không hỏi gì, hình như chấp nhận khả năng phải chịu phạt.

"Tại sao không báo cáo?"

"Thưa trung úy, tôi có báo cáo rồi mà," anh ta nói. "Ba mươi hai giường. Ba hai tủ quần áo. Tôi chỉ báo cáo với ông thượng sĩ."

“Tôi không nói đến chuyện đó. Đừng có giả vờ ngơ ngơ ngác ngác. Tại sao không báo cáo về các chai rượu, thuốc lá, các cỗ bài, hả?”

Người lính mở to mắt hơn nữa, nhưng vẫn giữ im lặng.

“Ở trong những tủ quần áo nào, hả?” Gamboa hỏi.

“Thưa trung úy, gì cơ ạ?”

“Trong những tủ nào có rượu và quân bài?”

“Tôi không biết, thưa trung úy. Chắc là ở trung đội khác.”

“Nếu nói dối, anh sẽ bị phạt mười lăm ngày,” Gamboa nói.

“Trong tủ nào có thuốc lá hả?”

“Tôi không biết, thưa trung úy,” anh ta nói, nhìn xuống đất.

“Tôi cho rằng ở tất cả các tủ ạ.”

“Thế còn rượu?”

“Tôi cho rằng chỉ có ở một số tủ thôi.”

“Còn các cỗ bài?”

“Cũng chỉ có trong vài tủ thôi, tôi cho là như vậy.”

“Tại sao không báo cáo?”

“Thưa trung úy, tôi không nhìn thấy gì cả. Tôi không thể mở tủ được. Các tủ đều đóng và học viên mang chìa khóa theo. Tôi chỉ cho rằng có, nhưng không nhìn thấy.”

“Thế ở các trung đội khác cũng như vậy ư?”

“Tôi cho là cũng thế ạ, thưa trung úy. Chỉ không nhiều bằng ở trung đội một.”

“Được rồi,” Gamboa nói. “Chiều hôm nay đến phiên tôi trực ban. Anh và tất cả số lính quét dọn nhà phải có mặt ở Phòng Bảo vệ, lúc ba giờ.”

“Vâng, thưa trung úy,” người lính nói.

V

RÕ RÀNG LÀ không đứa nào thoát nạn cả, cứ như chuyện phù thủy. Họ bắt bọn mình đứng rồi sau đó đưa về khu nhà ngủ, và lúc đó mình tự nhủ, có miệng lưỡi rắn độc nào đó đã khai báo, dù không muốn tin nhưng rõ như ban ngày là chính thằng Báo Đen đã tố giác chúng mình. Họ bắt chúng mình mở hết tủ đựng quần áo ra, mình sợ đến thót dái. "Tự liệu thân mình đi, anh bạn," Vallano nói, "đây sẽ là ngày tận thế đấy" và hắn ta nói đúng. "Kiểm tra trang phục phải không, thưa ông hạ sĩ quan?" Arróspide hỏi, anh chàng đáng thương đó mang bộ mặt của kẻ hấp hối. "Đừng làm bộ ngẩn ngơ nữa," Pezoa nói, "đứng im, câm họng lại mau." Thật tai họa cho mình, sao mình run đến thế và cả bọn trông như một lũ mộng du. Và sao lạ thế không biết, Gamboa đến bên một tủ đựng quần áo, anh chàng Chuột cũng thế, và viên trung úy quát: "Hãy cẩn thận, chỉ mở tủ ra thôi, không ai bảo cho tay vào trong đó đâu." Ai mà dám chứ, cả lũ chúng mình thế là chết ngắc rồi, ít ra thì cũng khoái khi biết hắn cũng là kẻ ngoẻo đầu tiên. Có ai khác ngoài hắn phải giải thích trước tiên tại sao lại có các chai rượu và các cỗ bài? Nhưng mọi thứ đều có vẻ rất bí ẩn, đến lúc này mình vẫn chưa hiểu được vụ phải tập trung ở sân vận động và kiểm tra súng. Ông Gamboa cảm thấy bực bội khó chịu trong người và muốn hạ nhiệt bằng cách móc ruột gan bọn mình ra chăng? Một số thằng lại còn cười cợt được nữa chứ, thật đau lòng nhìn thấy chúng như vậy, một lũ vô tri chẳng biết nỗi bất hạnh là gì. Đúng lúc này, thật nực cười, chính anh Chuột thọc tay vào khoắng trong các tủ quần áo, chúi cả người vào nữa, và do anh ta lùn quá nên quần áo treo trong tủ như nuốt chửng cả người anh ta. Anh ta bò lồm ngồm, đúng là đồ xu nịnh cỡ đại bự, chỉ để cho Gamboa thấy là mình đã lùng sục rất ghê và moi móc từng chiếc túi một, đã mở hết ra và đã ngửi bằng hết mọi thứ rồi và anh ta ca mới dẻo làm sao: "Ở đây có thuốc lá Inca, mẹ kiếp, thuộc loại thuốc thơm, chà còn hút cả đến Chesterheld nữa cơ đấy, úi chà chà, chúng đi dự dạ hội chắc? Mà chai này to khủng vậy!" và bọn mình thì mặt

mày tái xám cả lại, cũng còn đỡ là tủ nào họ cũng moi ra được thứ gì đó, thế mà lại đỡ tệ hại, tất cả đều dính hết. Rõ ràng là những thằng nào có chai rượu vẫn bị tới số nhiều nhất, chai của mình đã gần cạn, mình đã bảo họ ghi nhận điều này nhưng tên khốn kia nói ngay, "Im mồm, thằng ngu." Kẻ hớn hở nhất như con lợn chính là Gamboa, thấy rõ qua cả cách ông ta hỏi: "Anh vừa nói bao nhiêu vậy?" "Hai tút thuốc Inca, hai bao diêm, thưa trung úy" và Gamboa ghi vào sổ, thật chậm để tận hưởng hết niềm thích thú. "Thế nửa chai gì vậy?" "Thưa trung úy, nửa chai rượu pisco ạ. Nhãn hiệu Soldeica." Mỗi khi nhìn mình, thằng Xoăn lại thót hai bên họng lại, vâng, thưa anh bạn, chúng mình đang ngàn cân treo sợi tóc, bị phạt đến đít rồi. Và nhìn mặt những đứa khác cũng thật tội nghiệp, không biết kẻ nào nghĩ ra trò khốn nạn đi khám xét tủ quần áo. Và sau khi Gamboa và Chuột đi khỏi, thằng Xoăn nói: "Chắc tại thằng Báo Đen đây mà. Hắn đã thề là nếu bị phạt hắn sẽ làm tung tóe mọi thứ lên mà. Đồ điếm đực, đồ phản bội." Không nên nói như vậy, khi chưa có bằng chứng, và với giọng điệu này, dù đó là sự thật đi chăng nữa.

Mình chỉ không biết tại sao họ đưa cả bọn đến sân vận động, mình cho rằng cũng lại tại thằng Báo Đen, chắc là nó đã kể với Gamboa: "Thỉnh thoảng chúng em cũng đéo cả lũ gà mái" và ông trung úy nói: "Tôi sẽ đánh vỡ phổi chúng để xem láu cá cỡ nào." Anh chàng Chuột bước vào lớp, "Tập hợp nhanh, tôi có điều bất ngờ cho các cậu đây." Và bọn mình gào to: "Chuột". Và anh ta nói: "Đó là lệnh của trung úy. Tập hợp ngay và đi nhanh về nhà ngủ. Hay muốn tôi gọi ông ấy đến nào?" Chúng mình tập hợp và anh ta đưa cả lớp về nhà ngủ và nơi cửa ra vào anh ta nói: "Mang hết súng ra, các cậu chỉ có một phút thôi, trung đội trưởng, hãy báo cáo tên ba học viên đứng cuối hàng," chúng mình chửi mẹ họ mỏi mồm rồi mà vẫn chẳng đứa nào biết chuyện gì đang xảy ra. Ngoài sân vườn, học viên các trung đội khác tỏ ra khinh khi chúng mình ra mặt. Vác súng vào buổi trưa chỉ là khi diễn tập ở sân vận động mà thôi, chẳng lẽ Gamboa chập mạch chăng? Ông ta chờ bọn mình ở sân bóng đá và khoái trá nhìn chúng mình. "Dừng lại!" Chuột ra lệnh, "Tập hợp thành tổ diễn tập." Tất cả bọn mình phản đối, đúng là cơn ác mộng khi phải diễn tập trong bộ quân phục thường ngày và ngay trước bữa ăn trưa. Mẹ kiếp phải nằm bò trên đám cỏ ướt đầm như thế này và toàn thân mệt nhoài sau ba tiết học trên lớp thì thật là khốn nạn. Vừa lúc đó Gamboa hô to: "Tập hợp theo hàng ba. Tổ ba phía trước, tổ một

cuối cùng." Anh chàng Chuột, đồ láu cá, còn thúc giục bọn mình:. "Nhanh lên nào, lũ lười chảy thây này, hăng lên, hăng lên." Lúc đó Gamboa nói: "Lấy cự ly ngay, mỗi tổ cách nhau mười mét, chuẩn bị tấn công." Có lẽ có nguy cơ chiến tranh đang rình rập nên ông bộ trưởng quyết định tăng cường gấp việc huấn luyện cho bọn mình cũng nên. Có thể chúng mình sẽ thành hạ sĩ quan hoặc sĩ quan, kể ra mình cũng khoái đến được Arica trong máu lửa, cắm quốc kỳ Perú khắp nơi, trên mái nhà, cửa sổ, trên đường phố, trên tất cả xe ô tô, nghe nói đàn bà Chile đẹp hạng nhất, đúng vậy chăng? Mình không tin là có nguy cơ chiến tranh xảy ra, chắc là họ sẽ huấn luyện cho tất cả chứ không gì bọn mình ở trung đội một này. "Chuyện gì xảy ra vậy?" Gamboa quát chúng mình. "Các tay súng tổ một và hai, điếc hay ngu hả? Tôi nói là cách nhau mười mét chứ hai mươi mét đâu hả. Cậu da đen này tên gì vậy?" "Thưa trung úy, Vallano ạ," đến là chết cười khi nhìn mặt Vallano đúng lúc Gamboa gọi nó là da đen. "Được," trung úy nói. "Tại sao cậu đứng cách cậu kia đến hai mươi mét trong khi tôi đã ra lệnh là mười mét, hả?" "Tôi không phải là tay súng, thưa trung úy, chẳng qua là thiếu một người nữa ạ." Pezoa là một thằng đần cứng đầu cứng cổ, ai mà lại có thể đi nói ra điều đó chứ. "Thế à," Gamboa nói, "trừ kẻ vắng mặt sáu điểm." "Thưa trung úy, không thể được ạ, kẻ vắng mặt chết mất rồi. Đó là học viên Arana," đúng là một thằng đần ngoại hạng. Chẳng ai yên ổn được rồi, Gamboa nổi khùng. "Tốt," ông ta nói. "Cậu đến giữ vị trí của tay súng ở hàng thứ hai." Và, sau giây lát, ông quát: "Vì cái cứt đái gì mà không chịu thực hiện mệnh lệnh, hả?" Và chúng mình lại nhìn nhau rồi Arróspide đứng nghiêm nói: "Học viên này cũng không có mặt. Đó là Báo Đen." "Im, không được phản đối," Gamboa nói. "Mệnh lệnh phải được thực hiện ngay, không nghi ngờ không bàn tán." Và sau đó ông ta ra lệnh cho chúng mình tiến công từ vòm cổng này đến vòm cổng kia, đi nhanh khi nghe tiếng còi, cúi người, chạy, nằm xuống đất, bọn mình không còn khái niệm về thời gian và về cơ thể mình khi diễn tập kiểu này và khi bọn mình đã bắt đầu nóng máy thì Gamboa ra lệnh tập hợp ba hàng dọc rồi đưa chúng mình về khu nhà ở đoạn ông ta leo lên đứng trên một tủ quần áo còn Chuột leo lên một cái tủ khác, vì anh chàng quá thấp bé nên phải toát mồ hôi mới leo được lên, và họ ra lệnh cho chúng mình: "Đứng nghiêm bên tủ của từng người" và lúc đó mình đoán là chính thằng Báo Đen đã bán cả bọn để thoát thân, làm gì có ai cương trực ở trên đời này, trước đây nào ai dám nói hắn có thể làm trò bỉ ổi này. "Mở ngay tủ ra và bước lên phía trước một bước.

Người đầu tiên dám thò tay vào trong tủ sẽ bị phạt ngay tức thì," cứ như bọn mình có tài ảo thuật có thể giấu được chai rượu trước mũi trung úy vậy. Sau khi họ cho hết chiến lợi phẩm vào trong túi to mang đi, bọn mình ở lại trong phòng, câm lặng, và mình nằm vật xuống giường. Con chó cái Malpapeada không có mặt ở đây, đã đến giờ ăn, chắc là nó đang tha thẩn dưới bếp kiếm đồ ăn thừa. Tiếc là con chó không có mặt lúc này để mình gãi vào đầu nó, làm vậy may ra mình có thể nghỉ ngơi và bình tâm lại, cứ như mình đang ngồi bên cô gái bé bỏng. Có lẽ đó cũng sẽ là cảm giác khi mình lấy vợ sau này. Khi mình mệt mỏi chán chường thì cô ả đến nằm bên cạnh mình, lặng yên, bất động, mình cũng chẳng nói gì với ả, chỉ chạm vào ả, vuốt ve ả, gãi gãi ả, cù cho ả cười, véo vào ả cho ả kêu lên, mình lại mơn trớn ả, nghịch khuôn mặt ả, xoắn tóc ả, bịt mũi cho đến khi ả ngạt thở mới bỏ ra, mình túm cổ và núm vú, lưng, vai, mông, chân, rốn của ả, rồi bất ngờ hôn ả chùn chụt và nịnh ả: "Em bé lai, con nhện cái bé bỏng, người đàn bà nhỏ nhắn, cô điếm con con của anh ơi." Lúc đó bỗng có ai hét to: "Tội nợ là tại chúng mày cả." Và mình cũng hô to: "Mày ám chỉ ai khi nói chúng mày vậy hả?" "Báo Đen và chúng mày," Arróspide nói. Mình liền đi đến chỗ nó nhưng bị ngăn lại giữa đường. "Tao đã nói là chúng mày và tao nhắc lại thêm lần nữa đấy," thằng kia thét vào mặt mình, vì quá tức giận nên nó phun ra cả một mớ nước miếng mà không hề biết. Và mình nói với chúng: "Chúng mày buông nó ra, tao đâu có ngán gì nó, chỉ cần hai cú đá là tao quật ngã nó và băm vằm nó nát nhừ trong nháy mắt," và chúng túm lấy mình buộc mình đứng yên. "Tốt hơn hết đừng có đánh nhau lúc này khi mọi chuyên đã trở nên tệ hại đến như vậy," thằng Vallano nói. "Phải đoàn kết để đương đầu với những gì sẽ xảy ra tới đây." "Arróspide này," mình nói với nó, "mày là thằng điếm nhất tao từng thấy từ trước đến nay; mọi chuyện đã tệ hại đến thế mà mày lại đi đổ vấy cho bạn bè." "Láo toét," Arróspide nói. "Tao ở bên cạnh chúng mày chống lại lũ trung úy và khi cần tao đều giúp đỡ chúng mày. Nhưng mọi tội nợ là tại chúng mày, thằng Báo Đen, thằng Xoăn và mày, chúng mày có trong sạch tí nào đâu. Ở đây có chuyện gì đó mờ ám. Không phải ngẫu nhiên mà người ta tống thằng Báo Đen vào phòng giam, Gamboa biết trong các tủ quần áo có gì." Và mình chẳng còn biết nói gì, thằng Xoăn thì đứng về phía bọn chúng. Tất cả bọn chúng đều nói: "Đúng rồi, chính thằng Báo Đen là kẻ chỉ điểm" và "cuộc trả thù thật quá ngọt ngào." Sau đó tiếng còi báo giờ ăn trưa vang lên và

mình tin đây là lần đầu tiên kể từ khi nhập trường mình không ăn nổi tí gì, thức ăn cứ tắc nghẹn trong cổ họng.

Khi thấy Gamboa đến, anh lính vội đứng lên và rút chìa khóa ra rồi xoay mình mở cửa, nhưng trung úy ra hiệu bảo anh ta ngừng lại, lấy chìa khóa trên tay anh ta mà nói: "Anh đi lên Phòng Bảo vệ, để tôi một mình với tay học viên kia." Buồng giam của lính được dựng lên ngay phía sau chuồng gà, giữa sân vận động và tường rào của trường. Nó làm bằng gạch mộc, vừa chật hẹp vừa thấp tè. Thường xuyên có lính canh ngay ở cửa, kể cả khi buồng giam trống không. Đợi cho người lính đi xa đến tận sân bóng đá về hướng ký túc xá, Gamboa mới mở cửa. Căn buồng tối nhập nhoạng: trời đã chạng vạng tối và căn buồng lại chỉ có một cửa sổ gắn song sắt. Lúc đầu ông không nhìn thấy ai và chợt nghĩ: hay là học viên kia đã trốn mất. Sau đó ông mới phát hiện thấy nó đang nằm trên giường. Ông tiến lại gần; hai mắt nó nhắm nghiền; nó đang ngủ. Ông quan sát các nét trên thân hình bất động của nó, cố nhớ lại; nhưng vô ích, gương mặt nó nhạt nhòa lẫn trong các gương mặt khác, dù ông thấy hơi quen quen, không phải vì những đặc điểm bề ngoài, mà vì cái vẻ già trước tuổi của nó: hai quai hàm đanh lại, vẻ cau có nghiêm nghị, cằm lẹm sâu. Khi đứng trước cấp trên, những người lính và học viên thường nghiêm mặt lại; nhưng học viên này chưa biết ông đang ở đây. Hơn nữa gương mặt của nó cũng hơi khác với số đông học viên ở đây: phần lớn học viên có nước da hơi tối và bộ mặt gầy guộc. Gamboa nhìn thấy một gương mặt trắng trẻo, mái tóc và đường ria mép dường như màu hung hung đỏ. Ông giơ tay ra đặt lên vai Báo Đen. Ông cũng tự thấy kinh ngạc: cử chỉ của ông không hề mạnh mẽ; ông chỉ khẽ động vào người nó, như đang đánh thức một chiến hữu. Ông cảm thấy thân thể của Báo Đen như đang co lại dưới bàn tay của ông, rồi cánh tay ông rút lại vì lực đẩy mạnh của thân thể Báo Đen khi nó vùng đứng dậy, nhưng sau đó ông nghe thấy tiếng gót giày rập mạnh vào nhau: nó đã nhận ra và mọi việc trở lại bình thường.

"Cậu ngồi xuống đi," Gamboa nói. "Chúng ta còn khối chuyện để nói."

Báo Đen ngồi xuống. Lúc này, trong bóng tối nhập nhoạng, trung úy mới nhìn thấy hai mắt nó, không lớn lắm, nhưng sáng và sắc sảo. Học viên không cử động cũng chẳng nói năng gì, nhưng trong dáng vẻ cứng cỏi và trong sự im lặng kia có nét gì đó ương ngạnh mà Gamboa không thích.

“Tại sao cậu vào học ở Trường Quân sự?”

Ông không nhận được câu trả lời. Hai bàn tay Báo Đen níu chặt mép giường; gương mặt không thay đổi, tỏ ra bình tĩnh và nghiêm nghị.

“Cậu bị tống vào đây, phải không?” Gamboa hỏi.

“Tại sao, thưa trung úy?”

Giọng nói của nó giống hệt ánh mắt. Từng lời vẫn tỏ ra tôn kính và được phát ra từ tốn, hơi gợi cảm, nhưng âm điệu thì biểu lộ vẻ ngạo mạn thầm kín.

“Tôi muốn biết điều đó,” Gamboa nói. “Tại sao cậu vào học Trường Quân sự?”

“Tôi đã muốn trở thành quân nhân.”

“Cậu đã muốn à?” Gamboa hỏi. “Cậu đã đổi ý ư?”

Lần này thì ông cảm thấy nghi ngờ. Khi bị sĩ quan hỏi về động cơ học tập, mọi học viên đều trả lời là muốn trở thành quân nhân. Tuy nhiên, Gamboa biết rõ, chỉ một số là có đến dự thi tuyển ở Chorrillos.

“Thưa trung úy, tôi cũng chưa biết rõ ạ,” Báo Đen trả lời, sau mấy giây im lặng. Thêm một chút lưỡng lự nữa. “Đáng lẽ tôi đã xin vào học Trường Hàng không rồi cơ.”

Mấy phút nữa trôi qua. Hai người nhìn thẳng vào mắt nhau và như đang chờ đợi điều gì đó, từ phía người kia. Bỗng nhiên Gamboa đột ngột hỏi:

“Cậu đã biết tại sao bị giam rồi chứ?”

“Thưa trung úy, không ạ.”

“Thật à? Cậu nghĩ là không có nguyên cớ gì ư?”

“Tôi có làm gì sai trái đâu,” Báo Đen khẳng định.

“Chỉ cần những thứ có trong tủ quần áo cũng đủ tống giam cậu rồi,” Gamboa nói, chậm rãi. “Thuốc lá, hai chai rượu pisco, một bộ đồ mở khóa. Cậu thấy còn ít sao?”

Trung úy chăm chú quan sát nó, nhưng vô ích; Báo Đen vẫn bình thản và im lìm. Dường như nó không hề tỏ ra ngạc nhiên cũng chẳng sợ hãi.

“Thuốc lá, tạm cho qua,” Gamboa nói. “Chỉ phạt cấm trại thôi. Ngược lại, rượu thì không nhẹ thế đâu. Học viên có thể xỉn ở ngoài phố, ở nhà mình. Nhưng ở trong này thì không được đụng đến một giọt rượu nào hết.”

Ông ngừng lại giây lát. "Thế còn các cỗ bài? Trung đội một đã trở thành sòng bài. Thế còn đồ mở khóa? Nó có nghĩa gì đây? Trộm cắp. Cậu đã mở bao nhiêu tủ rồi, cậu trộm tài sản của đồng đội từ bao lâu rồi hả?"

"Tôi ư?" Gamboa ngơ ngác lúng túng mất một lát: Báo Đen nhìn ông với vẻ châm biếm. Nó nhắc lại, không hề nhìn xuống đất: "Tôi ư?"

"Đúng, cậu đấy," Gamboa nói; cảm thấy giận cành hông. Còn ai khác ngoài cậu hả?

"Tất cả," Báo Đen trả lời. "Cả trường."

"Nói láo," Gamboa nói. "Cậu là thằng hèn."

"Tôi không phải đứa hèn," Báo Đen nói. "Thưa trung úy, ông nhầm rồi."

"Một thằng ăn cắp," Gamboa nói thêm. "Một thằng nát rượu, một tên máu mê cờ bạc, và trên hết là một thằng hèn. Cậu có biết là lúc này tôi muốn chúng ta là hai thường dân không hả?"

"Ông muốn đánh tôi hả?" Báo Đen hỏi.

"Không," Gamboa nói. "Tôi sẽ túm lấy tai cậu lôi đến trại cải huấn. Đó mới là nơi bố mẹ cậu phải tống cậu vào. Bây giờ thì muộn rồi, cậu tự làm hỏng đời mình. Cậu nhớ cách đây ba năm chứ? Tôi đã ra lệnh giải tán cái Nhóm bạn kia, buộc các cậu không được làm chuyện trộm cắp nữa. Cậu có nhớ tôi đã nói gì với cả bọn tối hôm đó không?"

"Không," Báo Đen nói. "Tôi không nhớ."

"Chắc chắn cậu vẫn nhớ," Gamboa nói. "Nhưng không sao. Cậu tưởng mình khôn lắm hả? Trong Quân đội những kẻ láu cá như cậu trước sau gì cũng mạt vận mà thôi. Cậu đã thoát được trong thời gian dài. Nhưng giờ mạt của cậu đã điểm rồi."

"Tại sao?" Báo Đen hỏi. "Tôi có làm gì sai trái đâu."

"Nhóm bạn," Gamboa nói. "Ăn cắp bài kiểm tra, ăn cắp quần áo, dối trá với cấp trên, bắt nạt học viên năm thứ ba. Cậu có biết bản chất cậu là ai không? Một tên tội phạm."

"Không đúng," Báo Đen nói. "Tôi chẳng làm gì sai trái cả. Tôi chỉ làm những gì mọi người đều làm mà thôi."

"Ai?" Gamboa hỏi lại. "Ai nữa cùng ăn cắp bài kiểm tra?"

“Tất cả,” Báo Đen nói. “Những người không ăn cắp chẳng qua là vì có tiền để mua. Nhưng tất cả đều dính dáng đến chuyện này cả.”

“Tên của chúng,” Gamboa nói. “Kể một vài tên đi. Ai trong trung đội một?”

“Tôi sẽ bị đuổi học hả?”

“Ừ. Và có thể còn tệ hơn thế nữa.”

“Được,” Báo Đen đáp, giọng không hề thay đổi. “Tất cả trung đội một đều đã mua bài kiểm tra.”

“Thế ư?” Gamboa hỏi lại. “Kể cả học viên Arana à?”

“Sao cơ, trung úy?”

“Arana,” Gamboa nhắc lại. “Học viên Ricardo Arana.”

“Không,” Báo Đen nói. “Tôi tin là nó chưa bao giờ mua. Nó là một đứa học gạo. Nhưng tất cả những đứa khác đều mua.”

“Tại sao cậu giết chết Arana?” Gamboa hỏi. “Trả lời đi. Mọi người đều biết cả rồi. Tại sao hả?”

“Ông sao vậy?” Báo Đen nói. Nó chỉ chớp mắt duy nhất một lần.

“Trả lời câu hỏi của tôi đi.”

“Ông là một thằng đàn ông thật sự chứ?” Báo Đen nói. Nó đã đứng dậy. Giọng hơi run run. “Nếu ông là một thằng đàn ông thật sự thì hãy tháo quân hàm quân hiệu ra. Tôi không sợ ông đâu”

Gamboa, nhanh như chớp, giơ cánh tay ra túm chặt lấy cổ áo Báo Đen và giơ nốt tay kia lên đẩy nó vào chân tường. Trước khi Báo Đen kịp ho, Gamboa đã cảm thấy đau nhói ở vai như bị kim đâm; ông vừa toan đấm nó thì Báo Đen đã giơ cùi chỏ và nắm đấm lên nửa chừng. Gamboa đành ngừng tay thả nó ra và lùi lại một bước.

“Tôi đã có thể giết cậu rồi,” ông nói. “Tôi có quyền đó. Tôi là cấp trên của cậu và cậu định đánh tôi. Nhưng Hội đồng Sĩ quan sẽ phán xét cậu.” .

“Ông lột hết quân hàm quân hiệu ra đi,” Báo Đen nói. “Ông có thể khỏe hơn, nhưng tôi không sợ ông đâu.”

“Tại sao cậu giết Arana?” Gamboa hỏi. “Thôi ngay trò rồ dại mà trả lời đi.”

“Tôi chẳng giết ai cả. Tại sao ông nói như thế? Ông tưởng tôi là thằng sát nhân hả? Tại sao tôi lại giết thằng Nô Lệ chứ?”

"Có người tố cáo cậu," Gamboa nói. "Cậu bị lộ tẩy rồi."

"Ai?" nó đã đứng bật dậy; hai mắt sáng rực như hai ngọn đèn.

"Thấy chưa?" Gamboa nói. "Cậu đã tự tố cáo mình."

"Ai đã nói điều đó hả?" Báo Đen hỏi lại. "Tôi sẽ giết thằng đó thì có."

"Giết lén sau lưng," Gamboa nói. "Nó đã đứng phía trước cậu, chỉ cách hai mươi mét. Cậu đã giết nó theo lối phản trắc. Cậu biết hình phạt cho tội này là gì chứ hả?"

"Tôi chẳng giết ai cả. Thưa trung úy, tôi thề."

"Chúng tôi sẽ xem xét chuyện này," Gamboa nói. "Tốt hơn hết là cậu khai hết đi."

"Tôi chẳng có gì phải khai cả," Báo Đen hét to. "Chuyện liên quan đến bài kiểm tra, chuyện trộm cắp thì có. Nhưng tôi không phải là người duy nhất. Tất cả đều làm như vậy. Chỉ có điều bọn hèn kém thì trả tiền cho bọn khác ăn cắp cho chúng mà thôi. Nhưng tôi không hề giết ai cả. Tôi muốn biết kẻ nào nói với ông điều này."

"Cậu sẽ biết," Gamboa đáp. "Người đó sẽ nói rõ trước mặt cậu."

Ngày hôm sau mình về nhà vào lúc chín giờ sáng. Mẹ ngồi ngay ở cửa. Thấy mình đi về nhà mẹ vẫn không nhúc nhích. Mình nói với mẹ: "Con đã ở chỗ anh bạn bên Chucuito." Mẹ không đáp lời mình. Mẹ nhìn mình rất lạ, hơi chút sợ hãi, cứ như mình sắp làm gì mẹ vậy. Ánh mắt mẹ dò xét săm soi toàn thân mình và làm mình thấy khó chịu. Mình đau đầu và cổ họng khô rát, nhưng mình không dám đi ngủ trước mặt mẹ. Mình chẳng biết phải làm gì, mở sách vở ra chỉ để mở mà thôi, chẳng giải quyết được gì, thò tay vào hòm đựng đồ cũ trong khi mẹ luôn theo sát ngay sau lưng mình, nhìn chằm chặp. Mình quay lại nói với mẹ: "Mẹ làm sao vậy, sao mẹ nhìn con ghê thế?" Đến lúc đó mẹ mới nói: "Con hư mất rồi. Thà con chết đi cho rảnh." Rồi mẹ đi ra phía cửa ra vào. Mẹ ngồi một lúc lâu trên bậc cửa, chống khuỷu tay lên hai đầu gối, hai bàn tay ôm lấy đầu. Từ trong phòng ngủ, mình dò xét mẹ và thấy chiếc áo mẹ đầy lỗ và mụn vá, cổ mẹ đầy vết nhăn nheo, đầu bù tóc rối. Mình từ từ tiến lại gần mẹ mà nói: "Nếu mẹ phiền lòng với con thì con xin lỗi mẹ." Mẹ lại nhìn mình: gương mặt mẹ cũng đầy nếp nhăn, từ một trong hai lỗ mũi thò ra mấy sợi lông bạc, trong miệng mẹ đang mở mình thấy khuyết nhiều cái răng. "Tốt hơn hết là con

xin lỗi Chúa ấy," mẹ nói với mình. "Mặc dù mẹ cũng chẳng biết liệu có cần thiết nữa hay không. Con hỏng mất rồi." "Mẹ có muốn con hứa điều gì không ạ?" mình hỏi mẹ. Và mẹ đáp: "Để làm gì? Sự hư hỏng của con hiện ra ngay trên nét mặt. Tốt hơn hết con đi ngủ cho tỉnh cơn say rượu đi."

Mình không đi nằm, cơn buồn ngủ đã qua rồi. Một lát sau mình ra khỏi nhà đi về phía bãi biển Chucuito. Từ trên bờ kè mình thấy những thằng con trai ngày hôm qua, chúng đang nằm trên bờ đá hút thuốc. Chúng đã gom quần áo lại thành hai đống để gối đầu. Trên bãi tắm có rất nhiều thanh niên nam nữ; một số đứng trên bờ, ném đá thia lia trên mặt nước. Một lúc sau Teresa và mấy cô bạn gái đi đến. Họ đến gần đám con trai và bắt tay chúng. Họ cởi trang phục rồi ngồi thành vòng cung và hắn, cứ như mình chẳng hề đụng chạm được gì hắn hôm trước, vẫn ngồi ngay bên cạnh Tere. Cuối cùng cả bọn lao xuống nước. Teresa hét to: "Lạnh quá, mình chết cóng mất thôi" và thằng kia khum hai bàn tay lại hắt nước vào người em. Em rú lên to hơn nhưng không hề nổi đóa. Sau đó cả hai lần ra phía sau những ngọn sóng. Teresa bơi giỏi hơn thằng kia, em bơi nhẹ nhàng, như con cá nhỏ, còn hắn thì đập tay chân loạn xị và cứ chìm nghỉm. Hai đứa đi lên ngồi trên mấy phiến đá. Teresa nằm xuống còn hắn thì tự xếp quần áo của hắn lại làm gối cho em gối đầu và ngồi xuống bên cạnh, hơi cúi khom khom, như thế là hắn sẽ nhìn được toàn bộ thân thể em. Còn mình chỉ có thể nhìn thấy hai cánh tay của Tere giơ lên che nắng. Còn hắn, ngược lại, được thấy tấm lưng gầy, những hàng xương sườn nhô ra và đôi chân vòng kiềng của em. Vào khoảng mười hai giờ họ lại xuống nước. Thằng cha kia lại đóng vai điếm đực và em lại đùa giỡn hắt nước cho hắn thét lên. Sau đó họ bơi. Ở dưới nước, họ túm lấy nhau và giả vờ bị chìm nghỉm: hắn chìm xuống còn Teresa thì huơ hai tay kêu gào mọi người đến cứu, nhưng ai cũng biết đó chỉ là trò đùa. Hắn bỗng nổi lên cứ như một tấm mút cao su, tóc xõa xuống che hết mặt, và hú vang như Tarzan. Mình nghe rõ tiếng cười của hắn, rất to. Khi họ lên, mình chờ ở gần đống quần áo. Mình không biết mấy cô bạn gái của Teresa và thằng con trai kia đã biến đi đâu mất rồi, mà mình cũng chẳng để ý đến họ. Cứ như mọi người trên bãi biển đã biến mất vậy. Hai người tiến lại gần và Teresa là người đầu tiên thấy mình; hắn đi phía sau, vừa đi vừa nhảy tưng tưng, giả bộ làm thằng khùng. Em không hề thấy vẻ mặt, chẳng tỏ ra vui hơn cũng không buồn hơn.

Không bắt tay mình, em chỉ nói: "Xin chào. Anh cũng đi tắm biển à?" Lúc đó hắn mới nhìn thấy và nhận ra mình, bởi vì hắn dừng bước, lùi lại, cúi xuống, túm lấy một viên đá và nhắm về phía mình. "Cậu biết anh ấy ư?" Teresa cười, hỏi hắn. "Anh ấy là hàng xóm của mình." "Nó là đầu gấu đấy," hắn nói với em. "Tớ sẽ làm nó tan nát hồn vía để nó đừng có giở trò đầu gấu nữa." Mình đã tính nhầm, tức là đã quên mất các hòn đá. Mình nhảy về phía trước nhưng hai chân bị ngập trong cát nên chỉ tới được nửa chừng, rồi ngã xuống cách hắn độ một mét và thế là hắn tiến lên đập viên đá vào giữa mặt mình. Cứ như cả mặt trời đổ ập xuống đầu, mình thấy mọi vật trắng lóa và dường như bay lượn xung quanh. Mình bị choáng không lâu, chắc vậy. Khi mình mở mắt ra, Teresa hình như vẫn còn đang hoảng sợ còn hắn thì há hốc mồm. Hắn là một thằng ngu, nếu tận dụng thời cơ đó thì hắn đã thoải mái dần cho mình một trận nên thân rồi, nhưng vì máu đang chảy đầm đìa trên mặt mình nên hắn đứng nguyên xem còn chuyện gì xảy ra với mình nữa, và thế là mình lao vào hắn, vượt qua chỗ Teresa. Mình chỉ kịp nhìn thấy hắn khi cả hai đã ngã nhào xuống đất, ôm chặt lấy nhau, hắn mềm nhũn như mớ giẻ rách, không đấm được mình quả nào. Thậm chí hai đứa mình không kịp đứng lên, mình ngồi đè lên người hắn, đấm liên tục vào cái mặt mà hắn giơ hai tay lên che. Mình lấy những viên đá nhỏ đập vào đầu vào trán hắn và, khi hắn giơ hai tay lên, mình gí đá vào mồm vào mắt hắn. Chẳng ai lôi hai chúng mình ra cho đến tận khi một viên cảnh sát đến. Ông ta túm áo sơ mi lôi mình ra và mình cảm thấy có gì đó cào vào người. Ông ấy tát mình còn mình thì gí đá vào ngực ông ta. Ông ta nói: "Khốn kiếp, tao sẽ đập nát mày," rồi nhấc bổng mình lên như nhấc chiếc lông chim và giáng cho mình tới tấp hàng chục cú tát. Sau đó ông ta nói với mình: "Thằng khốn nạn, nhìn xem mày đã làm gì kìa." Hắn nằm trên đất và đang rên rỉ. Mấy người đàn bà và mấy đứa thanh niên đang an ủi hắn. Tất cả đều tỏ ra bực tức, nói với viên cảnh sát: "Nó làm thằng bé vỡ đầu rồi, đúng là đồ dã man, phải đưa vào trại cải huấn ngay." Mình chẳng màng đến lời của các bà kia, nhưng ngay lúc đó mình thấy Teresa. Mặt em đỏ gay và em căm ghét nhìn mình. "Anh xấu xa và thô bạo quá lắm," em nói với mình. Và mình nói với em: "Lỗi tại em, em điếm quá mà." Viên cảnh sát liến đấm vào miệng mình và hét to: "Không được nói lời thô tục với cô bé, đồ hư đốn." Em kinh hãi nhìn mình, mình quay người lại thì viên cảnh sát nói với mình: "Đứng nguyên, mày định đi đâu thế?" Và mình bắt đầu đấm đá túi bụi vào ông ta như thằng điên cho đến khi ông ta lôi

mình ra khỏi bãi biển. Ở đồn cảnh sát, một vị trung úy ra lệnh cho viên cảnh sát kia: "Tẩn cho nó một trận ra trò rồi đuổi nó đi. Chẳng mấy chốc nữa nó sẽ còn gây cho chúng ta những vụ lớn hơn. Trông mặt nó đáng được đưa vào tù lắm." Viên cảnh sát kéo mình ra sau vườn, rút roi da ra quất mình. Mình cắm đầu chạy quanh còn các cảnh sát khác thì thì cười đến vỡ bụng vì thấy ông ta mồ hôi mồ kê đầm đìa mà không làm sao đuổi kịp được mình. Sau đó ông ta vứt roi da xuống đất và bắt mình đứng ở một góc. Thêm một số cảnh sát khác nữa về đến, họ nói với ông ta: "Thả nó ra đi. Cậu đấm đá lũ nhóc con làm gì kia chứ." Mình ra khỏi đó và không về nhà nữa. Mình đến sống với anh Higueras Còm.

"Tôi chẳng hiểu gì cả," thiếu tá nói. "Chẳng hiểu một chữ nào hết."

Ông là một người béo mập, đỏ đắn, với bộ ria mép hung hung chưa lan đến bờ môi. Ông đã đọc kỹ bản báo cáo, từ đầu đến cuối, chớp mắt liên tục. Trước khi ngẩng lên nhìn đại úy Garrido đang đứng trước bàn, quay lưng về phía khung cửa sổ hướng ra vùng biển xám và vùng đất bằng nâu sẫm của khu La Perla, ông còn đọc lại một vài đoạn trong văn bản dài mười trang đánh máy.

"Tôi không hiểu," ông nhắc lại. "Đại úy, ông giải thích cho tôi xem nào. Ở đây có ai đó bỗng phát điên và tôi tin là không phải tôi đâu. Chuyện gì đã xảy ra với trung úy Gamboa vậy hả?"

"Thưa thiếu tá, tôi không biết. Tôi cũng đã kinh ngạc như ông vậy. Tôi đã nói chuyện với ông ta mấy lần về vấn đề này. Tôi đã cố chứng minh cho ông ấy thấy bản báo cáo kiểu này là quá điên rồ…

"Điên rồ ư?" thiếu tá nói. "Đáng ra ông không được cho phép đưa mấy đứa ấy vào buồng giam, cũng không cho phép viết báo cáo bằng những từ ngữ như thế này. Phải chấm dứt ngay vụ lộn xộn này. Không được kéo dài thêm phút nào nữa."

"Chưa ai biết gì đâu, thưa thiếu tá. Hai học viên kia đã được tách riêng."

"Ông gọi Gamboa đến đây ngay," thiếu tá ra lệnh.

Đại úy vội vàng đi ra. Thiếu tá lại cầm bản báo cáo lên. Trong lúc đọc lại, ông cố nhay những sợi ria hung hung, nhưng hàm răng ông quá nhỏ chỉ

có thể cạ vào môi và làm ngứa môi. Một bàn chân ông gõ xuống sàn, loạn nhịp vì lúng túng. Mấy phút sau, đại úy và trung úy đến.

"Chào," thiếu tá nói, giọng bực bội lên bổng xuống trầm. "Tôi rất ngạc nhiên, ông Gamboa ạ. Nào, ta xem, ông là một sĩ quan xuất sắc, được cấp trên đánh giá cao. Làm sao ông lại nảy nòi ra ý tưởng làm bản báo cáo này hả? Ông mất trí rồi, ông bạn ạ, đây là một quả bom. Một quả bom thật sự."

"Đó là sự thật," Gamboa nói. Đại úy nhìn ông, cố nuốt nỗi bực bội. "Nhưng vấn đề đã vượt khỏi quyền hạn của tôi. Tôi đã điều tra tất cả những gì có thể kiểm tra. Chỉ có Hội đồng Sĩ quan mới…"

"Sao?" thiếu tá ngắt lời. "Ông cho rằng Hội đồng sẽ họp để xem xét chuyện này ư? Đừng có mà nói nhảm, ông bạn. Leoncio Prado là một trường trung học quân sự, chúng ta không thể cho phép xảy ra một vụ bê bối cỡ này. Trên thực tế, có điều gì bất ổn trong đầu ông đấy, Gamboa. Ông thực sự cho rằng tôi sẽ để báo cáo này đến tay Bộ ư?"

"Đó chính là điều tôi đã nói với trung úy," đại úy xen vào. "Nhưng ông ấy cứ một mực không chịu."

"Ta sẽ xem," thiếu tá tiếp tục. "Không được để tuột mất sự kiềm chế, bình tĩnh là điều mấu chốt trong bất cứ thời điểm nào. Ta xem nào. Người tố cáo là đứa nào vậy?"

"Fernández, thưa thiếu tá. Học viên thuộc trung đội một."

"Tại sao ông tống giam học viên khác mà không chờ có lệnh?"

"Tôi phải bắt đầu điều tra, thưa thiếu tá. Để xét hỏi nó thì phải tách nó ra khỏi các học viên khác. Nếu không, tin tức sẽ loang ra khắp toàn khối lớp. Để cẩn thận, tôi chưa tổ chức đối chất giữa hai đứa."

"Lời tố cáo này thật dớ dẩn, vô lý," thiếu tá bùng nổ. "Và đáng lý ông không nên quá để ý đến làm gì. Đó là chuyện của lũ trẻ con và chỉ thế thôi. Làm sao ông lại có thể tin vào câu chuyện hoang đường này được chứ? Tôi chưa bao giờ nghĩ ông lại ngây thơ đến như vậy, Gamboa ạ."

"Có thể ông có lý, thưa thiếu tá. Nhưng xin ông cho phép tôi đưa ra một nhận xét. Tôi cũng chưa từng tin rằng chúng lại có thể ăn cắp bài kiểm tra, lại có các băng nhóm trộm cắp, lại có bài bạc, rượu ở trong trường. Và tất cả những thứ đó chính tôi đã trực tiếp tìm thấy, thưa thiếu tá."

"Đó là chuyện khác," thiếu tá đáp. "Rõ ràng là học viên năm thứ năm đã vi phạm kỷ luật. Không nghi ngờ gì nữa. Nhưng trong trường hợp này

chính các ông là người phải chịu trách nhiệm. Đại úy Garrido, trung úy Gamboa, các ông sẽ gặp rắc rối đấy. Bọn trẻ đã nuốt sống các ông mất rồi. Chúng ta sẽ được thấy gương mặt của đại tá khi ngài biết những gì xảy ra ở khu ký túc xá. Tôi không thể làm gì được cả, tôi phải chuyển báo cáo lên và chấn chỉnh mọi chuyện. Nhưng - thiếu tá lại cố nhai mấy sợi ria mép - còn chuyện kia thì không thể chấp nhận được đâu vì hoàn toàn phi lý. Thằng bé kia đã tự bắn vào mình vì lỗi vô ý. Vấn đề đã được giải quyết xong rồi."

"Xin lỗi, thưa thiếu tá," Gamboa nói. "Người ta chưa chứng minh được là nó tự bắn chết mình."

"Chưa ư?" thiếu tá trút tức giận vào Gamboa qua ánh mắt. "Ông có muốn tôi đưa cho xem báo cáo về vụ tai nạn không?"

"Ngài đại tá đã giải thích cho chúng tôi lý do của bản báo cáo đó rồi, thưa thiếu tá. Chẳng qua là để tránh mọi rắc rối."

"À!" thiếu tá nói với thái độ đắc thắng. "Chính xác. Và để tránh mọi rắc rối nên bây giờ ông đưa ra một bản báo cáo đầy chuyện khủng khiếp phải không?"

"Khác nhau chứ, thưa thiếu tá," Gamboa nói, không chút nao núng. "Tất cả đã thay đổi. Trước đây, giả thuyết về vụ tai nạn là đáng tin hơn cả, nói đúng hơn là phương án giải thích duy nhất. Các bác sĩ nói viên đạn được bắn từ phía sau đến. Nhưng tôi và các vị sĩ quan khác cũng đã cho rằng đó là đạn lạc, là tai nạn. Trong các điều kiện đó, quy trách nhiệm cho chính nạn nhân thì cũng chẳng sao, miễn đừng gây ảnh hưởng xấu đến trường. Trên thực tế, thưa thiếu tá, tôi đã từng cho rằng chính học viên Arana là người có lỗi, ít ra thì cũng một phần lỗi, vì làm sai động tác, đã chậm trễ trong khi nhảy lên. Thậm chí tôi còn tự nhủ rằng có khi viên đạn đã xuất phát từ chính khẩu súng của em đó. Nhưng mọi chuyện đã thay đổi hoàn toàn từ khi có người khẳng định rằng đây là một tội ác. Lời tố cáo này không phải hoàn toàn vô lý, thưa thiếu tá. Vị trí của các học viên…"

"Nhảm nhí," thiếu tá tức giận nói. "Gamboa ạ, có lẽ ông đọc nhiều tiểu thuyết quá. Nào ta sẽ gỡ luôn mớ bòng bong này đi để khỏi bàn cãi vô ích nữa. Mời ông về Phòng Bảo vệ cho hai đứa học viên kia về lại ký túc xá. Ông hãy bảo với chúng rằng nếu còn nói đến vấn đề này nữa thì sẽ bị đuổi ra khỏi trường và ông chẳng hề tin gì chúng nữa. Rồi ông hãy làm một bản

báo cáo mới, quên đi mọi chuyện liên quan đến cái chết của học viên Arana."

"Tôi không làm việc này được đâu, thưa thiếu tá," Gamboa nói. "Học viên Fernández vẫn bảo lưu lời tố cáo của mình. Theo kết quả điều tra mà tôi trực tiếp tiến hành thì lời tố cáo của em ấy là đúng. Kẻ bị tố cáo đi ngay phía sau nạn nhân trong suốt cuộc diễn tập. Tôi không khẳng định điều gì cả, thưa thiếu tá. Tôi chỉ muốn nói rằng, về mặt kỹ thuật, lời tố cáo trên là có thể chấp nhận được. Chỉ có Hội đồng mới có thể đưa ra lời phán quyết về vấn đề này."

"Tôi chẳng quan tâm gì đến ý kiến của ông," thiếu tá khinh khỉnh nói. "Tôi đang ra lệnh cho ông. Ông hãy cất các chuyện hoang đường của mình đi và hãy tuân lệnh tôi. Hay muốn tôi đưa ông ra trước Hội đồng? Không được bàn cãi các mệnh lệnh, ông trung úy."

"Ông có toàn quyền tự do đưa tôi ra trước Hội đồng, thưa thiếu tá," Gamboa nhẹ nhàng nói. "Nhưng tôi sẽ không làm lại bản báo cáo đâu. Tôi lấy làm tiếc. Và tôi cũng xin được nhắc là ông phải chuyển bản báo cáo này lên cho vị tư lệnh."

Thiếu tá bỗng tái mặt. Quên cả cách thức thường tình, lúc này ông cố đưa hàm răng đến tận ria mép bằng mọi giá khiến cử chỉ trở nên kỳ quặc. Ông đã đứng bật dậy. Hai mắt đỏ tía lại.

"Tốt," ông nói. "Ông chưa biết tôi đâu, Gamboa ạ. Tôi chỉ hiền khi người ta cư xử tốt với tôi. Nhưng tôi vốn là một địch thủ nguy hiểm, rồi ông sẽ thấy. Ông sẽ phải trả giá đắt cho chuyện này. Tôi thề là ông sẽ phải mãi mãi nhớ đến tôi. Trước mắt, ông không được đi ra khỏi trường chừng nào mọi việc chưa sáng tỏ. Tôi sẽ chuyển báo cáo này lên trên, nhưng cũng sẽ có một báo cáo về cách hành xử của ông đối với cấp trên của mình. Ông đi đi."

"Xin phép, thưa thiếu tá," Gamboa nói và ra ngoài, bước đi từ tốn không chút vội vã.

"Ông ta bị điên," thiếu tá nói. "Ông ta phát rồ mất rồi. Nhưng tôi sẽ chữa khỏi bệnh cho ông ta."

"Ông sẽ chuyển báo cáo đó ư, thưa thiếu tá?" đại úy hỏi.

"Tôi không thể làm cách nào khác," thiếu tá nhìn đại úy và hình như ông thấy ngạc nhiên vì sự có mặt của đại úy ở đó. "Còn ông cũng bị nhúng

chàm rồi, Garrido ạ. Lý lịch của ông cũng sẽ bị bôi đen."

"Thưa thiếu tá," đại úy ấp úng nói. "Không phải lỗi của tôi. Mọi chuyện đều xảy ra ở trung đội một, trung đội của Gamboa. Các trung đội khác vẫn tuyệt vời, mọi việc vẫn trôi chảy, thưa thiếu tá. Tôi luôn luôn thực hiện nghiêm chỉnh mọi chỉ thị."

"Trung úy Gamboa là cấp dưới trực tiếp của ông," thiếu tá lạnh lùng đáp. "Nếu một học viên đến trình báo với ông những chuyện xảy ra ở ngay tiểu đoàn do ông quản lý, thì điều đó chứng tỏ trong suốt thời gian vừa qua ông đã ở trên mây trên gió. Các ông là loại sĩ quan gì vậy? Các ông đã không áp đặt được ý thức kỷ luật cho lũ con nít ở trong trường. Tôi khuyên ông hãy chấn chỉnh ngay khối năm thứ năm. Ông đi được rồi."

Đại úy quay nửa vòng và mãi khi ra đến cửa mới nhớ rằng mình chưa chào thiếu tá. Ông quay người và rập hai gót chân vào nhau: thiếu tá đang rà lại bản báo cáo, môi mấp máy, trán nâng lên cúi xuống liên tục. Đại úy Garrido cất bước nhẹ nhàng đi gần như phi về văn phòng của khối lớp. Ngoài sân vườn, ông thổi còi, thật mạnh. Một lát sau, hạ sĩ quan Morte bước vào phòng của ông.

"Gọi ngay tất cả sĩ quan và hạ sĩ quan của khối lớp," đại úy nói. Ông xoa hai quai hàm cứng cỏi. "Tất cả các ông mới là những kẻ chịu trách nhiệm thật sự và các ông sẽ trả giá đắt với tôi, mẹ kiếp. Lỗi của chính các ông chứ không của ai khác. Ông còn đứng há hốc mồm ra ở đây làm gì nữa hả? Đi, làm ngay điều tôi vừa nói."

VI

GAMBOA DO DỰ, chưa định mở cửa ra, Ông cảm thấy lo lắng. "Vì bao nhiêu chuyện rắc rối này ư?" ông nghĩ, "hay vì bức thư?" Ông mới nhận được bức thư mấy giờ trước: "Em rất nhớ anh. Đáng lý em không nên đi chuyến này. Em đã chẳng nói với anh là tốt hơn hết em nên ở lại Lima rồi sao? Trên máy bay em bị nôn ọe suốt và mọi người cứ nhìn khiến em càng khó chịu hơn. Cristina và chồng ra tận sân bay đón em. Chồng cô ấy là người tốt bụng và đáng yêu, em sẽ kể cho anh sau. Hai vợ chồng đưa ngay em về nhà và gọi bác sĩ đến. Ông ấy nói em mệt vì chuyến đi thôi, ngoài ra thì ổn cả. Tuy nhiên, em vẫn bị đau đầu và khó chịu trong người nên hai vợ chồng Cristina lại phải gọi bác sĩ đến và ông ấy bảo tốt hơn hết là đưa em vào bệnh viện. Họ giữ em lại để theo dõi. Em bị tiêm khá nhiều và gần như bất động, không có gối, điều này làm em rất khó chịu, anh biết rồi đấy, em vẫn thường thích ngủ gần như ngồi mà. Mẹ và Cristina luôn ở bên cạnh em, còn cậu em rể thì buổi chiều tan sở là đến thăm em. Mọi người đối với em thật tốt, nhưng em vẫn chỉ muốn có anh ở đây, có vậy em mới thật an tâm. Lúc này em đã đỡ hơn rồi, nhưng em rất sợ mất đứa con. Bác sĩ nói sinh con đầu lòng thường phức tạp, nhưng mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả thôi. Em đang mất tinh thần, sốt ruột, suốt ngày chỉ nhớ đến anh. Anh nhớ cẩn thận nhé. Anh cũng đang nhớ em, đúng không? Nhưng chắc là không bằng em nhớ anh đâu." Khi mới đọc thư, ông cảm thấy rất ngã lòng. Mới đọc được phân nửa thì đại úy vào phòng ông với bộ mặt chua chát mà nói với ông: "Đại tá đã biết cả rồi. Ông đã hành xử quá tùy tiện hoàn toàn theo ý của mình. Trung tá nói ông lôi thằng Fernández ra khỏi buồng giam và đưa nó lên văn phòng đại tá. Ngay bây giờ." Gamboa không hoảng hốt, nhưng cảm thấy hết sức chán ngán, cứ y như mọi việc bây giờ đổ hết lên đầu mình. Chẳng mấy khi ông bị nỗi chán chường khuất phục. Ông đang buồn bực quá. Ông gấp bức thư làm bốn, cất vào trong ví rồi mở cửa. Qua chấn song sắt, Alberto chắc chắn đã nhìn thấy ông đến nên đã đứng nghiêm sẵn.

Buồng giam này sáng sủa hơn buồng nhốt Báo Đen và Gamboa nhận ra chiếc quần kaki Alberto đang mặc ngắn cũn cỡn đến nực cười: bó chặt lấy hai cẳng chân cậu bé như quần của diễn viên múa và chỉ cài có phân nửa số cúc thôi. Ngược lại, áo thì lại rộng thùng thình: cầu vài cộm lên và lưng áo thì phồng to như bị gù.

"Này," Gamboa nói. "Cậu thay quân phục mặc đi chơi ở đâu vậy?

"Thưa trung úy, ở ngay đây ạ. Tôi để bộ quân phục hằng ngày trong túi du lịch. Thứ Bảy hàng tuần tôi đưa về nhà để giặt."

Gamboa thấy trên giường có vật hình tròn màu trắng, đó chính là mũ kê pi, và mấy chấm sáng lấp lánh, là những hàng cúc trên áo khoác quân phục.

"Thế cậu không nắm nội quy à?" ông cáu kỉnh nói. "Quân phục hằng ngày phải giặt ở trong trường, cấm đưa giặt ở ngoài phố. Thế bộ quân phục đang mặc kia làm sao vậy? Trông cậu như thằng hề."

Alberto luống cuống ra mặt. Nó cố cài mấy cúc trên của cái quần, nhưng dù đã thót bụng lại thấy rõ, nó vẫn không cài nổi.

"Quần thì co lại còn áo thì rộng ra," Gamboa mỉa mai nói. "Trong hai thứ, cái nào là đồ ăn cắp hả?"

"Cả hai ạ, thưa trung úy."

Gamboa hơi bị sốc; đại úy nói có lý, học viên này coi mình như là đồng minh, thật dớ dẩn.

"Đồ cứt đái," ông thốt lên, như đang tự nói với chính mình. "Cậu có biết là đến Chúa Giêxu cũng không cứu nổi cậu không hả? Cậu dơ dáy hơn bất cứ đứa nào. Tôi sẽ nói với cậu một điều. Cậu đã làm tôi khốn đốn vì những vấn đề cậu đến kể cho tôi nghe. Tại sao cậu không tìm đến Huarina hoặc Pitaluga mà kể hả?"

"Thưa trung úy, tôi không biết ạ," Alberto nói. Nhưng liền vội vàng bổ sung ngay: "Tôi chỉ tin tưởng ở ông thôi."

"Tôi có phải bạn của cậu đâu," Gamboa nói, "cũng đâu phải đồng bọn và cũng chẳng là kẻ đỡ đầu của cậu. Tôi chỉ làm đúng nghĩa vụ của mình mà thôi. Bây giờ mọi chuyện nằm trong tay đại tá và Hội đồng Sĩ quan. Họ sẽ biết phải làm gì với cậu. Đi theo tôi, đại tá muốn gặp cậu đấy."

Alberto tái mặt, hai con ngươi giãn hẳn ra.

“Cậu sợ hả?” Gamboa hỏi.

Alberto không trả lời. Nó đứng nghiêm và chớp mắt liên tục.

“Đi nào,” Gamboa bảo.

Họ vượt qua đường piste bằng xi măng và Alberto kinh ngạc thấy Gamboa không đáp lại cử chỉ chào của những người lính gác. Đó là lần đầu tiên nó vào trong tòa nhà này. Chỉ phía ngoài - tường cao xám xịt mốc meo - là giống những căn nhà khác trong trường. Phía trong thì hoàn toàn khác. Tiền sảnh được trải một tấm thảm dày triệt tiêu tiếng các bước chân, đèn chiếu sáng rực khiến Alberto bị chói phải nhắm mắt mấy lần. Trên tường treo những bức tranh, hình như đã quen thuộc với nó từ trước, vì đó là tranh ảnh các danh nhân được minh họa trong sách sử, vào những giây phút hoành tráng nhất. Bolognesi đang bắn đến băng đạn cuối cùng, San Martin đang phất cờ, Alfonso Ugarte đang rơi xuống vực, vị tổng thống nước Cộng hòa đang nhận huy chương[18]. Sau tiền sảnh, có một phòng trống, rộng thênh, đèn sáng trưng: sát tường bày đầy cúp, phần thưởng thể thao, bằng khen, giấy khen. Gamboa đi về phía một góc phòng. Hai người vào thang máy. Trung úy bấm số tầng bốn, chắc chắn là tầng cuối cùng. Alberto tự nhủ thật phi lý là trong suốt ba năm học vừa qua mình chẳng hề để ý xem tòa nhà này có bao nhiêu tầng. Nơi vốn là cấm kỵ đối với học viên này trông chẳng khác gì một con quỷ màu xám xịt và đầy vẻ rùng rợn, bởi vì chính nơi đây phát ra những lệnh phạt cấm trại và là hang ổ của nhà chức trách nhà trường, tòa nhà ban giám hiệu này ở cách quá xa khu ký túc xá, và trong tâm khảm của học viên nó chẳng khác gì cung điện của các giáo chủ hoặc là bãi biển Ancón[19].

“Vào đi,” Gamboa nói.

Đó là một hành lang hẹp; tường sáng choang. Gamboa đẩy cửa. Alberto nhìn thấy một cái bàn và, phía sau đó, bên cạnh bức ảnh lớn của đại tá, có một người vận thường phục đang ngồi.

“Đại tá đang chờ,” ông ta nói với Gamboa. “Trung úy có thể vào.” “Cậu ngồi đây,” Gamboa bảo Alberto. “Người ta sẽ gọi cậu sau.” Alberto ngồi đối diện với vị mặc thường phục kia. Ông ta đang xem xét đám giấy tờ; tay cầm bút chì huơ huơ trên không như theo những hình bí ẩn nào đó. Ông ta thấp lùn, gương mặt vô hồn và ăn vận chỉn chu; cái cổ cứng như đang làm ông ta khó chịu, thỉnh thoảng lại phải lúc lắc đầu và cục hầu lên xuống

liên tục dưới làn da họng như một con thú nhỏ đang hoảng hốt. Alberto cố lắng nghe những gì người ta đang nói phía bên kia bức tường, nhưng chịu không nghe được gì. Nó lơ đãng nghĩ ngợi: Teresa mỉm cười chào nó ở bến đậu xe buýt gần trường Raimondi. Hình ảnh này cứ ám ảnh nó suốt từ khi nó bị tạm giam. Chỉ có gương mặt của cô gái là hiển hiện, lửng lơ trên bức tường nhạt nhòa của ngôi trường trung học Ý, bên đại lộ Arequipa; nó không nhìn thấy thân hình cô. Hàng giờ liền nó cố nhớ lại toàn thân cô. Nó hình dung cô ấy mặc thật diện, đeo đầy đồ trang sức, mái tóc uốn kiểu lạ. Có lúc nó bỗng đỏ mặt: "Cứ như mình đang chơi trò mặc quần áo cho búp bê, chẳng khác gì bọn con gái." Nó lục trong túi xách và cả trong túi quần túi áo mình, nhưng vô ích: không có mảnh giấy nào, không thể viết thư cho cô ấy được. Thế là nó đành soạn những bức thư tưởng tượng, những bài văn đầy những hình ảnh hoành tráng, trong đó nó nói về Trường Quân sự, về tình yêu, cái chết của Nô Lệ, cảm giác mắc tội và tương lai của chính mình. Bỗng nó nghe thấy tiếng chuông. Người vận đồ thường phục nghe điện thoại; gật đầu lia lịa cứ như người đối thoại có thể nhìn thấy ông ta vậy. Ông ta đặt ống nghe vào chỗ cũ và quay lại phía nó.

"Cậu là học viên Fernández phải không? Mời cậu vào văn phòng đại tá."

Nó tiến đến phía cửa. Nó gập ngón tay lại gõ cửa ba lần. Không nhận được tiếng trả lời. Nó đẩy cửa: căn phòng rộng mênh mông, sáng trưng dưới ánh đèn nê ông, khiến hai mắt nó bị chói ngợp khi bất ngờ tiếp xúc với bầu không khí sáng xanh này. Cách đó mười mét, nó thấy ba vị sĩ quan đang ngồi trên những chiếc ghế bành bằng da. Lướt nhìn một vòng: một chiếc bàn gỗ, bằng, giấy khen, cờ, tranh ảnh, một cây đèn đứng. Sàn không trải thảm: gỗ véc ni bóng loáng và đôi giày cao cổ của nó trơn trượt như đi trên băng. Nó bước đi hết sức từ từ, sợ trượt ngã. Nhìn xuống sàn, chỉ ngẩng đầu lên khi nhìn thấy dưới mắt mình một cái đùi bọc trong ống quần kaki và một bên tay chiếc ghế bành. Nó đứng nghiêm.

"Fernández hả?" vẫn là cái giọng âm vang dưới bầu trời mây phủ âm u khi các học viên đang thay đổi đội hình ngoài sân vận động giữa lúc diễn tập để biểu diễn, là cái giọng rít lên khiến chúng đờ ra bất động khi tập hợp trong hội trường, khi ông nói về chủ nghĩa yêu nước và tinh thần hy sinh. "Fernández, thế họ là gì?"

"Thưa đại tá, Fernández Temple. Học viên Alberto Fernández Temple."

Đại tá săm soi nhìn nó; toàn thân ông sạch bóng và hơi đẫy đà, mái tóc màu xám được cẩn thận ép chặt xuống đầu.

"Cậu có họ hàng gì với tướng quân Temple?" đại tá hỏi. Alberto cố phỏng đoán xem sau tiếng nói này cái gì sẽ đến. Đó là giọng nói lạnh lùng nhưng không có vẻ đe nẹt.

"Thưa đại tá, không hề có quan hệ họ hàng. Tôi tin rằng tướng quân Temple là thuộc dòng họ Piura. Còn tôi thuộc dòng họ Moquegua."

"Ừ," đại tá nói. "Cậu là người tỉnh lẻ," ông quay lại còn Alberto, nhìn theo ánh mắt của ông, liền phát hiện ra trung tá Altuna đang ngồi trên một ghế bành khác. "Cũng giống như tôi. Như phần lớn các vị chỉ huy trong Quân đội. Thực tế là từ các tỉnh lẻ xuất hiện những vị chỉ huy xuất sắc nhất. À, mà này, Altuna, ông quê ở đâu nhỉ?"

"Thưa đại tá, tôi quê ở ngay Lima. Nhưng vẫn cảm thấy mình là dân tỉnh lẻ. Toàn bộ gia đình tôi đều xuất thân từ Ancash."

Alberto cố tìm kiếm Gamboa, nhưng không được. Trung úy ngồi ở chiếc ghế quay lưng lại phía nó: Alberto chỉ nhìn thấy được cánh tay, cái đùi bất động và bàn chân đang gõ nhè nhẹ xuống sàn.

"Tốt, học viên Fernández," đại tá nói; giọng điệu lấy lại vẻ nghiêm trọng. "Bây giờ ta sẽ nói những việc nghiêm túc hơn, thực tế hơn." Đại tá, cho đến lúc đó vẫn ngồi dựa vào lưng ghế, lúc này hơi nhô ra phía trước gần mép ghế, cái bụng vươn ra như một thực thể riêng, tách khỏi mái đầu. "Cậu có phải là một học viên thực sự, một người khôn ngoan, thông minh, có học thức không? Ta cứ cho là như vậy đi. Tôi muốn nói, một chuyện nhỏ nhoi thì không đủ làm xao động tất cả các sĩ quan trong nhà trường đâu. Và, đúng vậy, báo cáo của trung úy Gamboa đã chứng tỏ rằng cái vấn đề này đáng được sự quan tâm chú ý không chỉ các sĩ quan mà thậm chí của cả Bộ, của cả ngành Tư pháp nữa. Như tôi thấy, cậu đã tố cáo bạn mình giết người."

Ông ho nhẹ một cách lịch sự và ngưng nói trong giây lát.

"Tôi đã nghĩ ngay: một học viên năm thứ năm không còn là đứa trẻ con nữa. Trong ba năm ở trong Trường Quân sự, nó đã có thừa thời gian để trở thành một người đàn ông. Và một người đàn ông chín chắn khi đã tố cáo người khác giết người thì chắc phải có đủ bằng chứng hết sức thuyết phục, không thể phản bác được. Chỉ trừ khi người đó đã mất trí. Hoặc đó là

người mù tịt về luật pháp. Một kẻ ngu dốt không biết thế nào là một bằng chứng giả, không biết rằng vu khống cũng được coi là một tội trong bộ luật hình sự và cũng bị luật pháp trừng trị. Tôi đã chăm chú đọc bản báo cáo, theo đúng yêu cầu mà vấn đề này đòi hỏi. Và, rất tiếc, cậu học viên ạ, tôi chẳng thấy bất cứ một bằng chứng nào kèm theo cả. Lúc đó tôi đã nghĩ: học viên này là một người khôn ngoan chăng, nên đã cẩn thận đề phòng, chỉ trưng bằng chứng vào phút chót, trước mặt tôi, để tôi trình bày cho Hội đồng Sĩ quan. Rất tốt, cậu học viên ạ, vì vậy tôi đã cho gọi cậu đến đây. Cậu hãy cho tôi thấy các chứng cứ."

Dưới ánh mắt của Alberto, bàn chân kia vẫn gõ nhẹ xuống mặt sàn, nâng lên rồi để xuống, không dừng được.

"Thưa đại tá," nó nói. "Tôi, chỉ…"

"Ử, ừ," đại tá nói. "Cậu là một người đàn ông, một học viên năm thứ năm của Trường Quân sự Leoncio Prado. Cậu biết rõ việc mình làm. Đưa bằng chứng ra đây."

"Thưa đại tá, tôi đã nói tất cả những gì mình biết. Báo Đen muốn trả thù cho Arana, bởi vì anh này đã tố cáo…"

"Vấn đề này ta sẽ nói sau," đại tá ngắt lời. "Những câu chuyện kể đó rất hay. Những giả thuyết đó chứng tỏ cậu có tinh thần sáng tạo, một trí tưởng tượng hấp dẫn," ông ngừng lại và nhắc lại, vẻ rất hài lòng: "Hấp dẫn. Bây giờ ta xem xét lại tài liệu đã. Cậu hãy trình bày cho tôi nghe tất cả những tư liệu cần thiết có giá trị pháp luật."

"Tôi không có bằng chứng, thưa đại tá," Alberto thừa nhận. Giọng nó yếu ớt và run run; nó cắn môi để lấy thêm nhuệ khí. "Tôi chỉ nói những gì mình biết. Nhưng tôi tin chắc rằng…"

"Sao cơ?" đại tá nói, với cử chỉ kinh ngạc. "Cậu muốn làm cho tôi tin là cậu không hề có chứng cứ cụ thể và thuyết phục ư? Học viên kia, cậu phải tỏ ra nghiêm túc hơn tí nữa, đây không phải là dịp để cười cợt đùa bỡn đâu. Đúng là cậu không có tư liệu, chứng cứ nào hợp lệ, cụ thể ư? Nào, nào."

"Thưa đại tá, tôi nghĩ rằng nghĩa vụ của mình là…"

"À!" đại tá tiếp tục nói. "Hóa ra đây chỉ là trò đùa à? Tôi thấy tốt thôi. Cậu có quyền được giải trí, hơn nữa đùa vui chứng tỏ sức trẻ, rất có lợi cho sức khỏe. Nhưng mọi thứ đều có giới hạn của nó. Cậu đang ở trong

Quân đội. Cậu không được cười nhạo Lực lượng Vũ trang vô lối như vậy. Mà đâu phải chỉ trong Quân đội. Cậu nên nhớ là trong cuộc sống thường dân đùa cợt kiểu này cũng phải trả giá đắt đấy. Nếu cậu muốn tố cáo ai giết người thì phải dựa vào cái gì đó, nói sao nhỉ? cái gì đó đầy đủ. Tức là, đầy đủ chứng cứ. Còn cậu không hề có bất cứ một loại chứng cứ nào, không thiếu và cũng chẳng đủ, chẳng có gì cả, rồi đến đây tung ra một lời tố cáo tưởng tượng, vô lối, vấy bùn vào bạn học, vào nhà trường đã có công đào tạo cậu nên người. Cậu đừng tưởng sẽ làm cho chúng tôi tin cậu là một tên cớm chìm. Thế cậu tưởng chúng tôi là ai, hả? Một lũ ngớ ngẩn, trí não kém cỏi, hay gì nữa? Cậu có biết bốn vị bác sĩ và một đội chuyên viên quân khí đã xác minh rằng viên đạn giết chết cậu học viên xấu số kia xuất phát từ chính khẩu súng của cậu ấy hay không hả? Cậu không nghĩ rằng những vị cấp trên có kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm hơn cậu đã từng phải tiến hành một cuộc điều tra tỉ mỉ về cái chết này hay sao? Dừng lại đã, không được nói gì cả, hãy để tôi nói hết đã. Cậu có cho rằng chúng tôi sẽ rất ư yên lòng sau tai nạn này, rằng chúng tôi không tiếp tục điều tra, xem xét, để phát hiện ra các sai lầm, các thiếu sót dẫn đến tai nạn đó hay sao hả? Cậu tưởng những quân hàm quân hiệu này là từ trên trời rơi xuống cho chúng tôi chắc? Cậu tưởng rằng các vị trung úy, đại úy, vị thiếu tá, trung tá, và bản thân tôi, chỉ là một lũ ngu dốt, khoanh tay đứng nhìn trước cái chết của một học viên trong hoàn cảnh này à? Đây thật sự là điều nhục mạ, học viên Fernández ạ. Nhục mạ, nếu không muốn nói từ khác. Hãy suy nghĩ thêm chút nữa và trả lời cho tôi. Là điều nhục mạ chứ?"

"Vâng, thưa đại tá," Alberto nói và ngay tức khắc cảm thấy nhẹ cả mình.

"Tiếc là cậu không suy nghĩ như vậy từ trước đây," đại tá nói. "Tiếc là chỉ khi tôi giải thích cậu mới hiểu ra hậu quả của trò đùa ngẫu hứng trẻ con kia. Bây giờ chúng ta sẽ nói về chuyện khác. Bởi vì, dù vô tình nhưng cậu đã khởi động một guồng máy địa ngục. Và nạn nhân đầu tiên chính là cậu. Cậu có trí tưởng tượng khá, đúng chứ hả? Cậu đã chứng tỏ rõ ràng điều này. Điều tệ hại là câu chuyện giết người không phải là điều tưởng tượng duy nhất. Ở đây tôi còn có nhiều bằng chứng về trí tưởng tượng hão huyền, về cảm hứng của cậu nữa. Trung tá, ông đưa cho chúng tôi mấy tờ giấy kia được không?"

Alberto thấy trung tá Altuna đứng dậy. Đó là một người đàn ông cao ráo đầy cơ bắp, rất khác với đại tá. Học viên thường gọi hai người là ông mập và ông gầy. Altuna là người âm thầm và kín đáo, hiếm khi thấy ông ở khu ký túc xá hoặc khu vực các lớp học. Ông đến bàn làm việc và quay lại với một nắm giấy tờ trong tay. Giày của ông cũng kêu cót két như ủng của học viên. Đại tá đón lấy mấy tờ giấy và đưa đến tận mắt Alberto.

"Học viên, cậu có biết đây là gì không?"

"Thưa đại tá, không ạ."

"Đương nhiên là cậu biết rồi. Nhìn kỹ xem nào."

Alberto nhận mấy tờ giấy và chỉ mới đọc mấy dòng nó đã hiểu ra ngay.

"Bây giờ cậu đã nhận ra mấy tờ giấy này rồi chứ?"

Alberto thấy hai chân mình như co gập lại. Ngay sau lưng nó hiện ra một mái đầu: trung úy Gamboa đang nhìn nó. Mặt nó đỏ lựng lên.

"Đương nhiên là cậu nhận ra rồi," đại tá vui vẻ bổ sung. "Đó là các tài liệu, chứng cứ hết sức thuyết phục. Nào ta cùng xem sao, cậu hãy đọc dăm đoạn được viết trong các tờ giấy này."

Ngay lập tức Alberto nhớ đến trò khai tâm bọn chó con. Lần đầu tiên, sau ba năm, nó mới lại có cảm giác về sự bất lực và nỗi nhục nhã tuyệt đối như khi mới vào học trong trường này. Tuy nhiên, bây giờ còn tệ hơn nữa: ít nhất thì trò khai tâm trước đây nó còn chịu chung với những đứa khác.

"Tôi đã nói là cậu đọc to lên," đại tá nhắc lại.

Alberto cố hết sức để đọc. Giọng nó yếu ớt và đôi khi ngập ngừng, ngắt quãng: "Cô ả có cặp chân rất to và đầy lông còn mông thì rộng đến mức giống mông súc vật hơn là của đàn bà, nhưng đó là ả gái điếm được nhiều người yêu cầu nhất trong ô phố thứ tư, bởi vì tất cả những thằng hư hỏng đều tìm đến với ả." Nó ngưng lại. Căng thẳng chờ đợi tiếng của đại tá ra lệnh đọc tiếp. Nhưng đại tá vẫn im lặng. Alberto cảm thấy toàn thân bải hoải. Giống như các cuộc thi thố trong hang ổ của lão Paulino, nỗi nhục nhã làm thể xác nó mệt mỏi, cơ bắp rã rời, đầu óc u tối.

"Đưa lại tôi mớ giấy kia," đại tá nói. Alberto trao lại cho ông. Đại tá từ tốn đọc lướt qua. Trong khi những tờ giấy lướt qua dần trước mắt, đôi môi ông mấp máy phát ra những lời thì thầm. Alberto nghe thấy tiếng ông khẽ nhắc đến một số nhan đề mà khó lắm nó mới nhớ lại được, một số truyện

nó đã viết ra từ mấy năm trước: Lula, cô ả chịu chơi hết phương cứu chữa, Người đàn bà khùng và con lừa đực, Ả và anh đôi lứa hư đốn.

"Cậu có biết tôi cần làm gì với mớ giấy này không?" đại tá hỏi. Hai mắt ông lim dim, như đang bị ám vì cái nghĩa vụ khốn khổ không thể nào từ chối được. Giọng ông mệt mỏi và chua chát: "Chẳng cần thiết đến mức phải triệu tập Hội đồng Sĩ quan, cậu học viên ạ. Chỉ cần vứt ra ngoài đường ngay tức thì vì chúng quá tục tĩu. Và gọi bố cậu đến để đưa cậu đi bệnh viện, có lẽ phải bệnh viện tâm thần (cậu hiểu ý tôi chứ, gặp bác sĩ tâm thần ấy?) thì mới chữa khỏi bệnh cho cậu được. Đây mới thật là một vụ tai tiếng lớn đấy cậu học viên ạ. Phải là kẻ trụy lạc hư hỏng lắm thì mới chuyên tâm viết ra những thứ này. Phải là một kẻ cặn bã. Mớ giấy này làm mất thanh danh nhà trường, làm tất cả chúng ta xấu hổ. Cậu có gì để nói không? Nói đi, nói lên nào."

"Thưa đại tá, không ạ."

"Tất nhiên thôi," đại tá nói. "Cậu có thể nói gì được nữa trước bằng chứng hiển nhiên này? Không có nổi một lời. Cậu hãy thẳng thắn trả lời tôi, như giữa hai người đàn ông với nhau. Cậu có đáng bị đuổi ra khỏi trường và đáng để chúng tôi thông báo với gia đình vì cậu là một kẻ hư đốn gieo rắc tệ nạn đồi trụy? Đáng hay không nào?"

"Thưa đại tá, đáng ạ."

"Mớ giấy này là sự sụp đổ hoàn toàn sự nghiệp của cậu đấy, học viên ạ. Cậu có tin rằng liệu một trường nào khác sẽ nhận lại kẻ đã bị đuổi học vì hư đốn và thần kinh bất bình thường không hả? Tàn đời vĩnh viễn đối với cậu. Đúng hay không hả?"

"Thưa đại tá, đúng ạ."

"Thế cậu sẽ làm gì nếu ở cương vị của tôi đây?"

"Thưa đại tá, tôi không biết ạ."

"Còn tôi thì biết phải làm gì. Tôi có nghĩa vụ phải hoàn thành," ông ngưng lại giây lát. Gương mặt không còn vẻ quyết liệt nữa, mà dịu đi. Toàn thân ông như co lại và, khi lùi lại chỗ ngồi, cái bụng dường như nhỏ gọn hơn, lại trở lại thành một phần của con người. Đại tá gãi cằm, ánh mắt lơ đãng nhìn quanh phòng, như chìm trong những suy tư trái chiều nhau. Trung tá và trung úy không động đậy. Trong khi đại tá đang suy ngẫm, Alberto tập trung mọi chú ý vào cái bàn chân đang tựa gót lên sàn bóng lộn

tạo thành một góc: nó đang mòn mỏi đợi cái mũi giày kia hạ xuống để bắt đầu gõ đầu xuống sàn nhà.

"Học viên Fernández Temple," đại tá nghiêm giọng nói. Alberto ngẩng đầu lên. "Cậu đã thấy ân hận chưa?"

"Thưa đại tá, rồi ạ," Alberto đáp không chút do dự.

"Tôi là một người nhạy cảm," đại tá nói. "Và mớ giấy này làm tôi xấu hổ. Đó là nỗi ô nhục thậm tệ đối với nhà trường. Cậu hãy nhìn thẳng vào tôi đây. Cậu đã được đào tạo quân sự, chứ không phải một học sinh bình thường nào khác. Cậu phải hành xử như một người đàn ông. Cậu có hiểu điều tôi nói không?"

"Thưa đại tá, có ạ."

"Cậu có làm tất cả những gì cần thiết để sửa chữa lỗi lầm của mình không? Có cố gắng để trở thành một học viên gương mẫu không?"

"Thưa đại tá, có ạ."

"Phải thấy mới tin được," đại tá nói. "Tôi đang phạm một sai lầm, nghĩa vụ của tôi là phải đuổi cậu ra đường ngay lập tức. Nhưng, không phải vì cậu, mà vì ngôi trường vốn thiêng liêng này, vì cái đại gia đình Leoncio Prado mà tất cả chúng ta đều là thành viên, tôi sẽ cho cậu cơ hội cuối cùng. Tôi sẽ giữ lại các tờ giấy này và sẽ tiếp tục theo dõi cậu. Nếu cấp trên của cậu báo cho tôi, vào cuối khóa học, là cậu đã đáp ứng niềm tin tưởng của tôi, nếu cho đến lúc đó lý lịch của cậu vẫn trong sạch, tôi sẽ đốt mớ giấy này đi và tôi sẽ quên đi câu chuyên lùm xùm này. Trong trường hợp ngược lại, nếu cậu vi phạm (dù chỉ một lỗi nhỏ thôi, cậu hiểu chứ?), tôi sẽ áp dụng nội quy không chút thương tiếc. Hiểu chứ?"

"Thưa đại tá, hiểu ạ," Alberto nhìn xuống và nói thêm: "Xin cảm ơn đại tá."

"Cậu đã nhận ra điều tôi vừa làm vì lợi ích của cậu hay chưa?"

"Thưa đại tá, rồi ạ."

"Không nói thêm lời nào nữa. Hãy trở về ký túc xá và sống cho ngoan ngoãn. Hãy phấn đấu là một học viên thực sự của trường Leoncio Prado, có kỷ luật và có trách nhiệm. Cậu đi ra được rồi."

Alberto đứng nghiêm chào và xoay nửa vòng. Khi đã đi được ba bước về phía cửa thì nghe thấy tiếng đại tá gọi nên vội dừng lại:

"Khoan đã, cậu học viên. Tất nhiên cậu phải tuyệt đối giữ bí mật về những gì chúng ta đã nói ở đây. Chuyện mớ giấy này, điều bịa đặt nực cười về vụ giết người, tất cả. Đừng có quay lại tìm ba chân cho con mèo vốn đã có bốn chân nữa. Lần sau, trước khi chơi trò thám tử, cậu hãy nghĩ ngay là mình đang ở trong Quân đội, một tổ chức mà trong đó các cấp chỉ huy của cậu luôn quan tâm theo dõi để mọi chuyện đều được điều tra và xử phạt một cách đúng đắn. Cậu có thể đi ra."

Alberto lại rập gót chào và đi ra ngoài. Vị mặc thường phục thậm chí chẳng thèm ngó ngàng đến nó. Thay vì dùng thang máy, nó đi xuống theo đường thang bộ: như ở mọi nơi trong tòa nhà, sàn cầu thang cũng bóng lộn như gương.

Ở ngoài sân, trước tượng đài người anh hùng, nó mới nhớ là túi xách và bộ quân phục để ra ngoài trường của nó vẫn còn ở buồng tạm giam. Nó đi về phía Phòng Bảo vệ, từng bước chậm rãi. Trung úy trực ban gật đầu chào nó.

"Thưa trung úy, tôi đến lấy quần áo."

"Tại sao?" viên sĩ quan hỏi lại. "Cậu bị tạm giam theo lệnh của Gamboa cơ mà."

"Họ ra lệnh cho tôi về lại ký túc xá."

"Không được," trung úy nói. "Cậu không nắm nội quy à? Cậu không thể ra khỏi đây chừng nào trung úy Gamboa chưa gửi công văn đến cho tôi. Vào trong đi."

"Thưa trung úy, vâng ạ."

"Thượng sĩ," viên sĩ quan nói. "Ông cho cậu ta vào chỗ cậu học viên vừa được chuyển từ buồng giam sau sân vận động. Tôi cần dành chỗ cho mấy người lính vừa bị đại tá Bezada trừng phạt," ông ta gãi đầu. "Đây sắp thành một nhà tù thật sự rồi. Không hơn không kém."

Thượng sĩ, một người đàn ông rắn chắc và mắt xếch, gật đầu. Ông ta mở cửa buồng tạm giam và dùng chân đẩy cửa.

"Học viên, vào trong đi." Đoạn ông nói, thì thầm: "Cứ ngồi yên nhé. Khi đổi phiên gác, tôi sẽ cho cậu một hơi thuốc lá."

Alberto bước vào. Báo Đen đang ngôi trên giường nhìn nó.

Lần này anh Higueras Còm không muốn đi, ngược với ý chí của chính anh, như linh cảm thấy sẽ có kết cục xấu. Mấy tháng trước, khi ông Rajas bắn tin cho anh biết "hoặc làm việc với tao hoặc đừng bén mảng đến khu vực Callao nữa nếu mày còn muốn giữ được bộ mặt lành lặn," anh Còm nói với mình: "Thế là hết, điều này anh vẫn chờ đợi trước nay." Anh ấy đã ở với Rajas từ nhỏ; anh mình và anh Còm đều là đệ tử của ông ta. Sau đó Rajas bị đi tù còn hai anh tiếp tục hành động riêng với nhau. Năm năm sau, Rajas ra tù và lập băng nhóm khác, và anh Còm cố lẩn tránh ông ta cho đến một hôm hai thằng đâm thuê chém mướn bắt gặp anh ở El Tesoro del Puerto và dùng vũ lực bắt anh phải đi theo chúng đến chỗ Rajas. Anh kể lại với mình rằng hôm đó chúng chẳng làm gì anh cả và ông Rajas còn ôm chầm lấy anh mà nói: "Tao coi mày như con trai." Sau đó họ uống rượu đến say mềm và chia tay nhau hết sức thân mật. Nhưng chỉ tuần sau ông ấy đã nhắn lời cảnh báo. Anh Còm không thích làm việc theo nhóm, anh ấy nói đó là những phi vụ không tốt, nhưng anh cũng không muốn trở thành địch thủ của Rajas. Vì thế anh ấy nói với mình: "Anh sẽ chấp nhận thôi; dù sao đi nữa Rajas cũng có quyền. Nhưng em chẳng việc gì phải làm theo. Nếu em muốn một lời khuyên thì hãy quay về nhà với mẹ mà học tiếp để làm bác sĩ. Có lẽ em đã tiết kiệm được một khoản tiền kha khá rồi." Mình không còn một xu dính túi và đành nói điều này với anh ấy. "Em đã biết mình là ai chưa?" anh ấy trả lời mình. "Là một thằng nghiện chơi đĩ, đúng như người ta vẫn gọi. Em đã tiêu sạch số tiền kiếm được trong nhà thổ phải không?" Mình nói đúng vậy. "Em còn phải học nhiều nữa," anh ấy nói với mình, "chẳng nên mạo hiểm thân xác mình để nuôi mấy con đĩ làm gì. Đáng lý em phải giữ một ít tiền chứ. Thôi được, thế bây giờ em quyết định sao đây?" Mình nói là sẽ ở lại với anh ấy. Ngay tối hôm đó hai anh em mình đi gặp Rajas tại một quán rượu bẩn thỉu do một mụ đàn bà chột mắt quản lý. Rajas là một zambo[20] đã già, nói năng rất khó hiểu; suốt buổi chỉ đòi uống rượu pisco. Những đứa khác, năm sáu tên, là người zambo, người Hoa và người miền núi, đều hằn học nhìn anh Còm. Ngược lại, Rajas hễ nói chuyện thì lại hướng về anh Còm và thường cười ngặt nghẽo khi anh ấy pha trò. Chẳng ai để ý đến mình. Hai anh em mình bắt đầu làm việc với chúng và lúc đầu mọi chuyện diễn ra tốt đẹp. Chúng mình đã vét sạch các nhà ở Magdalena và La Punta, ở San Isidro và Orrantia, ở Salaverry và Barranco, nhưng chưa bén mảng đến Callao. Mình chỉ được giao việc cảnh

giới chứ không bao giờ phải vào trong để mở cửa cho mọi người. Khi chia phần, Rajas chỉ cho mình tí chút mạt hạng, nhưng sau đó anh Còm thường tặng thêm từ phần của anh ấy. Hai anh em chúng mình làm thành một nhóm nhỏ và những tên khác trong băng luôn ghen ghét canh chừng hai anh em chúng mình. Lần đó, trong một nhà thổ, anh Còm và tên zambo Pancracio tranh nhau một gái điếm và Pancracio rút dao ra đâm sượt qua cánh tay anh Còm. Mình nổi khùng lao vào hắn. Một tên zambo khác nhảy vào và chúng mình đánh lộn nhau. Rajas bảo bọn mình dạt ra. Các cô gái điếm gào thét. Chúng mình đứng gườm gườm lượng sức nhau trong giây lát. Lúc đầu thằng zambo vừa khiêu khích mình Iúc nãy còn đứng cười cười, "Mày là chuột còn tao là mèo," nó nói với mình, nhưng mình táng cho hắn mấy cú húc đầu thế là chúng mình lao vào đánh nhau thật sự. Rajas mời mình một ly rượu và nói: "Tao xin ngả mũ. Ai đã dạy cho con bồ câu này đánh nhau thế nhỉ?"

Từ đó bọn tay chân của Rajas, mấy thằng zambo, người Hoa và dân miền núi thường túm lấy mình vì bất cứ chuyện gì. Đôi khi chúng đá đít mình và thường thì mình chịu đựng hết, cũng có khi đánh lại đôi chút. Cứ mỗi lần nhậu xỉn là bọn mình lại đánh lộn. Đánh nhau chán rồi cuối cùng chúng mình lại trở thành bạn bè. chúng mời mình uống rượu và đưa mình cùng đi nhà thổ, đi xem phim hành động. Đúng thế, hôm ấy chúng mình, Pancracio, anh Còm và mình cùng đi xem phim. Vừa ra khỏi rạp thì đã gặp Rajas chờ sẵn, ông ta vui cười như pháo nổ. Cả bọn đến một quán rượu và ở đó ông ta nói với bọn mình: "Đây là một đòn tầm cỡ thế kỷ." Khi ông ta kể rằng băng Carapulca đã gọi mời ông ta tham gia một phi vụ thì anh Higueras Còm ngắt lời ngay: "Rajas, chớ dính đến vụ này. Chúng sẽ nuốt sống bọn mình đấy. Chúng xảo trá và nguy hiểm lắm." Rajas chẳng thèm để ý mà tiếp tục giải thích về kế hoạch. Ông ta rất tự hào được Carapulca gọi đến, vì đó là một băng lớn, ai ai cũng phải ghen tị với thành viên của băng này. Chúng sống như người lương thiện, có nhà cửa sang trọng và có ô tô. Anh Còm muốn tranh luận, bàn bạc kỹ nhưng những đứa khác bắt anh im. Phi vụ được dự kiến vào ngày hôm sau. Mọi việc dường như rất dễ dàng. Như Rajas đã nói, chúng mình sẽ gặp nhau ở đèo Armendáriz vào lúc mười giờ đêm, ở đó đã có hai tên thuộc băng Carapulca chờ sẵn. Chúng ăn vận lịch sự và để ria mép, hút thuốc lá thơm trông như sắp đi dự hội. Chúng mình chờ cho đến nửa đêm và sau đó đi thành từng cặp đến chỗ

đường ray tàu điện. Ở đó chúng mình lại gặp một tên khác của băng Carapulca. "Tất cả đã sẵn sàng," hắn nói. "Không có ai cả. Họ vừa đi khỏi. Ta bắt đầu ngay đi." Rajas bảo mình cảnh giới cách nhà một ô phố, sau một bức tường. Mình hỏi anh Còm: "Những ai vào trong?" Anh ấy trả lời: "Rajas, anh và bọn trong băng Carapulca. Những người khác đều ở ngoài cảnh giới. Đó là cách làm của chúng. Cái đó gọi là làm việc an toàn." Nơi mình đứng chẳng có ai, không nhìn thấy ánh đèn một nhà nào và mình nghĩ mọi việc sẽ diễn ra thật nhanh chóng. Nhưng, ngay từ khi chúng mình đi đến đây, anh Còm đã im lặng, gương mặt lộ vẻ cay đắng. Khi đi ngang qua Pancracio đã chỉ cho mình thấy căn nhà. Nhà rất to rộng và Rajas nói: "Ở đây chắc phải có đủ tiền bạc làm giàu cho cả một đội quân đấy." Rất nhiều thời gian trôi qua. Khi nghe thấy tiếng còi, tiếng súng và tiếng chửi rủa thì mình chạy đến chỗ họ, nhưng ngay lập tức mình nhận ra rằng họ bị tóm rồi: ở góc phố có ba xe cảnh sát tuần tra đang đỗ. Mình quay người chạy trốn. Ở quảng trường Marsano mình leo lên xe điện và đến Lima thì đi taxi. Khi đến quán rượu mình chỉ gặp Pancracio. "Bị gài bẫy rồi," anh ta nói. "Băng Carapulca ngầm báo cảnh sát. Tao cho là bọn họ bị tóm hết rồi. Tao thấy Rajas và thằng Còm bị bắt nằm dí dưới đất. Còn bốn tên trong băng Carapulca thì đang cười đùa vui vẻ, một ngày nào đó chúng sẽ phải trả giá cho chuyện này. Nhưng bây giờ tốt hơn hết tao với mày cùng biến khỏi đây." Mình nói không còn đồng xu dính túi. Anh ấy cho mình năm đồng sol và nói: "Mày đổi sang khu phố khác đi, đừng bén mảng đến đây nữa. Tao sẽ đi nghỉ hè một thời gian ra khỏi Lima."

Đêm ấy mình đến chỗ đất hoang vắng vẻ ở Bellavista mà ngủ trong khe đất. Nói đúng hơn, mình nằm ngửa, nhìn vào khoảng không tối thẳm, rét cóng tưởng chết. Sáng tinh mơ, mình đến quảng trường Bellavista. Mình không đến đó đã hai năm nay rồi. Mọi vật vẫn như cũ, trừ cửa ra vào nhà mình đã được sơn lại. Mình gõ cửa nhưng không có ai ra. Mình gõ mạnh hơn. Từ bên trong có ai đó quát: "Đừng sốt ruột nào, mẹ kiếp." Một người đàn ông ra mở cửa và mình hỏi về bà Domitila. "Tôi chẳng biết đó là ai," ông ta nói với mình; "hiện giờ sống ở đây là Pedro Caifás, là chính tôi đây." Một người đàn bà ra đứng ngay cạnh ông ta mà nói: "Bà Domitila hả? Một bà già sống độc thân phải không?" "Vâng ạ," mình nói, "cháu nghĩ là đúng như vậy." "Bà ta chết rồi," bà kia nói, "bà ta sống ở đây trước chúng tôi, nhưng đã lâu rồi." Mình nói với họ: "Xin cảm ơn" rồi mình ra

ngồi ngoài quảng trường và suốt buổi sáng cứ nhìn về phía cửa nhà Teresa xem em có đi ra không. Khoảng mười hai giờ có một cậu bé đi ra. Mình tiến lại hỏi: "Cậu có biết bà già và cô gái trước đây từng sống trong nhà của cậu hiện nay đang ở đâu không?" "Em chẳng biết gì cả," nó trả lời. Mình lại quay về nhà cũ của gia đình mình, gõ cửa. Người đàn bà đi ra. Mình hỏi bà ấy: "Bà có biết bà Domitila được chôn cất ở đâu không ạ?" "Tôi không biết," bà ta nói. "Thậm chí tôi cũng chả quen biết bà ta. Là người nhà của cậu ư?" Suýt nữa mình đá nói là mẹ của mình, nhưng vội nghĩ biết đâu bọn chỉ điểm đang đi dò la về mình thì sao nên chỉ nói với bà ta: "Không ạ, cháu chỉ muốn biết thôi mà."

"Chào," Báo Đen nói.

Hình như nó không ngạc nhiên khi thấy Alberto có mặt ở đây. Thượng sĩ đã đóng cửa lại, buồng giam chìm trong bóng tối nhập nhoạng.

"Chào,"Alberto đáp.

"Mày có thuốc lá chứ?" Báo Đen hỏi. Nó đang ngồi trên giường, dựa lưng vào tường và Alberto có thể nhìn rõ một nửa khuôn mặt nó trong luồng ánh sáng lọt qua cửa sổ; nửa kia thì chỉ là một mảng đen.

"Không," Alberto nói. "Thượng sĩ nói tí nữa sẽ mang đến cho tao một điếu."

"Tại sao mày bị tống vào đây?" Báo Đen hỏi.

"Tao không biết. Thế còn mày?"

"Một đứa con gái điếm khai gì đó với Gamboa."

"Ai? Những chuyện gì?"

"Nghe này," Báo Đen nói thầm thì. "Chắc mày sẽ ra khỏi đây trước tao. Tao nhờ mày việc này. Đến gần đây đã, để không ai nghe thấy."

Alberto đến gần. Lúc này nó đã đứng chỉ cách Báo Đen mấy xăngtimét, hai đầu gối chạm vào người hắn.

"Mày hãy nói với thằng Trăn và thằng Xoăn rằng trong phòng ngủ có một tên chỉ điểm. Tao muốn chúng kiểm tra xem là đứa nào. Mày có biết thằng đó nói gì với Gamboa không?"

"Không."

"Thế bọn ở trong trung đội cho rằng tại sao tao lại ở đây?"

"Tụi nó tin là vì vụ ăn cắp đề kiểm tra."

"Ừ," Báo Đen nói. "Cũng vì chuyện đó nữa. Thằng khốn kia đã khai chuyện về đề kiểm tra, chuyện về Nhóm bạn, chuyện ăn cắp quần áo, rằng chúng ta đánh bài ăn tiền, rằng chúng ta có rượu. Tất cả. Phải biết được thằng nào. Mày nói với chúng là nếu không tìm được thằng đã khai thì chúng cũng không thoát đâu. Cả mày cũng thế, cả trung đội. Đó là một thằng trong trung đội, không đứa nào ở ngoài biết được mọi chuyện như vậy đâu."

"Mày sẽ bị đuổi học," Alberto nói. "Có khi còn bị vào tù nữa đấy."

"Chính Gamboa nói với tao như vậy. Chắc chắn họ sẽ phạt cả Xoăn và Trăn, vì chuyện Nhóm bạn. Nói với chúng là phải điều tra ngay và ghi tên thằng đó lên một mẩu giấy vứt qua cửa sổ vào đây cho tao. Nếu bị đuổi học, tao không thể gặp được chúng nữa đâu."

"Mày cần gì biết về chuyện đó nữa?"

"Chẳng cần gì cả," Báo Đen nói. "Tao thế là tiêu rồi. Nhưng tao phải trả thù."

"Mày là đồ cứt đái, Báo Đen ạ," Alberto nói. "Tao thích mày bị tống vào tù."

Báo Đen cựa quậy một chút: nó vẫn ngồi trên giường, nhưng đã vươn thẳng lưng, không còn dựa vào tường nữa, đầu quay lại mấy xăngtimét để mắt có thể nhìn rõ Alberto. Toàn bộ gương mặt đã ở trong luồng ánh sáng.

"Mày đã nghe rõ điều tao vừa nói chưa?"

"Đừng gào lên thế," Báo Đen nói. "Mày muốn trung úy đến đây hả? Mày làm sao vậy?"

"Cục cứt," Alberto thì thầm. "Một tên giết người. Mày đã giết thằng Nô Lệ."

Alberto đã lùi lại một bước và thu mình lại, nhưng Báo Đen không tấn công nó, thậm chí cũng chưa động đậy gì. Trong bóng tối nhập nhoạng, Alberto thấy đôi mắt màu xanh đang lóe sáng.

"Dối trá," Báo Đen nói, vẫn thì thầm. "Đó chỉ là vu khống. Chúng đã nói điều này với Gamboa để hại tao. Chính thằng chỉ điểm đã muốn ám hại tao, một kẻ hèn hạ nào đó, mày không nhận ra à? Mày nói xem nào, có phải tất cả trong phòng ngủ đều tin là tao giết thằng Arana không?"

Alberto không trả lời.

"Không thể như thế được," Báo Đen nói. "Không ai có thể tin được điều đó. Arana là một tên quỷ nhỏ đáng thương, ai cũng có thể dùng một tay quật ngã nó xuống đất. Tại sao phải giết nó chứ?"

"Nó còn tốt hơn mày nhiều," Alberto nói. Hai đứa nói thì thào. Do chúng phải cố dằn giọng xuống nên lời chúng nói như bị cô lại, đâm ra thiếu tự nhiên, đặc phường tuồng. "Mày là một thằng giết thuê chém mướn, ừ, chính mày mới là một con quỷ đáng thương. Nô Lệ là một đứa tốt bụng, mày không biết được điều đó đâu. Nó là người rất tốt, không bao giờ đụng đến bất cứ ai. Nó luôn bị mọi người bắt nạt, cả ngày lẫn đêm. Lúc mới vào trường nó là một đứa bình thường, nhưng do bị mày và những thằng khác hành hạ chèn ép quá mà nó biến thành một đứa mềm yếu. Chỉ vì nó không hề biết đánh nhau. Mày là một đứa khốn nạn, Báo Đen ạ. Bây giờ mày sẽ bị đuổi học. Mày có biết đời mày sẽ ra sao không? Đời của một tên tội phạm, sớm muộn gì cũng bị tống vào tù."

"Mẹ tao cũng từng nói với tao như vậy." Alberto kinh ngạc, nó không chờ đợi một lời tâm sự như vậy. Nhưng nó đã hiểu là Báo Đen đang tự nói với chính mình; giọng yếu ớt và khô khan. "Và cả Gamboa nữa. Tao không hiểu họ quan tâm đến đời tao làm gì. Nhưng tao không phải là người duy nhất thường bắt nạt Nô Lệ. Tất cả đều trêu chọc nó, chính mày cũng thế, Nhà Thơ ạ. Trong trường tất cả đều bắt nạt và chèn ép lẫn nhau, đứa nào để bị người ta bắt nạt thì toi rồi. Đó đâu phải lỗi của tao. Sở dĩ tao không bị bắt nạt vì tao đàn ông hơn kẻ khác. Không phải lỗi của tao."

"Mày không phải đàn ông hơn mọi người đâu," Alberto nói. "Mày là một kẻ giết người và tao không sợ mày. Khi nào mày và tao được ra khỏi đây, mày sẽ thấy."

"Mày muốn đánh nhau với tao ư?" Báo Đen hỏi.

"Ừ."

"Không nổi đâu," Báo Đen nói. "Nói xem nào, có phải tất cả trung đội căm tức tao phải không?"

"Không," Alberto nói. "Chỉ tao thôi. Và tao không sợ mày."

"Suyt, đừng hét lên thế. Nếu mày muốn, tao với mày sẽ đánh nhau ở ngoài phố. Nhưng mày không đánh nổi tao đâu, tao cảnh báo cho mày đấy.

Mày tức giận vô lối mà thôi. Tao chẳng làm gì Nô Lệ cả. Chỉ hành hạ nó, như mọi người thôi. Nhưng không hề có ý xấu, chỉ là để đùa giỡn."

"Cái đó quan trọng gì nào? Mày hành hạ nó và tất cả bọn khác bắt chước mày hành hạ nó. Mày làm cho đời nó khốn khổ không chịu nổi. Và mày đã giết nó."

"Đừng rống lên như thế, thằng đểu, người ta nghe thấy bây giờ. Tao không giết nó. Khi nào ra khỏi đây, tao sẽ tìm ra thằng chỉ điểm và trước mặt mọi người tao sẽ buộc nó phải thừa nhận đó chỉ là vu khống. Mày sẽ thấy đó chỉ là điều dối trá."

"Không phải là dối trá," Alberto nói. "Tao biết mà."

"Đừng hét lên, thằng khốn."

"Mày là đồ giết người."

"Suỵt!"

"Tao đã tố cáo mày, Báo Đen. Tao biết là chính mày đã giết nó."

Lần này thì Alberto không động đậy. Báo Đen đã co người lại trên giường.

"Mày đã nói như vậy với Gamboa hả?" Báo Đen hỏi, hết sức từ tốn.

"Ừ. Tao đã nói với ông ấy tất cả những gì mày đã làm, tất cả những gì đã xảy ra trong phòng ngủ."

"Tại sao mày làm vậy?"

"Bởi vì tao thích."

"Để xem mày có đáng mặt đàn ông không nào," Báo Đen nói và đứng bật dậy.

VII

TRUNG ÚY Gamboa ra khỏi phòng đại tá, cúi đầu chào vị vận thường phục, chờ một lát bên thang máy, và thấy hơi lâu nên đành đi về phía cầu thang: ông nhảy từng hai bậc một để xuống. Ra đến ngoài sân, ông mới nhận ra buổi sáng đã hửng lên rồi: bầu trời trong veo, nơi chân trời xa xa những đám mây trắng im lìm trên vùng biển sáng lấp lánh. Ông bước vội về phía ký túc xá học viên năm thứ năm và đi vào khu văn phòng. Đại úy Garrido đang ngồi bên bàn làm việc, co mình lại như con nhím. Gamboa chào ông ngay từ cửa ra vào.

"Gì đây?" đại úy hỏi, và đứng bật dậy.

"Đại tá nhờ tôi bảo ông hãy xóa hết dấu vết bản báo cáo vừa rồi của tôi, thưa đại úy."

Gương mặt đại úy tươi tỉnh trở lại, ánh mắt, cho đến lúc đó còn tối sầm, liền rạng rỡ vui tươi hẳn lên.

"Đương nhiên rồi," ông nói, đấm tay lên bàn. "Thậm chí tôi đã không cho ghi vào sổ theo dõi công văn. Tôi đã biết mà. Chuyện gì xảy ra vậy, Gamboa?"

"Thưa đại úy, cậu học viên đã rút lại lời tố cáo. Đại tá đã xé bỏ bản báo cáo. Vấn đề này phải được lãng quên ngay; ý tôi muốn nói là giả thuyết về vụ mưu sát, thưa đại úy. Còn chuyện kia, đại tá ra lệnh phải thít chặt kỷ luật."

"Hơn nữa ư?" đại úy nói, cười lớn. "Gamboa, ông đến đây; xem này."

Đại úy đưa cho Gamboa một tập giấy đầy số liệu và tên họ.

"Ông thấy chưa? Trong vòng ba ngày mà giấy tờ nhiều hơn cả tháng trước cộng lại đấy. Sáu mươi đứa bị phạt cấm trại, gần một phần ba số lượng cả năm, ông chú ý nhé. Đại tá có thể an tâm, chúng ta sẽ quây tất cả chúng lại. Về đề kiểm tra, cũng đã áp dụng các biện pháp đề phòng cần thiết. Tôi cất các đề thi ngay trong phòng mình, cho đến khi đưa ra lớp;

chúng thử đến mà tìm đi, nếu chúng dám liều mạng. Tôi đã tăng gấp đôi số lượng gác đêm và đội tuần tra ban đêm. Các hạ sĩ quan sẽ yêu cầu các trung đội báo cáo từng giờ một. Sẽ tổ chức kiểm tra quân trang mỗi tuần hai lần và cũng làm tương tự như vậy với vũ khí. Ông tin là chúng còn tiếp tục làm được các trò càn rỡ kia nữa ư?"

"Tôi hy vọng là không, thưa đại úy."

"Ai đã có lý nào?" đại úy hỏi, miệng mở toang hoác, biểu hiện sự đắc thắng. "Ông hay tôi?"

"Đó là nghĩa vụ của tôi," Gamboa nói.

"Ông có niềm say mê đối với nội quy," đại úy nói. "Tôi không phê phán chuyện đó, Gamboa ạ, nhưng trong đời ta cũng cần phải thực tế. Đôi khi cũng nên quên nội quy đi mà chỉ chú trọng cảm nghĩ thông thường chung của mọi người thôi."

"Tôi tin vào nội quy," Gamboa nói. "Tôi xin thú thật với ông một điều. Tôi nhớ thuộc lòng bản nội quy. Và xin ông biết cho rằng tôi không hề ân hận điều gì cả."

"Ông có muốn hút thuốc không?" đại úy hỏi. Gamboa xin một điếu. Đại úy hút thuốc lá đen nhập khẩu, khi cháy tỏa ra khói đen đặc và mùi hôi. Trung úy mân mê điếu thuốc một lúc trước khi đưa lên miệng.

"Tất cả chúng ta đều tin ở nội quy," đại úy nói. "Nhưng phải biết cách diễn giải nó. Trước hết, mọi người quân nhân phải là người thực tế, chúng ta phải hành động tùy theo hoàn cảnh. Không nhất thiết phải ép mọi sự việc cho đúng với luật lệ, Gamboa ạ, mà ngược lại, áp dụng luật lệ tùy theo sự việc - bàn tay của đại úy Garrido uốn éo trên không, đầy ngẫu hứng. Nếu không, cuộc sống sẽ trở nên không chịu nổi. Ngoan có là một đồng minh xấu. Ông được gì nếu cứ bênh vực cho cậu học viên kia? Chẳng được gì, hoàn toàn vô tích sự, còn tự mình hại mình nữa là đằng khác. Giá mà ông nghe tôi thì kết quả cũng như bây giờ thôi mà đỡ gây ra biết bao nhiêu vấn đề. Ông đừng cho rằng tôi đang vui mừng. Ông biết rõ là tôi cũng coi trọng ông. Nhưng thiếu tá đang lồng lộn lên và muốn trừng phạt ông. Và đại tá chắc cũng rất khó chịu đấy."

"Kệ," Gamboa nói, với vẻ chán ngán. "Họ làm gì tôi được nào? Hơn nữa, tôi cũng chẳng màng ba chuyện đó làm gì. Tôi thấy lương tâm mình trong sạch."

"Với lương tâm trong sạch người ta có được cả trời," đại úy thân mật nói, "nhưng không phải lúc nào cũng được thăng quân hàm với nó đâu. Dù sao đi nữa thì tôi cũng sẽ làm hết mọi khả năng trong tầm tay mình để chuyện này không ảnh hưởng xấu đến ông. Tốt, thế còn hai con chim kia thì sao?"

"Đại tá ra lệnh cho chúng về lại ký túc xá."

"Ông đến chỗ chúng đi. Hãy cho chúng vài lời khuyên; rằng chúng phải im đi nếu muốn sống yên ổn. Tôi không cho rằng sẽ có khó khăn cấn cái gì đâu. Hơn ai hết chúng đang muốn quên đi chuyện này. Tuy nhiên, phải cẩn thận với cậu học viên mà ông đỡ đầu đấy, nó xấc xược lắm."

"Kẻ được tôi đỡ đầu ư?" Gamboa nói. "Đã một tuần nay thậm chí tôi cũng chẳng còn nhớ là hắn tồn tại trên đời này nữa."

Trung úy rời khỏi đó mà không xin phép đại úy. Sân vườn trong khu ký túc xá vắng ngắt, nhưng sắp đến trưa rồi và học viên sẽ từ các lớp học trở về ào ào như dòng sông mùa lũ, hò reo chạy nhảy lung tung và sân vườn sẽ trở nên náo nhiệt như tổ kiến. Gamboa lấy bức thư trong cặp ra, cầm trên tay trong mấy giây rồi lại cho vào, không bóc bì thư. "Nếu là con trai, chớ nên làm quân nhân," ông nghĩ.

Ở Phòng Bảo vệ, trung úy trực ban đang đọc báo và đám lính ngồi trên ghế dài nhìn nhau, ánh mắt vô hồn. Khi thấy Gamboa vào, họ đứng cả dậy, như người máy.

"Xin chào."

"Chào trung úy."

Gamboa xưng tôi cậu với viên trung úy trẻ, nhưng anh này vốn trước đây còn dưới quyền của ông nên vẫn giữ thái độ tôn trọng. "Tôi đến chỗ hai học viên năm thứ năm."

"Được ạ," trung úy trẻ nói. Nụ cười vui vẻ, trẻ trung, nhưng gương mặt không giấu nổi vẻ mệt mỏi vì ca trực đêm. "Đúng là có một cậu học viên muốn ra, nhưng chưa có lệnh. Tôi đưa chúng đến đây chứ? Chúng đang ở buồng giam bên phải."

"Cùng với nhau à?" Gamboa hỏi.

"Vâng ạ. Cần một buồng ở phía sân vận động. Có mấy người lính bị phạt. Phải giam riêng chúng à?"

"Đưa tôi chìa khóa. Tôi sẽ nói chuyện với chúng."

Gamboa từ từ mở cửa buồng giam, nhưng nhảy vội vào ngay, như người luyện thú khi nhảy vào chuồng thú dữ. Ông thấy hai cặp bàn chân đang lắc lư trong chùm sáng hình nón lọt từ cửa sổ vào, và nghe thấy tiếng thở gấp gáp của hai học viên; mắt ông chưa quen nhìn trong bóng tối nhập nhoạng, chỉ có thể phân biệt được hình dạng và đường viền khuôn mặt hai đứa. Ông tiến thêm một bước về phía chúng và hô:

"Nghiêm!"

Cả hai đứng dậy, không vội vã.

"Khi cấp trên vào cấp dưới phải đứng nghiêm," Gamboa nói. "Các cậu quên rồi à? Mỗi người phạt sáu điểm. Bỏ tay ra che mặt ra và đứng nghiêm, học viên kia!"

"Nó không thể, thưa trung úy," Báo Đen nói.

Alberto bỏ tay xuống, nhưng ngay tức khắc lại phải tì tay lên má. Gamboa đẩy nhẹ nó ra phía ánh sáng. Gò má nó sưng vêu, mũi và môm còn đọng máu khô cứng.

"Buông tay ra," Gamboa bảo. "Để tôi xem nào."

Alberto buông tay xuống và miệng nó nhăn lại. Quầng mắt nó thâm tím, và mi mắt sụp xuống, cả một đám nhăn nheo như bị cháy sém. Gamboa cũng thấy chiếc sơ mi nó mặc loang lổ vết máu. Mái tóc Alberto bết lại vì mồ hôi và bụi đất.

"Lại gần đây."

Báo Đen tuân lệnh. Trận đánh nhau để lại ít dấu vết trên gương mặt nó, nhưng hai cánh mũi nó run run và nước miếng vẫn còn đọng cứng lại xung quanh bờ môi.

"Cả hai đến trạm xá ngay," Gamboa ra lệnh. "Và sau đó tôi chờ các cậu ở phòng tôi. Tôi có nhiều điều phải nói với cả hai."

Alberto và Báo Đen đi ra. Khi nghe thấy tiếng bước chân chúng, trung úy trực ban liền quay đầu lại. Nụ cười mơ hồ lúc nãy trên mặt trung úy biến thành vẻ kinh ngạc.

"Dừng lại!" ông dằn giọng hô. "Chuyện gì thế? Không được nhúc nhích."

Đám lính xô lại phía hai học viên và chăm chăm nhìn chúng.

“Để chúng đi,” Gamboa nói. Và, quay lại phía hai đứa, ông ra lệnh: “Đi đi.”

Alberto và Báo Đen rời khỏi Phòng Bảo vệ. Hai trung úy và đám lính thấy chúng đi xa dần trong buổi sáng trong trẻo, vai sát vai, hai mái đầu thẳng đơ: không nói và cũng không nhìn nhau.

“Mặt bị đánh nát bươm,” viên trung úy trẻ nói. “Tôi không hiểu.

“Ông không nghe thấy tiếng động gì à?” Gamboa hỏi.

“Không,” trung úy trả lời, lúng túng. “Mà tôi đã không rời khỏi đây nửa bước.” Rồi hướng về phía các người lính: “Các anh có nghe thấy tiếng gì không?”

Bốn mái đầu đen lắc.

“Chúng đánh nhau mà không hề gây ra tiếng động nào,” trung úy trả lời, không còn ngạc nhiên, mà lại đượm vẻ hăng hái thể thao. “Giá mà tôi được ở chỗ chúng nhỉ. Chúng đánh cách gì lạ thế, các cú đấm sao mà hiểm thế. Sẽ còn khá lâu nữa gương mặt kia mới lành lặn được. Vì sao chúng đánh nhau nhỉ?”

“Vì chuyện vớ vẩn ấy mà,” Gamboa nói. “Không có gì nghiêm trọng đâu.”

“Làm sao tay kia cứ đứng chịu trận mà không hét lên nhỉ?” trung úy trẻ nói. “Bộ mặt cậu kia bị méo hẳn đi. Có lẽ phải cho tay tóc hung kia vào đội đấm bốc của trường mới được. Hay nó đã ở trong đội rồi nhỉ?”

“Chưa,” Gamboa nói. “Chắc là chưa. Nhưng ông có lý đấy. Phải đưa nó vào đội đó.”

Ngày hôm ấy mình đi lang thang ở khu trang trại và, ở một trong những trang trại đó, một người phụ nữ cho mình bánh mì và chút sữa. Tối đến mình lại ngủ ở trong một cái mương cạn gần đại lộ Progreso. Lần này thì mình ngủ lịm đi thật và chỉ mở mắt ra khi mặt trời đã lên cao. Không có ai ở gần, nhưng mình nghe thấy tiếng xe cộ chạy trên đại lộ. Mình đói, đau đầu và rét cóng, như trước khi lên cơn cảm sốt. Mình đi bộ đến tận Lima, khoảng mười hai giờ thì đến gần trường Alfonso Ugarte. Teresa không đi ra cùng với các cô khác. Mình đi lang thang trong khu vực trung tâm, những nơi có đông người đi lại, ở quảng trường San Martin, đại lộ Unión,

đại lộ Grau. Buổi chiều mình đến công viên Reserva, mệt muốn chết. Nước uống ở vòi công cộng trong công viên làm mình buồn nôn. Mình nằm vật xuống bãi cỏ và, lát sau, mình thấy một viên cảnh sát ra hiệu cho mình từ xa. Mình chạy bán sống bán chết và ông ta chẳng thèm đuổi theo. Khi mình đến được nhà của bố đỡ đầu trên đại lộ Francisco Pizarro thì trời đã tối. Đầu mình như sắp nổ tung và người rét run bần bật. Chưa phải là mùa đông và mình tự nhủ: "Mình ốm mất rồi." Trước khi gõ cửa, mình nghĩ: "Bà ta sẽ ra và từ chối không cho mình vào. Lúc đó chắc mình sẽ phải đến đồn cảnh sát. Ít nhất thì ở đó người ta cũng cho mình ăn." Nhưng không phải bà ta mà là bố đỡ đầu đi ra. Ông mở cửa cho mình và nhìn chằm chặp mà vẫn chưa nhận ra mình. Đấy là ông chưa gặp mình mới chỉ có hai năm nay thôi. Mình nói tên. Ông lấy thân che cửa; phía trong nhà có ánh đèn và mình nhìn thấy mái đầu tròn và trọc lốc của ông. "Con hả?" ông hỏi. "Không thể tưởng tượng nổi, con ạ, cha đã tưởng con cũng chết rồi chứ." Ông bảo mình vào và khi đã vào trong ông bèn hỏi mình: "Thế nào, chuyện gì xảy ra với con vậy?" Mình nói với ông: "Cha biết rồi, con xin lỗi cha đỡ đầu, nhưng đã hai ngày nay con chưa ăn gì cả." Ông nắm tay mình và gọi vợ ra. Hai ông bà cho mình ăn xúp, miếng bít tết cùng với đậu đen hầm và bánh ngọt. Sau đó, cả hai hỏi mình nhiều câu. Mình kể cho hai người nghe câu chuyện: "Con trốn nhà đi lên rừng làm việc với một người quen và ở đó suốt hai năm nay, trong một đồn điền cà phê, rồi sau đó ông chủ đuổi việc con bởi vì mùa màng thất bát và con về Lima không một xu dính túi." Sau đó mình hỏi hai người về mẹ của mình thì ông kể rằng mẹ chết cách đây sáu tháng rồi, vì đau tim. "Cha đã thanh toán toàn bộ chi phí mai táng," ông nói với mình. "Con khỏi lo. Nghi lễ tương đối chu đáo rồi." Và ông nói thêm: "Trước mắt, tối nay con cứ ngủ ở vườn sau. Ngày mai ta sẽ tính tiếp có thể làm gì được cho con." Người đàn bà đưa cho mình chăn đệm. Ngày hôm sau, cha nuôi đưa mình đến cửa hàng tạp hóa của ông, bảo mình đứng bán ở quầy. Chỉ có hai người, ông và mình. Mình không được trả tiền công, nhưng dù sao cũng còn có nơi cư ngụ và được ăn, và được hai vợ chồng đối đãi tử tế, chỉ có điều họ bắt mình làm việc cật lực. Mình dậy lúc sáu giờ sáng và phải quét tước toàn bộ căn nhà, chuẩn bị bữa điểm tâm mang đến tận giường cho họ. Đi chợ mua hàng theo danh mục chuẩn bị trước của bà ấy và sau đó đến cửa hàng; mình ở đó suốt ngày để bán hàng. Lúc đầu bố đỡ đầu còn có mặt ở cửa hàng suốt ngày cùng với mình, nhưng sau đó ông để mình bán một mình, tối đến ông bắt mình báo lại việc

thanh quyết toán. Về đến nhà mình lại phải nấu ăn cho họ - bà ấy đã dạy mình nấu ăn - rồi sau đó mình đi ngủ. Mình không dự định bỏ đi, mặc dù đã chán ngấy cảnh túng tiền. Mình phải ăn cắp tiền của khách bằng cách nâng giá bán hoặc bớt tiền thừa của họ, để mua thuốc hút lén lút. Ngoài ra, mình cũng muốn đi chơi đâu đó, nhưng lại e cảnh sát phát hiện ra. Sau đó, mọi chuyện cũng đỡ hơn. Bố nuôi phải đi lên vùng núi có công chuyện gì đó, mang theo cả cô con gái. Khi biết ông sắp đi, mình rất lo, nhớ lại là vợ ông vốn chả ưa gì mình. Tuy nhiên, từ khi mình về đây sống với họ, bà ấy chẳng gây chuyện gì cả, chỉ nói với mình mỗi khi sai bảo mình làm việc này việc kia. Ngay sau hôm bố đỡ đầu ra đi, bà thay đổi hẳn. Rất thân mật với mình, luôn kể chuyện cho mình nghe, rồi cười đùa nữa, và, đêm đến, khi bà đến cửa hàng và mình bắt đầu trình bày với bà về kết toán ngày hôm đó, bà thường nói ngay: "thôi khỏi, tôi đã biết cậu đâu phải là kẻ cắp." Một tối nọ, bà đến cửa hàng trước chín giờ đêm. Bà có vẻ hơi luống cuống. Vừa thấy bà bước vào, mình đã nhận ra ý đồ của bà. Bà mang theo đến tất cả cử chỉ, tiếng cười và ánh mắt của đám gái điếm ở khu nhà thổ tại Callao, khi họ xỉn và lên cơn thèm khát. Mình thấy khoai khoái. Mình nhớ lại những lần bị bà ta xua đuổi khi mình đến tìm bố đỡ đầu và tự nhủ: "Đã đến lúc được trả thù rồi đây." Bà ấy xấu, béo ị và cao hơn mình. Bà ấy nói với mình: "Này, đóng cửa hàng lại, chúng mình cùng đi xem phim. Tôi mời đấy." Chúng mình đi đến rạp ở trung tâm, vì theo bà nói ở đó đang chiếu cuốn phim rất hay, nhưng mình biết thừa là bà ta sợ bị mọi người trong khu phố nhìn thấy đi cùng với mình, bởi vì bố nuôi vốn nổi tiếng hay ghen. Trong rạp, vì là phim kinh dị, bà giả vờ sợ hãi, cầm tay mình và ôm chặt lấy mình, đầu gối cọ vào mình. Đôi khi, giả như vô tình, bà để tay lên đùi mình và cứ để thế mãi. Mình buồn cười lắm. Mình làm ra vẻ một thằng ngu và không đáp lại những cử chỉ lấn tới của bà ấy. Chắc bà ấy tức lắm. Xem phim xong chúng mình đi bộ về nhà và bà ấy bắt đầu nói với mình về đàn bà, kể chuyện tục tĩu, dù không nói lời nào tục tằn, rồi thì bà hỏi mình từng có mối tình nào chưa. Mình trả lời là chưa thì bà bảo: "Nói dối. Tất cả đàn ông đều giống nhau cả." Bà cố làm mình nhận ra là mình được đối xử như một người đàn ông thực sự. Mình muốn nói với bà ta: "Bà giống một ả điếm ở Happy Land có tên là Emma." Về đến nhà mình hỏi xem bà có muốn mình nấu ăn không thì bà ta nói: "Không. Tốt hơn hết là hai ta cùng vui vẻ một tí. Trong căn nhà này bấy lâu nay chẳng được vui vẻ tí nào cả. Khui ngay chai bia đi nào." Và bà ấy bắt đầu nói xấu bố đỡ đầu. Bà căm

ghét ông: một kẻ keo kiệt, lão già vô tích sự, và bao nhiêu thứ khác mà mình chẳng còn nhớ nữa. Bà bắt mình phải uống bằng hết chai bia. Bà muốn mình say khướt để mình chú ý đến bà ấy. Sau đó bà mở đài và nói: "Tôi sẽ dạy cậu nhảy." Bà ôm mình chặt cứng và mình để mặc bà muốn làm gì thì làm, nhưng cứ giả vờ như là một thằng đần. Cuối cùng bà ấy nói với mình: "Chưa bao giờ có người đàn bà nào hôn cậu ư?" Mình nói là chưa. "Thế cậu có muốn biết nó thế nào không?" Bà ấy túm chặt lấy mình và bắt đầu hôn vào miệng. Khiếp quá, bà đút cái lưỡi dơ dáy vào tận cổ họng mình và cấu véo mình liên tục. Sau đó bà ta lôi mình đến tận buồng ngủ của bà ấy và cởi bỏ áo quần. Khi trần truồng thì bà ấy trông không còn xấu xí nữa, thân hình còn rắn chắc lắm. Bà có vẻ xấu hổ vì mình chỉ nhìn chằm chặp mà không tiến lại gần và bà ấy liền tắt đèn. Ngày nào bà ấy cũng bắt mình ngủ với bà ấy trong suốt thời gian bố đỡ đầu đi vắng. "Tôi yêu cậu," bà ấy nói với mình, "cậu làm cho tôi rất hạnh phúc." Và suốt ngày bà ấy nói xấu chồng. Bà cho mình tiền, tặng mình quần áo và hằng tuần cho mình cùng đi xem phim với họ. Trong bóng tối, bà ta cứ nắm tay mình nhưng rất cẩn thận để bố đỡ đầu không nhìn thấy. Khi mình nói muốn vào học ở Trường Quân sự Leoncio Prado và xin bà thuyết phục chồng trả tiền nhập học, bà ấy gần như phát điên. Bà ấy túm tóc mình mà nói mình là đồ vô ơn bạc bẽo. Mình dọa sẽ bỏ trốn đi thế là bà đành chấp nhận. Buổi sáng nọ bố đỡ đầu nói với mình: "Con biết không? Cha mẹ quyết định phải làm cho con thành một người hữu ích. Cha sẽ đăng ký cho con thi vào Trường Quân sự."

"Dù có bỏng rát cũng không được động đậy gì nhé," người y tá nói. "Bởi vì nếu nó chui vào mắt thì cậu sẽ thấy thằng quỷ Juda trần như nhộng đấy."

Alberto nhìn thấy miếng vải thấm đầy một chất màu vàng đục đang được đưa lại gần mặt mình, nó vội nghiến chặt hai hàm răng lại. Một cơn đau khủng khiếp chạy dọc toàn thân như cơn rùng mình: nó mở miệng và rên lên. Sau đó cơn đau chỉ còn ở trên mặt. Với con mắt còn lành lặn nó nhìn qua vai y tá thì thấy thằng Báo Đen: từ trên ghế, ở phía bên kia phòng, hắn đang lãnh đạm nhìn cảnh này. Mũi ngửi thấy mùi cồn và i-ốt khiến nó nghe nôn nao trong dạ. Nó chỉ muốn nôn thốc ra. Trạm xá sơn màu trắng toát còn sàn nhà bằng gạch men bóng loáng phản chiếu lên tận trần ánh sáng xanh của dàn đèn nê ông. Người y tá đã lấy tấm gạc ra và đang lấy

tấm khác, miệng huýt sáo không ngừng. Liệu lần này có đau như lần trước không? Khi nhận các cú đấm của Báo Đen trên nền đất buồng tạm giam, nó cắn răng im lặng, không cảm thấy đau đớn gì, chỉ thấy nhục nhã mà thôi. Bởi vì mới đánh nhau được dăm phút nó đã thấy thua: hai nắm tay và hai bàn chân nó hầu như chẳng đụng được đến người thằng Báo Đen, chỉ lờn vớn trước hắn nhưng đồng thời lại phải cố thoát khỏi cái thân hình rắn chắc và mềm mại đến bất ngờ cứ thoắt tiến thoắt lui, vừa gần vừa xa, luôn có đó mà không sao chạm tới. Đòn tệ hại nhất của hắn chính là những cú húc đầu, nó giơ hai khuỷu tay lên, dùng đầu gối thúc, co người lại, nhưng vô ích: đầu của Báo Đen lao vào như cơn gió mạnh làm hai cánh tay nó dạt ra hai bên, mở toang đường đến mặt nó và nó, hoảng loạn, thoáng nghĩ ngay đến búa và đe. Và thế là lần đầu tiên nó nằm gục xuống sàn, cố hít thở. Nhưng Báo Đen không chờ cho nó gượng được dậy và cũng chẳng ngừng tay để xem mình đã thắng chưa: hắn nhảy lên mình nó, tiếp tục đấm liên hồi kỳ trận không hề biết mỏi mệt cho đến khi Alberto thoát được ra và chạy đến góc buồng giam. Mấy giây sau nó lại đổ gục xuống đất, Báo Đen lại cưỡi lên người nó mà đấm tiếp cho đến khi Alberto ngất đi. Khi mở mắt ra thì nó đã ngồi trên giường, bên cạnh Báo Đen và nghe thấy tiếng nói thì thào đầu đầu của hắn. Nó chỉ nhận biết trở lại được thực tại từ khi tiếng nói của Gamboa vang lên trong buồng giam.

"Được rồi," y tá nói. "Giờ phải chờ cho khô đã. Sau đó tôi sẽ băng cho cậu. Cứ ngồi yên, cấm không được đưa tay bẩn lên sờ."

Vẫn không ngừng huýt sáo, người y tá ra khỏi phòng. Báo Đen và Alberto nhìn nhau. Nó ngạc nhiên bỗng thấy mình bình thản; cơn đau đã biến mất và cả nỗi phẫn uất nữa. Tuy nhiên, nó vẫn cố nói với giọng điệu bực bội:

"Mày nhìn tao cái gì?"

"Đồ chỉ điểm," Báo Đen nói. Cặp mắt sáng của hắn nhìn Alberto không chút thương cảm. "Không có gì kinh tởm hơn thế đối với một người đàn ông. Không có gì hèn hạ và đáng ghê tởm hơn. Một thằng chỉ điểm! Mày làm tao buồn nôn."

"Một ngày nào đó tao sẽ trả thù mày," Alberto nói. "Mày cảm thấy mày mạnh lắm, đúng không? Tao thề là sẽ có ngày mày phải bò đến chân tao. Mày biết mày là đồ gì không? Tên tội phạm. Nơi ở của mày phải là trong nhà tù."

“Cái hạng chỉ điểm như mày,” Báo Đen nói tiếp, không thèm để ý đến những gì Alberto vừa nói, “đáng lý không nên sinh ra trên đời này mới đúng. Có thể tao sẽ bị trừng phạt vì lỗi của mày. Nhưng tao sẽ nói cho toàn trung đội, cho toàn trường biết mày là đứa nào. Mày sẽ chết rục vì xấu hổ sau những gì đã làm.”

“Tao không hề xấu hổ,” Alberto nói. “Và sau khi ra khỏi trường tao sẽ báo cảnh sát rằng mày là thằng giết người.”

“Mày là thằng khùng,” Báo Đen nói, không tỏ ra bị khích động. “Mày biết rõ là tao chẳng giết ai cả. Mọi người đều biết Nô Lệ chết vì tai nạn. Mày biết rất rõ điều này, đồ vu cáo.”

“Mày an tâm lắm, phải không? Bởi vì đại tá và đại úy và tất cả ở đây đều giống y như mày, đồng lõa với mày, một băng khốn nạn. Chúng mày không muốn nói đến chuyện này. Nhưng tao sẽ nói với toàn thiên hạ rằng mày đã giết Nô Lệ.”

Cửa phòng mở ra, y tá mang đến miếng băng mới và một cuộn băng keo cứu thương. Ông ta băng toàn bộ mặt Alberto chỉ để hở một mắt và miệng. Báo Đen cười.

“Gì thế?” y tá hỏi. “Cậu cười gì vậy?”

“Chẳng cười gì cả,” Báo Đen nói.

“Chẳng gì ư? Chỉ có người bị bệnh tâm thần mới cười một mình thôi, biết không?”

“Thật à?” Báo Đen hỏi. “Tôi không biết đấy.”

“Xong rồi,” y tá nói với Alberto. “Bây giờ đến lượt cậu.”

Báo Đen ngồi vào cái ghế Alberto vừa mới ngồi. Người y tá, giờ huýt sáo nhiệt tình hơn, thấm bông vào thuốc đỏ. Báo Đen chỉ hơi bị xây xước ở trán và hơi sưng ở cổ. Y tá bắt đầu cẩn thận lau mặt cho nó. Lúc này ông ta huýt sáo to hơn, có vẻ bực dọc.

“Cứt thật!” Báo Đen kêu lên, dùng hai tay đẩy y tá ra. “Đồ thổ dân ngu đần! Đồ vô tích sự!”

Alberto và y tá cùng cười.

“Ông cố tình làm thế này,” Báo Đen nói, che một mắt lại. “Đồ đĩ đực.”

“Tại cậu cứ cựa quậy đây mà,” y tá nói, cúi lại gần hơn. “Tôi đã nói với cậu nếu để nó rơi vào mắt thì bỏng rát kinh lắm mà.” Ông bắt nó ngửa mặt

lên. "Bỏ tay ra nào. Để không khí lọt vào đã; như vậy sẽ không bỏng rát nữa."

Báo Đen bỏ tay ra. Con mắt nó đỏ quạch và đầy nước mắt. Y tá lau nhẹ nhàng. Ông ta không còn huýt sáo nữa, nhưng đầu lưỡi thè ra giữa hai môi giống như con rắn nhỏ màu hồng. Sau khi tra thuốc, ông dán miếng băng nhỏ vào vết thương cho nó. Ông lau tay rồi nói:

"Xong rồi. Bây giờ các cậu ký vào tờ giấy này."

Alberto và Báo Đen ký vào cuốn sổ theo dõi rồi đi ra. Buổi sáng đã sáng rõ hơn, nếu không có cơn gió biển thổi nhè nhẹ ngoài bãi trống thì người ta sẽ nói mùa hè đã về thật rồi. Bầu trời không gợn mây, trông như rất sâu. Hai đứa đi bộ trên đường piste. Đâu cũng vắng bóng người, nhưng khi đi ngang nhà ăn chúng nghe thấy tiếng ồn ào của học viên và tiếng nhạc của điệu valse bản địa. Trong căn nhà của các sĩ quan chúng gặp trung úy Huarina.

"Đứng lại!" viên sĩ quan hô. "Sao thế kia?"

"Chúng tôi bị ngã ạ, thưa trung úy," Alberto trả lời.

"Với bộ mặt này ít nhất các cậu phải ở trong trường một tháng."

Cả hai tiếp tục đi về phía khu ký túc xá, không nói gì với nhau. Cửa phòng của Gamboa vẫn để ngỏ, nhưng chúng không bước vào. Chúng đứng ở ngưỡng cửa, nhìn nhau. .

"Mày còn chờ gì nữa mà không gõ?" cuối cùng thì Báo Đen nói. "Gamboa là đồng bọn với mày cơ mà."

Alberto gõ, một lần duy nhất.

"Vào đi," Gamboa nói.

Trung úy đang ngồi, hai tay cầm một bức thư, nhưng vội gấp thư lại khi nhìn thấy chúng. Ông đứng dậy, đi ra khép cửa lại. Bằng động tác nhanh gọn, ông chỉ cái giường:

"Ngồi xuống đi."

Alberto và Báo Đen ngồi xuống mép giường. Gamboa kéo ghế ngồi ngay trước mặt chúng; ông ngồi ngược ghế, dựa hai cánh tay lên vai ghế. Ông có bộ mặt ươn ướt, như vừa rửa mặt xong; ánh mắt mệt mỏi, đôi giày bị bẩn và cúc áo sơ mi không cài. Một tay chống lên má còn tay kia nhịp nhịp lên đầu gối, ông chăm chú nhìn chúng.

“Nào,” ông nói, sau một lát im lặng, với cử chỉ sốt ruột. “Các cậu biết chuyện gì rồi. Tôi cho rằng chẳng cần thiết nói các cậu phải làm gì bây giờ nữa.”

Dường như ông mệt mỏi và chán chường: ánh mắt đục mờ và giọng nói nhẫn nhục.

“Thưa trung úy, tôi chẳng biết gì cả,” Báo Đen nói. “Tôi chẳng biết gì hơn những gì ông đã nói với tôi hôm qua.”

Trung úy đưa mắt hỏi Alberto.

“Tôi chưa nói gì với nó cả, thưa trung úy.”

Gamboa đứng dậy. Rõ ràng là ông cảm thấy khó chịu với cuộc gặp gỡ này.

“Học viên Fernández đã đưa ra lời tố cáo cậu, chắc cậu đã biết về chuyện gì rồi. Nhà chức trách đánh giá rằng lời tố cáo này là không có cơ sở,” ông nói từ tốn, tìm cách nói vô nhân xưng và kiệm lời; thỉnh thoảng miệng ông mím lại khiến hai môi kéo dài ra thành hai bờ rãnh hẹp. “Không được nói về vấn đề này nữa, ở đây không và, đương nhiên, ở ngoài trường cũng không. Đó là chuyện có hại, làm mất uy tín của trường. Bởi vì vấn đề này đã kết thúc, từ bây giờ các cậu về lại trung đội và phải tuyệt đối giữ kín chuyện này. Một sơ sẩy dù nhỏ nhất cũng sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Đích thân đại tá đã yêu cầu tôi cảnh báo hai cậu rằng hậu quả của việc lộ bí mật sẽ hoàn toàn do các cậu gánh chịu hết.”

Báo Đen cúi đầu khi nghe Gamboa nói. Nhưng khi viên sĩ quan vừa im thì nó giương ánh mắt về phía ông.

“Thưa trung úy, ông thấy chưa? Tôi đã nói với ông rồi. Đó là điều vu khống của thằng chỉ điểm này,” nó khinh bỉ chỉ vào Alberto.

“Không phải vu khống,” Alberto nói. “Mày là kẻ giết người.”

“Im,” Gamboa nói. “Im ngay, đồ cứt đái!”

Alberto và Báo Đen tự động đứng bật dậy.

“Học viên Fernández,” Gamboa nói. “Cách đây mới hai giờ đồng hồ, trước mặt tôi, cậu đã rút lại tất cả lời tố cáo chống lại bạn học của mình. Cậu không được nói lại vấn đề này nữa, nếu không sẽ bị trừng trị hết sức nghiêm khắc đấy. Đích thân tôi sẽ áp dụng hình phạt. Tôi thấy đã nói rất rõ cho cậu hiểu rồi đấy.”

"Thưa trung úy," Alberto thì thào. "Trước mặt đại tá, tôi không biết, nói đúng hơn là tôi không thể làm gì khác được. Họ không cho tôi cơ hội nào cả. Ngoài ra…"

"Ngoài ra," Gamboa ngắt lời nó, "cậu không thể tố cáo ai cả, cậu không thể là thẩm phán phán xét bất cứ ai. Nếu tôi là hiệu trưởng trường này thì cậu đã bị đuổi ra ngoài đường rồi. Và tôi hy vọng rằng sau này cậu cũng phải từ bỏ việc viết ba cái truyện con heo tục tĩu để bán nếu muốn yên ổn kết thúc năm học cuối cùng này."

"Vâng, thưa trung úy. Nhưng chuyện này chẳng liên quan gì. Tôi…"

"Cậu đã rút lời buộc tội trước mặt đại tá. Không được mở mồm nữa." Gamboa quay sang Báo Đen. "Còn cậu, có thể cậu không liên can gì đến cái chết của học viên Arana. Nhưng lỗi của cậu cũng rất nghiêm trọng. Tôi bảo đảm là từ nay cậu không thể cười vào mũi các sĩ quan được nữa đâu. Tôi sẽ trực tiếp xử lý cậu. Bây giờ hai cậu về đi và đừng quên những gì tôi vừa nói."

Alberto và Báo Đen đi ra. Gamboa đóng cửa lại. Ngoài hành lang, chúng nghe từ xa vọng đến tiếng ồn ào của học viên và tiếng nhạc nhảy; điệu marinera đã thay cho điệu valse. Chúng đi xuống tận đường piste. Không còn gió nữa; các ngọn cỏ ngoài khu đất trống đứng thẳng im. Chúng đi về khu nhà ngủ, chầm chậm.

"Bọn sĩ quan là một lũ cứt đái," Alberto nói, không nhìn Báo Đen. "Tất cả, kể cả Gamboa. Tao đã tưởng hắn khác những đứa kia."

"Họ phát hiện ra những trang chuyện tình của mày hả?"

"Ừ."

"Mày đã bị trừng phạt."

"Không," Alberto nói. "Họ đe dọa tao. Tao rút lại lời tố cáo mày và họ sẽ quên đi mấy cái truyện kia. Là tao hiểu ý của đại tá như vậy. Không thể tưởng tượng được họ lại hèn mạt thế."

Báo Đen cười rộ.

"Mày điên à?" nó nói. "Từ bao giờ đám sĩ quan bảo vệ tao thế?"

"Chẳng bảo vệ mày đâu. Họ tự bảo vệ bản thân họ thôi. Họ không muốn gặp vấn đề gì rắc rối. Cả một lũ hèn nhát. Chúng chẳng may mảy quan tâm đến chuyện thằng Nô Lệ chết."

“Đúng thế,” Báo Đen đồng tình. “Nghe nói họ đã không cho người nhà được gặp nó khi nó còn nằm ở trạm xá. Mày biết thế chứ hả? Chết dần mà chỉ được thấy mấy trung úy và bác sĩ. Một lũ thật khốn khiếp.”

“Mày cũng chả quan tâm gì đến cái chết của nó,” Alberto nói. “Mày chỉ chăm chăm muốn trả thù nó bởi vì nó đã khai ra thằng Cava.”

“Sao cơ?” Báo Đen nói, dừng lại nhìn vào mắt Alberto. “Cái gì cơ?”

“Cái gì là cái gì vậy?”

“Thằng Nô Lệ tố cáo thằng người rừng Cava hả?” dưới miếng băng, đôi mắt của Báo Đen sáng lấp lánh.

“Mày đừng ra bộ cứt đái thế,” Alberto nói. “Mày đừng giả vờ.

“Mẹ kiếp, tao đâu có giả vờ. Tao đâu có biết chính nó khai ra thằng Cava. Nó thật đáng chết. Tất cả lũ chỉ điểm đều đáng chết cả.”

Qua con mắt duy nhất còn lành lặn, Alberto không nhìn thật rõ Báo Đen và chẳng ước lượng được khoảng cách. Nó giơ tay ra định túm lấy ngực thằng kia, nhưng chỉ túm không khí.

“Mày hãy thề độc là không hề biết thằng Nô Lệ đã khai ra Cava. Mày hãy thề trước mẹ mày. Mày hãy nói rằng mẹ tao sẽ chết nếu tao đã biết điều này. Mày thề đi.”

“Mẹ tao thì chết rồi,” Báo Đen nói. “Nhưng đúng là tao không biết điều đó thật.”

“Mày thề độc đi nếu mày là thằng đàn ông.”

“Tao thề là tao không biết.”

“Tao tưởng mày đã biết rồi chứ và vì vậy mày giết nó,” Alberto nói. “Nếu đúng là mày chưa hề biết thì tao đã nhầm. Tha lỗi cho tao, Báo Đen.”

“Tiếc thì cũng đã muộn rồi,” Báo Đen nói. “Nhưng đừng bao giờ là kẻ chỉ điểm nữa. Đó là thứ hèn hạ nhất đấy.”

VIII

SAU BỮA TRƯA, chúng ào về như cơn lũ. Alberto nghe được chúng đến gần: qua tiếng bước chân rào rào giẫm lên cỏ ở sân vận động, dồn dập trên đường piste như hàng bao nhiêu cái trống cuồng điên, tiếng huyên náo đột ngột ập vào sân khối lớp giống như đám cháy, hàng trăm đôi ủng nện ầm ầm trên nền xi măng. Đột ngột, khi tiếng ồn lên đến cực điểm, hai cánh cửa mở toang ra và trên ngưỡng cửa xuất hiện các thân hình và gương mặt quen thuộc. Alberto nghe thấy nhiều tiếng nói nhắc đến mình và đến Báo Đen. Đợt sóng học viên ào vào phòng ngủ rồi chia làm hai luồng vội vã chạy đi, một đổ về phía nó còn luồng kia thì về phía sâu trong phòng, nơi có giường của Báo Đen. Vallano dẫn đầu đám học viên tiến về phía nó, tất cả đều có cử chỉ và ánh mắt đầy tò mò: nó có cảm giác như bị điện giật trước bao nhiêu cặp mắt nhìn chằm chặp và những câu hỏi tới tấp. Trong giây lát nó có cảm tưởng sắp bị hành hung đến nơi. Nó cố gượng cười nhưng vô ích: mọi người không thể nhận ra được, mặt nó bị quấn băng gần hết. Chúng gọi nó là "Quỷ hút máu", "Con quỷ", "Frankenstein", "Kita Hayworth". Sau đó là hàng loạt câu hỏi. Nó giả giọng khàn khàn và khó nghe, tuồng như lớp băng đang làm nó ngột thở. "Tao bị tai nạn," nó thì thầm. "Mãi sáng nay tao mới được ra viện." "Tao thấy mày xấu trai hơn trước đây đấy," Vallano thân mật nói với nó; những đứa khác thì tiên đoán: "Mày sẽ mất một mắt, thay vì gọi mày là Nhà Thơ chúng tao sẽ gọi là Thằng Chột." Chúng không đòi nó giải thích, cũng chẳng ai hỏi chi tiết của vụ tai nạn, chúng đã ngầm mở một cuộc thi, cả bọn đua nhau tìm biệt danh, những lối trêu chọc khôi hài và độc địa. "Tao bị ô tô tông phải," Alberto nói. "Tao ngã sấp mặt xuống đất trên đại lộ Hai tháng Năm." Nhưng nhóm học viên vừa xúm vào chỗ nó cũng đã tản ra, một số đi về giường mình, số khác đến gần hơn và cười sặc sụa về bộ mặt băng bó của nó. Bỗng nhiên có đứa hét to: "Tao cược với tất cả chúng mày là chuyện này láo toét. Thằng Báo Đen và Nhà Thơ đá choảng nhau." Tiếng cười ầm ĩ rúng động

cả phòng ngủ. Alberto tự nhủ mình phải cảm ơn ông y tá: bộ mặt băng kín mít đúng là đồng minh của nó, không đứa nào đọc được sự thật hiện ra trên nét mặt nó. Nó vẫn ngồi trên giường. Con mắt duy nhất còn lành lặn vẫn nhìn chăm chú Vallano đang đứng ngay trước mặt, nhìn Arróspide và Montes. Nó thấy những đứa kia trong màn sương mờ. Nhưng cũng hình dung ra những đứa khác, nghe thấy những tiếng lao xao đang bêu riếu nó và Báo Đen, tuy chúng chưa biết chắc sự việc nhưng vẫn đầy hài hước. "Báo Đen này, mày đã làm gì thằng Nhà Thơ thế?" đứa nào đó nói. Thằng khác hỏi nó: "Nhà Thơ này, hóa ra mày đã đánh nhau bằng mấy cái móng tay như lũ đàn bà phải không?" Lúc này Alberto cố gắng phân biệt tiếng nói của thằng Báo Đen trong mớ giọng nói ồn ào xung quanh, nhưng chịu không phân biệt nổi. Nó cũng không thể thấy Báo Đen: các dãy tủ và giường đôi, rồi thân hình các bạn đã che khuất mất. Những lời trêu chọc vẫn tiếp diễn; trong đó nổi lên giọng của Vallano, như một thứ nọc độc lọc lừa và chói gắt; thằng da đen đang hứng, nó làm lây lan những luồng ý tứ hài hước và sắc bén.

Bỗng nhiên, tiếng nói của Báo Đen vang lên, át tiếng tất cả trong phòng: "Thôi đủ rồi đấy! Chúng mày đừng quấy rầy nữa." Ngay tức khắc tiếng ồn ào lắng hẳn, chỉ còn nghe thấy tiếng cười hinh hích cố kìm nén, dè dặt. Qua con mắt lành - mi mắt hấp háy liên tục - Alberto phát hiện ra một thân hình đang đi bên cạnh giường đôi của Vallano; cái thân hình ấy chống hai tay lên giường trên và uốn mình lại: thế là ngực, hai bên hông, hai chân nhấc lên cao dễ dàng, lúc này toàn thân đã lên được trên tủ và biến mất khỏi tầm nhìn của nó; chỉ còn thấy hai bàn chân dài và đôi tất màu xanh dương lật ra ngoài che khuất phần trên đôi ủng màu sô cô la tiệp với màu gỗ của cái tủ. Những thằng khác vẫn chưa nhận ra gì cả, tiếng cười vẫn tiếp tục lan ra, lẩn tránh, phục kích sẵn. Khi nghe thấy mấy tiếng hô ầm ầm của Arróspide, nó không nghĩ là có chuyện gì ghê gớm xảy ra, nhưng thể xác nó thì hiểu rõ: toàn thân căng thẳng, vai ép sát vào tường đến độ đau nhói. Arróspide lại quát to: "Dừng lại, Báo Đen! Đừng có hét lên như thế, Báo Đen. Chờ một lát đã." Bầu không khí hoàn toàn im lặng, bây giờ, toàn thể trung đội đang nhìn cả về phía trung đội trưởng, nhưng Alberto không thể nhìn thẳng vào mắt nó được: lớp băng ngăn không cho phép nó ngẩng đầu lên, con mắt lành độc nhất chỉ thấy được đôi ủng bất động, bóng tối trong quầng mắt, rồi lại cũng chỉ đôi ủng. Và Arróspide

nhắc đi nhắc lại mấy lần, bực tức: "Dừng lại ở đó, Báo Đen. Chờ một lát đã, Báo Đen." Alberto nghe thấy tiếng loạt soạt của nhiều cơ thể cử động: các học viên đang nằm đều nhổm dậy, nghểnh cổ về phía tủ của Vallano.

"Gì thế?" cuối cùng Báo Đen cũng cất tiếng. "Có gì vậy, Arróspide, mày có chuyện gì thế?"

Ngồi im tại chỗ, Alberto nhìn các học viên ở gần nó nhất: cặp mắt họ đều đảo qua đảo lại liên tục từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, từ đầu này phòng đến đầu kia phòng, từ chỗ Arróspide đến chỗ Báo Đen.

"Nào ta hãy nói," Arróspide nói to. "Chúng tao có rất nhiều chuyện phải nói với mày. Và, trước hết, không được gào thét ầm ĩ. Hiểu chứ, Báo Đen? Ở trong phòng này đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện kể từ khi Gamboa tống mày vào buồng giam."

"Tao không thích chúng mày nói với tao với bằng cái giọng này," Báo Đen tự tin đáp lại, nhưng giọng cao vừa phải; nếu những học viên khác không giữ im lặng thì lời nó nói chỉ có thể nghe loáng thoáng được thôi. "Nếu muốn nói chuyện với tao, tốt hơn hết mày hãy rời khỏi tủ mà xuống đây. Như một người có giáo dục."

"Tao không phải người có giáo dục," Arróspide rít lên.

Nó đang tức giận, Alberto nghĩ. *Đang tức đến chết. Không muốn đánh nhau với Báo Đen, mà chỉ muốn bêu riếu nó trước mọi người.*

"Có, mày là người có giáo dục," Báo Đen nói. "Tao tin như vậy. Tất cả những người ở khu vực Miraflores như mày đều có giáo dục hết cả."

"Bây giờ tao đang nói với mày trên cương vị trung đội trưởng, Báo Đen ạ. Mày chớ khơi mào đánh nhau, đừng hèn nhát thế, Báo Đen. Sau này, tùy mày muốn. Nhưng bây giờ chúng ta hãy nói chuyện với nhau đã. Ở đây đã xảy ra những chuyện rất lạ, mày nghe tao nói đấy chứ? Mày vừa bị tống giam, mày biết chuyện gì xảy ra không hả? Bất cứ đứa nào cũng có thể nói với mày được. Các trung úy và hạ sĩ quan bỗng trở nên điên khùng. Họ đến phòng ngủ này, mở toang các tủ ra, lôi ra các cỗ bài, các chai rượu, các móc mở khóa. Đủ thứ giấy tờ và hình phạt rơi xuống đầu chúng tao như mưa. Hầu hết trung đội phải đợi rất lâu mới được ra ngoài phố đấy, Báo Đen."

"Rồi sao?" Báo Đen hỏi. "Tao có liên quan gì đến mọi chuyện này?"

"Mày còn hỏi nữa ư?"

"Ư," Báo Đen bình tĩnh trả lời. "Tao vẫn hỏi."

"Mày đã nói với thằng Trăn và thằng Xoăn là nếu mày gặp rắc rối gì thì sẽ làm cho cả trung đội cũng phải khốn nạn theo. Và mày đã làm đúng như thế, Báo Đen. Mày biết mình là ai không? Là một tên chỉ điểm. Mày đã chơi xỏ tất cả bọn tao. Mày là tên phản bội, một tên phản trắc. Thay mặt cho tất cả, tao nói mày thậm chí chẳng đáng để chúng tao đánh vỡ mặt ra. Mày đáng kinh tởm, Báo Đen ạ. Không còn đứa nào sợ mày nữa. Mày nghe tao nói đấy chứ?"

Alberto hơi nghiêng người và nghếch đầu ra phía sau; do vậy Alberto đã có thể thấy được thằng đang nói. Ở trên tủ, Arróspide có vẻ cao lớn hơn; tóc rối bù; hai cánh tay và hai chân, dài ngoẵng, khiến càng nổi bật dáng người gầy nhom của nó. Nó đứng giạng hai chân, đôi mắt mở to đầy vẻ kích động và hai bàn tay nắm chặt. Báo Đen còn đợi gì? Một lần nữa Alberto chỉ có thể nhìn mọi thứ qua màn sương mù bất tận: con mắt nhấp nháy liên tục.

"Mày muốn nói tao là đồ chỉ điểm," Báo Đen nói. "Đúng thế không? Nói xem nào, Arróspide. Có phải ý mày muốn nói tao là đứa chỉ điểm phải không?"

"Tao đã nói như vậy đấy," Arróspide hét. "Và không phải chỉ mình tao nói. Tất cả, cả phòng này, Báo Đen ạ. Mày là thằng chỉ điểm."

Ngay tức khắc có những tiếng bước chân gấp gáp, ai đó đang chạy giữa phòng, giữa các tủ và đám học viên đứng như trời trồng, rồi đứng lại ngay đúng góc nhìn của con mắt còn lành lặn của Alberto. Đó là thằng Trăn.

"Xuống đi, xuống ngay, đồ đĩ đực kia," Trăn hét. "Xuống đi."

Nó đứng bên cạnh tủ, mái đầu bù xù lắc lư như bờm ngựa chỉ cách đôi ủng với đôi tất màu xanh bẻ xuống có mấy xăngtimét. *Mình đã biết mà,* Alberto nghĩ. *Thế nào nó cũng túm hai chân lôi thằng kia xuống đất*. Nhưng thằng Trăn vẫn chưa giơ tay lên, chỉ có vẻ muốn khiêu khích thằng kia thôi.

"Xuống đi, xuống."

"Trăn, cút khỏi đây mau," Arróspide nói, không nhìn nó. "Tao không nói chuyện với mày. Tránh ra. Đừng quên là chính mày cũng đã từng nghi ngờ thằng Báo Đen đấy."

"Báo Đen," thằng Trăn nói, giương đôi mắt sưng mọng lên nhìn Arróspide. "Mày đừng tin nó. Tao chỉ nghi ngờ mày lúc đầu thôi nhưng bây giờ thì không. Mày hãy nói với chúng nó rằng mọi chuyện này đều là dối trá và mày sẽ giết thằng đó. Arróspide, xuống đây, nếu mày là một thằng đàn ông."

Nó là bạn của thằng kia mà, Alberto nghĩ bụng. *Trước đây mình chưa bao giờ dám bảo vệ thằng Nô Lệ như vậy.*

"Báo Đen, mày là một tên chỉ điểm," Arróspide khẳng định. "Tao vẫn nhắc lại điều này với mày. Một tên chỉ điểm khốn nạn."

"Chỉ là chuyện bịa đặt của hắn thôi, Báo Đen ạ," Trăn kêu lên. "Mày đừng tin hắn, Báo Đen. Chẳng đứa nào coi mày là kẻ chỉ điểm đâu, không có đứa nào dám cả. Mày hãy nói với hắn là dối trá và đập vỡ mặt hắn đi."

Alberto ngồi dậy trên giường, đầu gần chạm thanh sắt ngang. Con mắt nó như lõi than, nó phải nhắm nghiền mắt gần suốt thời gian ấy; khi nó mở mắt ra thì hai chân của Arróspide và mái đầu bù xù của Trăn dường như đã đến rất gần.

"Kệ nó đi, Trăn," Báo Đen bảo; như mọi khi, giọng nó vẫn bình thản, từ tốn. "Tao không cần đứa nào bênh vực đâu."

"Chúng mày đâu," Arróspide hét. "Chúng mày đang thấy đó. Chính là nó. Nó không dám chối. Nó là thằng chỉ điểm và một thằng hèn. Mày nghe tao nói đấy chứ, Báo Đen? Tao đã nói mày là một tên chỉ điểm và một thằng hèn."

Nó còn chờ gì nữa? Alberto nghĩ bụng. Cách đây một thoáng, dưới lớp băng, đã bừng lên một cơn đau mà bây giờ choán khắp cả mặt nó. Nhưng nó chỉ hơi cảm nhận được cơn đau ấy; nó đang còn mải theo dõi, đang nhẫn nại chờ miệng thằng Báo Đen mở ra và tung ra khắp phòng cái tên của nó, như món đồ thừa người ta vứt cho chó, và thế là cả bọn sẽ quay lại nhìn nó, kinh ngạc và căm giận. Nhưng bây giờ thằng Báo Đen lại nói, mỉa mai:

"Nào thằng Miraflores kia, còn gì để nói nữa không? Mẹ kiếp, chúng mày đừng hèn thế chứ, tao muốn biết đứa nào chống lại tao."

"Không có đứa nào cả, Báo Đen," thằng Trăn hét to. "Đừng để ý đến hắn. Mày không thấy hắn là một thằng hèn à?"

"Tất cả," Arróspide nói. "Mày hãy nhìn mặt cả bọn mà xem, Báo Đen. Tất cả chúng nó đều khinh ghét mày."

"Tao chỉ nhìn thấy mặt lũ hèn thôi," Báo Đen nói. "Ngoài ra không có gì hơn. Mặt lũ điếm đực, bọn chết nhát."

Nó không dám, Alberto nghĩ bụng. *Nó sợ không dám tố cáo mình.*

"Đồ chỉ điểm," Arróspide hét. "Thằng chỉ điểm! Đồ chỉ điểm!"

"Xem nào," Báo Đen nói. "Tao phát ốm vì sự hèn nhát của chúng mày rồi. Tại sao không có đứa nào cùng hét nữa đi? Chúng mày đừng sợ."

"Chúng mày đâu, hét cả lên nào," Arróspide nói. "Hãy nói vào mặt nó là thằng chỉ điểm. Nói đi chứ, chúng mày đâu."

Chúng sẽ không hét đâu, Alberto nghĩ thầm. *Chẳng đứa nào dám.* Arróspide hô: "Tên chỉ điểm, tên chỉ điểm," một cách hăng hái, và từ một vài nơi trong phòng một số đồng minh vô danh đã hưởng ứng nó, nhắc lại mấy từ đó, không cao giọng và gần như không mở miệng ra. Tiếng thì thào lan ra như trong lớp học tiếng Pháp hôm trước và Alberto bắt đầu phân biệt được vài giọng nói, tiếng nói cao vút như tiếng sáo của Vallano, tiếng nói như hát của Quinones và vài giọng khác nổi bật lên trong dàn đồng thanh, lúc này đã mạnh mẽ và lan rộng ra khắp phòng. Nó đứng dậy nhìn ra xung quanh: miệng mọi người mở ra và đóng lại giống hệt như nhau. Nó mê mẩn trước màn diễn này và thế là bỗng nhiên nó không còn nỗi sợ tên mình sẽ bùng nổ trong bầu không khí căn phòng và toàn bộ nỗi khinh ghét Báo Đen của đám học viên sẽ chuyển sang mình nữa. Miệng của nó, đằng sau lớp băng tòng phạm, bắt đầu thầm thì nhắc lại, hết sức nhỏ: "Tên chỉ điểm, đồ chỉ điểm." Sau đó nó nhắm mắt lại, biến thành một khối áp xe rực lửa, và không còn nhìn thấy những gì xảy ra nữa, cho đến khi cảnh hỗn loạn trở thành lớn chuyện: các cú va chạm xô đẩy nhau, hàng tủ rùng rùng chấn động, giường kêu cót két, những lời tục tĩu xen giữa nhịp đồng thanh. Tuy nhiên không phải Báo Đen khởi nguồn mọi lộn xộn. Sau đó nó mới biết là chính thằng Trăn: hắn túm lấy chân của Arróspide lôi xuống đất. Cho đến lúc đó thằng Báo Đen mới can dự vào, hắn chạy từ đầu kia đến giữa phòng, không đứa nào ngăn cản hắn, trong khi tất cả vẫn hò reo nhắc lại điệp khúc kia và chúng hò reo còn hăng hơn khi Báo Đen nhìn vào mắt chúng. Chúng để nó chạy đến chỗ Arróspide và Trăn đang quấn lấy nhau dưới đất, một nửa thân mình lọt dưới giường thằng Montes và thậm chí đã bất động khi Báo Đen đến nơi. Nó không cúi xuống nhưng đá liên tục vào người trung

đội trưởng một cách man dại, như đá vào bịch cát. Về sau Alberto nhớ lại rằng lúc ấy có nhiều giọng nói, một cuộc chạy bất ngờ: bọn học viên từ mọi ngóc ngách chạy vào giữa phòng. Nó đã phải nằm vật xuống giường để tránh các cú đấm đá, hai tay giơ lên làm khiên che chắn. Từ chỗ nấp kín trên giường nó nhìn các loạt cú đấm của bọn học viên giáng vào thằng Báo Đen, một loạt bàn tay xúm vào lôi nó ra khỏi chỗ của Arróspide và Trăn, vật nó xuống sàn giữa lối đi và, cùng với tiếng la hét to vọt lên, Alberto nhìn thấy trong đám thân người kín nghịt có khuôn mặt thằng Vallano và thằng Mesa, thằng Valdivia và Romero, và nghe thấy chúng động viên nhau: "Tẩn cho mạnh vào!", "Đồ chỉ điểm khốn nạn!", "Phải cạo sạch nó ra!", "Cứ tưởng nó can đảm lắm, hóa ra là một thằng hèn," và Alberto nghĩ thầm: Chúng sẽ giết chết nó. Và cả thằng Trăn nữa. Nhưng mọi sự kéo dài không lâu, Ngay sau đó tiếng còi vang lên trong phòng, tiếng viên hạ sĩ quan gọi tên ba đứa đứng cuối hàng trong mỗi trung đội, thế là cảnh nhốn nháo và cuộc đánh lộn ngừng ngay như có phép màu. Alberto vội chạy ra và là một trong những đứa đầu tiên xếp hàng. Sau đó nó quay lại cố tìm Arróspide, Báo Đen và Trăn, nhưng cả ba chưa có mặt. Ai đó nói: "Chúng vào nhà vệ sinh rồi. Tốt hơn hết đừng để họ nhìn thấy mặt chúng trước khi chúng kịp rửa sạch sẽ. Rắc rối thế là đủ lắm rồi."

Trung úy Gamboa ra khỏi phòng mình và dừng lại trong giây lát ở hành lang để lấy khăn lau trán. Người ông đổ mồ hôi đầm đìa. Ông vừa viết xong bức thư cho vợ và lúc này đang đi đến Phòng Bảo vệ nhờ trung úy trực ban gửi hộ qua dịch vụ bưu điện trong ngày. Ông đến đường piste. Vô tình ông rẽ vào quán La Perlita. Từ khu đất trống, ông đã nhìn thấy Paulino đang dùng những ngón tay bẩn thỉu kẹp xúc xích vào bánh mì để bán trong giờ ra chơi. Tại sao người ta không có biện pháp nào xử lý Paulino mặc dù trong báo cáo mình đã chỉ ra hắn là kẻ chuyên tổ chức buôn lậu thuốc lá và rượu nhỉ? Paulino có đúng là người thuê lại quán La Perlita hay đó chỉ là tấm bình phong? Mệt mỏi quá, ông cố xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi đầu mình. Nhìn đồng hồ, trong vòng hai tiếng nữa sẽ hết thời gian làm việc trong ngày và ông sẽ được tự do trong hai mươi bốn giờ. Mình sẽ đi đâu đây? Ông chẳng mặn mà gì với việc tự giam mình trong căn nhà cô độc ở khu Barranco; sẽ cảm thấy lo lắng, buồn chán. Có thể đi thăm một thân nhân nào đó, bao giờ ông cũng được họ hồ hởi đón tiếp và bị trách móc là

ít khi thăm hỏi mọi người. Buổi tối có lẽ ông sẽ đi xem phim, ở khu vực Barranco luôn có phim chiến tranh hoặc phim găng tơ chiếu ở các rạp. Hồi còn đi học, Chủ nhật nào ông và Rosa cũng cùng đi xem phim suất buổi sáng và suất buổi chiều, thỉnh thoảng còn xem lại các phim đã xem rồi. Ông thường cười trêu cô bạn hay mủi lòng trước những chuyện tình México đầy khổ đau sướt mướt và tìm tay ông trong bóng tối mà nắm chặt như xin được chở che, nhưng sự tiếp xúc này lại làm cho ông cảm thấy xúc động và hưng phấn trong lòng. Gần tám năm như vậy. Cho đến mấy tuần lễ trước đây chẳng bao giờ ông nhớ đến quá khứ, chỉ tận dụng mọi thời gian rỗi lo chuyện tương lai. Cho đến lúc này các mục tiêu của ông đã được thực hiện, không ai có thể tước được vị trí ông đã giành được từ khi tốt nghiệp Trường Sĩ quan. Tại sao, kể từ khi xảy ra các vấn đề vừa qua, ông lại thường xuyên nhớ lại thời thanh niên trai trẻ của mình, với đôi chút chua chát như thế này?

"Thưa trung úy, tôi có thể phục vụ ông gì đây ạ?" Paulino kính cẩn hỏi.

"Một chai cola."

Vị ngọt đậm và hơi ga của thứ nước uống này làm ông buồn nôn. Liệu trước đây có đáng phải dành bao thời gian để học thuộc lòng những trang sách khô khan, dồn bao cố gắng vào việc học tập và nghiên cứu các luật lệ và quy định chẳng khác gì dồn vào các bài giảng về chiến lược, hậu cần và địa lý quân sự hay không? "Trật tự và kỷ luật làm nên sự công bằng," Gamboa ngâm nga, trên môi thấp thoáng nụ cười chua chát, "và đó là các công cụ không thể thiếu được trong đời sống cộng đồng hữu lý. Trật tự và kỷ luật sẽ có được khi ta làm cho thực tế đời sống phù hợp với các luật lệ." Đại úy Montero từng bắt các ông nhồi nhét vào đầu đến cả lời nói đầu của bản nội quy. Họ gọi ông ấy là "con mọt luật" vì ông ta say mê đến cuồng nhiệt việc trích dẫn luật pháp. "Một vị giáo sư xuất sắc," Gamboa nghĩ bụng. "Và một sĩ quan lớn. Liệu ông ấy có vẫn đang mục nát đi trong trại lính ở Borja không nhỉ?" Khi từ Chorrillos trở về, Gamboa bắt chước cung cách điệu bộ của đại Úy Montero. Ông đã được phái đến Ayacucho, ở đó ông nhanh chóng nổi tiếng là người nghiêm khắc. Các vị sĩ quan gọi ông là "Thẩm phán" còn lính thì gọi ông là "Lão Tồi". Họ chế giễu tính hà khắc của ông, nhưng ông biết trong thâm tâm họ thầm cảm phục ông. Đại đội của ông đã được huấn luyện tốt nhất, đơn vị có kỷ luật nghiêm minh nhất. Thậm chí chẳng cần phải trừng phạt gì lính; sau quá trình huấn luyện khắc

nghiệt cùng bao nhiêu lời cảnh cáo, mọi thứ bắt đầu diễn ra suôn sẻ. Cho đến lúc này đối với Gamboa việc áp đặt kỷ luật cũng dễ dàng như việc tuân thủ nó. Ông đã từng nghĩ rằng trong Trường Sĩ quan mọi việc cũng giống y như vậy. Bây giờ thì ông nghi ngờ. Làm sao có thể tin tưởng mù quáng cấp trên sau những gì vừa xảy ra? Điều khôn ngoan hơn cả là cứ làm như những người khác. Không nghi ngờ gì nữa, đúng là đại úy Garrido có lý: các quy định cần được diễn giải bằng cái đầu, trên tất cả phải giữ bằng được an toàn cho bản thân mình, tương lai của bản thân mình. Ông nhớ lại rằng, chỉ ít lâu sau khi được cử đến công tác tại Trường Quân sự Leoncio Prado, ông từng gặp chuyện rắc rối với một hạ sĩ. Đó là một người miền thượng ngang ngạnh xấc xược, cười giễu thẳng vào mặt ông khi bị ông rầy la. Gamboa đã tát anh ta và viên hạ sĩ bèn nghiến răng nói: "Nếu tôi là học viên thì đừng hòng ông đánh được tôi, trung úy ạ." Dù sao thì tay hạ sĩ nọ cũng không đến nỗi đần.

Ông trả tiền chai cola và trở lại đường piste. Sáng hôm đó ông đã gửi lên cấp trên bốn bản báo cáo mới về các vụ ăn cắp đề kiểm tra, việc tìm thấy các chai rượu, các cỗ bài trong phòng ngủ và các vụ trốn trại ra ngoài đi chơi. Về mặt lý thuyết, quá nửa học viên của trung đội một phải ra trước Hội đồng Sĩ quan. Tất cả có thể sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, một số bị đuổi học. Các báo cáo của ông chỉ đề cập đến trung đội một. Việc kiểm tra ở các trung đội khác là vô ích: học viên đã có thừa thời gian để hủy hoặc cất giấu các cỗ bài và chai rượu. Trong báo cáo, Gamboa không ám chỉ các đại đội khác vốn do những sĩ quan khác quản lý. Đại úy Garrido hờ hững đọc báo cáo. Sau đó hỏi Gamboa:

"Gamboa này, các báo cáo này để làm gì vậy hả?"

"Thưa đại úy, làm gì là sao? Tôi không hiểu."

"Vấn đề đã giải quyết xong. Các chỉ thị về chuyện này đã được ban hành."

"Chỉ chấm dứt trường hợp học viên Fernández thôi, thưa đại úy. Nhưng những việc khác thì chưa."

Đại úy làm một cử chỉ chán ngán. Ông cầm lại các bản báo cáo xem qua lần nữa; hai hàm răng ông vẫn đều đặn nhai tóp tép một cách vô tích sự và kỳ quặc.

"Tôi đã nói với ông, Gamboa, mấy tờ giấy này để làm gì kia chứ. Ông đã báo cáo miệng cho tôi rồi. Còn viết ba thứ này làm gì nữa? Gần hết trung đội một đã bị cấm trại. Ông còn muốn đi đến đâu nữa đây?"

"Nếu Hội đồng Sĩ quan họp thì người ta sẽ yêu cầu báo cáo bằng văn bản, thưa đại úy."

"Chà," đại úy nói. "Hóa ra ông vẫn vương vấn trong đầu ý nghĩ về Hội đồng. Ông muốn chúng ta kỷ luật toàn bộ khối lớp hả?"

"Tôi chỉ báo cáo về tình hình đại đội của mình thôi, thưa đại úy. Các đại đội khác không liên can đến tôi."

"Được rồi," đại úy nói. "Ông đã báo cáo cho tôi. Bây giờ, xin ông quên vấn đề này đi, để nó cho tôi. Tôi sẽ có trách nhiệm xử lý tất cả.

Gamboa đi ra. Từ lúc đó, nỗi chán chường vốn theo ông suốt thời gian qua lại càng thêm nghiêm trọng hơn. Lần này, ông quyết định sẽ không quan tâm gì đến chuyện này nữa, sẽ không chủ động gì nữa cả. "Việc tốt nhất để làm đêm nay là uống thật say," ông nghĩ bụng. Ông đến Phòng Bảo vệ trao bức thư cho sĩ quan trực ban nhờ gửi bảo đảm. Ông ra khỏi Phòng Bảo vệ thì nhìn thấy trung tá Altuna ngay ngoài cửa căn nhà hành chính. Altuna vẫy ông lại gần.

"Chào Gamboa," ông ta nói. "Đến đây nào, tôi đi cùng với ông.

Trung tá vốn xưa nay luôn thân mật với Gamboa, dù quan hệ giữa hai người hoàn toàn là công việc. Họ đi đến căng tin của sĩ quan.

"Tôi phải báo cho ông biết một tin xấu, Gamboa ạ," trung tá đi, hai tay chắp sau lưng. "Đây là thông tin mật, chỉ nói riêng giữa hai người bạn thôi nhé. Ông hiểu ý tôi chứ, phải không?"

"Thưa trung tá, vâng ạ."

"Thiếu tá rất bực ông, Gamboa. Cả đại tá cũng vậy. Không còn cách nào nữa, ông ạ. Nhưng đây lại là vấn đề khác. Tôi khuyên ông nên đi vận động ngay tức thì ở trên Bộ. Họ đã đề nghị sớm điều ông đi nơi khác. Tôi e rằng mọi chuyện tiến triển nhanh lắm rồi, ông không còn nhiều thời gian nữa đâu. Lý lịch của ông có lợi cho ông. Nhưng trong những trường hợp này mối quan hệ với những người có ảnh hưởng là rất hữu ích, chắc ông cũng biết."

Sẽ chẳng hay ho gì bị điều đi khỏi Lima, vào lúc này, Gamboa nghĩ. *Dù gì thì mình cũng phải để em ở đây một thời gian, với gia đình của cô ấy.*

Cho đến khi tìm được một căn nhà, thuê được một người giúp việc.

"Tôi rất cảm ơn ông, thưa trung tá," Gamboa nói. "Ông có biết họ dự định chuyển tôi đi đâu không?"

"Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu ông bị thuyên chuyển đến một trại lính ở vùng rừng núi. Hoặc ở vùng sa mạc cát. Vào thời điểm này trong năm mọi cuộc thuyên chuyển đã xong, chỉ còn các vị trí ở các trại lính khó nhằn nữa thôi. Tức là ông đừng để mất thời gian thêm nữa. Có lẽ cũng có thể kiếm được vị trí ở một thành phố quan trọng, ví dụ Arequipa hay Trujillo. À, và đừng quên điều tôi vừa nói với ông là chuyện bí mật đấy, chỉ nói giữa bạn bè thôi. Tôi không muốn gặp rắc rối."

"Xin ông đừng lo, thưa trung tá," Gamboa ngắt lời ông. "Và, một lần nữa, rất cảm ơn ông."

Alberto thấy nó đi ra khỏi phòng ngủ: Báo Đen vượt qua hành lang, hoàn toàn hờ hững trước những ánh mắt hằn học và giễu cợt của các học viên đang ngồi trên giường hút những mẩu thuốc lá thừa và gạt tàn vào mấy mẩu giấy vụn hoặc bao diêm rỗng; nó đi chậm rãi, không nhìn ai nhưng hai mắt ngẩng cao, đến cửa ra vào, nó mở cửa ra bằng một tay sau đó đóng lại thật mạnh. Một lần nữa, Alberto lại tự hỏi, khi nhìn thấy gương mặt Báo Đen lấp ló giữa hai tủ quần áo, làm sao mặt hắn không xây xát gì sau vụ ẩu đả vừa rồi nhỉ. Tuy nhiên nó vẫn còn hơi đi cà nhắc. Hôm xảy ra vụ xô xát, Urioste nói ngay giữa nhà ăn: "Tao chính là người làm cho nó bị què chân đấy." Nhưng, sáng hôm sau, Vallano lại tranh mất cái đặc quyền này, cả thằng Núnez, thằng Revilla và ngay đến thằng ốm yếu García cũng nhận mình mới là người đánh Báo Đen đến què giò. chúng to tiếng tranh cãi với nhau về vấn đề này, ngay trước mặt Báo Đen, cứ như nói chuyện về một ai đó vắng mặt. Ngược lại, thằng Trăn bị sưng vù cả miệng và bị một vết cào sâu ứ máu ở ngay cổ. Alberto ngó quanh tìm nó: thằng Trăn đang nằm trên giường, và con chó cái Malpapeada nằm trên người nó, thè cái lưỡi dài đỏ hỏn liếm vết cấu trên cổ.

"Lạ thật," Alberto nghĩ bụng, "nó cũng chẳng nói chuyện với thằng Trăn. Mình hiểu là nó không còn chơi với Xoăn nữa, bởi hôm đó thằng Xoăn chuồn mất, nhưng còn thằng Trăn thì bênh vực nó cơ mà, anh dũng chịu đòn đau vì nó. Nó là thằng vô ơn." Hơn nữa, trung đội hình như cũng

đã quên khuấy mất chuyện thằng Trăn can thiệp. Chúng nói chuyện với nó, pha trò với nó như trước, đưa cho nó mẩu thuốc lá khi cả bọn cùng hút. "Lạ thật," Alberto nghĩ bụng, "chẳng đứa nào đồng tình làm mặt lạnh với nó. Và có lẽ thế lại hay hơn là đồng tình với nhau." Ngày hôm đó, Alberto quan sát nó từ xa, trong giờ ra chơi. Báo Đen rời sân khu lớp học, hai tay đút túi lững thững trên khu đất trống, thỉnh thoảng đá đá mấy viên đá nhỏ. Thằng Trăn sán lại cặp kè đi cạnh nó. Chắc là chúng đang bàn cãi với nhau: thằng Trăn lắc đầu và dứ dứ nắm đấm. Sau đó nó đi ra xa. Trong lần ra chơi thứ hai, Báo Đen lại làm như vậy. Lần này thằng Xoăn sán lại, nhưng gần đến nơi thì Báo Đen đẩy nó ra xa và thằng Xoăn đành quay lại lớp học, mặt ửng đỏ vì ngượng. Trong lớp bọn học viên vẫn đang nói chuyện, chòng ghẹo nhau, nhổ nước bọt, phóng tàu bay giấy vào nhau, ngắt lời giáo viên bằng những giọng bắt chước tiếng hí, tiếng gầm gừ, tiếng rống, tiếng meo meo, tiếng sủa: mọi sinh hoạt đã trở lại bình thường. Nhưng tất cả đều biết rõ là trong số bọn chúng có một đứa lưu vong. Hai tay xếp lại để trên bàn, đôi mắt xanh lơ dán vào bảng đen, Báo Đen không hề mở miệng suốt nhiều giờ trên lớp, chẳng ghi chép gì vào vở, cũng không ngoái nhìn bạn bè. "Hình như chính nó đang làm mặt lạnh với chúng mình," Alberto nghĩ bụng, "chính nó đang trừng phạt cả trung đội." Từ ngày hôm đó, Alberto cứ chờ Báo Đen đến bắt nó phải đưa ra lời giải thích, buộc nó phải nói rõ với những đứa khác những gì thật sự đã xảy ra. Thậm chí, Alberto đã nghĩ sẵn những gì sẽ phải nói với trung đội để biện minh cho sự tố giác của mình. Nhưng Báo Đen vẫn phớt lờ nó, cũng như phớt lờ những đứa khác. Thế là Alberto cho rằng Báo Đen đang chuẩn bị một cuộc trả thù mẫu mực.

Nó dậy đi ra khỏi phòng ngủ. Trong sân đầy học viên. Đó là thời khắc giao hòa, vô định, khi chiều và tối cân phân nhau và như ở khoảng giữa trung lập vậy. Bóng tối nhập nhoạng che mờ dần đường viền các khu nhà ngủ, để nguyên thân hình các học viên cuộn trong áo khoác dày song xóa nhòa hết những đường nét của chúng, nhuộm cùng một màu xám lên khu sân vườn vốn màu ghi sáng, các bức tường, đường piste trắng và khu đất trống vắng vẻ. Ánh sáng tù mù làm sai lệch cả các cử động và tiếng động: tất cả như đi lại vội vàng hơn hoặc chậm rãi hơn dưới những tia sáng sắp tắt, nói lúng búng trong miệng, thì thào hay rít lên, và khi hai cơ thể đến gần nhau thì dường như đang vuốt ve nhau hoặc như đang đánh nhau. Alberto đi về phía khu đất trống, kéo cao cổ áo khoác. Nó không nghe thấy

tiếng sóng, biển chắc đang im. Khi thấy một thân người đang nằm trên bãi cỏ, nó hỏi: "Báo Đen hả?" Người kia không trả lời, cũng chẳng mắng mỏ gì nó: "Tao không phải Báo Đen nhưng nếu mày tìm gậy, thì tao có một cái đây. Cá Sấu ạ." Nó đi đến buồng vệ sinh của các lớp học. Trên ngưỡng cửa chập chờn tranh tối tranh sáng - trên những khoang vệ sinh lấp lánh những chấm lửa đỏ - nó hét: "Báo Đen!" Không ai trả lời, nhưng nó hiểu là tất cả đang nhìn nó: các chấm lửa đều bất động. Nó trở lại khu đất trống và đi về phía nhà vệ sinh bên cạnh LaPerlita: không có ai sử dụng các nhà vệ sinh này vào buổi tối vì lúc này trong đó tràn ngập lũ chuột. Từ cửa nó nhìn thấy một chấm sáng và một bóng người.

"Báo Đen hả?"

"Gì đấy?"

Alberto bước vào và châm một que diêm. Báo Đen đang đứng, sửa lại thắt lưng; không có ai nữa. Nó vứt que diêm đã cháy hết xuống đất.

"Tao muốn nói chuyện với mày."

"Mày với tao chẳng có gì để nói nữa cả," Báo Đen nói. "Cút đi."

"Tại sao mày không nói cho chúng biết chính tao mới là đứa tố cáo chúng với Gamboa?"

Báo Đen bật ra tiếng cười nhạo báng và nhạt nhẽo mà Alberto chưa từng nghe thấy hồi trước khi xảy ra tất cả những chuyện kia. Trong bóng tối, nó nghe thấy tiếng chạy rào rào của những bàn chân nhỏ xíu. Tiếng cười của nó làm lũ chuột hoàng sợ, nó nghĩ bụng.

"Mày tưởng ai cũng như mày ư?" Báo Đen nói. "Mày lầm rồi. Tao không phải một thằng chỉ điểm và không thèm nói chuyện với lũ chỉ điểm. Mày ra khỏi đây mau."

"Mày vẫn cứ để chúng nó tiếp tục cho rằng chính mày tố cáo hay sao?" Alberto chợt thấy mình nói bằng giọng kính phục, gần như thân mật. "Tại sao?"

"Tao đã dạy cho tất cả những thằng đó làm người đàn ông," Báo Đen nói. "Mày tưởng chúng quan trọng với tao lắm ư? Với tao, tất cả chúng nó chỉ như đồ cứt đái thôi. Tao chẳng quan tâm chúng nghĩ gì. Và mày cũng thế thôi, chẳng là cứt đái gì đối với tao cả. Cút đi."

"Báo Đen này," Alberto nói. "Tao đến tìm mày để nói là tao rất tiếc chuyện đã xảy ra. Tao rất tiếc."

“Mày sắp khóc đấy à?” Báo Đen hỏi. “Tốt hơn hết mày đừng bao giờ nói chuyện với tao nữa. Tao đã nói với mày rồi, tao chẳng muốn dính dáng gì tới mày nữa cả.

“Mày đừng lập kế hoạch kia nữa,” Alberto nói. “Tao muốn được làm bạn với mày. Tao sẽ nói với chúng nó rằng mày không phải là đứa tố giác, mà là tao. Chúng mình hãy là bạn nhé.”

“Tao không muốn làm bạn với mày,” Báo Đen nói. “Mày là một thằng chỉ điểm đáng thương, mày làm tao buồn nôn. Cút ra khỏi đây ngay.”

Lần này thì Alberto tuân lệnh. Nó chưa về phòng ngủ. Nó nằm dài trên bãi cỏ ở khu đất trống, cho đến khi nghe còi báo giờ ăn.

VĨ THANH

…và mỗi một dòng họ đều đã suy bại vô phương cứu chữa.

CARLOS GERMÁN BELLI

KHI TRUNG ÚY Gamboa đến cửa văn phòng của khối lớp thì đại úy Garrido đang quay lưng lại, chiếc cà vạt kéo căng hằn lên cái cổ nhăn nheo; ông đang cất một cuốn vở vào trong tủ. Gamboa nói "Chào buổi sáng" và đại úy liền quay người lại.

"Xin chào, Gamboa," ông tươi cười đáp. "Đã sẵn sàng đi chưa?"

"Rồi, thưa đại úy." Trung úy bước vào phòng. Ông vận bộ quân phục thường ngày, bỏ mũ kê pi ra: một vết hằn mờ trên trán, hai thái dương và cằm ông tạo thành một đường vòng cung tuyệt hảo. "Tôi vừa chia tay đại tá, trung tá và thiếu tá. Chỉ còn thiếu ông nữa thôi."

"Bao giờ thì đi?"

"Sáng sớm mai. Nhưng tôi còn rất nhiều việc phải làm."

"Trời bắt đầu nóng rồi," đại úy nói. "Năm nay mùa hè chắc nóng nực lắm đây, chúng ta sẽ bị nấu chín lên mất." Ông cười. "Dù sao thì với ông đâu có quan trọng gì nữa. Ở vùng biển cát kia hè hay đông thì cũng như nhau thôi mà."

"Nếu ông không thích nóng thì chúng ta trao đổi cho nhau nhé," Gamboa trêu. "Tôi sẽ ở lại vị trí của ông còn ông thì chuyển đến Juliaca."

"Có kèm cả toàn bộ vàng trên thế giới cũng đừng hòng tôi đổi," đại úy nói và nắm tay trung úy. "Nào, tôi mời ông một ly."

Họ đi ra. Trên cửa khu nhà ở, một học viên đeo quân hàm màu đỏ thắm của lính canh đang đếm một chồng quần áo cao nghều.

“Tại sao cậu học viên kia không ở trong lớp học?” Gamboa hỏi. “Thật đến chịu ông,” đại úy vui vẻ nói. “Ông còn quan tâm đến chuyện học viên làm gì nữa chứ?”

“Ông nói đúng. Gần như là thói xấu nghề nghiệp.”

Họ vào trong căng tin của sĩ quan và đại úy gọi một chai bia. Ông tự rót đầy hai cốc. Họ chúc tụng nhau.

“Tôi chưa bao giờ đến vùng Puno,” đại úy nói. “Nhưng tôi tin là không đến nỗi tệ lắm đâu. Từ Juliaca có thể đáp tàu hỏa hoặc đi ô tô đến đó. Thỉnh thoảng cũng có thể lẻn đi đến Arequipa.”

“Ừ,” Gamboa đáp. “Rồi tôi sẽ quen thôi mà.”

“Tôi rất tiếc cho ông,” đại úy nói. “Dù ông chẳng tin, nhưng tôi luôn coi trọng ông, Gamboa ạ. Chắc ông vẫn nhớ là chính tôi đã cảnh báo với ông. Ông có nhớ câu tục ngữ này không? “Ai ngủ với đồ ti tiện…[21]” Và, hơn nữa, sau này ông cũng chớ quên rằng trong Quân đội người ta dạy nội quy cho cấp dưới, chứ không phải cho cấp trên.”

“Tôi không thích người ta thương hại mình đâu, thưa đại úy. Tôi không làm quân nhân để được hưởng cuộc sống dễ dàng. Trại lính Juliaca hay Trường Quân sự đối với tôi thì cũng như nhau thôi.”

“Thế thì càng tốt. Thôi, ta không bàn cãi gì nữa. Chúc sức khỏe nhé.”

Họ uống nốt bia trong cốc rồi đại úy rót tiếp. Qua cửa sổ thấy rõ khu đất trống; thảm cỏ dường như cao hơn và tươi hơn. Con lạc đà cừu chạy đi chạy lại: nó chạy có vẻ rất hốt hoảng, đôi mắt khôn ngoan nhìn ngang nhìn ngửa liên tục.

“Là vì cái nóng,” đại úy nói, chỉ ngón tay về phía con vật. “Nó không quen. Mùa hè năm ngoái nó gần phát điên lên đấy.”

“Tôi sẽ được nhìn thấy rất nhiều lạc đà cừu,” Gamboa nói. “Có khi còn học được cả tiếng Quechua[22] nữa….”

“Ông có bạn quen ở Juliaca không? “

“Muhoz. Người bạn duy nhất.”

“Munoz, “Con lừa” ấy ư? Ông ấy là người tốt bụng lắm đấy. Một anh chàng nát rượu đến hư đốn!”

“Tôi muốn nhờ ông một việc, thưa đại úy.”

“Được thôi, ông bạn, nói xem nào.”

“Là chuyện một học viên. Tôi muốn được nói chuyện riêng với nó, ở ngoài phố. Ông có thể cho phép nó chứ?”

“Bao nhiêu thời gian?”

“Tối đa nửa tiếng đồng hồ thôi.”

“À,” đại úy nói, với nụ cười tinh quái. “Được.”

“Chỉ là chuyện cá nhân.”

“Tôi thấy rồi. Ông sẽ đánh nó ư?”

“Tôi không biết,” Gamboa cười, nói. “Có lẽ.”

“Fernández à?” đại úy nói nhỏ. “Không đáng đâu. Có cách khác tốt hơn để trừng trị nó. Tôi sẽ trực tiếp xử lý nó cho.”

“Không phải nó đâu,” Gamboa nói. “Đứa khác. Dù sao đi nữa thì cũng chẳng thể làm gì được nó nữa rồi.”

“Không làm gì được ư?” đại úy hỏi, hết sức nghiêm túc. “Còn nếu bị ở lại lớp thì sao? Ông thấy thế vẫn là ít à?”

“Muộn rồi,” Gamboa nói. “Hôm qua bọn chúng thi xong rồi.”

“Kệ,” đại úy nói, “cũng chưa là gì đâu. Hiện nay vẫn chưa cấp bằng mà.”

“Ông đang nói nghiêm túc đấy chứ?”

Đại úy bỗng lấy lại vẻ hài hước.

“Tôi nói đùa thôi, Gamboa,” ông cười nói, “ông đừng giật mình. Tôi sẽ không đối xử bất công trong trường hợp nào đâu. Ông cứ đưa đứa học viên đó ra ngoài phố và làm bất cứ chuyện gì tùy thích. Nhưng, cái này thì phải nhớ nhé, khổng được đụng đến mặt nó, tôi không muốn thêm chuyện rắc rối nào nữa.”

“Cảm ơn ông, thưa đại úy,” Gamboa đội mũ vào. “Bây giờ tôi phải đi rồi. Xin chào, hy vọng được gặp lại ông.”

Hai người bắt tay nhau. Gamboa đi đến khu lớp học, nói chuyện với một hạ sĩ quan và trở lại Phòng Bảo vệ, nơi ông để tạm va li. Trung úy trực ban đi ra đón ông.

“Có bức điện gửi cho ông đây, Gamboa.”

Ông bóc phong bì đọc nhanh bức điện, sau đó đút vào túi. Ông ngồi xuống ghế dài - mấy người lính đứng dậy đi ra chỗ khác, để ông ngồi một mình - và ngồi bất động, ánh mắt mơ màng.

“Tin xấu à?” viên sĩ quan trực hỏi.

“Không, không đâu,” Gamboa nói. “Chuyện gia đình ấy mà.”

Trung úy trực ban bảo một người lính đi pha cà phê và hỏi xem Gamboa có muốn dùng một tách hay không; ông gật đầu. Lát sau, Báo Đen xuất hiện trước cửa Phòng Bảo vệ. Gamboa uống một hơi cạn tách cà phê rồi đứng dậy.

“Cậu học viên này sẽ cùng đi với tôi một lúc,” ông nói với sĩ quan trực ban. “Nó đã được đại úy cho phép.”

Ông xách va li lên và đi ra đại lộ Costanera. Ông đi trên nền đất bằng phẳng, dọc bờ vực. Báo Đen đi theo ông, cách xa mấy bước. Họ đi bộ đến đại lộ Palmeras. Khi không còn nhìn thấy trường học nữa, Gamboa để va li xuống đất. Ông rút tờ giấy từ trong túi ra.

“Tờ giấy này có ý nghĩa gì đây?” ông hỏi.

“Trong đó trình bày rõ tất cả, thưa trung úy,” Báo Đen đáp. “Tôi không còn gì để nói thêm nữa.”

“Tôi không còn là sĩ quan của trường,” Gamboa nói. “Tại sao cậu lại gửi cho tôi? Tại sao cậu không trình bày với đại úy phụ trách khối lớp của mình?”

“Tôi không muốn biết tí gì về đại úy,” Báo Đen nói. Nó hơi tái mặt và đôi mắt sáng của nó cứ lẩn tránh ánh mắt nhìn của Gamboa. Không có ai ở quanh đó. Tiếng sóng biển rì rào nghe rất gần. Gamboa lau trán và kéo mũ kê pi về phía sau: vết hằn mảnh xuất hiện dưới lưỡi trai trông đỏ và sâu hơn so với những nếp nhăn khác trên trán.

“Tại sao cậu viết cái này?” ông nhắc lại. “Tại sao cậu làm như vậy?

“Cái đó không liên quan đến ông,” Báo Đen nói, giọng êm ái và hiền lành. “Điều duy nhất ông cần làm là đưa tôi đến gặp đại tá. Thế thôi.”

“Cậu cho rằng mọi việc cũng sẽ được thu xếp dễ dàng như lần đầu ư?” Gamboa nói. “Cậu tin như vậy à? Hay muốn đùa giễu tôi?”

“Tôi không phải thằng ngu đâu ạ,” Báo Đen nói, và làm cử chỉ coi khinh. “Nhưng tôi chẳng sợ ai cả, thưa trung úy, xin ông hiểu cho, tôi chẳng sợ đại tá hay bất cứ ai. Tôi đã từng bảo vệ bọn năm thứ tư khi chúng mới vào trường. Chúng sợ chết khiếp vì bị bọn năm trên khai tâm, chúng run sợ như đàn bà và chính tôi đã dạy cho chúng trở thành đàn ông. Thế mà chúng quay lại đánh tôi. Chúng là gì ông có biết không? Một lũ bất hạnh, một bầy

phản bội, chúng là như vậy đấy. Tất cả bọn chúng. Tôi chán ngán cái trường này lắm rồi, thưa trung úy."

"Thôi, chuyên tào lào thế đủ rồi," Gamboa nói. "Cậu hãy thành thật đi nào. Tại sao cậu lại viết tờ giấy này?"

"Chúng tưởng tôi là một thằng chỉ điểm," Báo Đen nói. "Ông nghe tôi nói rồi chứ? Thậm chí chúng còn không tìm hiểu sự thật, chẳng suy nghĩ gì, khi các ông vừa mở tủ ra thì bọn vô ơn ấy đã quay lưng lại với tôi rồi. Ông đã thấy chúng viết gì trên tường trong buồng tắm chưa? "Báo Đen tên chỉ điểm," "Báo Đen tên đốn mạt," chúng viết khắp nơi. Mà tôi, tôi làm là vì chúng, đó là điều tệ hại nhất. Tôi được cái gì chứ? Nào, ông nói đi, thưa trung úy. Chẳng được gì, đúng không? Tất cả những gì tôi làm là vì trung đội. Tôi không còn muốn ở cùng chúng nó thêm một phút nào nữa hết. Chúng đã từng như người thân trong gia đình tôi, chính vì vậy lúc này tôi càng kinh tởm chúng hơn."

"Không đúng," Gamboa nói, "cậu đang nói dối. Nếu cậu quan tâm đến ý kiến của các bạn đến như vậy thì chẳng lẽ cậu lại muốn chúng biết chính cậu là tên giết người à?"

"Không phải tôi quan tâm đến ý kiến của chúng," Báo Đen nói khô khan. "Mà sự vô ơn bạc nghĩa của chúng làm tôi phát ốm, thế thôi."

"Chỉ thế thôi ư?" Gamboa hỏi, với nụ cười mỉa mai. "Lần cuối cùng, tôi yêu cầu cậu phải trung thực. Tại sao cậu không nói với chúng rằng chính học viên Fernández mới là người đã tố giác chúng?"

Toàn thân Báo Đen dường như co thắt lại, như thể bất ngờ bị quặn mạnh trong nội tạng.

"Nhưng trường hợp của nó lại khác," nó nói, giọng khản đặc, cố phát âm từng từ một. "Không như trường hợp của tôi, thưa trung úy. Những thằng khác phản bội tôi chỉ vì hèn nhát. Nó thì muốn trả thù cho Nô Lệ. Nó là thằng chỉ điểm và đó là điều đáng tiếc ở một người đàn ông, nhưng là để trả thù cho bạn, ông không thấy sự khác nhau ư, thưa trung úy?"

"Cậu đi đi," Gamboa nói. "Tôi không muốn mất thì giờ thêm với cậu nữa. Tôi chẳng quan tâm gì những ý tưởng của cậu về lòng trung thành và sự trả thù."

"Tôi không ngủ được," Báo Đen nói ấp úng. "Đó là sự thật, thưa trung úy, tôi xin thề với ông. Tôi không biết thế nào là cuộc sống bị đè nén. Ông

đừng tức giận mà cố hiểu cho tôi, tôi không dám đề nghị ông chuyện gì lớn lao. Tất cả mọi người đều nói: "Gamboa là người nghiêm khắc nhất trong các sĩ quan, nhưng là người duy nhất công minh chính trực." Tại sao ông không chịu nghe những gì tôi nói?"

"Có," Gamboa nói. "Bây giờ tôi nghe cậu đây. Tại sao cậu giết cậu thanh niên kia? Tại sao cậu viết cho tôi tờ giấy này?"

"Bởi vì tôi đã hiểu nhầm những thằng khác, thưa trung úy; tôi đã muốn giải thoát bọn chúng khỏi cái thứ tệ hại như thế kia. Ông hãy ngẫm lại những gì đã xảy ra thì sẽ thấy rằng bất cứ ai cũng có thể bị nhầm lẫn. Nó đã làm cho Cava bị đuổi khỏi trường chỉ để được đi ra phố trong vài tiếng đồng hồ, nó đâu coi trọng gì cái chuyện nó có thể làm tan nát cuộc đời người bạn chỉ để kiếm được phép đi chơi. Điều này có thể làm nổi khùng bất cứ ai."

"Tại sao bây giờ cậu lại thay đổi ý kiến?" trung úy hỏi. "Tại sao cậu không nói ra sự thật khi tôi thẩm vấn cậu?"

"Tôi đâu có thay đổi ý kiến," Báo Đen đáp. "Chỉ là vì - nó chần chừ trong giây và gật gù, như tự nhủ với bản thân - bây giờ tôi mới hiểu Nô Lệ hơn. Đối với nó, chúng tôi không phải bạn học mà là kẻ thù. Tôi đã chẳng nói với ông là hồi đó tôi chưa hiểu thế nào là cuộc sống bị đè nén hay sao? Tất cả bọn chúng tôi quấy nhiễu nó, đúng như thế đấy, làm tình làm tội nó cho đến khi chúng tôi mệt mỏi mới thôi, tôi là đứa quậy phá nó hơn ai hết. Tôi không thể nào quên được gương mặt nó, trung úy ạ. Tôi xin thề là trong thâm tâm thực sự tôi không biết mình đã làm như thế nào. Tôi đã định đánh nó, làm cho nó giật mình. Nhưng sáng hôm đó tôi đã thấy nó, ngay trước mặt, cái đầu nhô cao và tôi đã nhắm súng vào. Tôi đã muốn trả thù cho cả trung đội, làm sao lúc đó tôi có thể biết được rằng những thằng khác còn tệ hại hơn nó nữa, hả trung úy? Tôi cho rằng tốt hơn hết hãy tống tôi vào tù. Mọi người, mẹ tôi, cả ông nữa đều nói rằng sớm muộn tôi cũng sẽ vào đó. Bây giờ thì ông có thể mãn nguyện, thưa trung úy."

"Tôi không thể hình dung ra nó," Gamboa nói và Báo Đen kinh ngạc nhìn ông. "Ý tôi muốn nói là không thể nhớ được cuộc đời học viên của nó đã như thế nào. Với những học viên khác thì tôi hình dung ra rất rõ ràng, nhớ đến hành vi của họ trong cuộc diễn tập, cách thức mặc quân phục. Nhưng không tài nào nhớ rõ Arana. Thế mà nó đã ở ba năm trong đại đội của tôi."

“Ông đừng khuyên nhủ tôi,” Báo Đen lúng túng nói. “Đừng nói gì với tôi nữa, tôi van ông đấy. Tôi không thích…”

“Lúc này tôi đâu nói với cậu,” Gamboa đáp. “Cậu đừng băn khoăn gì, tôi không có ý định khuyên nhủ gì cậu. Cậu đi đi. Trở về trường đi. Cậu chỉ được phép ra ngoài có nửa giờ thôi.”

“Thưa trung úy,” Báo Đen nói. Trong giây lát nó vẫn há hốc mồm, sau mới nhắc lại: “Thưa trung úy.”

“Trường hợp Arana đã giải quyết xong,” Gamboa nói. “Quân đội không muốn biết thêm một lời nào nữa về vấn đề này. Không ai có thể làm cho Quân đội thay đổi ý kiến đâu. Làm học viên Arana sống lại chắc cũng còn dễ hơn thuyết phục Quân đội rằng Quân đội đã phạm sai lầm.”

“Thế ông không đưa tôi đến chỗ đại tá ư?” Báo Đen hỏi. “Họ sẽ không chuyển ông đi Juliaca nữa đâu, thưa trung úy. Ông đừng tỏ thái độ ra mặt thế chứ, Ông tưởng tôi không biết ông bị phạt vì vấn đề này hay sao? Ông đưa tôi đến gặp đại tá đi.”

“Cậu có biết thế nào là các mục tiêu vô ích không hả?”

Gamboa nói và Báo Đen thì thào: “Ông nói sao ạ?” “Chú ý này, khi kẻ thù không có súng và đã đầu hàng, một chiến sĩ có trách nhiệm thì không thể bắn vào hắn nữa. Không phải chỉ vì lý do đạo đức mà còn vì lý do quân sự, để tiết kiệm đạn. Kể cả trong chiến tranh cũng không nên có những cái chết vô ích. Cậu hiểu cho tôi, hãy quay về trường và từ nay trở đi hãy làm sao cho cái chết của học viên Arana phục vụ cho điều gì khác.”

Ông xé tờ giấy đang cầm và vứt xuống đất.

“Cậu đi ngay đi,” ông nói thêm. “Đến giờ ăn trưa rồi đấy.”

“Thưa trung úy, ông sẽ không về đây nữa ư?”

“Không,” Gamboa nói. “Có thể một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại nhau. Vĩnh biệt.”

Ông xách va li lên và cất bước đi theo đại lộ Palmeras, theo hướng khu Bellavista. Báo Đen đứng nhìn theo ông một lúc. Sau đó, nó nhặt mấy mẩu giấy ở dưới chân lên. Gamboa đã xé đôi nó ra. Khi chắp lại vẫn dễ dàng đọc được. Nó ngạc nhiên thấy còn có thêm hai mảnh giấy khác, ngoài tờ giấy vở học trò trên đó có viết: “Thưa trung úy Gamboa: tôi đã giết Nô Lệ. Ông có thể làm bản báo cáo và đưa tôi đến gặp đại tá.” Hai mảnh khác là của bức điện: “Đã sinh bé gái cách đây hai giờ. Rosa rất khỏe. Chúc mừng.

Có thư sau. Andrés." Nó xé vụn các mẩu giấy và vừa đi vừa vứt xuống con mương thoát nước. Khi đi qua một căn nhà, nó dừng lại: đó là một biệt thự lớn, có sân vườn rất rộng. Chính nơi đây nó đã thực hiện vụ ăn cắp đầu tiên. Nó tiếp tục đi cho đến bờ Costanera. Nó nhìn biển, ngay dưới chân mình, mặt biển ít xám hơn so với những lúc bình thường; những con sóng đang ào vào bờ và tan biến gần như ngay lập tức.

Có một nguồn sáng trắng chói lọi dường như phát ra từ các mái nhà và rọi thẳng lên bầu trời quang mây. Alberto có cảm giác lóa mắt trước ánh nắng phản chiếu, khi nó nhìn lâu vào một trong những mặt ngoài cửa kính to rộng đang hấp thụ rồi hắt lại ánh nắng như những miếng bọt biển nhiều màu. Người nó đổ mồ hôi nhễ nhại dưới chiếc áo lụa mỏng. Cứ đi một đoạn nó lại phải lấy khăn lau mặt. Lúc này đại lộ vắng tanh, thật lạ: bình thường, vào giờ này, hàng đoàn xe ô tô bắt đầu lũ lượt kéo nhau ra bãi biển. Nó nhìn đồng hồ không thấy được giờ, hai mắt nó bị lóa dưới ánh lấp lánh đến mê hoặc của mấy chiếc kim, mặt kính, vỏ và dây vàng chóe. Đó là chiếc đồng hồ rất đẹp, bằng vàng ròng. Tối hôm trước, thằng Pluto nói với nó tại công viên Salazar: "Giống như chiếc đồng hồ bấm giờ ấy." Nó đáp: "Đúng là đồng hố bấm giờ đấy! Mày biết tại sao nó có đến bốn kim và hai vỏ không? Hơn nữa nó lại còn không thấm nước và chống được va đập nữa." Chúng không tin nên nó bèn tháo ra rồi nói với Marcela: "Em cứ vứt mạnh nó xuống đất cho họ xem." Cô ấy không hăng hái, chỉ thốt lên mấy tiếng khó nghe. Pluto, Helena, Emilio, Bebe, Paco thách cô ấy. "Thật à, thật à, em vứt xuống thật sao?" "Ừ," Alberto nói với cô ấy; "Nào, vứt xuống đi." Khi cô ấy vứt nó xuống, tất cả đều lặng im, bảy cặp mắt trố ra mong cái đồng hồ vỡ thành ngàn mảnh. Nhưng nó chỉ nảy khẽ trên mặt đất và, sau đó, Alberto nhặt lên: nó vẫn nguyên vẹn, không bị vết xước nào và vẫn chạy bình thường. Sau đó chính Alberto tự nhúng nó xuống bồn nước nhỏ trong công viên để chứng tỏ nó không hề thấm nước. Alberto cười. Nó nghĩ trong bụng: *Hôm nay mình sẽ đeo nó khi bơi ở La Herradura*. Khi tặng nó trong đêm Noel, bố nói: "Thưởng cho con vì đã làm bài thi tốt đấy. Cuối cùng thì con cũng đã tỏ ra xứng đáng ngang tầm với dòng họ của mình. Bố đồ rằng chẳng đứa bạn nào của con có nổi một chiếc đồng hồ như thế này đâu. Con có thể hãnh diện đấy." Đúng thế, suốt

đêm qua, chiếc đồng hồ này đã là đề tài chính của cuộc nói chuyện ở công viên. "Bố mình thạo đời thật," Alberto nghĩ bụng.

Nó rẽ vào đại lộ Primavera. Nó thấy hài lòng, đầy phấn chấn, được đi giữa các biệt thự có vườn cây um tùm, tắm trong ánh chói chang của các vỉa hè; nó thích thú nhìn cảnh bóng tối và ánh sáng đan nhau từ dưới lên trên các thân cây hay rung rinh giữa các cành cây. "Mùa hạ tuyệt vời thật," nó tự nhủ. "Mai là thứ Hai và với mình thì cũng như ngày hôm nay. Mình sẽ dậy lúc chín giờ, sẽ đến đón Marcela và chúng mình sẽ cùng đi tắm biển. Buổi chiều sẽ đi xem phim và buổi tối đến công viên. Thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, ngày nào cũng từng ấy việc cho đến khi kết thúc mùa hè. Và sau đó mình không còn phải trở về trường nữa mà chuẩn bị hành lý. Mình chắc thế nào cũng sẽ rất thích thú được sống ở Mỹ." Một lần nữa, nó nhìn đồng hồ: chín giờ rưỡi. Nếu mới giờ này mà nắng đã chói chang như vậy, mười hai giờ sẽ ra sao đây? Một ngày tuyệt vời để đi tắm biển, nó nghĩ bụng. Tay phải nó cầm đồ tắm biển gói trong khăn tắm màu xanh lơ sọc trắng. Pluto hẹn đến đón nó lúc mười giờ; còn sớm. Trước khi vào Trường Quân sự, nó thường xuyên đến các cuộc gặp gỡ của lũ bạn trong khu phố rất muộn. Bây giờ thì ngược lại, cứ như nó đang cố giành lại thời gian đã mất. Và cứ nghĩ đến đã từng có hai kỳ nghỉ hè bị giam hãm trong nhà, không được gặp ai, là nó lại tiếc biết bao! Tuy vậy, khu phố thì gần ngay đây, nó đã có thể đi đến đó vào bất cứ buổi sáng nào, chỉ cần đến góc phố Colón với Diego Ferré, kêu mấy câu là tụ tập được bạn bè. "Chào nhé. Suốt năm nay tao đã chẳng thể gặp được chúng mày vì phải ở trong trường nội trú. Bây giờ tao có ba tháng nghỉ hè muốn chung vui với chúng mày mà không lo gì chuyện bị phạt cấm trại nữa, chẳng phải nghĩ ngợi đến đám quân nhân, đến ký túc xá." Nhưng quá khứ có còn quan trọng gì nữa đâu chứ khi buổi sáng đang làm bừng lên xung quanh nó một thực tại sáng ngời và đầy chở che, những kỷ niệm buồn như đám tuyết đã tan biến trong cái nóng màu vàng.

Không đúng, kỷ niệm về trường vẫn không khỏi gợi lại cảm giác ảm đạm và nghiệt ngã khiến tinh thần nó co rúm lại như cây xấu hổ khi bị da người chạm phải. Chỉ có điều, nỗi khắc khoải này ngày càng qua nhanh, chỉ như hạt cát nhỏ xíu lọt vào mắt, dụi tí là xong, lại dễ chịu như thường. Hai tháng trước, cứ hễ hình ảnh Trường Quân sự Leoncio Prado hiện lên trong trí nhớ thì tâm trạng u ám cứ kéo dài mãi, nỗi hoang mang và bực dọc còn hành hạ nó suốt cả ngày. Bây giờ thì nó có thể nhớ đến rất nhiều

chuyện chẳng khác gì nhớ các chi tiết của một cuốn phim. Đã rất nhiều ngày trôi qua, nó không còn nhớ đến gương mặt của Nô Lệ nữa.

Sau khi vượt qua đại lộ Petit Thouars nó dừng lại ở căn nhà số hai và huýt sáo. Mảnh vườn trước cửa nhà đầy hoa, đám cỏ ẩm ướt bừng sáng lên. "Em xuống ngay đây!" tiếng cô gái. Nó nhìn xung quanh: không có ai cả, Marcela chắc đang xuống cầu thang. Liệu em có mời nó vào không? Alberto định mời cô gái đi dạo cho đến mười giờ. Hai đứa sẽ đi đến tận đường ray xe điện, dưới các hàng cây dọc theo đại lộ. Có lẽ nó sẽ hôn được cô gái. Marcela xuất hiện từ phía cuối vườn: cô vận quần tây, áo kẻ sọc màu đen và đỏ tươi. Cô đang tươi cười tiến lại và Alberto nghĩ thầm: *Em xinh đẹp quá*. Đôi mắt và mái tóc của cô đen huyền nổi bật trên làn da trắng ngần.

"Xin chào," Marcela nói. "Anh đến hơi sớm."

"Nếu em muốn thì anh sẽ đi ngay," nó nói. Nó cảm thấy hết sức tự tin. Lúc đầu, nhất là mấy ngày sau hôm lễ hội mà nó đã tỏ tình với Marcela, Alberto còn cảm thấy hơi e sợ giống như hồi thơ ấu, sau khoảng trống đen tối của ba năm trong trường, cái khoảng trống đã tước đoạt mọi điều tốt lành của nó. Bây giờ nó luôn tự tin và có thể thoải mái nói đùa, thấy mình ngang tầm với những đứa khác, đôi khi còn cảm thấy hơn cả chúng nữa.

"Anh dại thế," cô nói.

"Chúng mình dạo chơi một vòng chứ? Phải nửa tiếng nữa Pluto mới tới."

"Vâng," Marcela nói. "Đi nào." Cô đưa ngón tay lên thái dương. "Gợi ý gì nhỉ? Bố mẹ em còn đương ngủ. Tối qua các cụ đi dự dạ hội ở Ancón. Về muộn lắm. Còn em thì chín giờ đã từ công viên về nhà rồi."

Khi cả hai đã đi xa nhà mấy mét, Alberto liền nắm lấy tay cô gái.

"Em thấy nắng ghê không?" nó nói. "Tắm biển là tuyệt lắm đấy"

"Em phải nói với anh chuyện này," Marcela bảo. Alberto nhìn cô: cô có nụ cười tinh quái đến mê hồn và chiếc mũi nhỏ xíu tinh nghịch. Nó nghĩ thầm: *Em xinh quá*.

"Chuyện gì thế?"

"Tối qua em được quen biết người yêu của anh."

Chuyện đùa chăng? Nó vẫn chưa thích ứng hoàn toàn, nhiều khi ai đó nói bóng gió chuyện gì đấy, cả bọn trong khu phố đều hiểu riêng nó thì ngơ

ngác, chẳng biết mô tê gì. Nó không thể trả hận được: làm sao nó có thể lặp lại các trò đùa ở trong ký túc xá với lũ bạn ở đây? Nó chợt nhớ đến hình ảnh nhục nhã: Báo Đen và Trăn nhổ nước bọt vào mình thằng Nô Lệ đang bị trói vào bàn học.

"Em gặp ai?" nó hỏi, hết sức dè dặt.

"Gặp Teresa," Marcela nói. "Cô gái sống ở Lince ấy."

Cái nóng, mà nó vừa quên đi, đột nhiên trở lại, như một thứ gì thô bạo, hết sức mạnh mẽ, khiến cho nó nát nhừ ra. Nó cảm thấy ngột thở.

"Em bảo là Teresa à?"

Marcela cười:

"Sao anh lại nghĩ là em từng hỏi anh cô ấy sống ở đâu?" cô nói với vẻ đắc thắng, tự hào vì chiến tích của mình. "Pluto đã lái xe đưa em đi, sau khi tan cuộc gặp gỡ ở công viên."

"Đến nhà cô ta á?" Alberto lúng túng hỏi.

"Vâng," Marcela đáp, đôi mắt đen sáng lên. "Anh biết em làm gì không? Em gõ cửa và chính cô ta ra mở cửa. Em hỏi có phải bà Grellot từng sống ở đây hay không, anh biết đó là ai chứ? người hàng xóm của em." Cô im lặng giây lát. "Em có đủ thời gian để nhìn cô ta."

Nó cố rặn ra một nụ cười. Nó nói thầm trong bụng: "Em đúng là con khùng," nhưng nỗi khó chịu lại tràn ngập tâm can nó. Nó cảm thấy nhục nhã.

"Anh nói cho em biết," Marcela cất giọng ngọt ngào nhưng ác ý, nói. "Anh yêu cô ấy lắm phải không?"

"Đâu có," Alberto trả lời. "Anh tin là không. Chỉ là chuyện học trò ấy mà."

"Cô ấy xấu lắm," Marcela kêu lên, đột ngột trở nên tức giận. "Một đứa đua đòi xấu xí."

Cho dù cô thú nhận như vậy, Alberto lại thấy hài lòng. *Em phát điên lên vì mình*, nó nghĩ bụng. *Em ghen đến chết*. Nó nói:

"Em biết là anh chỉ yêu có mình em thôi. Anh chưa từng yêu ai như yêu em."

Marcela nắm chặt tay nó và nó dừng lại. Nó vươn tay ra ôm vai cô kéo lại gần, nhưng cô cưỡng lại: cô quay mặt ra chỗ khác, hai mắt cảnh giác

nhìn xung quanh. Không có ai. Alberto chỉ kịp lướt nhẹ bờ môi của cô. Họ đi tiếp.

"Cô ta nói gì với em?" Alberto hỏi.

"Con bé ấy à?" Marcela cất tiếng cười giòn tan, như nước chảy. "Có nói gì đâu. Nó nói với em là sống ở nhà bên cạnh có bà nào gì đấy tên gì em chả nhớ. Một cái tên lạ hoắc lạ huơ, làm sao em nhớ nổi. Pluto thích chí cười suýt chết. Anh ấy nói huyên thuyên từ chỗ đậu xe ô tô cho đến khi cô ta đóng cửa nhà mới thôi. Chỉ có thế thôi. Anh vẫn chưa gặp cô ta phải không?"

"Chưa," Alberto nói. "Tất nhiên là chưa."

"Anh nói xem nào. Anh từng đi chơi với cô ta ở công viên Salazar chứ gì?"

"Anh làm gì có thời gian. Anh chỉ gặp cô ấy vài lần, ở nhà cô ta hoặc ở Lima. Chứ chưa bao giờ ở khu Miraflores."

"Thế tại sao anh cãi nhau với cô ta?" Marcela hỏi.

Thật bất ngờ, Alberto há miệng như không cất nổi nên lời. Làm sao giải thích được cho Marcela hiểu cái điều mà bản thân nó cũng chưa hiểu hết? Teresa là một phần trong quãng đời ba năm ở trong Trường Quân sự, là một trong những xác chết không nên sống lại nữa.

"Chà," nó nói. "Khi tốt nghiệp anh nhận ra rằng mình chẳng hề thích cô ta. Anh đã không gặp lại cô ấy nữa."

Hai người đã đi đến đoạn đường ray xe điện. Thả bộ xuống đại lộ Reducto. Nó quàng tay lên vai cô gái: bàn tay nó đặt lên làn da mượt mà, mềm mại, khiến nó phải cẩn thận khi đụng đến, để làn da ấy đừng tan biến mất. Tại sao lại kể cho Marcela nghe chuyện về Teresa nhỉ? Tất cả lũ thanh niên trong khu phố đều kể về người yêu của mình, bản thân Marcela cũng từng cặp kè với một anh chàng ở San Isidro; cũng như mọi người, nó đâu muốn mình còn non nớt trong chuyện yêu đương. Việc tốt nghiệp Trường Leoncio Prado cũng tạo cho nó có ưu thế và uy tín nhất định so với đám thanh niên trong khu phố, chúng nhìn nó như đứa bé thần đồng, người vừa trở về nhà sau khi trải qua một cuộc phiêu lưu lớn. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tối hôm ấy nó không được gặp lũ thanh niên khu phố ở góc đường Diego Ferré?

"Một bóng ma," Pluto nói. "Một bóng ma, đúng thế chúng mày ạ!

Bebe ôm chầm lấy nó, Helena cười với nó, Tico giới thiệu nó với những người chưa quen biết, Molly thì nói: "Đã ba năm nay bọn tớ chưa được gặp cậu, chắc cậu đã quên hết bọn này rồi," Emilio thì gọi nó là "đứa vô ơn" và thân mật vỗ vào lưng nó liên tục.

"Một bóng ma," Pluto nhắc lại. "Chúng mày có sợ nó không?"

Nó vận thường phục, còn bộ quân phục được vắt trên ghế, mũ kê pi thì bỏ lăn lông lốc dưới đất, mẹ nó đã đi ra ngoài, căn nhà vắng tanh vắng ngắt làm nó thất vọng, nó muốn hút thuốc, mới được tự do hai tiếng đồng hồ thôi và nó còn đang băn khoăn chưa biết tận dụng khoảng thời gian rỗi rãi quá lớn vào việc gì. Mình sẽ đi mua. thuốc lá, nó nghĩ bụng, và sau đó sẽ đến chỗ Teresa. Nhưng khi đã đi ra phố và mua thuốc lá xong thì nó lại không lên tàu tốc hành mà lững thững tản bộ một lúc lâu dọc các con phố ở Miraflores, như một du khách hay một kẻ vô công rồi nghề: đại lộ Larco, đường kè ven biển, Phố Xiên, công viên Salazar và, bỗng dưng nó thấy Bebe, Pluto, Helena, cả một loạt gương mặt tươi cười chào đón nó.

"Cậu đến đúng lúc quá," Molly nói. "Bọn tớ đang cần một người đàn ông để đi chơi ở Chosica. Thế là bây giờ ta đủ tám cặp rồi nhé."

Cả bọn chuyện trò với nhau đến tận chiều tối, nhất trí cả nhóm cùng đi tắm biển vào ngày hôm sau. Khi chia tay chúng, trên đường về nhà, Alberto bước đi chậm rãi, cứ băn khoăn mãi trong lòng. Marcela (Marcela họ là gì nhỉ? trước đây mình chưa bao giờ được gặp, cô ấy sống ở đại lộ Primavera, mới đến khu Miraflores) đã nói với nó trước khi chia tay: "Nhưng nhất định anh sẽ đến chứ?" Quần áo tắm của nó đã cũ, mình phải cố thuyết phục mẹ mua bộ khác, ngay sáng sớm mai, thì mới kịp có mà mặc ở bãi biển La Herradura.

"Tuyệt chưa nào," Pluto nói. "Đúng là con ma bằng xương bằng thịt hẳn hoi nhé!"

"Ừ, trung úy Huarina cũng đã nói như vậy. Nhưng cậu phải đi gấp đến chỗ đại úy."

Bây giờ ông ta đâu có làm gì được mình nữa, Alberto nghĩ bụng. *Họ đã trao bằng cho bọn mình rồi. Mình sẽ nói thẳng vào mặt ông ta toàn bộ sự thật*. Nhưng nó đã không nói được gì, nó đứng nghiêm chào ông ta một cách kính cẩn. Đại úy cười với nó, ánh mắt rà soát kỹ lưỡng bộ lễ phục nó đang vận. *Đây là lần cuối cùng mình mặc nó*, Alberto tự nhủ. Nhưng nó

cũng chẳng thấy hào hứng trước viễn cảnh sắp được rời bỏ vĩnh viễn ngôi trường này.

"Tốt rồi," đại úy nói. "Cậu lau sạch bụi ở đôi giày đi. Và có mặt ngay ở phòng làm việc của đại tá."

Nó leo cầu thang trong dự cảm sắp gặp tai họa lớn. Người trợ lý dân sự hỏi tên nó và vội mở cửa. Đại tá ngồi bên bàn làm việc. Lần này nó vẫn có ấn tượng mạnh về mặt sàn trơn bóng, về các bức tường và mọi đồ vật trong phòng; thậm chí cả làn da và mái tóc của đại tá cũng có vẻ loáng như bôi sáp.

"Vào đi, vào đi, học viên," đại tá nói.

Alberto vẫn bình tĩnh. Giọng nói thân mật và ánh mắt đáng mến kia che giấu điều gì đây? Đại tá chúc mừng thành tích thi cử của nó. "Cậu thấy chưa?" ông nói với nó, "chỉ cố gắng một tí thôi là đã được đền bù xứng đáng rồi. Cậu đã đạt loại giỏi." Alberto không nói gì, nó đứng im, nghe lời chúc tụng một cách đầy cảnh giác. "Trong Quân đội sớm muộn gì công lý cũng được thực hiện," đại tá khẳng định. "Đó là một điều thuộc bản chất của Quân đội, cậu đã biết rõ qua kinh nghiệm bản thân. Nào, ta hãy xem nhé, học viên Fernández: thiếu điều cậu đã làm tiêu tan đời mình, đã bôi nhọ dòng họ danh giá, truyền thống gia đình sáng láng. Nhưng Quân đội đã cho cậu cơ hội cuối cùng. Tôi không ân hận vì đã đặt niềm tin vào cậu. Nào đưa tay đây, học viên." Alberto chạm vào một nắm tay da dẻ mềm nhũn, ẽo ợt. "Cậu đã sửa đổi," đại tá nói thêm. "Đã sửa đổi, đúng thế. Vì thế tôi đã cho gọi cậu đến đây. Cậu nói xem nào, kế hoạch tương lai của cậu ra sao?" Alberto nói dự định sẽ trở thành kỹ sư. "Tốt," đại tá nói. "Rất tốt. Tổ quốc đang cần cán bộ kỹ thuật. Cậu làm tốt đấy, đó là một nghề có ích. Tôi chúc cậu may mắn." Lúc đó Alberto mới mỉm cười e dè và nói: "Tôi không biết phải cảm ơn đại tá ra sao, thưa đại tá. Rất cảm ơn, cảm ơn ông rất nhiều." "Cậu có thể ra được rồi," đại tá nói với nó. "À, chớ quên đăng ký tham gia Hội cựu học sinh nhé. Học viên cần giữ mối quan hệ thường xuyên với nhà trường. Tất cả chúng ta tạo thành một đại gia đình." Đại tá đứng dậy, đi cùng với nó ra tận cửa và đến đấy ông mới chợt nhớ ra điều gì đó. "Đúng rồi," ông nói, quơ tay trên không. "Tôi quên mất một chi tiết." Alberto đứng nghiêm.

"Cậu còn nhớ mấy tờ giấy chứ? Chắc cậu đã biết ý tôi muốn nói gì rồi, một vấn đề chẳng hay ho gì."

Alberto cúi đầu, nói lí nhí:

"Thưa đại tá, vâng ạ."

"Tôi đã hoàn thành lời hứa của mình," đại tá nói. "Tôi là người trọng danh dự. Không có gì còn làm dơ bẩn tương lai của cậu nữa. Tôi đã xé bỏ những tờ giấy đó rồi."

Alberto nồng nhiệt cảm ơn ông rồi chào và rời xa: từ ngưỡng cửa phòng làm việc đại tá còn mỉm cười với nó.

"Một bóng ma," Pluto nhấn mạnh. "Sống nhăn và động đậy!" "Thôi đủ rồi," Bebe nói. "Tất cả bọn mình đều rất vui vì Alberto đã trở về. Nhưng để nó nói đã nào."

"Bọn mình phải thống nhất với nhau về chuyến đi chơi đã," Molly nói.

"Đương nhiên," Emilio nói. "Ngay bây giờ."

"Đi chơi với một bóng ma," Pluto nói. "Tuyệt vời làm sao!"

Alberto đi bộ về nhà, trầm ngâm, tư lự, lòng đầy bối rối. Mùa đông sắp tàn trùm lên khu Miraflores một đợt sương mù đột xuất treo ở tầm cao trung bình, từ mặt đất đến ngọn hàng cây dọc đại lộ Larco: ánh đèn đường sau khi lọt qua đám sương mù ấy bị mờ đi nhiều, màn sương bảng lảng khắp nơi, làm cho mọi vật, mọi người, mọi kỷ niệm cứ chập chờn lúc ẩn lúc hiện: gương mặt của Arana và Báo Đen, khu ký túc xá, các lần bị phạt cấm trại, tất cả đều mất đi vẻ thực và, ngược lại, một toán bạn trẻ nam nữ vốn bị quên lãng lại trở về hiển hiện trong trí nhớ của nó, nó nói chuyện với những hình ảnh trong mơ đó nơi bãi cỏ nho nhỏ ở góc phố Diego Ferré và dường như chẳng có gì thay đổi, vẫn tiếng nói và cử chỉ vốn đã quen thuộc với nó, cuộc đời dường như hòa hợp và bao dung hào phóng biết bao, thời gian trôi qua không còn những cơn giật thót, êm đềm và hấp dẫn như đôi mắt đen huyền của cô gái kia dù chưa quen biết nhưng luôn thân mật nói đùa với nó, một cô gái nhỏ nhắn dịu dàng, có giọng nói rõ trong và mái tóc đen. Không ai tỏ ra kinh ngạc khi thấy nó lại xuất hiện ở đó, nhưng đã trở thành người lớn; tất cả đều đã trưởng thành, những người đàn ông đàn bà dường như đã gắn bó hơn với thế giới, nhưng bầu không khí thì vẫn không thay đổi và Alberto tìm thấy lại những mối bận tâm xưa, thể thao và dạ hội, xem phim, tắm biển, tình yêu, thói quen nói chuyện khôi hài, trò ma lanh tinh tế. Buồng nó đang chìm trong bóng tối; nằm dài trên giường, Alberto nằm mơ nhưng không nhắm mắt. Chỉ cần mấy giây đồng

hồ cũng đủ để cái thế giới mà nó vừa bỏ lại lúc nãy giờ lại mở toang cửa trước mắt nó và đón nó vào trở lại dù nó không nhận ra, cứ như cái vị trí của nó trong đám bạn bè vẫn được cẩn thận giữ ở đó suốt ba năm qua. Nó đã giành lại được tương lai của chính mình.

"Anh không cảm thấy xấu hổ ư?" Marcela hỏi.

"Gì cơ?"

"Khi đi chơi với cô ấy ngoài đường."

Nó cảm thấy máu dồn cả lên mặt. Làm sao có thể giải thích cho Marcela rằng không những nó không thấy xấu hổ mà ngược lại nó còn hãnh diện được đi với Teresa trước bàn dân thiên hạ? Làm sao có thể giải thích cho cô ấy hiểu rằng, thật ra, điều duy nhất làm nó xấu hổ trong suốt thời gian qua ở trong trường Leoncio Prado không phải là Teresa, một người dân sống ở khu Lince hay Dưới Gầm Cầu, mà chính lại là địa vị một người dân khu Miraflores như nó, đó mới là điều sỉ nhục nhất của nó ở trong trường?

"Không," nó nói. "Anh không hề cảm thấy xấu hổ."

"Thế tức là anh đã yêu cô ta rồi," Marcela nói. "Em ghét anh lắm."

Nó nắm chặt tay cô; hông cô gái đụng vào hông nó và Alberto, qua lần va chạm nhẹ này, cảm thấy niềm thèm khát cháy lòng. Nó dừng lại.

"Không," cô gái nói. "Ở đây không được đâu, Alberto."

Nhưng cô không chống cự lại và nó hôn được vào miệng cô một lúc lâu. Khi hai người rời nhau ra, mặt Marcela như bừng bừng và hai mắt rực cháy.

"Thế bố mẹ anh thì sao?" cô gái hỏi.

"Bố mẹ anh ư?"

"Họ nghĩ gì về cô ấy?"

"Chẳng nghĩ gì cả. Họ đâu có biết."

Hai người đi đến hàng bạch dương trên đại lộ Ricardo Palma. Họ đi bộ ở chính giữa, dưới hàng cây cao tỏa bóng xuống lối đi dạo. Có dăm người bộ hành và một người bán hoa ở quầy. Alberto bỏ tay khỏi vai Marcela mà cầm lấy bàn tay cô. Xa xa, ô tô chạy nối đuôi nhau thành hàng dài liên tục đổ về đại lộ Larco. "Người ta đi tắm biển," Alberto nghĩ.

"Thế hai bác biết em chứ?" Marcela hỏi.

"Biết," nó trả lời. "Và rất vui. Bố anh nói em rất xinh đẹp."

"Thế mẹ anh?"

"Cũng thế."

"Thật không?"

"Thật chứ, đương nhiên rồi. Em biết hôm trước bố anh nói gì không? Rằng trước khi anh đi ông sẽ mời em cùng cả nhà anh đi chơi, vào Chủ nhật nào đó, ở bãi biển phía Nam. Bố mẹ anh, em và anh."

"Rồi," cô nói. "Anh đã nói chuyện đó với em rồi."

"Ồ, mà năm nào anh chẳng trở về. Anh sẽ ở đây toàn bộ các kỳ nghỉ hè, mỗi năm ba tháng. Ngoài ra khóa học này cũng rất ngắn. Ở Mỹ không giống như ở đây, mọi thứ đều nhanh, hoàn hảo hơn."

"Anh đã hứa là không nói về chuyện đó rồi mà, Alberto," cô phản đối. "Em ghét anh lắm."

"Anh xin lỗi," nó nói. "Anh vô tình nói thôi mà. Em đã biết rằng bố mẹ anh bây giờ sống rất hòa thuận hay chưa?"

"Có, em biết. Anh đã kể cho em nghe rồi. Và bây giờ bố anh không bao giờ còn đi chơi ở ngoài nữa ư? Ông ấy có lỗi về mọi chuyện. Em không hiểu tại sao mẹ anh chịu nổi."

"Lúc này ông ấy đã yên hơn," Alberto nói. "Bố mẹ anh đang tìm ngôi nhà khác tiện lợi hơn. Nhưng thỉnh thoảng bố anh vẫn lẻn đi và mãi hôm sau mới xuất hiện. Hết phương cứu chữa rồi."

"Anh không giống bố chứ?"

"Không giống đâu," Alberto nói. "Anh sống nghiêm túc hơn."

Cô gái âu yếm nhìn nó. Alberto nghĩ bụng: *Mình sẽ học chăm chỉ và sẽ là một kỹ sư giỏi. Khi trở về, mình sẽ làm việc với bố, sẽ có một chiếc xe mui trần, một ngôi nhà to có cả hồ bơi. Mình sẽ cưới Marcela và sẽ là một anh chàng hào hoa. Thứ Bảy nào mình cũng sẽ đi nhảy ở Grill Bolívar và đi du lịch thường xuyên. Vài năm nữa mình sẽ không còn nhớ là đã có thời kỳ học ở Leoncio Prado.*

"Anh làm sao thế?" Marcela hỏi. "Anh nghĩ gì vậy?"

Hai người đến góc phố trên đại lộ Larco. Xung quanh đâu cũng có người; những người đàn bà mặc áo váy màu sáng, đi giày trắng, đội mũ

cói, đeo kính râm. Trên các chiếc xe mui trần có những người đàn ông đàn bà vận quần áo tắm, vừa nói vừa cười.

"Có nghĩ gì đâu," Alberto nói. "Anh không thích nhớ lại Trường Quân sự."

"Tại sao?"

"Ở đó anh đã sống những ngày như bị trừng phạt. Chẳng thích thú gì lắm đâu."

"Hôm nọ bố em hỏi không biết vì sao bố mẹ anh đưa anh vào học ở trường đó," cô gái nói.

"Để anh tu tỉnh lại," Alberto đáp. "Bố anh nói anh có thể đùa bỡn qua mặt được các ông thầy tu chứ đừng hòng làm trò đó với đám quân nhân."

"Bố anh là người tà giáo."

Hai người đi lên đại lộ Arequipa. Khi đến phố Hai tháng Năm, từ trong một chiếc xe màu đỏ vang lên tiếng hò reo: "Ô, ô, Alberto, Marcela," cả hai nhìn thấy một anh chàng đang vẫy tay rối rít. Họ cũng ra hiệu chào anh ta.

"Anh biết không?" Marcela nói. "Anh ta cãi nhau với Ursula và bỏ con bé rồi."

"À, thế ư? Anh không biết."

Marcela kể lại chi tiết cuộc chia tay này. Nó không hiểu rõ lắm, vô tình lại quay ra nhớ đến trung úy Gamboa. *Chắc là ông ấy vẫn ở vùng sa mạc cát. Ông ấy đối xử thật tốt với mình và vì thế người ta đã đẩy ông ấy ra khỏi Lima. Tất cả chỉ vì bênh vực mình. Có lẽ ông ấy mất cơ hội được thăng quân hàm và còn phải đeo lon trung úy nhiều năm nữa. Chỉ vì ông ấy tin mình.*

"Anh có nghe em nói hay không đấy?" Marcela nói.

"Đương nhiên là có," Alberto đáp. "Thế sau đó thì sao nữa?"

"Anh ta gọi điện thoại vô khối lần cho con bé, nhưng vừa nghe thấy tiếng anh ta là nó đã dập ngay máy xuống. Nó làm được đấy chứ, anh thấy đúng không?"

"Tất nhiên rồi," nó trả lời. "Cô ấy làm quá đúng."

"Thế liệu anh có làm điều gì giống như hắn không?"

"Không," Alberto nói. "Không đời nào."

“Em chẳng tin anh đâu,” Marcela nói. “Tất cả đàn ông đều là lũ kẻ cướp cả thôi.”

Hai người về đến đại lộ Primavera. Từ xa đã thấy chiếc ô tô của Pluto. Đứng từ trên đường, Pluto giơ nắm đấm ra dọa họ. Nó vận áo khoác màu vàng bóng loáng, quần kaki xắn lên tận mắt cá chân, đi giày không buộc dây và tất màu kem.

“Các cậu thật là đồ láu cá!” nó hét to. “Đồ láu cá!”

“Trông anh ấy đẹp trai đấy chứ?” Marcela nói. “Em ngưỡng mộ anh ấy lắm.”

Cô chạy đến chỗ Pluto và anh chàng, động tác hết sức kịch, giả vờ bóp cổ cô. Marcela cười như nắc nẻ và tiếng cười của cô như nguồn nước làm mát cả buổi sáng đầy nắng. Alberto cười với Pluto và nó thân mật đấm vào vai Alberto.

“Tớ đã tưởng cậu bắt cóc cô bé đi mất rồi chứ, người anh em,” Pluto nói.

“Đợi chút,” Marcela nói. “Em vào nhà lấy đồ tắm đã.” “Nhanh lên không bọn anh để em ở lại đấy,” Pluto nói.

“Ừ,” Alberto nói. “Nhanh lên không bọn anh để em ở lại đấy”.

“Thế cô ấy nói gì với em?” anh Higueras Còm hỏi.

Cô ấy đứng như trời trồng và hết sức bàng hoàng. Trong giây lát quên đi sự lúng túng của cô gái, nó nghĩ bụng: “Em vẫn còn nhớ.” Dưới ánh sáng màu xám như cơn mưa phùn tỏa nhẹ xuống con phố Lince rộng và thẳng tắp, mọi vật dường như đều nhuộm màu tro: buổi chiều, những căn nhà cũ, những người bộ hành đang bình thản lại qua, những cột đèn giống hệt nhau, những con đường to nhỏ khác nhau, làn bụi bay lơ lửng trong không trung.

“Chẳng nói gì cả. Cô ấy chỉ nhìn em với ánh mắt hoảng hốt, cứ như em làm cô ấy sợ vậy.”

“Anh không tin,” anh Higueras Còm nói. “Anh chẳng tin. Cô ấy phải nói gì đó với em chứ. Tối thiểu cũng lời chào hoặc bấy lâu nay anh ra sao rồi, hoặc anh có khỏe không; tóm lại là phải nói gì chứ.”

Không, cô không nói gì cho đến tận khi nó lại cất tiếng nói. Những lời đầu tiên, hỏi về cô ấy, được nó nói ra một cách vội vàng, vồ vập: "Teresa ạ, em còn nhớ anh chứ? Em có khỏe không?" Báo Đen cười, để chứng tỏ cuộc gặp gỡ này là không có gì đáng ngạc nhiên, chỉ là chuyện bình thường, đơn giản và không hề bí ẩn. Nhưng phải nỗ lực ghê lắm nó mới cười như thế được và từ trong bụng nó nảy ra, như những cây nấm trắng có mũ màu vàng đột ngột trồi lên trên gỗ ẩm, một nỗi khó chịu bất thường đang xâm chiếm đôi chân nó, cái đôi chân đang chộn rộn muốn bước lui lại hoặc tiến lên hoặc sang hai bên, xâm chiếm hai bàn tay nó, hai bàn tay đang muốn thọc sâu hơn nữa vào trong túi quần hoặc sờ lên mặt; và, thật kỳ lạ, trái tim nó đang mang một nỗi sợ của loài thú vật, cứ như những thôi thúc đó, khi biến thành hành động, sẽ nổ tung thành một thảm họa.

"Thế em thì làm gì?" anh Higueras Còm hỏi.

"Em nói với cô ấy một lần nữa: 'Chào em Teresa. Em còn nhớ anh chứ?'"

Và lúc ấy cô gái nói:

"Tất nhiên là còn nhớ. Em đã không nhận ra anh."

Nó thở mạnh. Teresa mỉm cười với nó, giơ tay ra. Hai bàn tay chạm nhau thật nhanh, nó chỉ kịp nhận ra các ngón tay cô gái đụng khẽ vào tay mình, nhưng toàn thân nó đã bình tĩnh trở lại, và nỗi lo lắng khắc khoải, sự bồn chồn của một số phần cơ thể nó, nỗi sợ hãi, tất cả đã biến mất.

"Hối hộp biết bao!" anh Higueras Còm thốt lên.

Nó đang đứng ở góc phố, lơ đãng nhìn xung quanh trong khi người bán kem đang múc cho nó cốc kem hai vị sô cô la và va ni; cách đó mấy bước, chiếc xe điện tuyến Lima-Chorrillos đang đỗ lại nghiến vào đường ray rin rít bên cạnh nhà ga bằng gỗ, hành khách nãy giờ đợi trên sân ga xi măng liền chuyển động và tập trung chen lấn nơi cửa ra vào bằng kim loại khiến các hành khách vừa xuống tàu phải xô đẩy tìm lối ra ngoài. Teresa xuất hiện nơi bậc cao của cầu thang, đi sau hai phụ nữ vác túi hàng nặng: giữa đám đông chen chúc nhau cô trông như một cô gái đang gặp sự hiểm nghèo. Người bán kem đưa cốc kem, nó với tay ra nhận, vừa nắm tay lại thì có một cái gì rơi ra, dưới mắt nó một cục kem tóe loe trên giày của nó. "Ai chà," người bán kem kêu lên, "lỗi tại cậu đấy nhé, tôi không bù cho đâu." Nó tung chân đá hất lên và cục kem văng ra xa mấy mét. Nó xoay

người, quay lại đường phố nhưng chỉ mấy giây sau nó đã dừng lại quay đầu nhìn: ở góc phố, toa xe điện cuối đã chạy khuất. Nó chạy trở lại và nhìn ra xa, Teresa đang đi bộ một mình. Nó đi theo cô, nấp sau những người bộ hành khác. Nó nghĩ thầm: *Ngay bây giờ em sẽ vào trong căn nhà nào đó, thế là mình không còn thấy em nữa*. Nó quyết định: "Mình đi vòng ra phía trước; nếu thấy em ở góc phố thì sẽ tiến đến gần em ngay." Nó bật chạy, lúc đầu còn chậm, sau đó nhanh như ngựa vía, khi rẽ vào một phố nó đụng phải một người đàn ông khiến ông ta ngã nhào và chửi mẹ mày. Khi dừng lại, nó hụt hơi, phải thở dốc. Nó lấy tay lau trán, và qua kẽ hở giữa các ngón tay nó nhìn thấy Teresa đang tiến lại gần.

"Gì nữa?" anh Higueras Còm hỏi.

"Chúng em nói chuyện với nhau," Báo Đen nói. "Chúng em đứng nói chuyện cùng nhau."

"Lâu không?" anh Higueras Còm hỏi. "Bao nhiêu lâu?"

"Em không nhớ," Báo Đen nói. "Hình như có tí thôi. Em đi cùng cô ấy về đến tận nhà."

Cô ấy đi dưới lòng đường còn nó thì trên bờ. Teresa đi chầm chậm, thỉnh thoảng lại quay lại nhìn nó và nó nhận ra rằng ánh mắt cô đã tự tin hơn trước và đôi lúc còn tỏ ra mạnh bạo nữa, cái nhìn của cô sáng hơn.

"Đã bốn năm rồi, đúng không?" Teresa nói. "Có khi còn lâu hơn nữa."

"Năm năm," Báo Đen nói, hơi hạ thấp giọng: "Và ba tháng." "Cuộc đời trôi qua nhanh quá," Teresa nói. "Chẳng mấy chốc nữa mà chúng mình đều già."

Cô cười và Báo Đen thầm nghĩ: *Em đã trở thành phụ nữ rồi*.

"Thế mẹ của anh?" cô hỏi.

"Em chưa biết à? Bà ấy mất rồi."

"Đó là một cớ tốt đấy chứ," anh Higueras Còm nói. "Cô ấy làm gì?"

"Cô ấy dừng lại," Báo Đen đáp; nó ngậm điếu thuốc trên môi và nhìn luồng khói thuốc đậm đặc thoát ra từ miệng mình; một trong hai tay nó gõ theo nhịp trống trên mặt bàn bẩn thỉu. "Cô ấy nói: 'Tiếc quá! Bà mẹ đáng thương.' "

"Đấy là lúc em nên hôn cô ấy và nói với cô ấy điều gì chứ," anh Higueras Còm bảo. "Đó chính là thời cơ đấy."

"Ư," Báo Đen đáp. "Bà thật đáng thương."

Hai người im lặng. Tiếp tục đi. Nó đút tay trong túi quần và liếc nhìn cô gái. Bỗng nhiên nó nói:

"Anh đã muốn nói với em, từ rất lâu rồi. Nhưng anh không biết em ở đâu."

"A!" anh Higueras Còm thốt lên. "Em đã dám cả gan rồi đấy!" "Vâng," Báo Đen nói, hau háu nhìn theo làn khói thuốc. "Vâng." "Vâng," Teresa nói. "Từ khi hai dì cháu chuyển nhà, em không còn quay về Bellavista nữa. Biết bao nhiêu lâu rồi đấy nhỉ."

"Anh đã muốn nói với em lời xin lỗi," Báo Đen nói. "Ý anh muốn nói xin lỗi em vì chuyện xảy ra ở bãi biển, lần ấy."

Cô gái không nói gì, nhưng nhìn thẳng vào mắt nó, kinh ngạc. Báo Đen nhìn xuống đất thì thào:

"Ý anh định nói, xin lỗi vì hôm đó đã làm em phải nhục."

"Em đã quên chuyện ấy rồi," Teresa nói. "Chỉ là chuyện trẻ con thôi mà, tốt hơn hết đừng nhớ đến làm gì. Hơn nữa, sau khi viên cảnh sát đưa anh đi, em đã cảm thấy ân hận. À, đúng thế đấy," cô nhìn thẳng ra phía trước, nhưng Báo Đen hiểu rằng cô chỉ đang nhìn thấy quá khứ thôi, cái quá khứ đang mở ra trong trí nhớ cô như một chiếc quạt, "chiều hôm ấy em đến nhà anh kể hết cho mẹ anh nghe. Bà đã đến đồn cảnh sát tìm anh, nhưng người ta nói đã thả anh ra rồi. Bà ở nhà em suốt buổi tối hôm ấy, bà khóc. Chuyện gì vậy? Tại sao anh lại không về nhà nữa?"

"Đấy cũng là một thời cơ tốt nữa," anh Higueras Còm nói. Anh vừa uống xong ly rượu pisco và vẫn cầm ly trên tay ngay bên miệng mình. "Là giây phút rất chi tình cảm, theo ý anh."

"Em đã kể cho cô ấy nghe tất cả," Báo Đen nói.

"Tất cả là sao?" anh Higueras Còm hỏi. "Kể cả chuyện em đến tìm anh với cái mặt như con chó bị đánh tơi tả, em kể cho cô ấy cả chuyện em trở thành ăn trộm và chuyên đánh đấm nữa sao?"

"Vâng," Báo Đen đáp. "Em kể cho cô ấy nghe tất cả các vụ trộm mà em còn nhớ. Tất cả, trừ chuyện gửi quà, nhưng cô ấy đã đoán ra, ngay lúc ở đó."

"Hóa ra là anh," Teresa nói. "Tất cả những gói quà đó là do anh gửi cho em."

"A," anh Higueras Còm nói. "Hóa ra em đã tiêu sạch nửa tiền trong nhà thổ còn nửa kia thì mua quà. Anh chàng này ghê thật!"

"Không đâu," Báo Đen nói. "Ở nhà thổ hầu như em chẳng mất tiền, mấy người đàn bà ở đấy không lấy tiền của em."

"Tại sao anh lại làm chuyện đó?" Teresa hỏi.

Báo Đen không trả lời: nó đã rút tay ra khỏi túi quần và đang vân vê mấy ngón tay.

"Anh đã yêu em rồi ư?" Teresa nói; nó nhìn cô và cô không đỏ mặt; sắc diện cô bình thản và dịu dàng dò hỏi.

"Đúng," Báo Đen nói. "Vì thế mà anh đã đánh nhau với thằng kia ở bãi biển."

"Anh ghen à?" Teresa hỏi. Trong giọng cô có gì đó khiến nó phải băn khoăn, lúng túng: một hiện thể không rõ ràng, một sinh thể không chờ đợi, trốn tránh và ngạo mạn.

"Ừ," Báo Đen nói. "Vì vậy anh đã làm em phải nhục. Em đã tha thứ cho anh rồi sao?"

"Vâng," Teresa đáp. "Nhưng đáng lý anh phải về nhà chứ. Tại sao anh lại không đi tìm em?"

"Lúc đó anh thấy hổ thẹn," Báo Đen nói. "Nhưng đã có lần anh quay về, khi anh Còm bị bắt."

"Hóa ra em còn kể về anh nữa cơ đấy!" anh Higueras Còm thốt lên, hãnh diện. "Đúng là lúc đó em đã kể cho cô ấy hết sạch mọi chuyện."

"Nhưng em không còn ở đó nữa," Báo Đen nói. "Có người khác ở nhà em. Và nhà anh cũng thế."

"Em luôn nhớ đến anh," Teresa nói. Rồi nói thêm, có vẻ rất thành thạo: "Anh biết không? Cái anh chàng bị anh đánh ở ngoài bãi biển đó, không bao giờ em còn gặp lại anh ta nữa."

"Không bao giờ ư?" Báo Đen hỏi.

"Vâng, không bao giờ," Teresa đáp. "Hắn không bao giờ quay lại bãi biển nữa." Cô cười to; hình như cô đã quên câu chuyện vé các vụ trộm và các nhà thổ; hai mắt cô cười rạng rỡ, vô tư và vui nhộn. "Chắc là hắn sợ. Có lẽ hắn nghĩ là sẽ bị anh đánh cho lần nữa."

"Anh căm ghét nó lắm," Báo Đen nói.

“Thế anh có còn nhớ những lần anh đón em ở cổng trường không?” Teresa hỏi.

Báo Đen gật đầu. Nó đi sát bên cô gái, thỉnh thoảng cánh tay của nó chạm vào người cô.

“Bọn con gái cứ tưởng anh là người yêu của em,” Teresa nói. “Chúng gọi anh là ông già. Vì lúc nào trông anh cũng nghiêm nghị…”

“Thế còn em?” Báo Đen hỏi.

“Đúng thế,” anh Higueras Còm nói. “Phải hỏi như vậy chứ. Và cô ấy đã làm gì suốt thời gian qua?”

“Cô ấy không học hết bậc phổ thông,” Báo Đen nói. “Cô ấy đi làm thư ký trong một văn phòng. Hiện nay vẫn làm ở đó.”

“Còn gì nữa?” anh Higueras Còm hỏi tiếp. “Còn bao nhiêu thằng si, bao nhiêu cuộc tình nữa trong cuộc đời cô ấy?”

“Em có quen với một anh chàng,” Teresa nói. “Có khi anh lại đi tìm mà đánh anh ta nữa cũng nên.”

Hai đứa cùng cười. Họ đã đi mấy vòng quanh khu phố. Rồi dừng lại trong giây lát ở góc phố và, tuy không ai nói ra, cả hai lại bước tiếp lòng vòng trong phố.

“Chà!” anh Còm nói. “Đến đó mọi việc bắt đầu chuyển biến tốt đẹp rồi đấy. Cô ấy có kể cho em nghe thêm chuyện gì nữa không?”

“Thằng cha kia đã đá cô ấy,” Báo Đen nói. “Hắn không quay lại tìm cô ấy nữa. Rồi một hôm cô ấy nhìn thấy hắn cầm tay một con bé con nhà giàu có, một cô gái lương thiện, anh hiểu ý em rồi chứ? Cô ấy nói tối hôm đó không ngủ được và định đi tu nữa.”

Anh Higueras cười ha hả. Anh đã uống hết một ly pisco khác và ra hiệu cho hầu bàn rót tiếp.

“Cô ta đã yêu em, còn tu cái gì nữa,” anh Higueras Còm nói. “Nếu không chẳng bao giờ cô ta kể chuyện đó đâu. Bởi vì đàn bà vốn cực kỳ hão huyền. Thế em làm gì nữa?”

“Anh rất vui vì thằng cha đó đã bỏ rơi em,” Báo Đen nói. “Hắn làm tốt đấy. Có thế em mới hiểu được anh đã từng cảm thấy thế nào khi em đi tắm biển với cái thằng bị anh đánh ấy.”

“Thế còn cô ấy? Cô ấy thì nói sao?” anh Còm hỏi rối rít.

“Anh thù dai quá đấy,” Teresa nói.

Ngoài ra, cô ấy còn giả vờ đánh nó. Nhưng vẫn giữ trên không cái bàn tay mà cô đã tinh nghịch giơ lên, trong khi đôi mắt thì bỗng trở nên liến láu, thách thức nó với vẻ ngạo nghễ đầy hạnh phúc. Báo Đen túm lấy nắm tay đang đe dọa mình. Teresa để nó kéo cô lại phía mình, ngả đầu vào ngực nó và, với bàn tay đang rỗi còn lại, ôm riết lấy nó.

“Đó là lần đầu tiên em hôn cô ấy,” Báo Đen nói. “Em hôn cô ấy mấy lần, ý em muốn nói là hôn vào miệng ấy. Cô ấy cũng hôn em.

“Hiểu mà, anh bạn ơi,” anh Còm nói. “Đương nhiên là hiểu mà. Thế bao nhiêu lâu sau thì hai em cưới nhau?”

“Không lâu sau đó,” Báo Đen nói. “Mười lăm ngày sau.”

“Vội thế,” anh Còm nhận xét. Một lần nữa anh lại cầm ly rượu lên và khéo léo lắc lắc: rượu trong vắt trào lên tận mép ly rồi lại lắng xuống dưới.

“Ngay ngày hôm sau cô ấy đến chờ em ở cơ quan. Chúng em đi dạo một lúc rồi đi xem phim. Và tối hôm đó cô ấy nói đã kể hết cho bà dì nghe và bà ta tức lắm, không muốn cô ấy gặp em nữa.”

“Bà ấy gớm nhỉ!” anh Higueras Còm nói. Anh vừa vắt nửa quả chanh vào ly và đang đưa ly rượu lên miệng, nhìn nó với ánh mắt nồng nàn và ghen tị. “Thế em đã làm gì?”

“Em xin ứng trước một phần lương ở ngân hàng. Ông quản lý là người tốt bụng. Ông ấy cho em nghỉ phép một tuần lễ. Ông ấy nói với em: ‘Tôi thích thấy người ta tự sát như thế nào. Cứ lấy vợ đi, và thứ hai tới cậu phải có mặt ở đây, đúng tám giờ sáng.”

“Nói cho anh nghe thêm tí nữa về cái bà dì hơi quái này xem nào,” anh Higueras Còm nói. “Thế em có đến gặp bà ta không?”

“Sau đó,” Báo Đen nói. “Tối hôm đó khi Teresa kể cho em nghe chuyện của dì, em liền hỏi cô ấy có muốn kết hôn với em không.”

“Có chứ,” Teresa nói. “Em muốn kết hôn với anh. Nhưng dì em thì sao?”

“Kệ thây bà ta, đồ cứt đái,” Báo Đen nói.

“Em hãy thề là đã nói thẳng thừng đúng chữ đồ cứt đái đi nào,” anh Higueras Còm nói.

“Em thề,” Báo Đen nói.

“Anh chớ nói tục trước mặt em,” Teresa nhắc.

“Cô nàng dễ thương đấy,” anh Higueras Còm nhận xét. “Theo như em vừa kể, anh thấy cô ấy dễ thương lắm. Đáng lý em đừng nên nói như vậy về bà dì của cô ấy.”

“Bây giờ em với bà ấy sống với nhau rất hòa thuận,” Báo Đen nói. “Nhưng khi chúng em đến gặp bà ấy sau khi đã kết hôn với nhau rồi, bà ấy đã tát vào mặt em đấy.”

“Chắc bà ấy là người đàn bà có cá tính mạnh,” anh Higueras Còm nói. “Thế các em thành hôn ở đâu?”

“Ở Huacho. Ông cha đạo không muốn chủ lễ kết hôn cho chúng em vì thiếu bố cáo hôn sự và rồi những thứ gì đó nữa. Em lo quá.”

“Anh hiểu, anh hiểu mà,” anh Higueras Còm nói.

“Thế cha không thấy là con đã ăn cắp cô ta về đây ư?” Báo Đen nói. “Cha không thấy con không còn tiền bạc gì nữa à? Làm sao cha lại còn muốn đợi thêm tám ngày nữa chứ?”

Cửa kho đồ thờ đang mở và Báo Đen nhìn thấy, phía sau mái đầu hói của thầy tu, một mảng tường của nhà thờ: vô số vật tạ ơn bằng bạc gắn trên lớp vôi tường bẩn thỉu và bong lở. Cha đạo chắp hai tay trước ngực, hai bàn tay xoa xoa dưới hai nách như rúc vào trong cái tổ chim; ánh mắt vừa láu cá vừa tốt bụng. Teresa đứng cạnh Báo Đen, miệng háo hức, hai mắt sợ hãi. Bỗng cô bật khóc.

“Em nổi cơn tam bành lên khi thấy cô ấy khóc!” Báo Đen nói. “Em bèn túm cổ ông cha đạo.”

“Chớ!” anh Còm kêu lên. “Túm cổ ông ta ấy ư?”

“Vâng,” Báo Đen đáp. “Hai mắt ông ta lồi cả ra, ngạt thở mà.”

“Các con biết tốn phí bao nhiêu không?” cha đạo nói, xoa xoa cổ.

“Cảm ơn cha,” Teresa nói. “Xin vô vàn cảm ơn cha.”

“Bao nhiêu?” Báo Đen hỏi.

“Con có bao nhiêu?” ông cha hỏi lại.

“Ba trăm đồng sol,” Báo Đen đáp.

“Một nửa,” cha đạo nói. “Không phải cho cha đâu, mà là cho những người nghèo khổ của cha.”

"Và ông ấy đã làm lễ cưới cho chúng em," Báo Đen nói. "Ông ấy ứng xử rất tốt. Ông ấy tự bỏ tiền túi mua một chai rượu vang và ông ấy cùng chúng em uống ngay tại kho thờ. Teresa hơi bị say."

"Thế dì cô ấy?" anh Còm hỏi. "Nói về bà ta xem nào, dù em muốn hay không."

"Ngày hôm sau chúng em quay về Lima và đến thăm bà ấy. Em nói với bà ấy là chúng em đã làm lễ thành hôn và đưa bà ấy xem tờ giấy ông cha đạo đã cho. Thế là bà ấy tát vào mặt em. Teresa liền nổi khùng lên mà nói bà là người ích kỷ là đồ nọ đồ kia. Cuối cùng cả hai dì cháu cùng khóc. Bà già nói là bọn em sẽ bỏ rơi bà ấy và bà ấy sẽ chết như con chó hoang. Em bèn hứa sẽ mời bà đến sống với hai vợ chồng. Thế là bà ấy bình tâm trở lại và gọi hàng xóm láng giềng sang rồi nói sẽ phải tổ chức lễ cưới. Bà ấy đâu phải là người xấu, hơi cằn nhằn khó tính, nhưng không bao giờ gây chuyện với em nữa."

"Anh thì không thể sống chung được với một bà già," anh Higueras Còm nói, rồi tự nhiên hết hứng thú với câu chuyên của Báo Đen. "Hồi bé anh sống với bà ngoại, bà ấy bị điên. Suốt ngày nói lảm nhảm một mình và đuổi bắt lũ gà mái vốn không hề có thật. Anh sợ lắm. Mỗi lần nhìn thấy một bà già anh lại nhớ đến bà ngoại. Anh không thể sống chung với bà già nào cả, bà nào chẳng hơi điên điên khùng khùng."

"Thế bây giờ anh làm gì?" Báo Đen hỏi.

"Anh ấy hả?" anh Higueras Còm ngạc nhiên hỏi lại. "Anh không biết. Trước mắt, ngay bây giờ, cứ say sưa đã. Rồi tính sau. Anh muốn đi chơi đây đó chút đã. Từ lâu rồi anh chưa thấy lại đường phố."

"Nếu anh muốn thì hãy đến sống ở nhà em," Báo Đen nói. "Trong thời gian trước mắt này."

"Cảm ơn," anh Higueras Còm cười, nói. "Nhưng nghĩ kỹ anh thấy không nên. Anh đã nói với em là không thể chung sống với bà già. Và, hơn nữa, có khi vợ em lại đâm ghét anh. Tốt hơn hết đừng để cô ấy biết là anh đã ra tù. Một ngày nào đó anh sẽ đến tìm em ở công sở nơi em đang làm việc để cùng uống mấy ly rượu. Anh thích ngồi tán chuyện với bạn bè. Nhưng chúng mình không nên thường xuyên gặp nhau; em đã trở thành người đàn ông nghiêm túc còn anh thì không muốn cặp kè với những người đàn ông nghiêm túc."

“Anh sẽ vẫn tiếp tục làm việc cũ chứ?” Báo Đen nói.

“Ý em nói tiếp tục trộm cắp ư?” anh Higueras Còm ra dấu. “Anh cho rằng vẫn thế. Em biết vì sao không? Bởi vì ngựa quen đường cũ, như thằng cha Culepe đã nói. Bây giờ trước mắt anh nên rời Lima cái đã.”

“Em vẫn là bạn của anh,” Báo Đen nói. “Khi nào em có thể giúp được anh gì đó thì anh nhớ báo cho em biết.”

“Có, em có thể giúp được anh,” anh Còm nói. “Em hãy trả tiền mấy ly rượu này cho anh nhé. Anh chẳng có một xu nào cả.”

[1] Theo lời kể của Vargas Llosa, khi viết xong tác phẩm ông chưa ưng ý với bất cứ nhan đề nào trong hai phương án Nơi ở của những anh hùng hay Những kẻ lừa bịp. Khi đưa ra cùng trao đổi với các bạn văn, có người gợi ý hai tên: Thành phố và sương mù hoặc Thành phố và lũ chó, sương mù vì ngôi trường và học viên luôn nằm trong sương mù bao phủ, còn những con chó vi tính hung hăng, dễ bị kích động cắn xé nhau của chúng, ông đã chọn tên sau. - ND

[2] Nhưng theo các nhà nghiên cứu, cuộc thử nghiệm sớm nhất của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo lại diễn ra ở Braxin, nước nói tiếng Bồ Đào Nha với cuốn tiểu thuyết Macunaina (1928) của nhà văn Mario de Andrade. - ND

[3] Lạc đà cừu: tức loài vicuna, giống như con llama, một loài lạc đà không bướu sống ở vùng núi Nam Mỹ. - ND

[4] Richi, Ricardito đều là tiếng gọi thân mật của Ricardo. - ND

[5] Trong tiếng lóng của học viên trường quân sự, "chó" (perro) có nghĩa là học viên mới vào trường, vì chúng bị học viên những năm cuối xúi giục đánh lộn với nhau như lũ chó. - ND

[6] Trường Quân sự ở đây là trường trung học phổ thông theo chế độ giảng dạy quân sự: lấy học sinh đã qua hai năm học bên ngoài vào và bắt đầu học từ năm thứ ba hệ trung học. - ND

[7] Mestizo: người lai, chủ yếu giữa người da trắng và thổ dân indio; zambo những người lai giữa người da đen và người indio; những người indio là thổ dân bản địa đã sinh sống ở châu Mỹ từ trước khi bị thực dân hóa, và hiện vẫn còn chiếm một lượng khá đông ở một số nước Nam và Trung Mỹ như Peru, Bolivia…; cholo là những người indio đã được học hành, đào tạo. - ND

[8] Theo truyền thuyết, Manco Cápac là người sáng lập ra Vương quốc Inca ở thế kỷ XII; Manco Cápac II, con trai của Huayna Cápac và là vua cuối cùng của người Inca, đã đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha và bị sát hại vào năm 1544. - ND

[9] Tere và Teresita: cách gọi thân mật của Teresa. - ND

[10] Mỗi ngụm giá năm đồng real, đồng real tương đương mười xu. - ND

[11] Viết tắt từ Cuartelero. - ND

[12] Chai (nguyên văn: libro) ý nói một đồng sol. - ND

[13] Arica thuộc tỉnh Tarapacá vốn thuộc Perú cho đến năm 1883, sau cuộc chiến tranh giữa Perú và Chile, vùng này trở thành lãnh thổ của Chile, nay là một hải cảng tự do và khu nghỉ mát. - ND

[14] Cuộc chiến tranh biên giới giữa Perú và Ecuador năm 1941, Equador buộc phải chấp nhận hiệp định về biên giới với Perú mà cho đến hiện nay vẫn còn rất nhiều trở ngại trong việc thực thi, khiến hại nước thường xuyên tranh cãi quyết liệt, thậm chí nguy cơ tái bùng phát chiến tranh. - ND

[15] Trường Quân sự là trường phổ thông trung học nội trú kết hợp dạy kiến thức quân sự, gần giống trường thiếu sinh quân ở nước ta. Còn Trường đào tạo Sĩ quan tiếp nhận học viên đã tốt nghiệp trung học để đào tạo sĩ quan các loại cho Quân đội. - ND

[16] Cholo: người lai giữa người da trắng và thổ dân châu Mỹ. - ND

[17] Malpapeada: đồ khó xơi; Malpateada: đồ khó đá. - ND

[18] Francisco Bolognesi (1816-1880): đại tá, anh hùng trong cuộc chiến bảo vệ Arica của Perú. José de San Martin, lãnh tụ của nền độc lập cùa Perú và nhiều nước Nam Mỹ thế kỷ XIX. Alíonso Ugarte Vernal (1847-1880): đại tá, anh hùng trong chiến tranh Thái Bình Dương, bảo vệ Arica. - ND

[19] Ancón là nơi ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh Thái Bình Dương và cũng là một khu có nhiều di tích khảo cổ ở thủ đô Lima, Perú. - ND

[20] Zambo: người lai giữa người da đen và thổ dân bản địa. - ND

[21] Tương tự câu: "Đi với bụt thì mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy". - ND

[22] Quechua: thổ dân sống từ thời xa xưa, trước khi thực dân Tây Ban Nha xâm lược châu Mỹ, trên vùng núi Andes của hai nước Perú và Bolivia, hiện vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong dân số hai nước này. - ND

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU
LỜI NÓI ĐẦU
PHẦN MỘT
- I
- II
- III
- IV
- V
- VI
- VII
- VIII

PHẦN THỨ HAI
- I
- II
- III
- IV
- V
- VI
- VII
- VIII

VĨ THANH